Harper Lee



giết con chim nhại

Nhã Nam
vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

GIẾT CON CHIM NHẠI



Tên sách: Giết con chim nhại

Tác giả: Harper Lee

Người dịch: Huỳnh Kim Oanh & Phạm Viêm Hương

Thể loại: Văn học nước ngoài

Nhà xuất bản: NXB Văn học

Năm sản xuất: 7/2008

Đánh máy & sửa chính tả: nutuongcuop

Chuyển sang ebook: nutuongcuop

Ngày hoàn thành: 02/12/2008

Mục lục

Tặng ông Lee và Alice vì Tình yêu và sự trìu mến

Chương 1

Khi sắp mười ba tuổi, anh trai Jem của tôi bị gãy ngay khuỷu tay. Khi lành lại, nỗi sợ không bao giờ có thể chơi bóng được nữa của Jem đã dịu bớt, anh ít nghĩ ngợi về thương tật của mình. Cánh tay trái của anh hơi ngắn hơn cánh tay phải; khi đứng hoặc đi, mu bàn tay anh cứ thẳng góc với thân mình, ngón cái song song với đùi. Anh hoàn toàn không quan tâm, miễn là anh còn chuyền và lốp bóng được.

Sau nhiều năm tháng trôi qua đủ để giúp chúng tôi nhìn lại, đôi khi chúng tôi bàn bạc về những sự kiện đưa đẩy đến tai nạn này. Tôi vẫn cho rằng tất cả là do nhà Ewell, nhưng Jem, lớn tôi bốn tuổi, lại bảo chuyện này đã bắt đầu từ trước đó rất lâu. Anh nói chuyện đó bắt đầu vào mùa hè khi Dill đến chơi với chúng tôi, lúc Dill lần đầu mớm cho chúng tôi ý tưởng kéo được Bob Radley ra khỏi nhà.

Tôi nói nếu anh muốn có một cái nhìn bao quát về sự việc này, thì thực sự nó bắt đầu với Andrew Jackson. Nếu tướng Jackson không đẩy người Da đỏ Creek[1] lên thượng nguồn thì Simon Finch sẽ không bao giờ chèo thuyền đến Alabama, và liệu chúng tôi sẽ ở đâu nếu ông không làm việc đó? Chúng tôi đã quá lớn không thể dàn xếp một cuộc tranh cãi bằng nắm đấm, vì vậy chúng tôi hỏi ý kiến bố Atticus. Bố nói cả hai đứa tôi đều đúng.

Là dân miền Nam, một số người trong gia tộc thấy xấu hổ vì chúng tôi chẳng có tổ tiên nào được lưu danh ở phía bên này hoặc bên kia trong trận Hasting [2]. Chúng tôi chỉ có mỗi Simon Finch, một tay bào chế thuốc bẫy thú lấy lông gốc từ Cornwall, người chỉ để cho thói keo kiệt vượt trội hơn so với lòng mộ đạo của mình. Ở Anh, Simon tức tối trước việc bách hại những người tự xưng là tín đồ phái Giám lý dưới tay các đạo hữu cấp tiến hơn của họ và vì Simon cũng nhận mình là tín đồ Giám Lý nên ông ta tìm đường vượt Đại Tây Dương đến Philadelphia, sau đó đến Jamaica, rồi đến Mobile, và lên đến Saint Stephens. Luôn nghĩ đến những phê phán của John Wesley[3] về thói lắm lời trong việc mua bán, Simon kiếm tiền bằng việc hành nghề y, nhưng trong việc này ông ta không vui vì sợ mình bị cám dỗ phải làm những điều mà ông biết rằng không vì vinh quang của Chúa, như việc đeo vàng trên người và mặc quần áo đắt tiền. Vì thế Simon, sau khi quên đi châm ngôn của thầy giáo mình về việc sở hữu nô lệ, đã mua ba nô lệ và với sự trợ giúp của họ ông lập một trang trại trên bờ sông Alabama, cách Saint Stephens khoảng bốn mươi dặm về phía thượng nguồn. Ông chỉ trở lại Saint Stephens một lần, để tìm vợ, và ông đã cùng bà tạo dựng một dòng họ

với nhiều con gái. Simon sống rất thọ và chết trong giàu có.

Thông lệ của người trong gia tộc này là vẫn ở lại trang trại của Simon, nó có tên là Finch's Landing, và kiếm sống bằng nghề trồng bông vải. Trang trại này hoàn toàn tự túc: khá khiêm tốn so với những đại nông trại xung quanh, nhưng Landing vẫn sản xuất được mọi thứ để duy trì cuộc sống trừ nước đá, bộ mỳ và những thứ y phục, vốn phải mua từ những ghe thương hồ từ Mobile.

Simon nhìn sự náo loạn giữa miền Nam với miền Bắc với nỗi giận dữ bất lực, vì nó khiến cho con cháu ông bị tước đoạt hết mọi thứ trừ đất đai của chúng, nhưng truyền thống sống bám vào đất vẫn được duy trì đến nhiều thập niên của thế kỷ hai mươi, khi bố tôi, Atticus Finch, đến Montgomery để học luật, và em trai bố đến Boston học y. Chị Alexandra của bố là người họ Finch vẫn ở lại Landing: bà cưới một ông chồng ít nói, người dành phần lớn thời gian nằm trên chiếc võng cạnh bờ sông mà tự hỏi những dây câu của mình đã dính cá hết chưa.

Khi được nhận vào luật sư đoàn, bố tôi trở về Maycomb và bắt đầu hành nghề. Maycomb, cách Finch's Landing mười hai dặm về phía Đông, là trung tâm của hạt Maycomb. Văn phòng của bố Atticus tại tòa án chẳng có gì nhiều hơn một cái giá treo mũ, một ống nhổ, một bàn cờ đam và một cuốn luật Alabama còn mới nguyên. Hai thân chủ đầu tiên của bố là hai người cuối cùng bị treo cổ trong nhà tù hạt Maycomb. Bố Atticus đã cố thuyết phục họ chấp nhận sự khoan hồng của tiểu bang trong việc cho phép họ nhận tội giết người cấp độ hai [4] và giữ được mạng sống, nhưng họ thuộc dòng tộc Haverford, ở hạt Maycomb cái tên này đồng nghĩa với thằng ngốc. Những tay Haverford này đã giết chết người thợ rèn giỏi nhất của Maycomb trong một vụ hiểu lầm xuất phát từ việc bắt giữ một con ngựa bị coi là sai trái, thật thiếu khôn ngoan khi làm việc đó trước mặt ba nhân chứng, và cứ khăng khăng rằng đồ-chó-đẻ-nếu-hắn-có-ý-đó là cách biện hộ đủ hiệu quả cho bất cứ ai. Họ nhất quyết rằng mình không phạm tội giết người cấp độ một, vì vậy bố Atticus không thể làm gì hơn cho thân chủ trừ việc có mặt vào lúc họ lên đường, một vụ xử có lẽ là khởi đầu cho nỗi chán ghét đối với ngạch luật sư hình sự của bố.

Trong năm năm đầu ở Maycomb, bố Atticus thực hành tiết kiệm hơn bất cứ thứ gì khác, trong nhiều năm sau đó bố đầu tư thu nhập của mình vào việc học hành của em trai bố. John Hale Finch nhỏ hơn bố mười tuổi và chọn học nghề y vào thời điểm mà việc trồng bông vải không còn sinh lợi nữa; nhưng sau khi giúp chú Jack[5] khởi nghiệp, bố Atticus có được thu nhập đáng kể từ nghề luật. Bố thích Maycomb, ông sinh ra và lớn lên ở hạt Maycomb; ông

biết rõ dân ở đây và họ cũng biết bố, và do công việc làm ăn của Simon Finch, nên bố Atticus có quan hệ họ hàng hoặc thông gia với hầu hết các gia đình ở thị trấn này.

Maycomb là một thị trấn cổ, nhưng nó là một thị trấn cổ chán ngắt khi lần đầu tiên tôi biết nó. Vào mùa mưa đường phố trở nên lầy lội đỏ quạch; cỏ mọc trên hai lề đường, tòa án ủ rũ ở quảng trường. Không hiểu sao hồi đó trời nóng hơn: một con chó mực khổ sở trong ngày hè; mấy con lừa trơ xương bị buộc vào những cỗ xe hai bánh lo đuổi ruồi trong bóng râm nồng nực của những cây sồi trên quảng trường. Đến chín giờ sáng những chiếc cổ cồn cứng của các ông rũ xuống. Các bà tắm trước buổi trưa, rồi sau giấc ngủ ngắn lúc ba giờ, và khi đêm xuống họ trông giống như những chiếc bánh bơ mềm phủ mồ hôi và phấn rôm ngọt.

Hồi đó người ta di chuyển chậm chạp. Họ thơ thẩn qua quảng trường, lê bước ra hoặc vào các cửa hàng quanh đó, rề rà trong mọi chuyện. Một ngày hai mươi bốn giờ nhưng có vẻ như dài hơn. Chẳng có gì vội vã, vì chẳng có nơi nào để đi, không có gì để mua và không có tiền để mua [6], chẳng có gì để thăm thú bên ngoài địa giới hạt Maycomb. Nhưng đó là thời kỳ lạc quan mơ hồ của một số người: đến gần đây người ta đã bảo với hạt Maycomb rằng nó chẳng có gì để sợ ngoài chính nỗi sợ hãi[7].

Chúng tôi sống ở con phố chính của thị trấn-bố Atticus, Jem và tôi, thêm Calpurnia đầu bếp của chúng tôi. Jem với tôi thấy bố rất dễ chịu: ông chơi với chúng tôi, đọc cùng chúng tôi, và đối đãi với chúng tôi với sự xa cách lịch sự.

Calpurnia lại khác. Bà toàn góc cạnh và xương xẩu; bà cận thị; bà lé; bàn tay bà to bè như thanh giát giường và cứng gấp đôi. Bà luôn xua tôi khỏi nhà bếp, hỏi tôi sao không cư xử ngoan ngoãn được như Jem mặc dù bà biết anh ấy lớn hơn, và gọi tôi về nhà khi tôi không muốn về. Những trận chiến của chúng tôi thật hùng tráng và chênh lệch. Calpurnia luôn luôn thắng, chủ yếu vì bố Atticus lúc nào cũng đứng về phía bà. Bà đã ở với chúng tôi từ khi Jem chào đời, và trong những chừng mực gì còn nhớ được thì tôi đều cảm thấy sự có mặt độc đoán của bà.

Mẹ chúng tôi mất khi tôi lên hai, vì vậy tôi không hề cảm thấy thiếu vắng bà. Bà là một người thuộc họ Graham gốc ở Montgomery; bố Atticus gặp mẹ khi lần đầu bố được bầu vào cơ quan lập pháp bang. Lúc đó bố đã trung niên, mẹ nhỏ hơn bố mười lăm tuổi. Jem là kết quả của năm đầu họ lấy nhau; bốn năm sau tôi chào đời, và hai năm sau mẹ tôi mất vì một cơn đau tim. Họ nói bệnh này di truyền trong gia đình bà. Tôi không nhớ mẹ, nhưng chắc Jem

nhớ. Anh ấy nhớ mẹ rất rõ, và đôi khi đang chơi giữa chừng anh ấy thở dài hồi lâu, sau đó bỏ đi chơi một mình ở phía sau nhà xe. Khi anh ấy như vậy, tôi biết khôn hồn thì đừng quấy rầy anh ấy.

Khi tôi gần được sáu tuổi và Jem xấp xỉ mười, ranh giới cho kỳ nghỉ hè của chúng tôi (nằm trong tầm nghe được tiếng gọi của Calpurnia) là nhà của bà Herry Lafayette Dubose cách nhà tôi hai căn về phía Bắc và tòa nhà Radley cách nhà tôi ba căn về phía Nam. Chúng tôi không bao giờ có ý muốn phá vỡ các ranh giới đó. Tòa nhà Radley là nơi cư ngụ của một thực thể lạ lẫm chỉ cần nghe miêu tả là đủ khiến chúng tôi ngoan ngoãn trong nhiều ngày liên tục, bà Dubose thì chán chết đi được.

Đó là mùa hè Dill đến với chúng tôi.

Một sáng sớm khi chúng tôi bắt đầu trò chơi ở sân sau, Jem và tôi có nghe tiếng gì đó ở nhà bên cạnh, trong mảnh vườn trồng bắp cải của cô Rachel Haverford. Chúng tôi đến bên hàng rào dây kẽm để xem có phải một chú chó con không-con chó săn chuột của cô Rachel đang sắp đẻ-thay vào đó chúng tôi thấy một đứa bé đang nhìn mình. Ngồi ở đó, nó không cao hơn những cây cải là mấy. Chúng tôi nhìn nó cho đến khi nó lên tiếng:

“Chào”

“Chào”, Jem vui vẻ đáp.

“Tao là Charles Baker Harris”, nó nói. “Tao biết đọc đó”.

“Thì sao?” tôi nói.

“Tao nghĩ tui bay muốn biết tao có biết đọc hay không. Tụi bay có thứ gì cần đọc thì tao đọc cho…”

“Mày mấy tuổi”, Jem hỏi, “bốn tuổi rưỡi hả?”

“Sắp bảy tuổi.”

“Vậy có gì bảnh đâu,” Jem nói, chĩa ngón trỏ về phía tôi. “Con Scout kia biết đọc từ lúc mới đẻ, mà nó còn chưa tới trường nữa kìa. Sắp bảy tuổi mà coi mày nhỏ xíu à.”

“Tao nhỏ con nhưng tao lớn rồi,” nó nói.

Jem hất tóc ra sau để nhìn rõ hơn. “Sao mày không qua đây, Charles Baker Harris?” Anh ấy nói. “Cái tên nghe ngon dữ.”

“Tên tao đâu mắc cười gì hơn tên mày. Dì Rachel nói tên mày là Jeremy Atticus Finch.”

Jem cau mặt. “Tao đủ lớn để khớp với tên của tao,” anh ấy nói. “Tên

mày còn dài hơn người mày nữa. Dám chắc là nó dài hơn cỡ ba tấc.”

“Người ta gọi tao là Dill,” Dill nói, cựa quậy bên dưới hàng rào.

“Tốt hơn là mày nhảy qua thay vì chui dưới hàng rào,” tôi nói. “Mày ở đâu tới vậy?”

Dill quê ở Meridian, Mississippi, đang nghỉ hè ở chỗ dì nó, cô Rachel, và từ nay trở đi cứ hè là nó về Maycomb. Gia đình nó trước ở Maycomb, mẹ nó làm việc cho một tay thợ chụp hình ở Meridian, đã đưa ảnh của nó đi dự một cuộc thi Bé Xinh và giành được giải thưởng năm đô. Bà cho Dill số tiền đó, nhờ thế nó đi xem phim được hai mươi lần.

“ Ở đây không có mục phim ảnh gì hết, trừ thỉnh thoảng có chiếu phim về chúa Jesus trong tòa án,” Jem nói. “Có từng xem thứ gì hay hay không?”

Dill đã xem *Dracula*, một phát hiện khiến Jem nhìn nó với đôi mắt bắt đầu có vẻ nể nang. “Kể tụi tao nghe đi,” anh ấy nói.

Dill là một đứa khác lạ. Nó mặc quần soóc bằng vải lanh xanh cài nút vào áo sơ mi, tóc nó trắng như tuyết và ép sát vào đầu như lông vịt; nó lớn hơn tôi một tuổi nhưng tôi cao hơn nó. Khi nó kể cho chúng tôi nghe về câu chuyện cũ xì đó đôi mắt xanh của nó hết sáng lên lại tối sầm; tiếng cười của nó bất ngờ và vui vẻ; nó luôn tay giật chỗ tóc bò liếm ngay giữa trán.

Khi Dill kể rốt ráo hết phim *Dracula*, và Jem nói phim nghe có vẻ hay hơn sách, tôi hỏi Dill ba nó đâu, “Không nghe mày nói gì về ba mày hết.”

“Tao không có ba.”

“Ổng chết rồi hả?”

“Không ….”

“Vậy nếu ổng không chết tức là mày có ba, đúng không?”

Dill đỏ mặt và Jem bảo tôi im, một dấu hiệu cho thấy rõ ràng Dill đã được nghiên cứu và xếp vào loại chấp nhận được. Sau đó mùa hè trôi qua trong sự thỏa mãn bình thường. Sự thỏa mãn bình thường nghĩa là: cải thiện ngôi nhà trên cây của chúng tôi vốn nằm giữa hai cây xoan khổng lồ sinh đôi ở sân sau, làm rộn mọi chuyện, lược qua danh sách những vở kịch dựa trên tác phẩm của Oliver Optich, Vitor Appleton và Edgar Rice Burroughs. Trong vụ này chúng tôi may mắn có Dill. Nó đóng những vai trước đây tôi phải nhận – con khỉ đột trong vở *Tazan*, ông Crabtree trong *The Rover Boys,* ông Damon trong *Tom Swift.* Vì vậy chúng tôi dần xem Dill là một tay Merlin bỏ túi[8], với một cái đầu đầy những kế hoạch ly kỳ, những khát khao quái lạ, và những tưởng tượng kỳ quặc.

Nhưng vào cuối tháng Tám kho tiết mục trò chơi của chúng tôi trở nên nhạt nhẽo vì đã chơi hoài không biết bao lần, và chính lúc đó Dill đã mớm cho chúng tôi ý tưởng dụ Boo Radley ra khỏi nhà.

Ngôi nhà Radley mê hoặc Dill. Bất chấp những cảnh báo và giải thích của chúng tôi, ngôi nhà đó cứ thu hút nó như mặt trăng hút con nước, nhưng hút nó không vượt qua cột đèn ở góc phố, một khoảng cách an toàn tính từ cổng nhà Radley. Nó sẽ đứng đó, ôm lấy cột đèn, chăm chú nhìn và băn khoăn.

Nhà Radley nhô hẳn ra đường cách nhà tôi một đoạn. Đi về phía Nam, người ta thấy hàng hiên của nó; lề đường bẻ góc và chạy dọc khu nhà. Ngôi nhà thấp, từng sơn màu trắng với hàng hiên rộng phía trước và những cửa chớp màu xanh lá cây, nhưng từ lâu đã chuyển sang màu xám xanh giống màu của vuông sân quanh đó. Những miếng ván lớn mục rã vì mưa gió rũ trên mái hiên; những cây sồi che khuất ánh mặt trời. Tàn tích của những chiếc cọc nhọn làm hàng rào xiêu vẹo ở sân trước – một cái sân "để quét" vốn không bao giờ được quét – nơi cỏ cho gia súc và cỏ thuốc thỏ mọc lan tràn.

Bên trong ngôi nhà có một bóng ma quỷ quái. Người ta nói hắn có thật, nhưng Jem và tôi chưa bao giờ thấy hắn. Người ta nói hắn ra ngoài vào ban đêm khi trăng lặn, và nhìn lén qua cửa sổ. Khi cây đỗ quyên khô của người ta đông cứng trong một đợt rét, đó là do hắn hà hơi vào chúng. Mọi vụ trộm vặt ở Maycomb đều là do hắn. Có lần thị trấn kinh hoàng vì hàng loạt sự kiện ghê rợn về đêm: người ta tìm thấy gà và những thú cưng trong nhà bị chặt khúc; dù thủ phạm là Addie điên, tên này sau cũng đã tự trầm ở vũng xoáy Barker, nhưng người ta vẫn nhìn vào nhà Radley, không hề muốn dẹp bỏ những nghi ngờ ban đầu của họ. Một người Da đen sẽ không đi ngang nhà Radley vào ban đêm, ông ta sẽ băng qua lề đường đối diện và huýt sáo khi bước đi. Khuôn viên trường Maycomb giáp lưng với khu đất nhà Radley; những cây hồ đào cao lớn trong sân nuôi gà nhà Radley rụng đầy quả xuống sân trường. nhưng những quả hạch nằm đó mà không đứa trẻ nào dám đụng đến: những quả hồ đào nhà Radley sẽ giết bạn. Một quả bóng rơi vào sân Radley và coi như mất và không ai buồn nêu ra thắc mắc nào.

Nỗi bất hạnh của ngôi nhà đó bắt đầu nhiều năm trước khi Jem với tôi ra đời. Người nhà Radley, tuy được chào đón ở bất cứ nơi nào trong thị trấn, lại sống tách biệt, một sở thích không thể tha thứ được ở Maycomb. Họ không đi nhà thờ, nơi giải trí chủ yếu của Maycomb, mà thờ phụng tại nhà; bà Radley hiếm khi qua bên kia đường uống cà phê giữa buổi sáng với hàng xóm, và chắc chắn không bao giờ tham gia nhóm truyền giáo. Ông Radley đi

bộ xuống thị trấn lúc mười một giờ rưỡi sáng, và trở về vào đúng mười hai giờ, đôi khi xách một túi giấy nâu, mà láng giềng cho hàng tạp phẩm cho gia đình. Tôi không biết ông già Radley kiếm sống bằng cách nào-Jem nói ông ta "mua bông vải", một mỹ từ lịch sự để chỉ việc không làm gì cả-nhưng ông Radley và vợ ông ta sống ở đó với hai con trai từ lâu lắm rồi.

Cửa sổ và cửa chính nhà Radley đóng kín vào những ngày Chủ nhật; một điều nữa trái với cung cách của Maycomb: cửa đóng chỉ có nghĩa là bệnh hay trời lạnh. Trong các ngày thì Chủ nhật là ngày dành cho viếng thăm buổi chiều theo nghi thức: các bà mặc áo nịt, đàn ông mặc áo khoác, trẻ con mang giầy. Nhưng leo lên những bậc thềm trước nhà Radley và nói, "xin chào" vào buổi chiều Chủ nhật là điều mà không một người hàng xóm nào làm. Ngôi nhà Radley không có những cửa lưới. Có lần tôi hỏi bố Atticus liệu nó đã từng có cái nào không; bố Atticus nói có, nhưng trước khi tôi ra đời kia.

Theo lời hàng xóm đồn đại, khi đứa con nhỏ nhà Radley ở tuổi thiếu niên, nó giao du với đám con nhà Cunningham gốc ở Old Sarum, một dòng họ đông đúc và khó hiểu cư trú ở phía Bắc của hạt này, và chúng lập thành một thứ gần như băng nhóm, thứ Maycomb chưa từng có bao giờ. Chúng chẳng làm gì nhiều, nhưng cũng đủ để dân thị trấn bàn luận và bị cảnh báo công khai tại ba buổi giảng kinh: chúng lẩn quất quanh các hiệu cắt tóc, đi xe buýt đến Abbottsville vào Chủ nhật và đi xem phim; chúng dự các buổi khiêu vũ tại ổ cờ bạc bên bờ sông của hạt, Dew-Drop Inn&Fishung Camp; chúng còn uống cả rượu lậu. Không ai ở Maycomb có đủ dũng cảm để nói với Radley rằng con trai ông ta giao du với bọn xấu cả.

Một đêm nọ, trong cơn phấn khích tột độ, bọn chúng chạy lùi quanh quảng trường trên chiếc ô tô cũ mượn được, kháng cự nỗ lực chặn bắt của viên tuần cảnh già của Maycomb, ông Conner, và nhốt ông trong nhà xí của tòa án. Thị trấn nhất quyết phải làm điều gì đó; ông Conner nói ông biết rõ từng đứa một, và ông quyết chí và khẳng định chúng sẽ không yên thân được với chuyện này, vì vậy bọn trai trẻ này bị đưa ra trước tòa với cáo buộc về tội hành xử bừa bãi, phá rối trật tự, đe dọa và hành hung, sử dụng ngôn ngữ lăng mạ và báng bổ trước sự hiện diện và nghe thấy của một phụ nữ. Quan tòa hỏi ông Conner tại sao ông bao gồm cả tội cuối cùng; ông Conner nói rằng chúng chửi tục quá lớn đến độ ông chắc mọi quý bà ở Maycomb đều nghe thấy. Quan tòa quyết định tống bọn quấy rối này đến trường huấn luyện của tiểu bang, nơi thỉnh thoảng bọn trai trẻ được gửi đến không vì lý do gì khác hơn là cung cấp cho chúng thức ăn và chỗ ở tươm tất: nó không phải nhà tù và cũng không phải là điều gì đáng xấu hổ. Nhưng ông Radley lại nghĩ nó là vậy. Nếu quan tòa tha cho Arthur, ông Radley xin đảm bảo chắc chắn rằng Arthur sẽ không gây thêm rắc rối nào nữa. Biết rằng lời hứa của

ông Radley là đinh đóng cột, nên quan tòa đã hoan hỉ làm thế.

Những đứa đồng bọn thì vào trường huấn luyện và nhận nền giáo dục trung học tốt nhất có được ở bang này; một đứa trong bọn còn học tiếp lên trường cơ khí ở Auburn. Những cánh cửa nhà Radley đóng kín suốt các ngày trong tuần lẫn ngày Chủ nhật và người ta không thấy mặt thằng con ông Radley suốt mười lăm năm.

Nhưng đến một ngày, mà Jem hầu như không nhớ được, có vài người, nhưng không phải Jem, nghe tiếng nói và thấy mặt Boo Radley. Anh ấy nói bố Atticus chẳng bao giờ nói gì nhiều về nhà Radley: khi Jem hỏi bố thì câu trả lời duy nhất của bố Atticus là bảo anh ấy hãy lo chuyện của mình và để cho nhà Radley lo công việc của họ, họ có quyền đó; nhưng khi chuyện này xảy ra Jem nói bố Atticus chỉ lắc đầu và kêu, “Mm, umm, umm.”

Vì vậy Jem nhận hầu hết thông tin từ cô Stephanie Crawford, một hàng xóm gắt gỏng, người nói mình biết toàn bộ câu chuyện này. Theo cô Stephanie, Bob đang ngồi trong phòng khách cắt một số mục trong tờ *The Maycomb Tribune* để dán vào cuốn sưu tập báo của anh ta. Ba anh ta bước vào phòng. Khi ông Radley đi ngang, Bob đâm kéo vào chân ba mình, rồi rút ra, chùi nó vào quần, và tiếp tục công việc cắt dán.

Bà Radley chạy ra đường gào lên rằng Arthur sắp giết cả nhà họ, nhưng khi cảnh sát trưởng đến ông ta thấy Bob vẫn ngồi trong phòng khách, cắt tờ *Tribune*. Lúc đó anh ta đã ba mươi ba tuổi.

Cô Stephanie bảo ông Radley già nói không có người nào trong nhà Radley phải vào nhà thương điên cả khi có người đề nghị rằng một đợt an dưỡng ở Tuscaloosa có thể có ích cho Bob. Bob không điên, nhiều lúc anh ta quá căng thẳng. Nhốt anh ta lại thì được thôi, ông Radley thừa nhận, nhưng khẳng định rằng không thể buộc cho Bob bất cứ tội gì: anh ta không phải là tội phạm. Ông cảnh sát trưởng chẳng nỡ nhốt anh ta vào tù cùng bọn da đen, vì vậy Bob bị nhốt trong tầng hầm của tòa án.

Việc chuyển Bob từ tầng hầm về nhà chỉ lờ mờ trong ký ức của Jem. Cô Stephanie Crawford nói một số người trong hội đồng thị trấn đã bảo ông Radley rằng nếu ông không đem Bob về, Bob sẽ chết vì nấm mốc do ẩm thấp. Ngoài ra Bob không thể sống dựa vào tiền bạc của hạt mãi được.

Không ai biết ông Radley đã sử dụng hình thức răn đe nào để không ai nhìn thấy Bob, nhưng Jem hình dung rằng ông Radley hầu như thường xuyên xiềng anh ta vào giường. Bố Atticus nói không, không phải kiểu đó, rằng có nhiều cách làm cho người ta trở thành bóng ma.

Ký ức tôi trở nên sống động khi thấy bà Radley thỉnh thoảng mở cửa

trước, đi đến mé hàng hiên, tưới nước cho mấy cây chuối hoa của bà. Nhưng mỗi ngày Jem và tôi đều thấy ông Radley đi bộ xuống thị trấn rồi trở về. Người đàn ông gày gò khô quắt, mắt không màu, không màu đến độ chúng không phản chiếu ánh sáng, Xương gò má của ông ta nhọn và miệng thì rộng, môi trên mỏng và môi dưới dày. Cô Stephanie Crawford nói ông ta quá ngay thẳng đến độ ông ta xem lời Chúa là luật lệ duy nhất của mình, và chúng tôi tin cô, bởi vì dáng điệu của ông Radley lúc nào cũng thẳng đơ.

Ông không bao giờ nói chuyện với chúng tôi. Khi ông đi ngang qua, chúng tôi thường nhìn xuống đất và nói, "Chào ông", và ông ho đáp lại. Con trai cả của ông Radley sống ở Pensacola, anh ta về nhà vào dịp Giáng sinh, và anh ta là một trong ít người chúng tôi từng thấy bước vào hay rời ngôi nhà đó. Từ ngày ông Radley đưa Arthur về nhà, người ta nói ngôi nhà đó đã chết.

Nhưng đến một hôm bố Atticus nói với chúng tôi bố sẽ phạt nếu chúng tôi làm ồn trong sân và giao cho Calpurnia thực hiện nhiệm vụ khi ông vắng mặt nếu bà nghe chúng tôi nói tiếng nào. Ông Radley đang hấp hối.

Ông ấy khá thong thả trong việc này. Những băng ngựa gỗ của thợ mộc chặn hai đầu đường của khu đất nhà Radley, rơm được lót trên lề đường, giao thông được chuyển hướng sang đường nhanh phía sau. Bác sĩ Reynolds đậu xe ngay trước nhà tôi và đi bộ đến nhà Radley mỗi khi ông ta đến thăm bệnh. Jem và tôi chơi quanh quẩn trong sân suốt nhiều ngày. Cuối cùng những băng gỗ được mang đi, và chúng tôi đứng trước hiên nhìn theo khi ông Radley làm chuyến hành trình cuối cùng của ông ngang qua nhà tôi.

"Đi rồi một kẻ bần tiện nhất mà Chúa từng thổi hơi thở vào," Calpurnia lẩm bẩm, và bà phun nước bọt ra sân với vẻ trầm tư. Chúng tôi nhìn bà đầy ngạc nhiên, vì hiếm khi Calpurnia bình luận về cung cách của người da trắng.

Hàng xóm nghĩ khi ông Radley nằm xuống Bob sẽ xuất hiện, nhưng mọi người đã lầm: anh trai Bob từ Pensacola trở về và thế chỗ ông Radley. Khác biệt duy nhất giữa anh ta và người cha là tuổi tác. Jem nói ông Nathan Radley cũng "mua bông vải." Tuy nhiên Nathan có đáp lại chúng tôi khi chúng tôi chào buổi sáng, và đôi khi chúng tôi thấy anh ta từ thị trấn ra về với tờ tạp chí trên tay.

Chúng tôi càng nói nhiều với Dill về nhà Radley, nó càng muốn biết, thật đứng ôm cột điện càng lâu nó càng thắc mắc.

"Không biết hắn ta làm gì trong đó", nó lẩm bẩm. "Cứ là hắn ta vừa thò đầu ra khỏi cửa ấy.

Jem nói, “Hắn ta đi ra ngoài, chắc chắn rồi, khi mà trời tối thui. Cô Stephanie Crawford nói có lần cô tỉnh dậy lúc nửa đêm và thấy hắn nhìn cô qua cửa sổ...nơi đầu của hắn giống như cái sọ người nhìn cô. Mày có bao giờ thức giấc nửa đêm rồi nghe thấy tiếng hắn không, Dill? Hắn đi giống vậy nè….” Jem lê bàn chân anh trên sỏi. “Mày nghĩ sao khi cô Rachel lại khoá cửa kỹ thế ban đêm? Nhiều buổi sáng tao còn thấy dấu vết của hắn ở sân sau, và có đêm tao nghe thấy hắn cào cửa lưới sau nhà, nhưng khi bố Atticus ra tới đó thì hắn đã đi mất.

“Không biết hắn như thế nào sao?” Dill hỏi:

Jem đưa ra mô tả hợp lý về Bob: Bob cao khoảng mét chín, đoán chừng qua những dấu vết của hắn; hắn ăn thịt sóc sống và bất cứ con mèo nào hắn bắt được, đó là lý do tại sao hai bàn tay hắn đầy máu-nếu mày ăn sống thú vật, mày sẽ không bao giờ rửa sạch máu được. Mặt hắn có nguyên một vết sẹo lồi chạy ngang qua; răng hắn không những vàng khè mà còn bị sâu nữa; mắt hắn thô lố; miệng lúc nào cũng chảy nước dãi.

“Tụi mình thử dụ hắn ra ngoài đi,” Dill nói. “Tao muốn thấy hắn ra sao.”

Jem nói nếu Dill muốn bị mất mạng, thì nó chỉ cần đi tới và gõ cửa trước.

Cuộc đột kích đầu tiên của bọn tôi xảy ra bởi vì Dill cá với Jem cuốn *The Gray Ghost*[9] ăn hai cuốn truyện Tom Swift rằng Jem sẽ không dám đi quá cổng nhà Radley. Cả đời mình, Jem chưa từng từ chối một thách thức nào.

Jem nghĩ về chuyện đó ba ngày. Tôi nghĩ rằng anh ấy yêu danh dự hơn cái mạng mình, vì Dill công kích liên tục khiến anh kiệt sức dễ dàng. “Mày sợ rồi”, ngày đầu Dill nói. “Tao không sợ, chỉ kính trọng thôi,” Jem nói. Ngày hôm sau Dill nói, “Mày sợ muốn chết đến độ không dám đặt ngón chân cái vào sân trước.” Jem nói anh ấy tin là mình không sợ, mỗi ngày anh ấy đều đi học ngang qua nhà Radley.

“Lần nào cũng chạy thục mạng,” tôi nói.

Nhưng Dill khích được anh ấy vào ngày thứ ba, khi nó nói với Jem rằng dân Meridian chắc chắn không sợ hãi như dân Maycomb, rằng nó chưa từng thấy dân nào nhát như dân Maycomb.

Điều này đủ làm cho Jem phải đi đến góc đường, ở đó anh dừng lại và dựa vào cột đèn, nhìn cánh cổng đong đưa như khùng điên trên bản lề tự chế.

“Tao hy vọng cái đầu mày tự hiểu ra rằng hắn sẽ giết từng đứa bọn mình đó, Dill Harris,” Jem nói, khi chúng tôi tới nhập bọn với anh. “Đừng trách tao khi hắn móc mắt mày nghen. Hãy nhớ là mày khơi mào vụ này đó.”

"Mày vẫn còn sợ," Dill kiên nhẫn lầm bầm.

Jem muốn Dill biết rõ ràng rằng anh ấy chẳng sợ bất cứ thứ gì. "Chỉ có điều tao không nghĩ ra cách dụ hắn ra khỏi nhà hắn mà không bắt được mình thôi." Ngoài ra Jem còn nghĩ đến cô em nhỏ của mình nữa.

Khi anh ấy nói vậy, tôi biết ngay anh ấy sợ. Jem cũng phải nghĩ tới em gái khi tôi thách anh ấy nhảy từ nóc nhà xuống. "Nếu tao chết thì mày sống ra sao?" Anh hỏi. Rồi anh nhảy, rơi xuống đất an toàn, và ý thức trách nhiệm đã biến khỏi anh ấy cho đến khi anh đối mặt với nhà Radley.

"Mày né vụ thách thức này sao?" Dill hỏi. "Nếu vậy mày…."

"Dill, mày phải nghĩ về mấy chuyện này," Jem nói. "Để tao suy nghĩ một chút… nó giống như việc làm cho một con rùa bò ra…"

"Làm cách nào?" Dill hỏi.

"Đốt cây diêm hơ dưới bụng nó."

Tôi bảo Jem nếu anh đốt nhà Radley tôi sẽ mách bố Atticus.

Dill nói đốt diêm hơ dưới bụng rùa là độc ác.

"Không độc ác, chỉ là thuyết phục nó-không giống như việc mày đốt lửa thui nó đâu," Jem làu bàu.

"Sao mày biết đốt diêm không làm nó đau?"

"Bọn rùa không có cảm giác, đồ ngốc" Jem nói.

"Bộ mày từng là rùa hả?"

"Trời đất, Dill để tao nghĩ coi.. tụi mình có thể làm hắn hoảng…."

Jem đứng suy nghĩ quá lâu đến độ Dill nhượng bộ một chút, "Tao sẽ không nói là mày chạy vụ này và tao sẽ đổi cho mày cuốn *The Gray Ghost* chỉ cần mày dám đến đó rờ vào ngôi nhà."

Jem sáng rỡ. "Rờ vào ngôi nhà, vậy thôi hả?"

Dill gật đầu.

"Chắc chắn chỉ vậy thôi hả? Tao không muốn mày đòi thêm chuyện gì khác khi tao quay lại."

"Ừ, chỉ nhiêu đó thôi," Dill nói. "Chắc chắn hắn sẽ chạy ra đuổi khi thấy mày trong sân, lúc đó tao với Scout sẽ nhào vô, đè hắn xuống cho tới khi mình nói được với hắn là mình không tính hại gì hắn."

Chúng tôi rời góc phố, băng qua con đường nhỏ trước nhà Radley, và

dừng ngay cổng.

“Tới luôn đi,” Dill nói, “Scout với tao ở ngay sau lưng mày.”

“Tao đi nè,” Jem nói, “đừng có thúc.”

Anh đi đến góc sân, rồi lùi lại nghiên cứu địa thế như thể quyết định tìm cách tốt nhất để vào trong, nhíu mày và gãi đầu.

Rồi tôi chế nhạo anh ấy.

Jem đẩy tung cách cổng và đi nhanh đến hông nhà, vỗ vào nó và chạy trở ra vượt qua chỗ chúng tôi, không chờ xác nhận xem cuộc xâm nhập của anh có thành công hay không. Dill và tôi chạy theo sát gót anh. An toàn ở hàng hiên nhà mình, thở hổn hển, rầu rĩ và buồn bã.

Ngôi nhà cũ kỹ vẫn như thế, rầu rĩ và buồn bã, nhưng khi nhìn dọc theo con đường, chúng tôi tưởng như mình thấy một tấm rèm cửa bên trong nhúc nhích. Khẽ rung nhẹ. Một chuyển động rất nhẹ, hầu như không thể thấy, và ngôi nhà vẫn lặng ngắt.

Chương 2

Dill chia tay chúng tôi vào đầu tháng Chín, để trở về Meridian. Chúng tôi tiễn nó lên chuyến xe buýt năm giờ và tôi đau khổ vì vắng bóng nó cho đến khi nhớ ra còn một tuần nữa là phải đi học. Tôi không bao giờ mong chờ bất cứ điều gì hơn trong đời. Nhiều giờ trong mùa đông tôi ở trong ngôi nhà trên cây, nhìn qua sân trường, theo dõi bọn trẻ bằng ống nhòm phóng đại hai lần mà Jem cho tôi, nghiên cứu những trò chơi của chúng, dõi theo chiếc áo khoác đỏ của Jem qua những nhóm bạn luồn lách chơi trò bịt mắt bắt dê, bí mật chia sẻ những vận rủi và những chiến thắng nho nhỏ của tụi nó. Tôi thèm được nhập bọn với chúng.

Jem hạ cố dẫn tôi đến trường ngày đầu tiên, một công việc do bố mẹ thường làm, nhưng bố Atticus nói Jem sẽ thích chỉ cho tôi biết phòng học của tôi chỗ nào. Tôi nghĩ hẳn anh được một ít tiền trong phi vụ này, vì khi chúng tôi chạy lóc cóc quẹo góc phố ngang ngôi nhà Radley tôi nghe tiếng xủng xoẻng khác thường trong túi của Jem. Khi chúng tôi đi chậm lại tại rìa trường, Jem cẩn thận giải thích rằng trong giờ ở trường tôi không được làm phiền anh ấy, tôi không được lại gần anh ấy để yêu cầu diễn một đoạn trong *Tazan and the Ant Men*[10], làm anh bẽ mặt qua việc nhắc tới cuộc sống riêng tư của anh ấy, hay lẽo đẽo theo sau anh vào giờ giải lao và buổi trưa. Tôi phải chơi với bọn lớp một của tôi còn anh ấy chơi với bọn lớp năm. Tóm lại, tôi phải để anh yên.

"Ý anh là tụi mình không chơi chung nữa hả?" Tôi hỏi.

"Ở nhà mình vẫn chơi chung," anh nói, "nhưng mày biết đó-trường học thì khác chứ."

Chắc chắn như vậy rồi. Trước khi buổi sáng đầu tiên trôi qua, cô Caroline Fisher, cô giáo của chúng tôi, lôi tôi lên trước lớp và khẻ tay tôi bằng cây thước, rồi bắt tôi đứng ở góc phòng đến tận trưa.

Cô Caroline chưa quá hai mươi mốt tuổi. Cô có mái tóc màu nâu sáng, má hồng, và sơn móng tay màu đỏ thẫm. Cô cũng mang giày cao gót và mặc váy sọc trắng đỏ. Cô trông giống và có mùi một giọt bạc hà. Cô ở trọ bên kia đường cách nhà chúng tôi một căn, trong phòng trên lầu của cô Maudie Atkinson, và khi cô Maudie giới thiệu tôi với cô, Jem bối rối trong nhiều ngày.

Cô Caroline viết tên cô bằng chữ in trên bảng và nói, "Câu này nghĩa là: Tôi là cô Caroline Fisher. Tôi quê ở Bắc Alabama, hạt Winston." Cả lớp lầm bầm đầy lo lắng, liệu cô có chứng tỏ mình mang những nét quái đản đặc

trưng của vùng đó không đây. (Khi Alabama ly khai khỏi liên bang ngày 11 tháng Giêng năm 1861, hạt Winston đã ly khai khỏi Alabama, và mọi đứa trẻ ở hạt Maycomb đều biết vụ này.) Bắc Alabama vẫn đầy những tập đoàn kinh doanh rượu, những tay Big Mule[11], các công ty thép, các đảng viên Cộng hòa, giáo sư, và những người khác không rõ lai lịch.

Cô Caroline bắt đầu ngày học bằng việc đọc cho chúng tôi nghe một câu chuyện về những chú mèo. Lũ mèo có những cuộc chuyện trò dài với nhau, chúng mặc quần áo nhỏ trông hấp dẫn và sống trong ngôi nhà ấm áp bên dưới một cái bếp lò. Vào lúc bà Mèo gọi điện đến cửa hàng dược phẩm đặt mua món chuột ướp mạch nha sôcôla cả lớp ngó ngoáy giống như một thùng đựng sâu nho. Cô Caroline có vẻ không biết rằng bọn lớp một mặc váy bằng bao bột mì và áo sơ mi bằng vải bông sờn rách này, hầu hết đều chặt cây bông và cho heo ăn từ lúc mới biết đi, đã miễn nhiễm với thứ văn chương tưởng tượng. Cô Caroline kết thúc câu chuyện và hỏi, "Thế nào, chuyện hay không?"

Sau đó cô lên bảng và viết bảng chữ cái bằng những chứ in vuông thật lớn, quay xuống lớp và hỏi, "Có ai biết những chữ này không?"

Mọi đứa đều biết; hầu hết lớp một đều không làm được chuyện này năm ngoái.

Tôi cho rằng cô chọn tôi vì cô biết tên tôi; khi tôi đọc bảng chữ cái, một nét nhăn mơ hồ xuất hiện giữa cặp chân mày cô và sau khi tôi đọc lớn hầu hết cuốn *My First Reader* và những bảng báo giá thị trường chứng khoán trên tờ *The Mobile Register*, cô phát hiện ra rằng tôi đã biết chữ và nhìn tôi với vẻ không hài lòng hơn nữa. Cô Caroline bảo tôi nói với bố tôi đừng dạy tôi nữa, nó sẽ gây trở ngại cho việc học của tôi.

"Dạy em?" Tôi nói với vẻ ngạc nhiên, "Bố em chẳng dạy em gì cả, cô Caroline. Bố Atticus không có thời gian dạy em bất cứ thứ gì," tôi nói thêm, khi đó cô Caroline mỉm cười lắc đầu. "Ồ, buổi tối bố em rất mệt và chỉ ngồi ở phòng khách đọc sách báo thôi."

"Nếu ông ấy không dạy em thì ai dạy?" Cô Caroline hỏi có vẻ ân cần. "Ai đó đã dạy em. Em đâu có bẩm sinh là đọc được tờ *The Mobile Register.*"

"Jem nói em đọc được. Anh ấy đọc trong một cuốn sách trong đó em mang họ Bullfinch thay vì Finch[12]. Jem nói tên em thật ra là Jean Louise Bullfinch, rằng em bị tráo lúc mới sinh và em thực tình là một…."

Rõ ràng cô Caroline đang nghĩ tôi nói láo. "Đừng để những tưởng tượng chi phối chúng ta, em yêu," cô nói. "Bây giờ hãy về nói với ba em đừng dạy

em nữa. Tốt nhất là bắt đầu tập đọc với đầu óc mới mẻ. Em hãy nói với ba từ bây giờ cô sẽ lo việc này và cố cứu vãn thiệt hại này…"

"Thưa cô?"

"Ba em không biết cách dạy. Em có thể ngồi xuống."

Tôi lí nhí rằng tôi rất tiếc và về chỗ ngẫm nghĩ về tội của mình. Tôi không hề chủ tâm học đọc, nhưng bằng cách nào đó tôi đã đắm mình một cách lén lút vào những tờ nhật trình. Trong những giờ đằng đẵng ở nhà thờ- có phải tôi đã học lúc đó? Tôi không nhớ được có lúc nào mình không đọc được những bài thánh ca. Bây giờ tôi buộc phải nghĩ về nó, việc đọc là một điều gì đó tự nhiên đến với tôi, như việc học cách cài chặt đũng quần của bộ áo liền quần mà không cần nhìn quanh, hoặc việc thắt được hai cái nơ từ mớ dây giầy rối nùi. Tôi không thể nhớ khi nào những dòng chữ bên trên ngón tay di chuyển của bố Atticus tách ra thành những từ rời, nhưng tôi đã chăm chú nhìn chúng suốt những buổi tối trong ký ức tôi, trong khi lăng nghe tin tức trong ngày, những dự luật được thông qua thành luật, nhật ký của Lorenzo Dow[13]- mọi thứ mà bố Atticus ngẫu nhiên đang đọc khi tôi bò lên đùi ông mỗi tối. Cho đến khi tôi sợ rằng sẽ mất nó, thì tôi chưa bao giờ yêu thích việc đọc. Người ta đâu có yêu việc thở.

Tôi biết mình đã quấy rầy cô Caroline, vì vậy tôi được yên thân và nhìn ra cửa sổ cho đến giờ ra chơi khi Jem tách tôi ra khỏi đám học trò lớp một trong sân trường. Jem hỏi tôi xoay xở ra sao. Tôi kể anh ấy nghe.

"Nếu không phải ở lại, em đã bỏ về. Jem, cái cô đáng ghét đó nói bố Atticus đã dạy em đọc và bố phải ngừng chuyện đó lại…"

"Đừng lo, Scoutt," Jem trấn an tôi. "Thầy tao nói cô Caroline đang giới thiệu một phương pháp dạy mới. Cô học điều đó ở trường đại học. Rồi tất cả các lớp sẽ áp dụng nó ngay thôi. Mày không phải học nhiều từ những cuốn sách theo cách ấy-nó giống như nếu muốn biết về loài bò, mày phải đi vắt sữa một con bò vậy, hiểu không?"

"Hiểu, Jem, nhưng em không muốn học về bò, em…"

"Chắc chắn rồi. Mày phải biết về loài bò, chúng là phần quan trọng trong đời sống ở hạt Maycomb."

Phải cố gắng lắm tôi mới ngăn được ham muốn hỏi Jem có phải anh bị mất trí hay không.

"Tao chỉ ráng nói cho mày biết về cách dạy mới mà người ta áp dụng cho lớp một, đồ lì lợm. Đó là Hệ thống thập phân Dewey[14]."

Chưa từng nghi ngờ về những tuyên bố chính thức của Jem, nên tôi thấy không có lý do gì để hỏi lúc này. Hệ thống thập phân Dewey, trong chừng mực nào đó, bao gồm việc cô Caroline vung vẩy trước mặt chúng tôi những tấm bảng trên đó viết những chữ như “the“”, “cat”, “rat”, “man” và “you”. Có vẻ như cô giáo không chờ đợi ở chúng tôi lời bình luận nào, và lớp học nhận được những phát hiện đầy ấn tượng này trong im lặng. Tôi thấy chán, vì vậy tôi bắt đầu viết thư cho Dill. Cô Caroline bắt gặp tôi viết và bảo tôi phải nói với bố tôi ngừng dạy tôi. “Với lại,” cô nói. “Chúng ta không viết trong lớp một, chúng ta chỉ tập đồ mẫu tự rời thôi. Em sẽ không học viết cho đến khi lên lớp ba.”

Calpurnia là người chịu trách nhiệm về việc này. Nó giúp tôi khỏi làm bà phát điên vào những ngày mưa, tôi đoán vậy. Bà ấy đặt cho tôi bài tập viết bằng việc vẽ nguệch ngoạc bảng chữ cái ở phía trên một tấm bảng, sau đó chép lại một chương Kinh Thánh bên dưới. Nếu viết lại được theo nét của bà một cách thỏa đáng, tôi sẽ được bà thưởng một miếng sandwich phết bơ và đường. Trong việc dạy dỗ của Calpurnia, không hề có sự đa cảm: tôi hiếm khi làm bà hài lòng và bà hiếm khi thưởng cho tôi.

“Em nào về nhà ăn cơm trưa giơ tay lên?” Cô Caroline nói, cắt ngang cơn bực bội mới mẻ của tôi đối với Calpurnia.

Những đứa bé thị trấn giơ tay lên, và cô nhìn khắp chúng tôi.

“Em nào mang bữa trưa theo để lên bàn.”

Những xô mật mía đột nhiên xuất hiện, và trần nhà lấp loáng ánh sáng kim loại. Cô Caroline đi lên đi xuống các dãy bàn nhìn và ấn ngón tay vào các hộp đựng bữa trưa, gật đầu nếu thứ bên trong làm cô hài lòng, hơi nhíu mày trước những thứ khác. Cô dừng lại trước bàn của Walter Cunningham. “Bữa trưa của em đâu?” Cô hỏi.

Khuôn mặt của Walter Cunningham cho mọi đứa trong lớp một biết rằng nó bị giun móc. Việc nó không đi giày cho chúng tôi biết rằng nó bị nhiễm giun ra sao. Người ta bị giun móc khi đi chân không trong chuồng ngựa và bãi đầm mình của heo. Nếu Walter có giầy nó sẽ mang vào ngày đầu tiên đến trường sau đó vứt chúng đi cho đến giữa mùa đông. Nó mặc chiếc áo sơ mi sạch và bộ áo liền quần được sửa vừa vặn.

“Sáng nay em quên mang bữa trưa à?” Cô Caroline hỏi.

Walter nhìn thẳng trước mặt. Tôi thấy một bên cơ hàm trơ xương của nó giật giật.

“Em quên mang bữa trưa hả?” Cô Caroline hỏi. Hàm của nó lại giật.

"Dạ, thưa cô," cuối cùng nó lí nhí.

Cô Caroline đến bàn của cô và mở ví tiền ra. "Đây là đồng hăm lăm xu," cô nói với Walter. "Hôm nay xuống phố ăn đi. Mai trả lại cô[15]."

Walter lắc đầu. "Không, cảm ơn cô," nó nói nhừa nhựa.

Giọng cô Caroline bắt đầu mất kiên nhẫn, "Đây Walter, cầm lấy."

Walter lại lắc đầu.

Khi Walter lắc đầu lần thú ba có đứa thì thào, "Lên nói với cô đi, Scout."

Tôi quay quanh và thấy hầu như cả đám dân thị trấn và toàn bộ nhóm đi xe buýt nhìn tôi. Cô Caroline đã nói chuyện với tôi hai lần, và chúng nhìn tôi với sự tự tin ngây thơ rằng sự quen biết dẫn đến thông cảm.

Tôi đứng dậy đàng hoàng nhân danh Walter, "A-thưa cô Caroline?"

"Gì đó, Jean Louise?"

"Cô Caroline, bạn ấy là người nhà Cunningham."

Tôi ngồi xuống.

"Là sao, Jean Louise?"

Tôi cứ nghĩ mình đã làm mọi việc trở nên rõ ràng lắm rồi. Nó đủ rõ ràng với tất cả chúng tôi: Walter Cunningham đang ngồi đó gục đầu xuống. Nó không quên bữa trưa, nó không có bữa trưa gì cả. Hôm nay nó không có và cả ngày mai hay ngày mốt cũng không có luôn. Chắc cả đời nó chưa từng thấy ba đồng hai mươi lăm xu cùng một lúc bao giờ.

Tôi thử lần nữa, "Walter là người của nhà Cunningham, cô Caroline."

"Rất tiếc, cô không hiểu, Jean Louise."

"Phải rồi, thưa cô, cô sẽ biết rõ mọi người dân thị trấn chỉ sau một thời gian ngắn. Người nhà Cunningham không bao giờ nhận bất cứ thứ gì mà họ không thể trả lại-không giờ quyên góp ở nhà thờ và cũng không phiếu bạc lẻ[16]. Họ không bao giờ nhận bất cứ thứ gì của bất cứ ai, họ sống với những gì họ có. Họ không có nhiều, nhưng họ xoay xở được với điều đó."

Hiểu biết đặc biệt của tôi về dòng họ Cunningham-tức là một nhanh của họ-có được từ những sự kiện năm ngoái. Cha Walter là một trong những thân chủ của bố Atticus. Một đêm, sau cuộc nói chuyện không vui trong phòng khách của chúng tôi về vụ hạn chế thừa kế của ông, trước khi ra về, ông Cunningham nói: "Ông Finch, tôi không biết chừng nào mới trả thù lao

cho ông được.”

“Đừng lo lắng chuyện đó, Walter,” bố Atticus nói.

Khi tôi hỏi Jem hạn chế thừa kế là gì, và Jem mô tả nó như tình trạng bị kẹt đuôi trong một khe nứt, và tôi hỏi bố Atticus liệu ông Cunningham có trả tiền cho nhà mình không.

“Không trả bằng tiền,” bố Atticus nói, “nhưng trước cuối năm họ sẽ trả. Con cứ để ý xem.”

Chúng tôi đã để ý. Một sáng Jem và tôi thấy một đống củi ở sân sau. Sau đó một bao hạt hồ đào nằm ở bậc thềm sau nhà. Giáng sinh là có một thùng dây leo và cây ô rô để trang trí. Mùa xuân đó chúng tôi thấy có một bao đầy rau củ cải, bố Atticus nói ông Cunningham đã trả cho bố quá nhiều.

“Sao ổng lại trả cho bố nhu vậy?” Tôi hỏi.

“Vì đó là cách duy nhất ông ấy có thể trả cho bố. Ông ấy không có tiền.”

“Nhà mình có nghèo không, bố Atticus?”

Bố Atticus gật đầu. “Mình có nghèo.”

Mũi Jem nhăn lại. “Mình có nghèo như nhà Cunningham không?”

“Không hẳn. Nhà Cunningham là dân nông thôn, là nông dân, và vụ sập tiệm chứng khoán giáng vào họ mạnh nhất[17].”

Bố Atticus nói những người có tay nghề đều nghèo bởi vì các nông dân nghèo. Vì hạt Maycomb là hạt nông nghiệp, bác sĩ, nha sĩ và luật sư khó kiếm được những đồng năm xu và mười xu. Việc hạn chế thừa kế chỉ là một phần trong những ưu tư cho ông Cunningham. Những cánh đồng không bị hạn chế thừa kế đã được cầm cố gần hết sạch, và số tiền mặt ít ỏi ông kiếm được thì phải trả tiền lãi. Nếu biết giữ mồm giữ miệng, ông Cunningham có thể kiếm được một việc làm ở WPA[18], nhưng đất đai của ông sẽ tàn lụi nếu ông rời bỏ nó, và ông sẵn sàng nhịn ăn để giữ đất và quyền bỏ phiếu theo ý thích. Bố Atticus nói ông Cunningham thuộc loại người ngoan cường ít chịu thay đổi.

Vì người nhà Cunningham không có tiền để trả cho luật sư, nên họ chỉ trả cho chúng tôi bằng những gì họ có. “Con có biết,” bố Atticus nói, “bác sĩ Reynolds cũng làm việc theo cách này không? Với một số người, ông tính thù lao một lần đỡ đẻ là một thúng khoai tây. Scout, nếu con chú ý bố sẽ nói cho con biết hạn chế thừa kế là gì. Định nghĩa của Jem đôi khi cũng khá chính xác.”

Nếu giải thích được những chuyện này với cô Caroline, hẳn tôi đã tránh được ít nhiều phiền toái cho mình và cảnh ê chề sau đó cho cô Caroline, nhưng giải thích mọi việc rõ ràng như bố Atticus là chuyện nằm ngoài khả năng của tôi, vì vậy tôi nói, "Cô đang làm nó xấu hổ, cô Caroline. Walter không có đồng hai mươi lăm xu nào ở nhà để trả cô đâu, và cô cũng không thể dùng củi."

Cô Caroline đứng bất động, rồi cô nắm lấy cổ áo tôi và lôi tôi lên bàn của cô. "Jean Louise, em như vậy với tôi sáng nay thế là đủ rồi," cô nói. "Trong chuyện nào em cũng khởi đầu hỏng bét cả. Giơ tay ra."

Tôi nghĩ cô sẽ nhổ nước bọt lên đó, đó là lý do duy nhất mà mọi người ở Maycomb chìa tay ra: đó là phương thức đánh dấu hợp đồng miệng có từ lâu đời. Tự hỏi không biết chúng tôi đã thỏa thuận được điều gì, tôi quay xuống lớp tìm câu trả lời, nhưng cả lớp nhìn lại tôi đầy hoang mang. Cô Caroline cầm cây thước lên, phết lẹ làng vào đó sáu cái, rồi bảo tôi đứng vào góc. Một trận cười vỡ òa khi cả lớp rốt cuộc nhận ra rằng cô Caroline đã quất tôi.

Khi cô Caroline dọa cả lớp sẽ bị y như vậy, lớp một lại ôm bụng cười nữa, chúng chỉ nghiêm túc lại khi bóng cô Blount trùm lên chúng. Cô Blount, một người chính gốc Maycomb cho đến lúc đó chưa biêt gì về những bí ẩn của Hệ thống thập phân, xuất hiện ngay cửa lớp, tay chống nạnh và thông báo, "Nếu còn nghe thấy âm thanh nào khác từ phòng này, tôi sẽ thiêu rụi mọi người trong đây. Cô Caroline, lớp sáu không thể tập trung vào kim tự tháp vì tất cả sự ồn ào này!"

Tôi chỉ phải đứng trong góc một lát. Được tiếng chuông hết giờ cứu, cô Caroline nhìn theo cả lớp xếp hàng một để đi ăn trưa. Khi rời khỏi phòng sau tất cả những đứa khác, tôi thấy cô ngồi sụp xuống ghế và vùi đầu vào cánh tay. Nếu cô cư xử tử tế đối với tôi, tôi sẽ cảm thấy tiếc cho cô. Cô cũng thuộc loại khá xinh xắn.

Chương 3

Tóm được Walter Cunningham trong sân trường khiến tôi thấy hài lòng ít nhiều, nhưng khi tôi đè đầu nó xuống đất thì Jem đi ngang qua và bảo tôi dừng lại. “Mày lớn hơn nó mà,” anh ấy nói.

“Nó bằng tuổi anh chứ bộ,” tôi nói. “Nó làm buổi học đầu tiên của em hỏng bét.”

“Buông nó ra, Scoutt. Sao vậy?”

“Nó không mang theo bữa trưa,” tôi nói, giải thích việc tôi dính dáng vào vụ ăn uống của Water thế nào.

Walter đã đứng lên và im lặng nghe Jem với tôi. Nắm đấm của nó đã hơi giơ lên như thể chờ đợi cuộc tấn công của anh em tôi. Tôi sấn tới để đuổi nó đi, nhưng Jem đưa tay ngăn tôi lại. Anh xem xét Walter với vẻ suy đoán. “Cha mày là ông Walter Cunningham ở Old Sarum phải không?” Anh hỏi và Walter gật đầu.

Walter trông như thể được nuôi bằng thức ăn cho cá: đôi mắt nó, xanh như mắt của Dill Harris, đỏ hoe và đầy nước. Mặt nó không có sắc màu trừ chóp mũi, chỗ đó có màu hồng ẩm ướt. Nó rờ rẫm ngón tay theo những dây cài của bộ áo liền quần đang mặc, lo lắng táy máy những cái móc kim loại.

Bất chợt Jem nhe răng cười với nó. “Về nhà ăn cơm với tụi tao đi, Walter,” anh nói. “Mày tới tụi tao vui lắm.”

Mặt Walter bừng sáng rồi tối sầm.

Jem nói. “Bố tụi tao là bạn của ba mày mà. Còn con Scout này, nó khùng – nó không đánh mày nữa đâu.”

“Em không chắc điều đó đâu,” tôi nói. Việc Jem tự ý làm ra cam kết cho tôi khiến tôi thấy khó chịu, nhưng những phút giây nghỉ trưa quý giá đang trôi qua. “Phải đó Walter, tao không đe mày nữa đâu. Mày không thích đậu bơ sao? BàCal nhà tao nấu bếp hết sẩy.”

Walter đứng im tại chỗ, cắn môi. Jem và tôi bỏ đi, và khi chúng tôi gần đến chỗ nhà Radley thì Walter gọi, “Nè, tao đi với!”

Khi Walter đuổi kịp bọn tôi, Jem nói chuyện thật vui với nó. “Có con ma sống trong đó,” anh nói một cách thân mật, chỉ vào nhà Radley. “Nghe vụ này bao giờ chưa, Walter?”

“Hình như có,” Walter nói. “Năm đầu tới trường rồi ăn mấy quả hồ đào tao mém chết luôn – người ta nói hắn tẩm thuốc độc vô rồi thảy chúng qua

hàng rào trường.”

Lúc này Jem có vẻ ít sợ Boo Radley vì có tôi và Walter bên cạnh. Thực sự là Jem đâm ra huênh hoang, “Có lần tao dám đi một lèo tới nhà đó luôn,” anh nói với Walter.

“Bất cứ ai từng đi tới nhà đó hẳn không phải chạy mỗi khi đi ngang qua đó,” tôi nói với đám mây trên trời.

“Ai chạy vậy, cô Priss?”

“Anh chớ ai, khi không có ai đi chung.”

Lúc chúng tôi đi đến bậc thềm trước nhà, Walter đã quên nó là một Cunningham, Jem chạy xuống bếp yêu cầu Calpurnia bày thêm một đĩa nữa, chúng tôi có bạn. Bố Atticus chào đón Walter và bắt đầu nói chuyện về mùa màng mà cả Jem và tôi đều không thể hiểu.

“Lý do cháu không thể qua được lớp một, ông Flinch, là mùa xuân nào cháu cũng phải ra đồng để giúp ba cháu chặt cây, nhưng có một lý do khác ở nhà bây giờ là kích thước của cánh đồng.”

“Mày đã trả thúng khoai tây chưa?” Tôi hỏi, nhưng bố Atticus đã lắc đầu với tôi.

Trong khi Walter chất thức ăn vào đĩa của nó, nó với bô Atticus nói chuyện với nhau như hai người đàn ông, trước sự ngạc nhiên thích thú của Jem và tôi. Bố Atticus đang giải thích những vấn đề nông trại thì Walter cắt ngang để hỏi không biết trong nhà có mật đường không. Bố Atticus gọi bà Calpurnia, bà quay lại mang theo bình xi rô. Bà đứng chờ Walter tự phục vụ. Walter rót xi tô lên rau và thịt thật hào phóng. Chắc hẳn nó sẽ rót xi rô vào cả ly sữa nếu như tôi không hỏi nó đang làm gì.

Chiếc đĩa bạc kêu lách cách khi nó đặt bình xi rô xuống, rồi nó nhanh chóng đặt hai tay lên đùi. Sau đó nó cúi đầu xuống.

Bố Atticus lại lắc đầu với tôi. “Nhưng nó tẩm bữa ăn của nó ngập xi rô,” tôi phản đối. “Nó rót xi rô lên khắp….”

Ngay lúc đó Calpurnia gọi tôi xuống bếp.

Bà đang giận dữ, mà khi giận dữ thì văn phạm của Calpurnia trở nên lộn xộn. Khi bình thường, văn phạm của bà cũng tốt như văn phạm của mọi người Maycomb. Bố Atticus nói Calpurnia có học hơn phần lớn người da màu khác.

Khi bà liếc nhìn xuống tôi, những nếp nhăn nhỏ xíu quanh đôi mắt bà hằn sâu hơn. “Có một số người ăn không giống nhà mình,” bà thì thầm một

cách gay gắt, “nhưng đâu có ai yêu cầu cô rầy rà họ tại bàn ăn khi họ không giống cô đâu. Thằng nhỏ đó là bạn cô và nếu nó muốn ăn trên tấm khăn bàn thì cô hãy kệ nó, hiểu chứ?”

“Nó đâu phải là bạn, Cal, nó chỉ là một đứa Cunningham….”

“Ăn với nói! Họ là ai thì đâu thành vấn đề, bất cứ ai đặt chân đến nhà này đều là bạn cô, và đừng để tôi bắt gặp cô xét nét cung cách của họ theo kiểu kiêu kỳ này nữa nghe! Họ nhà cô có thể khá hơn họ nhà Cunningham, nhưng đó đâu phải lý do cho cô làm nhục họ - nếu cô không cư xử phù hợp để được ăn tại bàn, thì cô có thể xuống đây và ăn trong bếp đi!”

Calpurnia đẩy tôi qua cánh cửa đung đưa sang phòng ăn bằng một cú phát đau điếng. Tôi lấy đĩa thức ăn của mình và xuống ăn trong nhà bếp, dù sao tôi cũng mừng là không bị bẽ mặt khi phải đối mặt với họ lần nữa. Tôi bảo Calpurnia hãy chờ đó, tôi sẽ cho bà biết: một ngày nào đó khi bà lơ đi, tôi sẽ bỏ đi và nhảy xuống chỗ nước xoáy Barker và rồi bà sẽ hối tiếc. Ngoài ta, tôi nói thêm, bà đã làm tôi gặp rắc rối bữa nay: bà đã dạy tôi viết và tất cả là lỗi của bà. “Dẹp cái trò nhặng xị của cô đi,” bà nói.

Jem và Walter trở lại trường trước tôi: việc ở lại sau để nói với bố Atticus về việc bất công quái ác của Calpurnia khiến tôi phải chạy nước rút một mình ngang nhà Radley. “Dù sao bà ấy cũng thích Jem hơn con,” tôi kết luận, và gợi ý rằng bố Atticus nên nhanh chóng tống khứ bà ta đi.

“Con có bao giờ nghĩ rằng Jem không làm bà ấy lo lắng bằng nửa con không?” Giọng bố Atticus đanh lại. “Bố không có ý định đuổi bà ấy, bây giờ và cả sau này nữa. Chúng ta không thể sinh hoạt một ngày mà không có Calpurnia, con có bao giờ nghĩ đến điều đó không? Con có nghĩ là Calpurnia đã làm bao nhiêu chuyện cho con chưa, và con hãy quan tâm đến bà ấy, hiểu chưa?”

Tôi trở lại trường và thấy căm ghét Calpurnia cho đến khi một tiếng hét bất ngờ phá vỡ những oán hờn của tôi. Tôi nhìn lên và thấy cô Caroline đang đứng giữa phòng, mặt cô đầy kinh hoàng. Dường như cô đã trấn tĩnh lại để giữ vững chức trách của mình.

“Nó còn sống!” Cô rú lên.

Lũ con trai trong lớp xông lên để giúp cô. Chúa ơi, tôi nghĩ, cô ấy sợ chuột. Thằng Little Chuck Little, thằng có một sự kiên nhẫn phi thường dành cho tất cả các loại sinh vật, nói, “Nó chạy đường nào, cô Caroline? Cho tụi em biết nó chạy đi đâu, nhanh lên! D.C…” Nó quay sang thằng nhóc đứng sau – “D.C., đóng cửa lại để tụi mình bắt nó. Mau lên, cô ơi, nó chạy đâu mất rồi?”

Cô Caroline chỉ ngón tay run rẩy không phải xuống sàn mà cũng không phải lên bàn, mà vào một đứa lóng ngóng tôi không biết tên. Khuôn mặt Little Chuck cau lại và nó nói nhẹ nhàng, “Ý cô nói nó hả? Vâng, nó còn sống. Nó làm gì khiến cô sợ vây?”

Cô Caroline nói một cách tuyệt vọng, “Cô vừa mới đi ngang thì nó bò từ tóc trò đó…. Vừa mới bò ra khỏi tóc….”

Little Chuck nhe răng cười. “Đâu có gì phải sợ một con chí, thưa cô. Cô chưa từng thấy con chí nào sao? Bây giờ cô chỉ cần trở lại bàn cô và dạy chúng em một số điều nữa.”

Little Chuck là một thành viên khác trong lớp không biết bữa ăn kế tiếp của nó từ đâu tới, nhưng nó là một quý ông bẩm sinh. Nó nắm lấy khuỷu tay cô và dẫn cô Caroline đến trước lớp. “Giờ cô đừng sợ nữa, thưa cô,” nó nói. “Không cần sợ một con chí đâu. Em sẽ đi lấy cho cô một ly nước.”

Chủ nhân của con chí không thể hiện một chút quan tâm nào đến sự xôn xao mà nó gây ra. Nó lần mò lớp da đầu bên trên trán, tìm được vị khách và bóp chặt nó giữa ngón cái và ngón trỏ.

Cô Caroline theo dõi quy trình đó trong sự mê hoặc kinh khiếp. Little Chuck mang nước đến trong chiếc cốc giấy, và cô uống với vẻ biết ơn. Cuối cùng giọng cô bình tĩnh lại. “ Em tên gì, cậu bé?” Cô dịu dàng hỏi.

Thằng nhỏ nheo mắt. “Ai, em hả?” Cô Caroline gật đầu.

“Burris Ewell.”

Cô Caroline xem kỹ cuốn sổ điểm danh. “Đây có một Ewell nhưng không có tên riêng… em đánh vần tên riêng của em được không?”

“Không biết đánh vần làm sao. Ở nhà gọi em là Burris.”

“Được rồi Burris,” cô Caroline nói. “Cô nghĩ chúng ta nên cho em nghỉ chiều nay. Cô muốn em về nhà và gội đầu.”

Cô lấy trong bàn ra một cuốn sách dày, lật qua các trang và đọc một lát. “Một biện pháp tại nhà tốt cho… Burris, cô muốn các em về nhà và gội đầu với xà bông nước tro. Làm vậy xong, em lấy dầu hỏa bôi da đầu.”

“Để chi vậy cô?”

“Để loại sạch… ờ, mấy con chí. Em biết đó, Burris, các bạn khác có thể bị lây chí, và em đâu muốn chuyện đó, phải không?”

Thằng nhỏ đứng dậy. Nó là đứa ở dơ nhất tôi từng thấy. Cổ nó xám ngắt, mu bàn tay nó cáu bẩn, và mu bàn tay đen thui đến tận phần thịt mềm. Nó

nhìn cô Caroline từ một khoảng trống sạch sẽ to bằng nắm tay trên khuôn mặt nó. Chắc chắn không ai để ý đến nó, vì cô Caroline và tôi đã giải trí cho cả lớp hầu như suốt buổi sáng.

"Burris này," cô Caroline nói, "làm ơn tắm trước khi đi học lại ngày mai."

Thằng nhỏ cười một cách thô lỗ. "Cô không cần đuổi em về nhà, thưa cô. Em sắp nghỉ đây-em làm thế này là đủ cho cả năm rồi."

Cô Caroline có vẻ bối rối. "Em nói vậy là sao?"

Thằng nhỏ không trả lời. Nó khịt mũi đầy khinh bỉ.

Một đứa lớn tuổi trong lớp trả lời, "Thưa cô, nó là người nhà Ewell", và tôi tự hỏi không biết lời giải thích này có thất bại như nỗ lực của tôi không. Nhưng cô Caroline có vẻ sẵn sàng lắng nghe. "Cả trường đầy tụi nó. Tụi nó đến trường ngày đầu năm học rồi nghỉ. Cô phụ trách học sinh trốn học bắt tụi nó đến đây bởi vì cô ấy dạo giao tụi nó cho ông cảnh sát trưởng, nhưng cô ấy bỏ ý định giữ tụi nó lại. Cô ấy nghĩ cô đã thực hiện xong luật bằng việc ghi tên tụi nó vào sổ và quản lý tụi nó ở đây ngày đầu. Cô có nhiệm vụ đánh dấu tụi nó vắng những ngày còn lại trong năm…"

"Nhưng còn ba má chúng thì sao?" Cô Caroline hỏi với vẻ quan tâm thực sự.

"Có má nào đâu," đó là câu trả lời, "còn ba của tụi nó thì ưa gây gổ lắm."

Burris Ewell hãnh diện với cách tưởng thuật này.

"Em đến trường vào ngày đầu năm lớp một đã ba năm nay rồi," nó nói với vẻ cởi mở. "Coi như nếu năm nay em khôn hơn họ sẽ đẩy em lên lớp hai…"

Cô Caroline nói, "Ngồi xuống lại đi, Burris," và ngay khi cô nói điều đó tôi biết cô đã phạm một sai lầm nghiêm trọng. Sự hạ mình của thằng nhỏ lóe lên thành cơn giận dữ.

"Cô thử bắt em coi, cô giáo."

Little Chuck Little đứng dậy. "Để nó đi đi, thưa cô," nó nói. "Nó là một đứa xấu, một đứa cực hư. Nó có thể gây chuyện gì đó, mà ở đây có mấy đứa còn nhỏ."

Nó thuộc loại nhỏ con, nhưng khi Burris Ewell quay sao, tay phải của Little Chuck Little đút vào túi. "Coi chừng đóm Burris," nó nói. "Tao sẽ giết mày liền khi nhìn thấy mày. Bây giờ xéo về nhà đi."

Burris có vẻ như sợ thằng bé cao bằng nửa nó, và cô Caroline lợi dụng sự do dự của nó. “Burris về nhà đi. Nếu không cô sẽ gọi hiệu trưởng,” cô nói. “Dù sao cô cũng phải báo cáo vụ này.”

Thằng nhóc khịt mũi và lừ đừ tiến về phía cửa.

Khi đã yên tâm là không ai có thể đuổi được nữa, nó quay lại nạt lớn, “Báo cáo mặc xác cô. Chẳng có mụ giáo viên mũi thò lò bào có thể bắt tôi làm bất cứ chuyện gì! Cô chẳng buộc tôi phải đi chỗ nào được đâu, cô giáo. Cô hãy nhớ rằng cô chẳng bắt được tôi phải đi đến chỗ nào đâu!”

Nó chờ đến khi nó chắc là cô khóc, rồi mới lê bước ra khỏi trường.

Ngay sau đó chúng tôi vây quanh bàn cô, cố bằng mọi cách để an ủi cô. Nó thực là một đứa xấu xa.. hèn hạ….. cô không cần phải dậy những đứa như nó… đó không phải là cách ứng xử của Maycomb. Cô Caroline, cô đừng buồn nữa, sao cô không đọc cho tụi em nghe một câu chuyện nào đó? Chuyện con mèo sáng nay thật hay…

Cô Caroline mỉm cười, chùi mũi, nói, “Cảm ơn các em,” bảo chúng tôi về chỗ, mở sách ra và làm mê hoặc cả lớp một này bằng một câu chuyện kể dài về con cóc sống trong tòa lâu đài.

Khi tôi đi ngang qua nhà Radley lần thứ tư trong ngày đó-hai lần chạy như bay-thì sự rầu rĩ của tôi càng trở nên sâu đậm hơn cho phù hợp với ngôi nhà. Nếu tháng ngày còn lại của năm học cũng đầy chuyện ly kỳ như ngày đầu tiên này, thì có lẽ khá thú vị, nhưng viễn cảnh trải qua chín tháng nhịn đọc và viết khiến tôi nghĩ đến chuyện bỏ trốn.

Cho đến chiều tối phần lớn những kế hoạch giang hồ của tôi đã xong, khi tôi và Jem đua nhau chạy trên vỉa hè đón bố Atticus đi làm về, tôi không thua anh nhiều lắm. Bọn tôi có thói quen chạy ra đón khi bố Atticus quẹo góc bưu điện từ xa. Bố Atticus có vẻ quên mất vụ bê bối hồi trưa của tôi; ông hỏi đủ thứ về trường học. Tôi trả lời gióng một và ông không truy hỏi tôi.

Có lẽ Calpurnia cảm thấy rằng ngày hôm nay của tôi là một ngày u ám: bà để cho tôi xem bà chuẩn bị bữa tối. “Nhắm mắt lại, mở miệng ra tôi sẽ cho cô một ngạc nhiên,” bà nói.

Bà ít khi làm bánh bì giòn, bà nói mình không có thời gian, nhưng hôm nay là một ngày dễ chịu với bà vì cả hai chúng tôi đều đi học. Bà biết tôi thích bánh bì giòn.

“Bữa nay tôi nhớ cô,” bà nói. “Nhà vắng quá nên hai giờ tôi phải bật radio.”

“Sao vậy? Jem với con đâu có ở nhà trừ khi trời mưa.”

“Tôi biết,” bà nói, “nhưng một trong hai đứa luôn ở trong tầm gọi của tôi. Tôi tự hỏi không biết một ngày tôi tốn bao nhiêu thời gian để gọi cô. Ừm, bà nói, đứng dậy,” “chắc là đủ thời gian để làm một chảo bánh bì giòn. Giờ cô đi chỗ khác chơi cho tôi chuẩn bị bàn ăn.”

Calpurnia cúi xuống hôn tôi. Tôi chạy đi chơi, tự hỏi không biết bà có chuyện gì vậy, chắc bà muốn làm hòa với tôi. Bà luôn luôn khắt khe với tôi, cuối cùng bà đã thấy sai lầm trong cách cư xử gắt gỏng của bà, bà thấy hối tiếc nhưng quá bướng bỉnh không thể nói ra điều đó. Tôi quá mệt mỏi với những tội lỗi trong ngày hôm nay.

Sau bữa tối, bố Atticus ngồi xuống với tờ báo và gọi, “Scout, chuẩn bị đọc chưa?” Đến thế này thì quá sức chịu đựng của tôi rồi, và tôi đi ra hàng hiên. Bố Atticus theo sau tôi.

“Có chuyện gì không ổn hả Scout?”

Tôi nói với bố Atticus tôi thấy không khỏe và tôi nghĩ mình sẽ không đi học nữa nếu như bố không phiền.

Bố Atticus ngồi xuống chiếc xích đu và bắt chéo chân lại. Những ngón tay ông rờ rẫm cái túi đựng đồng hồ; bố nói đó là cách duy nhất ông có thể suy nghĩ. Bố chờ đợi trong sự im lặng thân tình, và tôi tìm cách củng cố quan điểm của mình, “bố không hề đi học mà bố vẫn ngon lành, vậy con cũng sẽ ở nhà. Bố có thể dạy con giống như ông nội dạy bố với chú Jack vậy.”

“Không, bố không dạy con được,” bố Atticus nói. “Bố phải làm việc kiếm sống. Với lại họ sẽ tống bố vào tù nếu bố để con ở nhà-tối nay con uống một liều magnesia[19] và ngày mai đi học như thường.”

“Con thấy khỏe thiệt mà.”

“Bố cũng nghĩ thế. Giờ thì có chuyện gì vậy?”

Từ từ tôi kể cho bố nghe những chuyện xui xẻo trong ngày, “…. và cô giáo nói bố dạy con sai hết trơn, nên chúng ta không thể đọc được nữa. Con xin bố đừng bắt con đi học nữa, nha bố.”

Bố Atticus đứng dậy để đi đến cuối hàng hiên, sau khi xem xét giàn đậu tía, ông trở lại chỗ tôi.

“Trước hết,” ông nói, “nếu con học được một cách thức đơn giản, Scout, con sẽ sinh hoạt thoải mái hơn nhiều với đủ loại người. Con không bao giờ thực sự hiểu một người cho đến khi con xem xét mọi việc từ quan điểm của người đó…”

"Là sao bố?"

"…tức là con sống và cư xử y như anh ta."

Bố Atticus nói bữa nay tôi đã học được nhiều điều và chính cô Caroline cũng học được vài điều. Cô đã biết được rằng không nên đưa cái gì cho một người Cunningham, điều thứ nhất là thế, nhưng nếu tôi và Walter tự đặt mình vào vai trò của cô, chúng tôi sẽ thấy đó là một sai lầm thành thực ở phía cô. Chúng tôi không thể mong cô hiểu được mọi cung cách của Maycomb chỉ trong một ngày, và chúng tôi không thể bắt cô chịu trách nhiệm khi cô không biết rõ mọi chuyện.

"Con sẽ bị theo dõi gắt gao," tôi nói. "Con không biết gì hơn là không nên đọc cho cô nghe, và cô buộc tội con… nghe nè bố Atticus, con không đi học đâu!" Bất chợt đầu tôi lóe lên ý nghĩ. "Bố nhớ Burris Ewell không? Nó chỉ đi học ngày đầu. Cô phụ trách học sinh trốn học coi như đã làm đúng luật khi cô ghi tên nó vào sổ…"

"Con không làm vậy được, Scout," bố Atticus nói. "Đôi khi tốt hơn là nên bẻ cong luật một chút trong những trường hợp đặc biệt. Trong trường hợp của con, luật pháp vẫn rất cứng rắn. Vậy nên con phải đi học."

"Con không hiểu sao con phải đi học trong khi nó thì không."

"Vậy thì nghe nè."

Bố Atticus nói rằng người nhà Ewell là sự ô nhục của Maycomb suốt ba thế kỷ. Không ai trong số họ từng lao động một ngày lương thiện theo trí nhớ của ông. Bố nói mùa Giáng sinh nào đó, khi đem bỏ cây Giáng sinh, ông sẽ dẫn tôi theo và chỉ cho tôi nơi và cách họ sống. Họ là con người, nhưng họ sống giống như thú vật. "Họ có thể đến trường bất cứ khi nào họ muốn, khi học thể hiện dấu hiệu nhỏ nhất của việc muốn có học vấn," bố Atticus nói. "Có nhiều cách để giữ chúng ở trường bằng vũ lực, nhưng thật ngu ngốc khi ép buộc những người như nhà Ewell vào một môi trường mới…"

"Nếu mai con không đi học, bố sẽ ép buộc con."

"Mình không nói chuyện này nữa," bố Atticus nói một cách khô khốc. "Con, cô Scoutt Finch, thuộc loại người bình thường. Con phải tuân theo luật pháp." Bố nói những người nhà Ewell là thành viên của một xã hội riêng biệt gồm toàn những người mang họ Ewell. Trong một số tình huống nào đó người bình thường sáng suốt cho phép họ hưởng những đặc quyền nào đó bằng phương pháp đơn giản là làm ngơ trước một hoạt động của người nhà Ewell. Chẳng hạn như họ không phải đi học. Một điều khác nữa, ông Bob Ewell, cha của Burris, được phép săn và bẫy thú ngoài mùa.

"Bố Atticus, vậy là xấu," tôi nói. Ở hạt Maycomb, việc săn bắn ngoài mùa là phạm luật, một trọng tội trong mắt dân chúng.

"Nó hoàn toàn sai luật," bố nói, "và chắc chắn là xấu, nhưng khi một người tiêu hết những tấm ngân phiếu cứu trợ của mình vào rượu thì con cái ông ta chỉ có nước khóc vì đói. Bố không biết có chủ đất nào quanh đây chịu giao cho bọn trẻ bất cứ thú săn nào mà cha chúng có thể bắn được."

"Ông Ewell không nên làm điều đó.."

"Dĩ nhiên ông ta không nên, nhưng ông ta sẽ không bao giờ thay đổi cung cách của mình. Liệu con có trút sự phản đối của con lên con cái ông ta không?"

"Không, bố," tôi lẩm bẩm, và cố thêm lần cuối, "Nhưng nếu con tiếp tục đi học, bố con mình không bao giờ được đọc chung nữa.."

"Điều đó thực sự làm phiền con hả?"

"Vâng, thưa bố."

Khi bố Atticus nhìn xuống tôi, tôi thấy trên mặt ông có một vẻ luôn khiến tôi mong đợi một điều gì đó. "Con có biết thỏa hiệp là gì không?" Ông hỏi.

"Bẻ cong luật pháp hả?"

"Không, một thỏa thuận đạt được qua tương nhượng. Nó là vầy," ông nói. "Nếu con thừa nhận sự cần thiết của việc đi học, chúng ta sẽ tiếp tục đọc mỗi đêm giống như từ trước tới nay. Thỏa thuận vậy được không?"

"Dạ, được!"

"Chúng ta coi như đã ký kết xong mà không cần nghi thức thường lệ." Bố Atticus nói khi thấy tôi chuẩn bị nhổ nước bọt.

Khi tôi mở cửa lưới phía trước bố Atticus nói, "Mà nè, Scout, tốt hơn là con đừng nói gì về thỏa thuận của chúng ta ở trường nghe."

"Sao vậy?"

"Bố sợ những việc làm của chúng ta không được những người học cao hơn chấp thuận."

Jem và tôi đã quen với kiểu ăn nói chúc-thư-và-ý-nguyện-cuối-cùng của bố chúng tôi, và lúc nào chúng tôi cũng được tự do ngắt lời đời bố Atticus diễn dịch khi nó vượt quá tầm hiểu của mình.

"Sao, bố?"

“Bố chưa từng đến trường,” ông nói, “nhưng bố có cảm giác rằng nếu con nói với cô Caroline chúng ta đọc mỗi đêm cô ấy sẽ rầy rà bố, mà bố không muốn bị cô ấy rầy rà.”

Bố Atticus làm chúng tôi cười suốt buổi tối đó, nghiêm túc đọc những cột báo về một người đàn ông ngồi trên cột cờ[20] chẳng vì lý do cụ thể nào, chuyện đó cũng đủ là lý do để Jem dành ngày thứ Bảy sau đó ở miết trong ngôi nhà trên cây. Jem ngồi từ sau bữa điểm tâm đến lúc mặt trời lặn và chắc sẽ ở đó suốt đêm nếu như bố Atticus không cắt đường dây tiếp tế của anh. Còn tôi thì dành hầu như cả ngày để leo lên tuột xuống, chạy việc vặt cho anh, cung cấp cho anh vật liệu, thức ăn và nước, và khi tôi mang cho anh mền đắp ban đêm thì bố Atticus nói nếu tôi không thèm để ý đến anh, thì Jem sẽ xuống. Bố Atticus nói đúng.

Chương 4

Những ngày đi học còn lại của tôi chẳng thuận lợi gì hơn ngày đầu tiên. Thật ra chúng là một đề tài tìm hiểu bất tận từ từ phát triển thành một bài học, trong đó hàng dặm giấy thủ công và bút sáp được bang Alabama chi trả trong những nỗ lực đầy hảo ý nhưng vô ích của nó nhằm dạy cho tôi về Động lực nhóm. Cái mà Jem gọi là Hệ thống thập phân Dewey đã phổ biến khắp trường vào cuối năm học đầu tiên của tôi, cho nên tôi không có cơ hội để so sánh nó với các phương pháp giảng dạy khác. Tôi chỉ có thể nhìn xung quanh: bố Atticus và chú tôi, người học tại nhà, biết mọi thứ - ít ra, những gì người này không biết thì người kia biết. Hơn nữa, tôi không thể không nhận thấy rằng bố tôi đã làm việc nhiều năm trong cơ quan lập pháp bang, lần nào cũng được bầu mà không gặp đối thủ, không bị tác động gì của những điều chỉnh mà các giáo viên của tôi nghĩ là thiết yếu đối với việc phát triển tư cách công dân tốt. Jem, được giáo dục trên cơ sở nửa Thập phân nửa Mũ học dốt[21], có vẻ hoạt động hiệu quả dù một mình hoặc trong một nhóm, nhưng Jem là một điển hình tồi: không một hệ thống kèm cặp nào do con người nghĩ ra lại có thể ngăn anh ấy đừng chúi mũi vào sách vở. Về phần tôi, tôi chẳng biết gì trừ những điều thu thập được từ tạp chí *Time* và đọc mọi thứ vớ được ở nhà, nhưng khi uể oải dịch chuyển theo sinh hoạt nhàm chán của hệ thống trường học hạt Maycomb, tôi không thể không có ấn tượng rằng mình bị lừa lấy mất một cái gì đó. Ngoài những gì tôi không biết, tôi còn không tin rằng mười hai năm chán ngắt không nguôi lại chính là điều mà tiểu bang này muốn dành cho tôi.

Suốt cả năm, tan học trước Jem ba mươi phút, anh còn phải ở lại đến ba giờ, bao giờ tôi cũng chạy ngang nhà Radley thật nhanh, không dừng lại cho đến khi an toàn tới được hàng hiên nhà tôi. Một buổi chiều, khi đang chạy ngang đó, một cái gì đó đập vào mắt tôi và nó đập theo một kiểu khiến tôi phải hít một hơi thật sâu, nhìn quanh một vòng, và quay trở lại.

Hai cây sồi tươi tốt đứng ngay rìa khu đất nhà Radley; rễ chúng lan tới rìa đường khiến nó mấp mô. Có cái gì ở một trong hai cây sồi khiến tôi chú ý.

Mấy tờ giấy bạc nằm trong hốc cây ngay bên trên tầm mắt tôi, nhấp nháy với tôi trong ánh nắng chiều. Tôi nhón gót, vội nhìn quanh lần nữa, thò tay vào hốc, và lấy ra hai miếng kẹo cao su không có giấy gói bên ngoài.

Thôi thúc đầu tiên của tôi là cho nó vào miệng ngay tức khắc, nhưng tôi nhớ lại mình đang ở đâu. Tôi chạy về nhà, và tại hàng hiên, tôi xem xét kỹ thứ vừa lượm được. Thanh kẹo trông còn mới. Tôi ngửi và thấy nó tỏa mùi

thật thơm. Tôi liếm nó và chờ một lát. Thấy mình không chết tôi nhét nó vào miệng: kẹo Wrigley's Double-Mint.

Khi Jem về nhà anh hỏi tôi lấy đâu ra cục kẹo vậy. Tôi nói với anh là tôi lượm được.

"Đừng ăn những thứ lượm được, Scout."

"Cái này không ở dưới đất, nó nằm trên cây."

Jem hầm hè.

"Thiệt mà. Nó nằm trên cây đằng kia đó, cái cây trên đường đi học về."

"Nhổ nó ra ngay!"

Tôi nhổ nó ra. Dù sao thì vị nó cũng đã nhạt. "Em nhai nó suốt buổi chiều mà có chết đâu, thậm chí không bệnh nữa."

Jem giậm chân. "Bộ mày không biết là mày thậm chí không được sờ vào những cái cây đó sao? Mày sẽ bị chết nếu còn làm vậy!"

"Anh đã từng chạm vào ngôi nhà đó rồi mà!"

"Chuyện đó khác! Đi súc miệng đi – ngay lập tức, nghe không?"

"Không, nó sẽ làm miệng em mất mùi thơm."

"Nếu không tao sẽ méc Calpurnia!"

Để tránh gặp rắc rối với Calpurnia tôi làm theo lời Jem bảo. Vì lý do nào đó, năm học đầu tiên của tôi đã tạo ra một thay đổi lớn trong mối quan hệ của chúng tôi: sự áp chế, bất công, và thói hay xen vào công việc của tôi ở Calpurnia đã dần dần biến thành những lời cằn nhằn phản đối nhẹ nhàng. Về phần tôi, đôi khi tôi phải tốn nhiều nỗ lực, để không chọc giận bà.

Mùa hè sắp đến; Jem và tôi nôn nóng chờ đợi. Mùa hè là mùa tuyệt vời nhất của chúng tôi: ngủ trên chõng ở hiên sau bọc cửa lưới; hoặc thử ngủ trong ngôi nhà trên cây; mùa hè có nhiều thứ ngon để ăn; nó là hàng ngàn màu sắc trên vùng đất khô nóng; nhưng trên hết, mùa hè là có Dill.

Nhà trường cho chúng tôi về sớm vào ngày cuối năm học, tôi và Jem cùng nhau đi bộ về nhà. "Chắc ngày mai thằng Dill sẽ về tới đây," tôi nói.

"Có thể ngày mốt," Jem nói. "Từ Mississippi về đây là hơn một ngày."

Khi chúng tôi đến chỗ cây sồi tại nhà Radley tôi giơ ngón tay chỉ lần thứ một trăm cái lỗ bọng nơi tôi tìm thấy thanh kẹo cao su, cố làm Jem tin rằng tôi đã lượm nó ở đó, và nhận ra mình đang chỉ vào một tờ giấy bạc khác.

"Tao thấy rồi, Scout! Tao thấy rồi…"

Jem nhìn quanh, với lên, và cẩn thận nhét vào túi một gói sáng bóng nhỏ xíu. Chúng tôi chạy về nhà, và ở ngay hàng hiên chúng tôi cùng xem cái hộp nhỏ được làm bằng những miếng giấy bạc gói kẹo cao su. Nó là loại hộp đựng nhẫn cưới, bằng vải nhung tím với một cái móc nhỏ. Jem bật mở cái móc. Bên trong là hai đồng xu được chà sạch và đánh bóng, hai đồng chồng lên nhau. Jem xem xét chúng thật kỹ.

“Đầu da đỏ[22],” anh nói. “Một ngàn chín trăm lẻ sáu và Scout, một đồng là năm một ngàn chín trăm. Thứ này là đồ cổ thiệt đây.”

“Một ngàn chín trăm,” tôi lặp lại. “Tức là…”

“Im nào, tao đang nghĩ.”

“Jem, anh có nghĩ đó là chỗ giấu đồ của ai đó không?”

“Đâu có mấy người đi qua đó ngoài tụi mình, trừ khi đó là chỗ giấu đồ của một người lớn nào đó..”

“Người lớn không làm chỗ giấu đồ. Anh có cho là tụi mình nên giữ chúng không, Jem?”

“Tao chưa biết mình có thể làm gì, Scout. Mình trả chúng lại cho ai đây? Tao biết chắc chắn là không có ai đi ngang đó hết. Cecil đi đường nhánh và vòng quanh thị trấn để về nhà.”

Cecil Jacobs, sống ở cuối phố chúng tôi, cạnh bưu điện, mỗi ngày đi bộ đường vòng hơn một cây số đến trường để tránh nhà Radley và nhà bà Herry Lafayette Dubose. Bà Dubose sống cách nhà tôi hai căn; dư luận hàng xóm đều cho rằng bà Dubose là bà già xấu xa nhất trên đời. Jem thường không đi ngang nhà bà nếu không có bố Atticus đi cùng.

“Vậy theo anh mình nên làm gì, Jem?”

Người tìm ra là người được phép giữ trừ khi có ai đó chứng minh được quyền sở hữu. Thỉnh thoảng hái một đóa hoa trà, vắt chút sữa nóng từ con bò của cô Maudie Atkinson vào một ngày hè, hái trộm nho của ai đó là một phần trong văn hóa đạo đức của chúng tôi, nhưng tiền lại khác.

“Thế này,” Jem nói. “Mình cứ giữ chúng cho đến ngày tựu trường, rồi đi vòng vòng hỏi xem là của ai. Có thể chúng là của đứa nào đi xe buýt – nó quá mừng vì được nghỉ học hôm nay nên quên chúng. Những thứ này phải là của ai đó, tao biết. Thấy nó được đánh bóng cỡ nào không? Chúng được để dành không dám xài.”

“Phải, nhưng tại sao ai đó muốn để dành kẹo cao su giống vậy? Anh biết nó không để lâu được mà.”

"Tao không biết, Scout. Nhưng những thứ này quan trọng với ai đó…."

"Quan trọng làm sao, Jem….?"

"Đồng xu đầu Da đỏ-chúng có nguồn gốc từ người Da đỏ. Chúng có ma thuật mạnh dữ lắm, chúng đem vận may cho mày. Không như gà rán đến bất ngờ khi mày không tìm kiếm, mà là những thứ như sống lâu và sức khỏe tốt, và qua được những bài kiểm tra sáu tuần… những thứ này thực sự có giá trị với ai đó. Tao sẽ cất chúng trong rương của tao."

Trước khi Jem về phòng mình, anh nhìn hồi lâu vào nhà Radley. Có vẻ như anh đang suy nghĩ tiếp.

Hai ngày sau Dill đến trong vinh quang rực rỡ: nó tự đi xe lửa từ Meridian đến Nhà ga Maycomb (một tước hiệu mang tính danh dự - vì Nhà ga Maycomb nằm trong hạt Abbott) ở đó nó được cô Rachel đón trên một chiếc taxi của Maycomb; nó đã ăn trên toa xe lửa; nó đã thấy hai anh em sinh đôi dính vào nhau cùng xuống xe ở St. Louis và cứ bámbasmo câu chuyện này của nó bất chấp những lời đe dọa. Nó đã thải bỏ cái quần soọc xanh đáng ghét được cài nút vào áo sơ mi và mặc chiếc quần ngắn thực sự có thắt lưng; nó có vẻ to con hơn, không cao hơn,và nói nó đã gặp ba nó. Ba Dill cao hơn bố tụi tôi, ông ta có râu đen (nhọn) và là chủ tịch của Công ty Đường sắt L&N.

"Tao đã giúp tay kỹ sư một thời gian," Dill nói và ngáp.

"Mày làm mọi thứ rối tung lên, Dill. Yên nào," Jem nói. "Bữa nay mình chơi vai gì?"

"Tom, Sam và Dick," Dill nói. "Tụi mình ra sân trước đi." Dill muốn diễn trò Rover Boys bởi vì truyện này có ba vai đứng đắn. Rõ ràng là nó đã chán đóng những vai kỳ cục cho bọn tôi.

"Em chán những nhân vật đó," tôi nói. Tôi chán đóng vai Tom Rover, người bất chợt mấy trí nhớ giữa một buổi chiếu phim và biến khỏi kịch bản cho đến đoạn cuối, khi người ta tìm thấy nó ở Alaska.

"Chế một vở cho tụi mình đi, Jem" tôi nói.

"Tao chán chế truyện lắm rồi."

Mới là những ngày tự do đầu tiên của chúng tôi mà chúng tôi đã chán. Tôi tự hỏi mùa hè này sẽ mang lại điều gì.

Chúng tôi thơ thẩn ra sân trước, ở đó Dill đứng nhìn theo con đường, hướng vào bề mặt ảm đạm của tòa nhà Radley. "Tao-ngửi-thấy-mùi-chết-chóc," nó nói. "Thiệt, tao nói thiệt," nó nói, khi tôi bảo nó im miệng.

“Ý mày là mày đánh hơi được khi có ai sắp chết hả?”

“Không, ý tao là tao có thể nghe mùi ai đó và biết ngay họ có sắp chết hay không. Một bà già dạy tao cách đó.” Dill chồm tới ngửi tôi. “Jeans-Louis-Finch, mày sẽ chết trong ba ngày nữa.”

“Dill, nếu mày không thôi ngay tao sẽ đá mày trặc giò. Tao nói thiệt đó….”

“Im giùm coi,” Jem gằn giọng, “mày làm cứ như mày tin là có Hồn nóng vậy.”

“Còn anh làm cứ như là anh không tin,” tôi đốp lại.

“Hồn nóng là cái gì vậy?”Dill hỏi.

“Bộ mày chưa hề đi trên một con đường vắng vào ban đêm rồi gặp một chỗ nóng hả?” Jem hỏi Dill. “Hồn nóng là một người không lên thiên đàng được, chỉ mải mê loanh quanh trên những con đường vắng vẻ và nếu mày đi xuyên qua hắn, thì chết mày cũng thành một thứ như vậy, rồi mày sẽ lang thang suốt đêm hút hơi thở của người khác…”

“Làm thế nào để đừng đi xuyên qua một thứ như vậy?”

“Vô phương,” Jem nói. “Có khi nó nằm dang ngang trên đường, nhưng nếu phải đi ngang qua mày hãy đọc, *Thiên thần sáng láng, sống chết lộn nhau; rời khỏi đường này, đừng hút hơi tao*, câu đó làm nó không quấn quanh người mày…”

“Đừng tin lời nào anh ấy nói, Dill,” tôi xen vào. “Calpurnia nói đó là đồn đại của người da đen.”

Jem nhìn tôi cau có, “Được rồi, tụi mình có tính chơi cái gì hay không?”

“Tụi mình lăn trong lốp xe đi,” tôi đề nghị.

Jem thở dài. “Mày biết là tao quá lớn mà.”

“Thì anh đẩy.”

Tôi chạy ra sân sau và lôi một lốp xe hơi cũ ở dưới lớp ván sàn. Tôi lăn nó ra sân trước. “Em trước,” tôi nói.

Dill nói nó phải trước, vì nó mới đến đây.

Jem phân xử, cho tôi được đẩy trước và cho Dill được lăn trong thời gian dài hơn, tôi cuộn mình vào trong lốp xe.

Mãi đến khi việc xảy ra tôi mới biết Jem cáu tôi vì tôi cãi anh vụ Hồn nóng, và anh ấy chờ cơ hội để trả đũa tôi. Anh đã làm thế, bằng cách lấy hết

sức đẩy lốp xe theo lề đường. Đất, trời, nhà cửa trộn lẫn thành một khối lộn xộn, tai tôi lùng bùng, tôi thấy ngạt thở. Tôi không thể thò hai tay ra để ngừng lại, chúng bị kẹt chặt giữa ngực và hai gối. Tôi chỉ còn nước hy vọng là Jem chạy nhanh hơn lốp xe và tôi, hoặc một chỗ mấp mô trên lề đường sẽ dừng tôi lại. Tôi nghe tiếng anh ở đằng sau, đuổi theo và la hét.

Lốp xe nảy tưng tưng trên nền sỏi, băng ngang đường, va vào một rào chắn và búng tôi như một nút bật lên trên lề đường. Choáng váng và buồn nôn, tôi nằm trên nền xi măng và lắc đầu, vỗ hai tai cho hết lùng bùng, rồi nghe thấy giọng Jem, "Scout, ra khỏi đó mau lên!"

Tôi nhỏm đầu và thấy những bậc thềm nhà Radley ngay trước mặt. Tôi cứng người.

"Ráng lên, Scout, đừng nằm đó!" Jem gào. "Đứng dậy, nổi không?"

Tôi đứng dậy, run rẩy khi cố trở lại bình thường.

"Lấy lốp xe!" Jem hò hét. "Mang nó theo! Bộ mày không hiểu chuyện gì hết hả?"

Khi định thần lại được, tôi chạy về phía họ nhanh hết mức mà đôi chân run rẩy của tôi có thể làm được.

"Sao mày không lấy nó theo," Jem hét.

"Sao anh không vào mà lấy?" Tôi gào lại.

Jem nín thinh.

"Đi đi, nó đâu xa cổng mấy. Thậm chí anh từng rờ ngôi nhà đó rồi, nhớ không?"

Jem nhìn tôi cau có, nhưng không thể từ chối, anh chạy theo lề đường, giẫm lên vũng nước ngay cổng, xông vào rồi lấy lại lốp xe.

"Thấy chưa?" Jem cau có đầy đắc thắng. "Có gì đâu. Tao nói thiệt. Scout, có khi mày hành động y hệt con gái, thiệt mắc cỡ."

Chuyện còn nhiều hơn mức anh ấy biết, nhưng tôi quyết định không nói với anh.

Calpurnia xuất hiện ngay cửa trước và la lên, "Tới giờ uống nước chanh! Vô nhà mau trước khi nắng nóng thiêu sống mấy đứa!" Nước chanh giữa buổi sáng là một thủ tục mùa hè, Calpurnia bày một bình và ba cái ly ở hàng hiên, sau đó đi làm công việc của bà. Việc không được Jem ưu ái nữa không làm tôi bận tâm lắm. Nước sẽ khôi phục tính hài hước của anh.

Jem uống hết ly thứ hai và vỗ ngực. "Tao biết tụi mình sẽ chơi trò gì

rồi," anh tuyên bố. "Trò gì đó mới, một cái gì khác."

"Cái gì?"Dill hỏi.

"Boo Radley."

Đầu Jem đôi lúc thật sáng suốt: anh đã nghĩ ra trò đó để làm cho tôi hiểu rằng anh không sợ nhà Radley dưới bất cứ hình thức nào, để đối lập chủ nghĩa anh hùng không biết sợ của riêng anh với tính nhát gan của tôi.

"Boo Radley? Là sao?" Dill hỏi.

Jem nói, "Scout, mày có thể đóng vai bà Radley…"

"Em tuyên bố nếu em thích. Em không nghĩ…"

"Lảm nhảm gì vậy?" Dill hỏi, "Vẫn còn sợ hả?"

"Hắn có thể ra ngoài vào ban đêm khi tụi mình ngủ hết.." tôi nói.

Jem huýt sáo, "Scout, làm sao hắn biết tụi mình làm cái gì? Với lại tao không nghĩ hắn vẫn ở đó. Hắn chết đã mấy năm rồi, và người ta nhét hắn vào trong ống khói."

Dill nói, "Jem, mày với tao chơi cũng được, còn Scout cứ ngồi coi nếu nó sợ."

Tôi hoàn toàn chắc chắn rằng Boo Radley vẫn ở trong ngôi nhà đó, nhưng tôi không thể chứng minh, và tôi cảm thấy hay nhất là ngậm miệng lại nếu không tôi sẽ bị buộc tội tin vào Hồn nóng, hiện tượng mà tôi không lo ngại vào ban ngày.

Jem phân vai cho chúng tôi: tôi là bà Radley, và những gì tôi phải làm là bước ra quét hàng hiên. Dill là ông già Radley: ông đi tới đi lui trên lề đường và ho khi Jem nói chuyện với ông ta. Jem, dĩ nhiên là Bob: anh ấy luồn dưới những bậc thềm trước nhà và thỉnh thoảng la hét hay tru lên.

Khi mùa hè dần trôi qua, trò đùa của chúng tôi cũng tiến triển. Chúng tôi trau chuốt và hoàn thiện nó, thêm lời thoại và cốt truyện cho đến khi cho ra đời một vở kịch nhỏ mà chúng tôi thay đổi mỗi ngày.

Dill là một kẻ ác của kẻ ác: nó có thể nhập vào bất cứ vai nào phân cho nó, và có vẻ cao nếu chiều cao là một phần của trò tai quái cần phải có. Nó chỉ diễn xuất theo cách dở nhất của nó; cách diễn tệ hại nhất của nó mang tính rùng rợn. Tôi miễn cưỡng đóng vai đủ loại phụ nữ có trong kịch bản. Tôi không bao giờ nghĩ nó vui nhộn như chơi trò Tazan, và mùa hè đó tôi đảm nhận vai diễn với rất nhiều lo lắng mơ hồ bất chấp những bảo đảm của Jem rằng Boo Radley đã chết và không gì có thể đụng được đến tôi khi có

anh ấy và Calpurnia vào ban ngày và bố Atticus vào ban đêm.

Jem là một anh hùng bẩm sinh.

Đó là một vở kịch nhỏ ảm đạm, được thêu dệt từ những mẩu chuyện linh tinh và lời đồn đại của hàng xóm: bà Radley thì khá xinh đẹp cho đến khi bà cưới ông Radley và mất hết tiền. Bà cũng rụng gần hết răng, tóc và ngón trỏ tay phải (đóng góp của Dill. Bob đã cắn cụt nó vào một đêm khi hắn không tìm được con mèo hay con sóc nào để ăn); bà ngồi trong phòng khách và khóc suốt, trong khi Bob dần dần mang hết mọi thứ đồ đạc trong nhà đi.

Bộ ba chúng tôi là những đứa trẻ vướng vào rắc rối; tôi là quan tòa xác định di chúc, để thay đổi không khí; Dill dẫn Jem đi và ấn anh ngồi xuống bên dưới những bậc thềm, lấy chổi thọc anh. Jem trở lại khi cần trong bộ dạng cảnh sát trưởng, dân thị trấn các loại, và trong vai cô Stephanie Crawford, người có nhiều chuyện để kể về nhà Radley hơn bất cứ ai ở Maycomb.

Khi đến lúc diễn cảnh chính của Bob, Jem sẽ lẻn vào nhà, ăn cắp cái kéo trong ngăn kéo máy may khi Calpurnia quay đi chỗ khác, sau đó ngồi trên xích đu cắt các tờ báo. Dill sẽ đi ngang qua, ho với Jem, và Jem sẽ giả bộ lao vào đùi Dill. Từ chỗ tôi đứng cảnh đó trông rất thật.

Khi ông Nathan Radley đi ngang chỗ chúng tôi như thường lệ để xuống thị trấn, chúng tôi sẽ đứng im cho đến khi ông đi khuất, rồi tự hỏi ông sẽ làm gì chúng tôi khi ông nghi ngờ. Những hoạt động của chúng tôi tam ngừng khi có bất cứ một người láng giềng nào xuất hiện, và một lần tôi thấy cô Maudie Atkinson bên kia đường nhìn sang chúng tôi, chiếc kéo tỉa hàng rào của cô lơ lửng trên không.

Một ngày nọ chúng tôi say sưa diễn Chương XXV, phần II của vở One Man’s Family[23], chúng tôi thấy bố Atticus đứng trên vỉa hè nhìn chúng tôi, vỗ tờ tạp chí cuộn lại vào đầu gối. Mặt trời cho biết đã mười hai giờ trưa.

“Tụi con đang diễn cái trò gì vậy?” Ông hỏi.

“Đâu có gì,”Jem đáp.

Câu trả lời né tránh của Jem cho tôi biết trò chơi của chúng tôi là một bí mật, vì vậy tôi im lặng.

“Vậy tụi con làm gì với cái kéo đó? Sao lại xé nát tờ báo kia vậy? Nếu là tờ báo hôm nay bố sẽ cho tụi con ăn đòn đó.”

“Không có gì.”

“Không có gì là sao?” Bố Atticus hỏi.

"Không có gì đâu bố."

"Đưa bố cái kéo," bố Atticus nói. "Nó đâu phải là thứ để con chơi. Bộ trò này không dính dáng gì đến nhà Radlay hả?"

"Không, nố," Jem nói, đỏ mặt.

"Bố hy vọng là không," ông nói cụt ngủn, rồi bỏ vào trong nhà.

"Je-m.."

"Im mồm! Bố mới vào phòng khách, trong đó bố có thể nghe tiếng tụi mình."

Ra tới chỗ an toàn ngoài sân, Dill hỏi Jem liệu chúng tôi có thể chơi nữa không.

"Tao không biết. Bố Atticus không nói tụi mình không được chơi…"

"Jem," tôi nói, "em thấy chắc bố Atticus biết."

"Bố không biết đâu. Nếu biết bố đã nói là biết rồi."

Tôi không chắc thế, nhưng Jem bảo tôi là con gái, rằng con gái luôn luôn tưởng tượng ra mọi thứ, đó là lý do tại sao người ta ghét con gái như thế, và nếu tôi còn cứ cư xử như một đứa con gái tôi có thể cút xéo và tìm đứa nào khác mà chơi chung.

"Được rồi, anh cứ giữ ý kiến của mình đi," tôi nói. "Rồi anh sẽ thấy."

Việc bố Atticus xuất hiện là lý do thứ hai khiến tôi muốn bỏ trò chơi này. Lý do thứ nhất xảy ra vào ngày tôi lăn vào sân trước nhà Radley. Lẫn trong cơn choáng váng, cơn buồn nôn và tiếng Jem rú, tôi đã nghe một âm thanh khác, trầm đến độ tôi không nghe thấy nó nếu ở vỉa hè. Có ai đó trong nhà đang cười.

Chương 5

Trò càm ràm của tôi cuối cùng đã đánh bại Jem, như tôi đã tiên đoán, và tôi thấy nhẹ nhõm khi chúng tôi bớt chơi trò này trong một thời gian. Tuy nhiên anh vẫn cho rằng bố Atticus không cấm chúng tôi chơi, vì vậy chúng tôi có thể chơi; và nếu bố Atticus có nói chúng tôi không được chơi thì Jem đã nghĩ ra một cách luồn lách nào đó: đơn giản là anh sẽ đổi tên nhân vật và sau đó chúng tôi không thể bị buộc tội đang chơi bất cứ thứ gì.

Dill hăng hái đồng tình với kế hoạch hành động này. Dù sao thì Dill cũng đang trở thành một thứ gì đó của một cuộc thử nghiệm, luẩn quẩn theo sau Jem. Hồi đầu hè nó đã yêu cầu tôi cưới nó, rồi nó nhanh chóng quên mất chuyện đó. Nó bám sát tôi, xem tôi như một thứ tài sản của nó, nói tôi là đứa con gái duy nhất nó từng yêu, sau đó nó bỏ mặc tôi. Tôi đập nó hai lần nhưng không ăn thua gì, nó càng thân thiện với Jem hơn. Hai đứa ở suốt nhiều ngày với nhau trong căn nhà trên cây để lập mưu và lên kế hoạch, chỉ gọi tôi khi chúng cần đứa thứ ba. Tôi tránh xa những âm mưu ngu ngốc của chúng một thời gian, và với nỗi đau bị gọi là con gái, tôi dành hầu hết những buổi hoàng hôn còn lại của mùa hè năm ấy để ngồi với cô Maudie Atkinson ở hàng hiên trước nhà cô.

Jem và tôi được tự do chạy chơi trong sân của cô Maudie nếu chúng tôi tránh xa những cây đỗ quyên của cô, nhưng mối liên hệ của chúng tôi với cô không được định rõ. Cho đến khi Dill và Jem gạt tôi ra khỏi kế hoạch của chúng, cô vẫn là phụ nữ khác duy nhất trong khu đó, nhưng là một người tương đối hiền lành.

Hiệp ước ngầm của chúng tôi với cô Maudie là bọn tôi có thể chơi trên bãi cỏ của cô, ăn nho của cô nếu chúng tôi không nhảy lên giàn cây, hay mò vào khu đất rộng phía sau, những điều khoản quá hào phóng mà chúng tôi hiếm khi nói với cô, vì thế chúng tôi thận trọng giữ gìn cân bằng tế nhị trong mối quan hệ của chúng tôi, nhưng lối cư xử của Dill và Jem đã đẩy tôi đến gần cô hơn.

Cô Maudie ghét ngôi nhà của cô: thời gian ở trong nhà là thời gian bị lãng phí. Cô là một quả phụ, một phụ nữ với bề ngoài thường xuyên thay đổi, người chăm sóc những luống hoa trong chiếc mũ rơm cũ và bộ đồ lao động của đàn ông, nhưng sau buổi tắm lúc năm giờ cô sẽ xuất hiện ở cổng và thống trị cả con phố trong vẻ đẹp đầy uy quyền.

Cô yêu mọi thứ mọc trên đất của Chúa, cả cỏ dại. Với một ngoại lệ. Nếu cô thấy một lá cỏ cú trong sân nhà cô, thì mọi chuyện sẽ giống như là Trận Marna thứ nhì[24]: cô sà xuống bên bó với một chậu thiếc và bắt nó phải

cháy lá từ bên dưới bằng một chất độc mà cô nói là cực mạnh, có thể giết tất cả chúng tôi nếu chúng tôi không đứng ra xa.

“Sao cô không đơn giản là nhổ nó lên?” Tôi hỏi, sau khi chứng kiến một chiến dịch bền bỉ chống lại một lá cỏ cao chưa tới một tấc.

“Nhổ nó lên, bé con, nhổ nó lên hả?” Cô nhặt lên cái chồi yếu ớt và ép chặt ngón cái vào thân cuống bé xíu của nó. Những hạt li ti rớt ra. “Ồ, một nhánh cỏ có thể làm hư cả cái sân. Nhìn nè. Khi mùa thu đến cái này khô đi và gió thổi nó bay khắp hạt Maycomb!” Khuôn mặt của cô Maudie ví sự cố này như một bệnh dịch trong kinh Cựu ước.

Cách ăn nói của cô thật cả quyết so với một cư dân Maycomb. Cô gọi chúng tôi bằng cả tên lẫn họ của chúng tôi. Và khi cười, cô để lộ hai thanh nẹp vàng nhỏ xíu kẹp vào răng hàm trên. Khi tôi ngắm nghía chúng và mong rốt cuộc tôi cũng sẽ được vài cái như vậy, cô nói, “Nhìn nè.” Bằng một cái búng lưỡi cô làm cái cầu răng giả thò ra, một cử chỉ chân tình có tác dụng thắt chặt tình bạn của chúng tôi.

Lòng tốt của cô Maudie mở rộng tới Jem và Dill, bất cứ khi nào tụi nó tạm nghỉ trong những cuộc rượt đuổi của chúng: chúng tôi được lợi từ một tài năng mà cho đến nay cô Maudie vẫn giấu chúng tôi. Cô làm những chiếc bánh ngon nhất trong vùng này. Khi cô được chúng tôi tin cậy, mỗi lần nướng bánh cô lại làm một cái bánh to và ba cái bánh nhỏ, và cô sẽ gọi vọng qua đường, “Jem Finch, Scout Finch, Charles Baker Harris, sang đây!” Sự mau mắn của chúng tôi luôn được tưởng thưởng.

Trong mùa hè, những buổi hoàng hôn thường dài và thanh bình. Nhiều khi cô Maudie và tôi vẫn ngồi im lặng ở hàng hiên nhà cô, nhìn bầu trời chuyển từ vàng sang hồng khi mặt trời lặn, dõi theo những đàn chim nhạn bay sà thấp trên khu phố này và biến mất đằng sau mái trường học.

“Cô Maudie,” một tối tôi nói, “cô có nghĩ Boo Radley còn sống không?”

“Tên anh ta là Arthur và anh ta còn sống,” cô nói. Cô đang đu đưa trên chiếc ghế gỗ sồi to. “Cháu có ngửi thấy mùi hoa Mimosa của cô không? Tối nay nó giống như hơi thở của thiên thần vậy.”

“Vâng, có. Làm sao cô biết?”

“Biết cái gì, bé con?”

“Rằng B.. ông Arthur vẫn còn sống?”

“Một câu hỏi kinh khủng. Nhưng cô cho rằng đó là một đề tài kinh khủng. Cô biết anh ta còn sông, Jean Louise, bởi vì cô không thấy anh ta bị đưa ra.”

"Có lẽ ông ta chết rồi và họ nhét ông ta vào ống khói."

"Cháu lấy đâu ra cái ý tưởng đó vậy?"

"Jem nói anh ấy nghĩ họ đã làm vậy."

"Ôi xì. Càng ngày nó càng giống Jack Finch hơn."

Cô Maudie đã biết chú Jack Finch, em trai của bố Atticus, từ khi họ còn nhỏ. Gần như cùng tuổi, họ cùng nhau lớn lên ở Finch's Landing. Cô Maudie là con gái một chủ đất lân cận, bác sĩ Fank Buford. Nghề của bác sĩ Buford là nghề y và nỗi ám ảnh của ông là bất cứ thứ gì lớn lên trong đất, vì vậy ông vẫn nghèo. Chú Jack Finch giới hạn niềm đam mê đào xới với những bồn hoa cửa sổ của chú ở Nashville và vẫn giàu có. Chúng tôi gặp chú Jack vào mỗi Giáng sinh, và mỗi Giáng sinh chú đều gọi um qua đường kêu cô Maudie sang cưới chú. Cô Maudie thường gào lại, "Kêu lớn chút nữa đi, Jack Finch, và ở bưu điện họ sẽ nghe anh, tôi chưa nghe anh!" Jem và tôi nghĩ đây là một cách kỳ lạ để xin cưới một phụ nữ, nhưng hồi đó chú Jack cũng hơi kỳ lạ. Chú nói chú đang chọc tức cô Maudie, rằng chú đã cố gắng mà không thành công suốt bốn mươi năm, rằng chú là người cuối cùng trên trái đất này cô Maudie nghĩ đến khi muốn kết hôn nhưng là người đầu tiên cô nghĩ đến để chọc ghẹo và cách phòng thủ tốt nhất của cô là sự xúc phạm mạnh mẽ, tất cả điều này chúng tôi hiểu rõ.

"Arthur Radley chỉ ở trong nhà, vậy thôi," cô Maudie nói. "Cháu có ở trong nhà không nếu cháu không muốn ra ngoài?"

"Phải, nhưng cháu muốn ra ngoài. Sao ông ta không muốn nhỉ?"

Cô Maudie nheo mắt. "Cô cũng biết như cháu thôi."

"Cháu chưa từng nghe giải thích tại sao. Chẳng ai nói cho cháu biết tại sao?"

Cô Maudie gắn lại cái cầu răng giả. "Cháu biết ông già Radley là một tín hữu Baptist rửa chân…[25]"

"Như cô vậy, phải không?"

"Vỏ ngoài của cô không cứng đến thế, bé con. Cô chỉ là một Baptist."

"Tất cả những người như cô đều không tin vào việc rửa chân chứ?"

"Tin chứ. Ở nhà, trong bồn tắm."

"Nhưng chúng cháu không thể rước lễ chung với những người như cô…"

Rõ ràng, cô Maudie cho rằng định nghĩa phái Baptist nguyên thủy là dễ

hơn định nghĩa họ đạo khép kín[26], nên cô nói, “Người Baptist rửa chân tin rằng những gì đem đến niềm vui đều là tội lỗi. Cháu có biết có bữa thứ Bảy nọ, một số họ ra khỏi rừng và đi ngang qua chỗ này và nói với cô rằng cả cô và những bông hoa của cô sẽ xuống địa ngục không?”

“Hoa của cô cũng xuống hả?”

“Phải, cưng. Chúng cũng bị thiêu cháy với cô. Họ nghĩ cô đã dành quá nhiều thời gian sinh hoạt ngoài trời và không đủ thời gian ở trong nhà để đọc Kinh thánh.”

Niềm tin của tôi vào sách Phúc âm trên bục giảng đạo đã bớt dần trước cảnh tượng cô Maudie bị nung mãi mãi trong đủ loại hỏa ngục của người Tin lành. Quả là cô có giọng lưỡi cay độc, và cô không đi khắp xóm làm điều tốt, như cô Stephanie Crawford đã làm. Nhưng trong khi không ai có chút xíu hiểu biết lại tin cậy cô Stephanie, thì Jem và tôi tin cô Maudie hết mực. Cô không bao giờ mách tội chúng tôi, không hề chơi trò mèo vờn chuột với bọn tôi, cô hoàn toàn không quan tâm đến đời sống riêng tư của chúng tôi. Cô là bạn của chúng tôi. Làm sao mà một sinh vật hiểu biết như thế có thể sống trong nguy cơ bị tra tấn mãi mãi thì thật không thể nào hiểu được.

“Điều đó không đúng, cô Maudie. Cô là người phụ nữ tuyệt vời nhất cháu biết.”

Cô Maudie cười tươi. “Cám ơn cô bé. Vấn đề là, những người rửa chân nghĩ phụ nữ là một tội lỗi nào đó theo định nghĩa. Họ hiểu Kinh thánh hoàn toàn theo nghĩa đen, cháu biết đấy.”

“Đó có phải là lý do ông Arthur ở trong nhà, để tránh xa phụ nữ không?”

“Cô không rõ.”

“Cháu chẳng hiểu gì cả. Giống như nếu ông Arthur thèm khát nước trời ít nhất ông ấy phải bước ra cổng. Bố Atticus nói Chúa yêu thuong loài người giống như mình yêu chính mình…..”

Cô Maudie ngừng đu đưa, và giọng cô đanh lại. “Cháu còn quá nhỏ không hiểu điều đó đâu,” cô nói, “nhưng đôi khi Kinh Thánh trong tay người nào đó còn tệ hại hơn một chai rượu mạnh trong tay của… ồ, của ba cháu chẳng hạn.”

Tôi bị sốc. “Bố Atticus không uống rượu,” tôi nói. “Bố cả đời chưa hề uống một giọt nào… à không, bố có uống chứ. Bố nói có lần bố uống chút ít và không thấy thích.”

Cô Maudie cười lớn. “Ta không nói về ba cháu,” cô nói. “Ý cô là, nếu

Atticus Finch uống cho đến khi say khướt thì ông cũng không khó chịu như một số người ở trạng thái tốt nhất của họ. Có những loại người …. họ quá bận lo về thế giới bên kia đến độ không hề biết cách sống trong thế giới này, và cháu có thể nhìn xuống phố và thấy những kết quả đó.”

“Cô có nghĩ chúng có thật, tất cả chuyện mà người ta nói về B… ông Arthur không?”

“Những chuyện gì?”

Tôi kể ra với cô.

“Ba phần tư là chuyện do người da màu kể và một phần tư là của Stephanie Crawford,” cô Maudie nói một cách cả quyết. “Stephanie Crawford nói với cô rằng có lần cô ấy thức dậy lúc nửa đêm và thấy anh ta nhìn cô ấy qua cửa sổ. Cô hỏi rồi chị làm gì, Stephanie, nằm xích qua một bên và dành chỗ cho anh ta hả? Câu đó làm cô ta im họng được một thời gian.”

Tôi tin chuyện đó. Giọng điệu của cô Maudie đủ sức làm bất cứ ai im miệng.

“Không, cô bé ạ,” cô nói, “đó là một ngôi nhà buồn. Cô nhớ lại Arthur Radley hồi anh ta còn nhỏ. Anh ta luôn nói chuyện với cô một cách dễ thương, cho dù ai nói gì anh ta cũng vẫn dễ thương. Ăn nói dễ thương hết mức hiểu biết của anh ta.”

“Cô có cho là ông ta khùng không?”

Cô Maudie lắc đầu. “Nếu anh ta không điên thì vào lúc này hẳn anh ta phải điên. Chúng ta không bao giờ thực sự biết những gì xảy ra với người ta. Những gì xảy ra trong các ngôi nhà đóng kín cửa, những bí mật gì….”

“Bố Atticus không bao giờ làm bất cứ điều gì với Jem và cháu trong nhà mà ông không làm ngoài sân,” tôi nói, cảm thấy nhiệm vụ là phải bênh vực bố mình.

“Cô bé ngoan, cô đang gỡ rối một sợi chỉ, thậm chí không hề nghĩ tới ba cháu nữa, nhưng bây giờ cô nói điều này: Atticus Finch ở trong nhà cũng giống như ông ấy ở nơi công cộng. Cháu có muốn mang ít bánh nướng về nhà không?”

Tôi thích quá đi chứ.

Sáng hôm sau khi thức dậy tôi thấy Dill và Jem đang ở sân sau say sưa nói chuyện. Khi tôi nhập bọn với chúng thì như thường lệ, chúng bảo tôi đi chỗ khác chơi.

“Không. Sân này đâu phải của riêng anh, Jem Finch. Em có quyền chơi ở đây cũng như anh vậy.”

Dill và Jem bàn bạc riêng một lát với nhau rồi quay sang tôi, “Nếu ở đây mày phải làm theo lời tụi tao,” Dill cảnh báo.

“Ái chà,” tôi nói, “ai mà bất ngờ cao cấp và quyền hành dữ vậy ta?”

“Nếu mày không chịu làm theo lời tụi tao, tụi tao sẽ không cho mày biết bất cứ điều gì hết,” Dill tiếp tục.

“Mày cứ làm như đêm rồi mày cao vọt lên cả tấc vậy! Được rồi, cái gì thế hả?”

Jem nói một cách bình thản, “Tụi tao sẽ gửi một lá thư cho Boo Radley.”

“Bằng cách nào?” Tôi cố dằn nỗi khiếp hãi tự động dâng lên trong tôi. Cô Maudie nói gì thì cũng không sao… cô đã già và yên lành ở hàng hiên nhà cô. Còn tụi tôi lại khác.

Jem chỉ đặt lá thư lên đầu cần câu và nhét nó qua chớp cửa sổ. Nếu có ai xuất hiện Dill sẽ rung chuông.

Dill giơ tay phải lên. Nó cầm cái chuông bạc báo hiệu giờ ăn của mẹ tôi.

“Tao sẽ đi vòng qua hông nhà,” Jem nói. “Hôm qua tụi tao đứng bên kia đường nhìn sang thấy có một ô cửa bị long ra. Tao nghĩ ít ra tao có thể nhét nó vào bệ cửa sổ.”

“Jem…”

“Bây giờ mày đã dính vào chuyện này, mày không thể rút lui, mày sẽ phải tham gia, cô Priss!”

“Được rồi, được rồi, nhưng em không muốn canh chừng. Jem, có ai đó…”

“Mày sẽ phải canh chừng phía sau còn Dill canh chừng phía trước ngôi nhà và trên đường, nếu có ai đến nó sẽ rung chuông. Rõ chưa?”

“Vậy được rồi. Anh viết gì cho hắn vậy?”

Dill nói, “Tụi tao mời hắn hết sức lịch sự là thỉnh thoảng hãy ra ngoài và cho tụi mình biết hắn làm gì trong đó.. tụi tao nói tụi mình sẽ không làm hắn đau và sẽ mua cho hắn một cây kem.”

“Mấy người điên hết rồi, hắn sẽ giết tụi mình!”

Dill nói, “Đây là ý của tao. Tao nghĩ nếu bước ra và ngồi một lát với tụi mình có thể hắn sẽ cảm thấy dễ chịu hơn.”

“Sao mày biết hắn không cảm thấy dễ chịu?”

“Vậy mày cảm thấy thế nào nếu mày bị nhốt một trăm năm mà chẳng có gì để ăn ngoài mèo? Tao cá là râu hắn dài đến tận đây….”

“Giống râu ba mày hả?”

“Ba tao không có râu, ông ấy…” Dill nín bặt, như thể cố nhớ lại.

“Xì, xạo,” tôi nói. “Mày nói trước khi xuống xe là ba mày có râu đen…”

“Nếu đúng như vậy thì hồi mùa hè ba tao cạo rồi! Ờ phải, tao còn một lá thư để chứng minh điều đó… ông cũng gửi cho tao hai đô nữa!”

“Tiếp đi…. tao chắc là ổng còn gửi cho mày một bộ đồng phục cảnh sát kỵ binh nữa kìa! Và không bao giờ đến, đúng không? Mày cứ kể hoài những chuyện đó, đồ con….”

Dill Harris có thể bịa những chuyện lớn lao nhất mà tôi từng nghe. Chẳng hạn như, nó đã lên máy bay chở thư mười bảy lần, nó đã đến Nova Scotia, nó đã thấy một con voi và ông nội nó là thiếu tướng Joe Wheeler và để lại cho nó thanh gươm của ông.

“Tụi bây im hết coi,” Jem nói. Anh mò dưới lớp ván sàn nhà và lấy ra một cây sào tre vàng. “Cái này có đủ dài để đứng trên vỉa hè thò vô không?”

“Bất cứ ai có đủ can đảm bước vô ngôi nhà đều không cần dùng một cây cần câu,” tôi nói. “Sao anh không đến gõ ngay cửa trước?”

“Chuyện-này-khác,” Jem nói, “tao phải nói với mày câu này bao nhiêu lần?”

Dill rút một miếng giấy ra khỏi túi và đưa cho Jem. Ba đứa chúng tôi thận trọng đi về phía ngôi nhà cổ. Dill dừng lại ngay cột đèn ở góc phía trước ngôi nhà, còn Jem với tôi dè dặt đi theo vỉa hè song song với hông nhà. Tôi vượt qua Jem và đứng ở nơi có thể thấy chỗ rẽ.

“Vắng tanh,” tôi nói. “Không thấy ai hết.”

Jem nhìn lên lề đường chỗ Dill, nó gật đầu.

Jem gắn lá thư vào đầu cần câu, thò nó ngang qua sân và đẩy về phía cửa sổ anh đã chọn. Cần câu thiếu vài phân nữa mới tới nơi, và Jem chồm tới trước hết sức mình. Tôi theo dõi anh làm những động tác thọc này hồi lâu, tôi bỏ vị trí đến chỗ anh.

“Không hất nó ra khỏi cần câu được,” anh lầm bầm, “còn nếu hất ra được thì không để nó vào đúng chỗ được. Quay ra đường đi, Scout.”

Tôi trở lại và nhìn quanh cung đường vắng ngắt. Thỉnh thoảng tôi nhìn

về phía Jem, đang kiên nhẫn tìm cách đặt lá thứ lên bệ cửa sổ. Nó cứ rớt xuống đất và Jem cứ lo vít nó lên, cho đến khi tôi nghĩ nếu Boo Radley nhận được thì hắn cũng không thể đọc lá thư đó. Tôi đang nhìn dọc theo đường thì chuông rung lên.

Hãy chấp nhận, tôi lảo đảo quay sang, nghĩ rằng mình sẽ đối mặt với Boo Radley và những chiếc răng nanh dễ sợ của hắn; thay vào đó tôi thấy Dill đứng trước mặt bố Atticus và đang lắc chuông cật lực.

Jem trông có vẻ quá khốn khổ đến độ tôi không nỡ lòng nói với anh rằng tôi đã bảo anh trước rồi mà. Anh lê bước, kéo theo chiếc cần câu dài trên lề đường.

Bố Atticus nói, “Thôi lắc cái chuông đó đi.”

Dill nắm lấy con lắc của chuông, trong khoảng im lặng tiếp theo, tôi ước gì nó lại lắc chuông tiếp. Bố Atticus hất mũ về phía sau và đứng chống nạnh. “Jem,” ông nói, “tụi con đang làm gì vậy?”

“Không có gì, thưa bố.”

“Bố không muốn nghe câu trả lời đó nữa. Nói bố nghe.”

“Con chỉ… tụi con chỉ cố đưa một thứ cho ông Radley.”

“Tụi con cố đưa cho ông ta cái gì?”

“Chỉ một lá thư.”

“Đưa bố coi.”

Jem chìa ra một mẩu giấy bẩn thỉu. Bố Atticus cầm lấy và cố đọc. “Sao tụi con lại muốn ông Radley ra ngoài?”

Dill nói, “Tụi cháu nghĩ ông ấy sẽ thích tụi cháu..” và im bặt khi bố Atticus nhìn nó.

“Con trai,” ông nói với Jem, “bố nói với con một điều và chỉ nói một lần thôi: chấm dứt ngay trò quấy rầy ông ấy. Điều đó áp dụng với cả hai đứa.”

Những gì ông Radley làm là việc riêng của ông ta. Nếu ông ta muốn ra ngoài, ông ta sẽ ra. Nếu ông ta muốn ở trong nhà của ông ta thì ông ta có quyền ở lại trong đó để thoát khỏi sự chú ý của bọn trẻ tò mò, vốn đó là một thuật ngữ nhẹ nhàng dành cho những kẻ như chúng tôi. Chúng tôi sẽ nghĩ thế nào nếu bố Atticus xông vào mà không gõ cửa, khi chúng tôi ở trong phòng mình vào ban đêm? Chúng tôi, thực tế, đang làm chính điều như thế với ông Radley. Điều ông Radley làm có thể có vẻ kỳ quặc với chúng tôi, nhưng nó không kỳ quặc với ông ta. Hơn nữa, có phải chúng tôi chưa bao giờ có ý

nghĩ rằng cung cách lịch thiệp để giao tiếp với người khác là qua cửa trước thay vì qua cửa sổ không? Cuối cùng, chúng tôi phải tránh xa ngôi nhà đó cho đến khi được mời vào, chúng tôi không được chơi một trò ngu ngốc nào mà ông đã thấy chúng tôi chơi hoặc chọc ghẹo bất cứ ai tren con phố này hoặc trong thị trấn này…

"Bọn con không chọc ghẹo ông ta, bọn con không cười nhạo ông ta," Jem nói, "bọn con chỉ…."

"Vậy đó là chuyện con đang làm, phải không?"

"Chọc ghẹo ông ta hả?"

"Không," bố Atticus nói, "phơi bày lịch sử đời ông ta cho cả khu phố này biết hết."

Jem có vẻ hơi sưng lên. "Con không nói tụi con đang làm chuyện đó, con không nói vậy!"

Bố Atticus cười khan. "Con vừa nói với bố xong," ông nói. "Tụi con ngưng ngay trò nhảm nhí này lại, cả ba đứa."

Jem há hốc nhìn ông.

"Con muốn trở thành một luật sư, đúng không?" Miệng bố tôi mím lại một cách đầy nghi ngờ, như thể ông đang cố giữ cho nó mím chặt.

Jem quyết định rằng có đôi co về chi tiết thì cũng chẳng ích gì, và im lặng. Khi bố Atticus vào trong nhà để tìm hồ sơ mà ông quên mang theo đến sở sáng nay, thì Jem mới nhận ra rằng anh đã bị hạ gục bằng cái mánh lới cổ xưa nhất từng được ghi nhận của giới luật sư. Anh đứng chờ ở một khoảng cách hợp lý tính từ bậc thềm, dõi theo bố Atticus rời khỏi nhà đi về phía thị trấn. Khi bố Atticus đi xa khỏi tầm nghe thấy, Jem mới gào lên sau lưng ông, "Con đã nghĩ muốn trở thành luật sư, nhưng bây giờ con không chắc nữa rồi!"

Chương 6

"Được," bố tôi nói khi Jem hỏi liệu chúng tôi có thể qua ngồi cạnh hồ cá của cô Rachel với Dill không, vì đây là đêm cuối cùng của nó ở Maycomb. "Tạm biệt cậu ta giùm bố luôn, chúng ta sẽ gặp lại cậu ta vào mùa hè sang năm."

Chúng tôi nhảy qua bức tường thấp ngăn giữa sân của cô Rachel và đường lái xe của chúng tôi. Jem huýt sáo giọng chim đa đa và Dill trả lời trong bóng tối.

"Không một ngọn gió," Jem nói. "Nhìn đằng kia kìa."

Anh chỉ về hướng Đông. Mặt trăng khổng lồ nhô lên phía sau rặng câu hồ đào của cô Maudie. "Nó khiến trời có vẻ nóng hơn," anh nói.

"Tối nay có hình thánh giá trên đó hả?" Dill hỏi, không nhìn lên. Nó đang làm một điếu thuốc từ tờ báo và một sợi dây.

"Không, chỉ có chị Hằng. Đừng đốt nó, Dill, mày sẽ làm hôi rình cả góc phố này đó."

Có một phụ nữ trong mặt trăng ở Maycomb. Cô ta ngồi chải tóc trước chiếc gương trang điểm.

"Tụi tao sẽ nhớ mày đó, nhóc," tôi nói. "Chắc mình nên chờ xem ông Avery hả?"

Ông Avery ở thuê bên kia đường đối diện nhà bà Henry Lafayette Dubose. Ngoài việc làm thay đổi trong đĩa tiền quyên góp mỗi Chủ nhật, ông Avery còn ngồi ngoài hiên mỗi tối cho đến chín giờ và hắt hơi. Một tối nọ chúng tôi được ông cho hưởng đặc ân chứng kiến một màn trình diễn có vẻ như là lần cuối cùng của ông, vì chúng tôi đã chờ xem biết bao lâu mà ông không hề làm như vậy lần nữa. Một đêm nọ khi tôi và Jem rời hàng hiên nhà cô Rachel thì Dill ngăn tụi tôi lại, "Này, nhìn đằng kia xem." Nó chỉ sang bên kia đường. Thoạt tiên chúng tôi chẳng thấy gì ngoài giàn nho phủ hiên trước, nhưng nhìn kỹ thì thấy một tia nước cong vòng từ trên đám lá, chúng tôi ước chừng nó cách mặt đất khoảng ba mét, đổ xuống và văng tung tóe trong vòng tròn vàng kệch của ngọn đèn đường. Jem nói ông Avery tính toán sai. Dill nói ông ta phải uống khoảng hơn bốn lít một ngày, và cuộc thi đua kế tiếp sau đó để xác định khoảng cách tương đối và tài năng của mỗi đứa lại làm tôi cảm thấy bị ra rìa, vì tôi không có khiếu trong lĩnh vực này.

Dill vươn vai, ngáp, và nói hết sức thản nhiên. "Tao biết chuyện gì tôi, tụi mình đi dạo một lát đi."

Tôi nghe giọng nó đáng ngờ. Không ai ở Maycomb này đi dạo khơi khơi cả. "Đi đâu vậy, Dill?"

Dill hất đầu về hướng Nam.

Jem nói, "OK". Khi tôi phản đối, anh nói ngọt ngào, "Mày không cần phải đi theo, Angel May."

"Mày không phải đi. Nên nhớ…"

Jem không phải là người nghĩ mãi tới những thất bại đã qua: có vẻ thông điệp duy nhất anh nhận được từ bố Atticus là sự hiểu thấu nghệ thuật kiểm tra chéo. "Scout, tụi tao không tính làm gì cả, chỉ đi đến chỗ đèn đường rồi quay lại thôi."

Chúng tôi lặng lẽ đi dọc vỉa hè, lắng nghe tiếng ghế xích đu ở hàng hiên kẽo kẹt dưới sức nặng của người hàng xóm, lắng nghe tiếng thì thào nho nhỏ của người lớn trong khu phố chúng tôi. Thỉnh thoảng chúng tôi nghe tiếng cô Stephanie Crawford cười lớn.

"Sao?" Dill nói.

"Được," Jem đáp. "Sao mày không về nhà đi, Scout?"

Đơn giản là Dill và Jem sẽ nhìn trộm qua ô cửa sổ bị long thanh chớp để xem chúng có thể thấy Boo Radley không, và nếu tôi không muốn đi với chúng, tôi có thể về thẳng nhà và giữ im cái miệng bép xép, vậy thôi.

"Nhưng làm cái quái gì mà mấy ông đợi tối nay vậy?"

Bởi vì không ai thấy chúng vào ban đêm, bởi vì bố Atticus sẽ đắm mình vào cuốn sách đến nỗi không nghe thấy nước Chúa trị đến, bởi vì nếu Boo Radley có giết chúng thì chúng chỉ lỡ mất năm học thay vì mất kỳ nghỉ hè, và bởi vì đứng trong bóng tối thì dễ thấy bên trong một ngôi nhà hơn giữa ban ngày, tôi hiểu không?

"Jem, *làm ơn*…."

"Scout, tao nói với mày lần cuối, im mồm hoặc cút về nhà.. tao nói có Chúa chứng giám là mày ngày càng giống một đứa con gái."

Nghe câu đó, tôi không có chọn lựa nào khác ngoài việc theo họ. Chúng tôi nghĩ tốt nhất là chui dưới hàng rào dây kẽm cao ở phía sau khu đất nhà Radley, chúng tôi ít có nguy cơ bị nhìn thấy hơn. Hàng rào bao bọc một mảnh vườn lớn và một nhà vệ sinh nhỏ bằng gỗ.

Jem kéo sợi dây hàng rào kẽm thấp nhất lên và Dill chui qua. Tôi theo sau, nâng hào rào cho Jem. Khoảng trống quá nhỏ đối với Jem. "Đừng gây

tiếng động,” anh thì thào. “Có làm gì đi nữa thù đừng bước vào luống cải, chúng đánh thức được cả người chết[27].”

Ghi nhớ điều đó, nên tôi có lẽ phải mất một phút mới đi được một bước. Tôi di chuyển nhanh hơn khi thấy Jem tuốt đằng trước vẫy tay ra hiệu dưới ánh trăng. Chúng tôi tới cái cổng ngăn cách khu vườn với sân sau. Jem chạm vào nó. Cánh cổng kêu ken két.

“Nhổ nước bọt vào đó,” Dill thì thầm.

“Anh đưa cả lũ vô chỗ bí, Jem,” tôi lầm bầm. “Mình không dễ gì rời khỏi chỗ này đâu.”

“Suỵt, nhổ nước bọt vào đó đi, Scout.”

Chúng tôi phun đến khô miệng, và Jem mở cổng từ từ, nhấc nó qua một bên và để dựa vào hàng rào. Chúng tôi đã ở trong sân sau.

Phía sau nhà Radley không dễ coi bằng phía trước: một hàng hiên đổ nát chạy suốt chiều dài ngôi nhà; có hai cửa cái và hai cửa sổ xen kẽ với cửa cái. Thay vì có một trụ lớn, thì chỉ có một cây cột vuông chống một đầu mái nhà. Một cái lò Franklin cũ[28] nằm ở góc hàng hiên; bên trên nó là một tấm gương kèm giá treo mũ phản chiếu ánh trăng và sáng lên một vẻ kỳ bí.

“Aaa,” Jem thì thào, nhấc chân cao lên.

“Gì vậy?”

“Lũ gà con,” anh thở ra.

Việc chúng tôi buộc phải né tránh những thứ không thấy được từ mọi phía được khẳng định khi Dill dẫn đầu chúng tôi thì thào đánh vần chữ C-h-ú-a. Chúng tôi bò đến hông nhà, vòng tới ô cửa chớp bị long. Bệ cửa cao hơn Jem đến mấy tấc.

“Làm kiệu cho mày lên nghe,” Jem thì thào với Dill. “Đợi đã.” Jem nắm lấy cổ tay trái của anh ấy và cổ tay phải của tôi, còn tôi nắm lấy cổ tay trái của tôi và cổ tay phải của Jem, chúng tôi ngồi thấp xuống và Dill ngồi lên cái kiệu của tụi tôi. Bọn tôi nâng nó lên và nó bám vào được bệ cửa sổ.

“Lẹ lên,” Jem thì thào, “tụi tao không chịu được lâu đâu.”

Dill đám vai tôi và tụi tôi hạ nó xuống đất.

“Mày thấy cái gì?”

“Chẳng thấy gì. Mấy tấm màn. Dù sao cũng có ánh đè le lói đâu đó.”

"Rút khỏi chỗ này đi," Jem thơ ra. "Mình vòng lại ra phía sau. Suỵt." Anh cảnh báo tôi, khi tôi định phản đối.

"Thử dòm ra cửa sổ phía sau đi."

"Dill, *không,*" tôi nói.

Dill dừng lại và để Jem đi trước. Khi Jem đặt chân lên bậc cấp cuối cùng, nó kêu cót két. Jem đứng im, rồi thử trọng lượng của anh từng chút một. Bậc cấp im lặng, Jem bỏ hai bậc, đặt chân lên hàng hiên rồi thót cả người lên, và lảo đảo một hồi lâu. Anh lấy lại thăng bằng và quỳ xuống. Anh bò tới cửa sổ, ngỏng đầu lên, nhìn vào.

Rồi tôi thấy một cái bóng. Nó là bóng một người đàn ông đội mũ. Mới đầu tôi tưởng đó là cái cây, nhưng không có gió thổi, và thân cây không bao giờ đi. Hàng hiên sau nhà ngập tràn ánh trăng, và cái bóng, cứng còng, băng qua hàng hiên tiến về phía Jem.

Dill thấy cái bóng sau tôi. Nó đưa hai tay che mặt.

Khi cái bóng lướt ngang qua Jem, Jem cũng trông thấy. Anh vòng tay ôm đầu và đứng im.

Cái bóng dừng lại cách Jem vài tấc. Cánh tay nó từ hông giơ lên, rồi buông xuống, và đứng im. Rồi nó xoay người lại, đi qua chỗ Jem, đi dọc theo hàng hiên và biến mất bên hông nhà, trở lại như nó đã đến.

Jem phóng khỏi hàng hiên và chạy về phía tụi tôi. Anh giật mở cánh cổng, lôi Dill và tôi qua, và xua chúng tôi xuống hai luống cải. Chạy được nửa đường, tôi vấp té; khi tôi vấp, tiếng gầm của khẩu súng săn ầm vang cả khu phố.

Dill và Jem kè bên tôi, Jem thở hổn hển không ra hơi, "Hàng rào mé sân trường!... Lẹ lên, Scout!"

Jem kéo sợi dây kẽm lên, tôi và Dill chui qua và khi đã chạy được nửa đường đến chỗ cây sồi lẻ loi giữa sân trường chúng tôi mới nhận ra Jem không theo chúng tôi. Bọn tôi chạy trở lại và thấy anh đang lăn lộn ở hàng rào, đã tuột cái quần dài ra để thoát thân. Anh chạy tới cây sồi trong chiếc quần soóc.

An toàn sau thân cây, chúng tôi chết lặng nhưng đầu óc Jem đang hoạt động, "Mình phải về nhà, mọi người sẽ nhận ra mình vắng mặt."

Chúng tôi chạy băng qua sân trường, bò dưới hàng rào vào Bãi Hoẵng sau nhà chúng tôi, leo qua hàng rào sau nhà và tới được bậc tam cấp cửa sau thì Jem mới cho tụi tôi dừng lại nghỉ.

Khi thở được bình thường, ba chúng tôi cố ra vẻ tà tà đi ra sân trước. Bọn tôi nhìn ra đường và thấy một nhóm người hàng xóm tụ tập ngay trước cổng nhà Radley.

"Mình tới đó đi," Jem nói. "Họ sẽ thấy kỳ lạ nếu tụi mình không xuất hiện."

Ông Nathan Radley đang đứng bên trong cổng nhà ông, tay ôm khẩu súng săn đã gãy. Bố Atticus đứng ngay cạnh cô Maudie và Stephanie Crawford. Cô Rachel và ông Avery đứng kế bên. Không ai trong số họ thấy bọn tôi đến.

Chúng tôi chen vào cạnh cô Maudie, lúc đó đang nhìn quanh. "Mấy đứa ở đâu vậy, bộ không nghe thấy vụ lộn xộn này hả?"

"Có chuyện gì vậy?" Jem hỏi.

"Ông Radlay bắn một tên da đen trong vườn rau nhà ông."

"Ồ. Có bắn trúng không?"

""Không," cô Stephanie nói. "Bắn chỉ thiên. Dù sao cũng làm hắn sợ xanh mặt. Nói nếu ai thấy một tên đen nhưng da lại trắng quanh đây, thì chính là người đó. Nói ông ta có cái nòng súng khác cho tiếng động kế tiếp ông ta nghe được trong vườn rau, và lần kế ông ta sẽ không nhắm cao nữa đâu, dù có là con chó, tay da đen, hay… Jem *Finch!*"

"Sao cô?" Jem hỏi.

Bố Atticus hỏi, "Quần dài của con đâu, con trai?"

"Quần dài hả, bố?"

"Quần dài."

Vô phương cứu vãn. Anh chỉ mặc quần soóc trước mặt Chúa và mọi người. Tôi thở dài.

"A… ông Finch?"

Trong ánh sáng chói của ngọn đèn đường, tôi có thể thấy Dill đang có một âm mưu: mắt nó mở to, khuôn mặt bầu bĩnh của nó tròn hơn.

"Gì đó Dill?" Bố Atticus hỏi.

"A… cháu thắng được quần của nó," nó nói mơ hồ.

"Thắng được quần của nó? Cách nào"

Dill sờ gáy, rồi đưa tay ngang trán. "Tụi cháu chơi đánh phé cởi đồ đằng kia cạnh hồ cá," nó nói.

Jem và tôi nhẹ nhõm. Những người hàng xóm có vẻ hài lòng: tất cả họ cứng đờ người lại. Nhưng đánh phé cởi đồ là gì?

Chúng tôi không có cơ hội để khám phá: cô Rachel rú lên như cái còi báo cháy của trị trấn, "C-h-ú-a ơ-i, Dill Harris! Đánh bài ngay hồ cá của cô? Cô sẽ đánh phé cởi đồ cháu đây, ông nhóc ạ!"

Bố Atticus cứu Dill khỏi tội phân thây tức thì. "Khoan đã, cô Rachel," ông nói. "Trước đây tôi chưa từng nghe nói bọn trẻ chơi trò này. Cả bọn chơi bài lá hả?"

Jem bắt gọn quả bóng Dill đập qua với đôi mắt nhắm nghiền[29], "Không, thưa bố, chỉ bằng mấy que diêm."

Tôi phục ông anh mình. Những que diêm thì nguy hiểm, nhưng những lá bài là tai họa.

"Jem, Scout," bố Atticus nói, "bố không muốn nghe vụ bài bạc dưới bất cứ hình thức nào nữa, nghe chưa. Đi với Dill và lấy quần lại, Jem. Con tự giải quyết."

"Đừng lo, Dill," Jem nói, khi chúng tôi đi trên vỉa hè, "cô ấy sẽ không phạt mày đâu. Bố tao sẽ thuyết phục cô về chuyện này. Đó là nhanh trí đó, ông tướng. Im nào… tụi bây có nghe không?"

Chúng tôi dừng lại, và nghe giọng bố Atticus, "… không nghiêm trọng… tất cả chúng đều trải qua, cô Rachel…."

Dill nhẹ nhõm, nhưng Jem với tôi thì không. Đó là vấn đề Jem bày ra cái quần nào đó vào buổi sáng.

"Để tao đưa mày quần của tao," Dill nói, khi chúng tôi tới bậc thềm nhà cô Rachel. Jem nói anh mặc nó không vừa, nhưng dù sao cũng cám ơn. Chúng tôi tạm biệt nhau, và Dill đi vào nhà. Rõ ràng nó nhớ ra nó đã đính hôn với tôi, vì vậy nó quay trở ra và hôn tôi thật nhanh trước mặt Jem. "Nhớ viết thư, nghe không?" Nó gào lên sau lưng chúng tôi.

Nếu cái quần của Jem có nằm an toàn trên người Jem, thì chúng tôi hẳn cũng không ngủ được nhiều. Mỗi âm thanh đêm tôi nghe từ chiếc giường của tôi ở hiên sau nhà đều được phóng đại gấp ba lần; mỗi tiếng chân bước trên sỏi là Boo Radley đang tìm cách trả thù, mỗi người da đen đi ngang qua cười nói ầm ĩ trong đêm là Boo Radley đang lang thang truy tìm chúng tôi; những côn trùng đâm bổ vào cửa lưới là những ngón tay điên rồ của Boo Radley đang ngắt sợi kẽm thành từng mẩu; những cây xoan hiểm ác, chờn vờn, sống động. Tôi chập chờn giữa ngủ và thức cho đến khi nghe Jem lầm bầm.

“Ngủ chưa, Ba Mắt nhỏ?”

“Anh khùng hả?”

“Suỵt. Đèn của bố Atticus tắt rồi.”

Trong ánh trăng tàn tôi thấy Jem búng chân xuống đất.

“Tao đi lấy lại nó,” anh nói.

Tôi ngồi bật dậy. “Không được. Em không để anh đi đâu.”

Anh mặc áo vào. “Tao phải lấy nó về.”

“Nếu anh đi em sẽ kêu bố Atticus dậy.”

“Mày làm vậy là tao giết mày.”

Tôi kéo anh xuống cạnh tôi trên giường. Tôi cố thuyết phục anh. “Ông Nathan sẽ tìm thấy nó sáng mai, Jem. Ông ta biết anh làm mất nó. Khi ông ta đưa nó cho bố Atticus thì tình hình sẽ khá tệ hại, nhưng chỉ vậy thôi. Thôi đi ngủ đi.”

“Tao cũng biết vậy,” Jem nói. “Thế nên tao mới phải đi lấy nó về.”

Tôi bắt đầu cảm thấy khó chịu. Một mình anh quay lại chỗ đó… tôi nhớ cô Stephannie nói: ông Nathan có một nòng súng khác cho tiếng động kế tiếp ông ta nghe được, dù đó là con chó, tay da đen… Jem biết điều đó rõ hơn tôi.

Tôi tuyệt vọng, “Nghe nè, nó không đáng, Jem à. Một cú đánh thì đau nhưng không kéo dài. Anh sẽ bị bắn nát đầu, Jem. Làm ơn…”

Anh thở ra một cách kiên nhẫn. “Tao… nó giống như vậy nè, Scout,” anh lầm bầm. “Từ khi tao có trí khôn tới giờ bố Atticus chưa từng đánh đòn tao. Tao muốn giữ điều đó.”

Đây là một ý tưởng. Có vẻ như bố Atticus dọa nạt chúng tôi mỗi ngày. “Ý anh muốn nói rằng bố Atticus chưa từng bắt quả tang anh bất cứ chuyện gì.”

“Có lẽ thế, nhưng… tao chỉ muốn giữ nó như vậy hoài, Scout. Lẽ ra tối nay mình không nên làm chuyện đó, Scout.”

Đến lúc đó, tôi cho rằng tôi và Jem bắt đầu rạn nứt. Đôi khi tôi không hiểu anh ấy, nhưng những thời kỳ hoang mang của tôi khá ngắn ngủi. Điều này quá tầm của tôi. “Làm ơn,” tôi van nài, “anh không thể nghĩ về nó chỉ trong một phút sao…. một mình anh ở đó….”

“Im mồm!”

"Nó không giống chuyện bố không bao giờ nói với anh nữa hoặc một điều gì đó… em sẽ kêu bố dậy, Jem, em thề là em…."

Jem nắm lấy cổ áo ngủ của tôi vặn chặt. "Vậy em sẽ đi với anh…" Tôi nghẹt thở.

"Không mày không được đi. Mày sẽ chỉ làm ồn."

Thật toi công. Tôi mở chốt cửa sau và giữ nó trong khi anh bò xuống các bậc thềm. Lúc đó hẳn đã hai giờ. Trăng sắp lặn và những hàng rào mắt cáo mờ dần. Chiếc áo sơ mi trắng của Jem nhấp nhô giống như một con ma nhỏ nhảy trốn buổi sáng đang đến. Một cơn gió nhẹ thổi qua làm lạnh mồ hôi đang chảy hai bên mặt tôi.

Anh đi ngõ sau, qua bãi Hoẵng, băng qua sân trường và vòng tới hàng rào, tôi nghĩ vậy… ít ra đó là lộ trình anh đang nhắm theo. Đường đi đó sẽ mất nhiều giờ hơn, vì vậy chưa đến lúc phải lo. Tôi chờ cho đến lúc phải lo và chờ nghe tiếng súng của ông Radley. Rồi tôi nghĩ mình nghe hàng rào sau kêu cót két. Đó chỉ là mơ tưởng.

Rồi tôi nghe bố Atticus ho. Tôi nín thở. Đôi khi nửa đêm đến phòng tắm chúng tôi thường thấy ông đang đọc sách. Bố nói ông thường thức giấc lúc nửa đêm, kiểm tra tụi tôi, rồi đọc sách lại để ngủ. Tôi chờ đèn của bố bật lên, căng mắt nhìn ánh sáng tràn ngập căn phòng. Đèn vẫn tắt, và tôi thở phào.

Những con giun đã về nghỉ, nhưng những quả xoan chín vẫn gõ trên mái nhà khi gió thoảng qua, và bóng tối thảm não với tiếng chó sủa xa xa.

Anh ấy kia rồi, đang trở lại với tôi. Tấm áo trắng của anh thấp thoáng bên hàng rào sau nhà và rõ dần hơn. Anh bước lên những thềm sau nhà, đóng chốt cửa sau lưng lại và ngồi xuống giường của mình. Không nói lời nào, anh giơ cái quần lên. Anh nằm xuống, và trong một lát tôi nghe giường anh rung lên. Rồi anh nằm im, tôi không nghe anh ngọ nguậy nữa.

Chương 7

Jem ủ rũ và im lặng suốt một tuần. Như bố Atticus đã có lần khuyên tôi làm, tôi thử đặt mình vào vị trí Jem và ứng xử như anh ấy xem sao: nếu tôi đi một mình đến nhà Radley lúc hai giờ sáng, đám tang của tôi hẳn đã được tổ chức vào chiều hôm sau. Vì vậy tôi để Jem một mình và cố không quấy rầy anh.

Năm học bắt đầu. Lớp hai cũng tồi tệ như lớp một, thậm chí tệ hơn-họ vẫn chìa tấm thẻ vào mặt bạn và không cho bạn đọc hay viết. Sự tiến bộ của cô Caroline ở lớp kế bên có thể được ước tính bằng tần số tiếng cười; tuy nhiên, cái nhóm như thường lệ không qua được lớp một vẫn ở nguyên đó, và chúng có công lớn trong việc giữ trật tự. Điều lý thú duy nhất của lớp hai là năm nay tôi phải ở lại muộn bằng Jem, và anh em tôi thường cùng về nhà lúc ba giờ.

Một buổi chiều khi chúng tôi băng qua sân trường về phía nhà, bất ngờ Jem nói, "Có một điều tao chưa nói với mày."

Vì đây là câu chuyện trọn vẹn đầu tiên của anh sau nhiều ngày, nên tôi khuyến khích anh, "Về chuyện gì?"

"Về đêm đó."

"Anh không hề nói với em bất cứ chuyện gì về đêm đó," tôi nói.

Jem xua những lời của tôi như quạt mấy con ruồi nhuế. Anh im lặng một lát, rồi nói, "Khi trở lại để lấy cái quần… nó rối nùi từ khi tao tuột nó ra, tao không gỡ nó ra được. Khi tao quay lại…" Jem hít một hơi sâu. "Khi tao quay lại, nó được xếp vắt ngang qua hàng rào…. giống như nó đang chờ tao vậy."

"Ngang…"

"Và còn chuyện nữa…." Giọng Jem chùng xuống. "Về nhà tao cho mày xem. Nó đã được khâu lại. Không giống một phụ nữ khâu, mà giống kiểu tao ráng làm. Nhăn nhúm hết trơn. Hầu như giống…."

"… ai đó biết anh sẽ quay lại kiếm nó."

Jem rùng mình. "Giống như ai đó đọc được ý nghĩ của tao… giống như ai đó có thể biết tao sắp làm gì. Không ai có thể biết tao sắp làm gì trừ khi họ biết tao, đúng không, Scout?"

Câu hỏi của Jem là một lời khẩn cầu, tôi trấn an anh, "Không ai có thể biết anh sắp làm gì trừ khi họ sống trong nhà này với anh, còn em thậm chí còn không biết nữa kia."

Chúng tôi đi ngang cái cây của mình. Trong lỗ hốc của nó có một cuộn dây xám.

“Đừng lấy nó, Jem,” tôi nói. “Đây là chỗ giấu của ai đó.”

“Tao không nghĩ thế, Scout.”

“Phải mà. Ai đó như Walter Cunningham đến đây vào mỗi giờ nghỉ và giấu các thứ của nó… và tụi mình đi ngang rồi lấy của nó. Nghe nè, cứ để nó ở đó vài ngày. Nếu nó còn đó, mình sẽ lấy, đồng ý không?”

“Đồng ý, có thể mày đúng,” Jem nói. “Chắc nó là chỗ của thằng nhóc nào đó…. giấu những thứ của nó khỏi bọn lớn hơn. Mày biết là chỉ khi đi học mình mới thấy mấy thứ đó.”

“Phải,” tôi nói, “nhưng tụi mình đâu có đi ngang đây trong lúc nghỉ hè.”

Chúng tôi về nhà. Sáng hôm sau cuộn dây vẫn còn ở nơi chúng tôi để nó lại. Khi nó vẫn ở đó vào ngày thứ ba, Jem bèn bỏ nó vào túi. Từ đó trở đi chúng tôi xem mọi thứ tìm thấy trong lỗ hốc đó là tài sản của chúng tôi.

Lớp hai thật chán, nhưng Jem cam đoan rằng tôi càng lớn trường học càng tốt hơn, rằng mới đầu anh cũng vậy, và mãi đến lớp sáu người ta mới học được điều đáng giá. Lớp sáu có vẻ khiến anh vui từ đầu: anh học qua Thời kỳ Ai Cập mà tôi thấy khó hiểu…. anh cố đi thẳng đơ người, giơ một tay tới trước và một tay ra sau, để bàn chân này sau bàn chân kia. Anh tuyên bố người Ai Cập đi theo kiểu đó; tôi nói nếu họ đi như vậy, tôi không biết làm thế nào họ hoàn thành công việc được, nhưng Jem nói họ đạt thành quả hơn người Mỹ nhiều, họ đã chế ra giấy vệ sinh và thuật ướp xác vĩnh viễn, và hỏi ngày nay chúng ta sẽ ở đâu nếu họ không nghĩ ra những thứ ấy? Bố Atticus bảo tôi bỏ bớt những tính từ và tôi sẽ có các sự kiện[30].

Ở Nam Alabama các mùa không được xác định rõ ràng; mùa hè lan sang mùa thu, và mùa thu đôi khi không có mùa đông nối theo sau, mà chuyển sang một mùa xuân ngắn ngủi rồi tan lại vào mùa hè. Mùa thu năm đó là một mùa thu dài, hầu như không lạnh đến mức cần tới một chiếc áo khoác mỏng. Jem và tôi đang đi theo quỹ đạo của chúng tôi vào một chiều tháng Mười dịu mát thì cái hốc cây khiến chúng tôi dừng lại. Lần này có cái gì trăng trắng trong đó.

Jem dành cho tôi đặc ân: tôi lôi ra hai hình nhân nhỏ được tạc bằng miếng xà bông. Một cái tạc hình đứa con trai, hình kia mặc chiếc đầm thô.

Trước khi tôi nhớ ra rằng không có thứ bùa ếm nào như vậy, tôi đã hét lên và ném chúng xuống.

Jem lượm chúng lên. “Có chuyện gì với mày vậy?” Anh gào lên. Anh chùi sạch bụi đỏ bám trên chúng. “Mấy cái này hên lắm,” anh nói. “Tao chưa từng thấy thứ đẹp như vậy.”

Anh thả chúng xuống tay tôi. Chúng gần như là hình ảnh thu nhỏ hoàn hảo về hai đứa trẻ. Đứa con trai mặc quần soóc, và một lọn tóc bù xù xõa xuống chân mày nó. Tôi nhìn lên Jem. Một lọn tóc nâu thẳng rũ xuống từ đường ngôi. Trước đây tôi chưa từng nhận ra điểm này.

Jem nhìn từ búp bê gái sang tôi. Búp bê có tóc che kín nửa trán. Tôi cũng vậy.

“Nhưng hình này là tụi mình,” anh nói.

“Theo anh ai làm chúng?”

“Ai ở quanh đây biết đẽo gọt mà tụi mình biết?” Anh ấy hỏi.

“Ông Avery.”

“Ông Avery chỉ làm giống vậy. Ý tao nói chạm khắc.”

Ông Avery làm trung bình một thanh củi một tuần; ông gọt đến lúc nó nhỏ lại còn bằng cây tăm rồi nhai nó.

“Đó là người yêu của cô Stephanie Crawford,” tôi nói.

“Ông ta khắc được, nhưng ông sống ở vùng nông thôn. Ông ta chú ý đến tụi mình hồi nào vậy?”

“Có lẽ ông ngồi ở hàng hiên và nhìn tụi mình thay vì cô Stephanie. Nếu em là ông ta, em sẽ làm vậy.”

Jem nhìn tôi rất lâu đến độ tôi hỏi có chuyện gì vậy, nhưng chỉ nhận được câu trả lời Không Có Gì, Scout à. Khi về tới nhà, Jem cất hai con búp bê vào rương của anh.

Chưa đầy hai tuần sau, chúng tôi nhận được nguyên một gói kẹo cao su, mà chúng tôi cứ thế tận hưởng, lời đồn rằng mọi thứ ở khu nhà Radley đều là thuốc độc đã trôi khỏi ký ức của Jem.

Tuần kế tiếp lỗ bọng đó chứa một huy chương xỉn màu. Jem đưa nó cho bố Atticus xem, ông nói đó là huy chương đánh vần, rằng trước khi tụi tôi ra đời các trường ở hạt Maycomb có những cuộc thi đánh vần và thưởng huy chương cho người thắng cuộc. Bố Atticus nói chắc có ai làm mất nó, và hỏi tụi tôi đã hỏi lòng vòng xung quanh chưa? Jem đá chân tôi khi tôi định khai ra nơi chúng tôi nhặt được nó. Jem hỏi liệu bố Atticus có nhớ ai đã nhận được một cái không, bố Atticus nói không.

Món quà lớn nhất của chúng tôi xuất hiện bốn ngày sau đó. Nó là chiếc đồng hồ bỏ túi không còn chạy nữa, gắn vào một sợi dây chuyền có con dao nhôm.

"Anh có nghĩ đó là vàng trắng không, Jem?"

"Không biết. Để tao đưa cho bố xem."

Bố Atticus nói chắc nó đáng giá mười đô, gồm con dao, dây chuyền các thứ, nếu nó còn mới. "Con có đổi chác với ai trong trường không?" Ông hỏi.

"Ồ, không, thưa bố!" Jem lôi ra cái đồng hồ của ông nội mà bố Atticus cho anh ấy đeo mỗi tuần một lần nếu anh giữ nó cẩn thận. Vào những ngày đeo đồng hồ đó, Jem đi đứng rất cẩn thận. "Bố, nếu bố đồng ý, con giữ được cái này xài thay cái kia. Không chừng con sửa nó được."

Khi cái mới thay thế dần cái đồng hồ của ông nội, và việc đeo nó trở thành một nhiệm vụ phiền toái trong ngày, Jem không còn cảm thấy sự cần thiết của việc xác minh giờ giấc năm phút một lần nữa.

Anh đã làm việc sửa chữa ngon lành, chỉ có một lò xo và hai mẩu nhỏ xíu được bỏ ra, nhưng đồng hồ vẫn không chạy. "Ô-h," anh thở dài, "nó không bao giờ chạy, Scout…..?"

"Hả?"

"Mày có cho là mình nên viết một lá thư cho người để lại những thứ này cho mình không?"

"Đúng vậy, Jem, mình cám ơn họ…. có gì sai đâu?"

Jem nắm hai lỗ tai, lắc đầu qua lại. "Tao không hiểu, tao vẫn không hiểu được….. tao không biết tại sao, Scout…." Anh nhìn về phía phòng khách. "Tao nghĩ tốt hơn là nói với bố Atticus….. không, tao cho là không."

"Em sẽ nói với bố dùm anh."

"Không, đừng làm vậy, Scout. Scout nè?"

"Gì?"

Suốt buổi tối anh đã định nói với tôi điều gì đó; khuôn mặt anh sáng bừng và anh chồm tới bên tôi, rồi anh đổi ý. Giờ anh lại đổi ý nữa. "Ô, không có gì."

"Nè, mình viết thư đi." Tôi chìa tờ giấy và cây bút chì vào ngay mũi anh.

"Được rồi. Kính thưa ông….."

"Sao anh biết đó là đàn ông? Em cá đó là cô Maudie…. em tin chắc điều

đó từ lâu.”

“Á…à, cô Maudie đâu có nhai kẹo cao su…”Jem cười toe. “Mày biết đó, nhiều khi cô có thể nói chuyện khá thật. Có lần tao mời cô một thanh kẹo cao su cô nói không, cám ơn, rằng…. kẹo cao su dính vào vòm miệng làm cô không nói chuyện được,” Jem nói một cách thận trọng. “Điều đó bộ không hay sao?”

“Phải,có khi cô ấy có thể nói những điều hay ho. Nhưng dù sao cô cũng không có đồng hồ đeo tay với sợi dây chuyền.”

“Thưa ngài,” Jem nói. “Chúng tôi trân trọng cái….. không, chúng tôi trân trọng mọi thứ mà ngài đặt vào cây cho chúng tôi. Kính thư, Jeremy Atticus Finch.”

“Ông ta đâu biết anh là ai nếu anh ký tên như vậy?”

Jem tẩy tên anh và viết, “Jem Finch”. Tôi ký tên, “Jean Louise Finch (Scout),” bên dưới. Jem để lá thư vào bì thư.

Sáng hôm sau trên đường đến trường anh chạy trước tôi và dừng lại chỗ cái cây. Jem đang quay mặt về phía tôi khi anh nhìn lên, và tôi thấy anh trở nên trắng bệch.

“Scout!”

Tôi chạy tới chỗ anh.

Có ai đó đã trám lỗ bọc đó bằng xi măng.

“Đừng khóc, Scout, lúc này… đừng khóc lúc này, mày không lo rằng…” Anh thì thầm với tôi suốt đường đến trường.

Khi chúng tôi về nhà ăn trưa Jem nuốt vội nuốt vàng, chạy ra hàng hiên và đứng ở bậc thềm. Tôi theo anh. “Chưa có ai đi ngang đó,” anh nói.

Ngày hôm sau Jem lặp lại việc trông chừng của anh và được đền bù.

“Ô, chào ông Nathan,” anh nói.

“Chào buổi sáng Jem, Scout,” ông Nathan nói khi đi ngang qua.

“Ông Radley,” Jem nói.

Ông Radley quay sang.

“Ông Radlay, ờ….. ông trét xi măng vào cái lỗ ở cây đằng kia kìa ạ?”

“Phải,” ông đáp. “Ta trét nó đó.”

“Sao ông làm vậy?”

“Cây sắp chết. Cháu dùng xi măng trét vào khi chúng bệnh. Cháu phải biết điều đó, Jem.”

Jem không nói gì về chuyện đó cho đến chiều tối. Khi chúng tôi đi ngang cái cây của chúng tôi anh vỗ một cách trầm tư vào lớp xi măng của nó, và vẫn chìm sâu trong suy nghĩ. Có vẻ như anh đang buồn phiền vì vậy tôi giữ khoảng cách.

Như thường lệ, chúng tôi đón bố Atticus đi làm về tối đó. Khi tới bậc thềm, Jem nói. “Bố Atticus, làm ơn nhìn ra đằng kia chỗ cái cây đó.”

“Cây nào, con trai?”

“Cái cây ngay góc khu đất nhà Radley trên đường tới trường đó.”

“Sao?”

“Cây đó sắp chết hả?”

“Ồ, không, con trai, bố không nghĩ thế. Nhin lá nó kìa, chúng sum suê và xanh um, đâu có chỗ nào úa đâu…..”

“Thậm chí nó không bệnh nữa hả bố?”

“Cái cây đó khỏe mạnh như con vậy, Jem. Có chuyện gì?”

“Ông Nathan nói cây đó sắp chết.”

“Cũng có thể. Bố chắc ông biết nhiều về cây của ông hơn chúng ta.”

Bố Atticus để chúng tôi ở lại hàng hiên. Jem tựa vào cây cột, cọ vai vào đó.

“Anh ngứa hả, Jem?” Tôi hỏi một cách hết sức lịch sự. Anh không trả lời. “Vào nhà đi Jem.” tôi nói.

“Lát nữa đi.”

Anh đứng đó cho đến khi đêm xuống, và tôi chờ anh. Khi chúng tôi đi vào nhà, tôi thấy anh nãy giờ đã khóc, mặt anh bẩn ở những chỗ có thể có nước mắt, nhưng tôi nghĩ thật kỳ lạ là tôi không hề nghe tiếng anh khóc.

Chương 8

Vì các lý do mà những nhà tiên tri kinh nghiệm nhất ở hạt Maycomb cũng không thể hiểu được, năm ấy mùa thu đã chuyển sang mùa đông. Chúng tôi có hai tuần lạnh nhất kể từ năm 1885, bố Atticus kể ông Avery nói trên Đá Rosetta[31] có viết rằng khi trẻ con không vâng lời cha mẹ chúng, hút thuốc lá và đánh lộn, các mùa sẽ thay đổi: Jem và tôi bị nặng bởi cái tội góp phần vào những sai lệch bất thường của thiên nhiên, do đó gây bất hạnh cho hàng xóm của chúng tôi và bực bội cho bản thân chúng tôi.

Bà Radley già chết vào mùa đông năm đó, nhưng cái chết của bà chẳng gây được mấy xôn xao… hàng xóm hiếm khi thấy bà, trừ lúc bà ra tưới cây chuối hoa của bà. Jem và tôi cho rằng cuối cùng Bob đã giết bà, nhưng khi bố Atticus từ nhà Radley trở về, ông nói bà chết vì những nguyên nhân tự nhiên, trước sự thất vọng của chúng tôi.

"Hỏi bố đi," Jem thì thầm.

"Anh hỏi đi, anh lớn nhất mà."

"Đó là lý do mày phải hỏi bố."

"Bố Atticus," tôi hỏi, "bố có gặp ông Arthur không ạ?"

Bố Atticus nghiêm nghị nhìn tôi qua tờ báo, "Bố không thấy."

Jem cản không cho chúng tôi hỏi thêm nữa. Anh nói bố Atticus vẫn còn dễ sốc về chúng tôi và nhà Radley, và có dò hỏi gì thêm cũng không ổn. Jem có ý rằng bố Atticus nghĩ những hành động của chúng tôi vào đêm mùa hè ấy không đơn thuần chỉ dừng lại ở chỗ chơi phé cởi đồ. Jem không có cơ sở vững chắc cho những ý tưởng của anh, anh nói đó chỉ là một linh cảm bất chợt.

Sáng hôm sau tôi thức dậy, nhìn ra cửa sổ và gần như chết điếng vì sợ hãi. Tiếng rú của tôi khiến bố Atticus đang cạo râu trong phòng tắm phải chạy ra.

"Tận thế rồi, bố Atticus! Làm ơn làm cái gì đi….!" Tôi lôi ông đến cửa sổ và chỉ.

"Ôi, không phải đâu," ông nói. "Tuyết rơi đấy mà."

Jem hỏi bố Atticus liệu nó rơi hoài sao. Jem cũng chưa từng thấy tuyết nhưng mà anh biết nó là gì. Bố Atticus nói ông không biết gì hơn Jem về tuyết. "Nhưng bố nghĩ nếu trời ẩm ướt thế này, nó sẽ chuyển thành mưa."

Điện thoại reo và bố Atticus rời bàn ăn đến nghe. "Đó là Eula May," bố

nói khi quay lại. "Bố trích nguyên văn nhé…. 'Vì hạt Maycomb không có tuyết rơi từ năm 1885, nên hôm nay sẽ nghỉ học'."

Eula May là người trực tổng đài điện thoại hàng đầu của Maycomb. Cô được giao việc phổ biến những thông báo công, thư mời đám cưới, phát còi báo cháy, và cho những chỉ dẫn sơ cứu khi bác sỹ Reynolds đi vắng.

Cuối cùng thì bố Atticus yêu cầu chúng tôi trật tự lại và bắt chúng tôi nhìn vào đĩa thức ăn của mình thay vì ra ngoài cửa sổ, Jem hỏi, "Đắp người tuyết như thế nào, hả bồ?"

"Bố chưa từng biết," bố Atticus nói, "Bố không muốn tụi con thất vọng, nhưng bố e rằng không có đủ tuyết để làm một quả cầu tuyết nữa kìa."

Calpurnia bước vào nhà và nói bà nghĩ trời sẽ như vậy hoài. Khi chúng tôi chạy ra sân sau, nó đã phủ một lớp tuyết mềm mỏng.

"Tụi mình không nên đi lòng vòng trên tuyết," Jem nói. "Coi kìa, mỗi bước chân của mày lại làm phí phạm hết cả."

Tôi nhìn lại những dấu chân sũng nước của mình. Jem nói rằng nếu chờ cho đến khi tuyết rơi nhiều hơn chúng tôi có thể vun nó lại để làm thành người tuyết. Tôi lè lưỡi ra liếm một bông tuyết. Nó bỏng rát.

"Jem, nó nóng!"

"Nó không nóng, nó quá lạnh đến độ đốt cháy. Đừng ăn nó nữa, Scout. Mày đang lãng phí nó. Để nó rơi xuống."

"Nhưng em muốn giẫm lên nó."

"Tao biết, mình có thể đi trên tuyết ở sân nhà cô Maudie."

Jem phóng qua sân trước, tôi bước theo dấu chân anh. Khi chúng tôi đến vỉa hè trước nhà cô Maudie, ông Avery đến bên chúng tôi. Ông có khuôn mặt đỏ lựng và cái bụng to dưới thắt lưng.

"Thấy tụi bay làm gì chưa?" Ông nói. "Tuyết không rơi ở hạt Maycomb từ sau vụ Appomattox[32]. Chính mấy đứa trẻ hư như tụi bay làm các mùa thay đổi ráo."

Tôi tự hỏi liệu ông Avery có biết vào mùa hè rồi chúng tôi đã chăm chú háo hức chờ đợi như thế nào để thấy ông lặp lại màn trình diễn của mình và ngẫm nghĩ rằng nếu đây là phần thưởng của chúng tôi, thì cần phải nói điều gì đó để đền tội. Tôi không ngạc nhiên chuyện ông Avery tập hợp những thống kê khí tượng của ông ở đâu: chúng xuất phát thẳng từ Đá Rosetta.

"Jem Finch, cháu đó Jem Finch!"

"Cô Maudie gọi anh kìa, Jem."

"Mấy đứa cứ ở ngay giữa sân đi. Ngay gần hàng hiên có cây thạch thung dung bị vùi dưới tuyết. Đừng giẫm lên nó!"

"Dạ," Jem gọi to. "Nó đẹp lắm hả cô Maudie?"

"Đẹp khỉ mốc! Nếu tối nay đóng băng nó sẽ làm chết mấy cây đỗ quyên của cô!"

Chiếc mũ cũ kỹ của cô Maudie láp lánh những tinh thể tuyết. Cô đang cúi xuống đám cây bụi nhỏ, chụp chúng trong những bao vải. Jem hỏi cô làm vậy để làm gì.

"Giữ cho chúng ấm," cô nói.

"Làm sao hoa giữ ấm được? Nó đâu có máu lưu thông."

"Cô không trả lời được câu hỏi này, Jem Finch. Tất cả những gì cô biết là nếu tối nay trời đóng băng thì những cây này sẽ đóng băng, vì vậy cô che chúng lại. Rõ chưa?"

"Dạ, cô Maudie này?"

"Gì nữa, quý ông?"

"Scout và cháu có thể vay ít tuyết của cô không?"

"Lạy Chúa, cứ lấy hết đi! Cô có một cái giỏ cũ dưới gầm sàn, hốt hết nó vô đi." Cô Maudie nheo mắt. "Jem Finch, cháu sẽ làm gì với tuyết của cô?"

"Rồi cô sẽ thấy," Jem nói, và tụi tôi cật lực chuyển tuyết từ sân nhà cô Maudie sang sân nhà tôi, một hoạt động ướt nhẹp.

"Mình sẽ làm gì, Jem?" Tôi hỏi.

"Rồi mày sẽ thấy," anh nói. "Bây giờ cầm cái giỏ và hốt hết tuyết mà mày gom được từ sân sau ra sân trước. Đi ngược theo dấu chân cũ nghe," anh cẩn thận dặn thêm.

"Mình sẽ có một em bé tuyết hả, Jem?"

"Không, một người tuyết thực thụ. Phải làm cật lực đó, nào đi."

Jem chạy ra sân sau, lấy cây cuốc làm vườn và bắt đầu đào thật nhanh đằng sau đống gỗ, để những con giun anh bắt được sang một bên. Anh vào nhà, trở ra với một cái giỏ mây đựng quần áo chờ giặt, đổ đầy đất vào và bưng nó ra sân trước.

Khi chúng tôi có được năm giỏ đất và hai giỏ tuyết, Jem nói vậy là sẵn sàng để bắt tay vào làm.

"Anh không nghĩ đây là một mớ lộn xộn hả?" Tôi hỏi.

"Bây giờ trông lộn xộn, nhưng lát nữa thì không đâu," anh nói.

Jem ôm một đống đất, đắp vào một ụ rồi thêm tiếp một ôm đất nữa, và một ôm nữa cho đến khi anh tạo xong một bức tượng bán thân.

"Jem, em chưa từng nghe có người tuyết da đen bao giờ," tôi nói.

"Nó sẽ không đen lâu đâu," anh càu nhàu.

Jem đi kiếm vài cành hồ đào ở sân sau, bện chúng lại, rồi uốn chúng thành những khung xương để phủ đất lên.

"Nó trông giống Stephanie Crawford với hai tay chống nạnh," tôi nói. "Mập ở giữa và hai cánh tay khẳng khiu."

"Tao sẽ làm cho chúng to hơn." Jem té nước lên pho tượng bùn rồi đắp thêm đất. Anh nhìn nó ngẫm nghĩ một hồi, rồi anh đắp một cái bụng to bên dưới thắt lưng của người tuyết. Jem nhìn tôi, mắt anh nhấp nháy, "Ông Avery hơi có hình dạng một người tuyết, đúng không?"

Jem vốc lên một mớ tuyết và bắt đầu trét lên nó. Anh chỉ cho phép tôi phủ sau lưng, dành những phần phơi ra trước cho anh. Dần dần ông Avery hóa thành trắng.

Dùng những mẩu gỗ làm mắt, mũi, miệng và nút áo, Jem thành công trong việc tạo một ông Avery trông dữ dằn. Một thanh củi nữa làm hoàn tất bức tranh. Jem bước lui và ngắm công trình sáng tạo của anh.

"Nó cũng dễ thương, hé Jem," tôi nói. "Coi gần giống như nó đang nói chuyện với anh."

"Thì vậy đó, phải không?" Anh bẽn lẽn nói.

Chúng tôi không đợi được tới lúc bố Atticus về dùng bữa trưa, mà gọi điện và nói chúng tôi có một ngạc nhiên cho ông. Ông có vẻ ngạc nhiên thiệt khi thấy hầu hết tuyết ở sân sau được chuyển ra sân trước, nhưng ông nói chúng tôi đã làm một công việc tuyệt vời. "Bố không biết tụi con đã làm nó như thế nào," ông nói với Jem, "nhưng từ giờ trở đi bố sẽ không còn lo con sẽ trở nên như thế nào nữa, con trai, con sẽ luôn luôn có ý tưởng."

Tai Jem đỏ lựng trước lời khen của bố Atticus, nhưng anh nhìn một cách ái ngại khi thấy bố Atticus bước lui lại. Bố Atticus nhìn người tuyết một hồi. Ông nhe răng cười, rồi cười to. "Con trai, bố không thể nói trước con sẽ trở thành gì…. một kỹ sư, một luật sư, hoặc một họa sỹ vẽ chân dung. Nhưng con đã phạm tội gần như phỉ báng tại đây trong sân trước. Chúng ta phải cải trang thằng cha này."

Bố Atticus đề nghị rằng Jem gọt bớt phía trước của tạo vật của anh một chút, thay cây chổi cho cây củi, và gắn một cái tạp dề lên nó.

Jem giải thích rằng nếu anh làm vậy, người tuyết sẽ trở nên bẩn thỉu và không còn là người tuyết nữa.

“Bố không quan tâm những gì con làm, miễn là con làm một điều gì đó,” bố Atticus nói. “Con không thể cứ chăm chăm làm những bức hí họa về các hàng xóm.”

“Không phải là mô tả tính cách,” Jem nói. “Nó chỉ trông giống ông ấy thôi.”

“Ông Avery có thể không nghĩ thế.”

“Con biết làm gì rồi!” Jem nói. Anh phóng ra đường, biến vào sân sau của cô Maudie và trở về đầy hoan hỉ. Anh chụp cái mũ của cô lên đầu người tuyết và nhét cái kéo tỉa hàng rào của cô vào chỗ khuỳnh ra ở cánh tay của nó. Bố Atticus nói như vậy có vẻ được.

Cô Maudie mở cửa trước và bước ra hàng hiên. Cô nhìn sang chúng tôi. Bất ngờ cô cười nhăn răng. “Jem Finch,” cô gọi. “Quỷ sứ, mang mũ trả cho cô, ông tướng!”

Jem nhìn bố Atticus, đang đứng lắc đầu. “Cô ấy chỉ làm nhặng xị lên thôi,” ông nói. “Cô ấy thực sự bị ấn tượng với …. công trình của con.”

Bố Atticus bước qua lề đường nhà cô Maudie, ở đó hai người sôi nổi chuyện trò, đoạn duy nhất tôi nghe được là “… dựng một nhân vật thiệt là lưỡng tịnh[33]” trong sân đó! Atticus anh không dạy dỗ bọn nhỏ gì hết trơn!”

Đến chiều tuyết ngừng rơi, nhiệt độ xuống thấp, và khi đêm xuống những dự đoán tàn khốc của ông Avery đã thành sự thực: Calpurnia giữ cho mọi lò sưởi trong nhà cháy rực, nhưng chúng tôi vẫn lạnh. Khi bố Atticus về nhà tối đó ông bảo chúng tôi phải ở suốt trong nhà thôi, và hỏi Calpurnia bà có muốn ở lại với chúng tôi đêm nay không. Calpurnia nhìn lên trần nhà cao và những cửa sổ dài rồi nói bà nghĩ bà sẽ ấm hơn nếu được ở nhà của bà. Bố Atticus lái xe đưa bà về.

Trước khi tôi đi ngủ bố Atticus cho thêm than vào lò sưởi trong phòng tôi. Ông nói nhiệt kế chỉ mười sáu, đó là đêm lạnh nhất mà ông từng biết, và rằng người tuyết của chúng tôi bên ngoài đã đông cứng.

Nhiều phút sau, như thể có ai lay tôi thức dậy. Áo choàng của bố Atticus đắp ngang người tôi. “Trời sáng rồi à?”

“Bé con, dậy đi.”

Bố Atticus đang cầm áo choàng tắm và áo khoác của tôi. “Mặc áo choàng vào trước,” ông nói.

Jem đang đứng cạnh bố Atticus, loạng choạng và rối bù. Anh đang giữ chặt áo khoác sát cổ, tay kia nhét kín trong túi. Anh có vẻ béo lên một cách kỳ cục.

“Nhanh lên, cục cưng,” bố Atticus nói. “Giày vớ của con đây.”

Đờ đẫn, tôi mang chúng vào. “Trời sáng rồi hả?”

“Không, mới hơn một giờ thôi. Nhanh lên.”

Cuối cùng tôi nhận ra có điều gì đó không ổn. “Chuyện gì vậy?”

Đến lúc đó ông không cần nói gì nữa. Giống như bọn chim biết phải bay đi đâu khi trời mưa, tôi cũng biết khu phố tôi đang có biến cố. Nhưng âm thanh giống tiếng lụa phất loạch xoạch và tiếng chân chạy gấp khiến tôi chìm vào nỗi sợ hãi vô vọng.

“Ở nhà ai vậy?”

“Nhà cô Maudie, cục cưng,” bố Atticus nhẹ nhàng nói.

Tại cửa trước, chúng tôi thấy lửa phun ra từ những cửa sổ phòng ăn của cô Maudie. Như thể để khẳng định những gì chúng tôi thấy, còi cứu hỏa của thị trấn rú hết cỡ và cứ ở mức độ đó, cứ rú lên.

“Nó cháy rồi, phải không?” Jem rên rỉ.

“Bố e là thế,” bố Atticus nói. “Giờ thì nghe đây, hai đứa. Đi xuống kia đứng trước nhà Radley. Tránh đường, tụi con hiểu không? Nhìn xem gió thổi hướng nào?”

“Ồ,” Jem nói. “Bộ mình không phải dọn đồ đạc ra sao?”

“Chưa đâu, con trai. Làm như bố bảo. Giờ chạy đi. Chăm sóc Scout, nghe không? Đừng rời mắt khỏi nó.”

Với một cái đẩy bố Atticus lùa chúng tôi về phía cổng trước nhà Radley. Chúng tôi đứng nhìn con đường đầy người và xe trong khi lửa lặng lẽ nuốt chửng ngôi nhà cô Maudie. “Sao họ không nhanh lên, sao họ không nhanh lên…” Jem lầm bầm.

Chúng tôi thấy lý do. Chiếc xe cứu hỏa cũ, chết máy vì trời lạnh, đang được một đám đàn ông đẩy từ thị trấn về. Khi những người đàn ông gắn vòi nước vào họng cột nước cứu hỏa, vòi nước bung ra và nước phun lên, rơi lách tách trên vỉa hè.

“Ô, Chúa ơi, Jem…”

Jem vòng tay ôm tôi. “Suỵt, Scout,” anh nói. “Chưa đến lúc lo. Tao sẽ cho mày biết khi nào phải lo.”

Những người đàn ông Maycomb, mặc quần áo trong hoặc ngoài, dài hoặc ngắn đủ cấp độ, khuân đồ đạc trong nhà cô Maudie sang một khu sân ở bên kia đường. Tôi thấy bố Atticus khiêng chiếc ghế xích đu bằng gỗ sồi nặng của cô Maudie, và nghĩ ông thật nhạy cảm khi cứu món đồ mà cô Maudie yêu quý nhất.

Thỉnh thoảng chúng tôi nghe tiếng la. Rồi khuôn mặt ông Avery xuất hiện trên cửa sổ tầng trên. Ông đẩy tấm nệm ra ngoài cửa sổ và ném đồ đạc xuống cho đến khi mọi người la to, “Xuống đi, Dick! Cầu thang đang cháy! Ra đây, ông Avery!”

Ông Avery bắt đầu trèo ra cửa sổ.

“Scout, ông ấy bị kẹt…” Jem thở hổn hển. “Ôi Chúa…”

Ông Avery bị kẹt cứng. Tôi vùi đầu vào cánh tay Jem và không dám nhìn nữa cho đến khi Jem la to, “Ông ấy ra được rồi, Scout! Ông ấy ổn rồi!”

Tôi nhìn lên thấy ông Avery băng qua hàng hiên trên gác. Ông thả chân qua lan can và tuột xuống theo một cây cột. Ông té, hét lên và rơi xuống bụi cây của cô Maudie.

Bất ngờ tôi nhận thấy những người đàn ông lùi xa khỏi nhà cô Maudie và di chuyển dọc con đường về phía chúng tôi. Họ không mang vác đồ đạc nữa. Lửa đã đến tầng hai và lan lên mái: các khung cửa sổ đen kịt nổi bật với một khối màu cam sống động ở giữa.

“Jem, trông nó như quả bí ngô…”

“Scout, nhìn kìa!”

Khói cuộn phía trên nhà tôi và nhà cô Rachel như sương mù trên bờ sông, và người ta đang kéo vòi nước về phía chúng. Đằng sau chúng tôi, xe cứu hỏa từ Abbottsville hú còi rẽ khúc quanh và dừng lại trước nhà chúng tôi.

“Cuốn sách đó…” Tôi nói.

“Cái gì?” Jem hỏi.

“Cuốn Tom Swift đó, nó không phải của em, mà của Dill…..”

“Đừng lo, Scout, chưa đến lúc phải lo,” Jem nói. Anh chỉ. “Nhìn đằng kia kìa.”

Trong một nhóm hàng xóm, bố Atticus đang đứng hai tay thọc vào túi áo khoác. Có vẻ như ông đang theo dõi một trận bóng đá. Cô Maudie bên cạnh ông.

"Thấy chưa, bố đâu có lo,"Jem nói.

"Sao bố không leo lên nóc nhà?"

"Bố già rồi, bố sẽ té hãy cổ."

"Anh nghĩ tụi mình có nên kêu bố mang đồ đạc của mình ra không?"

"Đừng quấy rầy, bố biết khi nào đến lúc mà," Jem nói.

Xe cứu hỏa Abbottsville bắt đầu bơm nước lên nhà chúng tôi.; một người đàn ông trên mái chỉ những chỗ cần phun nước nhất. Tôi nhìn pho tượng Thiệt Là Lường Tịnh của chúng tôi ngả đen và dần dần sụm xuống; cái mũ của cô Maudie nằm yên trên đống tàn tích. Tôi thấy cái kéo tỉa hàng rào của cô. Trong cái nóng giữa ngôi nhà của chúng tôi, nhà của cô Maudie và nhà của cô Rachel, những người đàn ông đã cởi áo khoác và áo choàng tắm từ lâu. Họ chỉ mặc áo ngủ và áo sơ mi ngủ bỏ trong quần mà làm việc, nhưng tôi ý thức rằng tôi dần dần tê cóng ở nơi tôi đứng. Jem cố giữ cho tôi ấm, nhưng đôi tay anh không đủ. Tôi gỡ tay anh ra và ôm lấy vai mình. Nhảy nhót một chút, tôi có lại cảm giác ở dưới chân.

Một xe cứu hỏa khác xuất hiện và dừng trước nhà cô Stephanie Crawford. Không có họng nước cho một vòi nữa, và những người đàn ông cố xối ướt nhà cô bằng những bình chữa cháy cầm tay.

Mái tôn nhà cô Maudie che bớt lửa. Kêu rầm một tiếng, ngôi nhà sụp đổ; lửa tràn khắp nơi, tiếp theo là một cơn mưa mền từ những người trên các mái nhà kế cận, dập tắt các tia lửa và những khúc gỗ đang cháy.

Trời đã rạng trước khi những người đàn ông bỏ đi, ban đầu từng người một, rồi từng nhóm. Họ đẩy xe cứu hỏa Maycomb trở lại thị trấn, xe Abbottsville đã rút lui, chiếc thứ ba vẫn còn ở đó. Hôm sau chúng tôi nhận ra nó đến từ Clark's Ferry, cách đây sáu mươi dặm.

Jem với tôi băng qua đường. Cô Maudie đang nhìn chằm chằm cái hố đen bốc khói trong sân nhà cô, và bố Atticus lắc đầu để cho chúng tôi hiểu rằng cô không muốn nói chuyện. Ông dẫn chúng tôi về nhà, ôm vai chúng tôi băng qua con đường đầy tuyết. Ông nói lúc này cô Maudie sẽ ở tạm nhà cô Stephanie.

"Có ai muốn uống sôcôla nóng không?" Ông hỏi. Tôi rùng mình khi bố Atticus nhóm lửa lò trong bếp.

Khi uống ca cao tôi thấy bố Atticus nhìn tôi, lúc đầu với vẻ tò mò, rồi sau với vẻ nghiêm khắc. “Bố nhớ bố đã biểu con với Jem đứng ở chỗ bố chỉ,” ông nói.

“Thì tụi con làm vậy mà. Tụi con đứng ở…”

“Vậy cái mềm đó của ai?”

“Mền nào?”

“Phải, thưa quý cô, cái mền. Nó không phải của nhà mình.”

Tôi nhìn xuống và thấy mình đang quấn một cái mền len nâu quanh vai, theo kiểu phụ nữ da đỏ.

“Bố Atticus, con không biết… con…”

Tôi quay sang Jem tìm câu trả lời, nhưng Jem thậm chí còn bối rối hơn tôi. Anh nói anh không biết làm sao nó ở đó, tụi con đã làm đúng những gì bố Atticus bảo, tụi con đứng ngay cổng nhà Radley cách xa mọi người, tụi con không xê dịch một tấc… Jem ngừng lại.

“Ông Nathan có mặt chỗ lửa cháy,” anh nói lúng búng, “con thấy ông ấy, con thấy ông ấy, ông ấy đang giật mạnh tấm nệm đó… Bố Atticus, con thề…”

“Không sao, con trai.” Bố Atticus cười từ tốn. “Có vẻ như mọi người dân Maycomb đều ra ngoài tối nay, theo cách này hay cách khác. Jem, có một số giấy gói đồ trong phòng đựng chén bát, bố nghĩ vậy. Đi lấy ra đây rồi mình sẽ…”

“Bố Atticus, không!”

Jem có vẻ mất bình tĩnh. Anh bắt đầu tuôn ra những bí mật của chúng tôi ở mọi nơi, hoàn toàn không quan tâm đến sự an toàn của tôi nếu không muốn nói đến sự an toàn của chính anh, không chừa một thứ gì cả, lỗ hốc, cái quần và mọi thứ.

“…. Ông Nathan trét xi măng vào cây đó, bố Atticus, và ông ta làm vậy để ngăn không cho tụi con tìm thấy các thứ…. Ông ta điên, con cho là vậy, như người ta đồn, nhưng bố, con thề trước Chúa là ông ta chưa hề làm hại tụi con, ông ta không hề làm đau tụi con nữa kìa, ông ta có thể cắt cổ con từ tai này sang tai kia nhưng thay vào đó ông ta đã vá quần cho con… Ông ta chưa hề làm gì tụi con hết, bố Atticus….”

Bố Atticus nói, “Ồ, con trai,” quá dịu dàng đến độ tôi thấy hết sức phấn khởi. Rõ ràng là bố không chú ý lời nào Jem nói, vì bố chỉ nói là, “Con đúng. Chúng ta nên giữ kín chuyện này với cái mền cho mình. Một ngày nào đó có

lẽ Scout có thể cảm ơn ông ta vì đã đắp cho nó."

"Cám ơn ai?" Tôi hỏi.

"Boo Radley. Tụi con lo nhìn đám cháy mà không nhận ra khi ông ra choàng cái mền lên vai con."

Bao tử tôi tan thành nước và tôi suýt mửa nó ra khi Jem giơ cái mền ra và bò về phía tôi. "Ông ta lẻn ra khỏi nhà… vòng qua… lặng lẽ, và đi như vậy nè!"

Bố nói khô khan, "Đừng lấy chuyện này làm vinh quang, Jeremy."

Jem nhíu mày, "Con sẽ không gây bất cứ chuyện gì cho ông ta," nhưng tôi nhìn thấy tia lửa mạo hiểm mới mẻ trong mắt anh. "Thử nghĩ coi Scout," anh nói, "chỉ cần mày quay lại, mày đã thấy ông ta."

Calpurnia đánh thức chúng tôi lúc chưa. Bố Atticus đã nói chúng tôi không cần đến trường hôm đó, chúng tôi sẽ chẳng học được gì sau khi thiếu ngủ. Calpurnia nói chúng tôi phải lo dọn dẹp lau chùi sân trước.

Cái mũ của cô Maudie nằm trong lớp băng mỏng, giống như con ruồi trong hổ phách, và chúng tôi phải đào xuống đất để tìm lại cây kéo tỉa hàng rào của cô. Chúng tôi tìm thấy cô ở sân sau, đang nhìn chằm chằm vào những cây đỗ quyên cháy sém lạnh giá của cô.

"Tụi cháu mang trả mấy thứ của cô, cô Maudie," Jem nói. "Tụi cháu hết sức lấy làm tiếc."

Cô Maudie nhìn quanh, và bóng nụ cười quen thuộc phớt qua trên mặt cô. "Cô luôn muốn có một ngôi nhà nhỏ hơn, Jem Finch à. Để có thêm sân. Nghĩ coi, bây giờ cô sẽ có thêm đất cho mấy cây đỗ quyên của cô!"

"Cô không đau lòng sao, cô Maudie?" Tôi hỏi, đầy ngạc nhiên. Bố Atticus nói gia tài của cô chỉ có ngôi nhà.

"Đau lòng hả, bé con? Ôi, cô ghét cái chuồng bò cũ đó. Cô đã nghĩ đến việc đốt rụi nó cả trăm lần, chỉ sợ họ đưa cô vào viện tâm thần."

"Nhưng…"

"Nhưng đừng lo cho cô, Jean Louise Finch. Có nhiều cách để làm chuyện này chuyện nó mà cháu không biết. Sao cô, cô sẽ xây cho cô một ngôi nhà nhỏ và kiếm vài người thuê phòng và … ôi, cô sẽ có cái sân đẹp nhất Alabama. Nhà Bellingrath[34] sẽ trông hết sức tầm thường khi cô bắt đầu khu vườn của cô!"

Jem và tôi nhìn nhau. "Làm sao nó bắt lửa vậy, cô Maudie?" Anh hỏi.

"Cô không biết, Jem. Chắc là cái ống thông gió trong nhà bếp, tối qua cô đốt lửa trong đó có mấy cây trồng trong chậu. Nghe nói tối qua cháu có một người bạn bất ngờ, Jean Louise."

"Sao cô biết?"

"Atticus nói với cô trên đường xuống thị trấn sáng nay. Nói thật với cháu, cô thích ở cạnh cháu. Nhưng cô cũng đủ hiểu biết để không xen vào chuyện của cháu."

Cô Maudie làm tôi bối rối. Với hầu hết tài sản đã bị mất và cái sân yêu quý chỉ còn là một đống hỗn độn, cô vẫn quan tâm một cách chân thành và mạnh mẽ đến những vấn đề của Jem và tôi.

Cô hẳn đã thấy vẻ lúng túng của chúng tôi. Cô nói, "Điều duy nhất tối hôm qua cô quan tâm là sự nguy hiểm và xáo động mà vụ cháy gây ra. Toàn bộ khu này có thể bị cháy rụi. Ông Avery chắc phải nằm trên giường cả tuần. Ông ấy bị té nặng. Ông ấy già rồi đâu còn làm những việc như vậy được và cô đã nói như thế với ông ấy. Chừng nào cô rảnh tay và khi cô Stephanie Crawford không dòm ngó, cô sẽ làm cho ông ấy một cái bánh nướng Lane cực ngon. Cô Stephanie đó cứ rình mò công thức làm bánh này của cô suốt ba mươi năm nay, và nếu cô ấy nghĩ cô sẽ cho cô ta công thức đó chỉ bởi vì cô ở với cô ấy thì cô ấy lầm to."

Tôi cho rằng nếu cô Maudie ngã bệnh và cho cô Stephanie công thức đó, thì cô ấy cũng không làm theo. Đã có lần cô Maudie cho tôi xem công thức đó: ngoài các nguyên liệu khác, công thức này còn ghi một tách đường lớn.

Đó là một ngày yên tĩnh. Không khí quá lạnh và trong trẻo đến độ chúng tôi nghe tiếng đồng hồ tòa án kêu lách cách, rổn rang và căng thẳng trước khi báo giờ. Mũi cô Maudie có một màu mà trước đây tôi chưa từng thấy và tôi hỏi về nó.

"Cô đã ngồi ngoài này từ sáu giờ," cô nói. "Đến bây giờ chắc nó bị đóng băng rồi." Cô giơ hai bàn tay lên. Một mạng lưới những đường bé xíu đan ngang dọc trên lòng bàn tay, ngả màu vì đất và máu khô.

"Cô làm hư tay hết rồi," Jem nói. "Sao cô không thuê một người da màu?" Giọng của Jem không hề mang vẻ hy sinh tự nguyện khi anh nói thêm, "Hoặc Scout với cháu, tụi cháu có thể giúp cô."

Cô Maudie nói, "Cám ơn các cháu, nhưng các cháu có công việc riêng bên nhà mà." Cô chỉ qua sân của bọn tôi.

"Ý cô muốn nói cái tượng Lường Tịch hả?" Tôi hỏi. "Ui chao, tụi cháu có thể cào đắp nó lên trong nháy mắt."

Cô Maudiee nhìn tôi, môi cô động đậy một cách lặng lẽ. Bất chợt cô đặt hai tay lên đầu rồi hét lên thích thú. Khi chúng tôi rời chỗ cô, cô vẫn cười rinh rích.

Jem nói anh không biết cô có vấn đề gì – cô Maudie vẫn là như vậy mà.

Chương 9

"Mày có thể rút lại câu đó, nhóc!"

Lệnh này, tôi đưa ra cho Cecil Jacobs, là một khởi đầu cho một thời kỳ khó chịu cho Jem và tôi. Nắm tay tôi siết chặt lại và tôi sẵn sàng bung nó ra. Bố Atticus đã đe với tôi rằng ông sẽ dần tôi nhừ xương nếu nghe tôi đánh lộn lần nữa; tôi đã quá lớn và quá to cho những trò trẻ con như thế, và tôi càng sớm học được cách kiềm chế, thì mọi người càng hài lòng hơn. Tôi đã nhanh chóng quên điều đó.

Cecil Jacobs đã làm tôi quên. Hôm qua nó rêu rao trong sân trường rằng bố của Scout Finch biện hộ cho bọn mọi đen. Tôi phủ nhận điều đó, nhưng kệ lại với Jem.

"Nó nói vậy là có ý gì?" Tôi hỏi.

"Chẳng có gì," Jem nói. "Hỏi bố Atticus, bố sẽ nói cho nghe."

"Bố biện hộ cho bọn mọi đen hả bố Atticus?" Tối đó tôi hỏi ông.

"Đương nhiên. Đừng gọi là mọi đen, Scout. Gọi thế dung tục lắm."

"Ở trường ai cũng gọi vậy hết."

"Từ giờ trở đi mọi người cứ làm vậy trừ một người…"

"Được rồi, nếu bố không muốn con lớn lên với kiểu ăn nói đó thì sao bố cho con đi học?"

Bố tôi nhìn tôi dịu dàng, mắt ông ánh lên vẻ thú vị. Bất chấp thỏa hiệp của chúng tôi, chiến dịch trốn đi học của tôi vẫn tiếp tục dưới hình thức này hoặc hình thức khác kể từ ngày khó chịu trong ngày đầu tiên đến trường của tôi: đầu tháng Chín rồi tôi còn bị cảm giác nản chí, đờ đẫn và những cơn sôi ruột nhẹ. Tôi đã phải trả hai mươi lăm xu cho đặc ân được cọ xát đầu tôi với đầu đứa con trai người đầu bếp của cô Rachel, đứa bị chứng lác đồng tiền khủng khiếp. Nó không hết.

Nhưng tôi còn ưu tư về một cục xương khác. "Bộ luật sư lúc nào cũng biện hộ cho bọn… ờ, Da đen hả, bố Atticus?"

"Dĩ nhiên vậy rồi, Scout."

"Vậy sao Cecil nói bố bảo vệ bọn mọi đen? Nó làm như bố đang điều hành một lò rượu lậu vậy."

Bố Atticus thở dài. "Đơn giản là bố đang biện hộ cho một người Da đen- tên anh ta là Tom Robinson. Anh ta sống ở một khu định cư nhỏ đằng sau

bãi rác thị trấn. Anh ta là thành viên trong giáo phái của Calpurnia, và Calpurnia biết rõ gia đình anh ta. bà nói họ là người đàng hoàng. Scout, con chưa đủ lớn để hiểu một số điều, nhưng có nhiều lời đồn trong thị trấn với ý rằng bố không nên làm gì nhiều trong việc biện hộ cho anh này. Đó là một vụ kỳ lạ…. cho đến mùa hè nó mới được đưa ra xử. John Taylor khá tử tế khi cho chúng ta được hoãn lại…”

“Nếu người ta nói bố không nên biện hộ cho anh ta, vậy sao bố lại làm?”

“Vì một số lý do,” bố Atticus nói. “Lý do chính là, nếu bố không làm được bố không thể ngẩng cao đầu trong thị trấn này được, bố không thể đại diện hạt này trong cơ quan lập pháp, thậm chí bố không thể bảo con hay Jem đừng làm điều gì đó nữa.”

“Ý bố nếu không biện hộ cho người đó, Jem và con sẽ không nể phục bố nữa hả?”

“Đại loại là như vậy.”

“Tại sao?”

“Tại vì bố không thể yêu cầu con nể phục bố nữa. Scout, đơn giản bởi vì bản chất của mỗi công việc, mỗi luật sư trong đời mình ít nhất có một vụ tác động đến cá nhân ông ta. Vụ này là của bố, bố cho là vậy. Con có thể nghe một số lời đồn xấu về vụ này ở trường, nhưng nếu được thì hãy làm cho bố một điều: con hãy ngẩng cao đầu và hạ nắm đấm xuống. Cho dù ai nói bất cứ điều gì với con, đừng để chúng khiến con nổi giận. Cố đấu tranh bằng cái đầu của con cho một sự thay đổi….. Đây là một việc tốt, cho dù nó cản trở việc học.”

“Bố Atticus, mình sẽ thắng chứ?”

“Không, cục cưng.”

“Vậy tại sao….”

“Đơn giản bởi vì cho dù chúng ta đã bị đánh bại một trăm năm trước khi chúng ta bắt đầu thì đó cũng đâu phải là lý do khiến chúng ta không cố thắng,” bố Atticus nói.

“Bố nói giống như anh họ Ike Finch,” tôi nói. Ike Finch là một cựu binh miền Nam thời Nội chiến duy nhất còn sống của hạt Maycomb. Ông có bộ râu kiểu tướng Hood mà ông rất tự hào. Ít nhất mỗi năm một lần bố Atticus, Jem và tôi đến thăm ông, và tôi thường phải hôn ông. Đó là một điều khủng khiếp. Jem và tôi lắng nghe một cách kính trọng khi bố Atticus và bác Ike nhắc lại cuộc chiến tranh. “Cho anh biết, Atticus,” bác Ike vẫn nói, “Hiệp

ước Dung hòa Missouri[35] chính là thứ đá đánh bại chúng ta, nhưng nếu phải sống lại thời đó một lần nữa tôi sẽ đi lại đúng từng bước y như tôi đã làm trước đây và hơn nữa lần này tôi sẽ hạ gục bọn chúng… Vào năm 1864, khi tướng Stonewall Jackson tỉnh lại với câu-xin lỗi các anh, những chàng trai trẻ tuổi. Lúc ấy thì Ol' Blue Light[36] đã lên thiên đàng rồi, cầu Chúa nguôi giận….”

“Lại đây, Scout,” bố Atticus nói. Tôi bò lên đùi và rúc đầu dưới cằm ông. Ông ôm và ru tôi dịu dàng. “Lần này khác,” ông nói. “Lần này chúng ta không chiến đấu với bọn Yankee[37], mà đang chiến đấu với bạn bè của mình. Nhưng hãy nhớ điều này, dù cho mọi việc có cay đắng thế nào đi nữa, họ vẫn là bạn bè của chúng ta và đây vẫn là nhà của chúng ta.”

Với ý nghĩ này trong đầu, hôm sau tôi đối mặt với Cecil trong sân trường. “Mày rút lại lời nói đó không, nhóc?”

“Mày kiếm chuyện với tao trước!” Nó gào lên. “Nhà tao nói ba mày là một kẻ đáng hổ thẹn và thằng mọi đen đó phải bị treo cổ ở tháp nước!”

Tôi nhắm kỹ vào nó, rồi nhớ lại những gì bố Atticus nói, tôi buông nắm đấm xuống và bỏ đi. Câu “Scout là một đứa-hèn-nhát!” vang lên trong tai tôi. Đó là lần đầu tôi từ bỏ một cuộc đánh lộn.

Dù thế nào thì nếu đánh nhau với Cecil tôi sẽ phụ lòng bố Atticus. Bố Atticus hiếm khi Jem và tôi làm điều gì đó cho ông. Tôi có thể chấp nhận bị gọi là kẻ hèn nhát vì ông. Tôi có thể cực kỳ ngon lành vì đã nhớ lại lời bố, và cần tiếp tục ngon lành như thế trong ba tuần. Rồi Giáng sinh đến và tai họa giáng xuống.

Jem và tôi nghĩ tới Giáng sinh với những cảm xúc lẫn lộn. Khía cạnh hay ho là cây Giáng sinh và sự có mặt của chú Jack Finch. Ngày áp lễ Giáng sinh nào chúng tôi cũng đi đón chú Jack tại nhà ga Maycomb, và chú sẽ ở lại với chúng tôi một tuần.

Một cú tung đồng tiền là cho thấy ngay bản chất bất biến của bác Alexandra và Francis.

Tôi cho rằng mình nên kể cả bác Jimmy, chồng của bác Alexandra, nhưng vì bác không hề nói với tôi một tiếng nào trong đời tôi ngoại trừ một lần bác bảo, “Xuống khỏi hàng rào,” nên tôi thấy chẳng có lý do gì để chú ý đến bác ấy cả. Mà cả bác Alexandra cũng vậy nữa. Hồi xưa, trong cơn bột phát tình thân, bác ấy và Jimmy đã cho ra đời một đứa con trai tên Henry, tay này đã bỏ nhà đi ngay khi có đủ khả năng, lập gia đình, và cho ra đời

Francis. Henry và vợ gửi Francis ở nhà ông bà nội nó mỗi Giáng sinh, rồi theo đuổi những lạc thú riêng của họ.

Dù có thở dài bao nhiêu cũng không thuyết phục được bố Atticus cho chúng tôi đón Giáng sinh ở nhà. Chúng tôi luôn về Finch's Landing vào Giáng sinh từ hồi tôi bắt đầu nhớ được tới giờ. Chuyện bác Alexandra là một đầu bếp tuyệt vời cũng là một đền bù cho việc bị buộc phải trải qua kỳ lễ thánh với Francis Hancock. Nó lớn hơn tôi một tuổi, và nói chung là tôi tránh nó: nó thích thú mọi thứ tôi phản đối, và không ưa những trò tiêu khiển chân chất của tôi.

Bác Alexandra là chị của bố Atticus, nhưng khi Jem nói với tôi về những trẻ sơ sinh bị đánh tráo và anh chị em ruột, tôi kết luận rằng bác đã bị đánh tráo khi ra đời, rằng ông bà nội tôi chắc đã nhận được một Crawford thay vì một Finch. Nếu tôi đã từng ấp ủ các khái niệm bí ẩn về những ngọn núi vốn có vẻ ám ảnh các luật sư và quan tòa, thì bác Alexandra sẽ giống với ngọn Everest: suốt thời thơ ấu của tôi, bác lạnh lẽo và ở nguyên đó.

Khi chú Jack nhảy xuống khỏi xe lửa vào ngày áp lễ Giáng sinh, chúng tôi phải chờ người khuân vác trao cho chú hai cái túi dài. Jem và tôi luôn nghĩ thật tức cười khi chú Jack hôn phớt lên má bố Atticus; cả đời tụi tôi chỉ được thấy hai người đàn ông hôn nhau là họ. Chú Jack bắt tay Jem và tung tôi lên cao, nhưng không đủ cao: chú Jack thấp hơn bố Atticus một cái đầu; chú nhóc của gia đình, chú là em của bác Alexandra. Chú và bác trông giống nhau, nhưng chú Jack tận dụng được khuôn mặt của mình: chúng tôi chẳng bao giờ phải cảnh giác với cái mũi và chiếc cằm nhọn của chú.

Chú là một trong số vài con người khoa học mà không hề làm tôi khiếp sợ, có lẽ vì chú chưa bao giờ cư xử như một bác sĩ. Bất cứ khi nào chú làm một việc chăm sóc nho nhỏ gì đó thay cho Jem đối với tôi, như lấy một cái dằm ra khỏi chân, chú sẽ nói chính xác việc chú sắp làm, cho chúng tôi ước tính về mức độ gây đau của nó, và giải thích công dụng của bất cứ cái kẹp nào chú dùng. Một Giáng sinh nọ, tôi trốn vào góc ôm cái dằm xoắn trong bàn chân, không cho ai đến gần. Khi chú Jack bắt gặp tôi, chú khiến tôi phá lên cười về chuyện một tay thuyết giáo rất ghét đi nhà thờ đến độ mỗi ngày ông đều mặc áo khoác ngủ đứng ở cổng, hút bát điếu và nói những bài thuyết giáo năm phút cho bất cứ khách qua đường nào cần sự thư thái tinh thần. Tôi ngắt ngang để hỏi chú chừng nào chú sẽ rút cái dằm ra, nhưng chú đã giơ lên cái dằm dính máu trong cái nhíp và nói chú đã rút nó ra trong lúc tôi đang cười ngặt nghẽo, đó là thứ được gọi là tính tương đối.

"Có cái gì trong mấy cái túi đó vậy?" Tôi hỏi chú, chỉ mấy cái gói dài mà người khuân vác đưa cho chú.

“Không phải việc của cháu,” chú nói.

Jem nói, “Rose Aylmer khỏe không ạ?”

Rose Aylmer là con mèo của chú Jack. Nó là con mèo cái vàng tuyệt đẹp mà chú Jack xếp vào loại một trong vài giống cái mà chú có thể chịu đựng suốt đời. Chú thò tay vào túi áo khoác lôi ra mấy bức ảnh chụp. Chúng tôi ngắm nghía chúng.

“Nó mập lên há,” tôi nói.

“Chú nghĩ thế. Nó ăn hết mọi ngón tay và lỗ tai bỏ lại ở bệnh viện.”

“Ối, chuyện gì thổ tả thế,” tôi nói.

“Cháu nói gì?”

Bố Atticus nói, “Đừng chú ý đến nó, Jack. Con bé đang thử chú đấy. Calpurnia nói con bé biết rủa rất lưu loát cả tuần nay.”

Chú Jack nhướn mày và chẳng nói gì. Tôi đang thực hiện một lý thuyết mơ hồ, ngoài sức hấp dẫn tự nhiên của những từ như thế, rằng nếu bố Atticus phát hiện ra tôi đã lượm lặt những từ như vậy ở trường học ông sẽ không bắt tôi đi học nữa.

Nhưng trong bữa ăn tối đó khi tôi yêu cầu chú đưa giùm tôi miếng giăm bông chết tiệt, chú Jack chỉ vào tôi. “Ăn xong ra gặp riêng chú nhé, cô bé,” chú nói.

Ăn tối xong, chú Jack ra phòng khách và ngồi xuống. Chú vỗ đùi cho tôi đến ngồi trên đùi chú. Tôi thích ngửi chú: chú giống như chai rượu và đôi khi có mùi ngọt ngào thú vị. Chú vén mớ tóc ở trán tôi và nhìn tôi. “Cháu giống Atticus hơn mẹ cháu nhiều,” chú nói. “Cháu cũng lớn so với cái quần cháu mặc một chút.”

“Cháu nghĩ là nó rất vừa.”

“Hiện giờ cháu thích những từ như chết tiệt và quỷ sứ, phải không?”

Tôi nói tôi cho là vậy.

“Chú thì không,” chú nói, “không thích trừ khi có sự khiêu khích dữ dội khiến chú muốn xài tới chúng. Chú sẽ ở đây một tuần, và chú không muốn nghe bất cứ từ nào giống vậy trong khi chú ở đây. Scout, cháu sẽ gặp rắc rối nếu cháu tiếp tục nói những điều như thế. Cháu muốn lớn lên trở thành một quý cô, đúng không?”

Tôi nói không hẳn lắm.

“Dĩ nhiên là cháu muốn. Thôi bây giờ mình lại chỗ cây thông đi.”

Chúng tôi trang trí cây thông cho đến khi đi ngủ, và đêm đó tôi mơ về hai gói dài cho Jem và tôi. Sáng hôm sau Jem và tôi lao vào chúng: chúng là của bố Atticus, bố đã viết thư bảo chú Jack mua chúng cho tụi tôi, và chúng là thứ bọn tôi đã hỏi xin.

"Đừng chĩa súng trong nhà," bố Atticus nói, khi Jem nhắm vào một bức tranh trên tường.

"Anh phải dạy tụi nó cách bắn," chú Jack nói.

"Đó là việc của chú," bố Atticus nói. "Tôi chỉ chấp thuận điều không thể tránh khỏi."

Bố Atticus phải dùng giọng nói ở pháp đình mới kéo được chúng tôi khỏi cây thông. Ông không cho chúng tôi mang cây súng hơi của chúng tôi đến Landing (Tôi đã nghĩ đến việc bắn Francis) và nói nếu chúng tôi phạm một hành động sai lầm ông sẽ tịch thu chúng vĩnh viễn.

Finch's Landing gồm ba trăm sáu mươi sáu bậc cấp từ một mỏm đá cao đi xuống và kết thúc ở một đê chắn sóng. Xuôi theo dòng sông, bên kia mỏm đá, là vết tích của một bãi bốc dỡ bông vải, nơi những người Da đen nhà Finch chất các kiện hàng và nông sản, dỡ những khối nước đá, bột mì và đường, nông cụ, và quần áo cho phụ nữ. Một con đường hai vết lún chạy từ bờ sông và biến mất giữa những hàng cây tối. Cuối đường là ngôi nhà trắng hai tầng với hàng hiên bao quanh ở cả trên lầu và tầng trệt. Lúc về già, cụ tổ Simon Finch của chúng tôi đã xây nó để làm vui lòng người vợ hay cằn nhằn của ông; nhưng với các hàng hiên, mọi nét tương đồng với những ngôi nhà bình thường ở thời đại của nó kết thúc. Những sắp xếp bên trong của ngôi nhà Finch biểu thị sự thật thà của Simon và sự tự tin tuyệt đối của ông khi xét đoán con cháu mình.

Trên lầu có sáu phòng ngủ, bốn cho tám trẻ gái, một cho Welcome Finch, con trai duy nhất, và một cho họ hàng đến chơi. Khá đơn giản; nhưng phòng của đám con gái chỉ có một cầu thang đi lên, phòng của Welcome và phòng của khách đi bằng cầu thang khác. Cầu thang lên phòng con gái nằm trong phòng ngủ của ba má chúng ngay tầng trệt, vì vậy Simon luôn luôn biết giờ giấc đi về ban đêm của lũ con gái ông.

Có một nhà bếp tách khỏi phần còn lại của ngôi nhà, nối nhau bằng một lối đi hẹp bằng gỗ; trong sân sau có một cái chuông gỉ trên một cây sào, được dùng để tập trung nhân công nông trại hoặc phát tín hiệu báo nguy; trên mái có một sân thượng với lan can bao quanh, nhưng không có quả phụ nào đi dạo trên đó cả[38]-từ chỗ đó, Simon theo dõi các đốc công, quan sát thuyền bè trên sông, và nhìn vào sinh hoạt của những chủ đất xung quanh.

Cùng với ngôi nhà là truyền thuyết bình thường về các Yankee: một phụ nữ nhà Finch, vừa mới đính hôn, đã mặc hết quần áo cưới của mình để cứu chúng khỏi những kẻ cướp bóc trong vùng; bà bị kẹt ngay cửa dẫn đến cầu thang lên phòng con gái nhưng được xối nước vào và cuối cùng cũng đẩy lọt được qua. Khi chúng tôi đến Landing, bác Alexandra hôn chú Jack, Francis hôn chú Jack, bác Jimmy lặng lẽ bắt tay chú Jack, Jem và tôi trao quà của chúng tôi cho Francis, nó cũng cho tụi tôi một món quà. Jem cảm nhận được tuổi của anh và bị hút về phía người lớn nên anh để tôi chơi với đứa cháu họ của chúng tôi. Francis lên tám và chải dầu vuốt mái tóc nó ra sau.

"Giáng sinh mày được cho cái gì?" Tôi hỏi một cách lịch sự.

"Đúng thứ tao yêu cầu," nó nói. Francis đã đòi một cái quần lửng, một cái cặp da màu đỏ, năm áo sơ mi và một cái nơ bướm thả.

"Vậy là quá bảnh rồi," tôi nói xạo. "Jem với tao được hai khẩu súng hơi, và Jem có một bộ thí nghiệm hóa học…."

"Chắc là thứ đồ chơi chứ gì."

"Không, một bộ thiệt. Anh ấy sẽ làm cho tao một thứ mực vô hình, và tao sẽ dùng nó viết thư cho Dill."

Francis hỏi công dụng của thứ đó.

"Mày không hình dung được vẻ mặt của nó khi nó nhận lá thư của tao mà không có gì trong đó sao? Cái đó làm nó điên lên được."

Việc nói chuyện với Francis cho tôi cảm giác đang chìm từ từ xuống đáy đại dương. Nó là đứa bé đáng chán nhất tôi từng gặp. Vì nó sống ở Mobile, nó không thể thông tin về tôi cho ban giám hiệu trường, nhưng tìm cách nói mọi thứ nó biết cho bác Alexandra, rồi bà lại kể hết cho bố Atticus nghe, ông hoặc quên nó hoặc trách mắng tôi, tùy theo cái gì đánh vào trí tưởng tượng của ông. Nhưng lần duy nhất tôi từng nghe bố Atticus nói chuyện gay gắt với người khác là khi có lần tôi nghe ông nói, "Chị à, em làm điều tốt nhất trong khả năng mình cho chúng!" Chuyện lần đó có liên quan đến việc tôi cứ mặc bộ áo liền quần suốt.

Bác Alexandra chú ý quá đáng đến vấn đề quần áo của tôi. Tôi hầu như không thể hy vọng trở thành một quý cô nếu cứ mặc quần chẽn; tôi nói mình không thể làm gì trong bộ áo váy, bác nói rằng tôi không có nhiệm vụ làm những việc đòi hỏi mặc quần tây. Quan điểm của bác Alexandra về cung cách của tôi liên quan tới việc chơi với những bếp lò nhỏ, bồ đồ pha trà và đeo vòng cổ hiệu Add-A-Pearl mà bác cho tôi khi tôi mới ra đời, hơn nữa tôi phải là một tia nắng ấm trong cuộc đời cô độc của bố tôi. Tôi đưa ra ý kiến rằng người ta có thể là tia nắng chiếc quần tây cũng được mà, nhưng bác nói

rằng người ta phải cư xử giống như một tia nắng, rằng tôi được sinh ra tốt đẹp nhưng mỗi năm một tệ hại hơn. Bác làm tổn thương tình cảm của tôi và gây phiền hà cho tôi, nhưng khi tôi hỏi bố Atticus về chuyện này, ông nói đã có đủ những tia nắng trong gia đình này và tôi cứ lo việc của tôi, ông không ưu tư lắm về cung cách của tôi.

Ở bữa ăn Giáng sinh, tôi ngồi tại chiếc bàn nhỏ trong phòng ăn; Jem và Francis ngồi với người lớn tại bàn ăn lớn. Bác Alexandra tiếp tục cô lập tôi rất lâu sau khi Jem và Francis tiến dần đến bàn ăn lớn. Tôi thường tự hỏi bác nghĩ tôi sẽ làm gì, đứng lên và ném một cái gì đó chăng? Đôi khi tôi nghĩ đến việc nói với bác nếu bác cho phép tôi ngồi tại bàn lớn với những người kia chỉ một lần thôi, tôi sẽ chứng minh cho bác thấy tôi có thể lịch sự đến thế nào; rốt cuộc, tôi ăn ở nhà mỗi ngày và không xảy ra thiệt hại gì đáng kể. Khi tôi xin bố Atticus sử dụng ảnh hưởng của ông, ông nói ông chả có ảnh hưởng gì cả…. chúng ta là khách, chúng ta ngồi vào nơi bác bảo chúng ta ngồi. Ông cũng nói bác Alexandra không hiểu con gái nhiều, bác không có con gái.

Nhưng tài nấu nướng của bác bù đắp cho mọi thứ: ba món thịt, rau mùa hè từ những chiếc kệ trong tủ đựng thức ăn; dưa hồ đào, hai loại bánh và món tráng miệng trái cây trộn dừa tạo thành một bữa Giáng sinh khiêm tốn. Sau đó, người lớn sang phòng khách và ngồi rải rác trong trạng thái lừ đừ. Jem nằm trên sàn nhà và tôi đi ra sân sau. "Mặc áo khoác vào," bố Atticus nói một cách lơ mơ, vì vậy tôi không nghe ông.

Francis ngồi cạnh tôi trên bậc thềm sau nhà. "Bữa ăn thiệt hết ý," tôi nói.

"Bà nội là đầu bếp tuyệt vời," Francis nói. "Bà sẽ dạy tao cách nấu ăn."

"Con trai không nấu bếp." Tôi cười hinh hích trước ý nghĩ Jem mặc cái tạp dề.

"Bà nội nói tất cả đàn ông phải học nấu ăn, rằng đàn ông phải chăm sóc vợ và phục vụ họ khi họ cảm thấy không thoải mái," thằng cháu họ tôi nói.

"Tao không muốn Dill phục vụ tao," tôi nói. "Tao thích phục vụ nó hơn."

"Dill?"

"Phải. Chưa nói gì về chuyện đó, nhưng tụi tao sẽ cưới nhau ngay khi tụi tao lớn lên. Mùa hè rồi nó hỏi cưới tao."

Francis chế nhạo.

"Có vấn đề gì với nó hả?" Tôi hỏi. "Đâu có chuyện gì với nó đâu."

"Ý mày nói cái thằng ẻo lả mà bà nội nói mỗi mùa hè đều về ở với cô

Rachel đó hả?”

“Đó đúng là người tao muốn nói.”

“Tao rành nó quá mà,” Francis nói.

“Cái gì về nó?”

“Bà nội nói nó không có nhà….”

“Có mà, nó sống ở Meridian.”

“… nó chỉ được chuyển từ nhà người bà con này đến nhà người bà con khác, còn cô Rachel lo giữ nó vào mỗi mùa hè.”

“Francis, không phải vậy!”

Francis cười vào mặt tôi. “Có khi mày quá ngốc, Jean Louise. Tao đoán mày chẳng biết gì hơn.”

“Ý mày là sao?”

“Nếu ông Atticus để mày chạy chơi loanh quanh với mấy con chó lạc, thì đó là việc của riêng ông, giống như bà nội nói, vì vậy đó không phải là lỗi của mày. Ngoài ra tao nghĩ nếu ông Atticus là một kẻ yêu bọn mọi đen thì đó cũng không phải là lỗi của mày, nhưng tao ở đây để nói với mày chuyện đó chắc chắn làm xấu mặt những người còn lại của dòng họ này….”

“Francis, mày muốn nói cái quái quỷ gì vậy?”

“Tao nói vậy đó. Bà nội nói chuyện ba mày để tụi mày sống bừa bãi tùy ý đã đủ tệ rồi, nhưng giờ ông lại té ra thành kẻ yêu bọn mọi đen thì chúng ta sẽ không bao giờ có thể đi lại trên đường phố Maycomb được nữa. Ông ấy đang hủy hoại dòng họ này, ông đang làm vậy đó.”

Francis đứng dậy và chạy xuống lối đi hẹp dẫn tới nhà bếp cũ. Ở khoảng cách an toàn nó la to, “Ba mày chẳng là gì ngoài một kẻ yêu bọn mọi đen!”

“Không phải thế!” tôi gầm lên. “Tao không biết mày đang nói về cái gì, nhưng tốt nhất mày nên nhưng trò này ngay lập tức!”

Tôi phóng khỏi bậc thềm và chạy xuống lối đi. Tôi tóm cổ Francis dễ dàng và bảo nó rút lại lời nói ngay.

Francis vùng thoát và chạy nhanh vào nhà bếp cũ. “Đồ yêu bọn mọi đen!” Nó gào lên.

Khi rình con mồi của mình, tốt nhất là cứ thong thả. Chẳng nói gì, nhưng chắc chắn nó sẽ tò mò và hiện ra. Francis xuất hiện ngay cửa bếp. “Mày vẫn còn nổi sùng hả, Jean Louise?” Nó ngập ngừng hỏi.

“Chẳng có gì để nói,” tôi đáp.

Francis bước lên lối đi.

“Mày rút lại lời nói đó không, Fra-a-ancis?” Nhưng tôi đã động thủ quá nhanh. Francis lui trở vào nhà bếp, vì vậy tôi rút về bậc thềm. Tôi có thể chờ một cách kiên nhẫn. Tôi đã ngồi đó có lẽ cỡ năm phút thì nghe bác Alexandra gọi:

“Francis đâu rồi?”

“Nó ở trong bếp.”

“Nó biết nó không được chơi trong đó mà.”

Francis bước ra khỏi cửa và gào lên, “Bà nội, cô ấy nhốt con trong này, không cho ra!”

“Chuyện gì vậy, Jean Louise?”

Tôi nhìn lên bác Alexandra. “Cháu không nhốt nó trong đó, bác, cháu không giữ nó.”

“Có, nó có,” Francis la to, “nó không cho con ra!”

“Tụi bay làm nhặng xị lên đó hả?”

“Jean Louise nổi sùng với con, bà nội,” Francis kêu lên.

“Francis, ra khỏi đó! Jean Louise, nếu bác còn nghe cháu nói một từ nào như thế nữa bác sẽ mách ba cháu. Hồi nãy bác nghe cháu nói từ quái quỷ phải không?”

“Không ạ.”

“Bác nghĩ là có. Tốt hơn là đừng để bác nghe từ đó lần nữa.”

Bác Alexandra là người rình nghe ở hiên sau. Khi bác đi khuất Francis ló đầu ra nhăn nhở cười. “Đừng có lừa tao,” nó nói.

Nó phóng ra sân và giữ khoảng cách, đã những bụi cỏ, thỉnh thoảng quay sang cười tôi. Jem xuất hiện trên hiên nhà, nhìn chúng tôi, rồi bỏ đi. Francis trèo lên cây mimosa, tuột xuống, đút hai tay vào túi quần và đi vòng quanh sân. “Ha!” nó nói. Tôi hỏi nó nghĩ nó là ai, chú Jack chắc? Francis nói nó nghĩ là tôi đã bị rầy rồi, tôi chỉ nên ngồi đó và để nó yên.

“Tao không thèm quấy mày,” tôi nói.

Francis nhìn kỹ tôi, kết luận rằng tôi đã bị khuất phục, và ngân nga khe khẽ, “Đồ yêu bọn mọi đen…”

Lần này, tôi đấm vào răng cửa của nó đến toác da đốt ngón tay tới tận xương. Tay trái tôi tê dại, tôi chuyển sang đánh bằng tay phải, nhưng không được lâu. Chú Jack giữ chặt hai cánh tay tôi sát hông và nói. “Đứng im!”

Bác Alexandra chăm sóc Francis, lấy khăn tay chùi nước mắt cho nó, xoa đầu nó, vỗ má nó. Bố Atticus, Jem, và chú Jimmy ra tới hiên sau thì Francis bắt đầu gào.

“Đứa nào gây sự trước?” Chú Jack hỏi.

Francis và tôi chỉ nhau. “Bà nội,” nó hét, “nó gọi con là con điếm rồi nhảy xổ vào con!”

“Đúng không, Scout?”Chú Jack hỏi.

“Cháu cho là như vậy.”

Khi chú Jack nhìn tôi, nét mặt chú giống hệt mặt bác Alexandra. “Cháu có biết là chú đã nói rằng cháu sẽ gặp rắc rối nếu dùng những từ như thế không? Chú có nói với cháu rồi, đúng không?”

“Vâng, nhưng…..”

“Giờ cháu gặp rắc rối rồi đó. Đứng đó.”

Tôi đang cân nhắc hoặc đứng đó hoặc chạy đi và nấn ná không quyết định quá lâu: tôi quay người để chạy trốn nhưng chú Jack nhanh hơn. Tôi thấy mình đột nhiên dí mặt xuống nhìn một con kiến bé xíu vật lộn với vụn bánh mì trên cỏ.

“Cháu không bao giờ nói chuyện lại với chú chừng nào cháu còn sống! Cháu ghét chú và coi thường chú và hy vọng mai chú chết!” Một tuyên bố có vẻ như khích lệ chú Jack, nhiều hơn bất cứ gì khác. Tôi chạy đến chỗ bố Atticus tìm sự vỗ về, nhưng ông nói rằng tôi đáng bị như vậy và đây là lúc chúng tôi nên về nhà. Tôi chui vào băng sau xe mà không chào tạm biệt bất cứ ai, và tới nhà tôi chạy vào phòng mình, đóng sầm cửa lại. Jem cố nói điều gì tốt đẹp, nhưng tôi không để anh nói.

Tôi xem xét thiệt hại, chỉ có bảy hay tám dấu đỏ, và tôi đang ngẫm nghĩ về tính tương đối thì nghe ai đó gõ cửa. Tôi hỏi ai; chú Jack trả lời.

“Đi đi!”

Chú Jack nói nếu tôi nói giống vậy chú sẽ đánh bại tôi lần nữa.

Chú Jack nói nếu tôi nói giống vậy chú sẽ đánh bại tôi lần nữa, vì vậy tôi im lặng. Khi chú bước vào phòng, tôi rút vào một góc và quay lưng lại chú. “Scout,” chú nói, “cháu vẫn ghét chú sao?”

"Chú cứ nói đi."

"Chà, chú không nghĩ cháu vẫn còn ghét chú," chú nói. "Chú thất vọng về cháu……. cháu đáng bị như vậy và cháu biết điều đó."

"Cháu chẳng biết gì cả."

"Cục cưng, cháu không thể cứ gọi người ta là….."

"Chú không công bằng," tôi nói, "chú không công bằng."

Chú Jack nhướn mày. "Không công bằng? Như thế nào?"

"Chú thiệt là tốt, chú Jack, và cháu cho rằng cháu vẫn yêu chú bất kể những gì chú đã làm, nhưng chú không hiểu trẻ con nhiều."

Chú Jack chống nạnh và nhìn xuống tôi. "Và tại sao chú không hiểu trẻ con, cô Jean Louise? Kiểu cư xử như của cháu chẳng đòi hỏi hiểu nhiều. Thế là bừa bãi, lộn xộn, và thô lỗ…."

"Chú có cho cháu cơ hội nói chú nghe không? Cháu không có ý hỗn láo với chú, cháu chỉ đang cố nói với chú."

Chú Jack ngồi xuống giường. Chú nhíu mày lại và nhìn tôi từ dưới hàng lông mày đó. "Bắt đầu đi," chú nói.

Tôi hít một hơi dài. "Được rồi, thứ nhất là chú không bao giờ ngưng lại để cho cháu được kể lại chuyện đó theo cách của cháu…. chú chỉ tấn công cháu. Khi Jem và cháu gây lộn, bố Atticus không bao giờ lắng nghe ý kiến của Jem về chuyện đó, ông còn lắng nghe ý kiến của cháu nữa, và thứ hai là chú có bảo cháu đừng bao giờ dùng những từ như thế trừ trong trường hợp bị khiêu khích quá mức, và Francis đã khiêu khích cháu đủ để cháu nện vỡ đầu nó…."

Chú Jack gãi đầu. "Chuyện đó theo cách kể của cháu là sao, Scout?"

"Francis gọi bố Atticus là cái gì đó và cháu không tính nhắc lại nó."

"Francis gọi ba con là gi?"

"Kẻ yêu bọn mọi đen. Cháu không biết chắc nghĩa của nó, nhưng kiểu Francis nói câu đó… nói với chú một điều này nghe chú Jack, cháu sẽ là đồ….. cháu thề trước Chúa nếu cháu còn ngồi đó và để nó nói điều gì đó về bố Atticus."

"Nó gọi bố Atticus như vậy hả?"

"Phải, nó nói vậy, còn hơn vậy nữa. Nó nói bố Atticus là sự hủy hoại của dòng họ này và bố đã để cho Jem và cháu sống bừa bãi….."

Qua vẻ mặt chú Jack, tôi nghĩ mình bị rắc rối nữa. Khi chú nói, “Chúng ta sẽ xem xét vụ này,” thì tôi biết chính Francis mới bị rắc rối. “Chú nghĩ tối nay mình sẽ đến đó.”

“Thôi đi, bỏ qua chuyện này đi. Cháu năn nỉ đấy.”

“Chú không có ý định bỏ qua,” chú nói, “Alexandra phải biết chuyện này. Ý tưởng về… cứ chờ cho tới khi chú trừng phạt được thằng bé này….”

“Chú Jack, làm ơn hứa với cháu một điều, cháu năn nỉ. Hứa là không nói với bố Atticus chuyện này. Có lần bố…. bố yêu cầu cháu đừng để bất cứ điều gì cháu nghe về bố làm cháu nổi khùng lên, và cháu thà để bố nghĩ tụi cháu đánh nhau vì điều gì khác còn hơn. Làm ơn hứa…..”

“Nhưng chú không thích Francis vẫn yên thân với chuyện giống như thế này…”

“Nó đâu có yên thân. Chú có nghĩ là chú băng tay cho cháu được không? Nó còn rỉ máu nè.”

“Dĩ nhiên chú sẽ băng chí, bé con. Không có bàn tay nào chú hoan hỉ băng lại hơn tay cháu đâu. Cháu vào trong kia nghe?”

Chú Jack trang trọng nghiêng đầu hướng tôi vào phòng tắm. Trong khi chú rửa và băng những đốt ngón tay cho tôi, chú giải thích cho tôi bằng câu truyện về ông già cận thị ngộ nghĩnh có một con mèo tên Hodge, và ông ta đếm tất cả các vết nứt trên lề đường khi ông ta đi bộ xuống thị trấn.. “Từ giờ,” chú nói, “cháu sẽ có một vết sẹo rất kém phụ nữ ở ngón áp út.”

“Cám ơn chú. Chú Jack này?”

“Gì cô nương?”

“Con điếm là gì vậy?”

Chú Jack lái sang một câu chuyện dài khác về một vị thủ tướng già ngồi trong Hạ viện thổi những chiếc lông trên không và cố giữ cho chúng ở đó trong khi tất cả những người quanh ông mất bình tĩnh. Tôi đoán chú đang cố trả lời câu hỏi của tôi, nhưng chú nói gì thì tôi chẳng hiểu được.

Sau đó, khi đến giờ sắp phải đi ngủ, tôi xuống hành lang để uống nc thì nghe bố Atticus và chú Jack nói chuyện trong phòng khách.

“Em sẽ không bao giờ cưới vợ, Atticus.”

“Sao vậy?”

“Em có thể có con.”

“Chú có nhiều thứ cần học, Jack à.”

"Em biết. Chiều nay con gái anh cho em những bài học đầu tiên. Nó nói em không hiểu trẻ con nhiều và cho em biết tại sao. Nó hoàn toàn đúng. Atticus, nó đã nói cho em biết cách em phải cư xử với nó…Ồ, em rất tiếc vì đã áp đặt nó."

Bố Atticus cười. "Con bé đáng bị như vậy, nên cũng đừng quá ân hận."

Lòng bồn chồn, tôi chờ chú Jack nói với bố Atticus ý kiến của tôi về chuyện đó. Nhưng chú không nói. Chú chỉ lẩm bẩm, "Việc con bé sử dụng những từ ngữ rủa xả chẳng để lại gì cho trí tưởng tượng. Nhưng con bé chưa biết hết ý nghĩa của phân nửa những gì nó nói… Nó hỏi em con điếm là gì…"

"Rồi chú nói cho nó biết hả?"

"Không, em kể cho nó nghe chuyện Huân tước Melbourne[39]."

"Jack! Khi trẻ con hỏi chú điều gì thì hãy trả lời nói, vì thiện ý. Nhưng đừng bịa chuyện. Trẻ con là trẻ con, nhưng chúng có thể phát hiện sự lẩn tránh nhanh hơn người lớn, và sự lẩn tránh chỉ làm chúng bối rối. Không," bố tôi trầm tư, "chiều nay chú đã trả lời đúng, nhưng với những lý do sai. Ngôn ngữ bậy bạ là một chặng đường mà mọi trẻ con đều phải đi qua, và nó chết với thời gian khi chúng biết chúng không thu hút được sự chú ý bằng thứ ngôn ngữ đó. Thói nóng nảy cũng không. Scout phải học cách giữ bình tĩnh và học sớm, với những gì sắp xảy ra cho nó vài tháng tới đây. Dù sao con bé cũng đang lớn lên. Jem đã lớn hơn và hiện nay con bé cũng học tập khá nhiều theo gương anh nó. Lắm khi tất cả những gì con bé cần chỉ là sự giúp đỡ."

"Atticus, anh chưa bao giờ làm đau con bé."

"Tôi thừa nhận điều đó. Cho đến bây giờ tôi vẫn có thể kiềm chế chứng nó bằng cách răn đe được. Jack à, con bé quan tâm đến tôi bằng hết sức của nó. Không thỏa đáng lắm trong bao lâu nay, nhưng con bé đang cố."

"Đó không phải là câu trả lời," chú Jack nói.

"Không, câu trả lời là con bé biết tôi biết nó cố gắng. Đó mới là quan trọng. Điều khiến tôi lo là con bé với Jem sẽ phải tiếp xúc những điều xấu khá sớm. Tôi không lo về khả năng giữ bình tĩnh trong cơn khủng hoảng của Jem, nhưng Scout thì sẵn sàng nhảy xổ vào ai đó cũng như nhìn thẳng vào người đó nếu lòng tự trọng của nó bị xúc phạm…"

Tôi chờ thấy chú Jack vi phạm lời hứa, nhưng chú vẫn không.

"Atticus, chuyện này sẽ xấu đến cỡ nào? Anh đâu có nhiều cơ hội để

thảo luận chuyện này.”

“Nó không thể tồi tệ hơn, Jack. Điều duy nhất chúng ta có là lời khai của một người da đen chống lại nhà Ewell. Bằng chứng rút cục lại là anh-có-làm-tôi-không-làm. Người ta hầu như không mong đợi bồi thẩm đoàn chấp nhận lời khai của Tom Robinson chống lại nhà Ewell…. Chú có quen biết với nhà Ewell không?”

Chú Jack nói có, chú nhớ lại họ. Chú tả họ cho bố Atticus nghe, nhưng bố Atticus nói, “Chú là thế hệ trước. Tuy nhiên những người hiện nay cũng y như vậy.”

“Vậy anh sẽ làm gì?”

“Trước khi tôi xong vụ này, tôi có ý định quậy bồi thẩm đoàn một chút… Tuy nhiên tôi nghĩ chúng ta sẽ có cơ hội hợp lý để kháng án. Thực sự tôi không thể xác định gì vào giai đoạn này. Chú biết đấy, tôi hy vọng sẽ đi hết cuộc đời mà không gặp một vụ nào giống như vậy, nhưng John Taylor đã chỉ vào tôi và nói, ‘Là anh thôi’”

“Xin cất chén này xa con, hả?[40]”

“Đúng. Nhưng bộ chú nghĩ tôi có thể đối mặt với các con tôi khác đi sao? Chú biết rõ chuyện này sẽ xảy ra y như tôi vậy, Jack, và tôi hy vọng và cầu nguyện mình có thể đưa Jem và Scout vượt qua vụ này mà không chịu đắng cay, và nhất là không bị nhiễm căn bệnh thường gặp của Maycomb. Tại sao những con người có lý trí lại hoàn toàn điên lên khi xảy ra bất cứ chuyện gì dính đến người Da đen là điều mà tôi không muốn làm bộ hiểu…. Tôi chỉ hy vọng rằng Jem với Scout sẽ đến gặp tôi để kiếm câu trả lời cho chúng thay vì lắng nghe thị trấn này. Tôi hy vọng chúng đủ tin cậy ở tôi……Jean Louise hả?”

Tóc tôi dựng đứng. Tôi ló đầu khỏi góc nhà, “Dạ?”

“Đi ngủ.”

Tôi chạy về phòng và lên giường. Chú Jack là một người bạn tuyệt vời đã không bỏ rơi tôi. Tôi không hiểu nổi tại sao bố Atticus biết tôi đang lắng nghe, và mãi nhiều năm sau tôi mới nhận ra ông muốn tôi nghe mọi lời ông nói.

Chương 10

Bố Atticus đã yếu: ông gần năm mươi. Khi Jem và tôi hỏi tại sao bố lại già như thế, ông nói ông đã khởi đầu trễ, điều đó chúng tôi cảm thấy được phản ảnh trong những khả năng và nam tính của ông. Ông già hơn cha mẹ của những bạn học của chúng tôi nhiều, và chẳng có gì Jem hoặc tôi có thể nói về ông khi bạn học của chúng tôi nói, "Ba tao thế này… thế kia…"

Jem rất mê bóng bầu dục. Bố Atticus không bao giờ mệt đến độ không muốn chơi, nhưng khi Jem muốn dành bóng với ông, ông nói, "Bố quá già không làm vụ đó nổi, con trai."

Bố tôi không làm bất cứ thứ gì. Ông làm việc trong một văn phòng, không phải trong tiệm tạp phẩm. Bố Atticus không lái xe thùng cho hạt, ông không phải là cảnh sát trưởng, ông không làm nghề nông, làm việc trong một tiệm sửa xe, hoặc làm bất cứ điều gì có thể dấy lên lòng ngưỡng mộ của bất cứ ai.

Ngoài ra, bố còn đeo kính. Mắt trái ông gần như mù, và ông nói rằng mắt trái là lời nguyền dòng tộc của nhà Finch. Mỗi khi muốn nhìn rõ thứ gì, ông phải quay đầu và nhìn bằng mắt phải.

Bố không làm những việc mà ba của các bạn học tôi làm: ông không đi săn, không chơi phé hoặc câu cá hay uống rượu hay hút thuốc. Bố ngồi trong phòng khách và đọc.

Tuy nhiên, với những đặc điểm này bố tôi vẫn không được chìm khuất như chúng tôi mong ước: năm đó, cả trường xôn xao chuyện ông biện hộ cho Tom Robinson, không lời bàn tán nào lộ sự thán phục. Sau vụ đụng độ giữa tôi và Cecil Jacobs khi tôi cam kết theo chính sách làm kẻ hèn nhát, có lời đồn lan truyền rằng Scout Finch sẽ không đánh nhau nữa, nó bị ba nó cấm. Điều này hoàn toàn không đúng: tôi sẽ không chiến đấu công khai vì bố Atticus, nhưng gia đình là lĩnh vực riêng tư. Tôi sẽ chiến đống sống mái với bất kỳ ai từ đứa anh em họ ba đời trở lên. Francis Hancock chẳng hạn, biết điều đó.

Khi cho chúng tôi những khẩu súng hơi bố Atticus không dạy chúng tôi bắn. Chú Jack dạy chúng tôi những nguyên lý cơ bản của việc đó; chú nói bố Atticus không quan tâm đến súng ống. Ngày nọ bố Atticus nói với Jem, "Bố thích con bắn vào mấy cái thùng thiếc ở sân sau, nhưng bố biết con sẽ đi săn chim. Cứ bắn mọi con giẻ xanh mà con muốn, nếu con có thể bắn trúng, nhưng hãy nhớ giết một con chim nhại là tội lỗi."

Đó là lần duy nhất tôi từng nghe bố Atticus nói làm một điều gì đó là tội lỗi, và tôi hỏi cô Maudie về điều đó.

“Ba cháu đúng,” cô nói. “Những con chim nhại chẳng làm gì ngoài việc đem tiếng hót đến cho ta thưởng thức. Chúng không phá hoại vườn tược của con người, không làm tổ trên những bẹ ngô, chúng không làm việc gì ngoài việc hót bằng cả trái tim cho chúng ta nghe. Điều đó lý giải tại sao giết một con chim nhại là tội lỗi.”

“Cô Maudie, đây là một khu lâu đời, đúng không?”

“Từng có ở đây trước cả thị trấn này.”

“Không, cháu muốn nói là những người ở khu phố chúng ta đều là người già, Jem và cháu là những đứa trẻ duy nhất ở quanh đây. Bà Dubose gần trăm tuổi con cô Rachel cũng già và cô và bố Atticus cũng vậy.”

“Cô không cho năm mươi là quá già,” cô Maudie nói một cách chua chát. “Cô chưa phải đi bằng xe lăn, đúng không? Mà ba cháu cũng vậy. Nhưng cô phải nói là Chúa đã đủ tử tế để thiêu rụi ngôi nhà mồ cũ của cô, cô đã già quá không chăm sóc nó được nữa….. có lẽ cháu đúng, Jeans Louise, đây là khu ổn định. Quanh cháu bọn trẻ không nhiều lắm, đúng không?”

“Phải, ở trường có.”

“Ý cô là những người lớn trẻ. Cháu biết không, cháu may mắn. Cháu và Jem có lợi từ tuổi tác của ba cháu. Nếu ba cháu ba mươi cháu sẽ thấy cuộc sống hoàn toàn khác hẳn.”

“Chắc vậy. Bố Atticus chẳng làm được cái gì…”

“Cháu sẽ ngạc nhiên đấy,” cô Maudie nói. “Nhưng có cuộc sống bên trong ông ấy.”

“Bố cháu có thể làm gì?”

“Ông ấy có thể làm di chúc cho ai đó chặt chẽ đến độ không ai làm rối được.”

“Ôi trời…”

“Ồ, cháu có biết ba cháu là người chơi cờ giỏi nhất thị trấn này không? Ở Landing hồi bọn ta mới lớn, Atticus Finch có thể đánh bại bất kỳ ai ở hai bên bờ sông.”

“Chúa ơi, cô Maudie, lần nào Jem với cháu cũng thắng bố hết.”

“Đã đến lúc cháu nhận ra đó là bởi vì ông nhường tụi cháu. Bộ cháu không biết ông ấy còn chơi được thụ cầm Do Thái[41] sao?”

Thành tựu khiêm tốn này thậm chí còn khiến tôi xấu hổi hơn về ông.

“Ờ….” Cô ấy nói.

“Ờ, cái gì, cô Maudie?”

“Ờ không. Không có gì….. có vẻ như thế cháu sẽ thấy tự hào về ông. Không phải ai cũng chơi được thụ cầm Do Thái. Bây giờ thì hãy tránh đường cho các thợ cưa. Tốt hơn cháu nên về nhà. Cô còn bận mấy khóm đỗ quyên và không trông chừng cháu được. Cây gỗ có thể rớt trúng cháu đó.”

Tôi bước ra sân sau và thấy Jem đang tích cực bắn vào một cái thùng thiếc, việc này có vẻ ngốc nghếch khi lũ giẻ xanh đầy quanh đó. Tôi trở ra sân trước và bận rộn hai giờ liền với việc xây dựng những công sự phức tạp ở cạnh hàng hiên, gồm một lốp xe, một thùng đựng cam, giỏ mây đựng quần áo giặt, những chiếc ghế ở hiên nhà, và một lá cờ Mỹ nhỏ mà Jem lấy trong một hộp bắp rang cho tôi.

Khi bố Atticus về nhà ăn trưa ông thấy tôi đang khum người nhắm sang bên kia đường. “Con bắn vào cái gì vậy?”

“Mông của cô Maudie.”

Bố Atticus quay sang và thấy mục tiêu bề thế của tôi đang cúi xuống những bụi cây của cô. Ông lật mũ ra sau và băng qua đường. “Maudie,” ông gọi, “tôi nghĩ tốt hơn tôi nên cảnh báo cô. Cô đang trong tình trạng nguy hiểm đáng báo động đấy.”

Cô Maudie đứng thẳng dậy và nhìn về phía tôi. Cô nói, “Atticus, anh đúng là quỷ sứ dưới địa ngục.”

Khi quay về, bố bảo tôi dẹp trò chơi này đi. “Đừng để bố thấy con nhắm cây súng này vào bất cứ ai lần nữa.”

Tôi ước gì bố tôi là quỷ sứ dưới địa ngục. Tôi kể lể chuyện này với Calpurnia. “Ông Finch hả? Ông ta có thể làm rất nhiều chuyện.”

“Như chuyện gì?” Tôi hỏi.

Calpurnia gãi đầu. “Tôi không biết rõ lắm,” bà nói.

Jem làm chuyện này rõ ràng hơn khi anh hỏi bố Atticus có phải đấu tranh cho các tín hữu Giám lý không và bố Atticus nói ông sẽ chuốc vạ vào thân nếu làm như vậy, ông đã quá già cho loại việc như thế. Những tín hữu Giám lý đang cố trả hết tiền thế chấp nhà thờ của họ và đã thách thức các tín hữu Baptist chơi một trận bóng bầu dục chạm[42]. Mọi ông bố trong thị trấn đều chơi, trừ bố Atticus. Jem nói thậm chí anh không muốn đi, nhưng anh không cưỡng lại được môn bóng bầu dục ở bất cứ hình thức nào, và anh đứng rầu rĩ trên đường biên với bố Atticus và tôi theo dõi bố của Cecil Jacobs ghi điểm

cho đội Baptist.

Một thứ Bảy tôi và Jem quyết định xách súng hơi đi thám hiểm xem liệu chúng tôi có tìm được con thỏ hay con sóc nào không. Chúng tôi đã đi cách nhà Radley khoảng năm trăm thước thì tôi nhận ra Jem đang nhìn cái gì đó dọc con đường. Anh quay đầu và nhìn bằng khóe mắt.

"Anh đang nhìn gì vậy?"

"Con chó già tuốt đằng kia kìa," anh nói.

"Đó là con Tim Johnson già, đúng không?"

"Phải."

Tim Johnson là tài sản của ông Harry Johnson, người lái xe buýt Mobile và sống ở mé Nam thị trấn. Tim là con chó săn chim màu gan gà, con vật cưng của Maycomb.

"Nó làm gì vậy?"

"Tao không biết, Scout. Tụi mình nên về thôi."

"Này Jem, trời mới tháng Hai."

"Tao không quan tâm, tao sẽ nói với Calpurnia."

Chúng tôi chạy về nhà và vào bếp.

"Calpurnia," Jem nói, "bà có thể bước ra vỉa hè một chút không?"

"Chi vậy, Jem? Tôi không thể ra đứng vỉa hè mỗi lần cậu muốn đâu."

"Có chuyện gì kỳ kỳ với con chó già đằng kia kìa."

Calpurnia thở dài. "Tôi không thể băng chân cho bất cứ con chó nào lúc này. Trong phòng tắm có một số bông băng, đi lấy và tự làm đi."

Jem lắc đầu. "Nó bệnh, Calpurnia à. Có chuyện gì kỳ kỳ với nó."

"Nó đang làm gì, cố cắn đuôi nó hả?"

"Không, nó làm giống vầy nè."

Jem ngáp ngáp giống như con cá vàng, rút vai và vặn vẹo thân mình. "Nó làm giống vậy, chứ không giống ý nó muốn."

"Cậu đang bịa chuyện với tôi hả, Jem Finch?" Giọng Calpurnia khô khốc.

"Không Calpurnia, con thề là không."

"Nó có chạy không?"

“Không, nó chỉ đi từ từ, chậm đến độ bà không thể nói là nó đi. Nó sắp tới đây rồi.”

Bà rửa tay và theo Jem ra sân. “Tôi có thấy con chó nào đâu,” bà nói.

Bà theo chúng tôi đi vượt qua nhà Radley và nhìn theo hướng Jem chỉ. Tim Johnson ở đằng xa không lớn hơn một cái chấm nhỏ, nhưng nó đã gần chúng tôi hơn. Nó đi thất thểu, như thể chân phải của nó ngắn hơn chân trái. Nó gợi tôi nhớ đến một chiếc xe hơi bị kẹt trong bãi cát.

“Nó đi khập khiễng,” Jem nói.

Calpurnia nhìn, rồi nắm vai lôi chúng tôi về nhà. Bà đóng cánh cửa gỗ lại sau lưng chúng tôi, đi đến điện thoại và la lên. “Cho tôi nói chuyện với văn phòng ông Finch.”

“Ông Finch!” bà la to. “Cal đây. Tôi thề có Chúa, có một con chó điên ở khu phố mình… nó đang đến đây, phải, thưa ông, nó là…. ông Finch, tôi cho nó là…… Tim Johnson già, phải…. thưa ngài…. phải…. phải ….”

Bà lắc đầu khi chúng tôi cố hỏi bà bố Atticus nói gì. Bà quay số điện thoại và nói, “Cô Eula May… tôi vừa nói chuyện với ông Finch, làm ơn đứng nối máy cho tôi nữa… nghe này, cô Eula May, cô có thể gọi điện cho cô Rachel và cô Stephanie Crawford và bất cứ ai có điện thoại trên phố này để báo cho họ biết có một con chó điên sắp đi ngang được không? Lẹ lên, cô!”

Calpurnia lắng nghe. “Tôi biết đang là tháng Hai, cô Eula May, nhưng khi thấy là tôi biết con chó nào điên liền. Nhanh lên đi cô!”

Calpurnia hỏi Jem, “Nhà Radley có điện thoại không?”

Jem nhìn danh bạ rồi nói không. “Dù sao thì họ cũng không ra ngoài đâu Cal.”

“Tôi không quan tâm, tôi sẽ báo với họ.”

Bà chạy ra hiên trước, tôi và Jem theo sát gót bà. “Cô cậu ở lại trong nhà!” bà hét lên.

Cả khu phố đã nhận được thông điệp của Calpurnia. Mọi cánh cửa gỗ trong tầm nhìn của chúng tôi đã được đóng chặt. Chúng tôi chẳng thấy bóng dáng gì của Tim Johnson. Chúng tôi nhìn theo Calpurnia đang chạy về phía nhà Radley, vén váy và tạp dề lên quá gối. Bà đến bên bậc thềm cửa trước và đập cửa. Chẳng ai trả lời và bà la to, “Ông Nathan, ông Arthur, có con chó điên đang đến! Chó điên đến!”

“Bà ta nên đi vòng ra phía sau,” tôi nói.

Jem lắc đầu. “Giờ thì không ăn thua nữa rồi,” anh nói.

Calpurnia nện vào cửa một cách vô ích. Không ai biết sự cảnh cáo của bà; không ai có vẻ nghe thấy gì.

Khi Calpurnia chạy nhanh đến hiên sau, một chiếc Ford đen chạy vào lối xe nhà tôi. Bố Atticus và ông Heck Tate bước ra.

Ông Heck Tate là cảnh sát trưởng của hạt Maycomb. Ông cao bằng bố Atticus nhưng gầy hơn. Ông có sống mũi dài, mang ủng có những lỗ xỏ dây kim loại lấp lánh, quần đi ủng và áo khoác. Thắt lưng của ông có gắn một hàng đạn. Ông mang cây súng trường nặng. Khi ông và bố Atticus đến hàng hiên, Jem mở cửa.

“Ở trong nhà đi, con trai,” bố Atticus nói. “Nó đâu, Cal?”

“Giờ này lẽ ra nó phải ở đây rồi,” Calpurnia nói, chỉ ra đường.

“Nó không chạy chứ?” Ông Tate hỏi.

“Không, thưa ngài. Nó đang trong giai đoạn co giật, ông Heck ạ.”

“Mình phải săn tìm nó, hả Heck?” Bố Atticus nói.

“Tốt hơn mình nên chờ, ông Finch. Chúng thường đi theo đường thẳng, nhưng ông đâu nó chắc được. Nó có thể đi theo đường cong… Hy vọng nó đã quẹo hoặc đi thẳng vào sân sau nhà Radley. Mình chờ một lát đi.”

“Tôi không nghĩ nó vào được sân nhà Radley. Hàng rào sẽ chặn nó lại. Chắc nó đi theo đường lộ…”

Tôi nghĩ bọn chó điên là sùi bọt mép, phóng hết tốc lực, nhảy lên và lao vào cổ họng, và tôi nghĩ chúng làm vậy vào tháng Tám. Nếu Tim Johnson phản ứng kiểu đó, chắc tôi sẽ ít sợ hơn.

Chẳng có gì rợn người hơn một con phố vắng ngắt đang nằm chờ. Cây cối lặng im, bọn chim nhại bặt tiếng, các thợ cưa nhà cô Maudie đã biến mất. Tôi nghe ông Tate khịt mũi rồi hắt hơi. Tôi thấy ông đưa súng lên kẹp vào khuỷu tay. Tôi thấy khuôn mặt của cô Stephanie Crawford lộ ra ở ô kính cửa trước nhà cô. Cô Maudie xuất hiện và đứng cạnh cô. Bố Atticus gác chân lên thanh ngang của chiếc ghế và chậm rãi chà bàn tay dọc bên đùi.

“Nó kìa,” ông nói nhẹ nhàng.

Tim Johnson hiện ra, đi liêu xiêu theo mé trong của đoạn đường vòng song song với nhà Radley.

“Nhìn nó kìa,” Jem thì thào. “Ông Heck nói chúng đi theo đường thẳng. Thậm chí nó không đi theo con đường được nữa.”

“Trông nó bệnh hoạn quá chừng,” tôi nói.

“Để bất cứ thứ gì ngay trước mặt nó là nó nhảy thẳng vô liền.”

Ông Tate đặt tay lên trán và chồm tới. “Nó bị rõ ràng rồi, ông Finch.”

Tim Johnson tiến tới rất chậm, nhưng nó không đùa giỡn hoặc ngửi cành lá, có vẻ như nó chăm chú theo một hướng đi và bị đẩy bởi một lực vô hình về phía chúng tôi. Chúng tôi có thể thấy nó rùng mình như một con ngựa đang xua ruồi; hàm của nó há ra rồi ngậm lại; nó ngoẹo đầu sang một bên, nhưng đang bị đẩy dần dần về phía chúng tôi.

“Nó đang tìm chỗ để chết,” Jem nói.

Ông Tate quay sang. “Còn lâu nó mới chết, Jem, nó còn chưa bắt đầu đi tìm nữa kìa.”

Tim Johnson đã tới chỗ con đường nhánh chạy trước nhà Radley, và những gì còn sót lại trong đầu óc khốn khổ của nó khiến nó ngừng lại và có vẻ cân nhắc không biết đi đường nào. Nó bước do dự vài bước rồi ngừng ngay trước cổng nhà Radley; rồi nó cố quay người, nhưng coi bộ rất khó khăn.

Bố Atticus nói, “Nó đang trong tầm bắn đó Heck. Anh nên xử lý nó trước khi nó quẹo xuống đường nhánh… có Chúa mới biết ai đang ở trong góc đường đó. Vào trong đi, Cal.”

Calpurnia mở cửa lưới, đóng chốt lại sau lưng bà, rồi lại mở chốt ra và cài vào móc cửa. Bà cố chặn tôi với Jem bằng thân người bà, nhưng bọn tôi nhìn ra qua nách bà.

“Hạ nó đi, ông Finch.” Ông Tate nói và trao khẩu súng trường cho bố Atticus; tôi và Jem gần muốn xỉu.

“Đừng phí thời gian, Heck,” bố Atticus nói. “Làm đi.”

“Ông Finch, đây là công việc một-phát.”

Bố Atticus quyết liệt lắc đầu, “Đừng cứ đứng ngây ra đó, Heck! Nó không chờ anh cả ngày đâu….”

“Vì Chúa, ông Finch, nhìn chỗ nó đứng kìa! Bắn hụt là đạn bay thẳng vào nhà Radley đó! Tôi không bắn được ngon lành như thế và anh biết mà!”

“Tôi đã không bắn súng ba mươi năm rồi….”

Ông Tate gần như ném khẩu súng trường vào bố Atticus, “Tôi cảm thấy rất thoải mái nếu như anh bắn lúc này,” ông ta nói.

Với cảm giác bối rối, tôi với Jem nhìn bố tôi cầm khẩu súng lên và bước

ra ngay giữa đường. Ông đi nhanh, nhưng tôi nghĩ ông di chuyển giống như người lặn dưới nước: thời gian chậm lại tới mức gây buồn nôn.

Khi bố Atticus nâng kính lên Calpurnia lầm bầm, "Cầu Chúa phù hộ ông," và đưa hai tay ôm lấy má.

Bố Atticus đẩy kính lên trán; nó trượt xuống, và ông để nó rớt xuống đường. Trong im lặng, tôi nghe tiếng nó bể. Bố Atticus chà sát mắt và cằm. Chúng tôi thấy ông chớp mắt lia lịa.

Trước cổng nhà Radley, Tim Johnson đã quyết định với mớ thần kinh còn sót lại trong đầu nó. Sau cùng nó quay người, và tiếp tục lộ trình ban đầu hướng về phía nhà chúng tôi. Nó bước tới hai bước, rồi dừng lại và ngỏng đầu lên. Chúng tôi thấy thân thể nó cứng ngắc.

Với những động tác quá nhanh có vẻ như xảy ra đồng thời, bàn tay của bố Atticus kéo mạnh cần lên đạn trong khi ông đưa khẩu súng lên vai.

Khẩu súng nổ vang. Tim Johnson nhảy dựng, đổ phịch xuống và co rúm thành một đống màu nâu lẫn trắng trên lề đường. Nó không biết cái gì đã đâm trúng nó.

Ông Tate phóng khỏi hàng hiên và chạy tới nhà Radley. Ông dừng trước con chó, ngồi xổm xuống, xoay người và gõ ngón tay lên trán chỗ trên mắt trái ông, "Ông bắn hơi chệch sang phải, Finch," ông ta kêu lên.

"Luôn luôn vậy," bố Atticus đáp. "Nếu được chọn, tôi sẽ xài một cây súng bắn đạn chài."

Ông cúi xuống nhặt kính lên, nghiền nát tròng kính bị vỡ dưới gót chân, đi tới chỗ ông Tate và đứng nhìn xuống xác Tim Johnson.

Từng cánh cửa mở ra, và khu phố chầm chậm hoạt động trở lại. Cô Maudie đi xuống những bậc thềm cùng cô Stephanie Crawford.

Jem đớ người. Tôi nhéo một phát thúc anh ấy đi ra, nhưng khi bố Atticus thấy chúng tôi đến gần, ông nói. "Ở yên đó."

Khi ông Tate và bố Atticus trở lại sân, ông Tate mỉm cười. "Tôi sẽ kêu Zeebo hốt nó đi," ông nói. "Anh đâu có quên nhiều, Finch. Người ta nói nó không bao giờ rời anh."

Bố Atticus im lặng.

"Bố Atticus?" Jem nói.

"Gì?"

"Không có gì."

“Tôi chứng kiến hết, Finch Một-Phát.”

Bố Atticus quay sang đối mặt với cô Maudie. Họ nhìn nhau mà không nói gì, và bố Atticus bước vào xe ông cảnh sát trưởng. “Lai đây,” ông nói với Jem. “Con đừng đến gần con chó đó, hiểu không? Đừng đến gần nó, nó chết nhưng vẫn nguy hiểm như khi còn sống vậy.”

“Vâng, thưa bố,” Jem nói. “Bố Atticus….”

“Gì, con trai?”

“Không có gì.”

“Có chuyện gì mà cháu không nói được vậy, nhóc?” Ông Tate hỏi, vười với Jem. “Bộ cháu không biết ba cháu là….”

“Thôi đi, Heck,” bố Atticus nói, “mình quay lại thị trấn đi.”

Khi họ lái xe đi, Jem và tôi đi đến bậc thềm trước nhà cô Stephanie Crawford. Chúng tôi ngồi chờ Zeebo đến với xe chở rác.

Jem ngồi trong trạng thái bối rối đờ đẫn, và cô Stephanie nói, “Ô, ô, ô, ai lại nghĩ có chó điên vào tháng Hai chứ, có lẽ nó không điên, chắc nó chỉ mới khùng thôi. Cô ghét phải thấy khuôn mặt của Harry Johnson khi ông ta vừa chạy xong chuyến tài ở Mobile và biết được Atticus Finch đã bắn con chó của ông ta. Cá là nó đầy bọ chét từ đâu đó…”

Cô Maudie nói cô Stephanie sẽ ăn nói theo giọng khác nếu Tim Johnson vẫn đang đi dài trên phố, rằng họ sẽ sớm tìm ra, họ sẽ gửi đầu nó đến Montgomery.

Jem trở nên ăn nói mơ hồ, “Mày thấy không, Scout? Mày có thấy bố đứng ngay đó không?...... rồi đột nhiên bố dãn người ra, trông cứ như cây súng đó là một phần cơ thể bố… và bố làm sao nhanh thế, giống như….. tao thì phải nhắm cả mười phút mới bắn trúng một cái gì đó….”

Cô Maudie cười một cách ranh mãnh. “Giờ thì, cô Jean Louise,” cô nói, “vẫn còn nghĩ là ba cháu không làm được cái gì nữa không? Vẫn còn xấu hổ về ông hả?”

“Dạ không,” tôi nói lí nhí.

“Bữa đó quên nói với cháu rằng ngoài việc chơi thụ cầm Do Thái, Atticus Finch còn là tay súng cừ nhất hạt Maycomb vào thời của ông.”

“Tay súng cừ…” Jem lặp lại.

“Đúng vậy đó, Jem Finch. Chắc bây giờ cháu sẽ đổi giọng điệu của cháu ngay. Đúng ý tưởng đó, bộ cháu không biết biệt danh của ông ấy là Một-Phát

khi còn trai trẻ sao? Ở Landing, khi mới lớn, nếu ông ấy bắn mười lăm phát mà trúng được mười bốn con bồ câu là ông ấy đã phàn nàn rằng mình lãng phí đạn.”

“Bố chẳng hề hé môi chuyện đó,” Jem lầm bầm.

“Không hề hé môi về chuyện đó hả?”

“Không, thưa cô.”

“Không biết sao bây giờ bố không đi săn nữa,” tôi nói.

“Có lẽ cô có thể cho cháu biết,” cô Maudie nói. “Dù ba cháu có bất cứ cái gì, thì trong tâm, ông đã là người văn minh. Thiện xạ là món quà của Chúa, một tài năng… ô, cháu phải thực hành để hoàn thiện nó, nhưng việc bắn súng khác việc chơi đàn dương cầm hoặc cái gì giống vậy. Cô nghĩ có lẽ ông đặt súng xuống khi ông nhận ra Chúa đã cho ông một lợi thế thiếu công bằng so với hầu hết những sinh vật khác. Cô đoán ông quyết định không bắn cho đến khi bị buộc phải bắn, và hôm nay ông đã phải làm thế.”

“Coi bộ bố sẽ tự hào về chuyện đó,” tôi nói.

“Con người có đầu óc sáng suốt thì không bao giờ tự hào về tài năng của mình,” cô Maudie nói.

Chúng tôi thấy Zeebo lái xe đến. Anh ta lấy trong thùng xe ra cái chĩa và cẩn thận nâng Tim Johnson lên. Anh ta hất con chó vào xe tải, sau đó đổ chất gì đó từ một cái bình to xuống khắp chỗ Tim nằm chết. “Đừng tới gần chỗ này trong ít lâu nghe,” anh ta kêu lên.

Khi về nhà tôi nói với Jem tụi tôi có chuyện để kể trong trường vào thứ Hai rồi, Jem quay sang tôi.

“Đừng nói gì về chuyện này, Scout,” anh nói.

“Cái gì? Chắc chắn là em sẽ kể. Đâu phải bố đứa nào cũng là tay súng cừ nhất hạt Maycomb đâu.”

Jem nói, “Tao cho là bố muốn tụi mình biết chuyện đó, bố đã kể với mình rồi. Nếu bố tự hào về chuyện đó, bố đã nói với mình rồi.”

“Có lẽ bố quên mất chuyện đó,” tôi nói.

“Không đâu, Scout, đó là chuyện mày không hiểu được. Bố Atticus thì già thiệt, nhưng tao sẽ không quan tâm nếu bố không làm được bất cứ việc gì…. Tao không cần biết nếu như bố không làm được một việc quái gì đó.”

Jem nhặt một hòn đá và hân hoan ném vào nhà xe. Chạy đuổi theo nó, anh kêu với lại, “Bố Atticus là một quý ông, giống như tao!”

Chương 11

Khi chúng tôi còn nhỏ, jem và tôi giới hạn những hoạt động của mình trong khu phố phía Nam, nhưng khi tôi học lớp hai được ít lâu và việc chòng ghẹo Boo Radley trở thành lạc hậu, khu vực kinh doanh của Maycomb lôi kéo chúng tôi thường xuyên đi ngược về thị trấn qua khu đất của bà Henry Lafayette Dubose. Không thể xuống thị trấn mà không đi ngang qua nhà bà trừ khi chúng tôi muốn đi bộ vòng thêm cả dặm. Những cuộc chạm trán nhỏ trước đây với bà không để lại cho tôi khao khát được gặp lại bà nữa, nhưng Jem nói tới lúc nào đó tôi phải lớn lên.

Bà Dubose sống một mình nếu không kể một cô gái Da đen phục vụ thường xuyên, cách nhà tôi hai căn, trong một ngôi nhà có những bậc thềm dốc phía trước và một lối đi có mái che nối giữa hai khu nhà. Bà rất già; hầu như cả ngày bà nằm trên giường và sau đó ngồi trên xe lăn. Người ta đồn rằng bà giữ một khẩu súng lục CSA[43] giấu trong mớ khăn choàng vai và khăn quấn cổ.

Jem và tôi ghét bà. Nếu bà ngồi ở hàng hiên khi chúng tôi đi qua, chúng tôi sẽ bị soi mói mọi chỗ bởi cái nhìn phẫn nộ của bà, bị thẩm vấn thẳng tay về cách cư xử của chúng tôi, và được cho một dự đoán u ám về tình cảnh chúng tôi sẽ rơi vào khi lớn lên, vốn luôn luôn chẳng ra gì cả. Từ lâu tụi tôi đã từ bỏ ý tưởng đi ngang nhà bà ở phía bên kia đường; việc đó chỉ khiến bà cao giọng lên và cho cả khu phố cùng biết.

Không thể làm gì để bà vui lòng. Nếu tôi vui vẻ nói với bà, "Hê, bà Dubose," tôi sẽ nhận câu trả lời., "Đừng có nói hê với ta, đồ con gái xấu xa! Cháu phải nói xin chào, bà Dubose!"

Bà hung dữ. Có lần bà nghe Jem gọi bố chúng tôi là "Atticus" và phản ứng của bà cứ như sắp đột quỵ. Ngoài việc bảo chúng tôi là những đứa đần độn láu cá nhất, xấc xược nhất từng đi ngang qua nhà bà, bà còn bảo rằng thật tội nghiệp cho chúng tôi vì bố Atticus không tái hôn sau khi mẹ tôi mất. Một quý cô dễ thương hơn người mẹ quá cố của chúng tôi thì chưa hề có trên đời, bà nói, và thật đau lòng khi thấy cái kiểu Atticus Finch để cho con cái của cô ấy sống buông tuồng. Tôi không nhớ về mẹ mình, nhưng Jem thì có – đôi khi anh kể cho tôi nghe về mẹ - và anh giận điên người khi bà Dubose bắn cho chúng tôi thông điệp này.

Jem, đã sống sót sau vụ Boo Radley, vụ con chó điên, và những nỗi kinh hoàng khác, đã kết luận rằng thật hèn nhát khi dừng ở bậc thềm trước nhà cô Rachel và đợi, nên đã ra lệnh rằng chúng tôi phải chạy đến tận góc phố bưu điện mỗi chiều để đón bố Atticus đi làm về. Rất nhiều tối bố Atticus thấy

Jem tức tối vì những điều bà Dubose phát biểu khi chúng tôi đi qua.

"Đừng chấp, con trai," bố Atticus thường nói. "Bà ấy đã già và còn bị bệnh. Con hãy ngẩng cao đầu và hành xử như một quý ông. Cho dù bà ta nói gì với con đi nữa, việc của con là không để cho bà ta làm con phát điên lên."

Jem thường cãi bà ta chẳng ốm yếu gì lắm, vì bà ta cứ hò hét như thế. Khi bố con chúng tôi đến gần nhà bà, bố Atticus thường nhấc mũ ra, ân cần vẫy tay và nói, "Chào buổi tối, bà Dubose! Tối nay trông bà như một bức tranh."

Tôi chưa từng nghe bố Atticus nói bà giống như bức tranh vẽ cái gì. Ông thường kể cho bà nghe tin tức ở tòa án, và nói thêm ông hết lòng hy vọng bà sẽ có một ngày mai tốt đẹp. Rồi bố đội mũ lên, kiệu tôi lên vai ngay trước mặt bà, và chúng tôi về nhà trong bóng chiều chập choạng. Những lúc như thế tôi đã nghĩ bố tôi, người ghét súng ống và chưa hề dự cuộc chiến nào, là người đàn ông can đảm nhất trên đời.

Ngày sau hôm sinh nhật thứ mười hai của Jem, tiền của anh cứ như đang bốc cháy trong túi, vì vậy tụi tôi vào thị trấn lúc đầu giờ chiều. Jem nghĩ anh có đủ tiền mua một động cơ hơi nước thu nhỏ cho anh và một cây gậy thể dục dụng cụ cho tôi.

Từ lâu tôi đã để mắt đến cây gậy đó: nó ở cửa hàng V.J.Elmore, được tô điểm bằng những hạt cườm lấp lánh và kim tuyến, để giá mười bảy xu. Hồi đó tham vọng cháy bỏng của tôi là lớn lên và múa gậy với ban nhạc Trung học hạt Maycomb. Sau khi phát triển tài năng đến độ tôi có thể tung một khúc cây lên và hầu như chụp được nó khi rớt xuống, tôi đã khiến Calpurnia cấm không cho vào nhà mỗi khi bà thấy tôi cầm một cây gậy trên tay. Tôi cảm thấy mình có thể khắc phục khuyết điểm này với một cây gậy thể dục thực sự, và tôi nghĩ Jem thật hào phóng khi mua cho tôi một cây gậy như thế.

Bà Dubose đã trụ ở hiên nhà khi chúng tôi đi ngang.

"Hai đứa đi đâu vào giờ này hả?" Bà la to. "Chắc là trốn học chứ gì. Ta sẽ gọi điện cho ông ta biết!" Bà đặt tay lên bánh xe lăn và bày ra khuôn mặt thật hoàn hảo của mình.

"Ô, hôm nay là thứ Bảy, bà Dubose," Jem nói.

"Thứ Bảy thì có gì khác đâu," bà nói một cách bí ẩn, "ta tự hỏi không biết ba tụi bay có biết tụi bay đi đâu không?"

"Bà Dubose, tụi cháu đã tự đi xuống thị trấn từ hồi tụi cháu cao cỡ này," Jem giơ bàn tay ở khoảng sáu tấc cách mặt lề đường.

"Tụi bay đừng có nói dối ta!" Bà gào lên. "Jeremy Finch, Maudie

Atkinson nói với ta sáng nay cháu làm sụm giàn nho của cô ấy. Cô ta sẽ méc ba cháu, rồi cháu sẽ ước gì mình không bao giờ thấy ánh sáng ban ngày nữa! Nếu cháu không bị tống tới trường cải huấn trước tuần sau, thì tên ta sẽ không phải là Dubose nữa!"

Jem, vốn chưa hề đến gần dàn nho của cô Maudie từ mùa hè rồi, và cũng biết cô Maudie sẽ không nói lại với bố Atticus nếu anh có làm gãy, đã đưa ra những lời phủ nhận chung.

"Đừng có cãi ta!" Bà Dubose hét lên. "Còn cháu…" Bà chỉ ngón tay bi viêm khớp vào tôi – "cháu làm gì trong bộ áo liền quần đó? Cháu phải mặc váy với áo lót, quý cô ạ! Lớn lên cháu sẽ làm bồi bàn nếu không có ai đó thay đổi cung cách của cháu – một đứa nhà Finch làm bồi bàn ở quán cà phê O.K- à ha!"

Tôi kinh khiếp. Quán cà phê O.K là một cơ sở âm u ở phía Bắc quảng trường. Tôi nắm lấy tay Jem nhưng anh lắc tay tôi buông ra.

"Xem kìa, Scout," anh thì thào. "Đừng thèm chú ý đến bà ta, cứ ngẩng cao đầu và làm một quý ông coi ."

Nhưng bà Dubose không buông tha chúng tôi, "Không chỉ là một đứa nhà Finch làm bồi bàn mà còn là một Finch trong tòa án bênh vực họn mọi đen!"

Jem cứng người. Phát đạn của bà Dubose đã trúng đích và bà ta biết điều đó.

"Đúng vậy đó, thế giới này đi đến đâu khi một người nhà họ Finch chống lại người nuôi dưỡng nó? Ta sẽ cho mấy đứa biết!" Bà ta đặt tay lên miệng. Khi bà rút tay xuống, nó kéo rê một sợi nước dãi dài màu bạc. "Ba mấy đứa không hơn gì bọn mọi đen và thứ cặn bã mà ông ta phục vụ!"

Jem đỏ mặt. Tôi kéo tay áo anh, và một bài diễn văn đả kích về sự thoái hóa đạo đức của gia đình tôi đuổi theo chúng tôi dài theo vỉa hè, và tiền đề chủ yếu là cho rằng phân nửa nhà họ Finch đều ở trong nhà thương điên, nhưng nếu mẹ chúng tôi còn sống, chúng tôi chắc sẽ không đi đến một tình trạng như thế.

Tôi không chắc Jem phẫn nộ cái gì nhất, nhưng tôi tức tối trước sự đánh giá của bà Dubose về vấn đề sức khỏe tâm thần của gia đình tôi. Tôi hầu như đã quen nghe những lời thóa mạ nhắm vào bố Atticus. Nhưng đây là lời thóa mạ đầu tiên đến từ người lớn. Trừ những nhận xét của bà về bố Atticus, cuộc công kích của bà Dubose chỉ là thường lệ. Có phảng phất một dấu hiệu mùa hè trong không khí – trong bóng râm khí trời mát mẻ, còn nắng thì ấm, có nghĩa là thời kỳ thoải mái đang tới gần: không phải đi học và có Dill.

Jem đã mua động cơ hơi nước và chúng tôi đến cửa hàng Elmore mua cây gậy cho tôi. Jem không vui trước món đồ anh mới mua; anh nhét nó vào túi và lặng lẽ đi về nhà cùng tôi. Trên đường về nhà tôi suýt va phải ông Link Deas, ông nói, “Cẩn thận, Scout!” khi tôi lỡ mất một cú tung gậy, khi chúng tôi đến gần nhà bà Dubose cây gậy của tôi đã bị lem luốc vì rơi xuống đất quá nhiều lần.

Bà không có trên hiên nhà.

Nhiều năm sau, đôi khi tôi tự hỏi cái gì đã khiến Jem làm điều đó, cái gì đã khiến anh phá bỏ sự trói buộc của câu “Con là một quý ông, con trai,” và cụm từ về sự chính trực tự giác mà anh vừa mới nhập vào. Jem có lẽ đã chịu đựng nhiều lời đồn đại ngốc nghếch về việc bố Atticus đã biện hộ cho bọn mọi đen như tôi đã chịu đựng, và tôi đương nhiên cho rằng anh đã kiềm chế - anh có tính khí trầm tĩnh tự nhiên và là một ngòi nổ chậm. Tuy nhiên, vào thời điểm đó tôi nghĩ cách giải thích duy nhất cho hành động của anh là anh chợt nổi điên trong vài phút.

Những gì Jem đã làm và việc tất nhiên tôi cũng sẽ làm nếu tôi không bị bố Atticus cấm, mà trong đó tôi cho là có cả việc không gây gổ với những bà già khó ưa. Chúng tôi vừa tới cổng nhà bà thì Jem chộp lấy cây gậy của tôi và chạy vung loạn xạ lên những bậc thềm vào sân trước nhà bà Dubose, quên hết mọi điều bố Atticus đã nói, quên rằng bà ta có cất một khẩu súng lục dưới đống khăn choàng, quên rằng nếu bà Dubose bắn hụt, thì có cô hầu gái Jessie của bà chắc chắn không bắn hụt.

Anh không bình tĩnh lại được cho đến khi đập gãy ngọn mọi bụi hoa trà của bà Dubose, cho đến khi mặt đất đầy những nụ và lá xanh. Anh kê cậy gậy của tôi vào đầu gối, bẻ làm hai và ném nó xuống đất.

Lúc đó tôi là hét ỏm tỏi. Jem nắm tóc tôi, nói anh không quan tâm, anh sẽ làm lần nữa nếu anh có cơ hội, và nếu tôi không câm họng anh sẽ nhổ từng sợi tóc tôi ra. Tôi không im miệng và anh đá tôi. Tôi mất thăng bằng và té dập mặt xuống đất. Jem nâng tôi dậy một cách thô bạo nhưng trông có vẻ anh đã hối lỗi. Không có gì để nói.

Chúng tôi không đi đón bố Atticus về nhà vào tối đó. Chúng tôi lẩn trốn trong nhà bếp cho đến khi Calpurnia xua chúng tôi ra. Bằng những phép thuật nào đó mà dường như Calpurnia biết hết mọi chuyện. Bà không thực hiện được vai trò là thuốc giảm đau hữu hiệu, nhưng bà cho Jem một cái bánh bơ nướng nóng mà anh bẻ chia tôi phân nửa. Nó có vị như quả bông.

Chúng tôi đi ra phòng khách. Tôi cầm lên một tờ tạp chí bóng bầu dục, tìm ra một ảnh chụp Dixie Howell, chỉ nó cho Jem coi và nói, “Tay này trông giống anh.” Đó là điều hay ho nhất tôi nghĩ ra để nói với anh, nhưng

chẳng có tác dụng gì. Anh ngồi cạnh cửa sổ, khum người trong chiếc ghế đu, cau có, chờ đợi. Ánh sáng ban ngày nhạt dần.

Hai kỷ địa chất sau chúng tôi mới nghe thấy tiếng đế giày của bố Atticus trên những bậc thềm trước nhà. Khung cửa lưới đóng sầm, một khoảng yên lặng – bố Atticus đang ở chỗ giá treo mũ trong tiền sảnh – và chúng tôi nghe ông gọi, "Jem!" Giọng ông giống một cơn gió mùa đông.

Bố Atticus bật ngọn đèn trần trong phòng khách và thấy chúng tôi ở đó, người cứng đờ. Một tay ông cầm cây gậy của tôi; núm tua vàng bẩn thỉu của nó kéo lê trên thảm. Ông chìa tay kia ra; trên đó là những búp hoa trà căng tròn.

"Jem," ông nói, "con là thủ phạm vụ này phải không?"

"Vâng, bố."

"Tại sao con làm vậy?"

Jem nói lí nhí, "Bà ta bảo bố biện hộ cho bọn mọi đen và lũ rác rưởi."

"Con làm chuyện này vì bà ta nói vậy à?"

Đôi môi Jem động đậy, nhưng câu, "Vâng, bố," hầu như không nghe được.

"Con trai, bố chắc chắn con đã bị những người xung quanh gây khó chịu về việc bố biện hộ cho bọn mọi đen, như con nói, nhưng làm một việc như thế này với một bà già bệnh tật là không tha thứ được. Bố thật lòng khuyên con bước ra ngoài và đi nói chuyện với bà Dubose," bố Atticus nói. "Rồi về thẳng nhà ngay."

Jem không nhúc nhích.

"Bố bảo đi ngay."

Tôi theo Jem ra khỏi phòng khách. "Quay lại đây," bố Atticus bảo tôi quay lại, tôi quay lại.

Bố Atticus cầm tờ *Mobile Press* lên và ngồi vào chiếc ghế đu Jem vừa rời đi. Dù cố gắng đến mấy, tôi cũng không thể hiểu làm sao ông có thể thản nhiên ngồi đó và đọc báo trong khi đứa con trai duy nhất của mình có nguy cơ bị giết bởi một di vật của quân đội miền Nam. Dĩ nhiên đôi khi Jem chọc giận tôi đến độ tôi muốn giết anh, nhưng rốt cuộc anh là tất cả những gì tôi có. Bố Atticus có vẻ không nhận ra điều này, hoặc nếu có nhận ra ông cũng không quan tâm.

Tôi ghét ông vì điều đó, nhưng khi gặp rắc rối bạn dễ thấy mệt: chỉ lát

sau tôi đã rúc đầu vào lòng bố và đôi tay ông ôm lấy tôi.

“Con lớn quá hết ru được rồi,” ông nói.

“Bố không quan tâm đến những gì xảy ra cho anh ấy,” tôi nói. “Bố chỉ bắt anh ấy qua để nhận một phát đạn trong khi anh ấy chỉ làm một việc là bênh vực bố.”

Bố Atticus kê cằm của ông lên đầu tôi. “Chưa đến lúc phải lo,” ông nói. “Bố không hề nghĩ Jem là đứa mất bình tĩnh trước chuyện này – bố cứ nghĩ sẽ phải gặp nhiều rắc rối với con cơ.”

Tôi nói dù sao tôi cũng không hiểu tại sao tụi tôi phải giữ bình tĩnh, không ai tôi quen biết ở trường phải giữ bình tĩnh về bất cứ chuyện gì.

“Scout,” bố Atticus nói, “đến hè con còn phải giữ bình tĩnh trước những điều còn tệ hại hơn…. vậy là không công bằng cho cả Jem và con, bố biết vậy, nhưng nhiều khi mình phải cố làm tốt trong mọi chuyện và cả trong cách chúng ta ứng xử vào những lúc khó khăn…. Ồ, bố chỉ có thể nói là, khi con và Jem lớn khôn, có thể con sẽ nhìn lại chuyện này với lòng nhân hậu và cảm xúc nào đó rằng bố đã không làm con thất vọng. Vụ kiện này, vụ của Tom Robinson, là một chuyện đánh vào cốt lõi của lương tâm con người – Scout, bố không thể đến nhà thờ và thờ phụng Chúa nếu bố không cố giúp anh ta.”

“Bố Atticus, bố hẳn là sai…..”

“Sai thế nào?”

“Hầu hết mọi người có vẻ nghĩ rằng họ đúng còn bố sai…..”

“Chắc chắn họ có quyền nghĩ vậy và họ có quyền nhận được sự tôn trọng dành cho ý kiến của họ,” bố Atticus nói, “nhưng trước khi bố sống được với người khác bố phải sống với chính mình. Có một thứ không tuân theo nguyên tắc đa số, đó là lương tâm của con người.”

Khi Jem trở về, anh thấy tôi vẫn nằm trong lòng bố Atticus. “Sao, con trai?” Bố Atticus nói. Ông nhấc tôi dậy đặt xuống đất và tôi bí mật dò xét Jem. Anh có vẻ vẫn còn nguyên vẹn nhưng mặt anh có nét kỳ cục. Có lẽ bà đã cho anh một liều thuốc xổ.

“Con đã dọn dẹp sạch sẽ cho bà và nói con rất tiếc, nhưng con không hối tiếc, rồi con nói con sẽ trồng lại chúng kể từ thứ Bảy và cố chăm sóc cho chúng lớn lại.”

“Thật vô nghĩa lý khi con nói rất tiếc mà con không thấy hối tiếc,” bố Atticus nói. “Jem, bà ấy đã già lại bệnh. Con không thể buộc bà ấy chịu trách

nhiệm cho những gì bà ấy nói và làm. Dĩ nhiên bố thà để bà ấy nói điều đó với bố hơn là với hai đứa con, nhưng mình đâu phải lúc nào cũng được quyền chọn lựa.”

Jem có vẻ bị mê hoặc bởi một đóa hoa hồng trên tấm thảm. “Bố Atticus,” Jem nói, “bà ấy muốn con đọc cho bà nghe.”

“Đọc cho bà nghe?”

“Vâng. Bà muốn con đến mỗi tối sau giờ đi học về và mỗi thứ Bảy để đọc to cho bà nghe trong hai giờ. Bố Atticus, con nên làm không?”

“Chắc chắn rồi.”

“Nhưng bà ấy muốn con làm vậy trong một tháng.”

“Vậy con sẽ đọc trong một tháng.”

Jem đặt ngón chân cái vào ngay giữa đóa hồng và ấn xuống đó. Cuối cùng anh nói, “Bố Atticus, ngoài vỉa hè thì không có gì nhưng bên trong thì….nó tối thui mà ớn da gà lắm. Có bóng đen với đủ thứ trên trần….”

Bố Atticus mỉm cười và cương quyết. “Điều đó sẽ hấp dẫn trí tưởng tượng của con. Cứ xem như con đang ở trong nhà Radley.”

Chiều thứ Hai sau đó Jem và tôi trèo lên những bậc tam cấp dốc trước nhà bà Dubose và bước đến trước cửa. Jem thủ sẵn cuốn *Ivanhoe* và mớ kiến thức đầy đủ, gõ cánh cửa thứ hai bên trái.

“Bà Dubose?” Anh gọi.

Jessie mở cánh cửa gỗ và mở chốt cửa lưới.

“Em hả, Jem Finch?” Cô hỏi. “Em còn dẫn em gái theo nữa à. Tôi không biết…..”

“Cho cả hai đứa vô đi, Jessie,” bà Dubose nói. Jessie cho tụi tôi vào rồi bỏ đi xuống nhà bếp.

Một mùi ngột ngạt phả vào chúng tôi khi chúng tôi bước qua ngưỡng cửa, một mùi tôi gặp nhiều lần trong những ngôi nhà xám xịt mục nát vì mưa, nơi có những ngọn đèn dầu, những cái gáo múc nước, và vải trải giường nội hóa ố màu. Nó luôn khiến tôi sợ, chờ đợi, và cảnh giác.

Trong góc phòng có cái giường bằng đồng, bà Dubose đang nằm trên đó. Tôi tự hỏi không biết có phải những hành động của Jem đã khiến bà phải nằm đó không, và trong giây lát tôi cảm thấy tiếc cho bà. Bà nằm dưới một đống chăn mền và trông rất thân thiện.

Có một cái bồn rửa tay mặt đá cẩm thạch cạnh giường bà; trên đó có một

cái ly và cái thìa để trong ly, một ống bơm thụt, một hộp bông thấm nước, và một đồng hồ báo thức bằng thép có ba chân bé xíu.

"Vậy là cháu đưa theo cô em gái bẩn thỉu của cháu đó hả?" Đó là lời chào hỏi của bà.

Jem nói lặng lẽ, "Em cháu không bẩn thỉu và cháu không sợ bà," dù tôi thấy hai đầu gối anh run.

Tôi đang chờ đợi một bài diễn văn chỉ trích, nhưng bà ta chỉ nói là, "Cháu bắt đầu đọc được rồi đó, Jeremy."

Jem ngồi xuống chiếc ghế mây và giở cuốn *Ivanhoe* ra. Tôi kéo một chiếc ghế khác và ngồi cạnh anh.

"Lại sát đây," bà Dubose nói. "Tới cạnh giường nè."

Chúng tôi kéo ghế tới. Đây là lần đầu tiên tôi tới gần bà đến thế, và điều tôi muốn làm nhất là kéo ghế trở lại.

Bà thật khủng khiếp. Mặt bà có màu áo gối bẩn, và khóe miệng bà loáng nước, nó chảy dần dần như một con sông băng xuống những nếp nhăn hằn sâu bao quanh cằm bà. Những vết tàn nhanh của tuổi già lấm tấm trên hai má, và đôi mắt đã mờ đục của bà có hai đồng tử đen nhỏ xíu. Hai bàn tay bà nổi u cục, những lớp biểu bì trùm lên các móng tay. Hàm răng giả của bà không nằm trong miệng, và môi trên của bà nhô ra; thỉnh thoảng bà kéo môi dưới lên tới hàm trên và kéo theo cái cằm. Việc này làm nước dãi chảy nhanh hơn.

Tôi không nhìn bà nhiều quá mức cần thiết. Jem lại mở cuốn *Ivanhoe* ra và bắt đầu đọc. Tôi cố theo dõi truyện anh đọc, nhưng anh đọc quá nhanh. Khi đến những chữ anh không biết, Jem bèn bỏ qua, nhưng bà Dubose thường phát hiện được và bảo anh đánh vần chúng. Jem đọc có lẽ được hai mươi phút, trong thời gian đó tôi nhìn vào bệ lò sưởi ám bồ hóng, nhìn ra ngoài cửa sổ, bất cứ nơi đâu để không phải nhìn bà. Khi anh đọc tiếp, tôi nhận thấy những lần bắt lỗi của bà ít dần và khoảng cách thưa hơn, và Jem thậm chí đã bỏ lửng một câu. Bà không còn lắng nghe nữa.

Tôi nhìn về phía giường.

Có chuyện gì đó đã xảy ra với bà. Bà nằm ngửa, chăn đắp tận cằm. Chỉ thấy được đầu và vai bà. Đầu bà lắc chầm chậm từ bên này sang bên kia. Thỉnh thoảng bà há to miệng và tôi có thể thấy lưỡi bà giật giật nhẹ nhẹ. Nước bọt đọng lại trên môi bà; bà sẽ nhép chúng vào; rồi lại há miệng ra. Miệng bà như có sự tồn tại riêng của nó. Nó hoạt động riêng rẽ và tách khỏi phần còn lại của cơ thể, thò ra thụt vào, giống như một cái hang của bọn trai

sò lúc thủy triều rút. Thỉnh thoảng nó lại thốt ra, “Pt,” giống như một thứ chất sền sệt đang sắp sôi.

Tôi kéo tay áo Jem.

Anh nhìn tôi, rồi nhìn vào giường. Đầu bà lắc đều đặn về phía chúng tôi, và Jem hỏi, “Bà Dubose, bà ổn không?” Bà không nghe anh.

Đồng hồ reo lên và chúng tôi sợ cứng người. Một phút sau, thần kinh vẫn căng thẳng, Jem và tôi đã trở ra vỉa hè và hướng về nhà. Chúng tôi không bỏ chạy, Jessie tiễn chúng tôi về: trước khi đồng hồ hết dây thiều, cô đã vào phòng và đẩy Jem với tôi ra khỏi đó.

“Suỵt,” cô nói, “hai đứa về đi.”

Jem do dự ngay cửa.

“Đã đến cữ thuốc của bà,” Jessie nói. Khi cửa đóng mạnh sau lưng chúng tôi, tôi thấy Jessie đi nhanh về phía giường bà Dubose.

Khi chúng tôi về đến nhà mới có ba giờ bốn mươi lăm, vì vậy Jem và tôi đã bóng qua lại ở sân sau cho đến giờ đi đón bố Atticus. Bố Atticus có hai cây bút chì màu vàng cho tôi và một tờ tạp chí bóng bầu dục cho Jem, mà tôi cho rằng đó là phần thưởng thầm lặng cho buổi đầu tiên chúng tôi ở bên bà Dubose. Jem kể cho ông nghe những gì xảy ra.

“Bà ấy có làm tụi con sợ không?” Bố Atticus hỏi.

“Không, bố,” Jem nói, “nhưng trông bà ấy tởm lắm. Bà ta bị động kinh hay cái gì đó. Bà chảy nước dãi tùm lum.”

“Bà không ngăn được chuyện đó. Khi người ta bệnh đôi khi người ta trông không được vừa mắt lắm.”

“Bà ta làm con sợ,” tôi nói.

Bố Atticus nhìn tôi qua cặp kính. “Con biết là con không phải đi với Jem mà.”

Chiều hôm sau ở nhà bà Dubose cũng y như chiều hôm đầu, và ngày kế tiếp cũng vậy, cho đến khi dần dần hình thành một trình tự: mọi thứ sẽ bắt đầu một cách bình thường-nghĩa là, bà Dubose sẽ hành Jem về các đề tài ưa thích của bà, những bông hoa trà của bà và xu hướng thân mọi đen của bố chúng tôi; bà sẽ dần dần im lặng, rồi quên mất chúng tôi. Đồng hồ báo giờ sẽ reo, Jessie sẽ đưa chúng tôi ra, và những giờ còn lại trong ngày là của chúng tôi.

“Bố Atticus,” một tối tôi nói, “chính xác thì kẻ yêu bọn mọi đen nghĩa là

gì?”

Mặt bố Atticus nghiêm lại, “Bộ có người gọi con vậy hả?”

“Không, bố. Bà Dubose gọi bố như vậy. Mỗi chiều bà ta khởi động bằng việc gọi bố như vậy. Giáng sinh rồi Francis cũng gọi bố như vậy, đó là lần đầu con nghe từ đó.”

“Đó là lý do con nhảy xổ vào nó chứ gì?” Bố Atticus hỏi.

“Vâng, bố…..”

“Vậy tại sao con hỏi bố nó nghĩa là gì?”

Tôi cố giải thích với bố Atticus rằng những gì Francis nói không làm tôi nổi sùng lên bằng cách nó nói câu đó. “Giống như nó nói mũi thò lò hay cái gì đó.”

“Scout,” bố Atticus nói, “kẻ-yêu-bọn-mọi-đen chỉ là một trong những từ ngữ không hàm ý gì cả-giống như mũi thò lò vậy. Nó khó giải thích … những người ngu dốt, kém hiểu biết dùng nó khi họ nghĩ một ai đó ưa thích người Da đen và trên cả họ. Nó trở nên thông dụng với một số người như chúng ta, khi họ muốn có một từ ngữ phổ biến, xấu xí, để gán cho ai đó.”

“Vậy thực sự bố không phải là kẻ-ưa-bọn-mọi-đen đúng không?”

“Chắc chắn bố là thế. Bố cố hết sức để yêu thương mọi người….Đôi khi bố cảm thấy khó khăn… bé con, không hề là sự xúc phạm khi bị gọi là thứ gì đó mà người ta nghĩ là một cái tên xấu. Nó chỉ cho con thấy người đó tội nghiệp làm sao, nó không làm tổn thương con. Vì vậy đừng để bà Dubose làm con xuống tinh thần. Bà ấy đã có đủ rắc rối riêng của mình rồi.”

Một tháng sau vào một chiều khi Jem đang khó nhọc đọc Sir Walter Scout[44], như anh gọi ông ta, và bà Dubose đang sửa cho anh từng chút một, thì có tiếng gõ cửa. “Vào đi!” Bà gào lên.

Bố Atticus bước vào. Ông bước đến giường bắt tay bà Dubose. “Tôi đi làm về không thấy bọn trẻ,” ông nói, “tôi nghĩ chúng còn ở đây.”

Bà Dubose mỉm cười với ông. Dù có gắng đến mấy tôi cũng không thể hình dung ra làm sao bà có thể nói chuyện với ông khi bà có vẻ ghét ông đến thế. “Anh biết mấy giờ rồi chứ, Atticus?” Bà nói. “Chính xác là năm giờ mười bốn phút. Đồng hồ reo được định giờ là năm giờ ba mươi. Tôi muốn anh biết điều đó.”

Bất chợt tôi nhận ra rằng mỗi ngày chúng tôi ở lại nhà bà Dubose lâu hơn, rằng đồng hồ reo này báo giờ trễ thêm vài phút mỗi ngày, và rằng bà đã

động kinh được một hồi vào lúc nó reo. Hôm nay bà làm Jem tức tối gần hai tiếng vì không hề tính chuyện động kinh gì cả, và tôi cảm thấy mình bị mắc bẫy một cách tuyệt vọng. Đồng hồ báo giờ là dấu hiệu cho sự phóng thích chúng tôi; nếu một ngày nào đó nó không reo, chúng tôi biết làm thế nào?

"Tôi có cảm giác rằng số ngày đọc của Jem đã hết," bố Atticus nói.

"Tôi nghĩ còn hơn một tuần nữa," bà nói, "để đảm bảo…."

Jem nhỏm dậy, "nhưng….."

Bố Atticus giơ tay ra và Jem im lặng. Trên đường về nhà, Jem nói rằng anh chỉ phải làm chuyện này một tháng và một tháng đã hết và thế là không công bằng.

"Chỉ một tuần nữa thôi, con trai," bố Atticus nói.

"Không," Jem nói.

"Có đây," bố Atticus nói.

Tuần sau chúng tôi trở lại nhà bà Dubose. Đồng hồ báo giờ đã ngừng reo, nhưng bà Dubose phóng thích chúng tôi với câu, "đủ rồi", lúc chiều muộn tới độ hẳn bố Atticus đã ngồi đọc báo khi chúng tôi về tới nhà. Dù những cơn động kinh của bà đã biến mất, nhưng bà đã trở lại như trước ở mọi mặt khác: khi Sir Walter Scott sa đà vào những đoạn mô tả lê thê về những đường hào và các lâu đài, bà Dubose thường phát chán và quay ra chỉ trích chúng tôi:

"Jeremy Finch, ta đã bảo rằng cháu sẽ sống để hối tiếc về việc đã phá nát vườn hoa trà của ta. Giờ cháu đang hối tiếc, đúng không?"

Jem nói chắc chắn anh hối tiếc.

"Cháu nghĩ cháu có thể giết cây hoa Tuyết-trên-đỉnh-núi của ta, đúng không? Jessie nói ngọn của nó đã mọc lại. Lần sau cháu sẽ biết cách phá nó đúng cách, phải không? Cháu sẽ nhổ rễ nó lên, phải không?"

Jem thường nói chắc chắn anh sẽ làm vậy.

"Cháu đừng có lầu bầu với ta, nhóc! Hãy ngẩng cao đầu và nói vâng thưa bà. Dù sao ta cũng không nghĩ cháu sẽ thích giữ đầu cao với những gì bố cháu làm."

Cằm Jem đưa ra, và anh nhìn bà Dubose với khuôn mặt hoàn toàn không oán hận. Qua nhiều tuần anh đã trao dồi một cách thể hiện mối quan tâm vô tư và lịch sự, và anh sẽ trình ra cho bà để đáp lại những lời đặt điều kinh hoàng nhất của bà.

Cuối cùng ngày đó đã đến. Khi một chiều nọ bà Dubose nói, “Đủ rồi,” bà nói thêm, “Vậy là xong. Chúc cháu ngày tốt lành.”

Thế là xong. Chúng tôi phóng xuống vỉa hè trong niềm hân hoan cực độ, nhảy nhót và rú lên.

Mùa xuân đó thật tuyệt: ngày dài hơn và chúng tôi có thời gian chơi nhiều hơn. Đầu óc Jem hầu như chỉ đầy những thống kê quan trọng về từng cầu thủ bóng bầu dục đại học trên cả nước. Mỗi đêm bố Atticus sẽ đọc cho chúng tôi những trang báo thể thao. Năm nay bang Alabama có thể lại đi đến chung kết ở sân Rose Bowl, đánh giá qua những đội có triển vọng đoạt giải, không có cái tên nào trong số họ mà chúng tôi xác nhận được. Một tối nọ khi bố Atticus đang đọc đến chuyên mục của Windy Seaton thì chuông điện thoại reo.

Ông trả lời, rồi đi ra giá mũ ở tiền sảnh. “Bố sẽ sang nhà bà Dubose một lát,” ông nói, “không lâu đâu.”

Nhưng bố Atticus ở mãi bên đó tới quá giờ đi ngủ của tôi khá lâu. Khi ông về mang theo một hộp đựng kẹo. Bố Atticus ngồi xuống, đặt cái hộp xuống cạnh sàn ghế ông ngồi.

“Bà ấy muốn gì vậy?” Jem hỏi.

Chúng tôi đã không gặp bà hơn một tháng. Bà không còn ngồi ở hàng hiên khi chúng tôi đi qua.

“Bà ấy chết rồi, con trai,” bố Atticus nói. “Bà chết cách đây vài phút.”

“Ô,” Jem nói. “Tốt.”

“Tốt là đúng,” bố Atticus nói. “Bà không còn phải chịu đau đớn nữa. Bà bệnh lâu rồi. Con trai, con không biết những cơn động kinh của bà là gì à?”

Jem lắc đầu.

“Bà Dubose là người nghiện Moóc-phin,” bố Atticus nói. “Bà đã dùng nó như thứ thuốc giảm đau trong nhiều năm. Bác sĩ đã khuyên bà như thế. Bà đã dùng nó suốt quãng đời còn lại của bà và chết mà không đau đớn lắm, nhưng bà quá trái khoáy….”

“Sao bố?” Jem nói.

Bố Atticus nói, “Ngay trước khi xảy ra trò phá phách của con bà đã gọi bố đến làm di chúc cho bà. Bác sĩ Reynolds nói bà chỉ còn vài tháng nữa thôi. Công việc kinh doanh của bà đã được thu xếp chu đáo nhưng bà nói, ‘vẫn còn một việc chưa thu xếp được’.”

“Đó là chuyện gì?” Jem bối rối.

“Bà nói bà sẽ rời khỏi thế giới này mà không mắc nợ cái gì với bất cứ ai. Jem, khi con bị bệnh như bà, việc dùng bất cứ thuốc gì để nó dễ chịu hơn thì cũng được thôi, nhưng bà không muốn vậy. Bà nói bà muốn giải thoát bà ra khỏi nó trước khi chết, và đó là việc bà đã làm.”

Jem nói, “Ý bố là việc đó đã gây ra những cơn động kinh của bà hả?”

“Phải, chuyện là vậy. Trong hầu hết thời gian con đọc sách cho bà bố đã nghi không biết bà có nghe lời nào của con không. Toàn bộ tâm trí và cơ thể bà tập trung vào chiếc đồng hồ báo giờ. Nếu con không rơi vào tay bà, thì bố chắc cũng bảo con đến đọc cho bà nghe. Nó có thể là một cách tìm quên. Còn một lý do nữa…. ”

“Vậy là bà đã chết thanh thản?” Jem hỏi.

“Như không khí trên núi,” bố Atticus nói. “Hầu như bà đã tỉnh táo đến phút cuối. Tỉnh táo,” ông mỉm cười, “và gắt gỏng. Bà vẫn phản đối kịch liệt những việc làm của bố, và nói chắc bố sẽ dành phần đời còn lại còn bố để cứu con khỏi nhà tù. Bà bảo Jessie đưa con cái hộp này….”

Bố Atticus thò xuống cầm hộp kẹo lên. Ông đưa nó cho Jem.

Jem mở hộp. Bên trong, bao quanh bởi mớ bông ẩm để chèn, là một bông hoa trà trắng, tuyệt hảo, bóng như sáp. Nó là một đóa Tuyết-trên-đỉnh-núi.

Jem trợn tròn mắt. “Bà già xấu xa chết tiệt, bà già xấu xa chết tiệt!” Anh rú lên, vứt nó xuống. “Sao bà ta không để con yên?”

Trong chớp mắt bố Atticus đã đứng dậy đến bên Jem, Jem vùi mặt vào ngực áo bố Atticus. “Sh-h,” ông nói. “Bố nghĩ đó là cách bà nói với con – mọi việc giờ đã ổn, Jem, mọi thứ đều đã ổn. Con biết đo, bà là một quý bà vĩ đại.”

“Quý bà?” Jem ngẩng đầu lên. Mặt anh đỏ bừng, “sau tất cả những điều bà ta nói về bố, vậy mà bà ta vẫn là một quý bà?”

“Đúng vậy, bà có quan điểm của riêng bà về mọi thứ, rất khác quan điểm của bố, có lẽ…. con trai, bố đã nói với con rằng nếu con không mất bình tĩnh, bố cũng sẽ bảo con đến đọc cho bà. Bố muốn con thấy được điều gì đó ở bà, bố muốn con thấy lòng can đảm là gì, thay vì có ý nghĩ rằng can đảm là người đàn ông có khẩu súng trong tay. Đó là khi con biết thất bại trước khi con bắt đầu nhưng dù vậy con vẫn bắt đầu và con theo đuổi nó tới cùng dù cho có chuyện gì xảy ra. Con hiếm khi thắng, nhưng đôi khi con cũng thắng. Bà Dubose đã thắng, tất cả bốn mươi sáu ký của bà. Theo quan điểm của bà,

bà đã chết mà không mắc nợ bất cứ cái gì và bất cứ ai. Bà là người can đảm nhất bố từng biết.”

Jem nhặt hộp lên và ném nó vào lò sưởi. Anh nhặt đóa hoa trà lên, rồi khi lên giường tôi thấy anh vuốt ve những cánh hoa nở to của nó. Bố Atticus vẫn đọc báo.

Chương 12

Jem đã mười hai. Thật khó sống chung được với anh ấy, bất nhất, bất thường. Sự thèm ăn của anh thật khủng khiếp, và biết bao lần anh bảo tôi đừng làm phiền anh nữa, tôi hỏi ý kiến bố Atticus, "Không lẽ anh ấy bị sán sơ mít sao?" Bố Atticus nói không, Jem đang lớn. Tôi phải kiên nhẫn với anh và càng ít làm phiền anh càng tốt.

Sự thay đổi này của Jem xảy ra chỉ mới vài tuần. Bà Dubose còn chưa lạnh trong nấm mồ của bà – Jem có vẻ biết ơn khi tôi đã đi cùng anh khi anh đến đọc sách cho bà. Rồi đột nhiên, có vẻ Jem đã có được một hệ thống những giá trị mới mẻ và đang cố áp đặt nó lên tôi: nhiều lần anh thậm chí còn bảo tôi phải làm gì. Sau một trận cãi lộn nọ, Jem hét lên, "Đã đến lúc em làm một đứa con gái và cư xử cho đàng hoàng rồi đó!" Tôi khóc và chạy tới chỗ Calpurnia.

"Cô đừng lo lắng quá nhiều về cậu Jem…." Bà mở lời.

"Cậu Jem?"

"Phải, giờ cậu ấy sắp là cậu Jem rồi."

"Anh ấy đâu có già đến cỡ đó," tôi nói. "Anh ấy chỉ cần ai đó đập cho một trận, mà cháu thì chưa đủ lớn."

"Bé con," Calpurnia nói, "tôi không thể làm vậy nếu cậu Jem sắp lớn. Bây giờ cậu ấy muốn được yên thân một mình, làm những gì các chàng trai vẫn làm, vì vậy cô chỉ có cách xuống bếp khi cảm thấy cô đơn. Mình sẽ tìm ra nhiều việc để làm ở đây."

Bước khởi đầu của mùa hè đó là điềm tốt lành: Jem có thể làm như anh thích; Calpurnia cũng làm gì tùy ý cho đến khi Dill về đây. Bà có vẻ vui khi thấy tôi xuất hiện trong nhà bếp và qua việc quan sát bà tôi bắt đầu nghĩ có một số kỹ năng liên quan đến việc làm thân con gái.

Nhưng mùa hè tới và Dill không đến. Tôi nhận một lá thư và một bức ảnh Dill gửi. Lá thư nói nó có ba mới mà nó gửi hình kèm theo, và chắc nó phải ở lại Meridian vì họ lên kế hoạch đóng một cái thuyền đánh cá. Ba mới của nó là luật sư giống như bố Atticus, chỉ có điều trẻ hơn nhiều. Ba mới của Dill có khuôn mặt dễ chịu, tôi thấy mừng vì Dill có được ông ta, nhưng lòng tôi tan nát. Dill kết luận bằng cách nói nó sẽ yêu tôi mãi mãi và đừng lo, nó sẽ đến với tôi và cưới tôi ngay khi nó có đủ tiền, lá thư thật tuyệt.

Sự kiện tôi có một vị hôn phu lâu dài là sự đền bù nhỏ bé cho sự vắng mặt của nó: tôi chưa bao giờ nghĩ về nó, nhưng mùa hè nghĩa là có Dill bên cạnh hồ cá hút sợi thuốc, mắt Dill sống động với những kế hoạch phức tạp

để làm Boo Radley xuất hiện; mùa hè nghĩa là Dill nhanh nhẹn chồm lên hôn tôi khi Jem không để ý, là những khao khát đôi khi chúng tôi cảm thấy đứa kia đang có. Có nó, cuộc sống trôi qua như thường lệ, không có nó, cuộc sống thật không chịu nổi. Tôi thấy khổ sở như thế trong hai ngày.

Như thể điều đó chưa đủ, cơ quan lập pháp tiểu bang lại được triệu tập họp khẩn cấp và bố Atticus xa chúng tôi hai tuần. Thống đốc hăm hở cải thiện hiệu năng của chính quyền tiểu bang; đã có những cuộc đình công ngồi lì ở Birmingham[45]; những hàng người chờ phát bánh mì tại các thành phố ngày càng dài hơn, người dân vùng nông thôn càng nghèo đi. Nhưng đấy là những sự kiện xa vời ngoài thế giới của Jem với tôi.

Một sáng chúng tôi ngạc nhiên khi thấy một tranh biếm họa trên tờ *Montgomery Advertiser* với chú thích, "Finch của Maycomb." Nó vẽ bố Atticus chân trần mặc quần soóc, bị xích vào bàn giấy: ông đang chăm chú viết lên một tấm bảng đá đen trong khi một số cô gái có vẻ phù phiếm gào lên, "Yoo-hoo!" vào mặt ông.

"Đó là một lời khen ngợi," Jem giải thích. "Bố dành thời gian của bố để làm những việc mà chúng sẽ không thể hoàn tất nếu không có ai làm."

"Vậy hả?"

Ngoài những đặc điểm mới phát triển của Jem, anh đã có được cái vẻ thông thái dễ ghét.

"Scout này, nó giống như việc tái tổ chức hệ thống thuế của các hạt và các thứ đại loại như vậy. Đó là loại việc khá vô vị đối với hầu hết mọi người."

"Sao anh biết?"

"Ơ, đi chơi đi, để anh yên. Anh đang đọc báo."

Jem muốn thế thì được ngay thôi. Tôi bỏ đi xuống bếp.

Trong khi đang tách vỏ đậu, bất ngờ Calpurnia nói, "Chủ nhật này tôi làm gì với vụ đi nhà thờ của cô cậu đây?"

"Con chắc là khỏi phải làm gì cả. Bố Atticus có để lại cho tụi con tiền quyên góp cho nhà thờ mà."

Đôi mắt của Calpurnia nheo lại và tôi có thể đọc được những gì dang diễn ra trong đầu bà. "Cal," tôi nói, "bà biết tụi con sẽ ngoan mà. Mấy năm nay tụi con đâu có gây chuyện gì trong nhà thờ."

Rõ ràng là Calpurnia đang nhớ lại một Chủ nhật trời mưa khi chúng tôi

vừa không có bố vừa không có giáo viên trông coi. Được tháo cũi sổ lồng, cả lớp đã buộc Eunice Ann Simpson vào một cái ghế và đặt nó trong phòng lò sưởi. Bọn tôi quên mất nó, lần lượt kéo nhau lên lầu đến nhà nguyện, và khi chúng tôi đang im lặng lắng nghe bài giảng thì những tiếng va đập khủng khiếp phát ra từ ống dẫn lò sưởi, liên tục không ngừng cho đến khi ai đó đi tìm hiểu và đưa được Eunie Ann ra và nói rằng con bé không muốn đóng vai Shadrach[46] nữa – Jem Finch nói con bé sẽ không bị thiêu cháy nếu nó có đủ đức tin, nhưng dưới đó quá nóng.

“Với lại, Cal, đây đâu phải lần đầu bố Atticus để bọn con ở nhà một mình đâu,” tôi phản đối.

“Phải, nhưng ông ấy yên chí là giáo viên của cô sẽ có mặt ở đó. Lần này tôi không nghe ông nói thế - chắc là ông quên.” Calpurnia gãi đầu. Bất chợt bà mỉm cười. “Cô với cậu Jem có thích đi nhà thờ với tôi ngày mai không?”

“Thật ư?”

“Chịu không?” Calpurnia cười toét.

Nếu trước đó Calpurnia thường tắm rửa mạnh tay cho tôi, thì cũng chẳng có gì sánh được sự chăm nom của bà về những việc thường lệ của đêm thứ Bảy đó. Bà chà xà bông khắp người tôi hai lần, múc nước sạch trong chậu mỗi lần dội; bà nhấn đầu tôi vào bồn và gội bằng xà bông Octagon và xà bông Tây Ban Nha. Bà đã tin cậy Jem nhiều năm nay, nhưng đêm đó bà xâm phạm sự riêng tư của anh và khiến anh cự lại dữ dội, “Trong nhà này bộ người ta không thể tắm mà cả nhà không nhìn sao?”

Sáng hôm sau bà bắt đầu sớm hơn thường lệ, để “kiểm tra kỹ quần áo của chúng tôi.” Khi Calpurnia sang ngủ qua đêm với chúng tôi, bà ngủ trên giường xếp trong nhà bếp; sáng hôm đó nó đầy quần áo ngày Chủ nhật của bọn tôi. Bà đã hồ chiếc đầm của tôi quá nhiều đến độ nó giương lên như cái lều khi tôi ngồi xuống. Bà bắt tôi mặc một váy lót dài và thắt một dải thắt lưng màu hồng. Bà chà kỹ đôi dày da của tôi với một chiếc bánh nướng nguội đến độ bà soi thấy mặt mình trên đó.

“Cứ như mình sắp đi hội Mardi Gras[47] vậy,” Jem nói. “Tất cả chuyện này để làm chi vậy, Cal?”

“Tôi không muốn người ta nói rằng tôi không chăm sóc bọn trẻ của tôi,” bà lầu bầu. “Cậu Jem, cậu tuyệt đối không được đeo cái nơ đó với bộ đồ đó. Nó màu xanh lá cây mà.”

“Nó có sao đâu?”

“Bộ đồ màu xanh da trời mà. Cậu không biết hả?”

“Ha, ha,” tôi rú lên, “Jem mù màu.”

Mặt anh đỏ lên vì giận, nhưng Calpurnia nói, “Cô cậu thôi đi được rồi đó. Cô cậu sẽ đến First Purchase với nụ cười trên môi.”

Nhà thờ First Purchase của người Da đen nằm ở bên ngoài ranh giới phía Nam thị trấn, đối diện với khu đường mòn của khu xưởng cưa cũ. Nó là một tòa nhà cũ kỹ đã tróc sơn nhiều chỗ, nhà thờ duy nhất ở Maycomb có tháp chuông và chuông, được gọi là First Purchase[48] bởi vì nó được mua bằng những đồng tiền đầu tiên những nô lệ được giải phóng kiếm được. Người Da đen thờ phụng trong đó vào các ngày Chủ nhật và người da trắng đánh bạc trong đó vào những ngày khác trong tuần.

Sân nhà thờ bằng đất sét cứng như gạch nung, như nghĩa trang cạnh nó. Nếu có ai chết vào mùa khô, xác họ sẽ được ướp đá cho đến khi mưa làm mềm đất. Vài ngôi mộ trong nghĩa trang được đánh dấu bằng những bia mộ đổ nát; các ngôi mộ mới hơn được rào quanh bằng những miếng kính màu sặc sỡ và những chai Coca-Cola bể. Những cây cột thu lôi trên một số ngôi mộ cho thấy người chết yên nghỉ không được thoải mái lắm; những mẩu nến thừa đứng ngay đầu các nấm mồ trẻ con. Đó là một nghĩa trang hạnh phúc.

Mùi ngòn ngọt đăng đắng nồng ấm của người Da đen sạch sẽ trùm lấy chúng tôi ngay khi bước vào sân nhà thờ - mùi dầu gội Hearts of Love hòa quyện với mùi tỏi tây, thuốc lá hít, nước hoa Hoyt’s Cologne, thuốc lá nhai Brown’s Mule, mùi bạc hà, và phấn rôm tử đinh hương.

Khi thấy Jem và tôi đi cùng Calpurnia, đàn ông bước lùi lại và nhấc mũ ra; phụ nữ đan tay trước bụng, những cử chỉ tỏ vẻ trân trọng thường thấy. Họ tách ra tạo thành một lối đi nhỏ đến cửa nhà thờ cho chúng tôi. Calpurnia đi giữa Jem và tôi, đáp lại những lời chào của các láng giềng ăn mặc sặc sỡ của bà.

“Chị làm gì vậy, Cal?” Một giọng nói từ sau lưng chúng tôi vang lên.

Hai bàn tay Calpurnia lần đến vai chúng tôi và chúng tôi dừng lại, quay lại nhìn: đứng trên lối đi sau lưng chúng tôi là một phụ nữ da đen cao. Chị ta đứng trên một chân, khuỷu tay chống hông, bàn tay ngửa lên chỉ vào chúng tôi. Chị ta có cái đầu tròn nhỏ, với đôi mắt hình quả hạnh đào kỳ lạ, mũi thẳng, miệng cong. Nhìn chị ra phải cao tới gần hai mét.

Tôi cảm thấy bàn tay Calpurnia bấu chặt vai tôi. “Cô muốn gì, Lula?” Bà hỏi bằng giọng điệu tôi chưa từng nghe thấy bao giờ. Bà hỏi nhỏ nhẹ, đầy khinh bỉ.

“Tôi muốn biết tại sao chị đưa mấy nhóc da trắng đến nhà thời của dân da đen.”

“Chúng là khách của tôi,” Calpurnia nói. Tôi lại thấy giọng bà nghe là lạ: bà nói chuyện giống hầu hết bọn họ.

“Phải, tôi cho là bà cũng là khách của nhà Finch suốt cả tuần.”

Tiếng xì xầm lan khắp đám đông. “Đừng lo.” Calpurnia thì thầm với tôi, nhưng những bông hoa trên mũ bà run lên đầy phẫn nộ.

Khi Lula bước sấn về phía chúng tôi, Calpurnia nói, “Đứng lại đó, con mọi đen.”

Lula dừng lại, nhưng chị ta nói, “Chị không việc gì phải đưa bọn nhóc da trắng đến đây…. chúng có nhà thờ của chúng, chúng ta có nhà thờ của chúng ta. Đây là nhà thờ của chúng ta, đúng không, cô Cal?”

Calpurnia nói, “Chúng thờ cùng một Chúa với ta, đúng không?”

Jem nói, “Mình về thôi, Cal, họ không muốn tụi tôi ở đây….”

Tôi đồng ý: họ không muốn chúng tôi ở đây. Tôi có cảm giác, hơn là thấy, rằng chúng tôi đang được đẩy tới. Có vẻ như họ đang tiến lại gần chúng tôi hơn, nhưng khi tôi nhìn Calpurnia thì thấy có một sự thích thú trong mắt bà. Khi tôi nhìn xuống lối đi lần nữa, Lula đã đi mất. Ngay chỗ chị ra là một đám đông những người da màu.

Một trong số họ bước khỏi đám đông. Đó là Zeebo, người quét rác. “Cậu Jem,” anh ta nói, “chúng tôi rất hân hạnh khi cô cậu đến đây. Đừng quan tâm đến Lula, cô ta ưa gây sự bởi vì Cha Sykes dọa không cho cô ấy vào nhà thờ. Cô ấy là người hay gây rối từ lâu nay, có những ý nghĩ quái gở và cung cách phách lối…. tụi tôi rất hân hạnh khi cô cậu đến đây.”

Thế là Calpurnia dẫn chúng tôi đến cửa nhà thờ nơi Đức cha Sykes đón chào chúng tôi, ông dẫn chúng tôi tới hàng ghế đầu.

Nhà thờ First Purchase không đóng trần và không được sơn bên trong. Dọc bức tường nhà thờ có những cây đèn dầu hỏa chưa thắp sáng treo trên những giá đỡ bằng đồng, những băng ghế gỗ thông được dùng làm ghế nguyện. Phía sau bục giảng bằng gỗ sồi xù xì là một biểu ngữ bằng lụa hồng đã bạc màu có dòng chữ ‘Thiên Chúa Là Tình Thương’, nó là món trang trí duy nhất của nhà thờ nếu không kể bản in kẽm trong bức tranh *The Light of the World*[49] của Hunt. Không có bóng dáng của đàn dương cầm, phong cầm, những tập thánh ca, những chương trình hành lễ - những thứ quen thuộc của nhà thờ mà chúng tôi thường thấy mỗi Chủ nhật. Bên trong tối mờ,

với cái lạnh ẩm ướt dần dần bị xua tan khi giáo dân tập trung vào. Ở mỗi chỗ ngồi có một cái quạt bằng bìa giấy cứng rẻ tiền in hình Khu vườn Gethsemane[50] lòe loẹt, quà tặng của công ty Tydal's Hardware Co. (Với khẩu hiệu Bạn-cần-gì-chúng-tôi-bán-nấy).

Calpurnia đẩy chúng tôi xuống cuối hàng ghế và ngồi giữa chúng tôi. Bà lục tìm trong ví, lôi ra chiếc khăn tay, mở lấy một mớ tiền lẻ cột ở góc khăn. Bà đưa một đồng mười xu cho tôi và một đồng mười xu cho Jem. "Tụi con có tiền rồi," anh thì thầm với tôi. "Bà cứ giữ lấy."Calpurnia nói, "Cô cậu là khách của tôi." Tôi thoáng thấy nét do dự về đạo đức trên mặt Jem xem có nên giữ lại đồng mười xu của mình nhưng thói lịch sự bẩm sinh của anh đã thắng và anh nhét đồng mười xu vào túi. Tôi làm theo không chút băn khoăn.

"Cal," tôi thì thầm, "sách thánh ca đâu?"

"Tụi tôi không có cuốn nào hết," bà nói.

"Sao lại…"

"Suỵt," bà nói. Cha Sykes đang đứng sau bục giảng nhìn giáo đoàn ra hiệu im lặng. Ông là người thấp, chắc nịch trong bộ đồ đen, nơ đen, và sơ mi trắng, và một dãy đồng hồ vàng lấp lánh trong ánh sáng từ những cửa sổ đầy tuyết.

Ông nói, "Hỡi anh chị em, chúng ta đặc biệt vui vì có những người bạn đến với chúng ta sáng nay. Cậu và cô Finch. Tất cả các bạn đều biết cha họ. Trước khi bắt đầu tôi sẽ đọc mấy thông báo."

Cha Sykes lật giở mấy tờ giấy, chọn một tờ và giơ thẳng ra trước mặt. "Hội truyền giáo họp ở nhà chị Annette Reeves thứ Ba tuần sau. Đem theo đồ may vá của các bạn."

Ông đọc một tờ giấy khác. "Tất cả các bạn đều biết vụ rắc rối của người anh em Tom Robinson. Anh ấy là thành viên trung tín của First Purchase từ hồi còn là cậu bé. Tiền quyên góp được hôm nay và trong ba Chủ nhật tôi sẽ gửi đến cho Helen – vợ của Tom, để giúp chị ấy lúc túng quẫn ở nhà."

Tôi thúc Jem, "Đó là cái ông Tom mà bố Atticus sắp…."

"Suỵt!"

Tôi quay sang Calpurnia nhưng đã bị chặn lại trước khi kịp nói ra. Tôi nén lại, dán sự chú ý vào Cha Sykes, người có vẻ như chờ tôi bình tĩnh trở lại. "Sẽ có người phụ trách âm nhạc hướng dẫn chúng ta trong bài thánh ca đầu tiên," ông nói.

Zeebo nhỏm dậy khỏi ghế và bước tới lối đi ở giữa, dừng lại trước mặt

chúng tôi và đối diện với giáo đoàn. Anh cầm một cuốn thánh ca đã sờn cũ. Anh mở nó ra và nói, “Tất cả chúng ta sẽ hát bài số hai trang bảy mươi ba.”

Đến vụ này thì tôi hết chịu nổi. “Làm sao mà hát được khi không có cuốn thánh ca nào cả?”

Calpurnia mỉm cười, “Suỵt, cô bé,” bà thì thầm, “cô sẽ thấy ngay thôi.”

Zeebo hắng giọng và đọc nghe như tiếng rền của đạn pháo từ xa;

“Có một vùng đất bên kia con sông.”

Kỳ diệu thay, cùng với độ cao, cả trăm giọng cùng hát to những lời của Zeebo. Âm tiết cuối cùng, tan thành tiếng ngân nga khàn khàn, kế theo đó là tiếng của Zeebo.

“Mà chúng ta gọi là miền đất dấu yêu mãi mãi.”

Âm nhạc lại dâng lên quanh chúng tôi ; nốt cuối cùng ngân dài và Zeebo nối sang câu hát kế tiếp, “Và chúng ta chỉ tới được bờ đó bằng sức mạnh đức tin.”

Giáo đoàn ngập ngừng, Zeebo lập lại câu đó một cách cẩn thận, và mọi người hát theo. Tới đoạn đồng ca, Zeebo gấp sách lại, một dấu hiệu cho giáo đoàn hát tiếp mà không cần anh lĩnh xướng.

Khi từ “Lễ mừng,” tắt dần Zeebo nói, “trong miền đất xa xôi dấu yêu mãi mãi đó, ngay bên kia dòng sông sáng rực.”

Từng câu một, mọi người hát theo với sự hòa âm đơn sơ cho đến khi kết thúc bài thánh ca bằng tiếng thì thầm buồn bã.

Tôi nhìn Jem, anh đang liếc nhìn Zeebo. Tôi cũng chẳng tin, nhưng cả hai chúng tôi đều nghe thấy nó.

Sau đó Cha Sykes cầu Chúa ban phúc cho những kẻ bệnh tật và đau khổ, một thủ tục không khác thủ tục của nhà thờ chúng tôi, trừ việc Cha Sykes xin Thượng đế chú ý đến vài trường hợp cụ thể.

Bài giảng của ông là sự tố cáo tội lỗi một cách thẳng thắn, một tuyên ngôn đơn giản về phương châm trên tường sau lưng ông: ông cảnh báo con chiên của ông trước những tai ương của rượu chè, cờ bạc, phụ nữ lạ. Bọn buôn bán rượu lậu đã gây đủ rắc rối trong khu này rồi, nhưng phụ nữ còn tồi tệ hơn. Một lần nữa, như tôi thường thấy trong nhà thờ của chúng tôi, tôi gặp phải học thuyết về sự ô uế của phụ nữ vốn có vẻ như ám ảnh mọi tu sĩ.

Jem và tôi nghe bài giảng giống vậy hết Chủ nhật này đến Chủ nhật khác, với duy nhất một ngoại lệ. Cha Sykes sử dụng bục giảng của ông một

cách thoải mái hơn để biểu lộ các quan điểm của mình về những sa ngã cá nhân: Jim Hardy đã vắng mặt ở nhà thờ năm Chủ nhật và anh ta không hề bệnh; Constance Jackson nên cẩn thận hơn trong cách cư xử của mình … cô ta đang gặp nguy hiểm vì cãi nhau với những láng giềng; cô ta đã dựng lên hàng rào thù hận duy nhất trong lịch sử của khu dân cư này.

Mục sư Sykes kết thúc bài giảng của mình. Ông đứng cạnh cái bàn trước bục giảng và kêu gọi quyên góp buổi sáng, một nghi thức kỳ lạ với Jem và tôi. Từng người một, giáo đoàn tiến về phía trước bỏ những đồng năm xu và mười xu vào bình cà phê phủ mem đen. Jem và tôi cũng bắt chước, và nhận được lời nói dịu dàng, "Cám ơn, cám ơn," khi những đồng mươi xu của chúng tôi bỏ xuống kêu leng keng.

Trước sự ngạc nhiên của bọn tôi, mục sư Sykes đổ chiếc bình ra bàn và hốt những đồng xu trong tay. Ông đứng thẳng người và nói, "Bấy nhiêu chưa đủ, chúng ta phải có mười đô."

Giáo đoàn xôn xao. "Tất cả các bạn đều biết nó để làm gì….Helen không thể bỏ bọn trẻ để đi làm trong khi Tom ở tù. Nếu mọi người đều cho thêm một đồng mười xu nữa, chúng ta sẽ có đủ…." Mục sư Sykes vẫy tay gọi ai đó ở phía sau nhà thờ. "Alec, đóng các cửa lại. Không ai rời khỏi đây cho đến khi chúng ta có đủ mười đô."

Calpurnia móc trong túi ra chiếc ví da mòn cũ đựng tiền xu. "Không, Cal," Jem thì thầm, khi bà trao cho anh đồng hai mươi lăm xu sáng loáng, "tụi con có thể góp tiền của tụi con vào. Đưa anh đồng mười xu của em, Scout."

Nhà thờ trở nên ngột ngạt, và tôi nhận ra rằng mục sư Sykes có ý định để cho các con chiên của ông đổ mồ hôi hột đúng mức. Quạt kêu xoanh xoạch, những bàn chân bồn chồn, những người nhai thuốc lá bực bội.

Mục sư Sykes làm tôi giật mình bằng câu nói nghiêm khắc, "Carlow Richardson, ta chưa thấy con đi trên lối đi này."

Một người đàn ông gày gò trong chiếc quần ka ki bước trên lối đi và đóng góp một đồng xu. Giáo đoàn lầm rầm tán đồng.

Sau đó mục sư Sykes nói, "Ta muốn tất cả các con, trừ trẻ em, hy sinh một chút và mỗi người cho mười xu nữa. Vậy là chúng ta sẽ có đủ."

Từ từ, một cách đau khổ, mười đô được gom đủ. Cửa mở ra, và một luồng khí ấm làm chúng tôi tỉnh lại. Zeebo đọc từng câu trong bài thánh ca *On Jordan's Stormy Banks,* và buổi lễ kết thúc.

Tôi muốn ở lại để tìm hiểu thêm, nhưng Calpurnia đã đẩy tôi theo lối đi

trước bà. Tại cửa nhà thờ, trong khi bà dừng lại để nói chuyện với Zeebo và gia đình anh, Jem và tôi nói chuyện với mục sư Sykes. Trong tôi dấy lên cả đống thắc mắc, nhưng tôi quyết định để chúng cho Calpurnia trả lời.

"Chúng tôi đặc biệt vui khi cô cậu đến đây," mục sư Sykes nói. "Nhà thờ này không có người bạn nào tốt hơn cha cô cậu."

Cơn tò mò của tôi bộc lộ, "Tại sao mọi người đều tham gia quyên góp cho vợ của Tom Robinson?"

"Cô không biết lý do à?" Mục sư Sykes hỏi. "Helen có ba đứa con nhỏ dại và cô ấy không thể bỏ nhà đi làm được…."

"Sao cô ấy không mang chúng theo, mục sư?" Tôi hỏi. Những người Da đen có con nhỏ mà phải làm việc ngoài đồng thường đặt chúng dưới bất cứ bóng mát nào ở đó trong khi họ làm việc – thường thì những đứa bé ngồi trong bóng mát giữa hai hàng cây vải bông. Những đứa chưa tự ngồi vững thì được buộc vào những túi địu trên lưng mẹ chúng, hoặc ở trong những túi vải họ mang theo.

Mục sư Sykes ngập ngừng. "Nói thật với cô, cô Jean Louise. Hồi này Helen khó mà tìm được việc làm…. khi đến mùa gặt hái, ta nghĩ ông Link Deas sẽ nhận cô ấy."

"Sao không, mục sư?"

Trước khi ông kịp trả lời, tôi cảm thấy bàn tay Calpurnia đặt lên vai tôi. Trước sức ép của nó, tôi nói, "Chúng cháu cảm ơn ông vì đã cho chúng cháu đến." Jem lặp lại lời tôi, và chúng tôi lên đường về nhà.

"Cal, con biết Tom Robinson đang ở tù và anh ta đã làm điều gì đó khủng khiếp, nhưng tại sao người ta không thuê Helen vậy?" Tôi hỏi.

Calpurnia, trong bộ áo váy voan xanh nước biển và chiếc mũ hải quân, đi giữa Jem và tôi nói. "Đó là do những gì người ta cho là Tom đã làm," bà nói. "Người ta đâu có muốn ……dính líu đến một ai trong gia đình anh ta."

"Thế anh ta đã làm gì vậy, Cal?"

Calpurnia thở dài. "Lão già Bob Ewell đã buộc anh ta tội cưỡng hiếp con gái lão ta và khiến anh ta bị bỏ tù…."

"Ông Ewell?" Ký ức tôi khuấy động. "Anh ta có quan hệ gì với mấy thằng Ewell chỉ đến trường ngày đầu năm học rồi nghỉ luôn không? Bố Atticus nói họ là thứ hoàn toàn không ra gì…. Con chưa từng nghe bố Atticus nói về người khác theo kiểu ông nói về người nhà Ewell. Ông nói…."

“Phải, chính cái nhà đó đó.”

“Nếu ai ở Maycomb cũng biết người nhà Ewell là thế nào, thì họ phải vui vẻ thuê Helen chứ….. mà cưỡng hiếp là gì vậy, Cal?”

“Đó là điều mà cô nên hỏi ông Finch,” bà nói, “ông có thể giải thích nó rõ hơn tôi. Cô cậu đói chưa? Ông mục sư mất nhiều thời gian giải quyết công việc sáng nay quá, thường thì ông không chán ngắt như thế.”

“Ông ấy cũng giống như Cha giảng đạo của tụi con,” Jem nói, “nhưng sao mọi người ở đây hát thánh ca theo kiểu đó?”

“Hát theo hả?” Bà hỏi.

“Nó gọi là vậy phải không?”

“Phải, nó được gọi là hát theo. Người ta làm thế từ lâu lắm rồi.”

Jem nói họ có thể để dành tiền quyên góp trong một năm để mua sách thánh ca.

Calpurnia bật cười. “Chẳng ăn thua gì,” bà nói. “Họ đâu có biết đọc.”

“Không biết đọc?” Tôi hỏi. “Tất cả à?”

“Đúng vậy,” Calpurnia gật đầu. “Không biết đọc, cả giáo xứ First Purchase này đều không biết đọc trừ khoảng bốn người…. trong đó có tôi.”

“Bà học trường nào vậy, Cal?” Jem hỏi.

“Chẳng ở trường nào cả. Cô cậu muốn biết ai dạy chữ cho tôi hả? Đó là gì của cô Maudie Atkinson, cô Buford già….”

“Bà già *tới* vậy sao?”

“Tôi già hơn cả ông Finch nữa đó.” Calpurnia mỉm cười. “Nhưng chắc không lớn hơn bao nhiêu. Có lần chúng tôi bắt đầu nhớ lại, ráng tính xem tôi bao nhiêu tuổi… Tôi có thể nhớ xa hơn ông ấy vài năm, tức là tôi không lớn hơn ông ấy nhiều lắm, khi đó mình rút ra kết luận rằng đàn ông không nhớ dai bằng đàn bà.”

“Sinh nhật của bà là ngày nào, Calpurnia?”

“Tôi cứ cho nó trùng với Giáng sinh, như thế dễ nhớ hơn – tôi không có ngày sinh nhật thật.”

“Nhưng bà Cal này,” Jem phản đối, “trông bà thậm chí còn chưa già bằng bố Atticus.”

“Người da màu không lộ vẻ già nua nhanh lắm,” bà nói.

“Chắc tại họ không biết đọc. Cal, bộ bà dạy Zeebo đọc hả?”

“Phải, cậu Jem. Hồi nó còn nhỏ, thậm chí ở đây một ngôi trường cũng chưa có nữa. Dù vậy tôi vẫn bắt nó học.”

Zeebo là con trai lớn của Calpurnia. Nếu tôi từng nghĩ về điều này, hẳn tôi đã nhận ra từ trước kia rằng Zeebo đã tới tuổi trưởng thành rồi - Zeebo đã có con hơi lớn rồi – nhưng hồi đó tôi không nghĩ ra được như vậy.

“Bà dạy anh ấy theo một cuốn sách vỡ lòng, như tụi con vậy hả?” Tôi hỏi.

“Không, tôi bắt nó học mỗi ngày một trang Kinh Thánh, còn cô Buford thì dạy tôi theo một cuốn sách khác – tôi chắc là cô cậu không biết ở đâu mà tôi có được nó,” bà nói.

Chúng tôi không biết.

Calpurnia nói, “Cụ nội Finch của cô cậu cho tôi đó.”

“Bà từng ở Landing hả?” Jem hỏi. “Bà chưa hề kể cho tụi con nghe chuyện đó.”

“Phải rồi, cậu Jem. Tôi lớn lên ở đó giữa điền trang nhà Buford với Landing. Suốt ngày tôi phải làm việc hoặc cho Buford hoặc cho Landing, và tôi chuyển đến Maycomb khi bố và mẹ cô cậu cưới nhau.”

“Cuốn sách đó là cuốn gì vậy?” Tôi hỏi Cal.

“*Commetaries* của BlackStone[51].”

Jem kinh ngạc. “Ý bà là bà đã dạy Zeebo theo cuốn đó hả?”

“Phải, thưa cậu Jem.”Calpurnia rụt rè đưa những ngón tay lên che miệng. “Tôi chỉ có mấy cuốn đó. Ông nội cậu nói Blackstone viết tiếng Anh rất chuẩn….”

“Đó là lý do tại sao bà không ăn nói giống như những người còn lại đó,” Jem nói.

“Những người còn lại nào?”

“Những người da màu khác. Cal, nhưng bà ăn nói giống như người ta ăn nói trong nhà thờ…”

Tôi chưa từng nghĩ Cal có một cuộc sống kép giản dị. Ý nghĩ bà có một cuộc sống riêng lẻ ngoài gia đình tôi là một ý tưởng mới lạ, chưa nói đến chuyện bà thông thạo hai loại ngôn ngữ.

“Cal,” tôi hỏi, “sao bà dùng lối-nói-mọi-đen với… với người của bà

trong khi bà biết nói thế không đúng?”

“Ờ thì, thứ nhất tôi là người da đen…”

“Điều đó không có nghĩa là bà phải nói theo cách đó khi bà hiểu biết nhiều hơn,” Jem nói.

Calpurnia nghiêng mũ và gãi đầu, rồi cẩn thận kéo mũ trùm xuống tai. “Quả là khó noi,” bà nói. “Giả sử như cậu và Scout dùng lối nói của người da màu ở nhà thì quả là không phù hợp, phải không? Vậy thì chuyện gì sẽ xảy ra nếu như tôi dùng lối nói của người da trắng tại nhà thờ này, với người hàng xóm của tôi? Họ sẽ nghĩ tôi làm ra vẻ ta đây hơn người.”

“Nhưng Cal, bà biết nhiều hơn cơ mà,” tôi nói.

“Không cần thiết phải nói mọi điều mình biết. Như thế không đúng kiểu quý cô – thứ hai, người ta không thích xung quanh ai đó biết nhiều hơn họ. Nó làm cho họ bực thêm. Cô sẽ không thay đổi được bất kỳ ai trong số họ bằng việc nói đúng, tự họ phải cảm thấy muốn học hỏi, và khi họ không muốn học thì cô chẳng thể làm gì ngoài việc im miệng hoặc nói bằng thứ ngôn ngữ của họ.”

“Cal, thỉnh thoảng con có thể đến gặp bà không?” Tôi hỏi.

Calpurnia nhìn xuống tôi, “Gặp tôi, bé cưng? Cô gặp tôi mỗi ngày mà.”

“Tới nhà bà đó,” tôi nói. “Đôi khi sau giờ làm việc được không? Bố Atticus có thể dẫn con tới.”

“Bất cứ lúc nào cô muốn,” bà nói. “Chúng tôi rất vui được đón cô.”

Chúng tôi đang đi trên lề đường ngang nhà Radley.

“Nhìn hàng hiên đằng kia kìa,” Jem nói.

Tôi nhìn sang nhà Radley, mong được thấy con người bí ẩn đó đang sưởi nắng trên xích đu. Chiếc xích đu trống trơn.

“Ý tao nói hiên nhà mình kìa,” Jem nói.

Tôi nhìn xuôi theo con đường. Thích chí, thẳng tưng, kiên quyết không rời, bà Alexandra đang ngồi trên chiếc ghế bập bênh chính xác như thể bác đã ngồi đó từng ngày một suốt cả đời bác.

Chương 13

"Để túi của tôi vào phòng ngủ đằng trước, Calpurnia," là câu đầu tiên bác Alexandra nói. "Jean Louise, thôi gãi đầu đi," là câu thứ hai bác nói.

Calpurnia xách chiếc va li nặng trịch của bác lên và mở cửa. "Để con xách cho," Jem nói, và đón lấy nó. Tôi nghe tiếng va li rớt xuống nền phòng ngủ cái rầm. Âm thanh kéo dài trầm đục.

"Bác đến chơi hả," tôi hỏi. Những cuộc viếng thăm từ Landing của bác Alexandra thường hiếm, và bác du lịch trong tư thế người giàu có và cao sang. Bác có một chiếc Buick tinh tươm màu xanh lá cây và một tài xế da đen, cả xe lẫn người luôn phải ở trong tình trạng ngăn nắp đến bệnh hoạn, nhưng hôm nay chẳng thấy cả hai đâu.

"Bố các cháu không nói với các cháu hả?" Bác hỏi.

Jem và tôi lắc đầu.

"Có lẽ ông ấy quên. Bố các cháu chưa về hả?"

"Chưa. Bố cháu thường về muộn," Jem nói.

"À, bố cháu và ta quyết định đã đến lúc ta đến ở với các cháu một thời gian."

"Một thời gian," ở Maycomb có nghĩa là từ ba ngày đến ba mươi năm. Jem và tôi liếc nhìn nhau.

"Jem giờ đã lớn, và cháu cũng vậy," bác nói với tôi. "Bố cháu với ta quyết định rằng có một số ảnh hưởng nữ giới là tốt nhất cho cháu. Jean Louise, không lâu nữa cháu sẽ quan tâm đến quần áo và bọn con trai…."

Tôi có thể đưa ra nhiều câu trả lời cho điều này: Cal là con gái, phải nhiều năm nữa tôi mới để ý đến bọn con trai, tôi sẽ không bao giờ quan tâm đến quần áo….. nhưng tôi giữ im lặng.

"Còn bác Jimmy?" Jem hỏi. "Bác ấy cũng đến chứ?"

"Ồ, không, ông ấy ở Landing. Ông coi sóc công việc ở đó."

Ngay lúc mở miệng hỏi, "Bác không nhớ bác ấy sao?" thì tôi nhận ra ngay đây là một câu hỏi không tế nhị. Bác Jimmy hiện diện hay bác Jimmy vắng mặt có khác nhau đâu, bác không hề nói bất cứ câu gì. Bác Alexandra phớt lờ câu hỏi của tôi.

Tôi chẳng nghĩ được điều gì khác để nói với bác. Thực tế tôi chưa hề nghĩ đến điều gì để nói với bác, và tôi ngồi nghĩ về những cuộc nói chuyện

chán ngắt giữa chúng tôi trước đây: cháu thế nào Jean Louise? Cháu khỏe, cám ơn bác, còn bác thì sao? Rất khỏe, cám ơn, lâu nay cháu sinh hoạt thế nào? Không có gì cả. Cháu không làm gì cả à? Không thưa bác. Chắc cháu có bạn? Dạ có. Bọn cháu làm gì? Không làm gì hết.

Rõ ràng là bác nghĩ tôi cực kỳ ngu ngốc, bởi vì có lần tôi nghe bác nói với bố Atticus rằng trông tôi lờ đờ.

Có một chuyện gì đó đằng sau tất cả vụ này nhưng tôi không có ý muốn gặng hỏi bác. Hôm nay là Chủ nhật, và bác Alexandra chắc chắn dễ cáu vào ngày của Chúa. Tôi đoán đó là do cái áo nịt ngực mặc ngày Chủ nhật của bác. Bác không mập, nhưng to con, và bác chọn thứ quần áo bảo vệ nâng ngực của bác tới độ cao chóng mặt, siết chặt eo bác, xòe ra phần mông, và tạo ấn tượng rằng bác Alexandra từng có vóc dáng của một cái đồng hồ cát. Từ bất cứ góc độ nào nó cũng gây ấn tượng khả kính.

Buổi chiều còn lại trôi qua trong không khí ảm đạm nhè nhẹ vốn thường xảy ra khi có bà con xuất hiện, nhưng tan biến ngay khi chúng tôi nghe tiếng xe hơi quẹo vào lối vào nhà. Đó là bố Atticus, từ Montgormery trở về. Jem, quên mất vị thế của mình, chạy ào ra cùng tôi đón ông. Jem cầm lấy cặp và túi của ông, tôi bổ nhào vào cánh tay ông, cảm thấy cái hôn khô khan mơ hồ của ông và nói, “Bố có đem sách về cho con không? Bố có biết bác ở đây không?”

Bố Atticus trả lời hai câu hỏi bằng thể khẳng định. “Tụi con chắc thích lắm khi bác đến sống với mình?”

Tôi nói tôi rất thích, đó là lời nói dối, nhưng người ta phải nói dối trong những tình huống nào đó và vào mọi lúc mà người ta chẳng thể thay đổi gì được nó.

“Bác với bố cảm thấy đây là thời điểm bọn trẻ các con cần … giống như lúc này, Scout.” Bố Atticus nói. “Bác giúp ích cho bố cũng như cho các con. Bố không thể ở nhà suốt ngày với tụi con, và mùa hè này sẽ nóng đấy.”

“Vâng, thưa bố,” tôi nói, không hiểu một lời nào ông nói. Tuy nhiên tôi có ý nghĩ rằng sự có mặt của bác Alexandra không phải là do ý của bố Atticus mà đúng hơn là ý của chính bác. Bác có một kiểu tuyên bố Điều Gì Là Tốt Nhất Cho Gia Đình, và tôi cho rằng việc bác đến sống với chúng tôi nằm trong kiểu đó.

Maycomb chào đón bác. Cô Maudie Atlkinson nướng chiếc bánh nướng Lane pha quá nhiều rượu làm tôi say; cô Stephanie Crawford đến chơi lâu với bác Alexandra, phần lớn thời gian cô Stephanie chỉ lắc đầu và kêu, “Ừ, ừ, ừ.” Cô Rachel cạnh nhà mời bác tôi sang uống cà phê vào các buổi chiều,

và ông Nathan Radley còn bước ra sân trước và nói ông ta rất vui được gặp bác.

Khi bác đến ở với chúng tôi và cuộc sống trở lại nhịp điệu hàng ngày của nó, thì bác Alexandra làm như là đã luôn luôn sống với chúng tôi từ xưa đến nay vậy. Những món ăn nhẹ đãi Hội truyền giáo của bác làm tăng thêm danh tiếng bà chủ nhà của bác (bác không cho phép Calpurnia làm những món ăn đặc biệt cần có để Hội đủ sức trải qua những báo cáo dài về người Thiên chúa giáo thuộc thế giới thứ ba); bác gia nhập và trở thành thư ký của Câu lạc bộ Thư ký Maycomb. Đối với tất cả các nhóm hiện có và tham gia vào đời sống của hạt, bác Alexandra là người cuối cùng thuộc lớp người cả bác: bác có cung cách của thời người ta học trường nội trú, đi phà trên sông; cứ để cho mọi bài học đạo đức xuất hiện và bác sẽ tuân theo nó; bác được sinh ra trong một trường hợp khách quan; bác là một người lắm chuyện vô phương cứu chữa. Hồi bác Alexandra còn đi học, sự tư vấn không hề có trong bất kỳ cuốn sách giáo khoa nào, vì vậy bác không có nghĩa của nó. Bác không bao giờ buồn chán, và khi có được cơ hội nhất bác sẽ sử dụng đặc quyền làm bà chúa của mình: bác sẽ bố trí, khuyên bảo, dặn dò, và cảnh báo.

Bác không bao giờ bỏ lỡ cơ hội chỉ ra những thiếu sót của các nhóm thuộc dòng họ khác nhằm cho thấy sự vinh quang lớn hơn của dòng họ chúng tôi, một thói quen giúp vui cho Jem hơn là làm anh ấy bực mình, "Bác Alexandra nên cẩn thận với cách bác nói chuyện - bới lông tìm vết hầu hết người dân ở Maycomb trong khi họ cũng là họ hàng của chúng ta."

Bác Alexandra, khi nhấn mạnh bài học về vụ tự tử của Sam Merriweather trẻ, đã nói đó là dấu vết bệnh tật trong dòng họ. Nếu có một cô gái mười sáu tuổi cười rúc rích trong đội đồng ca thì bác sẽ nói, "Chuyện xảy ra chỉ để cháu thấy tất cả phụ nữ nhà Penfield đều nông nổi." Có vẻ như mọi người ở Maycomb đều có một Dấu vết: Dấu vết Say xỉn, Dấu vết Cờ bạc, Dấu vết Ích kỷ, và Dấu vết Lập dị.

Một lần, khi bác cam đoan với chúng tôi rằng xu hướng quan tâm đến công việc của người khác ở cô Stephanie Crawford là di truyền, bố Atticus nói, "Bà chị, khi bác bình tâm để nghĩ về chuyện đó, bác sẽ thấy thế hệ của chúng ta thực sự là thế hệ đầu tiên trong dòng họ Finch không cưới anh em họ của nhau. Chắc chị sẽ nói họ nhà Finch có Dấu vết Loạn luân?"

Bác nói không, chính dấu vết di truyền khiến chúng tôi có bàn tay và bàn chân nhỏ nhắn.

Tôi không hiểu nổi nỗi ám ảnh về di truyền của bác. Ở nơi nào đó, tôi đã có được ấn tượng rằng Những Người Tốt là những người đã làm hết khả năng của họ với ý thức mà họ có, nhưng bác Alexandra có quan điểm được

biểu lộ một cách gián tiếp rằng một dòng họ chiếm dụng một khu đất càng lâu dòng họ đó càng tốt hơn.

"Nếu vậy thì dòng họ Ewell sẽ là những người tốt," Jem nói. Dòng tộc bao gồm Burris Ewell và anh em ông ta đã sống trên cùng mảnh đất phía sau bãi rác Maycomb, và đã sống ngon lành nhờ tiền phúc lợi của hạt suốt ba thế hệ.

Thế nhưng lý thuyết của bác Alexandra có điều gì đó đằng sau nó. Maycomb là một thị trấn cổ xưa. Nó cách Finch's Landing hai mươi dặm về phía Đông, nằm sâu trong nội địa một cách khó chịu đối với một thị trấn cổ như thế. Nhưng Maycomb sẽ gần sông hơn nếu không vì sự nhanh trí của một ông Sinkfieid nọ, người trong buổi bình minh của lịch sử đã kinh doanh một quán trọ nơi hai đường mòn gặp nhau, quán rượu duy nhất trong vùng. Sinkfield, không phải là một người yêu nước, ông ta phục vụ và cung cấp đạn dược cho người Da đỏ cũng như dân khai hoang định cư, không biết mà cũng không cần biết mình có thuộc về Lãnh thổ Alabama hay Xứ Creek[52] hay không miễn là công việc làm ăn còn tốt đẹp. Việc làm ăn rất thuận lợi khi thống đốc William Wyatt Bibb, với ý định đẩy mạnh trị an trong hạt mới thành lập, phải một đội giám định đến xác định trung tâm chính xác của nó và thiết lập cơ quan chính phủ ở đó. Nhóm giám định, khách của Sinkfield, nói với ông chủ quán rằng ông ta ở trong địa giới của hạt Maycomb, và chỉ cho ông ta khu đất nơi chắc chắn trung tâm của hạt sẽ được xây dựng. Nếu Sinkfield không có hành động táo bạo để bảo toàn tài sản của ông ta, thì chắc hạt Maycomb đã được đặt ở giữa vùng Đầm Winston, một nơi hoàn toàn không có nguồn lợi nào. Thay vào đó, Maycomb phát triển và trải rộng ra từ trung tâm của nó, quán rượu của Sinkfield, bởi vì một tối nọ Sinkfield đã phục vụ rượu cho các vị khách say khướt đến mức không biết trời trăng gì nữa, thuyết phục họ bày ra các bản đồ và biểu đồ của họ, cắt bỏ một chút ở đây, thêm một chút ở kia, và chỉnh sửa trung tâm của hạt để đáp ứng những yêu cầu của ông ta. Ngày hôm sau ông ta bảo họ cút xéo với các biểu đồ và năm thùng rượu Whisky trên túi yên ngựa của họ - hai cho mỗi người và một cho thống đốc.

Bởi vì lý do chủ yếu cho sự tồn tại của nó là chính phủ, nên Maycomb tránh được cái vẻ bẩn thỉu đặc trưng ở hầu hết các thị trấn Alabama cùng kích cỡ với nó. Trong buổi đầu, những tòa nhà ở đó chắc chắn, tòa án của nó uy nghi, đường phố của nó vô cùng rộng rãi. Tỉ lệ người có nghề chuyên môn ở Maycomb tăng cao: người ta đến đó để nhổ răng, sửa xe, khám bệnh, gửi tiền, cứu rỗi linh hồn, chữa bệnh cho mấy con lừa. Nhưng người ta vẫn chưa hoàn toàn hiểu ra được cái khôn ngoan tột đỉnh trong thủ đoạn của Sinkfield. Ông ta đã đặt thị trấn non trẻ này quá xa loại phương tiện chuyên

chở công cộng duy nhất thời đó – thuyền trên sông – và nó khiến một người từ cực Bắc của hạt phải mất hai ngày mới tới được Maycomb để mua hàng hóa tại các cửa hiệu. Do đó thị trấn vẫn giữ nguyên kích thước ban đầu cả trăm năm nay, một hòn đảo giữa một biển những cánh đồng bông vải và rừng khai thác gỗ.

Dù Maycomb đã bị bỏ quên suốt cuộc Nội chiến, nhưng sự suy thoái kinh tế và luật lệ Thời kỳ tái thiết[53] đã buộc Maycomb phát triển. Nó phát triển từ trong ra. Hiếm có người mới định cư ở đó, vẫn những dòng họ đó kết hôn với những dòng họ đó cho đến khi các thành viên của cộng đồng trông có vẻ hơi hơi giống nhau. Thỉnh thoảng có người từ Montgomery hoặc Mobile trở về cùng một người ngoài, nhưng kết quả này chỉ gây ra làn sóng gợn trong dòng chảy lặng lẽ của sự giống nhau trong gia đình. Mọi chuyện ít nhiều vẫn y như vậy trong suốt thời thơ ấu của tôi.

Thực tế ở Maycomb có một sự phân biệt đẳng cấp, nhưng trong suy nghĩ của tôi nó đi theo cách này: những công dân lớn tuổi, thế hệ hiện thời gồm những người sống bên nhau từ bao năm nay, hoàn toàn có thể hiểu nhau: họ biết quá rõ những thái độ, những khác biệt về tính cách, thậm chí cả cử chỉ, vì vẫn lặp đi lặp lại trong mỗi thế hệ và được hoàn thiện qua thời gian. Vì vậy những tổng kết kiểu như Không một người họ Crawford nào quan tâm đến công việc của hắn. Cứ ba người nhà Merriweather thì có một người bệnh hoạn. Sự thật thà không có ở họ Delafield.All người nhà Buford đều đi theo kiểu đó, đơn giản là những hướng dẫn cho sinh hoạt hàng ngày: không bao giờ nhận ngân phiếu từ một người họ Delafield mà không kín đáo gọi điện đến ngân hàng; vai cô Maudie Atkinson nghiêng vì cô là người họ Buford; nếu bà Grace Merriweather nhấm nháp rượu gin từ những chai Lydia E. Pinkham[54] thì không có gì là bất thường – mẹ bà ta cũng làm y như thế.

Bác Alexandra hòa hợp với thế giới của Maycomb giống như một bàn tay khít với găng tay, nhưng không bao giờ hòa hợp với thế giới của Jem và tôi. Tôi cũng thường tự hỏi làm sao bác có thể là chị của bố Atticus và của chú Jack đến độ những câu chuyện chỉ còn nhớ mang máng về việc đánh tráo con và những củ nhân sâm mà Jem đã thêu dệt từ lâu sống lại trong tâm trí tôi.

Những câu chuyện này là các suy đoán trừu tượng trong tháng đầu tiên bác lưu lại, vì bác ít khi nói chuyện với Jem và tôi, và chúng tôi chỉ gặp bác vào giờ ăn và vào ban đêm trước khi chúng tôi đi ngủ. Bây giờ là mùa hè và chúng tôi ở ngoài đường suốt. Dĩ nhiên có một số buổi chiều khi chạy vào nhà để uống nước, tôi thường thấy phòng khách đầy những quý bà Maycomb, nhấm nháp thức uống, xì xào quạt, và tôi sẽ bị gọi, “Jean Louise,

đến nói chuyện với các quý cô đây.”

Khi tôi xuất hiện ngay ngưỡng cửa, có vẻ như bác hối tiếc về yêu cầu của mình; người tôi thường lấm bùn đất hoặc đầy cát.

“Nói chuyện với chị họ Lily của cháu đi,” một chiều nọ bác đã nói vậy khi bắt được tôi trong hành lang.

“Ai ạ?” Tôi hỏi.

“Chị họ Lily Brooke của cháu,” bác Alexandra nói.

“Cô ấy là chị họ của tụi cháu hả? Cháu không biết chuyện đó.”

Bác Alexandra cố nở một nụ cười theo kiểu chuyển được một lời phân trần nhẹ nhàng tới chị họ Lily và bày tỏ sự thất vọng dữ dội với tôi. Khi chị họ Lily Brooke ra về tôi biết mình sẽ gặp phiền toái.

Quả là điều đáng tiếc khi bố tôi quên nói cho tôi biết về Dòng họ Finch, hoặc cài đặt bất cứ lòng tự hào nào vào những đứa con của ông. Bác cho gọi Jem đến, anh thận trọng ngồi trên chiếc trường kỷ cạnh tôi. Bác rời phòng và quay lại với một cuốn sách bìa màu tía trên đó có dòng chữ *Meditations of Joshua S. St. Clair*[55] mạ vàng.

“Người bà con của cháu đã viết cuốn này,” bác Alexandra nói. “Cậu ta là một nhân vật tuyệt vời.”

Jem xem xét cuốn sách nhỏ đó. “Đây là người họ hàng Joshua đã bị bỏ tù từ rất lâu đó hả?”

Bác Alexandra nói. “Sao cháu biết chuyện đó?”

“Bố Atticus nói ông ta đã đi vòng qua khúc cua tại trường đại học. Bố Atticus nói ông ta muốn bắn ông hiệu trưởng. Bố Atticus kể Joshua nói rằng ông ta chẳng là gì ngoài một tên thanh tra cống rãnh và cố bắn ông ta bằng một khẩu súng kíp, nó chỉ trúng bàn tay ông ta. Bố Atticus nói gia đình phải tốn năm trăm đô la để cứu ông ta ra khỏi vụ đó….”

Bác Alexandra đứng ngây ra như một cái chĩa. “Đủ rồi,” bác nói. “Chúng ta sẽ xem xét chuyện này.”

Trước giờ ngủ tôi ở trong phòng Jem định mượn một cuốn sách thì bố Atticus gõ cửa bước vào. Ông ngồi xuống mép giường Jem, nhìn chúng tôi một cách nghiêm nghị, rồi cười toét.

“E hèm,” ông nói. Bố bắt đầu giới thiệu mấy điều ông định nói bằng một cái hắng giọng, và tôi nghĩ rốt cuộc bố hẳn đang già đi, nhưng trông bố vẫn thế. “Bố không biết phải nói chuyện này như thế nào đây,” ông bắt đầu.

“Bố cứ nói đi,” Jem hỏi. “Tụi con đã làm chuyện gì bậy bạ sao?”

Bố bồn chồn. “Không, bố chỉ muốn giải thích với tụi con rằng… bác Alexandra yêu cầu bố ….. con trai, con biết con là một người nhà Finch, đúng không?”

“Con đã được nghe nói điều này.” Jem nhìn bằng đuôi mắt. Anh cao giọng một cách mất kiểm soát, “Bố Atticus, có chuyện gì vậy?”

Bố Atticus bắt chéo chân và khoanh tay lại. “Bố định nói với con mấy điều về chuyện con người ra đời như thế nào.”

Vẻ chán nản của Jem càng sâu thêm. “Con biết hết chuyện đó rồi,” anh nói.

Bất chợt bố Atticus trở nên nghiêm túc. Bằng giọng điệu luật sư, không chút lên xuống giọng, ông nói, “Bác tụi con yêu cầu bố cố gây ấn tượng với con và Jean Louise rằng các con không xuất thân từ giới tầm thường, rằng các con là sản phẩm của vài thế hệ có giáo dục tử tế….” Bố Atticus ngừng, quan sát tôi đang tìm con rệp đỏ lẩn khuất đâu đó trên chân.

“Có giáo dục tử tế,” bố nói tiếp, khi tôi đã tìm ra và gãi nó, “và rằng con phải sống cho xứng đáng với tên của mình….” Bố Atticus cứ nói mà không quan tâm đến chúng tôi, “Bác yêu cầu bố nói với các con rằng các con phải cố cư xử giống như một quý co và quý ông nhỏ tuổi, đúng như vị trí của các con hiện giờ. Bác muốn nói chuyện với các con về dòng họ và nó có ý nghĩa gì với hạt Maycomb bao năm qua, để các con ý thức được mình là ai, để các con có thể có cách cư xử cho phù hợp,” ông kết thúc thật nhanh.

Choáng váng, Jem và tôi nhìn nhau, rồi nhìn bố Atticus, có vẻ cái cổ áo đang làm ông bực bội. Chúng tôi không nói gì với ông cả.

Lúc đó tôi cầm cái lược trên bàn của Jem và cứa nó vào thành bàn.

“Dừng trò làm ồn đó lại,” bố Atticus nói.

Sự cộc lốc của ông xúc phạm tôi. Chiếc lược đang cứa nửa chừng và tôi quăng nó xuống. Không vì lý do gì tôi nhận thấy mình bắt đầu khóc, nhưng tôi không thể dừng lại. Đây không phải là bố tôi. Bố tôi không bao giờ có những ý nghĩ này. Bố tôi không bao giờ nói như thế. Bằng cách nào đó, bác Alexandra đã khiến ông như thế này. Qua màn nước mắt tôi thấy Jem cũng trong một cõi tách biệt tương tự, đầu anh ngoẹo sang một bên.

Không biết phải đi đâu, nhưng tôi vẫn quay người đi ra và đụng phải ngực áo vest của bố Atticus. Tôi vùi đầu vào đó lắng nghe những tiếng động nhỏ bên trong vang ta từ phía sau lớp vải xanh nhạt: đồng hồ của ông đang kêu tích tắc, tiếng lắc rắc mơ hồ của chiếc áo sơ mi hồ bột của ông, âm thanh

nhẹ nhàng của hơi thở ông.

“Dạ dày của bố đang sôi,” tôi nói.

“Bố biết,” ông đáp.

“Tốt hơn bố nên uống ít thuốc tiêu.”

“Chốc bố uống,” ông nói.

“Bố Atticus, mấy chuyện cư xử và các thứ này có quan trọng gì không? Ý con là bố….”

Tôi cảm thấy bàn tay ông vuốt gáy tôi. “Các con đừng lo nghĩ bất cứ điều gì nữa,” ông nói. “Chưa đến lúc phải lo đâu.”

Khi tôi nghe câu này, tôi biết ông đã trở lại với chúng tôi. Máu ở chân tôi bắt đầu chảy lại, và tôi ngẩng đầu lên. “Bố thực sự muốn tụi con làm mọi chuyện đó hả? Con không nhớ hết nổi mọi việc mà những người nhà Finch có bổn phận phải làm….”

“Bố không muốn các con nhớ rõ. Quên nó đi.”

Ông đi đến cửa và ra khỏi phòng, đóng cửa lại phía sau. Ông suýt đập mạnh nó vào, nhưng đến phút cuối ông nhận ra và đóng nó lại nhẹ nhàng. Khi Jem và tôi nhìn theo, cửa mở ra lần nữa và bố Atticus nhìn vào. Lông mày ông nhướn lên, kính bố trễ xuống. “Càng ngày bố càng giống Joshua, đúng không? Con có nghĩ cuối cùng bố sẽ làm gia đình mất năm trăm đô la không?”

Bây giờ tôi biết ông đang cố làm gì, nhưng bố Atticus chỉ là một người đàn ông. Cần có một người phụ nữ để làm công việc đó.

Chương 14

Dù chúng tôi không nghe thêm gì về Dòng họ Finch từ miệng bác Alexandra, nhưng chúng tôi nghe đủ thứ chuyện về họ nhà tôi từ dân thị trấn. Vào những ngày thứ Bảy, đem theo những đồng năm xu, khi Jem cho tôi đi theo anh (hiện anh rất dị ứng với sự có mặt của tôi cạnh anh ở nơi công cộng), chúng tôi thường đi luồn lách đi qua những đám đông mướt mồ hôi trên vỉa hè và đôi khi nghe thấy, "Con của ông ta đó" hoặc "Có mấy đứa nhỏ nhà Finch đằng kia kìa." Quay sang đối mặt với những kẻ buộc tội, chúng tôi thường chỉ thấy một cặp vợ chồng nông dân đang săm soi những chiếc túi đựng chất lỏng dùng để thụt ruột trong ô kính bày hàng của nhà thuốc Mayco. Hoặc hai phụ nữ nông thôn thấp béo đội mũ rơm ngồi trên cỗ xe ngựa hai bánh.

"Chúng có thể chạy rông rồi cướng hiếp khắp vùng nông thôn cho cả bọn điều hành hạt này lo chơi," là một lời bình phẩm khó hiểu mà chúng tôi gặp phải từ một quý ông gầy nhòm khi ông ta đi ngang qua chúng tôi. Câu đó làm tôi nhớ mình có một câu hỏi cần hỏi bố Atticus.

"Cưỡng hiếp là gì?" Tối đó tôi hỏi bố Atticus.

Đằng sau tờ báo bố Atticus đưa mắt nhìn quanh. Ông đang ngồi trên ghế cạnh cửa sổ. Khi chúng tôi lớn hơn, Jem và tôi nghĩ thật rộng rãi khi cho bố Atticus được ngồi một mình ba mươi phút sau bữa ăn.

Ông thở dài, nói cưỡng hiếp là tiếp xúc về mặt tình dục với một người nữ thông qua vũ lực mà không có được sự đồng ý.

"Nếu chỉ có vậy tại sao Calpurnia bảo con im đi khi con hỏi bà nó là gì?"

Bố Atticus có vẻ trầm ngâm. "Nói lại coi chuyện đó thế nào."

"Bữa đó trên đường từ nhà thờ về con hỏi Calpurnia nó là cái gì và bà ấy biểu hỏi bố nhưng con quên và bây giờ con hỏi bố."

Ông đặt tờ báo xuống đùi. "Nói lại lần nữa coi," ông bảo.

Tôi kể ông nghe chi tiết chuyến đi lễ nhà thờ của Calpurnia. Bố Atticus có vẻ thích thú, nhưng bác Alexandra, người đang ngồi trong góc nhà lặng lẽ khâu, đặt đồ thêu xuống và nhìn chúng tôi.

"Chủ nhật đó hai cháu về từ nhà thờ của Calpurnia hả?"

Jem nói, "Dạ, bà ấy dắt tụi cháu đi."

Tôi nhớ lại một điều, "À, bà còn hứa con có thể đến nhà bà vào buổi chiều nào đó. Bố Atticus, nếu được thì Chủ nhật tới con đi, được không? Cal

nói bà sẽ đón con nếu bố lái xe chở con đến.”

“Cháu *không* được đi.”

Bác Alexandra nói câu đó. Tôi quay sang, giật mình, rồi quay trở lại bố Atticus đúng lúc để bắt gặp ông nhìn nhanh sang bác, nhưng đã quá trễ. Tôi nói, “Cháu không hỏi bác!”

Tuy to con, nhưng bố Atticus có thể đứng lên ngồi xuống một cái ghế nhanh hơn bất kỳ ai tôi từng biết. Ông đứng bật dậy, “Xin lỗi bác ngay,” ông nói.

“Con không hỏi bác ấy, con hỏi bố…”

Bố Atticus quay sang và nhìn tôi nghiêm khắc. Giọng bố đanh lại, “Thứ nhất, xin lỗi bác của con.”

“Cháu xin lỗi, bác,” tôi lầm bầm.

“Còn bây giờ,” ông nói. “Chúng ta làm rõ điều này: con làm như Calpurnia bảo con, con làm như bố bảo con, và chừng nào bác con còn ở trong nhà này, con sẽ làm như bác bảo con. Hiểu chưa?”

Tôi hiểu, cân nhắc một hồi, và kết luận rằng cách duy nhất tôi có thể rút lui với một chút thể diện là đi vào phòng tắm, tôi ở lại đó đủ lâu để họ nghĩ rằng tôi phải vào đó. Trở lại, tôi nấn ná trong hành lang để nghe một cuộc tranh luận gay gắt đang diễn ra trong phòng khách. Qua cánh cửa tôi có thể thấy Jem ngồi trên trường kỷ với tạp chí bóng bầu dục trước mặt, đầu anh quay qua quay lại chứ như trên các trang báo đang có một trận quần vợt trực tiếp.

“… cậu phải làm điều gì đó với nó,” bác nói tôi. “Cậu đã để mọi thứ xảy ra quá lâu. Atticus, quá lâu.”

“Em thấy chẳng có hại gì trong việc cho nó đi đến đó. Cal sẽ chăm sóc nó ở đó tốt như bà ấy làm ở đây vậy.”

“Nó” mà họ đang nói đến là ai vậy? Lòng tôi chùng xuống: tôi. Tôi cảm thấy các bức tường bông vải màu hồng của trại cải huấn đang vây siết lấy tôi, và đây là lần thứ hai trong đời tôi nghĩ tới việc bỏ trốn. Ngay lập tức.

“Atticus, đa cảm thì cũng tốt thôi, cậu là người đàn ông dễ dãi, nhưng cậu có một đứa con gái phải nghĩ đến. Một đứa con gái đang lớn.”

“Đó là điều em đang nghĩ đến.”

“Và đừng có lẩn tránh nó. Sớm muộn gì cậu cũng phải đối mặt với nó và tốt nhất là tối nay. Bây giờ chúng ta không cần bà ấy nữa.”

Giọng bố Atticus ôn tồn, “Alexandra, Calpurnia sẽ không rời khỏi nhà này cho đến khi bà ấy muốn thế. Chị có thể nghĩ khác, nhưng em không thể xoay xở được nếu như không có bà ấy trong những năm tháng này. Bà ấy là thành viên trung thành của gia đình này và đơn giản là chị phải chấp nhận mọi thứ như hiện nay. Với lại, chị à, em không muốn chị mệt óc vì gia đình em….. Chị không có lý do gì phải làm điều đó. Tụi em vẫn rất cần Calpurnia như từ trước tới nay.”

“Nhưng Atticus….”

“Vả lại em không nghĩ bọn trẻ đau khổ vì việc bà ấy nuôi dạy chúng. Nếu có thể nói thì bà ấy nghiêm khắc với chúng theo một số cách nào đó hơn cả một bà mẹ….. Bà ấy không bao giờ ngại trừng phạt chúng vì bất cứ chuyện gì, bà ấy không bao giờ nuông chiều chúng theo kiểu hầu hết các bà vú da màu vẫn làm. Bà cố nuôi dạy chúng theo lòng tin của bà, và lòng tin của Cal khá tốt… và còn một điều nữa, bọn trẻ yêu bà ấy.”

Tôi thở phào. Đó không phải là tôi, họ đang nói về Cal. Nhẹ nhõm, tôi bước vào phòng khách. Bố Atticus quay lại với tờ báo và Alexandra trở về với việc thêu thùa của bác. Pum, pum, pum, kim của bác làm xô lệch vòng căng vải. Bác ngừng tay, và kéo vải chặt hơn: pum, pum, pum. Bác bực bội.

Jem đứng dậy và bước nhẹ qua tấm thảm. Anh ra dấu bảo tôi theo sau. Anh dẫn tôi vào phòng anh và đóng cửa lại. Khuôn mặt anh nghiêm trang.

“Họ vừa cãi nhau, Scout.”

Những ngày này Jem và tôi gây nhau thường xuyên, nhưng tôi chưa bao giờ nghe hoặc thấy ai cãi nhau với bố Atticus. Đó không phải là cảnh dễ chịu.

“Scout, cố đừng làm trái ý bác, nghe không?”

Những nhận xét của bố Atticus vẫn còn đang day dứt, làm tôi quên đi lời thỉnh cầu trong câu hỏi của Jem. Người tôi lại sởn da gà, “Anh đang cố bảo em phải làm gì đó hả?”

“Không, chỉ là….. hiện bố có quá nhiều chuyện bận tâm, chưa kể chuyện tụi mình còn quấy bố nữa.”

“Như chuyện gì?” Bố Atticus không có vẻ có điều gì bận tâm cả.

“Vụ Tom Robinson này đã khiến bố lo muốn chết rồi….”

Tôi nói bố Atticus chẳng lo về bất cứ chuyện gì cả. Ngoài ra vụ án này chẳng gây phiền cho chúng tôi trừ mỗi tuần khoảng một lần và nó không kéo dài.

"Đó là bởi vì em không để tâm đến điều gì lâu," Jem nói. "Với người lớn thì khác, tụi mình…."

Vẻ người lớn đáng ghét của anh hồi gần đây là không thể chịu được. Anh không muốn làm bất cứ điều gì ngoài việc đọc và bỏ đi một mình. Bất cứ điều gì đọc được anh vẫn truyền đạt cho tôi, nhưng có khác ở chỗ: trước đó, bởi vì anh nghĩ tôi thích nó; bây giờ anh làm vậy để mở mang kiến thức và trí tuệ cho tôi.

"Quỷ bắt anh đi, Jem! Anh tưởng anh là ai chứ?"

"Bây giờ anh nói thật đây, Scout, em mà làm phiền bác, anh sẽ…. anh sẽ đét đít em."

Điều đó làm tôi nổi điên. "Anh là đồ lường tịnh thối tha, em giết anh đó!" Anh ấy đang ngồi trên giường, và thật dễ để tóm mớ tóc trước trán anh và đấm một tay vào mồm anh. Anh đập tôi và tôi cố đấm một cú tay trái nữa, nhưng một quả đấm vào bụng đã khiến tôi ngã quay xuống sàn. Nó khiến tôi muốn tắc thở, nhưng thế không vấn đề gì vì tôi biết anh đang đánh, anh đang đánh tôi. Chúng tôi vẫn còn bình đẳng.

"Giờ anh cũng chẳng còn cao sang uy thế gì đâu, thấy chưa!" Tôi gào lên, tiếp tục lao vào anh. Anh vẫn ở trên giường và tôi không thể có được tư thế vững chắc, nên tôi dùng hết sức lực lao vào anh, đập, kéo, nhéo, móc. Cuộc chiến đấu bằng nắm đấm đã trở thành một cuộc đánh lộn ầm ĩ. Chúng tôi vẫn tiếp tục vật lộn khi bố Atticus tách chúng tôi ra.

"Thôi đi," ông nói. "Hai đứa đi ngủ ngay tức khắc."

"Lêu lêu!" tôi kêu lên với Jem. Anh bị bắt đi ngủ vào giờ ngủ của tôi.

"Ai gây chuyện trước?" Bố Atticus hỏi, vẻ chịu đựng.

"Jem đó. Anh ấy cố bảo con phải làm gì. Giờ con đâu cần phải nghe lời anh ấy, đúng không?"

Bố Atticus mỉm cười. "Bây giờ chúng ta tạm giải quyết như vậy: con nghe lời Jem bất cứ khi nào anh ấy có thể khiến con nghe lời. Được không?"

Bác Alexandra xuất hiện nhưng im lặng, và khi bác đi ra hành lang với bố Atticus, tôi nghe bác nói, "… chỉ là một trong nhiều việc chị đã nói với cậu," một cụm từ có tác dụng liên kết chúng tôi lại.

Phòng của chúng tôi tiếp giáp nhau; khi tôi đóng cửa thông giữa hai phòng, Jem nói, "Ngủ ngon, Scout."

"Ngủ ngon," tôi lầm bầm, lần mò băng qua phòng để bật đèn lên. Khi đi ngang qua giường tôi giẫm phải một cái gì ấm, co dãn, và hơi trơn. Nó

không giống hẳn như cao su cứng, và tôi có cảm giác nó là vật sống. Tôi cũng nghe nó di chuyển.

Tôi bật đèn lên và nhìn xuống chỗ sàn cạnh giường. Vật tôi giẫm phải đã biến mất. Tôi đập cửa phòng Jem.

"Cái gì?" Anh nói.

"Con rắn rờ thấy làm sao?"

"Kiểu ram ráp. Lạnh. Trơn. Chi vậy?"

"Chắc có một con dưới gầm giường em. Anh vô xem thử được không?"

"Em có giỡn không đó?" Jem mở cửa. Anh đã mặc quần ngủ. Tôi nhận thấy, không khỏi khoái chí, dấu vết nắm đấm của tôi vẫn còn trên miệng anh. Khi anh hiểu ra tôi nói thật tình, anh nói, "Nếu em nghĩ anh sẽ dí cái mặt vô một con rắn thì em lầm to rồi đó. Chờ anh một chút."

Anh xuống bếp đem lên một cây chổi. "Tốt nhất là em leo lên giường đi," anh nói.

"Bộ anh nghĩ có con rắn thiệt hả?" Tôi hỏi. Đây là một sự kiện. Những ngôi nhà của chúng tôi ở đây không có tầng hầm; chúng được xây trên những khối đá cao hơn mặt đất vài tấc, việc loài bò sát chui vào không phải là không có nhưng không phải là chuyện thường thấy. Cái cớ để uống một ly rượu mạnh nguyên chất mỗi sáng của cô Rachel Haverford là do cô không bao giờ thắng được nỗi sợ hãi của việc tìm thấy một con rắn chuông cuộn mình trong tủ phòng ngủ của cô, trên mớ quần áo giặt của cô, khi cô treo áo khoác ngoài lên.

Jem quét thử một phát dưới gầm giường. Tôi nhìn qua chân xem có con rắn nào bò ra không. Không hề. Jem quét sâu hơn.

"Bộ rắn biết kêu hả?"

"Nó không phải là rắn," Jem nói. "Là ai đó."

Bất ngờ một chiếc túi nâu bẩn thỉu thò ra dưới gầm giường. Jem giơ cây chổi lên và suýt đập trúng đầu của Dill khi nó ló ra.

"Chúa lòng lành," giọng Jem đầy tôn kính.

Chúng tôi nhìn Dill từ từ chui ra. Nó đã bự hơn. Nó đứng lên, thả lỏng vai, xoay cổ chân, chà xát gáy. Sau khi máu huyết lưu thông đều lại, cậu ta nói, "xin chào."

Jem kêu Chúa lần nữa. Tôi không nói nên lời.

"Tao gần chết rồi," Dill nói. "Có gì ăn không?"

Như trong cơn mơ, tôi xuống nhà bếp. Tôi mang lên cho nó ít sữa và nửa bịch bánh ngũ cốc còn lại sau bữa tối. Dill ăn ngấu nghiến, nhai bằng răng cửa, theo thói quen của nó.

Cuối cùng tôi cũng nói thành tiếng được. “Mày đến đây bằng cách nào?”

Theo một lộ trình vòng vo. Tỉnh lại nhờ thức ăn, Dill kể lại câu chuyện: sau khi bị bố dượng buộc bằng dây xích và bị bỏ cho đến chết trong tầng hầm (ở Meridian có những tầng hầm), ông ta không thích cậu ấy, và được bí mật giữ cho cầm hơi bằng những hạt đậu sống của một bác nông dân, người đi ngang qua nghe tiếng cậu khóc xin giúp đỡ (người đàn ông tốt bụng này đã nhét từng quả đậu qua lỗ thông gió), Dill tự giải thoát bằng cách kéo bật sợi xích khỏi tường. Vẫn mang cùm ở cổ tay, nó lang thang hai dặm ra khỏi Meridian, phát hiện ra ở đó đang có một cuộc triển lãm thú vật nho nhỏ và lập tức được thuê tắm rửa cho lạc đà. Nó đi theo cuộc triển lãm khắp Mississippi cho đến khi trực giác không nhầm lẫn về phương hướng mách bảo nó rằng nó đang ở hạt Abbott, Alabama, và bên kia sông là Maycomb. Nó đã đi bộ quãng đường còn lại.

“Sao cậu đến đây được?” Jem hỏi.

Nó đã lấy ba mươi đô la từ ví của mẹ nó, đi chuyến xe chín giờ khởi hành từ Meridian và xuống ga Maycomb. Nó đã đi bộ mười hoặc mười một dặm trong số mười bốn dặm đến Maycomb, men theo những bụi cây tránh khỏi xa lộ vì sợ các giới chức đang truy tìm nó, và đã vượt quãng đường còn lại bằng cách leo lên bửng sau của một chiếc xe chở bông vải. Nó đã nằm dưới gầm giường độ chừng hai tiếng; nó nghe tiếng tụi tôi trong phòng ăn, và tiếng thìa chạm vào đĩa khiến nó gần phát điên. Nó tưởng như Jem và tôi sẽ chẳng bao giờ đi ngủ; nó đã nghĩ đến việc bò ra và giúp tôi đánh Jem, vì Jem đã cao hơn nhiều, nhưng nó biết ông Finch sẽ sớm can thiệp thôi, vì vậy nó nghĩ tốt nhất là cứ nằm ở chỗ cũ. Nó đã kiệt sức, bẩn đến khó tin, và đã về tới nhà.

“Không được cho ai biết cậu ở đây,” Jem nói. “Mình sẽ biết họ có truy tìm cậu không…..”

“Tao biết người ta vẫn còn lục soát mọi buổi chiếu phim ở Meridian.” Dill nhe răng cười.

“Cậu phải cho mẹ cậu biết cậu đang ở đâu,” Jem nói. “Cậu phải cho cậu biết cậu đang ở đây…”

Đôi mắt Dill nhìn Jem nhấp nháy, Jem nhìn xuống sàn. Rồi anh đứng dậy, và phá vỡ quy ước còn lại của thời thơ ấu của bọn tôi. Anh ra khỏi phòng và đi dọc hành lang. “Bố Atticus,” anh gọi từ xa, “bố vào đây một lát,

được không?”

Bên dưới lớp bụi bẩn nhễ nhại mồ hôi, khuôn mặt của Dill chuyển sang trắng nhợt. Tôi cảm thấy muốn khóc. Bố Atticus đã đứng ở ngưỡng cửa.

Ông bước vào giữa phòng, hai tay trong túi, nhìn xuống Dill.

Cuối cùng tôi cũng lên tiếng được, “Không sao đâu, Dill. Chừng nào bố muốn mày biết gì đó, bố sẽ nói cho mày nghe.”

Dill nhìn tôi. “Ý tao là không sao,” tôi nói tiếp. “Mày biết là bố sẽ không làm khó mày đâu, mày biết là mày đâu phải sợ bố Atticus mà.”

“Tao không sợ….” Dill lầm bầm.

“Chỉ đói thôi, ta chắc như vậy.” Giọng bố Atticus vui vẻ tỉnh táo như thường lệ. “Scout, mình có thể làm tốt hơn một bịch bánh ngũ cốc, đúng không? Con cho anh chàng này ăn no và khi bố trở lại chúng ta sẽ tính coi mình có thể xem xét chuyện gì.”

“Ông Finch, đừng nói với cô Rachel, đừng bắt cháu phải quay lại, cháu *xin* ông! Cháu sẽ bỏ trốn mất….!”

“Ha, con trai,” bố Atticus nói. “Chẳng ai định bắt cháu phải đi đâu ngoài việc đi ngủ sớm. Ta sẽ chỉ qua nói với cô Rachel là cháu đang ở đây và hỏi xin cô cho cháu ở lại đây với chúng ta – cháu muốn vậy, đúng không? Và vì Chúa hãy trả đất về lại với đất, chuyện xói mòn đất đã đủ tồi tệ rồi.”

Dill nhìn theo bóng bố tôi khuất hẳn.

“Ông đang cố pha trò,” tôi nói. “Ý ông là đi tắm đi. Thấy chưa, tao đã nói là ông không gây khó cho mày đâu mà.”

Jem đứng trong góc phòng, trông như một kẻ phản bội. “Dill, tớ phải cho bố tớ biết,” anh nói. “Cậu không thể vượt ba trăm dặm mà mẹ cậu không biết được.”

Chúng tôi để anh lại đó mà không nói một lời.

Dill ăn, và ăn, và ăn. Nó chẳng ăn gì từ tối hôm qua. Nó đã tiêu hết số tiền nó có để mua vé, lên xe lửa như nó đã làm nhiều lần, tỉnh bơ nói chuyện với người soát vé, mà Dill vốn là một hình ảnh quen thuộc, nhưng ông ta không có đủ can đảm viện dẫn đến luật lệ về việc trẻ em đi xa một mình: nếu bạn mất tiền người soát vé sẽ cho bạn mượn đủ tiền và ba bạn sẽ trả lại cho ông ta vào cuối chặng đường.

Dill đã ăn hết thức ăn còn thừa và đang ăn đến lon thịt lợn và đậu trong tủ thì tiếng kêu Do-oo- Je-sus của cô Rachel vang lên ngoài tiền sảnh. Nó

run lên như một con thỏ.

Nó can đảm chịu đựng câu Cứ Chờ Coi Ta Đưa Cháu Về, Người Nhà Cháu Lo Lắng Đến Phát Điên của cô ấy, hoàn toàn bình tĩnh khi nghe câu Toàn Bộ Tính Chất Của Dòng Họ Harris Trong Cháu Hiện Ra Rồi, mỉm cười trước câu Ta Cho Là Cháu Có Thể Ở Lại Đây Một Đêm, và đáp lại cái ôm mà sau cùng cô ấy cũng dành cho nó.

Bố Atticus đẩy mắt kính lên trán và chà sát mặt.

"Bố cháu mệt rồi," bác Alexandra nói, có vẻ đó là lời đầu tiên của bác ấy trong mấy giờ qua. Bác đã ở đó, nhưng tôi cho rằng phần lớn thời gian bác đớ người không biết nói gì. "Giờ thì các cháu phải đi ngủ."

Chúng tôi để họ lại trong phòng ăn. Bố Atticus vẫn chà mặt ông. "Từ cưỡng hiếp đến nổi loạn rồi bỏ trốn," tụi tôi nghe ông cười khùng khục. "Tôi tự hỏi hai tiếng nữa sẽ có chuyện gì đây."

Vì mọi việc có vẻ tiến triển tốt, Dill và tôi quyết định phải lịch sự với Jem. Ngoài ra Dill phải ngủ với anh ấy do đó chúng tôi cũng nên ăn nó lễ độ với anh ấy.

Tôi mặc đồ ngủ vào, đọc sách một lát và thấy mình không mở mắt nổi nữa. Dill và Jem đã im lặng; khi tôi tắt đèn đọc sách thì không còn một vệt sáng nào bên dưới cánh cửa sang phòng Jem.

Hẳn tôi đã ngủ rất lâu, vì khi tôi bị lay dậy căn phòng đã lờ mờ sáng ánh trăng đang lặn.

"Dịch sang một bên, Scout."

"Anh ấy nghĩ phải làm vậy," tôi lẩm bẩm. "Đừng bực anh ấy."

Dill bò lên giường cạnh tôi. "Tao không giận," nó nói, "tao chỉ muốn ngủ với mày. Mày thức rồi hả?"

Lúc này tôi đã tỉnh, nhưng quá lười biếng. "Sao mày làm vậy?"

Không trả lời. "Tao hỏi sao mày bỏ trốn? Ông ta thực tình ghét mày như mày nói sao?"

"Không…."

"Bố con mày không đóng thuyền như viết trong thư sao?"

"Ông ta chỉ nói tụi tao sẽ đóng. Bọn tao có đóng gì đâu."

Tôi chống khuỷu tay nhổm người lên, nhìn mặt Dill. "Đó không phải là lý do để bỏ trốn. Đến nửa số lần là người ta không có thời gian để làm những gì họ đã nói họ sẽ làm….."

"Không phải vậy, ông ta… họ chỉ không quan tâm đến tao."

Đó là lý do bỏ trốn kỳ cục nhất mà tôi từng nghe. "Nghĩa là sao?"

"Họ đi suốt, và thậm chí khi ở nhà, họ cũng rút vào phòng với nhau suốt."

"Họ làm gì trong đó?"

"Chẳng làm gì, chỉ ngồi đọc sách…. Nhưng họ không muốn có mặt tao."

Tôi đẩy chiếc gối tựa lên đầu giường và ngồi dậy. "Mày biết gì không? Tao đang tính bỏ trốn tối nay bởi vì tất cả họ ở đây. Mày đâu muốn học lúc nào cũng quanh quẩn bên mày, Dill…"

Dill thở một hơi đầy kiên nhẫn, gần như thở dài.

"…. Chúc ngủ ngon, bố Atticus đi cả ngày và đôi khi đến nửa buổi tối và ở lại trong cơ quan lập pháp và tao không biết cái gì… Mày đâu muốn họ dòm ngó mày suốt ngày, Dill, mày không thể làm bất cứ điều gì nếu có họ."

"Không phải vậy."

Khi Dill giải thích, tôi thấy mình đang tự hỏi cuộc sống sẽ ra sao nếu Jem khác đi, thậm chí, khác xa con người anh hiện nay, tôi sẽ làm gì nếu bố Atticus không cảm thấy cần sự có mặt, giúp đỡ và lời khuyên của tôi. Ô, ông ấy không thể ổn thỏa một ngày mà không có tôi. Thậm chí Calpurnia cũng không thể xoay xở, khi có mặt tôi. Họ cần tôi.

"Dill, mày không nói hết với tao….. Bố mẹ mày không xoay xở được nếu không có mày. Có điều họ chỉ ích kỷ với mày thôi. Để tao nói cho mày biết phải làm gì với chuyện đó…."

Giọng của Dill tiếp tục đều đặn trong bóng tôi, "Vấn đề là, điều tao muốn nói là….. Họ sống hòa thuận với nhau nhiều hơn nếu không có tao, tao không thể giúp họ bất cứ điều gì. Họ không ích kỷ với tao. Họ mua cho tao mọi thứ tao muốn, nhưng cái kiểu của họ là giờ-con-đã-có-nó-hãy-chơi-với-nó-đi. Mày có một căn phòng đầy nhóc các thứ. Mẹ-đã-mua-cho-con-cuốn-sách-đó-vậy-lo-đọc-nó-đi." Dill cố gằn giọng. "Mày không phải con trai. Con trai ra ngoài và chơi bóng chày với những thằng nhóc khác, nó không quẩn quanh trong nhà làm rộn bố mẹ nó."

Giọng Dill trở lại bình thường. "Ô, họ không ích kỷ. Họ hôn mày, ôm chặt mày, chúc mày ngủ ngon, chúc buổi sáng tốt lành và tạm biệt rồi nói họ yêu mày… Scout, kiếm cho mình một em bé đi."

"Ở đâu?"

Dill nghe nói có một người đàn ông với chiếc xuồng chuyên chèo thuyền tới một hòn đảo đầy sương mù nơi tất cả em bé ở đó, mày có thể đặt hàng một đứa….

"Người ta nói dóc đó. Bác Alexandra nói Chúa thả chúng xuống ống khói. Ít nhất tao nghĩ là bác ấy nói thế." Chỉ trong vụ này là cách nói của bác ấy không rõ ràng.

"Không phải vậy. Mày có em bé từ người khác. Nhưng đã có cái ông đó rồi.. Ông ta có những em bé đang chờ thức dậy, ông ta thổi sự sống vào chúng…"

Dill lại im. Những điều tốt đẹp đang trôi nổi trong cái đầu mơ mộng của nó. Nó có thể đọc hai cuốn sách so với một cuốn của tôi, nhưng nó thích ma thuật trong những bịa đặt của nó hơn. Nó có thể cộng và trừ nhanh hơn tia chớp, nhưng nó thích thế giới mờ ảo của nó hơn, một thế giới các em bé ngủ, chờ được người ta nhận lấy như những bông hoa huệ tây buổi sáng. Nó chậm rãi nói chuyện với chính mình để thiếp đi và đưa tôi theo cùng, nhưng trong cái tĩnh lặng của hòn đảo mờ sương của nó đã hiện ra hình ảnh mờ nhạt của ngôi nhà xám với những cánh cửa nâu ảm đạm.

"Dill?"

"Ưmmmmm?"

"Tại sao mày nghĩ Boo Radley không bao giờ bỏ trốn?"

Dill thở một hơi dài và quay khỏi tôi.

"Có lẽ ông ta không có chỗ nào để trốn đi….."

Chương 15

Sau nhiều cú điện thoại, rồi biết bao thỉnh cầu nhân danh bị cáo, và sau khí có một lá thư tha thứ dài từ mẹ nó, Dill mới được phép ở lại. Chúng tôi có một tuần thư thái ở bên nhau. Sau đó, một chút, có vẻ vậy. Một cơn ác mộng ập xuống chúng tôi.

Bắt đầu bằng một tối sau bữa ăn. Dill đã sang, bác Alexandra ngồi trên ghế trong một góc, bố Atticus ngồi ghế của ông. Jem và tôi ngồi đọc dưới sàn nhà. Đó là một tuần bình yên: tôi đã quan tâm đến bác; Jem đã hết thích chơi cái nhà trên cây, nhưng anh giúp tôi và Dill làm một cái thang dây mới cho nó. Dill đã nghĩ ra một kế hoạch chu đáo để dụ cho Boo Radley ra ngoài mà chúng tôi không bị mất mát cái gì (rắc một vệt giọt nước chanh từ cửa sau đến sân trước và ông ta sẽ theo nó, giống như một con kiến). Có tiếng gõ cửa trước và Jem ra mở và báo rằng có ông Heck Tate tới.

"Mời ông ấy vào," bố Atticus nói.

"Con mời rồi. Còn mấy người nữa ngoài sân, họ muốn bố ra."

Ở Maycomb, người lớn đứng ngoài sân chỉ với hai lý do: chết và chính trị. Tôi tự hỏi ai đã chết, Jem và tôi đi ra cửa trước, nhưng bố Atticus gọi, "Quay vào trong nhà."

Jem tắt đèn phòng khách và gí mũi vào lưới cửa sổ. Bác Alexandra phản đối. "Chút xíu thôi, bác, để tụi cháu xem đó là ai," anh nói.

Dill và tôi chiếm một cửa sổ khác. Một đám đông đang vây quanh bố Atticus. Có vẻ như tất cả đang nói cùng một lúc.

"…. Chuyển hắn đến nhà tù hạt vào ngày mai," ông Tate nói. "Tôi không muốn có rắc rối nào, nhưng tôi không thể đảm bảo ở đó sẽ không có bất cứ…"

"Đừng ngốc thế, Heck," bố Atticus nói. "Đây là Maycomb."

"…. đã nói tôi chỉ thấy khó chịu thôi."

"Heck, chúng ta đã được tạm hoãn vụ này chỉ để chắc rằng không có chuyện gì phải khó chịu. Hôm nay thứ Bảy," bố Atticus nói, "phiên tòa có lẽ diễn ra vào thứ Hai. Anh có thể giữ anh ta một đêm, đúng không? Tôi không nghĩ có bất cứ ai ở Maycomb này bực bội vì tôi có một thân chủ, những lúc gian khó thế này."

Có tiếng rì rầm vui sướng bất ngờ tắt ngấm khi ông Link Deas nói, "Không ai quanh đây muốn làm bất cứ điều gì bậy bạ cả, tôi chỉ ngại người ở Old Sarum…. Anh không thể có vụ….gọi là gì vậy, Heck?"

"Thay đổi nơi xử," ông Tate nói. "Chuyện đó không có cơ sở lắm đâu, đúng không?"

Bố Atticus nói điều gì đó nghe không rõ. Tôi quay sang Jem, anh ra dấu cho tôi im lặng.

"…. Vả lại," bố Atticus nói, "anh không sợ đám đông đó, phải không?"

"…. Biết họ làm thế nào khi đã xỉn."

"Họ thường không nhậu vào Chủ nhật, họ đi nhà thờ cả ngày…" bố Atticus nói.

"Dù sao thì đây cũng là một dịp đặc biệt…" Ai đó nói.

Họ bàn tán rì rầm cho đến khi bác Alexandra bảo Jem nếu không bật đèn phòng khách lên anh sẽ khiến người ta chê cười cả nhà. Jem không nghe bác nói.

"… thứ nhất không hiểu tại sao anh lại dính vào chuyện này," ông Link Deas nói. "Vì vụ này anh đã mất mọi thứ, Atticus. Tôi nói thực là mọi thứ."

"Ông nghĩ thế thật à?"

Đây là câu hỏi nguy hiểm của bố Atticus. "Con có thực sự nghĩ con muốn đi nước đó không, Scout?" Bam, bam, bam và tôi bị ăn sạch hết các quân cờ. "Con có thực sự nghĩ điều đó không, con trai? Vậy đọc cái này đi." Thế là Jem sẽ phải vật lộn suốt cả buổi tối đó để đọc cả diễn văn của Henry W. Grandy.

"Link, chàng trai đó có thể lên ghế điện, nhưng anh ta sẽ không lên cho đến khi sự thật được phơi bày." Giọng của bố Atticus đều đều. "Và ông biết sự thật là gì mà."

Giữa nhóm người đó dấy lên tiếng rì rầm, làm tình hình xấu đi nhiều khi bố Atticus lui tới bậc thềm và đám người sấn lại gần ông hơn.

Bất chợt Jem hét toáng lên, "Bố Atticus, có điện thoại!"

Đám người đó hơi giật mình và tản ra; họ là những người chúng tôi gặp hàng ngày: thương nhân, nông dân trong thị trấn; bác sĩ Reynolds cũng ở đó; cả ông Avery nữa.

"Ừ, trả lời điện thoại đi, con trai," bố Atticus gọi.

Họ bật cười ồ. Khi bố Atticus bật đèn phòng khách, ông thấy Jem đang ở ngay cửa sổ, tái nhợt trừ vết đỏ của cửa lưới in trên mũi anh.

"Sao tụi con ngồi trong bóng tối vậy?" Ông hỏi.

Jem nhìn bố đi đến chiếc ghế của ông và cầm tờ báo buổi chiều lên. Đôi khi tôi nghĩ bố Atticus đã bình tĩnh đánh giá mọi cuộc khủng hoảng của cuộc đời ông đằng sau mấy tờ *The Mobile Register, The Birmingham News* và *The Montgomery Advertiser.*

"Họ đang rầy rà bố, phải không?" Jem đi đến bên ông. "Họ muốn bắt bí bố, đúng không?"

Bố Atticus hạ tờ báo xuống nhìn Jem. "Con đã đọc cái gì vậy?" Ông hỏi. Rồi ông nói nhẹ nhàng. "Không, con trai, những người đó là bạn của chúng ta."

"Đó không phải là một… một băng đảng hả?" Jem liếc nhìn bố.

Bố Atticus cố nén một nụ cười nhưng không được. "Không, chúng ta không có những băng đảng và thứ nhảm nhí đó ở Maycomb. Bố chưa từng nghe nói ở Maycomb có một băng đảng."

"Có lần băng Ku Klux truy đuổi mấy người Thiên chúa giáo."

"Bố cũng chưa từng nghe có bất cứ người Thiên chúa giáo nào ở Maycomb," bố Atticus nói, "con đã nhầm chuyện đó với một điều gì khác. Hồi khoảng năm 1920 có một đảng Klan, nhưng đó là một tổ chức chính trị hơn là bất cứ gì khác. Ngoài ta họ không thể tìm ra bất cứ ai để dọa. Có đêm họ tụ tập ở cạnh nhà ông Sam Levy, nhưng Sam chỉ đứng ở hiên nhà ông và bảo họ mọi thứ đã đến chỗ bi đát, ông đã bán cho họ chính những tấm vải trên lưng họ. Sam đã khiến họ quá xấu hổ về bản thân họ đến họ đã bỏ đi."

Dòng họ Levy đã hội đủ mọi tiêu chuẩn để trở thành Những Người Tốt; họ làm việc tốt hết sức mình với ý thức mà họ có được, và họ đã sống trên cùng một khu đất ở Maycomb trong năm thế hệ.

"Đảng Ku Klux đã biến mất," bố Atticus nói. "Nó sẽ không bao giờ trở lại."

Tôi đi về nhà cùng Dill và trở lại đúng lúc nghe được bố Atticus nói với bác, "……. Vì lợi ích của phụ nữ miền Nam cũng như bất cứ ai, nhưng không vì bảo tồn sự giả tạo lịch sự mà làm tổn hại đến mạng sống con người," một tuyên bố vốn khiến tôi e rằng họ lại cãi nhau nữa.

Tôi đi tìm Jem và thấy anh trong phòng, nằm trên giường chìm sâu vào suy tư. "Họ lại cãi nhau nữa hả?" Tôi hỏi.

"Đại khái vậy. Bác ấy sẽ không để bố yên với vụ Tom Robinson đâu. Bác ấy gần như nói rằng bố Atticus đã làm nhục cả dòng họ. Scout… Anh sợ."

“Sợ cái gì?”

“Sợ cho bố Atticus. Ai đó có thể làm tổn thương bố.” Jem thích giữ vẻ bí ẩn; trước những câu hỏi của tôi anh chỉ nói là đi chỗ khác và để anh yên.

Ngày hôm sau là Chủ nhật. Trong lúc nghỉ giữa buổi học giáo lý và lễ nhà thờ khi giáo đoàn nghỉ giải lao tôi thấy bố Atticus đứng trong sân với một nhóm người khác. Ông Heck Tate cũng có mặt, và tôi tự hỏi phải chăng ông ta đã trở nên sùng đạo. Ông ta chưa bao giờ đến nhà thờ. Cả ông Underwood cũng có mặt ở đó. Ông Underwood không chịu nổi bất cứ tổ chức nào trừ tòa báo *The Maycomb Tribune*, mà ông là chủ, biên tập viên, kiêm luôn thợ in. Suốt ngày ông ở bên dàn máy sắp chữ, thỉnh thoảng ông lại rót cho mình một ly từ bình rượu dâu nằm thường trực gần đó. Ông hiếm khi đi thu lượm tin tức; người ta đưa nó đến cho ông. Người ta nói rằng ông hình thành mọi số báo *The Maycomb Tribune* từ trong đầu ông và viết nó ra với dàn máy sắp chữ. Đây là điều có thể tin được. Hẳn có một thứ gì đó đã đến lôi ông Underwood ra.

Tôi thấy bố Atticus bước đến cửa, và nói rằng họ đã chuyển Tom Robinson đến nhà tù Maycomb. Ông cũng nói, với chính ông hơn là với tôi, rằng nếu họ giữ anh ta ở đó ngay từ đầu thì đã không có chuyện nhộn nhạo nào. Tôi nhìn ông kiếm chỗ ngồi ở hàng thứ ba từ trên xuống, và nghe ông lầm bầm, “Chúa ở cùng anh chị em,” chậm hơn tất cả chúng tôi. Ông không bao giờ ngồi cùng với bác Alexandra, Jem và tôi. Ông thích ngồi một mình trong nhà thờ.

Sự thanh bình giả tạo vốn phổ biến vào những ngày Chủ nhật càng trở nên khó chịu hơn với sự có mặt của bác Alexandra. Bố Atticus sẽ lánh thẳng về văn phòng ông ngay sau bữa ăn, ở đó nếu thỉnh thoảng nhìn vào, chúng tôi sẽ thấy ông ngồi dựa lưng vào chiếc ghế xoay và đọc. Bác Alexandra tự cho phép mình chợp mắt hai tiếng và cấm không cho chúng tôi gây bất cứ tiếng động nào trong sân, hàng xóm đang nghỉ ngơi. Jem trong cái tuổi chín chắn của anh đã ôm vào phòng mình một đống tạp chí bóng bầu dục. Vì vậy Dill và tôi dành những ngày Chủ nhật của mình bò quanh tronh bãi Hoẵng sau nhà.

Việc săn bắn vào ngày Chủ nhật bị cấm, vì vậy Dill và tôi đã quả bóng của Jem quanh cánh đồng một lát, một việc chẳng thú vị gì. Dill hỏi tôi liệu tôi có thích chọc ghẹo Boo Radley không. Tôi nói tôi nghĩ chẳng tốt đẹp gì khi quấy rầy ông ta, và dành buổi chiều còn lại để kể cho Dill nghe những sự việc xảy ra hồi mùa đông năm ngoái. Nó bị ấn tượng mạnh.

Chúng tôi chia tay vào giờ ăn tối, và sau bữa ăn khi Jem và tôi đang bắt đầu một buổi tối như thường lệ thì bố Atticus làm một việc khiến chúng tôi

chú ý: ông bước vào phòng khách mang theo sợi dây điện dài. Có một bóng đèn ở đầu dây.

"Bố sẽ ra ngoài một lát," ông nói. "Các con chắc đã ngủ khi bố về, vì vậy bây giờ bố sẽ chúc tụi con ngủ ngon trước."

Nói xong, ông đội mũ và đi ra cửa sau.

"Bố đi lấy xe," Jem nói.

Bố chúng tôi có vài thói quen lập dị: một là ông không bao giờ ăn tráng miệng; một điều khác nữa là ông thích đi bộ. Theo trí nhớ của tôi, luôn luôn có một chiếc Chevrolet trong tình trạng cực tốt ở nhà xe, và bố Atticus chỉ dùng đến nó trong những chuyến đi xa vì công việc, nhưng ở Maycomb ông đi bộ tới văn phòng làm việc mỗi ngày bốn lần đi và về, tổng cộng khoảng hai dặm. Ông nói việc tập thể dục duy nhất của ông là đi bộ. Ở Maycomb, nếu một người đi dạo không có mục đích rõ rệt trong đầu, thì người ta tin rằng đầu óc của người đó không có khả năng nghĩ ra một mục đích rõ ràng.

Sau đó, tôi chúc bác và anh trai tôi ngủ ngon rồi chìm đắm vào một cuốn sách, khi đó tôi nghe Jem lục đục trong phòng anh. Những âm thanh trước khi ngủ của anh quá quen thuộc với tôi đến độ tôi gõ cửa phòng anh, "Sao anh chưa đi ngủ?"

"Anh sẽ xuống thị trấn một lát." Anh đang thay quần.

"Chi vậy? Gần mười giờ rồi, Jem."

Anh biết điều đó, nhưng anh vẫn đi như thường.

"Vậy em sẽ đi với anh. Nếu anh nói em đừng đi, thì em cũng cứ đi, nghe không?"

Jem thấy rằng anh phải đánh nhau với tôi để buộc tôi ở nhà, và tôi cho rằng anh nghĩ việc đánh nhau sẽ làm phiền bác, nên anh miễn cưỡng cho tôi đi theo.

Tôi mặc đồ thật nhanh. Chúng tôi chờ cho đến khi đèn của bác tắt, và chúng tôi đi thật nhẹ xuống những bậc thềm sau nhà. Tối nay không có trăng.

"Dill sẽ muốn đi đó," tôi thì thào.

"Thì nó cứ muốn," Jem rầu rĩ nói.

Chúng tôi phóng qua bức tường cạnh đường xe chạy, đi qua sân bên hông nhà cô Rachel đến cửa sổ phòng Dill. Jem huýt sáo. Khuôn mặt Dill xuất hiện ngay khung cửa lưới, biến mất, và năm phút sau cậu ta mở chốt cửa lưới và bò ra. Là một tay lão luyện, nó không nói gì cho đến khi chúng

tôi ra đến vỉa hè. “Đi đâu?”

“Jem đi lòng vòng chơi,” một tình trạng mà Calpurnia nói tất cả bọn con trai đều mắc phải ở tuổi anh.

“Tớ chỉ mới có cảm giác này,” Jem nói, “đúng cái cảm giác này.”

Chúng tôi đi ngang nhà bà Dubose, nó vắng vẻ và các cánh cửa đóng kín, những cây hoa trà của bà mọc chen lẫn cỏ dại. Còn tám ngôi nhà nữa mới tới góc phố bưu điện.

Cạnh Nam của quảng trường vắng hoe. Những bụi cây bách tán khổng lồ che phủ một góc đường, và chạy giữa chúng là một con đường sắt lấp lánh dưới ánh sáng đèn đường. Một ngọn đèn chiếu sáng trong nhà vệ sinh của hạt, thường thì phía đó của tòa án tối om om. Một vòng lớn hơn gồm các cửa hàng vây quanh quảng trường tòa án; những ngọn đèn sáng mờ mờ ở sâu bên trong những cửa hàng đó.

Văn phòng của bố Atticus nằm bên trong tòa án hồi ông bắt đầu hành nghề, nhưng sau vài năm ông chuyển đến một khu yên tĩnh hơn trong tòa nhà ngân hàng Maycomb. Khi quẹo ở góc quảng trường, chúng tôi thấy xe của ông đậu trước cửa ngân hàng. “Bố ở trong đó,” Jem nói.

Nhưng ông không có ở đó. Muốn đến văn phòng ông phải đi qua một hành lang dài. Nhìn theo hành lang, chúng tôi thường thấy dòng *Atticus Finch*, *Luật sư* bằng những chữ nhỏ thanh tú nổi bật trên ánh sáng từ bên trong cánh cửa phòng ông. Lúc này nó tối thui.

Jem nhìn vào cửa ngân hàng cho chắc ăn. Anh xoay nắm cửa. Cửa đã khóa. “Mình đi tiếp. Chắc bố đến gặp ông Underwood.”

Ông Underwood không chỉ điều hành tòa soạn từ *The Maycomb Tribune*, ông còn sống trong đó. Đúng ra là ở tầng trên đó. Ông tường thuật tin tức tòa án và nhà tù đơn giản bằng cách nhìn qua cửa sổ trên lầu của mình. Ngôi nhà tòa soạn nằm ở góc Tây Bắc cửa quảng trường, và muốn tới đó chúng tôi phải đi qua nhà tù.

Nhà tù Maycomb là một trong những tòa nhà đáng ngán nhất và khủng khiếp nhất trong số các công sở của hạt. Bố Atticus nói có vẻ như nó do người bà con Joshua St. Clair thiết kế. Nó chắc chắn là ước mơ của ai đó. Hoàn toàn lạc điệu trong một thị trấn gồm những cửa hàng quay mặt ra quảng trường và những ngôi nhà mái dốc, nhà tù Maycomb là một trò đùa kiểu Gothic thu nhỏ với chiều ngang bằng một xà lim và cao bằng hai xà lim rồi có cả những lỗ châu mai nhỏ xíu và cột vòm chống đỡ tường. Sự tưởng tượng của nó được tăng thêm bởi mặt tiền xây bằng gạch đỏ và những thanh chắn bằng thép dày tại các cửa sổ kiểu nhà thờ. Nó không nằm trên một ngọn

đồi trơ trụi, mà chen giữa Cửa hàng kim khí Tyndal và tòa soạn tờ *The Maycomb Tribune*. Nhà tù là câu chuyện đáng bàn duy nhất của Maycomb: những kẻ chê bai nói nó giống một nhà vệ sinh thời Victoria;những kẻ ủng hộ nói nó tạo cho thị trấn một vẻ nghiêm trang rõ rệt, và không một người lạ nào từng nghi ngờ chuyện nó chứa đầy bọn mọi đen.

Khi đi theo vỉa hè, chúng tôi thấy một ánh đèn lẻ loi sáng ở đằng xa. “Thật buồn cười,” Jem nói, “nhà tù không có đèn phía ngoài.”

“Nhìn như có đèn phía trên cánh cửa,” Dill nói.

Một đoạn dây điện dài chui qua song sắt của cửa sổ xà lim tầng hai và thả xuống hông tòa nhà. Trong ánh sáng từ bóng đèn trần trụi ở đầu dây, bố Atticus đang ngồi dựa vào cửa trước. Ông ngồi trên một trong những chiếc văn phòng của ông, và ông đang đọc, không để ý đến những con thiêu thân bay lảng vảng trên đầu ông.

Tôi định chạy đến, nhưng Jem ngăn lại. “Đừng đến chỗ bố,” anh nói, “có thể bố không thích thế. Bố ổn cả, tụi mình về đi. Anh chỉ muốn biết bố ở đâu thôi.”

Khi chúng tôi đi tắt qua quảng trường thì có bốn chiếc xe hơi đầy bụi đường xuất hiện từ phía xa lộ Medirian, chạy chầm chậm thành một hàng. Chúng chạy vòng quảng trường, qua tòa nhà ngân hàng, và dừng lại trước nhà tù.

Không ai bước ra. Tôi thấy bố Atticus rời mắt khỏi tờ báo ngước nhìn lên. Ông gấp nó lại, cuộn nó một cách cẩn thận, đặt lên đùi, và đẩy mũ ngược ra sau đầu. Có vẻ ông đang đợi họ.

“Tới coi,” Jem thì thào. Chúng tôi phóng qua quảng trường, băng qua đường, và núp ngay cửa siêu thị Jitney Jungle. Jem nhìn theo lề đường. “Tụi mình có thể đến gần hơn,” anh nói. Chúng tôi chạy đến khung cửa của Cửa hàng kim khí Tyndal – đủ gần, mà vẫn kín đáo.

Từng người hoặc từng hai người một bước ra khỏi xe. Những cái bóng biến thành hình khối cụ thể khi ánh đèn cho thấy các hình dáng rõ ràng di chuyển về phía cửa nhà tù. Bố Atticus vẫn đứng chỗ cũ. Những người đàn ông đó ché khuất ông khỏi tầm mắt chúng tôi.

“Hắn ở trong đó hả, ông Finch?” Một người hỏi.

“Phải,” chúng tôi nghe bố Atticus trả lời, “anh ta ngủ. Đừng đánh thức anh ta.”

Nghe lời bố tôi, sự việc diễn ra sau đó là điều mà sau này tôi hiểu ra là một khía cạnh khôi hài đáng ngán của một tình huống không vui vẻ gì:

những người đó nói chuyện gần như thì thào.

“Ông biết chúng tôi muốn gì mà,” một người khác nói. “Tránh khỏi cái cửa đó đi, ông Finch.”

“Ông có thể quay lưng về nhà đi, Walter,” bố Atticus nói một cách thoải mái, “Heck Tate đang ở quanh đâu đây.”

“Mặc xác ông ta,” người khác đó nói. “Cả đám của Heck đã vào tuốt trong rừng và tới sáng họ mới về.”

“Thật ư? Sao lại thế?”

“Bọn họ đi săn dẽ giun[56] rồi,” một câu trả lời ngắn gọn. “Ông chưa hề nghĩ về trò đó hả, ông Finch?”

“Từng nghĩ đến, nhưng không tin. Vậy,” giọng bố tôi vẫn đều đều, “điều đó làm thay đổi mọi việc, phải không?”

“Vậy đó,” một giọng khác lên tiếng. Người nói là một bóng đen.

“Ông thực sự nghĩ thế à?”

Đây là lần thứ hai tôi nghe bố Atticus hỏi câu hỏi đó trong hai ngày, và điều đó nghĩa là người của ai đó sẽ phải nhảy dựng lên. Vụ này quá hay không thể bỏ lỡ. Tôi bỏ Jem và phóng thật nhanh đến chỗ bố Atticus.

Jem hét lên và cố túm tôi lại, nhưng tôi đã bỏ xa anh và Dill. Tôi chen lấn qua những thân thể hôi hám tối thui và ào vào vòng ánh sáng.

“Ch…ào bố Atticus!”

Tôi nghĩ ông sẽ ngạc nhiên thú vị, nhưng khuôn mặt ông giết chết niềm vui của tôi. Một vẻ sợ hãi hiện ra trong mắt ông, nhưng biến mất khi thấy Jem và Dill chen vào chỗ ánh đèn.

Có mùi Whisky lên men và mùi chuồng heo phảng phất, khi nhìn quanh tôi phát hiện ra rằng những người này toàn là những kẻ lạ hoắc. Họ không phải là người tôi đã thấy tối qua. Tôi hết sức lúng túng: tôi đã phóng một cách đắc thắng vào đám người mà tôi chưa từng gặp trước đây.

Bố Atticus đứng dậy khỏi ghế, nhưng ông di chuyển một cách chậm chạp, giống một ông già. Ông đặt tờ báo xuống một cách cẩn thận, sửa những nếp gấp của nó bằng những ngón tay chần chừ. Chúng hơi run.

“Về nhà đi, Jem,” ông nói. “Dẫn Scout với Dill về.”

Chúng tôi đã quan với việc nhắc nhở, nhưng không phải lúc nào cũng vui vẻ nghe theo những chỉ thị của bố Atticus, nhưng theo kiểu anh ấy đứng thì

Jem không nghĩ đến việc nhúc nhích.

"Bố bảo về nhà."

Jem lắc đầu. Khi bố Atticus chống nạnh, Jem cũng chống nạnh, và khi họ đối mặt nhau tôi có thể thấy họ ít giống nhau: đôi mắt và mái tóc nâu mềm mại của Jem, khuôn mặt trái xoan và đôi tai ép sát của anh là của mẹ chúng tôi, tương phản kỳ lạ với mái tóc xám bạc và những đường nét cương nghị của bố Atticus, nhưng họ giống nhau theo kiểu nào đó. Sự thách thức lẫn nhau khiến họ giống nhau.

"Con trai, bố bảo về nhà."

Jem lắc đầu.

"Tôi sẽ đưa cậu ta về nhà," một người đàn ông lực lưỡng nói, và thô bạo chộp lấy cổ áo Jem. Ông ta gần như nhấc hẳn Jem lên khỏi mặt đất.

"Ông không được đụng vào anh ấy!" Tôi lẹ làng đá người đó. Chỉ có chân trần, tôi ngạc nhiên khi thấy ông ta lui lại với vẻ đau đớn thật sự. Tôi định đá vào xương ống chân ông ta, nhưng lại nhắm quá cao.

"Thôi đi, Scout," bố Atticus đặt tay lên vai tôi. "Đừng đã người ta. Đừng…" Ông nói, khi tôi đang kiếm cớ bào chữa.

"Không ai được đối đãi với Jem kiểu đó," tôi nói.

"Được rồi, ông Finch, đưa chúng tránh khỏi chỗ này," ai đó gầm gừ. "Ông có mười lăm giây để đưa chúng khỏi chỗ này."

Giữa nhóm người lạ này, bố Atticus cố làm cho Jem nghe lời ông. "Con không đi," là câu trả lời kiên quyết của anh trước những đe dọa, yêu cầu, và cuối cùng là câu, "Bố xin con, Jem, đưa tụi nó về nhà đi," của bố Atticus.

Tôi cảm thấy hơi mệt với chuyện này, nhưng cảm thấy Jem có những lý do của anh ấy để phản ứng như anh đã làm, trước viễn cảnh của anh một khi bố Atticus lôi được anh về nhà. Tôi nhìn quanh đám đông. Đó là một đêm hè, nhưng hầu hết những người này mặc quần áo bảo hộ lao động và áo sơ mi cài nút đến tận cổ. Tôi nghĩ những người này bị lạnh bẩm sinh, vì họ không xắn tay áo lên mà cài nút tới tận cổ tay. Một số đội mũ kéo sụp đến tận tai. Họ là những con người trông cau có, mắt ngái ngủ có vẻ không quen thức khuya. Tôi lại đảo mắt tìm một khuôn mặt quen thuộc, và ngay giữa đám người đứng thành vòng cung tôi tìm thấy một khuôn mặt như thế.

"Chào ông Cunningham."

Có vẻ như người đó không nghe tiếng tôi.

“Chào ông Cunningham. Vụ tài sản thừa kế của ông tới đâu rồi?”

Những sự vụ pháp lý của ông Walter Cunningham tôi đã quá rành; bố Atticus có lần mô tả chúng rất kỹ. Người đàn ông to lớn này nhấp nháy mắt và móc ngón tay cái của ông ta và dây quai của bộ đồ bảo hộ lao động. Ông ta có vẻ không thoải mái; ông ta hắng giọng và nhìn chỗ khác. Khúc dạo đầu thân thiện của tôi đã thất bại.

Ông Cunningham không đội mũ, và nửa trán phía trên của ông ta trắng bệch tương phản với khuôn mặt rám nắng của ông, điều đó khiến tôi tin rằng ông ta hầu như ngày nào cũng đội mũ. Ông nhúc nhích bàn chân trong đôi giày lao động nặng nề.

“Ông không nhớ cháu hả, ông Cunningham? Cháu là Jean Louise Finch. Có một lần ông đã mang cho tụi cháu một mớ hồ đào, nhớ không?” Tôi bắt đầu cảm thấy sự vô ích mà người ta cảm thấy khi một người quen tình cờ không nhận ra họ.

“Cháu đi học cùng với Walter,” tôi lại bắt đầu. “Nó là con trai của ông, đúng không? Đúng không, ông?”

Ông Cunningham miễn cưỡng gật đầu. Rốt cuộc là ông có biết tôi.

“Bạn ấy học chung với cháu,” tôi nói, “bạn ấy học khá. Bạn ấy tốt lắm,” tôi nói thêm, “một cậu trai thực sự tốt. Có lần tụi rủ bạn ấy về nhà ăn trưa. Có lẽ bạn ấy có nói với ông về cháu, có lần cháu đánh bạn ấy, nhưng bạn ấy vẫn thật thoải mái với chuyện đó. Nhờ ông cho cháu gửi lời chào bạn ấy, được không?”

Bố Atticus đã từng nói rằng lịch sự là nói với người khác về những gì họ quan tâm, chứ không nói về những gì mình quan tâm. Ông Cunningham không biểu lộ sự quan tâm đến con trai ông, vì vậy tôi nói về vụ hạn chế thừa kế của ông ấy một lần nữa trong nỗ lực cuối cùng để khiến ông ấy cảm thấy thoải mái.

“Những khoản hạn chế thừa kế thì thiệt tệ,” tôi góp ý với ông ta, rồi tôi từ từ nhận ra rằng tôi đang nói chuyện với cả nhóm người đó. Tất cả đều nhìn tôi, một số người há hốc miệng. Bố Atticus đã thôi thúc giục Jem: họ đang đứng bên cạnh Dill. Sự chú ý của họ đã lên tới mức ngây cả người. Miệng bố Atticus thậm chí hơi há ra, một cử chỉ mà ông từng mô tả là thô lậu. Mắt chúng tôi chạm nhau và ông nhắm lại.

“Bố Atticus, con đang nói với ông Cunningham rằng vụ hạn chế thừa kế thiệt là tệ, và nhiều điều khác nữa, nhưng bố đã nói là đừng lo, đôi khi nó mất nhiều thời gian.. rằng…bố với ông ấy sẽ xoay xở vượt qua được….” Tôi từ từ ngừng nói, tự hỏi mình đã phạm phải sự ngu xuẩn lớn lao gì đây. Vụ

hạn chế thừa kế có vẻ như rất phù hợp cho một cuộc nói chuyện ở phòng khách.

Tôi bắt đầu cảm thấy mồ hôi túa ra từ chân tóc, tôi có thể chịu đựng mọi thứ trừ chuyện một nhóm người cứ nhìn tôi chòng chọc. Họ đứng im hoàn toàn.

"Có chuyện gì vậy?" Tôi hỏi.

Bố Atticus chẳng nói gì. Tôi nhìn quanh và nhìn lên ông Cunningham, khuôn mặt của ông cũng không để lộ cảm xúc nào. Rồi ông làm một việc lạ kỳ. Ông ngồi xuống nắm hai vai tôi.

"Tôi sẽ nói với nó cô gửi lời chào, quý cô bé bỏng," ông nói.

Rồi ông đứng thẳng dậy, vẫy bàn tay to bè. "Chúng ta giải tán," ông gọi to. "Chúng ta đi thôi, các bạn."

Như khi họ đến, từng người hoặc từng hai người lại chui vào những chiếc xe cũ nát của họ. Cửa đóng sầm lại, máy nổ khục khặc, và họ đi mất.

Tôi quay sang bố Atticus, nhưng bố Atticus đã đi đến nhà tù và tựa người quay mặt vào tường. Tôi đến bên ông kéo tay áo ông. "Mình về nhà bây giờ được chưa?" Ông gật đầu, lấy khăn tay ra lau khắp mặt và thở phì thật mạnh.

"Ông Finch?"

Một giọng khàn khàn nhỏ nhẹ từ chỗ tối bên trên, "Họ đi rồi hả?"

Bố Atticus lùi lại, nhìn lên. "Họ đi hết rồi," ông nói. "Ráng ngủ chút đi, Tom. Họ sẽ không quấy rầy anh nữa đâu."

Từ hướng khác, một giọng nói nữa cắt thẳng qua bóng đêm. "Ông đúng quá rồi chúng sẽ không quấy rầy nữa đâu. Tôi rình sẵn yểm trợ ông nãy giờ đó, Atticus."

Ông Underwood và khẩu súng hai nòng thò ra cửa sổ bên trên tòa soạn tờ *The Maycomb Tribune.*

Đã quá giờ ngủ của tôi lâu rồi và tôi càng lúc càng mệt; có vẻ như bố Atticus với ông Underwood sẽ nói chuyện suốt đêm. Ông Underwood từ cửa sổ chõ xuống và bố Atticus nói vọng lên chỗ ông ta. Cuối cùng bố Atticus quay lại, tắt ngọn đèn bên trên cửa nhà tù, và cầm ghế của ông lên.

"Để cháu mang nó cho, ông Finch," Dill nói. Nãy giờ nó không nói một lời.

"Ô, cảm ơn, con trai."

Đi về phía văn phòng, Dill và tôi đi sau bố Atticus và Jem. Dill bị cái ghế

làm vướng chân nên bước đi của nó chậm hơn. Bố Atticus và Jem đã bỏ xa chúng tôi, và tôi cho rằng bố Atticus đang rầy la anh vì không chịu về nhà, nhưng tôi đã lầm. Khi họ đi qua dưới anh đèn đường, bố Atticus đưa tay xoa đầu Jem, một cử chỉ trìu mến của ông.

Chương 16

Jem nghe tiếng tôi sụt sịt. Anh thò đầu qua cửa thông giữa hai phòng. Khi anh đến bên giường tôi đèn của bố Atticus đã bật lên. Chúng tôi ở yên tại chỗ cho đến khi ánh đèn đó tắt; chúng tôi nghe ông trở mình, và chờ cho đến khi ông im lặng trở lại.

Jem dẫn tôi qua phòng anh và đặt tôi lên giường cạnh anh. "Ráng ngủ đi," anh nói. "Có lẽ ngày mai mọi chuyện sẽ qua thôi."

Chúng tôi lặng lẽ vào nhà, để không làm bà bác thức giấc. Bố Atticus tắt máy xe trên đường rẽ vào nhà và thả cho xe chạy đến nhà xe; chúng tôi vào bằng cửa sau và ai về phòng nấy không nói một lời. Toi quá mệt, và trôi vào giấc ngủ với ký ức về việc bố Atticus bình tĩnh xếp tờ báo và đẩy mũ ra sau trở thành bố Atticus đang đứng giữa con đường chờ trống trơn, đẩy cặp kính lên. Việc hiểu rõ ý nghĩa của các sự kiện trong đêm làm tôi khóc. Jem quá tế nhị trong chuyện này: như một ngoại lệ anh nhắc tôi nhớ rằng những người gần chín tuổi không làm những việc giống như vậy.

Sáng nay mọi người ăn không thấy ngon, trừ Jem; anh ăn hết ba quả trứng. Bố Atticus theo dõi với vẻ thán phục rõ ràng; bác Alexandra nhấp cà phê và lộ vẻ không tán thành theo từng chặp. Trẻ con lẻn ra ngoài vào ban đêm là một nỗi ô nhục cho gia đình. Bố Atticus nói rằng ông rất vui vì những ô nhục của ông đã đi theo ông, nhưng bà bác nói, "Nhảm nhí, ông Underwood lúc nào cũng ở đó."

"Chị biết đó, có một điều buồn cười ở ông Braxton này," bố Atticus nói. "Ông ta khinh thường người da đen, sẽ không để người nào ở gần ông ta."

Quan điểm địa phương cho rằng ông Underwood là một con người nhỏ thó báng bổ, mạnh mẽ, cha ông ta trong một lúc nổi máu hài hước quái dị đã đặt tên thánh cho ông là Braxton Bragg[57],một cái tên mà ông Underwood đã làm hết sức để mọi người quên đi. Bố Atticus nói việc đặt tên cho con theo các tướng lĩnh miền Nam khiến người ta uống rượu lâu say.

Calpurnia phục vụ thêm cà phê cho bác Alexandra, và bác lắc đầu trước những gì mà tôi nghĩ là ánh mắt nài xin đầy thuyết phục. "Cháu còn nhỏ quá," bà nói. "Bác sẽ nói cho cháu nghe khi cháu lớn hơn." Tôi nói như thế có ích cho dạ dày tôi. "Được rồi," bà nói, và lấy một cái tách từ tủ bát đĩa. Bà rót một thìa cà phê vào đó và chế sữa tới miệng tách. Tôi cám ơn bà bằng cách thè lưỡi vào húp, và nhìn lên bắt gặp cái nhìn cảnh cáo của bác tôi. Nhưng đó là bác đang cau mày với bố Atticus.

Bác chờ cho đến khi Calpurnia vào nhà bếp mới nói, "Đừng ăn nói như

vậy trước mặt họ.”

“Nói làm sao trước mặt ai?” Bố hỏi.

“Giống như vậy trước mặt Calpurnia. Cậu nói Braxon Underwood khinh thường người da đen ngay trước mặt bà ấy.”

“Phải, em chắc Calpurnia biết rõ điều đó. Mọi người ở Maycomb đều biết chuyện đó.”

Tôi bắt đầu nhận thấy một thay đổi tinh tế ở bố tôi mấy ngày nay, điều đó lộ ra khi ông nói chuyện với bác Alexandra. Nó là sự khó chịu ẩn khuất sâu bên trong không bao giờ lộ ra ngoài. Có một vẻ gay gắt mơ hồ trong giọng ông khi ông nói. “Bất cứ điều gì nói tại bàn ăn được thì nói trước mặt Calpurnia cũng được. Bà ấy biết bà có ý nghĩa thế nào với gia đình này.”

“Tôi không nghĩ đó là một thói quen tốt, Atticus. Nó khích lệ họ. Cậu biết họ nói chuyện giữa họ với nhau như thế nào mà. Mọi việc xảy ra trong thị trấn này đều lan tới khu da đen trước khi mặt trời lặn.”

Bố tôi đặt con dao xuống. “Em không biết luật nào nói họ không thể nói chuyện. Nếu chúng ta đừng gây những chuyện cho họ bàn tán thì chắc họ sẽ im lặng. Sao con không uống cà phê của con đi, Scout?”

Tôi đang nghịch chiếc muỗng trong ly. “Con nghĩ ông Cunningham là một trong những người bạn của chúng ta. Bố nói vậy với con từ lâu rồi.”

“Ông ta vẫn là bạn.”

“Nhưng tối hôm qua ông ta muốn hại bố.”

Bố Atticus đặt cái đĩa xuống cạnh con dao và đẩy cái đĩa của ông sang một bên. “Ông Cunningham về cơ bản là một người tốt,” ông nói, “ông ta chỉ có thành kiến giống những người khác trong chúng ta thôi.”

Jem nói. “Đừng nói đó là thành kiến. Ông ta đã định giết bố tối hôm qua khi ông ta vừa đến đó.”

“Ông ta có thể làm bố bị thương chút ít,” bố Atticus thừa nhận, “nhưng con trai, con sẽ hiểu con người hơn khi con lớn hơn chút nữa. Dù gì đi nữa thì một đám đông hung hăng cũng gồm những con người đơn lẻ. Tối qua ông Cunningham chỉ là một phần của đám đông hung hăng đó, nhưng ông ta vẫn là một con người. Mọi đám đông hung hăng trong mọi thị trấn nhỏ bé ở miền Nam này luôn luôn gồm những người con đã biết…… điều đó quá bình thường dễ hiểu, đúng không?”

“Con sẽ nói không,” Jem nói.

“Vậy thì cần một đứa bé tám tuổi để họ bình tĩnh lại, phải không?” Bố

Atticus nói. “Điều đó chứng minh điều gì đó – rằng một đám thú hoang vẫn có thể bị ngăn lại được, đơn giản bởi họ vẫn là con người. Hừm, có lẽ chúng ta cần một lực lượng cảnh sát gồm toàn trẻ em…… Bọn trẻ các con tối hôm qua đã khiến Walter Cunningham ở vào hoàn cảnh của bố trong một lát. Vậy là đủ rồi.”

Ồ, tôi hy vọng Jem sẽ hiểu con người hơn một chút khi anh ấy lớn; tôi thì không, “Ngày đầu tiên Walter quay lại trường sẽ là ngày cuối cùng của nó,” tôi khẳng định.

“Con không được đụng tới nó,” bố Atticus nói thẳng thừng. “Bố không muốn cả hai đứa mang lòng hận thù về chuyện này, bất chấp chuyện gì xảy ra.”

“Cậu thấy đó, phải không,” bác Alexandra nói, “những việc giống vầy sẽ đi tới đâu. Đừng nói là tôi không báo trước với cậu.”

Bố Atticus nói ông sẽ chẳng bao giờ nói như vậy, đẩy ghế ra và đứng lên. “Xin lỗi, em còn cả một ngày trước mặt. Jem, bố muốn con hôm nay và Scout đừng xuống thị trấn, làm ơn nghe lời bố đi.”

Khi bố Atticus vừa rời đi, Dill nhảy chân sáo từ hành lang vào phòng ăn. “Sáng nay xôn xao khắp thị trấn,” cậu ta thông báo, “về chuyện làm thế nào chúng ta đẩy lùi được hàng trăm người bằng tay không…”

Bác Alexandra nhìn cậu ấy chằm chằm ra hiệu im lặng. “Không có hàng trăm người,” bác nói, “và không có ai đẩy lùi bất cứ ai hết. Đó chỉ là hang ổ của những tên Cunningham, say sưa và ồn ào.”

“Ồ, bác, Dill chỉ nói vậy thôi,” Jem nói, ra hiệu cho bọn tôi theo anh.

“Bữa nay tất cả các cháu ở chơi trong sân,” bác nói khi chúng tôi tiến về hàng hiên trước nhà.

Hôm ấy giống như ngày thứ Bảy. Dòng người từ phía Nam hạt kéo ngang qua nhà chúng tôi một cách nhàn nhã nhưng đều đặn.

Ông Dolphus Raymond lảo đảo đi qua trên con ngựa thuần chủng của ông ta. “Không thấy kiểu ông ta ngồi trên yên thế nào sao,” Jem thì thào. “Làm sao em có thể say xỉn khi chưa tới tám giờ sáng?”

Một chiếc xe chở toàn các quý bà đi ngang qua chúng tôi. Họ đội mũ vải và mặc áo tay dài. Một người đàn ông râu ria đội chiếc mũ len điều khiển xe. Đằng xa có một nhóm người theo phái Mennonite, Jem nói với Dill, “Họ không có nút áo.” Họ sống sâu trong rừng, gần như chỉ buôn bán với bên kia sông, hiếm khi đến Maycomb. Dill khoái chí, “Mắt của tất cả họ đều xanh,” Jem giải thích, “và những người đàn ông này không thể cạo râu sau khi cưới

vợ. Vợ họ thích họ mơn trớn các bà bằng râu của họ."

Ông X Billups cưỡi lừa đi ngang qua và vẫy chào chúng tôi. "Ông này ngộ lắm nghe," Jem nói. "X là tên ông ta, không phải viết tắt tên ổng đâu. Có lần ông ta đến tòa án và người ta hỏi tên ông ấy. Ông ta nói là X Billups. Viên thư ký yêu cầu ông ta đánh vần nó và ông ta nói X. Yêu cầu lần nữa, ông ta nói X. Họ cứ nói vậy cho đến khi ông ta viết chữ X lên một tờ giấy và đưa ra cho mọi người xem. Họ hỏi vì sao ông ta có tên đó ông ta nói đó là cách người nhà ông đăng ký cho ông khi ông mới chào đời."

Khi cả hạt đi ngang qua chúng tôi, Jem kể cho Dill nghe những câu chuyện và quan điểm chung của những nhân vật nổi bật hơn: ông Tensaw Jones ủng hộ luật cấm rượu; cô Emily Davis lén hít thuốc lá bột; ông Byron Walter chơi được vĩ cầm; ông Jake Slade đang làm hàm răng giả thứ ba của ông.

Một xe chở hàng đầy những công nhân mặt mày nghiêm trang khác thường xuất hiện. Khi họ chỉ vào sân nhà cô Maudie Atkinson, vốn nở rộ những bông hoa mùa hè, thì chính cô Maudie bước ra hàng hiên. Có một cái gì đó khác lạ ở cô Maudie – đứng trên hiên nhà, cô ở quá xa nên chúng tôi không thể thấy rõ nét mặt cô, nhưng chúng tôi có thể biết được tâm trạng cô thông qua cách cô đứng. Cô đứng chống nạnh, vai cô hơi xuôi xuống, đầu cô nghoẹo sang một bên, cặp kính cô lấp lánh trong ánh nắng. Tôi biết cô đã bày ra một nụ cười kinh dị nhất.

Người đánh xe ghìm ngựa chậm lại, và một phụ nữ giọng the thé nói vọng ra, "Kẻ đến trong phù hoa sẽ ra đi trong tăm tối!"

Cô Maudie đáp, "Lòng mừng vui làm hân hoan nét mặt[58]."

Tôi đoán những người theo phái rửa chân nghĩ rằng Quỷ sứ đang trích dẫn Kinh Thánh vì mục đích của hắn, vì người đánh xe thúc bọn lừa tăng tốc. Lý do tại sao họ phản đối cái sân của cô Maudie là một điều bí ẩn, điều bí ẩn đó càng tăng lên trong đầu tôi bởi vì đối với những ai dành cả ngày ở ngoài trời, thì sự thông thạo Kinh Thánh của cô Maudie thật sự ấn tượng.

"Sáng nay cô có đến tòa án không?" Jem hỏi. Chúng tôi đã thả bộ sang đó.

"Không," cô đáp. "Sáng nay cô chẳng có việc gì với tòa án cả."

"Cô không xuống đó để theo dõi sao?" Dill hỏi.

"Không. Quả là bệnh hoạn, theo dõi một kẻ khốn khổ bị xử tội chết. Nhìn tất cả những người kia xem, trông cứ như một ngày hội của người La Mã."

"Họ phải xử anh ta công khai, cô Maudie," tôi nói. "Nếu không làm vậy là sai."

"Cô biết rõ điều đó," cô nói. "Chỉ bởi vì nó công khai, nên việc gì cô phải đi, đúng không?"

Cô Stephanie Crawford đi ngang qua. Cô đội mũ và đeo găng tay. "E, e hèm," cô nói. "Nhìn đám người kia kìa – bạn sẽ nghĩ là William Jennings Bryan[59] đang nói."

"Chị tính đi đâu vậy, Stephanie?" cô Maudie hỏi.

"Tới siêu thị Jitney Jungle."

Cô Maudie nói cả đời cô chưa từng thấy cô Stephanie đến siêu thị Jitney Jungle với cái mũ trên đầu.

"Phải," cô Stephanie nói, "Tôi nghĩ mình có thể ghé mắt vào tòa án, để xem Atticus làm gì trên đó."

"Tốt hơn là nên cẩn thận kẻo ông ta trao cho chị cái trát hầu tòa."

Chúng tôi yêu cầu cô Maudie giải thích: cô nói cô Stephanie có vẻ biết quá nhiều về vụ án này nên cô cũng có thể bị triệu tập để làm chứng.

Chúng tôi dằn lòng đến trưa, khi bố Atticus về nhà dùng bữa trưa và nói họ đã dành ra cả buổi sáng để chọn bồi thẩm đoàn. Sau bữa trưa, chúng tôi đến đón Dill và xuống thị trấn.

Đây là một ngày hội. Vòng buộc công cộng không còn chỗ cho một con vật nào nữa, lừa và xe ngựa được buộc vào mọi gốc cây còn chừa ở đó. Quảng trường tòa án đầy các nhóm cắm trại ngồi trên những tờ báo ăn bánh quy với xi rô và uống sữa nóng rót ra từ những bình trái cây. Vài người gặm thịt gà nguội và những miếng sườn chiên nguội. Vài người khá giả hơn thanh toán thức ăn và Coca-Cola trong những ly soda dạng bầu tròn mua từ tiệm tạp phẩm. Những đứa trẻ có khuôn mặt mũm mĩm vung roi da qua đám đông, và trẻ sơ sinh vục đầu vào vú mẹ.

Ở góc xa quảng trường, những người Da đen ngồi lặng lẽ ngoài nắng, ăn trưa với cá mòi, bánh quy và những hương vị sống động hơn của Nehi Cola. Ông Dolphus Raymond ngồi với họ.

"Jem," Dill nói, "ông ta đang uống từ một cái bao."

Có vẻ như ông Dolphus Raymond đang làm thế: hai ống hút màu vàng chạy từ miệng ông vào tuốt sâu bên trong một túi giấy nâu.

"Chưa từng thấy ai làm vậy sao?" Dill thì thào.

“Làm thế nào ông ta đựng cái gì trong đó được vậy?”

Jem cười rúc rích. “Ông ta có một chai Coca-Cola đựng đầy rượu mạnh trong đó. Làm vậy để các bà không cằn nhằn. Cậu sẽ thấy ông ta nhấm nháp suốt buổi chiều, ông ta sẽ ra ngoài một lát để nạp đầy chai lại.”

“Sao ông ta ngồi với những người da màu vậy?”

“Luôn luôn vậy. Tớ nghĩ là ông ta thích bọn họ hơn thích chúng ta. Ông ta sống một mình gần biên giới hạt. Ông ta có một bà da màu và những đứa con lai. Nếu thấy chúng tớ sẽ chỉ cho cậu.”

“Trông ông ta có vẻ nghèo khổ,” Dill nói.

“Ổng đâu có nghèo, ổng sở hữu tất cả đất bên kia sông, với lại ông ta xuất thân từ một dòng họ thực sự lâu đời.”

“Sao ông ta lại làm thế?”

“Cái kiểu của ông ta là vậy,” Jem nói. “Họ nói ông ta không bao giờ quên được đám cưới của mình. Ông ta dự trù sẽ cưới một trong các… cô con gái nhà Spencer, tớ nghĩ vậy. Họ chuẩn bị một đám cưới linh đình, nhưng không có được – sau buổi thử áo, cô dâu đã lên lầu và bắn vào đầu mình. Súng săn, cô ta đạp cò bằng ngón chân.”

“Họ có biết lý do không?”

“Không,” Jem nói. “Chẳng ai biết tại sao trừ ông Dolphus. Họ nói đó là do cô ta biết được người phụ nữ da màu của ông, ông ta cho rằng ông ta có thể giữ bà ta mà vẫn cưới được vợ như thường. Từ đó trở đi ông ta cứ say xỉn. Dù sao ông ta cũng rất tốt với bọn trẻ đó…..”

“Jem,” tôi hỏi, “trẻ lai là gì?”

“Nửa trắng, nửa màu. Em thấy tụi nó rồi mà, Scout. Em biết thằng nhỏ tóc đỏ kỳ cục giao hàng cho cửa hàng thực phẩm không? Nó lai trắng đấy. Tụi nó thật đáng buồn.”

“Buồn, nghĩa là sao?”

“Chúng không thuộc về bất cứ đâu. Người da màu không dung chứa chúng bởi vì chúng lai trắng; người da trắng không chấp nhận chúng bởi vì chúng lai da màu, vì vậy chúng chỉ đứng ở giữa, không thuộc về đâu cả. Nhưng ông Dolphus, hiện giờ, họ nói ông đã đưa hai đứa con ông lên miền Bắc. Ở miền Bắc họ không quan tâm đến chúng. Đằng kia là một đứa trong bọn tụi nó.”

Một chú nhóc nắm chặt tay một người phụ nữ da đen đi về phía chúng

tôi. Với tôi nó giống mọi người da đen khác. Nó có màu da Sôcôla đậm với lỗ mũi to và hàm răng tuyệt đẹp. Thỉnh thoảng nó nhảy chân sáo thật phấn khởi, và người phụ nữ da đen giật mạnh tay nó để bắt nó dừng lại.

Jem chờ cho đến khi họ đi ngang chúng tôi. "Đó là một trong những đứa trẻ lai," anh nói.

"Sao cậu dám chắc?" Dill hỏi. "Tớ thấy nó cũng là da đen thôi."

"Có khi cậu không thể phân biệt, trừ khi cậu biết họ là ai. Nhưng nó có nửa dòng máu của Raymond đó."

"Nhưng làm sao anh dám chắc?" Tôi hỏi.

"Anh đã nói với em rồi, Scout, em phải biết chúng là ai."

"Vậy làm sao anh biết chúng tôi không phải là người da đen?"

"Chú Jack Finch nói chúng ta thực sự không biết. Chú nói trong chừng mực chú lần ngược được gốc gác dòng họ Finch thì chúng ta không phải, nhưng theo tất cả những gì chú biết thì có thể chúng ta đến từ Ethiopia[60] trong Cựu Ước."

"Nếu chúng ta đến từ thời Cựu Ước, thì chuyện đã quá lâu rồi không đáng kể nữa."

"Anh cũng nghĩ vậy," Jem nói, "nhưng ở đây nếu em từng có một giọt máu da đen, điều đó làm em hành đen hoàn toàn. Ê, nhìn kìa…."

Một dấu hiệu vô hình nào đó đã khiến những người ăn trưa trên quảng trường nhỏm dậy và bỏ bừa những tờ báo, giấy bóng kính, và giấy gói. Trẻ em chạy đến bên mẹ, những đứa trẻ được bế lên hông khi đàn ông với những chiếc mũ ố mồ hôi tập hợp gia đình họ lại và lùa chúng qua các cửa tòa án. Ở góc xa của quảng trường, những người da đen và ông Dolphus Raymond đứng lên và phủi đít. Có ít phụ nữ và trẻ em trong số họ, điều đó có vẻ xua tan tâm trạng lễ hội. Họ kiên nhẫn chờ đợi tại các cửa phía sau những gia đình da trắng.

"Tụi mình vô đi," Dill nói.

"Tốt hơn là tụi mình chờ cho họ vào hết, bố Atticus có lẽ sẽ không thích nếu ông thấy tụi mình," Jem nói.

Tòa án hạt Maycomb gợi nhớ đến Arlington ở một khía cạnh: những cột bê tông đỡ mái phía Nam của nó quá bề thế so với trọng lượng nhỏ bé mà chúng chống đỡ. Những cây cột này là thứ duy nhất còn đứng vững khi tòa án ban đầu bị cháy năm 1856. Một tòa án khác được xây quanh chúng. Nói

rõ hơn là, được xây bất chấp chúng. Nhưng đối với mặt phía Nam, tòa án hạt Maycomb mang dáng dấp thời đầu Victoria, bày ra một khung cảnh hài hòa khi nhìn từ phía Bắc. Tuy nhiên, nhìn từ góc cạnh khác, những cây cột kiểu Hy Lạp được phục hồi này trong trái mắt với chiếc tháp đồng hồ khổng lồ thế kỷ mười chín chứa một công cụ gỉ sét không đáng tin cậy, một hình ảnh cho thấy một dân tộc nhất quyết bảo tồn mọi mảnh vụn vật chất của quá khứ.

Đã đến được phòng xử án trên tầng hai, người ta phải đi qua nhiều phòng nhỏ kín mít khác nhau dành cho các công chức trong hạt: người thẩm định thuế, nhân viên thuế, thứ ký hạt, cố vấn pháp luật, thư ký lưu động, thẩm phán tòa án xử các vụ liên quan đến di chúc sống trong những ô nhỏ tối mờ mát lạnh bốc mùi những tập hồ sơ mục nát trộn lẫn với mùi vị xi măng ẩm thấp cũ kỹ và mùi những tiểu ngai ngái. Ban ngày cũng phải bật đèn, luôn luôn có một lớp bụi phủ lên ván sàn thô ráp. Người trong các phòng này là những sinh vật thuộc môi trường của họ: những người nhỏ thó với khuôn mặt xám xịt, có vẻ như họ không bị nắng gió chạm đến.

Chúng tôi biết bên trong rất đông, nhưng chúng tôi không ngờ được khối người đặc nghẹt ở hành lang tầng một. Tôi bị tách khỏi Jem và Dill, nhưng đi được đến bức tường cạnh cầu thang, biết rằng sau cùng Jem cũng sẽ đến tìm tôi. Tôi thấy mình lọt giữa câu lạc bộ Idlers[61], và cố sao để mình càng ít bị chú ý càng tốt. Đây là nhóm các ông già, mặc quần kaki có dây đeo qua vai, áo sơ mi trắng, họ sống cả đời chẳng làm gì và trải qua những tháng ngày tàn tạ bằng việc ngồi trên những băng ghế bằng gỗ thông dưới bóng các cây sồi ở quảng trường. Là những người chỉ thích phê bình những công việc của tòa án, bố Atticus nói họ rành luật pháp như chánh án Tối cao pháp viện, qua nhiều năm dài quan sát. Bình thường, chỉ có họ là khán giả của tòa án, và hôm nay họ có vẻ bực tức vì bị gián đoạn thói quen thoải mái của mình. Cuộc nói chuyện là về bố tôi.

"… nghĩ ông ta biết mình đang làm gì," một người nói.

"Ô-ô, không, tôi không nói thế," người khác nói. "Atticus Finch là người đọc kỹ, một người đọc rất kỹ."

"Ông ta đọc nhiều, và ông ta chỉ làm có vậy." Cả câu lạc bộ cười khúc khích.

"Bây giờ để tôi nói với ông một chuyện, Billy," người thứ ba nói, "anh biết tòa án chỉ định ông ta biện hộ cho tên da đen đó."

"Phải, nhưng Atticus quyết biện hộ cho hắn. Đó là điều tôi không ưa."

Đây là tin tức, tin tức soi rọi một ánh sáng khác vào mọi việc: bố Atticus đã phải làm vậy, dù ông muốn hay không. Tôi nghĩ thật kỳ lạ ông đã không

nói bất cứ điều gì với chúng tôi về chuyện này – chúng tôi có thể sử dụng nó nhiều lần để biện hộ cho ông và cho cả chúng tôi. Ông đã phải làm việc này, đó là lý do tại sao ông làm việc này, với ít xung đột hơn và ít lộn xộn hơn. Nhưng điều đó có giải thích thái độ của cả thị trấn này không? Tòa án chỉ định bố Atticus biện hộ cho anh ta. Bố Atticus quyết bảo vệ anh ta. Đó là lý do tại sao họ không thích. Chuyện này thật rối trí.

Những người da đen, sau khi chờ cho những người da trắng lên lầu, mới bước vào. “Khoan nào, chờ một chút,” một thành viên của câu lạc bộ nói, lấy cây gậy của ông chặn lại. “Khoan cho họ lên lầu một lát.”

Cả câu lạc bộ lụm cụm kéo nhau leo lên và gặp phải Jem và Dill đang đi tìm tôi. Hai đứa chen qua đám đông và Jem gọi, “Scout, lên đây, chẳng còn chỗ ngồi đâu. Tụi mình phải đứng thôi.”

“Nhìn kìa, ồ,” anh nói một cách bực bội, khi những người da đen tràn lên lầu, những ông già đi trước họ hẳn đã chiếm hết chỗ đứng. Chúng tôi thiếu may mắn và đó là do lỗi tại tôi, Jem trách tôi. Chúng tôi đứng khổ sở ở cạnh tường.

“Tụi cháu không vô được hả?”

Mục sư Sykes nhìn xuống bọn tôi, chiếc mũ đen cầm trên tay.

“Chào mục sư,” Jem nói. “Không được ạ, tại Scout đấy.”

“Để xem chúng tôi có thể làm được gì nào.”

Mục sư Sykes thận trọng lách mình lên lầu. Vài phút sau ông quay lại. “Dưới nhà không còn chỗ. Bọn cháu có chịu ra chỗ ban công với ta không?”

“Hay quá,” Jem nói. Mừng rỡ, bọn tôi chạy trước mục sư Sykes để vào bên trong tòa. Ở đó chúng tôi leo lên một cầu thang có mái che và chờ ở cửa. Mục sư Sykes thở phì phò đằng sau chúng tôi, và dẫn chúng tôi nhẹ nhàng lách qua những người da đen ở ban công. Bốn người da đen đứng lên và nhường cho chúng tôi ngồi ở hàng ghế đầu.

Ban công dành cho người da màu chạy dọc ba bức tường của tòa án giống hành lang ở tầng hai và từ đó chúng tôi có thể thấy mọi thứ.

Bồi thẩm đoàn ngồi bên trái, dưới những cửa sổ dài. Gầy và da rám nắng, tất cả bọn họ đều có vẻ là nông dân, nhưng điều này là tự nhiên: dân thị trấn hiếm khi tham gia làm bồi thẩm đoàn, họ hoặc bị bệnh hoặc được miễn. Một hoặc hai người trong bồi thẩm đoàn trông hơi giống những người nhà Cunningham ăn mặc tươm tất. Lúc này họ ngồi thẳng và chăm chú.

Luật sư tòa lưu động và một người khác, bố Atticus và Tom Robinson

ngồi tại những chiếc bàn quay lưng về phía chúng tôi. Có một cuốn sách nâu và vài tờ bìa vàng trên bàn của viên luật sư; bàn của bố Atticus trống trơn.

Ngay bên trong hàng rào chia tách cử tọa với tòa, nhân chứng ngồi trên những chiếc ghế lót nệm da bò. Lưng họ quay về phía chúng tôi.

Quan tòa Taylor ngồi trên ghế chủ tọa, trông giống một con cá mập già ngái ngủ, con cá hoa tiêu của ông ta ghi chép lẹ làng phía dưới ngay trước mặt ông ta. Quan tòa Taylor trông giống hầu hết các quan tòa tôi từng gặp: hòa nhã, tóc bạc, mặt hơi đỏ, ông ta là người điều hành tòa án với phong cách buông tuồng đáng ngại – đôi khi ông gác chân lên, ông thường cậy móng tay bằng con dao bỏ túi. Trong những buổi thẩm vấn kéo dài, đặc biệt là sau bữa ăn, ông tạo ấn tượng bằng ông đang ngủ gật, một ấn tượng tan biến mãi mãi khi có lần một luật sư cố ý đẩy một chồng sách xuống sàn nhà trong một nỗ lực tuyệt vọng nhằm đánh thức ông dậy. Không mở mắt, quan tòa Taylor lầm bầm, “Ông Whitley, làm chuyện đó lần nữa là nó sẽ khiến ông mất một trăm đô đó.”

Ông là người học ngành luật, và dù có vẻ nhận công việc của mình một cách hờ hững, nhưng thực tế ông ta nắm vững tất cả mọi thủ tục tồn tại trước ông. Chỉ một lần duy nhất người ta thấy quan tòa Taylor lâm vào hoàn cảnh bế tắc trong phiên tòa công khai,và những người nhà Cunningham khiến ông bó tay. Old Sarum, khu vực quen thuộc của họ, đã có hai dòng họ riêng rẽ và tách biệt sinh sống từ đầu, nhưng không may lại mang cùng tên. Người họ Cunningham cưới họ Coningham cho đến khi việc viết chính tả tên này chỉ mang tính lý thuyết – lý thuyết cho đến khi một người họ Cunningham tranh chấp quyền sở hữu đất đai với một người họ Coningham và dẫn đến thưa kiện. Trong suốt cuộc tranh luận về chữ viết này, Jeems Cunningham khai rằng mẹ ông ta đã viết là Cunningham trên các bằng khoán và các thứ, nhưng bà thực sự là một Coningham, bà là một người viết chính tả không trôi chảy, một người ít đọc, và đôi khi có thói quen nhìn xa xăm khi bà ngồi trên hành lang trước nhà vào buổi tối. Sau chín giờ lắng nghe những thói quen kỳ dị của các cư dân Old Sarum, quan tòa Taylor đã ném vụ án này khỏi tòa án. Khi được hỏi dựa vào lý do gì, quan tòa Taylor đáp, “thông đồng chia án phí” và tuyên bố ông hy vọng ở Chúa những người kiện tụng được hài lòng vì mỗi người đều được ăn nói công khai trước công chúng. Họ đã hài lòng. Đó là tất cả những gì họ muốn.

Quan tòa Taylor có một thói quen thú vị. Ông cho phép hút thuốc trong phòng xử của ông nhưng bản thân ông thì không: đôi khi nếu may mắn, người ta có đặc ân thấy ông đặt một điếu xì gà khô dài lên miệng, và nhai nó từ từ. Dần dần điếu xì gà đó biến mất, để vài giờ sau tái xuất hiện thành một mớ lầy nhầy dẹp lép, tinh chất của nó bị rút ra và trộn lẫn với dịch vị của

quan tòa Taylor. Có lần tôi hỏi bố Atticus làm sao bà Taylor chịu hôn ông ta cho nổi, nhưng bố Atticus nói họ không hôn nhau nhiều.

Bục nhân chứng nằm ở bên phải của quan tòa Taylor, và khi chúng tôi an vị ông Heck Tate đã đứng trên đó.

Chương 17

"Jem," tôi hỏi, "có phải người nhà Ewell ngồi đằng kia không?"

"Suỵt," Jem nói, "ông Hate Tate đang làm chứng kìa."

Ông Tate ăn mặc tươm tất cho dịp này. Ông mặc bộ Comlê giao dịch bình thường, nó làm ông hơi giống mọi người đàn ông khác: không còn đôi ủng cao cổ, áo khoác, thắt lưng dắt đầy đạn. Từ phút đó ông không còn làm tôi khiếp sợ nữa. Ông đang ngồi chồm tới trước trên ghế nhân chứng, hai bàn tay đan vào nhau đặt giữa hai đầu gối, chú ý lắng nghe luật sư tòa án lưu động.

Luật sư này, ông Gilmer, chúng tôi không biết rõ. Ông đến từ Abbottsville; chúng tôi chỉ thấy ông khi tòa án nhóm họp, và điều đó hiếm, vì Jem và tôi không quan tâm đặc biệt đến tòa án. Một người hói đầu, mặt mày nhẵn nhụi, chắc ông khoảng chừng từ bốn mươi đến sáu mươi tuổi. Dù ông quay lưng về phía chúng tôi, chúng tôi vẫn biết một mắt ông hơi lé mà ông sử dụng như một lợi thế: ông có vẻ như đang nhìn một người, nhưng thực sự ông không nhìn người đó mà nhìn vào bồi thẩm đoàn và nhân chứng. Bồi thẩm đoàn, nghĩ mình đang bị xem xét cẩn thận, rất chú ý; cả các nhân chứng cũng nghĩ giống như vậy.

"…. Trong lời khai của chính ông Tate," ông Gilmer nói.

"À," ông Tate nói, sờ kính và nói với đầu gối ông, "tôi được gọi…"

"Ông có thể nói điều đó với bồi thẩm đoàn không ông Tate? Cám ơn. Ai đã gọi ông?"

Ông Tate nói, "Tôi được ông Bob gọi đến… ông Bob Ewell đằng kia, một đêm….."

"Đêm nào, thưa ông?"

Ông Tate nói, "Đó là đêm hăm mốt tháng Mười một. Tôi sắp rời văn phòng về nhà thì ông B…. Ewell bước vào, ông ta rất kích động, và nói bây giờ tới nhà ông ta liền, một tên mọi đen nào đó đã cưỡng hiếp con gái ông ta."

"Ông có đi không?"

"Chắc chắn. Vào xe và đi nhanh hết sức mình."

"Và ông tìm thấy cái gì?"

"Thấy cô ta nằm trên sàn nhà ngay giữa phòng trước, phòng bên phải khi tôi bước vào. Cô ta bị đánh dữ dội, nhưng tôi đỡ cô ta đứng dậy và cô ta rửa

mặt trong cái xô nói góc nhà và nói cô ta ổn. Tôi hỏi ai làm đau cô ta và cô ta nói Tom Robinson….”

Quan tòa Taylor, người đang tập trung vào những móng tay của ông, nhìn lên như thể ông ta đang mong đợi một sự phản đối, nhưng bố Atticus im lặng.

“… đã hỏi cô ta có phải anh ta đánh như vậy không, cô ta nói phải. Hỏi cô ta có phải anh ta lợi dụng cô không, cô ta nói phải. Vì vậy tôi đến nhà Robinson và đưa anh ta trở lại. Cô ta nhận dạng anh chính là người đó, vì vậy tôi bắt anh ta. Đó là tất cả những gì đã diễn ra.”

“Cám ơn,” ông Gilmer nói.

Quan tòa Taylor nói, “Có hỏi gì không, Atticus?”

“Có,” bố tôi nói. Ông đang ngồi sau cái bàn của mình, ghế kéo lệch sang một bên, chân ông bắt chéo và một tay để trên lưng ghế.

“Ông có gọi bác sĩ không, cảnh sát trưởng? Có bất kỳ ai gọi bác sĩ không?” Bố Atticus hỏi.

“Không, thưa ngài,” ông Tate nói.

“Không gọi bác sĩ đến sao?”

“Không, thưa ngài,” ông Tate lặp lại.

“Tại sao không?” Có một âm thanh gắt gỏng trong giọng bố Atticus.

“Tôi có thể nói với ông tại sao tôi không gọi. Điều đó không cần thiết, ông Finch. Cô ta bị đánh dữ dội. Có điều gì đó xảy ra, quá rõ ràng.”

“Nhưng ông đã không gọi bác sĩ? Trong khi ông ở đó có ai được phái đi tìm bác sĩ, đưa bác sĩ tới, mang cô ta đến bác sĩ không?”

“Không, thưa ngài…”

Quan tòa Taylor xen vào, “Ông ta đã trả lời câu hỏi này ba lần rồi, Atticus. Ông ta đã không gọi bác sĩ.”

Bố Atticus nói, “Tôi chỉ muốn chắc điều đó thôi, thưa quan tòa,” và quan tòa mỉm cười.

Bàn tay Jem, đang nằm trên thanh ban công, siết chặt lại. Bất chợt anh hít thật sâu. Nhìn xuống, tôi không thấy phản ứng tương tự nào, và tự hỏi liệu Jem có đang cố ra vẻ gì không. Dill đang theo dõi một cách bình thản, và mục sư Sykes gần đấy cũng vậy. “Vậy là sao?” tôi thì thào và nhận được một tiếng “Suỵt!”

"Cảnh sát trưởng," bố Atticus đáng nói, "ông nói cô ta bị đánh dữ dội. Bị đánh làm sao?"

"Ơ…."

"Tả lại những vết thương của cô ta đi, Heck."

"Cô ta bị đánh quanh đầu. Có những vết bầm tím trên hai cánh tay cô ta, và nó xảy ra khoảng ba mươi phút trước khi…"

"Làm sao ông biết?"

Ông Tate cười. "Xin lỗi, đó là những gì họ nói. Dù sao thì cô ta cũng bị bầm dập khi tôi tới đó, và một con mắt bầm đen."

"Mắt nào?"

Ông Tate nheo mắt và gãi đầu. "Để nhớ coi," ông ta nói nhẹ nhàng, rồi nhìn bố Atticus như thể ông ta xem câu hỏi như đồ trẻ con. "Ông không nhớ được à?" Bố Atticus hỏi.

Ông Tate chỉ vào người vô hình trước mặt ông ta vài tấc và nói. "Mắt trái của cô ta."

"Chờ một chút, cảnh sát trưởng," bố Atticus nói. "Bên trái của cô ta hướng đối diện với ông hay bên trái của cô ta nhìn cùng hướng với ông?"

Ông Tate nói. "Ồ, phải, nó là bên phải cô ta. Mắt phải của cô ta, ông Finch. Giờ thì tôi nhớ ra rồi, cô ta bị đánh bên phía đó của khuôn mặt…"

Ông Tate lại nheo mắt, như thế có điều gì đó trở nên rõ ràng với ông ta. Rồi ông ta quay đầu nhìn quanh vào Tom Robinson. Như thể theo bản năng. Tom Robinson ngẩng đầu lên.

Một điều gì đó cũng trở nên rõ nét với bố Atticus và nó khiến ông đứng lên. "Cảnh sát trưởng, làm ơn lặp lại những gì ông vừa nói."

"Tôi nói đó là con mắt phải của cô ta."

"Không…" bố Atticus đi đến bàn của người ghi biên bản tòa án và cúi xuống bàn tay đang điên cuồng viết tháu. Nó dừng lại, lật lại tập giấy ghi tốc ký và người thư ký biên bản tòa án đọc lại. "Ông Finch, giờ tôi nhớ ra rồi, cô ta bị đánh bên phía đó của khuôn mặt."

Bố Atticus nhìn ông Tate, "Nói lại coi, bên nào, Heck?"

"Bên phải, ông Finch, nhưng cô ta đã có nhiều vết bầm tím hơn…ông muốn nghe về chúng sao?"

Bố Atticus có vẻ như đang sắp đưa ra một câu hỏi khác, nhưng ông suy

đi tính lại và nói, "Còn những vết thương khác của cô ta thế nào?" Khi ông Tate trả lời, bố Atticus quay sang nhìn Tom Robinson như thể nói đây là điều họ không hề dự tính.

"… hai cánh tay cô ta đầy vết thâm và cô ta cho tôi xem cổ cô ta. Có dấu ngón tay rành rành trên cổ cô ta…"

"Quanh cổ cô ta à? Cả luôn phía sau gáy nữa hả?"

"Tôi nói quanh cổ cô ta, ông Finch."

"Ông nói vậy sao?"

"Phải, thưa ngài, cổ họng cô ta nhỏ, bất cứ ai cũng có thể nắm trọn nó…"

"Làm ơn chỉ trả lời câu hỏi có hoặc không, cảnh sát trưởng," bố Atticus nói khô khóc và ông Tate im lặng.

Bố Atticus ngồi xuống và gật đầu với viên luật sư tòa lưu động, ông này lắc đầu với quan tòa, gật đầu với Tate, ông này nhổm dậy một cách khó nhọc và bước xuống khỏi bục nhân chứng.

Bên dưới chúng tôi, những chiếc đầu quay qua quay lại, những bàn chân cọ xát sàn nhà, trẻ con được xốc trên vai, vài đứa bé chạy láo nháo khỏi tòa án. Những người da đen đằng sau chúng tôi xì xào với nhau. Dill đang hỏi mục sư Sykes tất cả chuyện đó nhằm ý gì, nhưng mục sư Sykes nói ông không biết. Cho đến lúc này, mọi việc hoàn toàn mờ mịt: không ai lớn tiếng, không có những cuộc tranh luận giữa hai luật sư đối lập, không có kịch tính; có vẻ như mọi người có mặt đều thấy thất vọng dữ dội. Bố Atticus đang tiến hành công việc một cách từ tốn, như thể ông bị dính vào một cuộc tranh chấp tước vị. Với khả năng vô hạn trong việc làm lặng biển cả dậy sóng, ông có thể biến một vụ cưỡng hiếp trở nên khô như một bài thuyết giảng. Đã qua rồi nỗi khủng khiếp trong tâm trí tôi về rượu Whisky chua và mùi mốc meo, về những người đàn ông cau có với đôi mắt ngái ngủ, về một giọng khàn khàn gọi trong đêm, "Ông Finch, họ đi rồi hả?" Cơn ác mộng của chúng tôi đã qua trong ánh sáng ban ngày, mọi thứ sẽ hóa ra ổn thỏa.

Mọi khán giả đều nhẹ nhõm như quan tòa Taylor, trừ Jem. Miệng anh méo thành một nụ cười nửa miệng đầy ngụ ý, và đôi mắt anh lấp lánh niềm vui, và anh nói một điều gì đó về chứng cứ chứng thực, điều đó khiến tôi tin chắc rằng anh đang cố gắng gây ấn tượng.

"…. Robert E. Lee Ewell!"

Trả lời cho giọng trầm vang của viên thư ký, một người đàn ông như con gà chọi nhỏm dậy và vênh váo bước lên bục, gáy ông ta đỏ lựng trước âm thanh gọi tên mình. Khi ông ta quay sang để tuyên thệ, chúng tôi thấy mặt

ông ta cũng đỏ như cổ ông ta. Chúng tôi cũng không thấy ông ta có sự tương đồng nào với người trùng tên mình[62]. Một mái tóc bù xù mới gội lưa thưa dựng đứng trên trán ông ta; mũi ông ta nhọn, nhỏ và bóng nhẫy; có thể nói ông ta không có cằm – có vẻ như chìm vào cái cổ nhăn nheo của ông ta.

"… xin Chúa cứu giúp," ông ta gáy lên.

Mọi thị trấn giống như Maycomb đều có những gia đình giống như nhà Ewell. Không có biến động kinh tế nào thay đổi được vị thế của họ - những người giống như nhà Ewell sống dựa vào trợ cấp của hạt trong lúc phồn vinh cũng như trong lúc suy thoái tận cùng. Không một nhân viên phụ trách trẻ bỏ học nào có thể giữ hàng lũ con cái của họ trong trường; không một nhân viên sức khỏe cộng đồng nào có thể cứu họ khỏi những khuyết tật bẩm sinh; những loài giun sán khác nhau, và những bệnh tật vốn là sản phẩm của môi trường bẩn thỉu.

Nhà Ewell của Maycomb sống đằng sau bãi rác của thị trấn trong những gì đã từng là một căn chòi của người da đen. Những bức vách ván của căn chòi được bổ sung bằng các tấm tôn, mái của nó được lợp bằng những thùng thiếc được đập bẹp ra, vì vậy chỉ có hình dung tổng quát của nó gợi đến thiết kế ban đầu: vuông, với bốn phòng bé xíu mở vào một một phòng chính, căn chòi nằm chênh vênh trên bốn khối đá vôi gập ghềnh. Cửa sổ của nó chỉ là những khoảng trống trên các bức vách, vào mùa hè được che bằng những dải vải mỏng trơn để xua bọn muỗi ruồi sống no đủ trên rác rưởi của Maycomb.

Bọn ruồi muỗi đã có một thời gian đói kém, vì người nhà Ewell mỗi ngày đã mót sạch rác rưởi, và những thành quả của công việc của họ (những thứ không ăn được) làm cho mảnh đất quanh căn chòi như nhà chòi của một đứa trẻ mất trí; cái được cho là hàng rào chỉ là một mớ cành cây, cán chổi, cán của các dụng cụ, tất cả được gắn những đầu búa gỉ sét, những đầu cào sứt răng, những cái xẻng, rìu, cuốc, được buộc chặt lại bằng những đầu dây thép gai. Bên trong chiến lũy này là một cái sân bẩn thỉu chứa xác của chiếc Ford kiểu bình dân (được đặt trên những khúc gỗ), một chiếc ghế nha khoa đã hư, một tủ lạnh kiểu xưa, cùng những món nhỏ hơn, những chiếc giày cũ, radio hỏng, khung hình, bình đựng nước trái cây, bên dưới đó là những con gà con màu cam ốm đói mổ một cách đầy hy vọng.

Tuy nhiên một góc sân ở đó đã gây ngỡ ngàng cho cả Maycomb. Sát hàng rào, xếp thành hàng, là sáu cái bô bằng sứ mẻ trồng hoa phong lan lữ nở đỏ rực rỡ, được chăm sóc ân cần như thể chúng là của cô Maudie Atkinson, nếu như cô Maudie hạ cố cho một cây phong lan lữ trong nhà cô. Người ta nói chúng là những cây hoa của Mayella Ewell.

Không ai biết chắc có bao nhiêu đứa trẻ con ở nói này. Một số người nói sáu, những người khác nói chín; luôn luôn có vài đứa trẻ có mặt ở cửa sổ khi có người đi ngang. Không ai có dịp đi ngang qua đó trừ Giáng sinh, khi các nhà thờ phát các giỏ quà cho người nghèo, và khi thị trưởng Maycomb yêu cầu chúng tôi vui lòng giúp người gom rác bằng cách tự đem vứt những cây thông và rác rưởi của mình.

Bố Atticus dẫn chúng tôi đi theo ông vào Giáng sinh năm ngoái khi ông làm theo yêu cầu của thị trưởng. Một con đường bụi mù chạy từ xa lộ ngang qua bãi rác, xuống tới khu định cư nhỏ của người da đen cách khu của nhà Ewell khoảng năm trăm thước. Người ta phải lui xe ngược ra xa lộ hoặc chạy hết con đường và quay trở ra; hầu hết người ta đều quay xe ở sân trước của khu da đen. Vào lúc chạng vạng tối của tháng Mười hai đầy sương mù, những căn nhà của họ trông ngăn nắp và ấm cúng với những làn khói xanh nhạt bốc lên từ ống khói và những ô cửa ánh lên màu hổ phách từ bếp lửa bên trong. Mùi thơm ngon phảng phất: gà, thịt muối chiên ròn như không khí buổi hoàng hôn. Jem và tôi khám phá được cách nấu thịt sóc, nhưng phải có một ông già nông thôn như bố Atticus mới nhận diện được con thú có túi và thỏ, mùi thơm biến mất khi chúng tôi chạy ngược trở lại khu của nhà Ewell.

Điều duy nhất ở người đàn ông nhỏ bé trên bục nhân chứng có thể khiến ông ta hơn những người láng giềng gần nhất của ông ta là, nếu được kỳ cọ bằng xà bông tro trong nước rất nóng, da ông ta sẽ trắng.

“Ông là Robert Ewell?” Ông Gilmer hỏi.

“Đó là tên tôi, sếp.” Nhân chứng trả lời.

Lưng ông Gilmer cứng lại một chút, và tôi thấy tiếc cho ông ta. Có lẽ lúc này tôi nên giải thích một số điều. Tôi từng nghe rằng con cái của các luật sư, khi nhìn cha mẹ của chúng ở tóa án trong lúc đang tranh cãi quyết liệt, thường có ý tưởng sai: chúng nghĩ luật sư đối lập là kẻ thù cá nhân của cha mẹ chúng, chúng đau đớn, và ngạc nhiên khí thấy họ khoác tay kẻ hành hạ mình trong giờ giải lao đầu tiên. Điều này không đúng với cả Jem và tôi. Chúng tôi không hề bị tổn thương do việc thấy bố tôi thắng cuộc hoặc thua. Tôi tiếc rằng minh không thể đưa ra bất kỳ tấn kịch nào về mặt này; nếu tôi làm thế thì nó sẽ không trung thực. Tuy nhiên chúng tôi có thể nói khi nào cuộc tranh luận trở nên gay gắt hơn là chuyên nghiệp, nhưng điều này là qua việc quan sát các luật sư khác hơn là bố chúng tôi. Trong đời mình, tôi chưa từng nghe bố Atticus cao giọng, ngoại trừ với một nhân chứng điếc. Ông Gilmer đang làm công việc của ông, như bố Atticus đang làm công việc của bố. Ngoài ra, ông Ewell là nhân chứng của ông Gilmer, và ông không có quyền thô bạo với bất kỳ ai nhất là ông này.

“Ông là cha của Mayella Ewell?” Là câu hỏi kế tiếp.

“Phải, nếu không phải thì đến lúc này tôi không làm gì được vụ này, mẹ nó chết rồi,” là câu trả lời.

Quan tòa Taylor cựa quậy. Ông quay người chầm chậm trong chiếc ghế xoay của mình và nhìn một cách thiện cảm vào nhân chứng. “Ông là cha của Mayella Ewell?” Ông hỏi, theo kiểu làm cho tiếng cười rộ bên dưới chúng tôi tắt hẳn.

“Vâng, thưa ngài,” ông Ewell đáp một cách ngoan ngoãn.

Quan tòa Taylor tiếp tục với giọng điệu tử tế, “Đây là lần đầu ông xuất hiện ở tòa án hả? Tôi không nhớ đã từng thấy ông trước đây.” Trước cái gật đầu khẳng định của nhân chứng ông tiếp tục, “Tốt, vậy chúng tôi hãy hiểu đúng mấy điều. Sẽ không có bất cứ suy đoán tục tĩu có thể được nghe thấy về bất cứ vấn đề nào từ bất cứ ai trong tòa án này chừng nào tôi còn ngồi ở đây. Ông có hiểu không?”

Ông Ewell gật đầu nhưng tôi không tin ông ta hiểu. Quan tòa Taylor thở dài và nói, “Được chưa, ông Gilmer?”

“Cám ơn ngài. Ông Ewell, ông sẽ nói với chúng tôi bằng chính lời khai của ông về những gì đã xảy ra vào tối hai mươi mốt tháng Mười một chứ?”

Jem nhe răng cười và hất ngược tóc anh. Bằng-lời-khai-của-chính-ông là nhãn hiệu của ông Gilmer. Chúng tôi thường tự hỏi ông Gilmer sợ nhân chứng của ông có thể sử dụng lời khai của ai khác đây.

“Phải, đêm hai mươi mốt tháng Mười một tôi trở về từ trong rừng với một bó củi và khi vừa vào tới hàng rào tôi nghe tiếng Mayella rú lên như một con lợn bị chọc tiết ở trong nhà…..”

Tới đây quan tòa nhìn gay gắt vào nhân chứng và hẳn đã quyết định những suy đoán của ông ta hoàn toàn không có ý định xấu, vì ông ta đã dịu lại như thể đang ngái ngủ.

“Lúc đó là mấy giờ, ông Ewell.”

“Ngay trước khi mặt trời lặn. À tôi đang nói rằng Mayell đang gào lên đến đánh bật cả chúa Jesus….” Một cái nhìn nữa từ ghế của quan tòa khiến ông Ewell im bặt.

“Sao? Cô ta đang gào lên hả?” Ông Gilmer hỏi.

Ông Ewelll nhìn quan tòa một cách lúng túng. “Phải, Mayella đang gào ầm ĩ vì vậy tôi bỏ bó củi xuống và chạy tới nhanh hết sức mình những vướng phải hàng rào, nhưng khi gỡ ra được tôi chạy đến cửa sổ và thấy… ? Khuôn

mặt ông Ewell đỏ tía. Ông ta đứng dậy và chỉ tay vào Tom Robinson. “….. tôi thấy thằng mọi đen đằng kia đang cày Mayella của tôi.”

Phòng xử của ông Taylor quá im lặng, đến độ ông ít có dịp sử dụng chiếc búa của mình, nhưng lúc đó ông đã gõ đến năm phút. Bố Atticus đã đứng bên ghế quan tòa và nói điều gì đó với ông. Ông Tate trong vai trò sĩ quan cao cấp nhất của hạt đứng ngay giữa lối đi đứng dẹp yên phòng xử án chật cứng. Đằng sau chúng tôi, có tiếng rên rỉ nghẹn ngào giận dữ từ những người da màu.

Mục sư Sykes chồm ngang Dill và tôi, kéo khuỷu tay Jem. “Cậu Jem, tốt hơn là cậu đưa cô Jean Louise về nhà. Cậu Jem, cậu nghe tôi nói không?”

Jem quay sang. “Scout, về nhà. Dill, cậu với Scout về nhà.”

“Anh phải làm gương cho em trước,” tôi nói, nhớ câu tuyên bố của bố Atticus.

Jem cau có giận dữ với tôi, rồi nói với mục sư Sykes, “Cháu nghĩ không sao đâu, mục sư. Con bé không hiểu gì đâu.”

Tôi bị xúc phạm dữ dội. “Chắc chắn là em hiểu hết. Em hiểu được mọi thứ anh hiểu.”

“Im nào. Mục sư, con bé không hiểu gì đâu. Nó chưa đến chín tuổi mà.”

Đôi mắt đen của mục sư Sykes lo lắng. “Ông Finch biết bọn cháu ở đây không? Chuyện này không thích hợp cho cô Jean Louise cũng như cho các cậu.”

Jem lắc đầu. “Ở xa vầy bố cháu không thấy được tụi cháu đâu. Không sao đâu, mục sư.”

Tôi biết Jem sẽ thắng, bởi tôi biết không có gì có thể khiến anh rời khỏi đây lúc này. Dill và tôi an toàn, dù chỉ trong ít lâu: từ chỗ bố Atticus ông có thể nhìn thấy chúng tôi nếu ông nhìn lên.

Khi quan toàn Taylor gõ búa, ông Ewell vẫn ngồi vênh váo trên ghế nhân chứng, quan sát công trình của mình. Với một cụm từ ông ta đã biến những người đi cắm trại vui vẻ thành một đám đông xì xào, căng thẳng, hờn dỗi, từ từ bị mê hoặc bởi tiếng gõ búa ngày càng giảm về cường độ cho đến khi thành âm thanh duy nhất trong phòng xử án là tiếng cốc cốc mơ hồ: quan tòa có lẽ đang gõ bút chì vào ghế.

Khi kiểm soát lại được văn phòng, quan tòa Taylor ngồi dựa lưng vào ghế. Ông bất ngờ có vẻ rã rời; tuổi tác của ông đang lộ ra và tôi nghĩ về những gì bố Atticus nói – ông bà Taylor không hôn nhau nhiều - ông hẳn đã

gần bảy mươi.

"Có một yêu cầu," quan tòa Taylor nói, "rằng phòng xử này không còn người dự khán, hoặc ít nhất là phụ nữ và trẻ em, một yêu cầu vốn sẽ bị từ chối trong lúc này. Nói chung người ta xem những gì họ tìm kiếm, và nghe những gì họ lắng nghe, và họ có quyền cho con họ nếm trải nó, nhưng tôi có thể bảo đảm với các vị một điều: các vị sẽ nhận những gì các vị thấy và nghe trong im lặng hoặc rời khỏi phòng xử án; nhưng các vị sẽ không rời khỏi nó cho đến khi toàn bộ đám đông hỗn loạn các vị được đưa ra trước tôi vì bị buộc tội khinh miệt tòa. Ông Ewell, ông sẽ giữ lời khai của ông trong giới hạn của việc sử dụng tiếng Anh Thiên chúa giáo, nếu có thể được. Tiếp tục đi, ông Gilmer."

Ông Ewel; gợi tôi nhớ về một người câm-điếc. Tôi tin chắc ông ta không hề nghe bất cứ một lời nào quan tòa Taylor nhắm vào ông ta – miệng ông ta đấu tranh một cách im lặng với những lời đó – nhưng ý nghĩ của chúng biểu lộ trên khuôn mặt của ông ta. Vẻ tự mãn mất dần, thay thế bằng sự bướng bỉnh ương ngạnh hoàn toàn không lừa được quan tòa Taylor: chừng nào ông Ewell còn đứng trên bục nhân chứng, quan tòa còn để mắt đến ông ta như thể thách thức ông ta làm bất cứ động tác sai sót nào.

Ông Gilmer và bố Atticus liếc nhìn nhau. Bố Atticus ngồi xuống lại, ông chống tay vào má và chúng tôi không thấy được khuôn mặt ông. Ông Gilmer có vẻ hơi thất vọng. Một câu hỏi của quan tòa Taylor làm ông nhẹ nhõm, "Ông Ewell, ông có thấy bị cáo giao cấu với con gái ông không?"

"Có, tôi có thấy."

Cử tọa im lặng, nhưng bị cáo nói điều gì đó. Bố Atticus thì thầm với anh ta, và Tom Robinson im lặng.

"Ông nói ông đứng ở cửa sổ?" Ông Gilmer hỏi.

"Vâng, thưa ngài."

"Nó cách mặt đất bao xa?"

"Khoảng một thước."

"Ông có nhìn rõ căn phòng không?"

"Có, thưa ngài."

"Căn phòng trông như thế nào?"

"Mọi thứ bị văng tứ tung, giống như có một vụ đánh lộn."

"Ông đã làm gì khi thấy bị cáo?"

“Tôi chạy vòng qua để vào nhà, nhưng hắn đã chạy ra cửa chính trước tôi. Tôi thấy hắn là ai, đúng vậy. Tôi quá lo cho Mayella nên không đuổi theo hắn. Tôi chạy vào nhà và con bé nằm trên sàn khóc lóc um sùm…..”

“Rồi ông làm gì?”

“Tôi chạy tìm Tate ngay. Tôi biết nó là ai, phải, sống dưới kia trong khu mọi đen đó, đi qua nhà mỗi ngày. Quan tòa, tôi đã yêu cầu hạt này suốt mười lăm năm qua là dọn sạch khu dưới đó, sống gần chúng rất nguy hiểm ngoài ra còn làm giảm giá trị tài sản của tôi….”

“Cám ơn, ông Ewell,” ông Gilmer nói nhanh.

Nhân chứng vội vã rời bục và đâm sầm vào bố Atticus, người đã đứng lên để hỏi ông ta. Quan tòa Taylor cho phép tòa cười ầm lên.

“Chỉ một phút thôi, thưa ngài,” bố Atticus nói một cách hòa nhã. “Tôi có thể hỏi ông một hai câu được không?”

Ông Ewell quay trở lại ghế nhân chứng, ngồi xuống và đánh giá bố Atticus với vẻ ngờ vực cao ngạo, một tác phong phổ biến ở những nhân chứng của hạt Maycomb khi phải đối mặt với luật sư đối lập.

“Ông Ewell,” bố Atticus bắt đầu, “đêm đó người ta chạy tới chạy lui rất nhiều. Xem nào, ông nói ông chạy về nhà, ông chạy đến cửa sổ, ông chạy vào trong, ông chạy tới Mayella, ông chạy đi tìm ông Tate. Vậy, trong suốt việc chạy đó, ông có chạy tìm một bác sĩ không?”

“Không cần. Tôi chứng kiến những gì xảy ra mà.”

“Nhưng có một điều tôi không hiểu,” bố Atticus nói. “Ông không quan tâm tới tình trạng của Mayella sao?”

“Chắc chắn tôi có quan tâm,” ông Ewell nói. “Tôi thấy đứa làm chuyện đó mà.”

“Không, ý tôi muốn nói là tình trạng sức khỏe của cô ấy. Bộ ông không nghĩ bản chất vết thương của cô ấy cần phải được chăm sóc ý tế hay sao?”

“Cái gì?”

“Ông không nghĩ cô ấy cần có một bác sĩ, ngay lập tức sao?”

Nhân chứng nói ông ta không hề nghĩ đến điều đó, trong đời mình ông ta chưa từng gọi bác sĩ cho bất cứ ai trong nhà, và nếu phải gọi thì ông ta phải tốn năm đô la. “Phải vậy không?” Ông ta hỏi.

“Không hẳn,” bố Atticus nói một cách hờ hững. “Ông Ewell, ông có nghe lời khai của ông cảnh sát trưởng, đúng không?”

"Rồi sao?"

"Ông ở trong phòng xử án khi ông Tate trên bục nhân chứng, đúng không? Ông nghe mọi điều ông ta nói, đúng không?"

Ông Ewell cân nhắc vấn đề một cách cẩn thận, và có vẻ quyết định câu hỏi này là an toàn.

"Phải," ông ta nói.

"Ông có đồng ý với mô tả của ông ta về những vết thương của Mayella không?"

"Rồi sao?"

Bố Atticus quay nhìn ông Gilmer và mỉm cười. Ông Ewell có vẻ quyết định không cho luật sư biện hộ chút lợi điểm nào.

"Ông Tate đã khai là mắt phải của cô ấy bị bầm đen, rằng cô ấy bị đánh quanh….."

"Ồ, phải," nhân chứng nói. "Tôi đồng ý mọi điều ông Tate nói."

"Ông đồng ý?" Bố Atticus nhã nhặn nói. "Tôi chỉ muốn chắc." Ông đi đến chỗ người viết biên bản tòa án, nói điều gì đó, và người viết biên bản giải lao cho chúng tôi vài phút bằng cách đọc lại lời khai của ông Tate như thể nó là bảng yết giá của thị trường chứng khoán, "……mắt nào bên trái cô ta, ồ, phải, nó là bên phải cô ta. Mắt phải của cô ta, ông Finch. Giờ thì tôi nhớ ra rồi, cô ta bị đánh." Ông ta lật trang khác. "Bên phía đó của khuôn mặt Cảnh sát trưởng, làm ơn lặp lại những gì ông vừa nói, tôi nói đó là con mắt phải của cô ta…"

"Cám ơn, Bert," bố Atticus nói. "Ông đã nghe nó lần nữa rồi, ông Ewell. Ông có thêm gì nữa không? Ông có đồng ý với ông cảnh sát trưởng không?"

"Tôi đồng ý với Tate Con mắt của nó bị bầm và nó bị đập rất dữ."

Người đàn ông nhỏ bé này có vẻ quên việc ông ta bị quan tòa làm nhục trước đó. Rõ ràng ông ta nghĩ bố Atticus là một đối thủ dễ chịu. Có vẻ như ông ta dần dần hồng hào trở lại; ngực ông ta căng phồng lên, và một lần nữa ông ta là một con gà trống đỏ nhỏ. Tôi nghĩ ông ta sẽ làm bứt tung áo sơ mi của mình trong câu hỏi kế tiếp của bố Atticus.

"Ông Ewell, ông biết đọc và biết viết không?"

Ông Gilmer xen nào. "Phản đối," ông ta nói. "Tôi không thấy việc nhân chứng biết chữ có liên quan gì đến vụ này, không liên quan và không cần thiết."

Quan tòa Taylor định nói nhưng bố Atticus đã nói, “Quan tòa, nếu ông cho phép câu hỏi này cộng với một câu hỏi nữa ông sẽ sớm thấy thôi.”

“Được rồi, chúng ta hãy xem,” quan tòa nói, “nhưng hãy đảm bảo rằng chúng tôi thấy, Atticus. Bác bỏ phản đối.”

Ông Gilmer cũng như đa số chúng tôi tò mò muốn biết tình trạng học vấn của ông Ewell sẽ có ảnh hưởng gì trong vụ xử này.

“Tôi sẽ lặp lại câu hỏi,” bố Atticus nói. “Ông biết đọc và biết viết không?”

“Chắc chắn là tôi biết.”

“Ông sẽ viết tên ông cho chúng tôi xem được chứ?”

“Chắc chắn rồi. Ông nghĩ tôi ký các hóa đơn cứu trợ của tôi như thế nào?”

Ông Ewell đang làm cho các công dân yêu mến ông ta. Những tiếng xì xào và cười khúc khích bên dưới chúng tôi chắc chắn có liên quan tới việc ông ta là mẫu người kỳ cục thế nào.

Tôi bắt đầu lo lắng. Bố Atticus có vẻ biết những gì ông đang làm – nhưng tôi có vẻ như ông đi soi ếch mà không có đèn. Không bao giờ, không bao giờ, không bao giờ, trong khi đối chất lại hỏi một nhân chứng một câu hỏi mà bạn không biết trước câu trả lời, đó là một nguyên tắc mà tôi đã hấp thu cùng với thức ăn hồi sơ sinh. Làm điều đó, bạn sẽ thường nhận được câu trả lời mà bạn không muốn, một câu trả lời có thể làm hỏng vụ kiện của bạn.

Bố Atticus đang thò tay vào túi áo khoác bên trong của ông. Ông rút ra một bao thư, rồi thò tay vào túi áo vest rút ra một cây bút máy. Ông cử động một cách ung dung và quay sang để bồi thẩm đoàn có thể nhìn rõ ông. Ông vặn nắp bút ra và nhẹ nhàng đặt nó lên bàn. Ông vẩy nhẹ cây bút và trao nó cùng với bao thư cho nhân chứng. “Ông sẽ viết tên ông cho chúng tôi được chứ?” Ông hỏi. “Một cách rõ ràng ngay bây giờ, để bồi thẩm đoàn có thể thấy ông viết.”

Ông Ewell viết vào lưng bao thư một cách tự mãn để thấy quan tòa Taylor đang nhìn ông ta chằm chằm như thể ông ta là một đóa hoa dành dành thơm ngát đang mãn khai trên bục nhân chứng, để thấy ông Gilmer đang nửa ngồi nửa đứng ngay bàn ông ta. Bồi thẩm đoàn đang nhìn ông ta, một người đang chồm tới trước với hai bàn tay đặt trên rào chắn.

“Cái gì thú vị thế?” Ông ta hỏi.

“Ông thuận tay trái, ông Ewell,” quan tòa Taylor nói. Ông Ewell giận dữ

quay sang quan tòa và nói ông ta không thấy việc thuận tay trái của ông ta có liên quan gì đến chuyện này, rằng ông ta là người kính Chúa và Atticus Finch đang lấn lướt ông ta. Những luật sư bịp bợm như bố Atticus đã luôn lợi dụng ông ta bằng những cách thức lừa bịp của họ. Ông ta đã nói với họ những gì đã xảy ra, ông ta sẽ nói đi nói lại điều đó - ông ta đã làm thế. Chẳng có gì bố Atticus hỏi ông ta có thể lay chuyển được câu chuyện của ông ta, rằng ông ta đã nhìn qua cửa sổ, rồi chạy đuổi theo tên mọi đen đó, sau đó chạy tìm cảnh sát trưởng. Cuối cùng bố Atticus cho ông ta rời bục.

Ông Gilmer hỏi ông ta một câu nữa. “Về việc viết bằng tay trái của ông, ông thuận cả hai tay hả ông Ewell?”

“Tôi chắc chắn không phải thế, tôi có thể sử dụng một tay thuận như người khác,” ông ta nói thêm, nhìn vào bàn tay của bên biện hộ.

Jem có vẻ rơi vào một cơn im lặng. Anh đang gõ nhẹ vào thanh lan can, và một lần nữa anh thì thào, “Ta nắm được hắn rồi.”

Tôi không nghĩ thế: bố Atticus đang cố chứng minh, theo tôi, rằng ông Ewell có thể đã đánh Mayella. Tôi có thể hiểu được tới đó. Nếu mắt phải của cô ta bầm đen và cô ta bị đánh chủ yếu là ở mặt bên phải, điều đó có xu hướng chứng tỏ rằng một người thuận tay trái đã làm chuyện đó. Sherlock Home và Jem sẽ đồng ý. Nhưng Tom Robinson cũng có thể là người thuận tay trái. Giống như ông Heck Tate, tôi tưởng tượng một người đối diện với tôi, tham gia một vở kịch câm ngắn, và kết luận rằng ông ta có thể đã tóm cô ta bằng tay phải và đập cô ta bằng tay trái. Tôi nhìn xuống ông ta. Lưng ông ta quay về phía chúng tôi, nhưng tôi có thể nhìn thấy bờ vai rộng và cái cổ to như bò mộng của ông ta. Ông ta có thể làm chuyện đó dễ dàng. Tôi nghĩ Jem đang đếm gà[63].

Chương 18

Nhưng ai đó đang xướng lên lần nữa.

“Mayella Violet Ewell…..!”

Một cô gái trẻ đi lên bục nhân chứng. Khi cô giơ tay lên thề rằng chứng cứ cô đưa ra là sự thật, toàn bộ sự thật, và chẳng có gì ngoài sự thật, cầu Chúa phù hộ, cô ta có vẻ mỏng manh, nhưng khi ngồi đối mặt với chúng tôi trên ghế nhân chứng cô trở thành chính con người cô, một cô nàng có thân hình đậm chắc quen với lao động nặng nhọc.

Ở hạt Maycomb, thật dễ xác định khi nào người ta tắm rửa thường xuyên, trái với việc tắm rửa một năm một lần: ông Ewell có một vẻ như bị bỏng; như thể việc ngâm nước qua đêm đã lấy mất đi của ông ta những lớp vỏ bụi bẩn bảo vệ, da ông ta có vẻ nhạy cảm với những hiện tượng tự nhiên. Mayella trông cứ như cô ta đang cố giữ sạch sẽ. và tôi nhớ lại hàng hoa phong lữ trong sân nhà Ewell.

Ông Gilmer yêu cầu Mayella kể cho bồi thẩm đoàn nghe bằng lời của chính cô những gì xảy ra vào tối ngày hai mươi mốt tháng Mười một năm rồi, chỉ bằng lời của chính cô, xin cô vui lòng.

Mayella ngồi im lặng.

“Cô đã ở đâu lúc chạng vạng tối đó?” Ông Gilmer bắt đầu một cách kiên nhẫn.

“Trên hiên nhà.”

“Hiên nào?”

“Chẳng có hiên nào, trừ một cái hiên, hiên trước nhà.”

“Cô làm gì ở hiên nhà?”

“Chẳng làm gì.”

Quan tòa Taylor nói, “Chỉ nói cho chúng tôi nghe những gì xảy ra. Cô có thể làm điều đó được, đúng không?”

Mayella nhìn ông ta và òa khóc. Cô lấy tay che miệng và thổn thức. Quan tòa Taylor để cô khóc một hồi rồi nói, “Nhiêu đó đủ rồi. Đừng sợ bất cứ ai ở đây, miễn là cô nói sự thật. Tất cả điều này lạ lùng với cô, tôi biết, nhưng cô chẳng có gì phải xấu hổ hay sợ hãi. Cô sợ cái gì?”

Mayella nói điều gì đó qua kẽ tay. “Đó là cái gì?” Quan tòa hỏi.

“Ông ta,” cô ta thổn thức, chỉ vào bố Atticus.

“Ông Finch hả?”

Cô mạnh dạn gật đầu, nói. “Không muốn ông ta làm gì tôi như đã làm với ba tôi, tìm cách để chứng tỏ ông ấy thuận tay trái….”

Quan tòa Taylor gãi mái tóc bạc dày của ông. Rõ ràng ông chưa từng gặp phải một vấn đề như kiểu này. “Cô bao nhiêu tuổi rồi?” Ông hỏi.

“Mười chín tuổi rưỡi,” Mayella đáp.

Quan tòa Taylor hắng giọng và cố gắng một cách thảm hại để nói bằng giọng nhẹ nhàng. “Ông Finch không có ý định làm cô sợ,” ông gầm gừ, “và nếu ông ta làm vậy, thì có tôi ở đây để ngăn ông ta. Tôi ngồi đây để làm chuyện đó. Bây giờ cô là một cô gái lớn, vì vậy cô hãy ngồi thẳng lên và nói… nói với chúng tôi những gì đã xảy ra với cô. Cô làm điều đó được mà, đúng không?”

Tôi thì thào với Jem, “Cô ta khôn đó chứ?”

Jem đang liếc nhìn xuống bục nhân chứng. “Chưa nói được,” anh nói. “Cô ta có đủ khôn ngoan để làm cho quan tòa thông cảm với cô ta, nhưng cô ta có thể chỉ…ờ, anh không biết.”

An lòng, Mayella nhìn bố Atticus với anh mắt khiếp sợ cuối cùng và nói với ông Gilmer, “Vâng, thưa ngài, tôi đang ở hiên nhà và…… và anh ta xuất hiện, và, ngài biết đó. Có một cái tủ đựng quần áo trong sân mà ba tôi mang về để làm củi chụm… ba tôi biểu tôi rửa bát trong khi ông vô rừng nhưng bữa đó tôi thấy mình không được khỏe, rồi hắn ta đi ngang qua….”

“ ‘Hắn ta’ là ai?”

Mayella chỉ Tom Robinson. “Tôi sẽ phải hỏi cô cụ thể hơn,” ông Gilmer nói. “Người viết biên bản không thể ghi lại các cử chỉ.”

“Người đằng kia đó,” cô ta nói. “Robinson.”

“Sau đó chuyện gì đã xảy ra?”

“Tôi nói lại đây, thằng mọi, và bửa cái tủ này cho tao, tao cho mày năm xu. Hắn ta có thể làm chuyện này dễ dàng. Vì vậy hắn vào sân và tôi bước vào nhà để lấy đồng năm xu cho hắn và tôi quay lại và trước khi tôi kịp biết chuyện gì xảy ra thì hắn đã đè lên tôi. Hắn chụp tôi từ phía sau. Hắn bóp cổ tôi, chửi rủa tôi và nói bậy bạ…… Tôi vùng vẫy và la hét, nhưng hắn đã bóp cổ tôi. Hắn đánh tôi liên tục….”

Ông Gilmer chờ cho Mayella trấn tĩnh lại: cô ta đang xoắn chiếc khăn thành một sợi dây đầy mồ hôi; khi cô ta mở nó ra để lau mặt nó nhăn nhúm trong đôi tay nóng hổi của cô ta. Cô ta chờ cho ông Gilmer hỏi một câu nữa,

nhưng khi thấy ông ta không hỏi, cô nói, “…. hắn đè tôi xuống sàn làm tôi nghẹt thở và hãm hiếp tôi.”

“Cô có la lên không?” Ông Gilmer hỏi. “Cô có la và chống trả lại không?”

“Tôi cho rằng mình đã làm vậy, la hết sức mình, đá và gào lên hết cỡ.”

“Sau đó chuyện gì xảy ra?”

“Tôi không nhớ rõ, nhưng việc kế tiếp tôi biết là ba tôi bước vào phòng và đứng ngay chỗ tôi gào lên ai đã làm chuyện này, ai đã làm chuyện này? Rồi tôi ngất đi và việc kế tiếp tôi biết là ông Tate kéo tôi đứng dậy và dẫn tôi đến xô nước.”

Hình như việc kể của Mayell đã khiến cô ta tự tin, nhưng đó không phải là kiểu trơ tráo của cha cô ta: có một điều gì lén lút trong lời kể của cô ta. Giống như một con mèo có đôi mắt kiên định nhưng cái đuôi co giật.

“Cô nói cô chống trả hắn quyết liệt? Chống trả bằng hết sức mình?” Ông Gilmer hỏi.

“Chắc chắn tôi đã làm vậy,” Mayella bắt chước cha cô ta.

“Cô chắc chắn rằng hắn đã hãm hiếp cô?”

Mặt Mayella méo mó, và cô e rằng cô ta sẽ lại khóc. Thay vào đó, cô ta nói, “Hắn đã làm chuyện hắn toan tính.”

Ông Gilmer gợi sự chú ý đến một ngày nóng bằng cách lấy tay vuốt đầu. “Lúc này chỉ có thế,” ông ta nói một cách vui vẻ, “nhưng cô cứ ở đó. Tôi mong ông Finch khủng khiếp sẽ có một câu hỏi dành cho cô.”

“Đại diện tiểu bang không được tác động đến nhân chứng chống lại luật sư biện hộ,” quan tòa Taylor lầm bầm một cách nghiêm túc, “ít nhất lúc này là không.”

Bố Atticus đứng dậy tươi cười nhưng thay vì đi đến bục nhân chứng, ông cởi nút áo khoác và móc hai ngón tay cái vào áo gile, rồi ông từ tốn băng qua phòng đi về phía cửa sổ. Ông nhìn ra ngoài, nhưng không có vẻ đặc biệt quan tâm đến những gì ông thấy, rồi ông quay người và đi trở lại bục nhân chứng. Qua nhiều năm dài kinh nghiệm, tôi có thể nói ông đang cố đi tới quyết định về chuyện gì đó.

“Cô Mayella,” ông mỉm cười nói, “tôi sẽ không làm cô sợ. Giờ chúng ta hãy làm quen. Cô bao nhiêu tuổi?”

“Đã nói tôi mười chín, đã nói chuyện đó với quan tòa đằng kia rồi.”

Mayella hất đầu giận dữ về phía quan tòa.

"Cô đã nói như thế, cô đã nói như thế, thưa quý cô. Cô sẽ phải kiên nhẫn với tôi, cô Mayella. Tôi đã già và không thể nhớ tốt như xưa. Tôi có thể hỏi cô một số điều mà cô đã nói rồi, nhưng cô phải cho tôi một câu trả lời, được không? Tốt."

Tôi chẳng thấy có gì trong vẻ mặt của Mayella chứng tỏ giả định của bố Atticus rằng ông đã có được sự hợp tác hết lòng của cô ta. Cô ta đang nhìn ông một cách giận dữ.

"Tôi sẽ không trả lời một chữ nào ông nói chừng nào ông còn tiếp tục coi thường tôi," cô ta nói.

"Sao?" Bố Atticus giật mình.

"Chừng nào ông còn tiếp tục giễu cợt tôi."

Quan tòa Taylor nói, "Ông Finch không giễu cợt cô. Cô sao vậy?"

Mayella liếc nhìn bố Atticus, nhưng cô ta nói với quan tòa, "Chừng nào ông ta còn tiếp tục gọi tôi là quý cô và nói cô Mayella. Tôi không việc gì phải chấp nhận cái kiểu láo xược của ông ta. Tôi không được gọi tới đây để nhận điều đó."

Bố Atticus tiếp tục đi đến cửa sổ và để cho quan tòa Taylor giải quyết vấn đề này. Quan tòa Taylor không phải là nhân vật dễ động lòng, nhưng tôi cảm thấy tiếc cho ông khi ông đang cố giải thích. "Đó chỉ là cung cách của ông Finch," ông ta nói với Mayella. "Chúng tôi đã làm việc trong tòa án này nhiều năm liên tục và ông Finch luôn luôn lịch sự với mọi người. Ông ấy không cố coi thường cô, ông ấy cố tỏ ra lịch sự. Đó chỉ là cung cách của ông ấy."

Quan tòa dựa người vào ghế, "Atticus, hãy tiếp tục với vụ kiện này và để biên bản cho thấy rằng nhân chứng không bị nhục mạ, ngược lại với quan điểm của cô ấy."

Tôi tự hỏi trong đời cô ta có ai gọi cô ta là "quý cô" hay "cô Mayella" không; chắc hẳn là không, vì cô ta khó chịu với kiểu lịch sự thông thường này. Cuộc sống của cô ta thế nào? Tôi nhanh chóng nhận ra.

"Cô nói cô mười chín tuổi," bố Atticus tiếp tục. "Cô có bao nhiêu anh chị em?" Ông đi từ cửa sổ ngược trở lại bục nhân chứng.

"Bảy," cô ta nói, và tôi tự hỏi liệu tất cả họ có giống hạng người tôi đã gặp vào ngày đầu tiên đi học không.

"Cô lớn nhất hả? Chị cả hả?"

“Phải.”

“Mẹ cô mất bao lâu rồi?”

“Không biết… lâu lắm rồi.”

“Cô có bao giờ đi học không?”

“Đọc và viết tốt như ba tôi đằng kia.”

Mayella có vẻ giống như ông Jingle[64] trong một cuốn sách tôi đã đọc.

“Cô đi học được bao lâu?”

“Hai năm… ba năm… không nhớ.”

Từ từ, nhưng chắc chắn tôi đã bắt đầu nhận ra chiều hướng trong những câu hỏi của bố Atticus: từ những câu hỏi mà ông Gilmer cho rằng chưa đến độ không cần thiết hoặc không liên quan để cần phải phản đối, bố Atticus lặng lẽ xây dựng trước bồi thẩm đoàn bức tranh về cuộc sống nhà Ewell. Bồi thẩm đoàn biết được những điều sau: chi phiếu cứu trợ của họ không đủ nuôi gia đình, có mối nghĩ ngờ mạnh mẽ rằng ông bố dùng nó để uống rượu – đôi khi ông ta đi vào vũng đầm lầy nhiều ngày và trở về nhà bệnh rũ rượi; thời tiết hiếm khi đủ lạnh để buộc phải mang giày, nhưng khi trời lạnh, bạn có thể làm những đôi giày tuyệt vời từ những sợi xé từ bánh xe cũ; gia đình kéo nước bằng những chiếc xô từ những con suối chảy ra tại đầu một bãi rác – họ giữ vùng đất quanh đó sạch rác rưởi – và mọi người tự lo cho mình khi muốn giữ sạch sẽ: nếu muốn tắm bạn kéo nước cho riêng bạn; những đứa nhỏ hơn bị cảm liên tục và bị nhiễm giun kinh niên; có một quý bà đôi khi đến hỏi Mayella tại sao cô ta không đi học – cô ta viết ra câu trả lời; đã có hai thành viên trong nhà biết đọc và viết, thì những người còn lại không cần đi học – ba cô cần chúng ở nhà.

“Cô Mayella,” bố Atticus nói, như bị buộc lòng phải hỏi, “một cô gái mười chín tuổi như cô tất phải có bạn. Bạn cô là ai?”

Nhân chứng nhíu mày như bối rối. “Bạn hả?”

“Phải, cô không quen ai bằng tuổi cô, hoặc lớn hơn cô, hoặc nhỏ hơn cô sao? Con trai lẫn con gái? Chỉ bạn bè bình thường thôi?”

Vẻ thù địch của Mayella, vốn đã dịu xuống mức độ trung lập miễn cưỡng, lại bùng lên. “Ông lại giễu cợt tôi nữa hả, ông Finch?”

Bố Atticus để cho câu hỏi của cô ta trả lời câu hỏi của ông.

“Cô có yêu thương cha cô không, cô Mayella?” Là câu hỏi kế tiếp của ông.

"Thương ba tôi, nghĩa là sao?"

"Ý tôi là, ông ta có tốt với cô không, ông ta có dễ gần gũi với cô không?"

"Ông ta cũng dễ chịu, trừ khi….."

"Trừ khi nào?"

Mayella nhìn cha cô, người đang ngồi tại ghế của ông ta và dựa vào thanh chắn. Ông ta ngồi thẳng lên và chờ câu trả lời của cô.

"Chẳng trừ khi nào cả," Mayella nói. "Tôi nói ông ấy cũng dễ chịu."

Ông Ewell ngồi dựa trở lại.

"Trừ khi ông ta say rượu, phải không?" Bố Atticus hỏi quá nhẹ nhàng đến độ Mayella gật đầu.

"Ông ta có bao giờ lùng cô không?"

"Ý ông là sao?"

"Khi ông ấy… giận dữ, ông ấy có đánh cô không?"

Mayella nhìn quanh, nhìn xuống người thư ký tòa, nhìn lên quan tòa. "Trả lời câu hỏi đi, cô Mayella," quan tòa Taylor nói.

"Từ nhỏ đến giờ ba tôi chưa từng động đến một sợi tóc của tôi," cô ta tuyên bố một cách chắc nịch. "Ông ấy không bao giờ đụng đến tôi."

Kính của bố Atticus hơi tụt xuống, và ông đẩy nó lên mũi. "Chúng ta đã có một cuộc trao đổi tốt, cô Mayella, và bây giờ tôi nghĩ chúng ta nên đi vào vụ này. Cô nói cô đã yêu cầu Tom Robinson đến bửa một ….. cái gì nhỉ?"

"Một cái tủ, một cái tủ cũ đầy nhóc ngăn kéo bên trong."

"Và cô biết rõ Tom Robinson?"

"Ông muốn nói sao?"

"Ý tôi muốn nói là cô biết anh ta là ai, anh ta sống ở đâu?"

Mayella gật đầu. "Tôi biết hắn ta là ai, hắn đi ngang qua nhà tôi mỗi ngày."

"Đây là lần đầu cô yêu cầu anh ta vào bên trong hàng rào?"

Mayella hơi giật mình trước câu hỏi. Bố Atticus đi chậm rãi đến cửa sổ, như ông làm nãy giờ: ông sẽ hỏi một câu, rồi nhìn ra, chờ câu trả lời. Ông không thấy cô ta bất giác giật mình, nhưng theo tôi ông biết cô ta rúng động. Ông quay sang và nhướn mày. "Đây…" Ông lại mở lời.

"Phải, lần đầu."

"Trước đó cô chưa bao giờ yêu cầu anh ta vào bên trong hàng rào à?"

Bây giờ cô ta đã chuẩn bị. "Không, tôi chắc chắn là không."

"Một lần nói không là đủ rồi," bố Atticus nói một cách bình thản. "Trước đây cô chưa từng nhờ anh ta làm việc gì lặt vặt cho cô chứ?"

"Có thể," Mayella thừa nhận. "Có nhiều tên mọi đen quanh đó."

"Cô có thể nhớ bất kỳ lần nào không?"

"Không."

"Được rồi. Bây giờ tới những gì đã xảy ra. Cô nói Tom Robinson ở sau lưng cô trong khi cô quay lại, đúng vậy không?"

"Đúng."

"Cô nói anh ta bóp cổ cô, chửa rủa và nói bậy bạ…. đúng vậy không?"

"Đúng."

Trí nhớ của bố Atticus bất ngờ trở nên chính xác. "Cô nói 'hắn tóm lấy tôi, bóp cổ tôi và hãm hiếp tôi' – phải vậy không?"

"Tôi đã nói vậy."

"Cô nhớ hắn đánh vào mặt cô à?"

Nhân chứng do dự.

"Cô có vẻ chắc rằng hắn bóp cổ cô, suốt thời gian đó cô chống trả lại, nhớ không? Cô đã 'đá và gào rú hết sức của cô'. Cô nhớ anh ta đánh vào mặt cô hả?"

Mayella im lặng. Có vẻ như cô ta đang cố hiểu rõ một thứ gì đó. Trong phút chốc tôi nghĩ cô ta đang thực hiện trò chơi của tôi và của ông Heck Tate, giả vờ như có một người trước mặt chúng tôi. Cô ta nhìn ông Gilmer.

"Đó là một câu hỏi dễ, cô Mayella, vì vậy toi sẽ thử một lần nữa. Cô có nhớ anh ta đánh vào mặt cô không?" Giọng của bố Atticus đã mất vẻ dễ chịu; ông đang nói bằng giọng khô khan, đầy vẻ chuyên nghiệp xa cách của ông. "Cô có nhớ anh ta đánh vào mặt cô không?"

"Không, tôi không nhớ hắn ta có đánh vào mặt tôi không. Ý tôi là phải tôi có nhớ, hắn ta đánh tôi."

"Câu sau mới là câu trả lời của cô phải không?"

"Hả? Phải, hắn đã đánh …… tôi chỉ không nhớ rõ, tôi chỉ không nhớ….

tất cả xảy ra quá nhanh.”

Quan tòa Taylor nhìn Mayella một cách nghiêm khắc. “Đừng khóc, cô kia……” Ông ta lên tiếng, nhưng bố Atticus nói, “Cứ để cô ta khóc, nếu cô ta muốn, thưa quý tòa. Chúng ta còn rất nhiều thời gian mà.”

Mayella khịt mũi giận dữ nhìn bố Atticus. “Tôi sẽ trả lời bất cứ câu hỏi nào ông đưa ra – gọi tôi đến đây rồi chế nhạo tôi, phải không? Tôi sẽ trả lời bất cứ câu hỏi nào ông đưa ra…..”

“Vậy là tốt,” bố Atticus nói. “Chỉ vài câu nữa thôi. Cô Mayella, đừng lấy làm nhàm chán, cô đã khai là bị cáo đánh cô, bóp cổ cô và cưỡng dâm cô. Tôi muốn cô bảo đảm cô biết đúng người đàn ông đó. Cô nhận dạng được người đàn ông đã hiếp dâm cô chứ?”

“Được, đó là hắn ngay đằng kia.”

Bố Atticus quay sang bị cáo. “Tom, đứng lên. Hãy để cô Mayella nhìn anh cho kỹ. Phải người đàn ông này không, cô Mayella?”

Đôi vai mạnh mẽ của Tom Robinson nhúc nhích dưới lớp áo sơ mi mỏng của anh. Anh nhỏm dậy và đứng với bàn tay phải đặt trên lưng ghế. Anh ta có vẻ thiếu cân đối một cách kỳ cục, nhưng đó không phải do cách anh ta đứng. Cánh tay trái của anh ta ngắn hơn cánh tay phải đến ba tấc, và lủng lẳng bên hông. Cánh tay đó tận cùng bằng bàn tay nhăn nhúm, và từ ban công chỗ tôi ngồi tôi có thể thấy nó chẳng còn hữu dụng gì cho anh ta.

“Scout,” Jem thì thào. “Scout, nhìn kìa! Mục sư, anh ta bị tật.”

Mục sư Sykes chồm sang tôi và thì thầm với Jem. “Cậu ta bị kẹt vào máy tách hạt bông, bị cuốn vào máy tách hạt bông của ông Dulphus Raymond hồi cậu ta còn nhỏ… máu chảy dữ lắm… tuốt rách hết các bắp thịt tới tận xương….”

Bố Atticus nói, “Đây có phải là người đã cướng hiếp cô không?”

“Chắc chắn là hắn.”

Câu hỏi kế tiếp của bố Atticus rất ngắn gọn . “Như thế nào?”

Mayella giận dữ. “Tôi không biết hắn làm nó như thế nào, nhưng hắn đã làm chuyện đó – tôi đã nói tất cả xảy ra nhanh đến mức tôi…”

“Bây giờ chúng ta hãy xem xét chuyện này một cách bình tĩnh…” Bố Atticus bắt đầu, nhưng ông Gilmer xen vào bằng cách phản đối: ông ta không phải là không liên quan hoặc không quan trọng, nhưng Atticus đang bắt nạt nhân chứng.

Quan tòa Taylor bật cười rõ tiếng. "Ô, ngồi xuống đi Horace. Ông ấy không làm điều gì như thế đâu. Nếu có, thì nhân chứng đang bắt nạt Atticus đấy chứ."

Quan tòa Taylor là người duy nhất trong phòng xử án cười thành tiếng. Ngay cả những đứa bé cũng im lặng, và bất chợt tôi tự hỏi liệu chúng có bị ngạt thở trên bầu ngực của mẹ chúng không.

"Bây giờ," bố Atticus nói, "cô Mayella, cô đã khai rằng bị cáo bóp cổ cô và đánh cô …. cô không nói rằng anh ta lên đến đằng sau cô và đánh cô bất tỉnh, mà cô đã quay lại và thấy anh ta đứng ở đó….." Bố Atticus đã trở lại đứng sau cái bàn của ông, và ông nhấn mạnh lời lẽ của mình bằng cách gõ các khớp ngón tay lên bàn "… cô có muốn xem xét lại lời khai của cô không?"

"Ông muốn tôi nói điều gì đó mà nó không xảy ra à?"

"Không, thưa cô, tôi muốn cô nói điều mà nó đã xảy ra. Làm ơn kể cho chúng tôi nghe một lần nữa, chuyện gì đã xảy ra?"

"Tôi đã kể những gì xảy ra rồi."

"Tôi đã khai rằng cô quay lại và thấy anh ta ở đó. Lúc đó anh ta mới bóp cổ cô hả?"

"Phải."

"Sau đó anh ta buông họng cô ra và đánh cô hả?"

"Tôi đã nói hắn làm vậy."

"Anh ta làm bầm mắt trái của cô bằng nắm đấm tay phải của anh ta à?"

"Tôi né và nó…. nó trượt ngang, nó xảy ra như vậy đó. Tôi né và nó trượt ngang." Mayella cuối cùng đã thấy ra vấn đề.

"Bất ngờ cô lại rất rõ ở điểm này. Cách đây một lát cô không nhớ rõ, phải không?"

"Tôi nói là hắn đá đánh tôi."

"Đúng rồi. Hắn bóp cổ cô, hắn đánh cô, rồi hắn cưỡng hiếp cô, đúng vậy không?"

"Chắc chắn là vậy."

"Cô là một cô gái khỏe mạnh, suốt thời gian đó cô làm gì, chỉ đứng đó thôi sao?"

"Tôi đã nói tôi gào lên đá lại và chống trả…."

Bố Atticus đưa tay lên giở kính ra, quay mắt phải còn tốt của ông sang nhân chứng, và dồn dập hỏi cô ta. Quan tòa Taylor nói, "Mỗi lần một câu hỏi thôi, Atticus. Hãy để nhân chứng còn kịp trả lời."

"Được rồi, tại sao cô không chạy?"

"Tôi đã cố…."

"Cố làm gì? Điều gì ngăn cản cô?"

"Tôi…. hắn ta vật tôi xuống. Hắn đã làm vậy đó, hắn vật tôi xuống và đè lên tôi."

"Cô kêu gào suốt thời gian đó à?"

"Chắc chắn rồi."

"Vậy tại sao đứa em kia không nghe tiếng cô? Chúng ở đâu? Ở bãi rác hả?"

"Chúng ở đâu."

Không trả lời.

"Tại sao tiếng kêu gào của cô không làm chúng chạy đến? Bãi rác gần hơn khu rừng, đúng không?"

Không trả lời.

"Hay cô không kêu gào gì cả cho đến khi cô thấy cha cô ngay cửa sổ? Cô đã không nghĩ đến việc kêu gào cho đến lúc đó, đúng không?"

Không trả lời.

"Có phải ban đầu cô gào vào mặt cha cô thay vì vào mặt Tom Robinson? Đúng vậy không?"

Không trả lời.

"Ai đã đánh đập cô? Tom Robinson hay cha cô?"

Không trả lời.

"Cha cô thấy điều gì ngay cửa sổ, tội cưỡng dâm hay sự chống trả quyết liệt lại nó? Tại sao cô không nói sự thật, cô bé, Bob Ewell không hề đánh cô sao?"

Khi bố Atticus quay đi khỏi chỗ Mayella, trông bố có vẻ như đang đau quặn dạ dày, nhưng khuôn mặt của Mayella là sự trộn lẫn giữa khiếp sợ và giận dữ. Bố Atticus ngồi xuống một cách mệt mỏi và lau chùi mắt kính của ông bằng chiếc khăn tay.

Bất ngờ Mayella trở nên rành mạch. “Tôi có điều muốn nói,” cô ta nói.

Bố Atticus ngẩng đầu lên. “Cô muốn nói với chúng tôi những gì xảy ra à?”

Nhưng cô không nghe lòng trắc ẩn trong lời đề nghị của ông. “Tôi có điều muốn nói và sau đó tôi sẽ không nói nữa. Rằng tên mọi đen đằng kia đã cưỡng hiếp tôi và nếu quý ông tử tế không chịu làm gì về chuyện này thì tất cả các ông đều là đồ hèn nhát tệ hại, đồ hèn nhát tệ hại, tất cả lũ các ông. Cái kiểu tử tế của các ông chẳng đi tới đâu hết – cái kiểu nói thưa cô hay cô Mayella chẳng được cái nước chết gì cả, ông Finch….”

Sau đó cô òa khóc. Hai vai cô run theo nhịp thổn thức giận dữ. Cô ta giữ đúng lời của mình. Cô ta không trả lời câu hỏi nào nữa, cả khi ông Gilmer cố đưa cô trở lại đúng hướng. Tôi đoán nếu cô ta không nghèo khổ và ít học như thế, quan tòa Taylor chắc đã bỏ tù cô ta vì tội khinh miệt mà cô ta đã thể hiện với mọi người trong phòng xử án. Bằng cách nào đó bố Atticus đã tác động nặng nề đến cô ta theo một cách mà tôi không rõ, nhưng ông không thấy vui khi làm vậy. Ông ngồi cúi đầu xuống, và tôi chưa từng thấy bất cứ ai nhìn ai với vẻ căm ghét như Mayella thể hiện khi cô ta rời bục nhân chứng đi ngang bàn của bố Atticus.

Khi ông Gilmer nói với quan tòa Taylor rằng bên công tố tạm ngừng, quan tòa Taylor nói, “Đã đến lúc tất cả chúng ta nghỉ ngơi. Chúng ta sẽ tạm nghỉ mười phút.”

Bố Atticus và ông Gilmer gặp nhau trước bục quan tòa và thì thầm, rồi họ rời phòng xử án bằng cửa đằng sau bục nhân chứng, đó là dấu hiệu cho tất cả chúng tôi vươn vai xả hơi. Tôi phát hiện rằng mình đang ngồi ở mép một chiếc ghế dài, và tôi hơi bị tê chân. Jem đứng lên và ngáp. Dill cũng làm y như vậy và mục sư Sykes lấy mũ lau mặt. Nhiệt độ dễ tới chín mươi độ[65], ông nói.

Ông Braxton Underwood, người ngồi lặng lẽ suốt trên ghế dành cho giới báo chí, tập trung toàn bộ tâm trí để lắng nghe những lời khai, lướt đôi mắt cau có khắp ban công dành cho người da màu, và gặp ánh mắt tôi. Ông khịt mũi và nhìn chỗ khác.

“Jem,” tôi nói, “Ông Underwood vừa nhìn tụi mình.”

“Không sao đâu. Ông ta không nói gì với bố Atticus đâu, ông t sẽ đưa nó vào mục xã hội của tờ *Tribune.*” Jem quay lại với Dill, giải thích, tôi nghĩ vậy, những điểm hay của phiên tòa cho nó nghe, nhưng tôi tự hỏi những điểm đó là gì. Không hề có những cuộc tranh luận dài dòng giữa bố Atticus

và ông Gilmer về bất cứ điểm nào, ông Gilmer có vẻ như truy tố một cách miễn cưỡng; các nhân chứng bị dắt mũi như những con lừa, ít có lời phản đối. Nhưng bố Atticus từng nói với chúng tôi rằng trong phòng xử của quan tòa Taylor bất cứ luật sư nào biết luận giải chặt chẽ các chứng cứ thường rốt cuộc lại nhận những hướng dẫn chính xác từ quan tòa. Bố chắt lọc điều này cho tôi để ngụ ý rằng quan tòa Taylor có thể trông uể oải và điều hành phiên tòa với vẻ buồn ngủ, nhưng ông hiếm khi bị lật ngược, và rằng phải qua thử thách mới biết dở hay. Bố Atticus nói ông là quan tòa tốt.

Hiện thời quan tòa Taylor đã trở lại và leo lên chiếc ghế xoay của ông. Ông móc một điếu xì gà từ túi áo gile ra và xem xét nó một cách suy tư. Tôi thúc Dill. Sau khi qua được sự kiểm tra của quan tòa, điếu thuốc bị cắn một cách không thương tiếc. “Đôi khi mình phải cúi xuống để theo dõi ông ta,” tôi giải thích. “Bây giờ nó sẽ chiếm hết buổi chiều của ông ta. Rồi mày coi.” Không biết bên trên đang chăm chú nhìn mình, quan tòa Taylor giải quyết mẩu xì gà bị cắn đứt bằng cách đẩy nó một cách khéo léo ra môi ông và kêu, “Phù!” Ông ta phun nó vào ống nhổ một cách chính xác đến độ chúng tôi có thể nghe nó rơi bõm một tiếng nào đó. “Tao dám chắc ông ta là vô địch trong trò nhai giấy thành cục tròn rồi ném,” Dill lầm bầm.

Như một nguyên tắc, giờ giải lao nghĩa là mọi người ra ngoài hết, nhưng hôm nay người ta không rời chỗ. Ngay cả những ông Idler, những người không thể làm đám trẻ tuổi xấu hổ rời chỗ ngồi để nhường cho họ, vẫn đứng dọc theo các bức tường. Tôi đoán ông Heck Tate đã dành riêng nhà vệ sinh hạt cho các nhân viên tòa án.

Bố Atticus và ông Gilmer quay lại và quan tòa Taylor nhìn đồng hồ của mình. “Ta sẽ tiếp tục tới bốn giờ,” ông nói, điều này gợi tò mò, vì đồng hồ tòa án hẳn đã báo giờ ít nhất hai lần. Tôi đã không nghe nó hoặc cảm thấy những dao động của nó.

“Chúng ta kết thúc trong chiều nay được không?” Quan tòa Taylor hỏi. “Sao, Atticus?”

“Tôi nghĩ ta làm được,” bố Atticus nói.

“Ông có bao nhiêu nhân chứng?”

“Một.”

“Vậy gọi anh ta lên đi.”

Chương 19

Thomas Robinson vòng tay xuống, luồn những ngón tay vào bên dưới cánh tay phải và nâng nó lên. Anh ta nâng cánh tay tới cuốn Kinh Thánh và bàn tay trái như cao su của anh ta tìm cách tiếp xúc với bìa sách màu đen. Khi anh ta giơ bàn tay phải lên, bàn tay trái vô dụng trượt khỏi cuốn Kinh Thánh và đụng vào bàn viên thư ký. Anh ta cố một lần nữa thì quan tòa Taylor làu bàu: "Được rồi, Tom." Tom đọc lời thề và bước vào ghế nhân chứng, bố Atticus nhanh chóng khiến anh ta kể cho chúng tôi nghe.

Tom hai mươi lăm tuổi; anh ta đã cưới vợ và có ba đứa con; trước đây anh ta đã gặp rắc rối với pháp luật; anh ta đã từng ở tù ba mươi ngày với tội gây rối trật tự công cộng.

"Đó hẳn là một vụ gây rối trật tự công cộng," bố Atticus nói. "Gồm những chuyện gì?"

"Đánh nhau với một người khác, hắn ta cố chém tôi."

"Hắn có làm được không?"

"Có, một chút thôi, không đủ làm bị thương. Ông thấy đó, tôi.........." Tom nhúc nhích vai trái.

"Phải," bố Atticus nói. "Cả hai người đều bị kết án hết chứ?"

"Vâng, thưa ngài, tôi phải ngồi tù vì không trả nổi tiền phạt. Người kia thì trả được."

Dill chồm ngang tôi và hỏi Jem xem bố Atticus đang làm gì, Jem nói bố Atticus đang chứng tỏ cho bồi thẩm đoàn thấy Tom chẳng có gì để giấu.

"Anh có quen với Mayella Violet Ewell không?" Bố Atticus hỏi.

"Có, thưa ngài, tôi phải đi ngang qua nhà cô ấy để ra đồng hay về nhà."

"Cánh đồng của ai?"

"Tôi thu hoạch cho ông Link Deas."

"Anh hái bông vào tháng Mười một à?"

"Không, thưa ngài, tôi làm việc trong sân nhà ông ấy vào mùa Thu và mùa Đông. Tôi làm việc khá đều đặn cho ông ấy quanh năm, ông ấy trồng nhiều hồ đào pecan và các thứ khác."

"Anh nói anh đi ngang qua nhà Ewell tới lui để làm việc. Có con đường nào khác để đi nữa không?"

"Không, thưa ngài, tôi không biết con đường nào khác."

"Tom, cô ta có bao giờ nói chuyện với anh không?"

"Có, thưa ngài, tôi thường bỏ mũ khi đi ngang qua, rồi một ngày nọ cô ta bảo tôi vào trong hàng rào và bửa cái tủ cho cô ấy."

"Cô ta yêu cầu anh bửa cái…………..tủ ấy hồi nào?"

"Ông Finch, hồi mùa xuân năm ngoái. Tôi còn nhớ vì đó là mùa đi chặt củi và tôi có mang cuốc theo. Tôi có nói tôi không có gì ngoài cuốc, nhưng cô ấy nói cô ấy có một cái rìu. Cô ấy đưa cái rìu cho tôi và tôi bửa cái tủ ra. Cô nói, 'Tôi tính là phải trả anh năm xu, được không?' rồi tôi nói, "Không cần, thưa cô, không cần trả tiền' sau đó tôi về nhà. Ông Finch, đó là chuyện mùa xuân năm ngoái, chuyện cách nay một năm rồi."

"Anh có đến đó nữa không?"

"Có, thưa ngài."

"Khi nào?"

"Tôi đến đó nhiều lần."

Quan tòa Taylor theo bản năng với lấy chiếc búa nhỏ của ông, nhưng để bàn tay ông rơi xuống. Tiếng rì rầm bên dưới của chúng tôi dứt hẳn mà không cần sự nhắc nhở của ông.

"Trong những trường hợp nào?"

"Ngài nói gì, thưa ngài?"

"Tại sao anh vô bên trong hàng rào đó nhiều lần?"

Trán Tom Robinson giãn ra. "Cô ấy gọi tôi vào, thưa ngài. Có vẻ mỗi lần tôi đi ngang qua cô ấy đều có công việc nhỏ nhặt nào đó nhờ tôi làm – chặt củi, kéo nước cho cô ấy. Cô ấy tưới mấy đám hoa đỏ mỗi ngày….."

"Anh có được trả công phục vụ không?"

"Không, thưa ngài, không có kể từ lần đầu cô ấy đưa tôi năm xu. Tôi vui khi làm điều đó, coi bộ ông Ewell không giúp cô ấy chút nào cả, mà cũng không giúp bọn nhỏ, mà tôi biết cô ấy cũng không dư được đồng năm xu nào."

"Mấy đứa nhỏ kia ở đâu?"

"Chúng luôn quanh quẩn ở đó. Chúng nhìn tôi làm việc, một số đứa, một số đứa ở bên cửa sổ."

"Cô Mayella có nói chuyện với anh không?"

"Có, thưa ngài, cô ấy có nói chuyện với tôi."

Khi Tom Robinson đưa ra lời khai, tôi cảm thấy rằng Mayella Ewell hẳn phải là kẻ cô đơn nhất trên đời này. Thậm chí cô ấy còn cô đơn hơn cả Boo Radley, người đã không ra khỏi nhà suốt hai mươi lăm năm. Khi bố Atticus hỏi cô ấy có bạn không, cô ấy có vẻ không hiểu ý ông là gì, rồi cô nghĩ ông đang chế nhạo cô. Cô ấy buồn, tôi nghĩ, như kẻ mà Jem gọi là trẻ lai: người da trắng không có bất cứ chuyện gì dính líu tới cô bởi vì cô sống giữa những kẻ bẩn thỉu; dân da đen không có quan hệ gì với cô bởi vì cô là người da trắng. Cô không thể sống giống như ông Dolphus Raymond, người thích bầu bạn với người dân da đen, bởi vì cô không làm chủ một bờ sông và vì cô không xuất thân từ một gia đình lâu đời tử tế. Không ai buông một câu kiểu như, "Kiểu của bọn họ là vậy," khi nói về người nhà Ewell. Hạt Maycomb đã cho họ những giỏ quà Giáng Sinh, tiền phúc lợi và cho họ cả sự khinh bỉ. Tom Robinson chắc chắn là người duy nhất lịch sự với cô. Nhưng cô ta nói anh ta cưỡng hiếp cô, và khi đứng dậy cô ta nhìn anh ta như thể anh ta là bụi bẩn dưới chân cô.

"Anh có bao giờ," bố Atticus cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi, "vào bất cứ thời điểm nào, bước vào đất của Ewell……….. anh có bao giờ đặt chân lên đất nhà Ewell mà không có một lời mời rõ ràng của một người trong nhà ấy không?"

"Không, thưa ngài, ngài Finch, tôi chưa bao giờ làm vậy. Tôi sẽ không làm vậy, thưa ngài."

Đôi khi bố Atticus nói rằng có một cách để biết nhân chứng đang nói dối hay nói thật là lắng nghe hơn là nhìn: tôi áp dụng thử nghiệm của ông-Tom đã phủ nhận nó ba lần một lèo, mà một cách lặng lẽ, không hề có một thoáng rên rỉ nào trong giọng nói của anh ta, và tôi thấy rằng mình tin anh ta bất chấp sự phản đối hăng hái của anh ta. Anh ta có vẻ là một người da đen đáng kính, và một người da đen đáng kính sẽ không bao giờ bước chân vào sân nhà ai một cách tự tiện.

"Tom, chuyện gì đã xảy ra với anh vào đêm hai mươi mốt tháng Mười một năm ngoái?"

Bên dưới chúng tôi, những người dự khán cũng nín thở và chồm tới trước. Đằng sau chúng tôi, những người da đen cũng làm như vậy.

Tom là người gốc Phi đen như nhung, không bóng, mà là một thứ nhung đen mềm mại. Tròng trắng của mắt chiếu sáng trên khuôn mặt anh và khi anh nói chúng tôi thấy ánh lấp lánh của hàm răng. Nếu không bị tật, anh sẽ là một mẫu đàn ông đẹp.

"Ông Finch," anh nói, "tôi về nhà như thường lệ tối đó và khi tôi đi ngang qua nhà Ewell thì cô Mayella Ewell đang ở hiên nhà, như cô ấy nói.

Xung quanh có vẻ rất yên lặng, và tôi hoàn toàn không biết tại sao. Tôi đang ngẫm nghĩ tại sao như thế, khi đi ngang qua đó, thì cô ấy kêu tôi vô giúp cô ấy một chút. Vậy là tôi bước vô trong hàng rào và nhìn quanh tìm củi để bửa, nhưng không thấy củi đâu hết và cô ấy nói. 'Không tôi có cái này cho anh làm trong nhà. Cánh cửa củ sút bản lề rơi xuống rồi.' Tôi hỏi 'cô có cây vít không, cô Mayella?' cô ấy nói có. Rồi tôi bước lên mấy bậc thềm và cô ấy ra hiệu cho tôi bước vô trong, tôi đi vào phòng trước và nhìn cái cửa. Tôi nói cô Mayella là cái cửa này trông ổn mà. Tôi kéo nó tới lui và mấy cái bản lề còn tốt. Rồi cô ấy đóng cửa ngay trước mặt tôi. Ông Finch, tôi tự hỏi sao nhà yên ắng dữ vậy, rồi tôi chợt thấy nhà không có đứa bé nào, không một đứa bé nào hết, và tôi hỏi cô Mayella, 'Mấy đứa nhỏ đâu?'"

Làn da đen mịn của Tom bắt đầu sáng lên, và anh đưa tay lên vuốt mặt.

"Tôi hỏi bọn nhỏ đâu?" Anh tiếp tục, "và cô ấy nói – cô ấy bật cười, đại khái là vậy – cô ấy nói bọn nhỏ xuống thị trấn ăn kem. Cô ấy nói, 'tôi phải mất cả năm để dành được mấy đồng năm xu, nhưng tôi đã làm được. Tụi nó kéo nhau xuống thị trấn hết cả rồi.'"

Vẻ khó chịu của Tom không phải do sự ẩm ướt. "Sau đó anh nói gì, Tom?" Bố Atticus hỏi.

"Tôi nói điều gì đó kiểu như vầy, sao vậy cô Mayella, cô đúng là thông minh khi đãi tụi nhỏ như vậy. Và cô ấy nói, 'anh nghĩ thế hả'? Tôi không nghĩ cô ấy hiểu những gì tôi nghĩ – ý tôi là cô ấy thật thông minh khi tiết kiệm như vậy, và cô thật tốt khi chiêu đãi tụi nhỏ."

"Tôi hiểu anh, Tom, nói tiếp đi," bố Atticus nói.

"Tôi nói tôi nên về thôi, tôi không có gì làm tốt cho cô ấy,và cô ấy nói ồ có đấy tôi có thể làm công chuyện giúp cô chứ, và tôi hỏi cô ấy chuyện gì, và cô ấy nói chỉ bước lên cái ghế đằng kia rồi lấy cái hộp trên đầu tủ xuống."

"Không phải cái tủ anh bửa chứ?" Bố Atticus hỏi.

Nhân chứng mỉm cười, "Không, thưa ngài, một cái khác. Nó cao cỡ căn phòng. Vì vậy tôi làm việc cô ấy bảo, và tôi với lên thì ngay lập tức nhận ra cô ấy – cô ấy ôm cứng hai chân tôi, ôm cứng hai chân tôi, ông Finch. Cô ấy làm tôi sợ đến độ tôi nhảy xuống và làm đổ cái ghế luôn… đó là vật duy nhất, món đồ đạc duy nhất trong phòng đó, ông Finch, khi tôi rời nó. Tôi thề trước Chúa."

"Chuyện gì đã xảy ra sau khi anh làm đổ chiếc ghế?"

Tom Robinson đã im bặt. Anh nhìn bố Atticus, nhìn bồi thẩm đoàn, rồi nhìn ông Underwood đang ngồi đằng kia phòng xử án.

"Tom, anh đã thề nói toàn bộ sự thật. Anh sẽ nói điều đó chứ?"

Tom bối rối đưa bàn tay lên miệng.

"Chuyện gì đã xảy ra sau đó?"

"Trả lời câu hỏi đó," quan tòa Taylor nói. Một phần ba điếu xì gà của ông đã biến mất.

"Ông Finch, tôi bước ra khỏi ghế và quay lại và cô ấy nhảy xổ vào tôi."

"Nhảy xổ vào anh? Làm dữ hả?"

"Không, thưa ngài…. cô ấy ôm tôi. Cô ấy ôm ngang hông tôi."

Lần này chiếc búa của quan tòa Taylor gõ Bobng một tiếng, và khi nó vừa gõ thì những bóng đèn trên đầu bật sáng phòng xử án. Trời không tối, nhưng mặt trời chiều đã xuống khỏi các cửa sổ. Quan tòa Taylor nhanh chóng vãn hồi trật tự.

"Sau đó cô ta làm gì?"

Nhân chứng nuốt nước miếng khó khăn. "Cô ấy chồm lên và hôn một bên mặt tôi. Cô nói trước đây cô chưa từng hôn một người đàn ông đã lớn và cũng chưa hôn một người da đen. Cô ấy nói những gì ba cô ấy làm với cô ấy thì không kể đến. Cô ấy nói, 'Hôn lại tao đi, thằng mọi.' Tôi nói cô Mayella hãy cho tôi ra khỏi chỗ này và cố chạy ra nhưng cô ấy đã tựa lưng vào cửa và tôi đã phải đẩy cô ấy ra. Tôi không muốn làm cô ấy đau, ông Finch ạ, và tôi nói hãy để cho tôi ra, nhưng khi tôi nói như vậy thì thấy ông Ewell đằng kia đã gào thét qua cửa sổ."

"Ông ta nói gì?"

Tom Robinson lại nuốt nước miếng và anh mở to mắt. "Những lời nói ra không tiện…. không nên nói cho những người ở đây và bọn trẻ nghe….."

"Anh ta đã nói gì, Tom. Anh *phải* nói cho bồi thẩm đoàn nghe những gì ông ta nói."

Tom Robinson nhắm chặt mắt lại. "Ông ta nói, con điếm thùi này, tao sẽ giết mày."

"Sau đó chuyện gì xảy ra?"

"Ông Finch, tôi bỏ chạy quá nhanh đến độ không biết chuyện gì xảy ra."

"Tom, anh có cưỡng hiếp Mayella Ewell không?"

"Tôi không làm vậy, thưa ngài."

"Anh có làm bất cứ điều gì gây thương tích cho cô ta không?"

“Tôi không có, thưa ngài.”

“Anh có cự tuyệt đòi hỏi của cô ta không?”

“Ông Finch, tôi đã cố. Tôi đã cố không xấu với cô ấy. Tôi không muốn xấu, tôi không muốn xô cô ấy hoặc bất cứ gì khác.”

Tôi chợt nghĩ rằng theo cách riêng của họ, lối ứng xử của Tom Robinson cũng tốt như lối ứng xử của bố Atticus. Mãi sau này khi bố giải thích điều đó thì tôi mới biết, còn lúc đó tôi không hiểu uẩn khúc trong tình trạng khó xử của Tom Robinson: anh ta không đời nào dám đánh một phụ nữ da trắng trong bất kỳ tình huống nào và muốn được sống thọ, vì vậy khi vừa có cơ hội là anh ta bỏ chạy – một dấu hiệu rõ ràng của tội lỗi.

“Tom, trở lại với ông Ewell,” bố Atticus nói. “Ông ta có nói gì với anh không?”

“Không nói gì cả, thưa ngài. Có lẽ ông ta nói gì đó, nhưng tôi không còn ở đó nữa….”

“Được rồi,” bố Atticus đột ngột ngắt lời. “Anh đã nghe những gì, ông ta đang nói với ai?”

“Ông Finch, ông ta nói và nhìn vào cô Mayella.”

“Rồi anh bỏ chạy?”

“Tôi đã làm vậy, thưa ngài.”

“Tại sao anh bỏ chạy?”

“Tôi sợ, thưa ngài.”

“Tại sao anh sợ?”

“Ông Finch, nếu ông là một tên da đen như tôi ông cũng sẽ sợ.”

Bố Atticus ngồi xuống. Ông Gilmer đang tiến về bục nhân chứng, nhưng trước khi ông ta đến nơi, ông Link Deas nhổm khỏi hàng ghế dự khán và tuyên bố:

“Tôi chỉ muốn toàn thể quý vị biết một điều ngay bây giờ. Cậu trai đó đã làm cho tôi tám năm và tôi không có chút phàn nàn nào về cậu ta. Không một chút phàn nàn.”

“*Im mồm, thưa ông!*” Quan tòa Taylor bừng tỉnh và gầm lên. Mặt ông ta đỏ bừng, lời nói của ông ta, kỳ diệu thay, không bị tác động bởi điếu xì gà. “Link Deas,” ông ta gầm lên, “nếu ông có bất cứ điều gì muốn nói, ông có thể nói sau khi tuyên thệ và vào thời điểm thích hợp, nhưng cho đến lúc đó ông phải rời khỏi phòng này, ông nghe tôi nói không? Ra khỏi phòng này,

thưa ngài, ngài nghe tôi nói không? Tôi chắc chắn sẽ không lắng nghe vụ này lần nữa!”

Quan tòa Taylor nhìn sắc lẻm vào bố Atticus, như thể thách ông dám nói, nhưng bố Atticus đã cúi đầu xuống và bật cười với cái bụng của mình. Tôi nhớ lại điều gì đó bố Atticus đã nói về những lời nhận xét theo quyền hạn của quan tòa Taylor đôi khi vượt quá nhiệm vụ của ông, nhưng ít luật sư nào có phản ứng về việc này. Tôi nhìn Jem, nhưng Jem lắc đầu. “Nó không giống như chuyện một người trong bồi thẩm đoàn đứng lên và bắt đầu nói,” anh nói, “anh nghĩ lúc đó thì khác. Ông Link vừa làm rối trật tự hay đại loại như thế.”

Quan tòa Taylor bảo người viết biên bản xóa bất cứ điều gì mà anh ta đã máy móc ghi lại sau câu ông Finch nếu ông là một tên mọi đen như tôi ông cũng sợ, và bảo bồi thẩm đoàn đừng quan tâm đến việc làm gián đoạn đó. Ông nhìn xuống lối đi ở giữa một cách nghi ngờ và đợi, tôi đoán vậy, cho ông Link Deas hoàn toàn rời khỏi phòng. Rồi ông nói, “Tiếp tục đi, ông Gilmer.

“Anh đã từng một lần ngồi tù ba mươi ngày vì tội quấy rối trật tự công cộng, phải không Robinson?” Ông Gilmer hỏi.

“Vâng, thưa ngài.”

“Tên ra đen kia ra sao khi anh xong chuyện với hắn?”

“Hắn ta đánh tôi, ông Gilmer.”

“Phải, nhưng anh bị kết án, đúng không?”

Bố Atticus ngẩng đầu lên, “Đó là một tội nhẹ và nó đã có trong hồ sơ thưa quan tòa.” Tôi nghĩ giọng bố có vẻ mệt.

“Dù sao thì nhân chứng vẫn phải trả lời,” quan tòa Taylor nói, cũng mệt mỏi như vậy.

“Vâng, thưa ngài, tôi lãnh án ba mươi ngày.”

Tôi biết rằng ông Gilmer sẽ thành thật nói với bồi thẩm đoàn rằng bất cứ ai bị kết án tội phá rối trật tự công cộng, cũng dễ dàng có ý tưởng cưỡng dâm Mayella Ewell, đó là lý do duy nhất ông ta quan tâm. Những lý do giống như thế rất hữu dụng.

“Robinson, anh làm tốt việc bửa tủ và chặt củi với một tay, phải không?”

“Vâng, thưa ngài, tôi cho là thế.”

“Đủ khỏe để bóp cổ một phụ nữ và vật cô ra xuống sàn?”

"Tôi chưa từng làm chuyện đó, thưa ngài."

"Nhưng anh đủ khỏe?"

"Tôi cho là thế, thưa ngài."

"Anh đã để mắt đến cô ta từ lâu, đúng không, chàng trai?"

"Không, thưa ngài, tôi chưa từng nhìn cô ta."

"Vậy hẳn là anh rất lịch sự khi làm tất cả chuyện chặt củi và kéo nước cho cô ta, đúng không, chàng trai?"

"Tôi chỉ cố giúp cô ấy thôi, thưa ngài."

"Vậy là anh rất hào phóng, anh có nhiều việc lặt vặt ở nhà sau khi làm công việc thường lệ, đúng không?"

"Vâng thưa ngài."

"Tại sao anh không làm những việc đó mà làm cho cô Ewell?"

"Tôi làm hết cả hai, thưa ngài."

"Anh hẳn rất bận rộn mà, tại sao vậy?"

"Tại sao cái gì, thưa ngài?"

"Tại sao anh sẵn lòng làm những việc lặt vặt cho cô ấy?"

Tom Robinson do dự, tìm câu trả lời. "Có vẻ như không có ai giúp đỡ cô ấy, như tôi đã nói…."

"Với ông Ewell và bảy đứa trẻ đang sống ở đó hả, chàng trai?"

"Ồ, tôi nói có vẻ họ không giúp đỡ cô ấy…"

"Anh làm tất cả công việc chặt củi và những việc khác hoàn toàn do lòng tốt sao, chàng trai?"

"Tôi nói tôi có giúp cô ấy."

Ông Gilmer mỉm cười nhăn nhó với bồi thẩm đoàn. "Có vẻ như anh ta là một chàng trai rất tốt …… làm mọi chuyện không vì một đồng xu nào sao?"

"Vâng, thưa ngài. Tôi cảm thấy rất tiếc cho cô ấy, cô ấy có vẻ cố gắng nhiều hơn mọi người khác trong nhà….."

"Anh cảm thấy rất tiếc cho cô ấy, anh cảm thấy rất tiếc cho cô ấy hả?" Ông Gilmer có vẻ sẵn sàng vươn lên tới trần nhà.

Bị cáo nhận ra sai lầm của anh ta và cựa quậy một cách khó chịu trên ghế. Nhưng thiệt hại đó là không thể cứu vãn. Bên dưới chúng tôi, không ai

ưa nổi câu trả lời của Robinson. Ông Gilmer ngừng một hồi lâu để cho nó ngấm sâu.

"Anh đi ngang ngôi nhà đó như thường lệ, ngày hai mươi mốt tháng Mười một năm rồi," ông ta nói, "và cô ấy yêu cầu anh vào trong để bửa một cái tủ!"

"Không, thưa ngài."

"Anh phủ nhân rằng anh đã đi ngang qua ngôi nhà đó?"

"Không, thưa ngài…. cô ấy nói có việc cho tôi làm trong nhà….."

"Cô ta nói cô ta nhờ anh bửa một cái tủ có đúng vậy không?"

"Không thưa ngài, không phải vậy."

"Vậy anh nói cô ta nói dối hả, chàng trai?"

Bố Atticus đứng dậy nhưng Tom Robinson không cần đến ông. "Tôi không nói cô ấy nói dối, ông Gilmer, tôi nói cô ấy lầm lẫn trong đầu."

Với mười câu hỏi kế tiếp, trong khi ông Gilmer xem xét lại lời kể của Mayella về các sự kiện, câu trả lời của bị cáo là cô ta lầm lẫn trong đầu.

"Ông Ewell không rượt anh ra khỏi nhà sao, chàng trai?"

"Không, thưa ngài, tôi không nghĩ ông ta làm vậy."

"Không nghĩ, ý anh là sao?"

"Ý tôi là tôi không ở đó đủ lâu để ông ta phải rượt đuổi tôi đi."

"Anh rất thành thật về chuyện này, tại sao anh chạy nhanh đến thế?"

"Tôi nói tôi sợ, thưa ngài."

"Nếu anh có lương tâm trong sạch, tại sao anh sợ?"

"Như tôi nói trước đây, thật không an toàn cho một tên đen khi lầm vào một…. tình thế khó khăn như vậy."

"Nhưng anh không ở trong một tình thế khó khăn…. anh khai rằng anh chống cự lại cô Ewell. Anh sợ rằng cô ấy làm đau anh đến thế, anh đã bỏ chạy sao, một chàng da đen to bự như anh?"

"Không thưa ngài, tôi sợ bị đưa ra tòa, giống như bây giờ vậy."

"Sợ bị bắt giữ, sợ bị đối mặt với những gì anh đã làm à?"

"Không thưa ngài, sợ phải đối mặt với những gì tôi không hề làm."

"Anh đang hỗn láo với tôi hả, chàng trai?"

"Không, thưa ngài, tôi không có ý đó."

Tôi chỉ nghe phần chất vấn của ông Gilmer tới đó, vì Jem bắt tôi đưa Dill ra. Vì lý do nào đó, Dill đã bắt đầu khóc và không nín lại được; ban đầu nó còn lặng lẽ, sau nhiều người ở ban công nghe thấy tiếng thổn thức của nó. Jem nói nếu tôi không đi với nó anh ấy sẽ buộc tôi đi, và mục sư Sykes bảo tôi nên đi, vì vậy tôi đi. Hôm đó Dill có vẻ rất ổn, chẳng có gì trục trặc với nó, nhưng tôi đoán nó chưa hồi phục hoàn toàn từ vụ bỏ nhà trốn đi.

"Mày thấy không khỏe hả?" Tôi hỏi khi chúng tôi xuống tới chân cầu thang.

Dill cố kiềm chế lại khi chúng tôi chạy xuống những bậc thang phía Nam. Ông Link Deas đang ở một mình ở đầu cầu thang. "Có chuyện gì vậy, Scout?" Ông hỏi khi chúng tôi đi ngang. "Không thưa ngài!" tôi ngoái lại đáp. "Thằng Dill này, nó bệnh."

"Ra ngồi dưới gốc cây đi," tôi nói. "Tao chắc mày bị say nóng đấy." Chúng tôi chọn cây sồi to nhất và ngồi dưới gốc.

"Chỉ nhìn ông ta là tao không chịu nổi," Dill nói.

"Ai, Tom hả?"

"Cái lão già Gilmer đó cứ hành hạ anh ta, ăn nói đầy ác ý với anh ta…."

"Dill, đó là công việc của ông ta. Nếu chúng ta không có công tố viên – thì chúng ta cũng không có được luật sư biện hộ, tao nghĩ vậy."

Dill thở ra một cách kiên nhẫn. "Tao biết hết mấy chuyện đó, Scout ạ. Chính cái kiểu ông ta ăn nói làm tao phát bệnh, thật sự bệnh luôn."

"Ông ta có nhiệm vụ phải làm vậy, Dill, ông ta đang chất vấn….."

"Ông ta không hành động theo kiểu đó khi…………."

"Dill, những người đó là nhân chứng của ông ta."

"Ông Finch không làm theo kiểu đó với Mayella và lão già Ewell khi ông chất vấn họ. Cái kiểu cha đó cứ gọi anh ta là 'chàng trai' rồi cười nhạo anh ta, và nhìn khắp lượt bồi thẩm đoàn mỗi lần anh ta trả lời…."

"Dill, xét cho cùng anh ta chỉ là một người da đen."

"Tao không quan tâm vụ đó chút nào. Thiệt không phải chút nào, quả là không đúng khi cư xử với họ theo kiểu đó. Bất kỳ ai cũng không mắc mớ gì phải ăn nói theo kiểu đó… nó làm tao phát bệnh."

"Cái kiểu của ông Gilmer là vậy, Dill à, ông ta cư xử với tất cả họ theo cách đó. Mày chưa hề thấy ông ta hoàn toàn ghét ai cả. Theo tao thì hôm nay

thì ông ấy chưa ra tới nửa sức mình. Bọn họ cư xử với mọi người theo kiểu đó, ý tao là hầu hết luật sư đều vậy."

"Ông Finch không như vậy."

"Bố tao không phải tiêu biểu, Dill, ông là…." Tôi đang cố mò tìm trong ký ức của mình để tìm một câu sắc xảo của cô Maudie Atkinson. Tôi nghĩ ra, "Ông ấy ở trong tòa án cũng y như ông ấy ở trên đường phố."

"Đó không phải là điều tao muốn nói," Dill nói.

"Tôi hiểu ý cháu đấy, nhóc," một giọng từ phía sau chúng tôi vang lên. Chúng tôi nghĩ nó phát ra từ thân cây, nhưng đó là của ông Dophus Raymond. Ông ló mặt từ sau thân cây nhìn chúng tôi. "Cháu không dễ xúc động, nó chỉ làm cháu phát bệnh thôi, đúng không?"

Chương 20

"Đi vòng qua đây, con trai, ta có thứ làm cho dạ dày cháu ổn thôi."

Vì ông Dolphus Raymond là người xấu nên tôi nhận lời mời của ông một cách miễn cưỡng, tôi theo sau Dill. Không hiểu tại sao tôi nghĩ chắc bố Atticus sẽ không vui nếu thấy chúng tôi kết thân với ông Raymond, và tôi biết bác Alexandra cũng không thích.

"Nè," ông ta nói, đưa cho Dill một túi giấy có những ống hút trong đó. "Nhấp một ngụm đi, nó sẽ làm cho cháu êm lại."

Dill nút ống hút, mỉm cười và kéo một hơi dài.

"He, he," ông Raymond nói, rõ ràng vui thích trong việc làm hư một đứa trẻ.

"Dill, coi chừng đó," tôi cảnh báo.

Dill buông ống hút ra và nhe răng cười. "Scout, chỉ là Coca-Cola."

Ông Raymond ngồi dựa lưng vào thân cây. Nãy giờ ông nằm trên cỏ. "Giờ tụi nhỏ các cháu sẽ không mách ta đấy chứ? Nó sẽ hủy hoại thanh danh ta nếu các cháu làm vậy."

"Ông muốn nói là thứ mà ông uống trong cái túi đó là Coca-Cola sao? Chỉ là Coca-Cola thôi hả?"

"Phải, cô bé," ông Raymond gật đầu. Tôi thích mùi của ông ta: đó là mùi da, mùi ngựa, mùi của hạt bông vải. Ông ta mang đôi ủng cưỡi ngựa kiểu Anh duy nhất tôi từng thấy. "Đó là tất cả những gì ta uống, lúc nào cũng vậy."

"Vậy ông chỉ giả bộ ông nửa ….? Cháu xin lỗi, thưa ông," tôi kiềm mình lại. "Cháu không có ý…."

Ông Raymond cười khúc khích, không chút phật lòng, và tôi cố nghĩ một câu hỏi kín đáo. "Tại sao ông cứ làm vậy hoài?"

"Ờ…. à phải, ý cháu là tại sao ta giả bộ hả? Thật đơn giản," ông nói. "Một số người không…… thích lối sống của ta. Bây giờ ta có thể mặc xác họ, ta không quan tâm họ có thích chuyện đó không. Ta nói ta không quan tâm chuyện họ có thích hay không ….. nhưng ta không mặc xác họ, hiểu không?"

Dill và tôi nói, "Hiểu, thưa ngài."

"Ta cố cho họ một lý do, các cháu thấy đó. Nếu họ có thể bám vào một

lý do thì rất có ích cho họ. Khi ta vào thị trấn, chuyện đó hiếm lắm, nếu ta đi hơi xiêu vẹo và uống trong túi này, người ta có thể nói Dolphus Raymond nghiện rượu … bởi thế chả sẽ không thay đổi lối sống của chả. Chả không dừng lại được, nên chả sống theo kiểu đó."

"Vậy là không trung thực, ông Raymond, làm cho mình xấu hơn sự thực….."

"Nó không trung thực nhưng nó hữu ích cho người ta. Bí mật nghen cô Finch, ta không phải là kẻ say sưa, nhưng cô thấy họ không thể nào, không thể nào hiểu rằng ta sống theo kiểu đó bởi vì đó là cách ta muốn sống."

Tôi có cảm giác rằng tôi không nên ở đây nghe người đàn ông đầy tội lỗi này, người vốn có những đứa con lai và không quan tâm đến việc có ai biết điều đó hay không, nhưng ông ta thật quyến rũ. Tôi chưa từng gặp một ai cố ý lừa chính bản thân minh. Nhưng tại sao ông ta lại tiết lộ cho chúng tôi bí mật sâu kín nhất của ông ta? Tôi hỏi ông ta lý do.

"Bởi vì các cháu là trẻ con và các cháu có thể hiểu nó," ông ta nói, "và bởi vì ta nghe nói rằng một…."

Ông ta hất đầu vào Dill, "Mọi chuyện chưa bắt nhịp với bản năng của cậu này. Cứ để cậu ta lớn thêm chút nữa thì cậu ta sẽ không phát bệnh và khóc lên. Có lẽ cậu ta sẽ thấy mọi chuyện như chúng vốn dĩ là thế…. Không hẳn thế, chẳng hạn, nhưng cậu ấy sẽ khóc, không khóc nữa khi cậu ấy lớn thêm vài tuổi."

"Khóc về cái gì, ông Raymond?" Nam tính của Dill bắt đầu khẳng định.

"Khóc về sự bất hạnh đơn giản mà người này gây ra cho người kia…. mà không hề suy nghĩ. Khóc về điều bất hạnh do người da trắng gây ra cho người da màu, mà không hề dừng lại để nghĩ rằng họ cũng là con người."

"Bố Atticus nói lừa gạt một người da màu còn tệ hại gấp mười lần lừa gạt một người da trắng," tôi lầm bầm. "Bố nói đó là điều tệ hại nhất mà người ta có thể làm."

Ông Raymond nói, "Ta không cho rằng nó là vậy…. Cô Jean Louise, cháu không biết bố của cháu không phải người tầm thường, phải mất vài năm để thấm nhuần điều đó…. cháu chưa biết nhiều về giới này. Thậm chí cháu chưa biết hết về thị trấn này, những điều các cháu phải làm là trở vào tòa án thôi."

Câu đó nhắc tôi nhớ chúng tôi đã bỏ lỡ gần như toàn bộ phần chất vấn của ông Gilmer. Tôi nhìn mặt trời, nó đang khuất nhanh đằng sau những nóc cửa hàng mé Tây quảng trường. Kẹt giữa hai làn đạn, tôi không quyết định

được mình muốn nhảy vào bên nào: ông Raymond hay Tòa tư pháp lưu động số 5. “Nào Dill,” tôi nói, “mày ổn chưa?”

“Rồi. Rất vui được gặp ông, ông Raymond và cám ơn nước uống, nó thật dễ chịu.”

Chúng tôi trở vào phòng xử án, lên các bậc thang, lên hai lượt bậc thang nữa, và len lỏi dọc theo tay vịn ban công. Mục sự Sykes đã giữ chỗ cho chúng tôi.

Phòng xử án vẫn im lặng, và một lần nữa tôi tự hỏi các em bé đâu rồi. Điếu xì gà của quan tòa Taylor chỉ còn là một đốm nhỏ màu nâu giữa miệng ông ta; Ông Gilmer đang viết lên một trang của xấp giấy vàng trên bàn ông ta, cố vượt qua người ghi biên bản vẫn đang múa tay như gió. “Nhanh lên,” tôi làu bàu, “mình bỏ lỡ mất.”

Bố Atticus đang nói giữa chừng với bồi thẩm đoàn. Rõ ràng ông đang rút mấy tờ giấy trong chiếc cặp bên cạnh ghế ngồi của ông, bởi vì chúng đã ở trên bàn ông. Tom Robinson đang lơ đãng lật xem chúng.

“…….. bởi vì thiếu chứng cứ chứng thực, người đàn ông này bị buộc tội chết và bây giờ đang bị tòa xét xử cái mạng mình….”

Tôi thúc Jem. “Bố nói bao lâu rồi?”

“Bố chỉ mới lược qua phần chứng cứ,” Jem thì thầm, “và chúng ta sẽ thắng, Scout. Anh thấy dứt khoát chúng ta sẽ thắng, không thể nào khác được. Bố đã nói khoảng năm phút rồi. Bố làm cho nó rõ ràng và dễ hiểu như… ờ, như anh giải thích nó cho em vậy. Cả em cũng hiểu rõ được mà.”

“Ông Gilmer có……?”

“Suỵt. Không có gì mới, như thường lệ. Giờ thì im đi.”

Chúng tôi lại nhìn xuống. Bố Atticus đang nói một cách thoải mái, với cái kiểu thản nhiên xa cách ông thường có khi đọc một lá thư cho người khác chép. Ông bước đi từ tốn tới lui trước mặt bồi thẩm đoàn, và bồi thẩm đoàn có vẻ chăm chú: đầu họ ngẩng lên, và họ theo dõi bước đi của bố Atticus với vẻ thán phục. Tôi đoán đó là do bố Atticus không phải là loại ăn to nói lớn.

Bố Atticus ngừng lại, rồi ông làm một động tác mà bình thường ông không làm. Ông tháo đồng hồ và dây đeo để lên bàn, nói, “với sự cho phép của tòa…….”

Quan tòa Taylor gật đầu, và sau đó ông làm một điều mà trước đây tôi chưa từng thấy ông làm, trước công chúng hoặc ở chỗ riêng tư: ông cởi áo gile, cởi nút cổ, nới lỏng cà vạt và cởi áo khoác. Ông chưa từng nới lỏng một

phần nào của trang phục cho tới khi ông cởi quần áo đi ngủ, và đối với Jem và tôi, điều này giống như việc ông đứng trước chúng tôi hoàn toàn trần truồng. Chúng tôi trao nhau cái nhìn kinh hoàng.

Bố Atticus đặt hai tay vào túi, và ông quay lại phía bồi thẩm đoàn, tôi thấy nút cổ áo cùng đầu bút mực và bút chì của ông lấp lánh dưới ánh đèn.

"Thưa quý vị," ông nói. Jem và tôi lại nhìn nhau: tưởng như bố Atticus vừa nói, "Scout." Giọng ông đã mất vẻ khô khan, xa cách, và ông nói với bồi thẩm đoàn như thể họ là những người ngay góc bưu điện.

"Thưa các quý vị," ông nói, "tôi sẽ nói ngắn gọn, nhưng tôi thích sử dụng thời gian còn lại của tôi để nhắc các vị rằng vụ này không phải là vụ án khó, nó không đòi hỏi phải xem xét kỹ các sự kiện phức tạp, mà nó đòi hỏi quý vị phải chắc chắn vượt qua mọi nghi ngờ có vẻ hợp lý về tội của bị cáo. Trước hết, vụ này không cần phải đưa ra xem xét. Vụ án này đơn giản như đen và trắng."

"Bên công tố đã không đưa ra được chút chứng cớ y học nào có thể cho thấy rằng tội lỗi mà Tom Robinson bị cáo buộc đã từng xảy ra. Thay vào đó nó dựa vào lời khai của hai nhân chứng với chứng cứ không chỉ hết sức đáng nghi ngờ qua chất vấn, mà nó còn hoàn toàn mâu thuẫn với bị cáo. Bị cáo không có tội, nhưng ai đó trong phòng xử án này thì có."

"Tôi không có gì ngoài việc lấy làm tiếc cho nhân chứng chính của bên nguyên, nhưng lòng thương xót của tôi không bao dung được đối với hành động đặt một người vào chỗ chết của cô ta, một việc mà cô ta ráng sức làm nhằm gạt bỏ tội lỗi của chính mình."

"Tôi nói tội lỗi, thưa quý vị, bởi vì chính tội lỗi đã thúc đẩy cô ta. Cô ta không gây tội ác, cô ta chỉ phá vỡ một quy ước cứng ngắc và lâu đời của xã hội chúng ta, một quy ước quá khắt khe đến độ bất cứ ai phá vỡ nó đều sẽ bị loại khỏi cộng đồng chúng ta như một kẻ không thích hợp để sống chung. Cô ta là nạn nhân của sự nghèo khổ và ngu dốt cao độ, nhưng tôi không thể thương hại cô ta: cô ta là người da trắng. Cô ta biết rất rõ tác hại nghiêm trọng của việc vi phạm luật lệ của cô ta, nhưng vì những thèm muốn của cô ta mạnh mẽ hơn quy ước mà cô ta đang phá vỡ, nên cô ta nhất quyết phá vỡ nó. Cô ta kiên quyết, và phản ứng sau đó của cô ta là điều mà tất cả chúng ta đã biết vào lúc này hay lúc khác. Cô ta đã làm điều mà mọi đứa trẻ đều làm – cô ta đã giấu nhẹm chứng cớ về sự vi phạm luật lệ của cô ta. Nhưng trong trường hợp này cô ta không phải là một đứa trẻ giấu hàng lậu ăn cắp: cô ta đánh thẳng vào nạn nhân của cô ta – cô ta nhất thiết phải tống khứ anh ta xa khỏi cô ta – anh ta phải bị biến mất khỏi tầm mắt của cô ta, biến khỏi thế giới này. Cô ta phải tiêu hủy chứng cứ về sự vi phạm luật lệ của cô ta."

“Chứng cứ về việc vi phạm luật lệ của cô ta là gì? Chính là Tom Robinson, một con người. Cô ta phải tống khứ Tom Robinson xa khỏi cô ta. Tom Robinson là điều hàng ngày nhắc nhở cô ta về những gì cô ta đã làm. Cô ta đã làm những gì? Cô ta đã quyến rũ một người da đen.”

“Cô ta là một người da trắng, và cô ta quyến rũ một người da đen. Cô ta đã làm một điều không tiện nói ra trong xã hội chúng ta: cô ta đã hôn một người da đen. Không phải là một ông bác già, mà là một chàng trai da đen khỏe mạnh. Không một luật lệ nào là quan trọng đối với cô ta trước khi cô ta phá vỡ nó, nhưng sau đó nó lại giáng xuống cô ta.”

“Cha cô ta đã thấy điều đó, và bị cáo đã khai về những lời lẽ của ông ta. Cha cô ta đã làm gì? Chúng ta không biết, nhưng có chứng cớ gián tiếp cho biết rằng Mayella Ewell đã bị đánh một cách dã man bởi một người hầu như đặc biệt thuận tay trái. Chúng ta hầu như phần nào biết được ông Ewell đã làm: ông ta đã làm điều mà hầu như người da trắng đáng trọng, kiên định, biết kính Chúa nào cũng sẽ làm trong tình huống đó – ông ta đã đòi trát tống giam, rõ ràng là ký nó bằng tay trái, và Tom Robinson hiện đang ngồi trước quý vị, đã tuyên thệ với bàn tay duy nhất còn cử động được của anh ta – bàn tay phải.”

“Và thế là một người da đen hèn mọn, đứng đắn, trầm lặng, người hết sức liều lĩnh khi ‘cảm thấy tiếc’ cho một người phụ nữ da trắng đã đưa ra lời khai chống lại những lời khai của hai người da trắng. Tôi không cần nhắc nhở quý vị về thái độ và cách cư xử của họ trên bục nhân chứng – tự quý vị đã thấy. Các nhân chứng của bên nguyên, trừ vị cảnh sát trưởng của hạt Mycomb, đã trình diện trước mặt quý vị, trước tòa án trong niềm tin ích kỷ rằng lời khai của họ sẽ không bị nghi ngờ, tin rằng quý vị sẽ đồng ý với họ về giả định này – giả định xấu xa- rằng *mọi* người da đen đều nói dối, ràng *mọi* người da đen cơ bản là những kẻ đồi bại, rằng *mọi* đàn ông da đen đều không được phép đến gần những phụ nữ của chúng ta, một giả định gắn liền với não trạng của loại người như họ.”

“Thưa quý bị, chúng ta biết rằng giả định đó là một lời dối trá đen tối như nước da của Tom Robinson vậy, một lời nói dối mà tôi không cần chỉ ra cho quý vị. Quý vị biết sự thật, và sự thật là điều này: một số người da đen nói dối, một số người da đen đồi bại, một số người đàn ông da đen không được phép đến gần phụ nữ - đen hoặc trắng. Nhưng đây là một sự thật đúng với cả loài người chứ không riêng với một chủng tộc cụ thể nào. Trong phòng xử này không có một người nào chưa từng nói dối, chưa từng làm điều gì đồi bại, và không có người đàn ông đang sống nào nhìn phụ nữ mà không có ham muốn.”

Bố Atticus ngừng lại và móc khăn tay ra. Rồi ông gỡ kính xuống, lau nó, và chúng tôi thấy một "điều đầu tiên" khác nữa: chúng tôi chưa từng thấy mặt ông đổ mồ hôi, nhưng bây giờ nó bóng sáng màu đồng.

"Còn một điều nữa, thưa quý vị, trước khi tôi rời bục. Thomas Jefferson từng nói rằng tất cả con người sinh ra đều bình đẳng, một cụm từ mà bọn miền Bắc và cánh nữ của ngàng Hành pháp ở Washington[66] thích quát vào mặt chúng ta. Có một xu hướng trong năm nay, 1935, một số người thích sử dụng từ này tách khỏi ngữ cảnh, để thỏa đáp mọi tình huống. Ví dụ buồn cười nhất tôi có thể nghĩ đến là chuyện những nhà quản lý nền giáo dục công lập khuyến khích kẻ ngu ngốc và lười biếng học cùng với người siêng năng – bởi vì tất cả con người sinh ra đều bình đẳng, các nhà giáo dục sẽ long trọng nói với quý vị rằng những đứa trẻ bị bỏ lại đằng sau sẽ phải chịu đựng cảm giác khủng khiếp về sự kém cỏi. Chúng ta biết tất cả mọi người sinh ra không bình đẳng theo cái nghĩa mà một số người thường muốn chúng ta tin – rằng một số người thì thông minh hơn một số người khác, một số người có cơ hội hơn bởi vì họ sinh ra với nó, một số đàn ông kiếm ra nhiều tiền hơn những người đàn ông khác – một số người sinh ra có tài năng vượt quá mức bình thường của hầu hết con người."

"Nhưng có một cách thức đến đất nước này mà trong đó mọi người sinh ra đều bình đẳng – có một thể chế của con người khiến một người dân nghèo bình đẳng với một Rockefeller[67], một kẻ ngu ngốc bình đẳng với một Einstein, và một kẻ dốt nát bình đẳng với bất cứ vị hiệu trưởng trường đại học nào. Thể chế đó, thưa quý vị, chính là tòa án. Nó có thể là Tòa án tối cao của nước Mỹ hay tòa sơ thẩm tầm thường nhất của đất nước này hay chính cái tòa án danh giá mà quý vị đang phục vụ này. Các tòa án của chúng ta có những lỗi lầm của nó, như bất cứ thể chế nào của loài người, nhưng trên đất nước này các tòa án của chúng ta là những kẻ công bằng vĩ đại, và trong các tòa án của chúng ta tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng.

"Tôi không phải là người lý tưởng tin một cách kiên định vào sự chính trực vào các tòa án của chúng ta và vào chế độ bồi thẩm đoàn – với tôi nó không là lý tưởng, nó là một thực tế sinh động, hữu hiệu. Thưa quý vị, tòa án chẳng tốt gì hơn mỗi quý vị ngồi đây trước mặt tôi trong bồi thẩm đoàn này. Một tòa án chỉ lành mạnh bằng mức bồi thẩm đoàn của nó, và bồi thẩm đoàn cũng chỉ lành mạnh bằng những người tạo nên nó. Tôi tin rằng quý vị sẽ xem xét lại mà không để tình cảm chi phối các chứng cứ mà quý vị đã nghe, đi đến một quyết định, và trả bị cáo này về với gia đình anh ta. Nhân danh Chúa, hãy làm nhiệm vụ của quý vị."

Giọng của bố Atticus chùng xuống, và khi quay đi rời khỏi chỗ bồi thẩm

đoàn ông nói điều gì đó tôi không nghe được. Ông nói điều gì đó với chinh ông hơn là với tòa. Tôi thúc Jem, “Bố nói gì vậy?”

“ ‘Vì Chúa, hãy tin anh ta’ anh nghĩ chắc bố nói vậy.”

Bất chợt Dill chồm qua tôi và kéo Jem. “Nhìn kia kìa!”

Chúng tôi dõi theo ngón tay cậu ấy và giật thót người. Calpurnia đang len lỏi giữa lối đi giữa phòng xử án, tiến thẳng về phía bố Atticus.

Chương 21

Bà ngại ngùng dừng lại tại rào chắn chờ quan tòa Taylor để ý đến. Bà mặc một tạp dề sạch và cầm một lá thư trên tay.

Quan tòa Taylor thấy bà và nói, "Calpurnia đó phải không?"

"Phải, thưa ngài," bà nói. "Tôi có thể đưa lá thư này cho ông Finch được không, thưa ngài? Nó không liên quan gì tới…. phiên tòa?" Quan tòa Taylor gật đầu và bố Atticus nhận lá thư từ Calpurnia. Ông mở nó ra, đọc nội dung và nói, "Quan tòa, … lá thư này là của bà chị tôi. Bà ấy nói các con tôi đã biến mất, không thấy từ trưa… tôi… ông có thể…."

"Tôi biết chúng ở đâu, Atticus," ông Underwood nói to. "Chúng ở ngay đằng kia, trên ban công dành cho người da màu ….. ở đó chính xác từ một giờ mười lăm phút chiều."

Bố chúng tôi quay sang và nhìn lên. "Jem, xuống đây," ông gọi. Rồi ông nói điều gì đó với quan tòa mà chúng tôi không nghe thấy. Chúng tôi trèo ngang mục sư Sykes và tìm đường xuống cầu thang.

Bố Atticus và Calpurnia gặp chúng tôi dưới nhà. Calpurnia có vẻ tức giận còn bố Atticus có vẻ mệt mỏi.

Jem nhảy lên kích động. "Mình thắng rồi, phải không?"

"Bố không biết," bố Atticus nói gọn lỏn. "Các con ở đây cả buổi chiều hả? Về nhà với Calpurnia lo ăn chiều đi….. và ở nhà."

"Ôi, bố Atticus, cho tụi con trở lại đi," Jem năn nỉ. "Làm ơn cho tụi con nghe tuyên án đi, *năn nỉ* bố đấy."

"Bồi thẩm đoàn sẽ ra ngoài và lát sau sẽ quay lại, chúng ta không biết…." Nhưng chúng tôi có thể thấy bố Atticus đã bớt nghiêm khắc. "Được rồi, các con đã nghe vụ xử, vậy các con có thể nghe phần còn lại. Bố nói thế này nhé, tụi con có thể trở lại sau khi ăn xong – ăn từ từ, các con sẽ không bị mất điều gì quan trọng đâu – và nếu bồi thẩm đoàn vẫn chưa trở vào, các con có thể chờ với bố. Nhưng bố mong nó sẽ xong trước khi các con quay lại."

"Bố nghĩ họ sẽ tha bổng cho anh ta nhanh vậy sao?" Jem hỏi.

Bố Atticus mở miệng định trả lời, nhưng rồi ngậm lại và bỏ đi.

Tôi cầu rằng mục sư Sykes sẽ giữ chỗ cho chúng tôi, nhưng ngưng cầu mong khi nhớ ra rằng mọi người đều đứng dậy và ra khỏi khi bồi thẩm đoàn họp kín – tối nay họ sẽ tràn ngập cửa hàng tạp phẩm, quán cà phê O.K và khách sạn, tức là, trừ khi họ cũng mang theo bữa tối của mình.

Calpurnia đi với chúng tôi về nhà, "… lột da sống từng cô cậu một, thử nghĩ mà coi, bọn trẻ cô cậu mà đi nghe hết chuyện đó! Cậu Jem, bộ cậu không biết làm gì tốt hơn chuyện đưa cô em nhỏ của cậu đến phiên tòa đó sao? Bác Alexandra chắc bị tê liệt hoàn toàn nếu biết ra vụ này! Vụ này không hợp cho trẻ con nghe…"

Những ngọn đèn đường đã sáng, và chúng tôi thoáng thấy vẻ bực bội trên mặt Calpurnia khi chúng tôi đi dưới ánh đèn. "Cậu Jem, tôi nghĩ cậu có cái đầu biết suy nghĩ trên vai cậu chứ - ý tưởng hay nhỉ, cô ấy là em gái nhỏ của cậu mà! Nghĩ mà coi, quý ông! Cậu phải biết xấu hổ với chính mình chứ - cậu không có suy nghĩ chút nào sao?"

Tôi thấy phấn chấn. Biết bao việc đã xảy ra quá nhanh đến độ tôi cảm thấy phải mất nhiều năm để sắp xếp lại, và bây giờ ở đây Calpurnia đang dạy cho Jem quý hóa của bà một số suy nghĩ của mình – tối nay còn mang lại những điều kỳ diệu mới mẻ gì đây?

Jem cười lặng lẽ, "Bộ bà không muốn nghe vụ này sao, Cal?"

"Cậu im miệng giùm đi, cậu chủ! Thử xem khi bị treo cổ trong nhục nhã cậu con tiếp tục cười được không…." Calpurnia lại tiếp tục những lời răn đe cũ xì làm Jem thấy hơi hối hận, và bà bước nhanh lên những bậc tam cấp trước nhà với những kiểu cổ điển của bà, "Nếu ông Finch không làm cô cậu mệt lử, thì tôi sẽ làm….. và vào nhà đi, thưa cậu!"

Jem bước vào nhà nhe răng cười, và Calpurnia gật đầu ngầm đồng ý cho Dill vào dùng bữa tối. "Cậu gọi cho cô Rachel ngay bây giờ báo cho cô ấy biết cậu đang ở đây," bà bảo Dill. "Cô ấy cuống cuồng đi tìm cậu – coi chừng kẻo cô ấy tống cậu lên tàu trở về Meridian ngay khi thức dậy sáng mai."

Bác Alexandra gặp chúng tôi và muốn xỉu khi Calpurnia nói chúng tôi đã ở đâu. Tôi đoán bác ấy cảm thấy bị thương tổn khi chúng tôi nói rằng bố Atticus bảo chúng tôi có thể quay trở lại, bởi vì bác không nói một lời nào trong bữa tối. Bác chỉ sắp xếp lại thức ăn trong đĩa của mình, nhìn nó một cách rầu rĩ trong khi Calpurnia tận lực phục vụ Jem, Dill và tôi. Calpurnia rót sữa, dọn ra rau trộn khoai tây và giăm bông, lầu bầu, "tự xấu hổ" theo những cường độ khác nhau. "Bây giờ các cô cậu ăn chậm thôi," là mệnh lệnh cuối cùng của bà.

Mục sự Sykes vẫn giữ chỗ cho chúng tôi. Chúng tôi ngạc nhiên nhận ra rằng chúng tôi đã đi gần một tiếng đồng hồ và ngạc nhiên không kém khi thấy phòng xử án vẫn y như lúc chúng tôi đi, với mấy thay đổi nhỏ, chỗ dành cho bồi thẩm đoàn bỏ trống, bị cáo được dẫn đi, quan tòa Taylor vắng bóng, nhưng ông xuất hiện lại khi chúng tôi ngồi vào chỗ của mình.

“Hầu như không ai di chuyển,” Jem nói.

“Họ đi loanh quanh khi bồi thẩm đoàn họp kín,” mục sư Sykes nói. “Đàn ông xuống đó để dùng bữa do mấy bà đem theo, và cho bọn trẻ ăn.”

“Họ họp bao lâu rồi ạ?” Jem hỏi.

“Khoảng ba mươi phút. Ông Finch và ông Gilmer bàn bạc thêm gì đó, còn quan tòa Taylor thì hướng dẫn bồi thẩm đoàn về pháp lý trong việc quyết định vụ xử Tom.”

“Ông ta thế nào ạ?” Jem hỏi.

“Nói sao bây giờ? Ông ta làm rất tốt. Tôi chẳng phàn nàn chút nào….. Ông ấy rất công bằng. Ông ấy nói nếu quý vị tin điều này, vậy quý vị sẽ tuyên đọc phán quyết này, nhưng nếu quý vị tin phán quyết kia, quý vị sẽ phải tuyên đọc một phán quyết khác. Tôi nghĩ ông ta hơi nghiêng về phía chúng ta…” Mục sư Sykes gãi đầu.

Jem mỉm cười, “ông ta không được phép thiên về phía nào, mục sư, nhưng đừng lo, chúng ta sẽ thắng mà,” anh nói với vẻ thông thái, “Ông không thấy bất cứ bồi thẩm đoàn nào cũng có thể kết án theo hướng nào dựa trên những gì ta đã nghe sao…..”

“Lúc này cậu đừng quá tự tin, cậu Jem, tôi chưa từng thấy bất cứ bồi thẩm đoàn nào quyết định ủng hộ người da màu hơn người da trắng…….” Nhưng Jem phản đối mục sư Sykes và chúng tôi lao vào xem xét chi li các chứng cứ với những ý kiến của Jem về luật liên quan đến việc cưỡng hiếp: sẽ không là cưỡng hiếp nếu cô ta cho phép bạn, nhưng cô ta phải mười tám - ở Alabama là vậy – mà Mayella đã mười chín. Rõ ràng bạn phải đá và gào la, và bạn phải bị áp đảo và bị đè, tốt hơn là bị đánh bất tỉnh. Nếu bạn dưới mười tám, bạn không cần phải hội đủ những yếu tố này.

“Cậu Jem,” mục sư Sykes ngần ngại, “đây không phải là điều lịch sự cho những cô gái nhỏ nghe….”

“Ôi, nó không biết chúng ta đang nói về chuyện gì đâu,” Jem nói. “Scout, chuyện này quá tầm đối với em, đúng không?”

“Chắc chắn là không rồi, em biết mọi chữ anh nói.” Có lẽ tôi quá tự tin, bởi vì Jem im lặng và không bàn bạc về đề tài này nữa.

“Mấy giờ rồi, mục sư?” Anh ấy hỏi.

“Gần tám giờ.”

Tôi nhìn xuống và thấy bố Atticus đang đi loanh quanh và hai tay đút túi: ông đi một vòng quanh các cửa sổ, rồi đi dọc rào chắn tới ghế ngồi của bồi

thẩm đoàn. Ông nhìn vào đó, quan sát quan tòa Taylor trên ghế của ông ta, rồi đi trở về nơi ông đã bắt đầu. Tôi bắt gặp ánh mắt ông và vẫy tay với ông, ông đáp lại lời chào của tôi bằng cái gật đầu, và tiếp tục lộ trình của ông.

Ông Gilmer đang đứng tại cửa sổ nói chuyện với ông Underwood. Bert, người ghi biên bản tòa án, đang hút thuốc liên tục: ông ta ngồi dựa ngửa gác chân lên bàn.

Nhưng các viên chức của tòa án, những người có mặt – bố Atticus, ông Gilmer, quan tòa Taylor có vẻ say ngủ, và Bert, là những người duy nhất mà cách cư xử có vẻ bình thường. Tôi chưa từng thấy một phòng xử chật ních nào yên tính như thế. Thỉnh thoảng một đứa bé khóc quấy, và một đứa trẻ chạy ra nhưng người lớn ngồi như thể họ ở trong nhà thờ. Ở ban công, những người da đen đứng ngồi quanh chúng tôi với sự kiên nhẫn nghiêm túc.

Chiếc đồng hồ cổ của tòa án chịu đựng sự căng thẳng mở đầu và báo giờ, tám tiếng Bobng rõ to rung động đến tận xương ủy chúng tôi.

Khi nó đánh Bobng mười một lần thì tôi đã không còn cảm giác: mệt mỏi do chống chọi với cơn buồn ngủ, tôi cho phép mình chợp mắt một chút trên cánh tay và vai của mục sư Sykes. Tôi giật mình thức giấc và hết sức ráng giữ mình tỉnh táo, bằng cách nhìn xuống và tập trung vào những cái đầu bên dưới: có mười sáu cái đầu hói, mười bốn người có thể được coi là tóc đỏ, năm mươi cái đâu có mái tóc từ đen đến nâu, và – tôi nhớ một điều mà có lần Jem giải thích cho tôi biết khi anh trải qua một giai đoạn ngắn nghiên cứu tâm linh: anh nói nếu có đủ số người – một sân vận động đầy nghẹt, có lẽ thế - cùng tập trung vào một việc, như việc khiến một cái cây bốc cháy trong rừng, thì cái cây đó sẽ tự bốc cháy. Tôi vẩn vơ với ý tưởng yêu cầu mọi người bên dưới tập trung vào việc trả tự do cho Tom Robinson, nhưng lại nghĩ đến họ cũng mệt như tôi, chắc nó sẽ không tác dụng.

Dill đã ngủ say, cậu ấy ngả đầu vào vai Jem và Jem im lặng.

“Chắc không lâu đâu hả?” Tôi hỏi anh.

“Chắc chắn rồi, Scout.” Anh vui vẻ đáp.

“Theo kiểu anh nói thì nó chỉ mất năm phút.”

Jem nhướn mày, “Có nhiều việc em không hiểu được,” anh nói, còn tôi thì quá mệt không tranh cãi nổi.

Nhưng tôi phải giữ cho mình đủ tỉnh táo, nếu không tôi sẽ không nhận ra được ấn tượng đang len lỏi vào trong tôi. Nó không giống ấn tượng tôi đã có hồi mùa đông năm ngoái, và tôi lạnh run, dù đêm trời nóng. Cảm giác này lớn dần cho đến khi bầu không khí trong tòa án giống như một buổi sáng

tháng Hai lạnh lẽo, khi những con chim nhại im lặng, và những người thợ mộc thôi không còn đóng đinh trên ngôi nhà mới của cô Maudie, và mọi cánh cửa gỗ quanh khu phố tôi đều đóng chặt như những cánh cửa nhà Radley. Một con phố vắng tanh, chờ đợi, lạnh ngắt và và một phòng xử án đầy nhóc người. Một đêm mùa hè nồng nực lại không khác gì một sáng mùa đông. Ông Heck Tate, người đã bước vào phòng xử án và đang nói chuyện với bố Atticus, có lẽ đang mang đôi ủng cao và mặc áo khoác dài tay kín cổ. Bố Atticus đã ngừng đi tới đi lui và đặt chân lên thành thấp nhất của chiếc ghế; khi ông lắng nghe những gì ông Tate đang nói, ông chà tay tới lui trên đùi. Tôi mong ngóng, bất cứ lúc nào đó, ông Tate sẽ nói, "Mang anh ta đi, ông Finch….."

Nhưng ông Tate lại kêu, "Tòa trật tự đi," bằng một giọng đầy thẩm quyền, và những cái đầu bên dưới chúng tôi bất ngờ ngước lên. Ông Tate rời khỏi phòng rồi trở lại với Tom Robinson đến chỗ của anh ta cạnh bố Atticus, và đứng đó. Quan tòa Taylor bất chợt trở nên tỉnh táo và ngồi thẳng dậy, nhìn vào khu dành cho bồi thẩm đoàn còn trống trơn.

Những gì xảy ra sau đó giống như một giấc mơ: trong giấc mơ tôi thấy bồi thẩm đoàn trở lại, di chuyển giống như những người đang bơi dưới nước, và giọng của quan tòa Taylor vang lên từ xa xôi và nhỏ xíu. Tôi thấy một điều mà chỉ có con của một luật sư mới có thể thấy, mới có thể chờ đợi, và nó giống như việc nhìn theo bố Atticus bước xuống lòng đường, nâng khẩu súng trường trên vai và bóp cò, nhưng theo dõi suốt với ý thức rằng cây súng rỗng.

Bồi thẩm đoàn không bao giờ nhìn vào bị cáo mà họ kết án, và khi bồi thẩm đoàn này bước vào, không ai trong họ nhìn Tom Robinson. Người đi đầu trao mảnh giấy cho ông Tate, ông ta trao nó cho viên thư ký và viên thư ký trao nó cho quan tòa….

Tôi nhắm mắt. Quan tòa Taylor đang nghe từng người trong bồi thẩm đoàn bỏ phiếu, "Có tội……..có tội……….có tội……….có tội………" Tôi nhìn Jem: hai tay anh trắng nhợt vì nắm thanh lan can, và hai vai anh co giật như thể mỗi chữ "có tội" lại là một vết đâm vào giữa hai vai.

Quan tòa Taylor đang nói điều gì đó. Ông đang cầm cây búa, nhưng không dùng tới nó. Lờ mờ, tôi thấy bố Atticus gom những tờ giấy trên bàn vào cặp ông. Ông đóng sập nó lại, bước tới chỗ người ghi biên bản của tòa và nói điều gì đó, gật đầu với ông Gilmer, sau đó đi đến chỗ Tom Robinson và nói nhỏ điều gì đó với anh ta. Bố Atticus đặt tay lên vai Tom khi thì thầm. Bố Atticus lấy áo khoác của ông từ lưng ghế và phủ nó lên vai anh ta. Sau đó ông rời khỏi phòng xử án, nhưng không bằng lối ra thường lệ của ông. Ông hẳn muốn về nhà bằng đường tắt, bởi vì ông đi nhanh bằng lối đi giữa phòng

về phía cửa ra hướng Nam. Tôi dõi theo đỉnh đầu ông khi ông len đến cửa. Ông không nhìn lên.

Có ai đó thúc tôi, nhưng tôi không muốn rời mắt khỏi những người bên dưới, và khỏi hình ảnh của bố Atticus bước cô đơn theo lối đi giữa phòng.

"Cô Jean Louise?"

Tôi nhìn quanh. Họ đã đứng dậy. Tất cả quanh chúng tôi và ở ban công đối diện, những người da đen đang đứng lên. Giọng của mục sư Sykes cũng xa xôi như giọng của quan tòa Taylor:

"Cô Jean Louise, đứng lên đi, cha cô vừa đi qua."

Chương 22

Đến lượt Jem khóc. Những dòng nước mắt giận dữ lăn dài trên má anh khi chúng tôi len qua đám đông phấn chấn. “Thật không phải lẽ,” anh lầm bầm, suốt đường đi đến góc quảng trường nơi chúng tôi thấy bố Atticus đang đợi. Bố Atticus đứng dưới ngọn đèn đường trông như thể không có chuyện gì xảy ra: áo khoác đã cài cúc, cổ áo và nơ ngay ngắn, dây đồng hồ của ông lấp lánh, ông trở lại con người không cảm xúc.

“Thật không phải lẽ, bố Atticus,” Jem nói.

“Phải con trai, không phải lẽ.”

Chúng tôi đi bộ về nhà.

Bác Alexandra đang chờ. Bác mặc áo khoác ngoài, và tôi dám thề rằng bác có mặc áo nịt bên trong. “Chị rất tiếc, em trai,” bác nói nhỏ. Trước đây chưa từng nghe bác gọi bố Atticus là “em trai”, tôi liếc nhìn Jem, nhưng anh không nghe. Anh thường nhìn lên bố Atticus, rồi nhìn xuống sàn nhà, và tôi tự hỏi không biết anh có nghĩ bố Atticus ít nhiều phải chịu trách nhiệm cho việc Tom Robinson bị kết án không.

“Nó ổn không?” Bác hỏi tôi, chỉ Jem.

“Nó sẽ ổn thôi,” bố Atticus nói. “Chuyện này hơi sốc với nó.” Bố chúng tôi thở dài, “em đi ngủ đây,” ông nói. “Nếu sáng mai em không dậy, đừng gọi em.”

“Thứ nhất, chị nghĩ thật không nên khi cho phép chúng………”

“Chị ơi, đây là quê nhà của chúng,” bố Atticus nói. “Chúng ta tạo nó theo kiểu này cho chúng, chúng có thể học được cách đương đầu với nó.”

“Nhưng tụi nó không cần phải đến tòa án và đắm mình trong đó…”

“Nó cũng mang chất Maycomb y như những bữa tiệc trà của dân truyền giáo.”

“Atticus….” đôi mắt bác Alexandra đầy lo lắng. “Cậu là người cuối cùng chị nghĩ sẽ thất vọng với chuyện này.”

“Em không thất vọng, chỉ mệt thôi. Em đi ngủ đây.”

“Bố Atticus…” Jem rầu rĩ nói.

Ông quay lại ngay khung cửa. “Chuyện gì hả, con trai?”

“Sao họ có thể làm vậy, sao họ có thể?”

“Bố không biết, nhưng họ đã làm vậy. Họ đã làm điều đó trước đây, họ

đã làm điều đó tối nay, và họ sẽ còn làm vậy nữa khi họ làm vậy…. có lẽ chỉ có trẻ con là khóc thôi. Chúc ngủ ngon.”

Nhưng mọi việc luôn khá hơn vào buổi sáng. Bố Atticus dậy vào cái giờ trái khoáy thường lệ của ông và đang đọc tờ *Mobile Register* trong phòng khách khi chúng tôi bước vào. Khuôn mặt buổi sáng của Jem in hằn câu hỏi mà đôi môi của anh đấu tranh muốn nêu ra.

“Chưa đến lúc phải lo,” bố Atticus trấn an anh, khi chúng tôi vào phòng ăn. “Chúng ta chưa xong mà, sẽ có đơn kháng án, con có thể tin vào điều đó. Chúa ơi, Cal, tất cả những thứ này là gì vậy?” Ông nhìn chăm chăm vào đĩa điểm tâm của mình.

Calpurnia nói, “Ba của Tom Robinson gửi cho ông cùng với con gà này sáng nay. Tôi đã làm nó.”

“Bà nói với ông ta tôi tự hào nhận nó…… Tôi dám chắc là ở Nhà Trắng người ta còn không có gà cho bữa điểm tâm nữa kìa. Những thứ này là gì vậy?”

“Bánh mì,” Calpurnia nói, “Estelle dưới khách sạn gửi cho.”

Bố Atticus nhìn bà, bối rối, bà nói, “Tốt hơn là ông nên bước ra khỏi đây và xem có cái gì trong bếp, ông Finch.”

Chúng tôi đi theo ông. Chiếc bàn nhà bếp chất đầy thức ăn đủ chôn vùi cả một gia đình: những khoanh to thịt lợn muối, cà chua, đậu, có cả nho. Bố Atticus cười tươi khi ông tìm thấy một hũ chân giò heo ướp chua. “Bà tưởng là bác Alexandra sẽ cho tôi ăn thứ này trong phòng ăn chắc?”

Calpurnia nói, “Mấy thứ này để đầy bậc thềm sau nhà khi tôi lên đây hồi sáng. Họ… họ đánh giá cao những gì ông đã làm, ông Finch. Họ….. họ không quá lố phải không?”

Lệ dâng lên mắt bố Atticus. Ông im lặng một hồi. “Nói với họ, tôi rất cảm kích,” ông nói. “Nói với họ… nói với họ đừng làm vậy nữa. Thời buổi này quá khó khăn….”

Ông rời nhà bếp, đi, vào phòng ăn và xin lỗi bác Alexandra, đội mũ và đi xuống thị trấn.

Chúng tôi nghe bước chân Dill ngoài hành lang, vì vậy Calpurnia để phần điểm tâm còn nguyên của bố Atticus lên bàn. Trong lúc ăn Dill kể cho chúng tôi nghe phản ứng của cô Rachel về việc tối hôm qua là: nếu một người giống như Atticus Finch muốn húc đầu mình vào một bức tường đá thì đó là đầu ông ta.

“Tôi phải báo với dì ấy,” Dill lầm bầm, lo gặm chân gà, “nhưng sáng nay dì ấy có vẻ không thích nói chuyện lắm. Nói dì ấy thức đến nửa đêm lo lắng không biết tớ đang ở đâu, nói dì ấy đã nhờ cảnh sát trưởng kiếm tớ nhưng ông ta bận ở phiên tòa.”

“Dill, cậu phải thôi ngay cái trò ra ngoài mà không thông báo cho dì ấy biết đi,” Jem nói. “Nó chỉ khiến dì ấy bực mình.”

Dill thở dài kiên nhẫn. “Tớ đã cố hết sức nói dì ấy tớ đi đâu rồi đó chứ - dì ấy chỉ thấy quá nhiều rắn trong tủ. Tớ dám chắc bữa điểm tâm nào dì ấy cũng uống nửa lít rượu – tớ biết dì ấy uống hai ly rượu. Từng thấy rồi mà.”

“”Không được nói như vậy, Dill,” bác Alexandra nói. “Nó không hợp với một đứa trẻ. Thế là …. hỗn.”

“Cháu không hỗn, bác Alexandra. Nói thật không phải là hỗn, đúng không?”

“Cách cháu nói là hỗn.”

Mắt Jem thoáng nhìn bác, nhưng anh nói với Dill, “Tụi mình đi thôi, cậu cứ mang cái giò gà đó theo.”

Khi chúng tôi ra đến thềm trước, cô Stephanie Crawford đang bận nói chuyện với cô Maudie Atkinson và ông Avery. Họ nhìn sang chúng tôi và tiếp tục nói chuyện. Jem gầm gừ trong cổ họng. Tôi ước mình có một thứ vũ khí gì đó.

“Tớ ghét những người lớn nhìn cậu,” Dill nói. “Nó khiến cậu cảm thấy cậu đã làm một điều gì đó.”

Cô Maudie kêu Jem lại chỗ cô.

Jem càu nhàu và phóng mình khỏi chiếc xích đu. “Tớ sẽ đi với cậu,” Dill nói.

Mũi cô Stephanie run lên vì tò mò. Cô muốn biết ai đã cho phép bọn tôi đến tòa án….. Cô không thấy chúng tôi nhưng cả thị trấn sáng nay đều biết chuyện chúng tôi ở ban công dành cho người da màu. Có phải bố Atticus bảo chúng tôi ở đó như một kiểu……? Có đúng không khi ở trên đó với những người đó …? Scout có hiểu tất cả chuyện đó…? Chúng tôi không tức điên lên khi thấy bố chúng tôi thất bại sao?

“Thôi đi, Stephanie.” Cách nói của cô Maudie buồn buồn “Tôi không phí cả buổi sáng để loanh quanh ở hiên nhà đâu… Jem Finch, cô gọi để coi cháu và các bạn cháu có thích ăn ít bánh không. Cô thức dậy lúc năm giờ để làm bánh, cho nên tốt hơn là các cháu nên nói là có ăn. Xin lỗi, Stephanie. Chào

buổi sáng, ông Avery.”

Có một cái bánh to và hai cái bánh nhỏ trên bàn nhà bếp của cô Maudie. Lẽ ra nên có ba cái bánh nhỏ, không có vẻ gì là cô Maudie quên mất Dill, và chúng tôi phải chứng tỏ điều đó. Nhưng chúng tôi hiểu khi cô cắt chiếc bánh to ra và đưa cho Jem một miếng.

Khi chúng tôi ăn, chúng tôi có cảm giác đây là cách cô Maudie bày tỏ rằng về phần cô, không có gì thay đổi. Cô ngồi im lặng trên chiếc ghế trong bếp, nhìn chúng tôi.

Bất chợt cô nói, “Đừng lo, Jem. Mọi việc không bao giờ xấu đi như mình thấy đâu.”

Ở trong nhà, khi cô Maudie muốn nói điều gì dài dòng cô thường xòe những ngón tay trên đầu gối và sửa lại hàm răng giả của cô. Cô đã làm như thế, và chúng tôi chờ.

“Đơn giản cô muốn nói với các cháu rằng trên đời này có một số người được sinh ra là để làm những việc khó chịu cho chúng ta. Cha các cháu là một trong số đó.”

“Ồ,” Jem nói. “Thế.”

“Cháu đừng ô thế với cô,” cô Maudie đáp, nhìn ra nhận xét xuôi xị của Jem, “cháu chưa đủ lớn để hiểu những gì cô nói đâu.”

Jem nhìn chiếc bánh ăn dở của mình. “Nó giống như việc làm một con sâu trong cái kén, nó là như vậy,” anh nói. “Giống như thứ gì đang ngủ được bao bọc trong một nơi ấm áp. Cháu luôn nghĩ đến dân Maycomb là những người tốt nhất trên đời, ít nhất là trông họ cũng có vẻ như thế.”

“Chúng ta là những người thận trọng nhất trần đời,” cô Maudie nói. “Họa hoằn lắm chúng ta mới được kêu gọi hành xử đúng nghĩa người Thiên Chúa Giáo, nhưng khi chúng ta được kêu gọi, đã có những người như Atticus làm giùm chúng ta.”

Jem cười đầy nuối tiếc. “Ước gì những người còn lại trong hạt này cũng nghĩ như vậy.”

“Cháu sẽ ngạc nhiên khi biết có bao nhiêu người chúng ta nghĩ vậy.”

“Ai?” Jem cao giọng. “Ai trong thị trấn này đã làm một việc gì để giúp Tom Robinson, đó là ai?”

“Thứ nhất là những người bạn da màu của anh ta, và những người như chúng ta. Những người như quan tòa Taylor. Những người như ông Heck Tate. Ngừng ăn và bắt đầu suy nghĩ đi, Jem. Bộ cháu không thấy rằng việc

quan tòa Taylor chỉ định biện hộ cho chàng trai đó không hề là ngẫu nhiên sao? Quan tòa Taylor hẳn có lý do để chỉ định ông ấy, thấy không?”

Đây là một ý tưởng hay. Những vụ bào chữa do tòa án chỉ định thường được giao cho Maxwell Green, nhân sự bổ sung mới nhất vào luật sư đoàn của Maycomb, người cần thêm kinh nghiệm. Maxwell Green lẽ ra đã được giao vụ án Tom Robinson.

“Cháu cứ nghĩ về điều đó xem,” cô Maudie nói. “Đó không phải là ngẫu nhiên. Tối hôm qua cô ngồi đó trên hiên nhà, chờ đợi. Cô chờ mãi, chờ cho bọn cháu bước xuống vỉa hè, và khi chờ cô nghĩ, Atticus sẽ không thắng, ông ấy không thể thắng, nhưng ông ấy là người duy nhất có thể khiến bồi thẩm đoàn phải họp kín lâu đến mức đó trong một vụ xử giống như vậy. Và cô thầm nghĩ, chúng ta bước được một bước….. chỉ một bước ngắn, nhưng đó là một bước.

“Hoàn toàn đúng khi nói như vậy…. không thể có bất cứ quan tòa và luật sư Thiên Chúa giáo nào bù đắp được cho những bồi thẩm đoàn ngoại đạo,” Jem làu bàu. “Rồi cháu sẽ lớn nhanh thôi…..”

“Đó là việc cháu sẽ phải gánh vác cùng bố cháu,” cô Maudie nói.

Chúng tôi từ những bậc thềm mới xây mát lạnh của cô Maudie bước ra nắng và nhận ra ông Avery và cô Stephanie vẫn còn ở đó. Họ đã bước đi theo vỉa hè và đang đứng trước nhà cô Stephanie. Cô Rachel đang đi về phía chúng tôi.

“Tớ nghĩ khi lớn lên tớ sẽ làm anh hề,” Dill nói.

Jem và tôi đột ngột dừng lại.

“Vâng thưa ngài, một anh hề,” nó nói. “Trên đời này tớ chẳng làm được gì cho mọi người trừ việc làm cho họ cười ầm lên, cho nên tớ sẽ gia nhập một gánh xiếc và cười đã luôn.”

“Cậu nghĩ ngược rồi, Dill,” Jem nói. “Những anh hề thường buồn, chính người ta mới cười lại họ.”

“Vậy tớ sẽ làm một dạng hề mới. Tớ sẽ đứng ngay giữa vòng diễn và cười nhạo mọi người. Nhìn kia kìa,” nó giơ tay chỉ. “Tất cả bọn họ hẳn đang cưỡi chổi. Dì Rachel đã làm vậy.”

Cô Stephanie và cô Rachel đang vẫy chúng tôi rối rít, theo một cách cho thấy quan sát của Dill không hẳn là sai.

“Ui dào,” Jem thở ra. “Tớ cho là thật tệ khi không tới gặp họ.”

Có điều gì đó không ổn. Ông Avery đỏ mặt do hắt hơi liên tục và gần

như thổi bay chúng tôi khỏi vỉa hè khi chúng tôi đến. Cô Stephanie run lên vì kích động, và cô Rachel nắm vai Dill. “Tụi cháu ra sân sau và ở nguyên tại đó,” cô nói. “Nguy hiểm đang đến.”

“Chuyện gì vậy?” Tôi hỏi.

“Tụi cháu chưa nghe hả? Đồn khắp thị trấn này rồi…” Ngay lúc đó bác Alexandra bước ra cửa và gọi chúng tôi, nhưng bác đã quá trễ. Cô Stephanie đã phấn khởi cho chúng tôi hay: sáng nay ông Boo Radley đã chặn bố Atticus ngay góc bưu điện, nhổ nước bọt vào mặt ông, và nói bố Atticus rằng ông ta sẽ trả thù bố kể cả phải mất hết phần đời còn lại của ông ta.

Chương 23

"Tôi ước phải chi Bob Ewell không nhai thuốc lá," là tất cả những gì bố Atticus nói về chuyện đó.

Tuy nhiên, theo cô Stephanie Crawford, bố Atticus vừa rời khỏi bưu điện thì ông Ewell đến gần bố, chửi rủa bố, nhổ vào mặt bố, và đe dọa giết bố. Cô Stephanie (lúc này đã kể chuyện đó hai lần và đã có mặt ở đó và chứng kiến tất cả - cô rời Jitney Jungle, đi ngang qua) – cô Stephanie nói bố Atticus thản nhiên như không, chỉ lấy khăn tay ra chùi mặt và đứng đó để cho ông Ewell gọi ông bằng những cái tên mà không có gì trên đời này khiến cô lặp lại được. Ông Ewell là cựu binh của một cuộc nội chiến không mấy người biết; điều đó cộng với phản ứng ôn hòa của bố Atticus chắc chắn đã thúc đẩy ông ta hỏi, "Quá kiêu ngạo đến độ không muốn đánh nhau hả, thằng con hoang yêu bọn mọi đen kia?" Cô Stephanie nói, bố Atticus chỉ đáp, "Không, chỉ quá già thôi," rồi thọc hai tay vào túi và bỏ đi. Cô Stephanie nói bạn phải khen ngợi Atticus Finch, đôi khi ông ấy thật thông minh tinh tế.

Jem với tôi không nghĩ điều đó thật thú vị.

"Dù sao thì xét cho cùng," tôi nói, "bố từng là người bắn giỏi nhất hạt này. Bố có thể…"

"Em biết là bố không hề mang súng, Scout. Thậm chí bố không có khẩu nào…." Jem nói. "Thậm chí đêm đó ở nhà tù bố không có khẩu súng nào. Bố nói với anh việc có một khẩu súng bên mình là khuyến khích một ai đó bắn mình."

"Lần này khác," tôi nói. "Tụi mình có thể bảo bố đi mượn một khẩu."

Bọn tôi là vậy và bố nói, "Nhảm nhí."

Ý của Dill cho rằng việc kêu gọi tới lòng tử tế của bố Atticus thì có thể hữu hiệu: xét cho cùng, chúng tôi sẽ chết đói nếu ông Ewell giết bố, chưa kể đến việc sẽ được một mình bác Alexandra nuôi dạy, và chúng tôi đều biết việc đầu tiên bác ấy làm trước khi bố Atticus yên nghỉ dưới lòng đất là đuổi Calpurnia, Jem nói cách hiệu quả là tôi khóc lóc và làm mình làm mẩy, vì là con út và là con gái. Cách đó cũng không tác dụng.

Khi bố nhận thấy chúng tôi lê la quanh vùng, không ăn, ít quan tâm đến những trò giải trí bình thường của chúng tôi, bố Atticus hiểu ra chúng tôi sợ hãi xâu xa đến mức nào. Một đêm bố gợi thèm Jem bằng một tờ tạp chí bóng bầu dục mới, khi thấy Jem lật nhanh các trang và ném nó sang một bên, bố hỏi, "Con đang lo chuyện gì vậy, con trai?"

Jem nổ liền, "Ông Ewell."

“Có chuyện gì à?”

“Không có gì. Tụi con sợ cho bố, và tụi con nghĩ bố phải làm một điều gì đó với ông ta.”

Bố Atticus cười hóm hỉnh. “Làm gì bây giờ? Ép ông ta ký một hiệp ước hòa bình à?”

“Khi một người nói ông ta sẽ trả thù bố, coi bộ ông ta có ý đó.”

“Ông ta có ý vậy khi ông ta nói nó ra,” bố Atticus nói. “Jem, thử xem con có thể ở vào địa vị của Bob Ewell không? Bố đã hủy hoại chút chữ tín cuối cùng của ông ta tại phiên tòa, nếu ông ta có. Ông ta phải có một kiểu phản ứng lại, loại người của ông ta luôn luôn làm như vậy. Vì vậy việc nhổ vào mặt và đe dọa bố làm cho Mayella Ewell khỏi bị một trận đòn nữa, thì bố vui lòng nhận. Ông ta phải trút giận lên ai đó thì bố thích là bố hơn là bọn trẻ ngoài đó. Con hiểu không?”

Jem gật đầu.

Bác Alexandra bước vào phòng khi bố Atticus nói tiếp, “Chúng ta không có gì phải sợ Bob Ewell, sáng đó ông ta đã trút hết mọi giận dữ rồi.”

“Tôi không tin thế đâu, Atticus,” bác nói. “Loại người như ông ta sẽ làm bất cứ việc gì để thỏa cơn giận. Cậu biết những người đó như thế nào mà.”

“Ewell có thể làm gì với em hả, bà chị?”

“Một cái gì đó ngấm ngầm,” bác Alexandra nói. “Cậu có thể tin chắc điều đó.”

“Không ai có nhiều cơ hội để làm điều gì ngấm ngầm ở hạt Maycomb này,” bố Atticus đáp.

Sau chuyện đó, chúng tôi không còn sợ nữa. Mùa hè trôi qua, và chúng tôi tận hưởng nó. Bố Atticus đảm bảo với chúng tôi rằng chẳng có gì xảy ra cho đến khi tòa án cấp cao hơn xem xét lại vụ án của Tom Robinson, và rằng Tom có cơ hội được trả lại tự do, hoặc ít nhất có một vụ xét xử mới. Anh ta đang ở trại giam Enfield Prison Farm, thuộc hạt Chester cách đây gần trăm cây số. Tôi hỏi bố Atticus không biết vợ con Tom có được phép đến thăm anh ta không, nhưng bố Atticus nói không.

“Nếu anh ta thua kiện trong phiên kháng án,” một tối tôi hỏi, “chuyện gì sẽ xảy ra với anh ta?”

“Anh ta sẽ lên ghế điện,” bố Atticus nói, “Trừ khi thống đốc giảm tội cho anh ta. Chưa đến lúc lo đâu, Scout. Chúng ta có một cơ hội tốt.”

Jem đang nằm dài trên ghế sofa đọc tờ *Popular Mechaincs* . Anh nhìn lên. "Như vậy không hợp lẽ. Anh ta đâu có giết ai cho dù anh ta có tội. Anh ta đâu có lấy mạng của ai đâu."

"Con biết cưỡng hiếp là tội tử hình ở Alabama mà," bố Atticus nói.

"Vâng, thưa bố, nhưng bồi thẩm đoàn đâu cần xử anh ta tội chết…. nếu muốn họ có thể xử anh ta hai mươi năm."

"Chỉ là giả thuyết thôi," bố Atticus nói. "Tom Robinson là người da màu, Jem ạ. Không một bồi thẩm đoàn nào ở khu vực này của thế giới lại nói, 'Chúng tôi nghĩ anh có tội, nhưng không nặng,' cho một vụ truy tố như thế. Hoặc là tha bổng lập tức hoặc không gì cả."

Jem lắc đầu. "Con biết đó là không đúng, nhưng con không nhìn ra được cái gì sai – có lẽ việc cưỡng hiếp không thể là tội tử hình…."

Bố Atticus để tờ báo xuống cạnh ghế ông ngồi. Ông nói ông có bất cứ tranh cãi gì với luật về cưỡng hiếp, hoàn toàn không, nhưng ông đầy nghi hoặc khi bên công tố yêu cầu và bồi thẩm đoàn xử tội tử hình từ chứng cứ hoàn toàn suy diễn. Ông nhìn tôi, thấy tôi đang lắng nghe, và làm cho nó dễ hiểu hơn. "…. ý bố là, trước khi một người bị kết án tử hình vì tội giết người, phải có một hoặc hai người tận mắt chứng kiến. Ai có thể nói. 'Phải, tôi có mặt ở đấy và thấy anh ta bóp cổ'."

"Nhưng nhiều người đã bị *cheo* cổ - à, treo cổ - dựa vào những chứng cứ suy diễn," Jem nói.

"Bố biết, và nhiều người trong số họ chắc chắn đáng bị như thế- nhưng khi không có nhân chứng tận mắt chứng kiến thì luôn có sự nghi ngờ, đôi khi chỉ là một thoáng nghi ngờ. Luật sư cho rằng 'nghi ngờ có cơ sở', nhưng bố nghĩ một bị cáo có quyền có chút nghi ngờ. Luôn luôn có khả năng, cho dù không chắc, rằng anh ta vô tội."

"Vậy tất cả quy cho bồi thẩm đoàn. Chúng tôi phải loại bỏ các bồi thẩm đoàn." Jem kiên quyết.

Bố Atticus nín cười nhưng không được. "Con có phần nghiêm khắc với chúng ta, con trai. Bố nghĩ có thể có một cách tốt hơn. Thay đổi luật. Thay đổi nó để chỉ có quan tòa mới có quyền quyết định hình phạt trong các vụ trọng án."

"Vậy cứ đi đến Montgomery và thay đổi luật."

" Con sẽ ngạc nhiên khi thấy chuyện đó vất vả như thế nào. Bố không sống nổi tới lúc thấy luật thay đổi, và nếu con sống để thấy được nó chắc con phải già lắm rồi."

Điều này không làm Jem hài lòng, "Không, bố ạ, họ phải dẹp bỏ bồi thẩm đoàn. Thứ nhất anh ta không có tội vậy mà họ nói có."

"Nếu con nằm trong bồi thẩm đoàn đó, con trai, và mười một người kia giống con, Tom sẽ là người tự do," bố Atticus nói. "Cho đến giờ không có gì trong cuộc đời con ngăn cản lập luận của con. Những người đó, bồi thẩm đoàn của Tom, là mười hai con người có lý trí trong cuộc sống hàng ngày, nhưng con thấy có điều gì đó đã chen vào giữa họ và lý trí của họ. Đêm đó con đã thấy điều tương tự ngay trước nhà tù. Khi nhóm người đó bỏ đi, họ không đi như những người có lý trí, họ đi bởi vì chúng ta ở đó. Có điều gì đó trong thế giới của chúng ta khiến cho họ mất khả năng lập luận – họ không thể công bằng cho dù họ cố gắng. Trong tòa án của chúng ta, khi lời khai của một người da trắng chống lại lời khai của một người da đen, người da trắng luôn luôn thắng. Họ xấu xa, nhưng sự đời nó thế."

"Thật không đúng," Jem nói một cách lạnh nhạt. Anh đấm tay vào đùi. "Bố không thể kết tội một người dựa trên chứng cứ giống như vậy…. bố không thể."

"Con không thể, nhưng họ có thể và họ đã làm. Càng lớn con sẽ càng thấy nhiều điều như vậy. Một số nơi con người phải nhận được sự đối xử công bằng là trong tòa án, dù anh ta có màu da nào, nhưng con người có cách mang cả những oán hận của họ vào trong khu bồi thẩm đoàn. Khi lớn hơn, con sẽ thấy người da trắng lừa đảo người da đen mỗi ngày trong cuộc đời con, nhưng hãy để cho bố nói cho con nghe điều này và con đừng quên – bất cứ khi nào một người da trắng làm điều đó với một người da đen, bất kể anh ta là ai, anh ta giàu cỡ nào, hoặc anh ta xuất thân từ một gia đình danh giá ra sao, thì người da trắng đó vẫn là thứ rác rưởi."

Bố Atticus nói một cách quá nhẹ nhàng đến độ lời cuối cùng của ông đập mạnh vào tai chúng tôi. Tôi nhìn lên, khuôn mặt ông đầy cảm xúc. "Đối với bố chẳng có gì đáng ghê tởm hơn một người da trắng thấp kém lợi dụng sự ngu dốt của người da đen. Đừng đánh lừa mình – tất cả được tích tụ lại và tới lúc chúng ta sẽ phải trả giá cho điều đó. Bố hy vọng thời đại của các con sẽ không như vậy."

Jem đang gãi đầu. Bất chợt anh mở mắt to. "Bố Atticus," anh hỏi, "tại sao không có những người như chúng ta và cô Maudie tham gia vào bồi thẩm đoàn? Bố chưa từng thấy ai ở Maycomb trong bồi thẩm đoàn….. Tất cả họ đều từ trong rừng mà ra."

Bố Atticus ngồi ngả trên chiếc ghế bập bênh của bố. Vì lý do nào đó ông có vẻ hài lòng với Jem. "Bố đang tự hỏi chừng nào ý nghĩ đó đến với con," ông nói. "Có nhiều lý do. Điều thứ nhất, cô Maudie không thể phục vụ trong

bồi thẩm đoàn vì cô là phụ nữ…”

“Ý bố là phụ nữ ở Alabama không thể….?” Tôi tức tối.

“Đúng vậy. Bố đoán đó là bảo vệ các bà các cô yếu đuối của chúng ta khỏi những vụ bẩn thỉu giống như vụ của Tom Robinson. Ngoài ra,” bố Atticus cười tươi, “bố e không biết chúng ta có xử trọn được một vụ không – các cô sẽ xen vào hỏi đủ thứ.”

Jem và tôi cười ầm. Chuyện cô Maudie nằm trong bồi thẩm đoàn sẽ rất ấn tượng. Tôi nghĩ về bà Dubose già trên chiếc xe lăn của bà - “Ngưng gõ búa ầm ĩ đi, quan tòa Taylor, tôi muốn hỏi người đàn ông này một điều.” Có lẽ cha ông chúng ta thật thông thái.

Bố Atticus nói tiếp, “Với những người như chúng ta – đó là phần giá chúng ta phải trả. Chúng ta thường chỉ có được những bồi thẩm đoàn mà chúng ta đang có. Thứ nhất, các công dân Maycomb kiên cường của chúng ta không quan tâm. Thứ hai họ sợ. Sau đó họ….”

“Sợ, tại sao?” Jem hỏi.

“À, chuyện gì xảy ra nếu – chẳng hạn như ông Link Deas phải quyết định số tiền bồi thường dành cho… cho cô Maudie chẳng hạn, khi cô Rachel tông xe vào cô ấy. Link không thích chuyện hết đường làm ăn với cô nào ở cửa hàng của ông ta, đúng không? Vì vậy ông ta nói với quan tòa Taylor rằng ông ta không thể phục vụ trong bồi thẩm đoàn vì không ai trông coi cửa hàng khi ông ta đi vắng. Vì vậy quan tòa Taylor miễn cho ông ta. Đôi khi quan tòa miễn cho ông ta mà rất bực bội.”

“Điều gì khiến ông ta nghĩ một trong hai cô sẽ ngưng mua bán với ông ta?” Tôi hỏi.

Jem nói, “Cô Rachel sẽ ngưng, còn cô Maudie thì không. Nhưng lá phiếu của bồi thẩm đoàn là bí mật mà, bố Atticus.”

Bố chúng tôi cười khùng khục. “Con còn phải học hỏi nhiều điều nữa, con trai. Lá phiếu của bồi thẩm đoàn được coi là bí mật. Việc phục vụ trong bồi thẩm đoàn buộc người ta phải quyết định và tuyên bố ý kiến về một điều gì đó. Người ta không thích làm chuyện đó. Đôi khi việc đó khó chịu lắm.”

“Bồi thẩm đoàn của Tom chắc đã quyết định quá vội vã,” Jem làu bàu.

Bố Atticus thò tay vào túi đựng đồng hồ. “Họ không vội vã đâu,” ông nói, với ông hơn là với chúng tôi. “Đó là điều khiến bố suy nghĩ, điều này có thể là dấu hiệu của khởi đầu mới. Bồi thẩm đoàn này đã mất vài tiếng. Một lời phán quyết không thể tránh khỏi, có lẽ thế, nhưng thường nó chỉ khiến họ mất vài phút. Nhưng lần này….” Ông bỏ lửng và nhìn chúng tôi. “Có lẽ con

muốn biết rằng có một người dám chịu đựng mệt mỏi đáng kể - ngay từ đầu ông ấy đã muốn tha bổng cho rồi.”

“Ai vậy?” Jem kinh ngạc.

Đôi mắt của bố Atticus lấp lánh. “Bố không được phép nói, nhưng bố sẽ nói vầy cho con. Ông ta là một trong những người bạn ở Old Sarum của con….”

“Một trong những người nhà Cunningham hả?” Jem kêu lên. “Một trong… con không nhận ra ai trong số họ… bố đùa chắc…” Anh liếc nhìn bố Atticus.

“Một trong những bà con xa của họ. Dựa vào trực giác, bố không tác động ông ta. Chỉ dựa vào linh cảm. Bố có thể làm, nhưng bố không làm.”

“Ôi trời,” Jem nói đầy tôn kính. “Một phút trước họ cố tình giết anh ta rồi phút kế tiếp lại cố tìm cách phóng thích anh ta… Chừng nào còn sống thì con cùng không bao giờ hiểu được những người đó.”

Bố Atticus nói con phải hiểu họ. Ông nói người Cunningham không nhận hoặc lấy bất cứ thứ gì của ai từ khi họ di cư đến Tân thế giới. Ông nói thêm một điều khác nữa về họ là, một khi bạn được tôn trọng họ sẽ hết lòng với bạn. Bố Atticus nói ông có cảm giác, chỉ là hồ nghi, rằng họ rời nhà tù đêm đó với lòng kính trọng đáng kể dành cho người nhà Finch. Sau đó ông cũng nói rằng cần có một việc bất ngờ cộng với một Cunningham khác nữa để làm một người trong số họ thay đổi suy nghĩ của mình. “Nếu chúng có hai trong số đám đông đó, chúng ta sẽ có một bồi thẩm đoàn treo[68].”

Jem nói từ tốn, “Ý bố rằng bố thực sự giới thiệu vào bồi thẩm đoàn một người muốn giết bố tối trước đó hả? Sao bố liều thế, bố Atticus, sao vậy?”

“Khi con phân tích thì thấy có một chút rủi ro. Không hề có sự khác biệt giữa một người này sắp kết án với một người khác cũng sắp kết án, đúng không? Nhưng có một khác biệt nhỏ giữa một người sắp kết án và một người thấy lương tâm hơi bối rối, đúng không? Ông ta là người duy nhất ngập ngừng trong cả danh sách.”

“Ông đó với Walter Cunningham quan hệ ra sao hả bố?” Tôi hỏi.

Bố Atticus đứng dậy, vươn vai và ngáp. Lúc đó chưa tới giờ ngủ của bọn tôi, nhưng tụi tôi biết ông muốn có giờ đọc báo. Ông cầm tờ báo lên, gấp nó lại và vỗ đầu tôi. “Bây giờ để xem nào,” ông lầm bầm với chính mình. “Hiểu rồi, anh em họ đôi[69].”

“Chuyện đó là sao?”

“Hai chị em cưới hai anh em. Bố chỉ có thể nói với con thế thôi…. con tự hình dung ra đi.”

Tôi vắt óc một hồi và kết luận rằng nếu tôi cưới Jem và Dill có một đứa em gái và cậu ta cưới em gái đó thì con cái của tụi tôi là anh em họ đôi. “Chúa ơi, Jem này,” tôi nói khi bố Atticus đã đi, “mấy người đó mắc cười thiệt. Bác có nghe chuyện này chưa, bác Alexandra?”

Bác Alexandra đang móc ở tấm thảm và không nhìn chúng tôi, nhưng bác lắng nghe. Bác ngồi trên ghế với cái rổ đan bên cạnh, tấm thảm trải trên đùi. Tại sao các bà lại móc thảm len vào những đêm nóng nực là điều tôi không thể nào hiểu nổi.

“Bác có nghe,” bác đáp.

Tôi nhớ lại cái lần tai hại hồi xưa khi tôi nhảy vào giúp nhóc Walter Cunningham. Bây giờ tôi vui vì mình đã làm chuyện đó. “Ngay ngày khai trường em sẽ rủ Walter Cunningham về nhà mình ăn,” tôi lên kế hoạch, quên béng mình đã thầm quyết tâm dần cho nó một trận ngay lần kế tiếp gặp nó. “Nó cũng có thể ở lại chơi sau khi tan học. Bố Atticus có thể lái xe đưa nó về Old Sarum. Thỉnh thoảng nó có thể ở lại đêm với tụi mình, hén, Jem?”

“Chuyện đó để tính toán sau,” bác Alexandra nói, một tuyên bố mà với bác luôn là lời răn đe, chứ không hề là một lời hứa. Ngạc nhiên, tôi quay sang bác, “Sao không được, bác? Họ là người tốt mà.”

Bác nhìn tôi qua cặp kính may. “Jean Louise, bác không hề nghi ngờ việc họ là người tốt. Nhưng họ không phải loại người như chúng ta.”

Jem nói, “Ý bác nói họ thấp kém đó mà, Scout.”

“Thấp kém là gì?”

“À, họ không bảnh. Họ thích táy máy tay chân hay đại loại như vậy.”

“Vậy em cũng….”

“Đừng ngớ ngẩn thế, Jean Louise,” bác Alexandra nói. “Vấn đề là, cháu có thể cọ rửa Walter Cunningham cho đến khi nó sáng bóng, cháu có thể cho nó đi giày và mặc cho nó bộ đồ mới, nhưng nó không bao giờ giống được như Jem. Ngoài ra, gia đình đó còn nổi tiếng nghiện rượu. Phụ nữ nhà Finch không quan tâm đến loại người đó.”

“Bá…ác,” Jem nói, “em cháu chưa tới chín tuổi mà.”

“Bây giờ nó cũng nên biết điều đó.”

Bác Alexandar đã nói. Nó gợi cho tôi một cách sống động về lần cuối

cùng bác kiên quyết phản đối. Tôi không bao giờ hiểu tại sao. Đó là khi tôi bị cuốn vào kế hoạch đến thăm nhà Calpurnia……. tôi tò mò, thích thú; tôi muốn trở thành "bầu bạn" của bà, để biết bà sống như thế nào, bạn bè của bà là ai. Chắc tôi cũng muốn xem mé bên kia của mặt trăng nữa. Lần này những chiến thuật thì khác hẳn, nhưng mục đích của bác Alexandra thì vẫn vậy. Có lẽ đây là lý do bác đến sống với chúng tôi – để giúp chúng tôi chọn bạn. Tôi sẽ chống lại bác bằng hết sức mình, "Nếu họ là người tốt, vậy tại sao cháu không thể cư xử tốt với Walter?"

"Ta không nói không được tử tế với thằng bé. Cháu nên thân thiện và lịch sự với nó. Cháu nên hào hiệp với mọi người, cháu yêu. Nhưng cháu không cần mời nó tới nhà."

"Nếu như nó có họ hàng gì với mình thì sao, bác?"

"Vấn đề là ở chỗ nó không có họ hàng với chúng ta, nhưng nếu có, câu trả lời của bác vẫn là vậy."

"Bác," Jem lên tiếng, "bố Atticus nói bác có thể chọn bạn cho bác, nhưng chắc chắn bác không thể chọn gia đình cho mình và họ vẫn là họ hàng của bác dù cho bác có thừa nhận hay không, và nếu bác không thừa nhận thì thật lố bịch."

"Lại là bố cháu nữa," bác Alexandra nói, "và ta vẫn nói rằng Jean Louise không được mời Waler Cunningham đến nhà này. Nếu nó là anh em họ đôi của con bé nó vẫn không được đón nhận trong nhà này trừ khi nó đến gặp tất cả vì công việc. Dứt khoát là thế."

Bác ấy đã nói Chắc chắn là Không, nhưng lần này chắc bác sẽ đưa ra lý do, "Nhưng cháu muốn chơi với Walter, sao lại không được?"

Bác gỡ kính ra và nhìn chúng tôi. "Bác sẽ cho cháu biết tại sao," bác nói. "Bởi vì nó-là-đồ-rác-rưởi, đó là lý do cháu không thể chơi với nó. Bác sẽ không để cháu quanh quẩn bên nó, bắt chước những thói quen của nó và học những thứ mà chỉ có Chúa-mới-biết. Cháu đã gây đủ vấn đề cho bố cháu rồi."

Tôi không biết mình có thể phản ứng thế nào, nhưng Jem đã ngăn tôi lại. Anh nắm lấy vai tôi, ôm lấy tôi, và dẫn tôi đang khóc om sòm về phòng ngủ của anh. Bố Atticus nghe tiếng chúng tôi và ló đầu ra cửa. "Tụi con ổn, bố," Jem gắt gỏng, "chẳng có gì cả". Bố Atticus bỏ đi.

"Nhai kẹo cao su đi, Scout," Jem thò tay vào túi và móc ra thanh Tootsie Roll. Phải mất vài phút để nhào cục kẹo thành một khối dễ chịu trong miệng tôi.

Jem sắp xếp lại các thứ trong tủ của anh. Tóc anh chổng ngược lên phía sau và rủ xuống ở phía trước, và tôi tự hỏi liệu nó có giống tóc một người đàn ông – có lẽ nếu anh cạo nó đi và để cho nó mọc lại, tóc anh sẽ mọc lại gọn gàng đúng chỗ. Lông mày anh ngày càng rậm hơn, và tôi nhận thấy thân hình anh gầy đi. Anh đang cao hơn.

Khi anh nhìn qua, anh hẳn đã nghĩ chắc tôi sắp khóc nữa, vì anh nói, "Cho em coi cái này nhưng em đừng nói với ai nghen," tôi hỏi cái gì. Anh cởi áo sơ mi ra, cười bẽn lẽn.

"Cái gì vậy?"

"Em không thấy hả?"

"Không."

"Lông đó."

"Đâu?"

"Đây, chỗ này nè."

Anh là nguồn an ủi với tôi, vì vậy tôi nói trông nó thật dễ thương, nhưng tôi có thấy gì đâu. "Nó đẹp thiệt, Jem."

"Dưới nách anh cũng có," anh nói. "Năm tới anh sẽ chơi bóng Bầu dục. Scout, đừng để bác làm em tức giận."

Có vẻ chỉ mới hôm qua anh bảo tôi đừng làm bác bực mình.

"Em biết bác không quen với con gái," Jem nói, "ít ra không phải những đứa con gái như em. Bác cố biến em thành một quý cô. Bộ em không thể tập máy vá hay làm cái gì đó sao?"

"Không hề, bác ấy không thích em, chỉ có vậy thôi, và em không quan tâm. Chính việc bác ấy gọi Walter là đồ rác rưởi khiến em tức điên lên, Jem à, không phải chuyện bác ấy nói em là mớ rắc rối của bố Atticus. Đã một lần em và bố giải quyết chuyện này rồi, em hỏi bố em có phải là mớ rắc rối không, bố nói một rắc rối không lớn, nhiều lắm thì cũng chỉ là một rắc rối mà bố luôn có thể biết chắc, và đừng lo nghĩ một giây nào về việc em có thể quấy rầy bố. Bây giờ nói về Walter – thằng đó đâu phải thứ rác rưởi, Jem. Nó đâu giống người nhà Ewell."

Jem hất giầy ra và vắt chân lên giường, anh chuồn người lên tựa vào gối và bật đèn đọc sách. "Em biết điều gì không, Scout? Giờ anh đã hiểu ra mọi thứ. Giờ đây anh nghĩ nhiều về chuyện đó và anh đã hiểu ra. Trên đời này có bốn loại người. Đó là loại người bình thường như tụi mình và những hàng xóm, có loại người giống như nhà Cunningham sống trong rừng, loại người

giống như nhà Ewell ở bãi rác, và người da đen.”

“Thế còn người Trung Quốc, và người Cajun ở mãi tận hạt Baldwin?”

“Anh muốn nói ở hạt Maycomb. Vấn đề là, loại như mình không thích loại nhà Cunningham, nhà Cunningham không thích người nhà Ewell, và người nhà Ewell ghét và coi thường người da màu.”

Tôi nói với Jem nếu vậy thì tại sao bồi thẩm đoàn của Tom, gồm những người như nhà Cunningham, không tha bổng Tom để chọc tức nhà Ewell?

Jem gạt bỏ câu hỏi của tôi như đồ trẻ con.

“Em không biết,” Jem nói, “anh từng thấy bố Atticus vỗ nhịp bàn chân khi trên radio đang chơi vĩ cầm và ông thích những xúp hơn bất cứ người nào anh từng thấy…”

“Vậy điều đó làm chúng ta giống người nhà Cunningham,” tôi nói. “Em không hiểu tại sao bác…..”

“Khoan, để anh nói hết – nó có làm mình giống nhà đó thiệt, nhưng ít nhiều tụi mình vẫn khác. Có lần bố Atticus nói lý do khiến bác quá quan tâm đến dòng họ là vì chúng ta chỉ có học thức và chúng ta nghèo.”

“Jem này, em không biết….. có lần bố Atticus nói với em rằng hầu hết cái kiểu Dòng Họ Lâu Đời là ngốc nghếch bởi vì dòng họ của người nào cũng lâu đời như dòng họ của người nào. Em hỏi liệu điều này có bao gồm cả những người da màu và người Anh không, bố bảo có.”

“Học thức không có nghĩa là Dòng Họ Lâu Đời,” Jem nói. “Anh nghĩ đó là chuyện dòng họ bạn biết đọc biết viết tù hồi nào. Scout, anh đã nghiên cứu điều này rất kỹ và đó là lý do duy nhất anh có thể nghĩ ra. Vào thời đó khi họ nhà Finch còn ở Ai Cập, một người trong số họ hẳn đã học được chữ tượng hình và dạy cho con trai mình.” Jem cười to. “Hãy tưởng tượng bác mình tự hào cụ tổ của bác biết đọc biết viết – các bà chuyên tìm những điều ngớ ngẩn để tự hào.”

“Em vui mừng là cụ tổ biết đọc biết viết, hoặc người đã dạy bố Atticus và họ, và nếu bố Atticus không biết đọc, anh em mình sẽ khốn khổ. Em không nghĩ đó là cái gọi là học thức đâu, Jem.”

“Nếu vậy làm sao em giải thích được tại sao người nhà Cunningham lại khác? Ông Walter hầu như không ký được tên ông ta, anh thấy rồi mà. Họ nhà ta biết đọc biết viết trước họ lâu.”

“Không, mọi người đều phải học, không ai sinh ra là đã biết. Thằng Walter cũng thông minh theo mức của nó, đôi khi nó bị cản trở vì nó phải ở

nhà giúp đỡ bố nó. Chẳng có gì sai với nó. Không, Jem, em nghĩ chỉ có một hạng người. Đó là người."

Jem quay đi và đấm vào gối anh. Khi anh nằm ngửa lại, mặt anh u ám. Anh sắp sửa bước vào thời kỳ suy sụp tinh thần, và tôi thấy e dè. Chân mày anh cau lại, môi anh mím thành một vành mỏng. Anh im lặng một hồi.

"Anh cũng nghĩ y như vậy," cuối cùng anh nói, "khi anh bằng tuổi em. Nếu chỉ có một hạng người, tại sao mọi người không thân thiện được với nhau? Nếu tất cả là giống nhau, tại sao họ lại mất công coi thường nhau? Scout, anh nghĩ anh bắt đầu hiểu ra điều tại sao Boo Radley luôn đóng cửa ở trong nhà suốt…. đó là bởi vì ông ta *muốn* ở trong nhà."

Chương 24

Calpurnia đeo chiếc tạp dề hồ bột cứng nhất của bà. Bà mang một khay bánh nướng. Bà đi lui trở lại cánh cửa đu và ẩn nhẹ. Tôi ngưỡng mộ vẻ khoan thai và duyên dáng của bà khi bà xử lý hàng đống công việc vặt vãnh. Tôi đoán bác Alexandra cũng vậy, bởi vì bữa nay bác cho phép Calpurnia phục vụ.

Tháng Tám sắp bước sang tháng Chín. Ngày mai Dill sẽ lên đường về Meridian; hôm nay nó với Jem đến vũng xoáy Barker's Eddy. Jem đã phát hiện với vẻ ngạc nhiên giận dữ rằng không ai quan tâm đến việc dạy Dill bơi lội, một kỹ năng mà Jem thấy cần thiết như đi bộ vậy. Họ đã dành hai buổi chiều ở khúc sông đó, họ nói họ sẽ bơi trần truồng và tôi không được đi theo, vì vậy tôi chia những giờ cô đơn của mình giữa Calpurnia và cô Maudie.

Bữa nay bác Alexandra và nhóm truyền giáo của bác đang trợ giúp truyền giáo trong khắp ngôi nhà. Từ nhà bếp, tôi nghe bà Crace Merriweather tường trình trong phòng khách về cuộc sống khốn khổ của người Mruna. Họ đem phụ nữ bỏ trong những túp lều khi họ đến kỳ kinh nguyệt, bất kể chuyện gì; họ không có ý thức về gia đình – tôi biết điều đó sẽ khiến bác Alexandra phiền não – họ bắt trẻ con chịu đựng những thử thách kinh khủng khi chúng mới mười ba; người chúng đầy ghẻ cóc và sâu róm, chúng nhai và phun vỏ cây vào một ống nhổ chung rồi sau đó uống ngay thứ nước ấy.

Ngay sau đó, các bà nghỉ ăn nhẹ.

Tôi không biết mình nên đi vào phòng ăn hay ở bên ngoài. Bác Alexandra bảo tôi cùng ăn với họ, bác bảo tôi không cần dự phần họp mặt, bác nói nó sẽ làm tôi chán. Tôi mặc chiếc váy Chủ nhật màu hồng, mang giày, và mặc váy lót, và nghĩ rằng nếu tôi làm đổ bất cứ thứ gì thì Calpurnia sẽ phải giặt áo tôi một lần nữa cho ngày mai. Đây là một ngày bận rộn đối với bà. Tôi quyết định ở ngoài.

"Con giúp gì được cho bà không, Cal?" Tôi hỏi, mong được giúp cái gì đó.

Calpurnia dừng lại ngay ngưỡng cửa. "Cô cứ ở yên như con chuột trong góc đó," bà nói, "và cô có thể giúp tôi chất đầy mấy cái khay này khi tôi quay lại."

Tiếng rì rầm của quý bà nghe lớn hơn khi bà mở cửa: "ôi, Alexandra, tôi chưa từng thấy bánh như thế này … quá hấp dẫn…. tôi chưa từng làm được vỏ bánh giống như vầy, không thể …..ai đã nghĩ tới loại bánh nướng nhân quả mâm xôi…Calpurnia hả?....ai đã nghĩ ra nó…bất cứ ai nói với chị rằng

vợ của một nhà thuyết giáo… khôôông, bà ta là vậy, và rằng đứa kia còn chưa đi.”

Họ trở nên im lặng, và tôi biết tất cả đã được phục vụ. Calpurnia quay trở lại và đặt cái bình đựng nước bằng bạc của mẹ tôi lên một cái khay. “Chiếc bình cà phê này là vật hiếm,” bà lầm bầm, “bây giờ người ta không chế tạo thứ này nữa.”

“Con mang nó vào được không?”

“Nếu cô cẩn thận đừng đánh rớt. Để nó ngay đầu bàn cạnh bác Alexandra. Để xuống đó cạnh mấy cái tách và các thứ khác. Bà ấy sẽ rót.”

Tôi thử ấn mông tôi vào cửa như Calpurnia đã làm, nhưng cánh cửa không nhúc nhích. Cười tươi, bà giữ nó mở ra cho tôi. “Cẩn thận, nặng đấy. Đừng có nhìn nó, như vậy cô sẽ không làm nó đổ ra.”

Chuyến đi của tôi thành công: bác Alexandra cười rạng rỡ. “Ở đây với bọn ta nào, Jean Louise,” bác nói. Vụ này nằm trong chiến dịch dạy tôi trở thành quý cô của bác ấy.

Đã thành thông lệ mỗi chủ nhà trong nhóm sẽ mời láng giềng của họ dự bữa tiệc nhẹ, dù họ theo phái Tẩy Lễ hay Trưởng lão, điều đó giải thích sự có mặt của cô Rachel (tỉnh như sáo), cô Maudie và cô Stephanie Crawford. Hơi lo lắng, tôi ngồi cạnh cô Maudie và tự hỏi tại sao quý cô chỉ đi băng qua đường mà cũng phải đội mũ. Các quý cô tụ thành nhóm luôn luôn làm tôi lo sợ mơ hồ và khao khát được ở chỗ khác, nhưng cảm giác này là những gì bác Alexandra gọi là “nuông quá thành hư”.

Các quý bà này đều thoải mái trong những bộ đồ vải hoa mỏng: hầu hết họ đều đánh phấn đậm nhưng không thoa phấn hồng; cây son duy nhất trong phòng là Tangee Natural. Sơn Cutex Natural lấp lánh trên những móng tay của họ, nhưng một số bà trẻ hơn thì xài hiệu Roso. Họ thơm nồng nặc. Tôi ngồi im, chế ngự hai bàn tay bằng cách nắm chặt tay ghế, và chờ ai đó nói chuyện với tôi.

Hàm răng vàng của cô Maudie lấp lánh. “Cháu ăn mặc rất đẹp, Jean Louise,” cô ấy nói. “Bữa nay quần cháu đâu?”

“Dưới váy của cháu.”

Tôi không cố ý đùa vui, nhưng các bà cười ầm. Hai má tôi nóng bừng và tôi nhận ra sai lầm của mình, nhưng cô Maudie nhìn tôi một cách nghiêm trang. Cô không bao giờ cười cợt tôi trừ khi tôi muốn gây cười.

Trong khoảng khắc im lặng bất ngờ kế tiếp, cô Stephanie Crawford từ đầu phòng bên kia hỏi với sang. “Cháu sẽ làm gì khi lớn lên, Jean Louise?

Luật sư hả?”

“Không, thưa cô. Cháu không nghĩ đến chuyện đó….” Tôi đáp, lòng thầm cảm ơn cô Stephanie Crawford quá tử tế khi thay đổi đề tài. Tôi vội chọn hướng đi cho mình. Y tá? Phi công? “Ờ….”

“Nói đi, ta nghĩ cháu muốn trở thành luật sư, cháu đã bắt đầu đến tòa án rồi đó.”

Các bà lại cười ầm lên. “Stephanie này thiệt kỳ cục,” ai đó nói. Cô Stephanie được khuyến khích theo đuổi đề tài, “Cháu không muốn lớn lên thành luật sư sao?”

Tuy cô Maudie chạm vào tay tôi và tôi trả lời đủ hòa nhã, “Không thưa cô, chỉ là một quý cô.”

Cô Stephanie nhìn tôi đầy ngờ vực, kết luận rằng tôi không có ý xấc láo, và tạm chấp nhận, “Phải cháu sẽ không tiến được xa cho đến khi cháu bắt đầu mặc váy thường xuyên hơn.”

Bàn tay cô Maudie siết chặt tay tôi hơn và tôi chẳng nói gì. Sự nồng ấm của nó đã đủ.

Bà Grace Merriweather ngồi bên trái tôi, và tôi cảm thấy lịch sự khi nói chuyện với bà. Ông Merriweather, một tín đồ Giám lý trung thành do ép buộc, hình như chẳng thấy dính dáng đến riêng ông khi hát, “Ân sủng tuyệt vời, âm thanh ngọt ngào làm sao, điều đó cứu rỗi một kẻ khốn khổ như tôi…..” Tuy nhiên dư luận phổ biến ở Maycomb cho rằng bà Merriweather đã giúp ông bỏ rượu chè và biến ông thành một công dân hữu ích một cách thỏa đáng. Chắc chắn bà Merriweather là một quý bà ngoan đạo nhất Maycomb. Tôi tìm một đề tài để làm bà hứng thú. “Chiều nay nghiên cứu của các bà là gì?”

“Ô bé con, những người Mruna tội nghiệp đó,” bà đáp và im lặng. Vài câu hỏi nữa sẽ là cần thiết.

Đôi mắt to nâu của bà Merriweather luôn luôn ngấn lệ khi bà nhắc đến những người bị áp bức. “Sống trong khu rừng đó không có ai trừ J. Grimes Everett,” bà nói. “Không một người da trắng nào đến gần họ trừ J. Grimes Everett thánh thiện.”

Bà Merriweather làm cho giọng của mình giống một cây phong cầm; mỗi lời bà nói đều nhận được âm lượng đầy đủ của nó, “Sự đói nghèo…….sự tối tăm……… sự đồi bại – không ai trừ J. Grimer Everett biết. Cháu biết không, khi nhà thờ cho ta một chuyến đi đến khu trại đó J. Grimes Everett đã nói với ta…..”

"Ông ấy ở đó hả, bà? Cháu nghĩ….."

"Về nhà nghĩ phép J. Grimer Everett đã nói với ta, ông ấy nói, 'Bà Merriweather, bà không có ý niệm, không có *ý niệm* về những gì chúng ta đang chiến đấu ở đó.' Ông ấy nói với ta như thế."

"Vâng, thưa bà."

"Ta nói với ông ấy, 'Ông Everett,' ta nói, 'các quý bà ở nhà thờ miền Nam thuộc hội Giám lý Maycomb ở Alabama ủng hộ ông một trăm phần trăm.' Ta nói với ông ấy như vậy. Và cháu biết không, ngay lúc ấy trong thâm tâm ta tự hứa. Ta tự nhủ, khi nào về nhà ta sẽ nói chuyện về người Mruna và mang thông điệp của J. Grimer Everett đến Maycomb và đó là việc ta đã làm."

"Vâng, thưa bà."

Khi bà Merriweather lắc đầu, những búp tóc đen của bà đong đưa. "Jean Louise," bà nói, "cháu là một cô bé may mắn. Cháu sống trong ngôi nhà Thiên chúa giáo và với những người Thiên chúa giáo trong một thị trấn Thiên chúa giáo. Ngoài đó ở một vùng đất của J. Grimes Everett chẳng có gì ngoài tội lỗi và tình trạng bẩn thỉu."

"Vâng, thưa bà."

"Tội lỗi và tình trạng bẩn thỉu – đó là cái gì vậy, Gertrude?" Bà Merriweather bật bộ chuông nhạc của bà lên cho người phụ nữ ngồi bên cạnh. "Ồ, phải, ta luôn luôn nói tha thứ và quên, tha thứ và quên. Việc nhà thờ phải làm là giúp cô ta sống một đời sống Thiên chúa giáo cho bọn trẻ từ bây giờ đi. Một số người phải tới đó và bảo nhà truyền giáo đó khích lệ cô ta."

"Xin lỗi, bà Merriweather," tôi ngắt lời, "bà đang nói về Mayella Ewell hả?"

"May…? Không cô bé. Đó là vợ của tên da đen. Vợ của Tom, Tom…."

"Robinson, thưa bà."

Bà Merriweather quay sang người ngồi kế bà. "Có một điều tôi thực sự tin, Gartrude," bà nói tiếp, "nhưng một số người không chịu nhìn nhận theo cách của tôi. Nếu chúng ta để họ biết chúng ta tha thứ cho họ, rằng chúng ta đã quên nó, thì toàn bộ việc này sẽ bị gió cuốn đi."

"À,….. bà Merriweather," tôi cắt ngang lời bà, "gió sẽ cuốn đi cái gì?"

Bà lại quay sang tôi. Bà Merriweather là một trong những người lớn không có con, bà thấy cần thiết phải có một giọng khác khi nói chuyện với

trẻ con. "Không có gì đâu, Jean Louise," bà nói thật chậm rãi, "các đầu bếp và các nhân công làm đồng không được hài lòng, nhưng giờ họ đã bình tĩnh lại, họ đã cáu kỉnh suốt cả ngày sau phiên tòa đó."

Bà Merriweather đối mặt với bà Farrow, "Gertrude, tôi nói cho chị biết không có gì làm mình phân tâm bằng một tên da đen hờn dỗi. Miệng họ chảy xuống tới đây. Có mặt một người như vậy trong nhà bếp chỉ làm chị phát nản cả ngày. Chị biết tôi nói gì với Sophy nhà tôi không, Gertrude? Tôi nói 'Sophy', tôi nói, 'hôm nay cô không phải là người Thiên chúa giáo. Chúa Jesus không bao giờ đi loanh quanh cằn nhằn và phàn nàn,' và chị biết không, nó tốt cho cô ấy, cô ấy rời mắt khỏi sàn nhà và nói, 'Không, bà Merriweather, Chúa Jesus không bao giờ đi loanh quanh cằn nhằn và phàn nàn.' Nói cho chị biết, Gertrude, chị không nên để lỡ cơ hội làm chứng nhân cho Chúa."

Điều này làm tôi nhớ đến cây phong cầm nhỏ cổ xưa trong nhà nguyện tại Finch's Landing. Khi tôi còn nhỏ xíu, và nếu ngày đó tôi rất ngoan, bố Atticus cho phép tôi bơm những ống gió của nó trong khi ông đang chơi một giai điệu bằng một ngón tay. Nốt cuối cùng sẽ ngân vang miễn là còn hơi để duy trì nó. Tôi đoán, bà Merriweather đã hết hơi và chuẩn bị nạp thêm nhiên liệu trong khi bà Farrow cố gắng nói.

Bà Farrow là một phụ nữ có vóc dáng tuyệt mỹ với đôi mắt xanh nhạt và bàn chân nhỏ. Bà có mái tóc xám quăn dài tự nhiên. Bà là người phụ nữ mộ đạo thứ hai ở Maycomb. Bà có thói quen kỳ lạ là thích bắt đầu mọi chuyện với một âm gió nhẹ.

"S-s-s ơn Chúa," bà ta nói, "giống như ngày nọ tôi nói với đạo hữu Hutson. 'S-s-s Đạo hữu Hutson,' tôi nói, 'có vẻ như chúng ta đang đánh một trận chiến thua chắc.' Tôi nói, 'S-s-s không thành vấn đề gì với họ cả, chúng ta có thể giáo dục họ cho đến hết sức chúng ta, chúng ta có thể cố cho đến khi chúng ta gục ngã để làm cho họ thành những người Thiên chúa giáo, nhưng không một quý bà nào an toàn trên giường ngủ của mình vào những đêm này.' Ông ta nói với tôi, 'Bà Farrow, tôi không biết điều gì đã đưa chúng ta xuống đây.' S-s-s tôi nói đó chắc chắn là một sự kiện."

Bà Merriweather gật đầu vẻ hiểu biết. Giọng bà át cả tiếng lanh canh của những tách cà phê và âm thanh êm ái như bò của các bà bà đang nhai bánh tóp tép. "Gertrude," bà nói, "tôi cho chị biết trong thị trấn này có một số người tốt nhưng bị lầm lạc. Tốt nhưng bị lầm lạc. Ý tôi là dân trong thị trấn này nghĩ họ làm đúng. Tôi thì không muốn nói đó là ai, nhưng một số người trong thị trấn này nghĩ họ đang làm việc đúng ít lâu trước đây, nhưng tất cả những gì họ đã làm là kích động họ. Họ chỉ làm được có thế. Lúc đó trông

nó có vẻ như điều đúng cần phải làm, tôi chắc mình không biết, tôi không rành trong lĩnh vực đó, nhưng hay hờn dỗi…. phật lòng….. Tôi nói với chị nếu Sophy cứ như vậy hoài tôi sẽ để cô ta đi. Cô ta không hề hiểu rằng lý do duy nhất tôi giữ cô ta lại là vì tình trạng suy thoái diễn ra và cô ta cần mớ một đô hăm lăm xu mà cô ta nhận được mỗi tuần."

"Thức ăn của anh ta không bị kẹt khi nuốt xuống, đúng không?"

Cô Maudie nói câu đó. Có hai đường hằn sâu xuất hiện ngay khóe miệng cô. Cô đã ngồi im lặng nãy giờ cạnh tôi, tách cà phê nằm cân bằng trên đầu gối. Tôi đã không hiểu kịp mạch câu chuyện từ lâu rồi, khi họ thôi nói về vợ của Tom Robinson, và bằng lòng với việc nghĩ về Finch's Landing và con sông. Bác Alexandra đã làm nó hỏng bét: phần công việc của cuộc họp thật tệ hại, giờ giao lưu chán ngắt.

"Maudie, tôi không hiểu ý cô muốn nói gì," bà Merriweather nói.

Cô chẳng nói gì thêm. Khi cô Maudie giận dữ, cái kiểu ngắn gọn của cô lạnh tanh. Điều gì đó khiến cô rất giận dữ, và đôi mắt xám của cô cũng lạnh như giọng của cô. Bà Merriweather đỏ mặt, nhìn tôi, rồi quay chỗ khác. Tôi không nhìn thấy bà Farrow.

Bác Alexandra đứng dậy khỏi bàn và mau lẹ chuyền thêm những món ăn khác, tìm cách để bà Merriweather và bà Gates tham gia một cuộc chuyện trò sôi nổi. Khi hai bà rôm rả chuyện trò với bà Perkins, bác Alexandra bước lui lại. Bác nhìn cô Maudie với vẻ biết ơn và tôi ngạc nhiên với thế giới đàn bà. Cô Maudie và bác Alexandra không hề thân nhau, và ở đây bác tôi lại lặng lẽ cám ơn cô Maudie vì một điều gì đó. Điều tôi không biết. Tôi hài lòng khi biết rằng bác Alexandra có thể bị hạ gục để để cảm thấy biết ơn khi được người khác giúp đỡ. Không còn nghi ngờ về điều ấy, tôi phải nhanh chóng bước vào thế giới này, nơi mà ở ngoài mặt là các bà thơm tho ngồi đu đưa từ tốn, phe phẩy quạt và uống nước mát.

Nhưng tôi quen thuộc và thoải mái hơn trong thế giới của bố tôi. Những người giống ông Heck Tate không bẫy bạn với những câu hỏi vô hại để giễu cợt bạn; ngay cả Jem cũng không chê bai gì nhiều nếu như bạn không nói gì ngốc nghếch. Các bà có vẻ sống trong nỗi khiếp sợ mơ hồ đối với đàn ông, có vẻ không sẵn lòng tán thành họ một cách hết lòng. Nhưng tôi thích họ. Có điều gì đó ở họ, cho dù họ hay chửi tục, say xỉn, bài bạc và nhai thuốc lá, cho dù họ chẳng thú vị chút nào, có điều gì đó ở họ mà tôi thích theo bản năng…. họ không……

"Đạo đức giả, bà Perkins, đạo đức giả bẩm sinh," bà Merriweather nói. "Ít nhất chúng ta ở miệt dưới này không mang trên vai tội đó. Dân miệt trên đó đã giải phóng họ, nhưng chị không thấy những người đó ngồi chung bàn

với họ. Ít nhất chúng ta không có thói lừa đảo để nói với họ rằng phải quý vị cũng tốt như chúng tôi nhưng hãy tránh xa chúng tôi. Ở miệt này chúng ta chỉ nói quý vị cứ sống theo cách của quý vị và chúng tôi sống theo cách của chúng tôi. Tôi nghĩ người phụ nữ đó, bà Roosevelt đó không tỉnh táo - chỉ đơn giản là mất trí khi xuống tới tận Birmingham và cố ngồi với họ. Nếu tôi là thị trưởng Birmingham tôi sẽ[70] …..”

Tốt, không ai trong chúng tôi là thị trưởng Birmingham cả. Nhưng tôi thích một ngày nào đó tôi là thống đốc Alabama: tôi sẽ trả tự do cho Tom Robinson nhanh đến độ Hội truyền giáo không có thời gian để điều hòa hơi thở. Hôm nọ Calpurnia kể với đầu bếp của cô Rachel tình hình của Tom xấu như thế nào và bà không ngừng nói khi tôi bước vào nhà bếp. Bà nói rằng bố Atticus không thể làm gì để cảnh ngục tù được thoải mái hơn cho anh ta, rằng điều cuối cùng anh ta nói với bố Atticus trước khi họ đưa anh ta xuống trại giam là, “Tạm biệt, ông Finch, giờ thì ông chẳng thể làm được gì, vì vậy có cố cũng vô ích.” Calpurnia kể bố Atticus nói với bà rằng ngày họ đưa Tom vào tù anh đã thôi hy vọng. Bà nói bố Atticus đã cố giải thích mọi việc với anh ta, và rằng anh ta phải cố hết sức mình để không tuyệt vọng bởi vì bố Atticus đang làm hết sức ông để anh ta được tự do. Đầu bếp của cô Rachel hỏi Calpurnia tại sao bố Atticus không nói ừ, anh sẽ được tự do, và để nguyên mọi chuyện như thế - điều đó có vẻ là nguồn an ủi lớn lao cho Tom. Calpurnia nói, “Bởi vì chị không rành luật. Điều đầu tiên chị học được khi ở trong một gia đình luật là không có một câu trả lời chắc chắn nào cho bất cứ điều gì. Ông Finch không thể nói một điều gì như thế khi ông không biết chắc nó như thế.”

Cửa trước đóng mạnh và tôi nghe những bước chân của bố Atticus ngoài hành lang. Bất giác tôi tự hỏi không biết bây giờ là mấy giờ. Chưa đến giờ ông về nhà mà, và vào những ngày họp của Hội truyền giáo ông thường ở lại thị trấn cho đến tối mịt.

Ông dừng lại ngay ngưỡng cửa. Mũ ông trên tay và mặt ông trắng bệch.

“Xin lỗi, quý bà,” ông nói, “cứ tự nhiên với cuộc họp của quý vị, đừng để ý đến tôi. Alexandra, chị có thể xuống bếp một chút không? Em muốn mượn Calpurnia một lát.”

Ông không qua phòng ăn, mà đi theo hành lang phía sau vào nhà bếp. Bác Alexandra và tôi gặp ông. Cửa phòng ăn lại mở và cô Maudie bước vào. Calpurnia nhổm khỏi ghế.

“Cal,” bố Atticus nói, “Tôi muốn bà đi với tôi đến nhà Helen Robinson…..”

“Có chuyện gì vậy?” Bác Alexandra hỏi, lo lắng trước nét mặt của bố tôi.

“Tom chết rồi.”

Bác Alexandra đưa hai tay lên miệng.

“Họ bắn anh ta,” bố Atticus nói. “Anh ta bỏ chạy. Ngay vào giờ tập thể dục. Họ nói anh ta phát cuồng chạy lao vào hàng rào và bắt đầu leo qua. Ngay trước mặt họ….”

“Sao họ không cố ngăn anh ta? Họ không có hành động cảnh cáo nào sao?” Giọng bác Alexandra run rẩy.

“Ồ có, lính canh hô anh ta dừng lại. Họ bắn chỉ thiên vài phát, sau đó giết. Họ bắn trúng ngay khi anh ta đã trèo qua hàng rào. Họ nói nếu có hai cánh tay lành lặn, anh ta hẳn đã thành công, anh ta di chuyển thật nhanh. Mười bảy lỗ đạn trên người anh ta. Họ không cần phải bắn nhiều như thế. Cal, tôi muốn bà đi với tôi để giúp tôi báo tin cho Helen.”

“Vâng, thưa ông,” bà lầm bầm, lóng ngóng sờ soạn tạp dề của mình. Cô Maudie đến bên Calpurnia và cởi nó ra.

“Đây là giọt nước cuối cùng làm tràn ly, Atticus,” bác Alexandra nói.

“Tùy thuộc vào cách chị nhìn nó,” ông nói. “Một người da đen, trong số hai trăm người khác, đại khái như thế, thì có nghĩa lý gì? Với họ anh ta không phải là Tom, anh ta chỉ là một tù nhân vượt ngục.”

Bố Atticus dựa vào tủ lạnh, đẩy kính lên, lau mắt. “Chúng ta đã có một cơ hội tốt như thế,” ông nói. “Em đã nói với anh ta những điều em nghĩ, nhưng thực tình em không thể nói chúng ta có nhiều có may. Em đoán Tom đã phát mệt với những cơ hội của người da trắng và thích chớp lấy cơ hội của anh ta hơn. Phải không, Cal?”

“Đúng vậy, thưa ông Finch.”

“Vậy chúng ta đi.”

Bác Alexandra ngồi trên ghế của Calpurnia và úp mặt vào hai tay. Bác ngồi hoàn toàn im lặng; bác im lặng đến độ tôi tự hỏi liệu bác có bị ngất đi không. Tôi nghe cô Maudie thở như thể cô vừa trèo lên mấy bậc thang, và trong phòng ăn các bà vẫn vui vẻ chuyện gẫu.

Tôi nghĩ bác Alexandra đang khóc, nhưng khi bác buông hai tay khỏi mặt, bác không hề khóc. Trông bác yếu ớt. Bác nói, và giọng của bác trùng xuống.

“Tôi không thể nói tôi tán thành mọi chuyện cậu ấy làm, Maudie, nhưng

cậu ấy là em trai tôi, và tôi chỉ muốn biết chừng nào chuyện này kết thúc." Bác cao giọng, "Nó làm cậu ấy tan nát. Cậu ấy không để lộ nhiều, nhưng nó làm cậu ấy tan nát. Tôi đã thấy cậu ấy khi – họ còn muốn gì ở cậu ấy nữa, Maudie, muốn gì nữa?"

"Ai muốn gì, Alexandra?" Cô Maudie hỏi.

"Ý tôi nói thị trấn này nè. Họ sẵn sàng để cậu ấy làm những gì họ sợ không dám làm – nó có thể làm họ mất mấy đồng xu. Họ sẵn lòng bỏ mặc cậu ấy hủy hoại sức khỏe để làm những điều họ sợ không dám làm, họ…."

"Nói nhỏ thôi, họ sẽ nghe thấy chị nói đấy," cô Maudie nói. "Chị từng nghĩ về nó theo cách này chưa, Alexandra? Dù Maycomb biết hay không, chúng ta vẫn bày tỏ lòng ngưỡng mộ sâu sắc mà chúng ta có thể đối với một con người. Chúng ta tin ông ấy đã làm đúng. Đơn giản vậy thôi."

"Ai?"Bác Alexandra không hề biết rằng mình đang bắt chước đứa cháu mười hai tuổi của bác.

"Một nhóm người trong thị trấn này biết nói rằng cuộc chơi công bằng không hề đóng dấu 'chỉ dành cho người da trắng'; một nhóm người nói rằng một vụ xét xử công bằng là dành cho mọi người, chứ không chỉ riêng cho chúng ta; một nhóm người có đủ khiêm tốn để suy nghĩ, khi họ nhìn một người da đen, tôi có mặt ở đó chỉ vì lòng nhân từ của Chúa." Sự hoạt bát vốn có của cô Maudie đang trở lại. "Một số người trong thị trấn này có học thức, họ là loại như thế."

Nếu tôi chú ý, hẳn tôi đã có thêm một chi tiết khác để thêm vào định nghĩa của Jem về học thức, nhưng tôi nhận thấy mình đang run rẩy và không dừng lại được, tôi đã thấy trại tù Enfield Prison Farm, và bố Atticus đã chỉ cho tôi thấy sân tập thể dục. Nó to cỡ sân bóng Bầu dục.

"Đừng run vậy nữa," cô Maudie ra lệnh và tôi dừng. "Đứng lên đi, Alexandra, mình bỏ lại họ hơi lâu rồi đó."

Bác Alexandra đứng lên và vuốt cho phẳng những nếp váy xếp dọc hai bên hông. Bác móc khăn tay ở thắt lưng ra lau mũi. Bác vuốt nhẹ lên tóc và nói, "Tôi có để lộ ra không?"

"Không một dấu hiệu gì," cô Maudie nói. "Cháu ra cùng bọn ta không, Jean Louise?"

"Có, thưa cô."

"Vậy ta ra với các bà thôi," cô nói một cách chán chường.

Tiếng nói của họ nghe rõ hơn khi cô Maudie mở cửa dẫn sang phòng ăn.

Bác Alexandra đi trước tôi và tôi thấy đầu bác ngẩng cao khi bước qua cửa.

“Ô, bà Perkins,” bác nói, “bà cần thêm cà phê nữa rồi. Để tôi lấy cho.”

“Calpurnia bận đi công việc một lát,” cô Maudie nói. “Để tôi đưa thêm cho chị bánh nướng nhân quả mâm xôi. Chị có nghe những gì đứa em họ của tôi làm hồi đó không, đứa thích đi câu cá đó?....”

Và thế là họ đi, dọc theo hàng phụ nữ đang cười đùa, vòng qua phòng ăn, châm thêm cho đầy những tách cà phê, bày kẹo ra đĩa như thể điều đáng tiếc duy nhất của họ là tai họa nhất thời của việc vắng mặt Calpurnia.

Tiếng rì rầm nhẹ nhàng lại vang lên. “Phải, bà Perkins, J. Gilmer Everett đó quả là một vị thánh tử vì đạo, ông ta…cần được cưới vợ vì vậy họ chạy…. đến mỹ viện mỗi chiều thứ Bảy… ngay khi mặt trời lặn. Ông ấy đi ngủ vào cái giờ gà lên chuồng, một chuồng gà bệnh, Fred nói đó là điều khơi mào mọi chuyện, Fred nói….”

Bác Alexandra nhìn qua tôi ở đầu kia phòng và mỉm cười. Bác nhìn xuống khay đựng bánh kẹo trên bàn và gật đầu ra hiệu. Tôi thận trọng bưng khay lên và bước tới chỗ bà Merriweather. Với thái độ thân thiện tuyệt vời nhất của mình, tôi hỏi bà có muốn dùng một ít không.

Xét cho cùng, nếu bác tôi có thể là một quý bà vào lúc này, thì tôi cũng làm được.

Chương 25

"Đừng làm vậy, Scout. Thả nó ra thềm sau nhà đi."

"Jem, anh khùng hả?"

"Anh bảo là thả nó ra thềm sau nhà."

Thở dài, tôi nâng sinh vật nhỏ bé đó lên, đặt nó xuống bậc thang dưới cùng và quay lại võng của mình. Tháng Chín đã đến, nhưng không mang theo một dấu hiệu thời tiết mát mẻ nào, và chúng tôi vẫn ngủ ở hàng hiên có cửa lưới phía sau nhà. Lũ đom đóm vẫn quanh quẩn, lũ côn trùng bay ăn đêm và sâu bọ thường va vào lớp lưới suốt mùa Hè chưa đến nơi chúng vẫn đến khi mùa Thu tới.

Một con bọ bi đã bò được vào trong nhà; tôi cho rằng con vật bé xíu này đã bò lên mấy bậc thềm và chui dưới khe cửa. Tôi đang đặt cuốn sách xuống sàn cạnh cái võng đang nằm thì thấy nó. Mấy con vật loại này dài chưa tới ba phân, và khi bạn đụng vào nó, nó sẽ cuộn mình lại thành một viên bí xám cứng ngắc.

Tôi nằm sấp, thò tay xuống chọc nó. Nó cuộn lại rồi cảm thấy an toàn, tôi đoán vậy, nó từ từ duỗi người ra. Nó đi được vài phân với hàng trăm cái chân của nó và tôi đụng nó lần nữa. Nó cuộn lại. Cảm thấy buồn ngủ, tôi quyết định chấm dứt chuyện này. Bàn tay tôi sắp đập xuống nó thì Jem lên tiếng.

Jem đang cau có. Chắc là do giai đoạn anh đang trải qua, tôi ước gì anh qua nhanh hơn và kết thúc nó. Chắc chắn anh không bao giờ tàn ác với thú vật, nhưng tôi không biết lòng nhân từ của anh bao trùm sang cả thế giới côn trùng.

"Tại sao em không được đập nó?"

"Bởi vì nó không quấy rầy em," Jem trả lời trong bóng tối. Anh đã tắt đèn đọc sách của anh.

"Cứ cho là hiện giờ anh đang ở thời kỳ mà anh không muốn giết ruồi muỗi đi," tôi nói. "Cho em biết coi chừng nào anh đổi ý. Dù sao cũng cho anh biết một điều, em không ngồi chơi vớ vẩn ở đây mà không gãi một con bọ chét đâu."

"Ừm, im đi." Anh đáp vẻ ngái ngủ.

Jem ngày càng giống một đứa con gái hơn, chứ không như tôi. Thư thái, tôi nằm ngửa ra chờ giấc ngủ đến, và trong lúc đó tôi nghĩ về Dill. Nó đã chia tay với bọn tôi ngay ngày đầu tháng với đảm bảo chắc nịch là sẽ quay

lại vào lúc được nghỉ học – nó đoán ba mẹ nó đã hiểu ra rằng nó thích nghỉ hè ở Maycomb. Cô Maudie cho chúng tôi đi taxi cùng họ ra nhà ga Maycomb, và Dill vẫy chào chúng tôi từ cửa sổ xe lửa cho đến khi nó đi khuất. Nó không biến khỏi tâm trí tôi: tôi nhớ nó. Hai ngày cuối cùng ở với chúng tôi, Jem đã dạy nó bơi…

Dạy nó bơi. Tôi bừng tỉnh như sáo, nhớ lại những gì Dill đã kể với tôi.

Vũng xoáy Barker's Eddy ở cuối con đường đất rẽ khỏi xa lộ Meridian khoảng hơn cây số tính từ thị trấn. Dọc xa lộ đó thật dễ xin quá giang trên một chiếc xe chở bông vải hoặc một chiếc oto đi ngang, và đi bộ một chút là tới khúc sông đó, nhưng viễn cảnh đi bộ suốt con đường lúc chạng vạng, khi giao thông đã ngớt, thì thật mệt, và những người đi bơi thường cẩn thận không đi chơi quá trễ.

Theo Dill kể, nó với Jem vừa ra đến xa lộ thì thấy bố Atticus lái xe về phía chúng. Có vẻ như ông không thấy chúng, nên hai đứa cùng vẫy tay. Cuối cùng bố Atticus chạy chậm lại; khi chúng chạy tới nơi ông nói, "Tốt hơn hai đứa nên quá giang khi trở về, bố đi một lát rồi mới về nhà." Calpurnia đang ngồi ở băng sau.

Jem phản đối, rồi van nài, và bố Atticus nói, "Được rồi, tụi con có thể đi cùng nhưng phải ở trong xe."

Trên đường đến nhà Tom Robinson, bố đã kể cho họ nghe những gì đã xảy ra.

Họ rẽ khỏi quốc lộ, chạy chậm qua bãi rác và vượt qua chỗ ở của nhà Ewell, xuống con đường nhỏ dẫn đến những căn chòi của người da đen. Dill nói có một đám trẻ con đang chơi bi trong sân trước nhà Tom. Bố Atticus đậu xe và bước ra. Calpurnia theo ông đi qua cổng trước.

Dill nghe ông hỏi một đứa trong bọn trẻ, "Mẹ cháu đâu, Sam?" và nghe Sam nói, "Mẹ cháu ở chỗ sơ Steven, ông Finch. Cháu chạy kêu mẹ cháu về nghen?"

Dill nói bố Atticus có vẻ ngập ngừng, rồi ông nói ừa và Sam chạy đi, "Chơi tiếp đi mấy đứa", bố Atticus nói với bọn trẻ.

Một đứa con gái nhỏ bước ra khỏi căn chòi và đứng nhìn bố Atticus. Dill nói tóc con bé là một mớ bím nhỏ xíu, mỗi đuôi bím là một chiếc nơ màu sáng. Nó cười toe toét miệng và đi tới chỗ bố tôi, nhưng nó quá nhỏ không thể hướng về phía những bậc thềm. Dill nói bố Atticus đã đến bên con bé, giơ mũ và giơ ngón tay ông ra. Con bé chộp lấy và ông đưa nó xuống những bậc thềm. Rồi ông giao nó cho Calpurnia.

Sam nhảy nhót sau lưng mẹ nó khi họ về đến. Dill kể Helen nói, “Chào ông, ông Finch, sao ông không ngồi chơi?” Nhưng chị ta không nói gì nữa. Cả bố Atticus cũng không.

“Scout,” Dill nói, “chị ta té xuống đất. Chị té xuống nền đất, giống như một người khổng lồ có bàn chân to xuất hiện và giẫm lên chị ta. Chỉ uych một tiếng……” Bàn chân mập mạp của Dill dậm xuống đất. “Giống như cậu, giẫm lên một con kiến.”

Dill kể Calpurnia cùng bố Atticus đỡ Helen dậy với nửa bế nửa dìu chị ấy vào chòi. Họ ở bên trong hồi lâu rồi bố Atticus đi ra một mình. Khi họ lái xe trở về ngang bãi rác một số người nhà Ewell hò hét vào mặt họ, nhưng Dill không nghe được họ nói gì.

Maycomb được quan tâm bởi tin tức về cái chết của Tom trong khoảng có lẽ hai ngày, hai ngày là đủ cho tin đó lan khắp hạt. “Anh có nghe về?.... không à? Ồ, họ nói anh ta chạy đến nhanh hơn tia chớp…” Đối với Maycomb, cái chết của Tom là một điển hình. Điển hình về một người da đen đột ngột chạy trốn. Điển hình về trạng thái tâm lý của một người da đen không có kế hoạch, không nghĩ đến tương lai, chỉ mù quáng bỏ chạy khi thấy cơ hội đầu tiên. Điều buồn cười, có thể Atticus Finch có thể sẽ gỡ được cho anh ta thoát mọi trừng phạt, nhưng chờ à….? Không đời nào, anh biết họ như thế nào mà. Hời hợt. Cho anh thấy, rằng Tom Robinson đã có vợ hợp pháp, họ nói anh ta giữ mình nghiêm túc, đi nhà thờ và các thứ khác, nhưng khi có chuyện gì thì cái vẻ ngoài lại rất mỏng manh. Người da đen luôn luôn để lộ điều đó.

Thêm vài chi tiết nữa, giúp cho người nghe lần lượt lặp lại câu chuyện theo dị bản của mình, sau đó chẳng ai biết về nó cho đến khi tờ Maycomb Tribune xuất hiện theo các thứ Năm tiếp đó. Có một cáo phó ngầm trong phần Tin của người da màu, nhưng cũng có một bài xã luận.

Ông Underwood hết sức cay cú và ông hẳn không buồn quan tâm trừ những người hủy bỏ quảng cáo và đặt mua báo dài hạn. (Nhưng Maycomb không chơi kiểu đó. Ông Underwood có thể hò hét cho đến khi ông đổ mồ hôi và viết bất cứ điều gì ông muốn, nhưng ông vẫn nhận được quảng cáo và tiền đặt mua dài hạn. Nếu ông muốn cư xử ngốc nghếch trong tờ báo của ông thì đó là việc của ông.) Ông Underwood không nói về thất bại của công lý, ông viết để trẻ con cũng có thể hiểu. Ông Underwood đơn giản nghĩ rằng quả là một tội lỗi khi giết những kẻ tật nguyền, dù họ đứng, ngồi hoặc đào thoát. Ông so sánh cái chết của Tom với việc những thợ săn và trẻ con giết chóc những con chim biết hót một cách vô ý thức và Maycomb nghĩ rằng ông ta đang cố viết một bài xã luận có đủ chất thơ để được in lại trong tờ *The*

Montgomery Advertiser.

Khi tôi đọc bài xã luận của ông Underwood tôi tự hỏi sao lại có chuyện có thể như thế. Giết chóc vô ý thức….. Tom đã có được một quy trình pháp lý công bằng cho đến ngày anh ta chết; anh ta được xét xử công khai và được kết án bởi mười hai người tốt hoàn toàn; bố tôi đã đấu tranh hết mình cho anh ta. Bây giờ hàm ý của ông Underwood đã trở nên rõ ràng: bố Atticus đã sử dụng một cung cụ sẵn có cho người tự do để cứu Tom Robinson, nhưng trong tòa án bí mật của trái tim con người bố Atticus không có cơ hội. Tom đã là người chết kể từ lúc Mayella mở miệng và gào lên.

Tên gọi Ewell cho tôi một cảm giác buồn nôn. Maycomb đã lập tức tiếp nhận quan điểm của ông Ewell về cái chết của Tom và truyền chúng theo kênh ngồi lê đôi mách, cô Stephanie Crawford. Cô Stephanie đã nói với bác Alexandra trong khi có mặt Jem ("Ô, có sao đâu, nó đủ lớn để nghe rồi") rằng ông Ewell nói nó làm một người ngã xuống và hai người sắp đi theo. Jem bảo tôi chẳng có gì phải sợ, ông Ewell là khí nóng hơn bất cứ thứ gì khác. Jem cũng nói với tôi rằng nếu tôi hở một lời nào với bố Atticus, nếu bằng bất kỳ cách nào tôi để bố Atticus biết rằng tôi đã biết thì Jem sẽ không bao giờ nói chuyện với tôi nữa.

Chương 26

Trường học đã khai giảng và thế là hàng ngày chúng tôi phải đi ngang qua nhà Radley. Jem đã lên lớp bảy và vào trường trung học, nằm phía bên kia trường tiểu học, bây giờ tôi lên cấp ba, và lịch sinh hoạt chúng tôi khác nhau đến độ tôi chỉ tới trường với Jem vào buổi sáng và gặp lại anh ấy vào giờ ăn. Anh ấy tham gia môn bóng Bầu dục, nhưng lại quá ốm và quá nhỏ không thể làm gì trừ việc mang xô nước cho đội bóng. Anh làm chuyện này hết sức nhiệt tình; hầu hết các buổi chiều hiếm khi anh về nhà trước khi trời tối.

Nhà Radley không còn làm tôi khiếp sợ nữa, nhưng nó vẫn mang nét ảm đạm, vẫn lạnh lẽo bên dưới những tán sồi to và vẫn khiến người ta xa lánh. Người ta vẫn thấy ông Nathan Radley vào một ngày mới, đi xuống thị trấn và trở về; chúng tôi biết Boo ở đó, cũng vì lý do trước đây…. chưa ai thấy ông ta được mang ra ngoài. Đôi khi tôi cảm thấy bị cắn rứt vì hối hận, khi đi ngang qua chỗ cũ, vì mình từng dự phần vào sự vụ hẳn từng là nỗi khổ đau tột độ cho Arthur Radley – người ẩn dật hợp lý muốn bọn trẻ nhìn thấy gì qua những ô cửa của ông ta, chuyển lời chào hỏi trên đầu cần câu, lang thang trong những luống bắp cải của ông ta vào ban đêm ?

Và tôi vẫn nhớ. Hai đồng xu có hình đầu người da đỏ, kẹo cao su, những con búp bê xà phòng, một huy chương gỉ sét, một đồng hồ bị vỡ có gắn dây chuyền. Jem hẳn đã cất nó đâu đó. Một chiều tôi dừng lại và nhìn vào cái cây, thân cây phình to quanh mảng xi măng. Mảng đó đã bị ngả vàng.

Chúng tôi hầu như thấy được ông ta vài lần, một thành tích đủ tốt cho bất cứ ai.

Nhưng tôi vẫn đảo mắt tìm ông ta mỗi lần đi ngang qua đó. Biết đâu một ngày nào đó chúng tôi sẽ nhìn thấy ông ta. Tôi tưởng tượng cảnh đó như sau: khi nó xảy ra, ông ta chỉ ngồi trên ghế xích đu khi tôi bước tới. "Chào ông Arthur," tôi sẽ nói cứ như tôi vẫn nói câu đó mỗi chiều trong đời. "Chào Jean Louise," ông ta sẽ nói, như thể ông ta vẫn nói câu đó mỗi chiều trong đời, "mình có mấy ngày liền thời tiết đẹp, phải không?" "Vâng thưa ông, thật đẹp," tôi sẽ nói và đi tiếp.

Đó chỉ là một tưởng tượng. Chúng tôi sẽ không bao giờ thấy ông ta. Có lẽ ông ta ra ngoài khi trăng lặn và chăm chăm nhìn cô Stephanie Crawford. Nếu là tôi thì chắc tôi đã chọn ai đó để nhìn, nhưng đó là công việc của ông ta. Ông ta sẽ không bao giờ nhìn chúng tôi.

"Con sẽ không bắt đầu chuyện đó nữa chứ, đúng không?" Một đêm nọ bố Atticus nói, khi tôi bày tỏ mơ ước trái khoáy là được nhìn kỹ Boo Radley

một lần trước khi chết. "Nếu con muốn vậy, bố sẽ nói với con ngay bây giờ dừng chuyện đó lại. Bố đã quá già không thể rượt đuổi con ra khỏi sân nhà Radley. Với lại nó rất nguy hiểm. Con có thể bị ăn đạn. Con biết là ông Nathan bắn vào mọi cái bóng mà ông ta nhìn thấy, cả những cái bóng để lại dấu chân trần cỡ số bốn. Con đã may mắn là không bị giết."

Tôi im ngay tắp lự. Đồng thời tôi rất ngạc nhiên vì bố Atticus. Đây là lần đầu tiên ông cho chúng tôi biết ông biết nhiều về một điều gì đó hơn mức chúng tôi nghĩ ông biết. Và nó đã xảy ra cách đây nhiều năm. Không, chỉ một mùa Hè năm ngoái – không, mùa Hè năm trước nữa, khi…. thời gian làm tôi rối trí. Tôi phải nhớ hỏi lại Jem mới được.

Quá nhiều điều đã xảy ra với chúng tôi, Boo Radley là nỗi sợ hãi nhỏ nhất của chúng tôi. Bố Atticus nói ông không thấy làm sao có bất kỳ chuyện nào khác có thể xảy ra, rằng mọi việc có một cách để lắng xuống và sau một thời gian người ta sẽ quên rằng sự tồn tại của Tom Robinson đã từng khiến họ chứng kiến.

Có lẽ bố Atticus đúng, nhưng những sự kiện xảy ra vào mùa Hè đó lơ lửng trên đầu chúng tôi giống như khói trong một phòng kín. Người lớn ở Maycomb không bao giờ bàn cãi vụ này với Jem và tôi: có vẻ như họ thảo luận việc này với con cái họ, và quan điểm của họ hẳn cho rằng cả hai chúng tôi không thể tránh được việc có bố là Atticus, vì vậy con cái của họ phải tử tế với chúng tôi bất chấp ông. Bọn trẻ chắc không bao giờ tự nghĩ ra được điều đó: nếu bạn học của chúng tôi được tùy ý muốn làm gì thì làm, thì Jem với tôi mỗi đứa chắc sẽ có những trận đấm lộn đã đời, nhanh gọn và kết thúc vấn đề vĩnh viễn. Như thế, chúng tôi buộc phải ngẩng cao đầu giữ tư thế của một quý ông và một quý cô. Ở một mức độ nào đó, nó giống như thời kỳ của bà Henry Lafayette Dubose, chỉ khác là không có tiếng gào thét của bà. Dù sao có một điều kỳ quặc mà tôi không bao giờ hiểu: bất chấp những thiếu xót của bố Atticus trong vai trò làm cha, người ta vẫn bầu lại ông vào ban lập pháp của bang năm đó, như thường lệ, mà không có sự phản đối nào. Tôi đi đến kết luận rằng con người thật kỳ lạ, tôi tránh xa họ và không bao giờ nghĩ về họ cho đến khi tôi buộc phải nghĩ.

Một ngày nọ trong trường tôi buộc phải nghĩ như vậy. Mỗi tuần một lần, chúng tôi có một tiết học. Các sự kiện hiện tại. Mỗi học sinh có nhiệm vụ cắt một mẩu tin từ báo, nắm vững nội dung của nó và trình bày cho cả lớp nghe. Việc thực tập này được cho là nhằm khắc phục nhiều nhược điểm: việc đứng trước đám bạn kích thích tư thế đường hoàng và tạo cho trẻ sự tự tin; việc trình bày một bài nói ngắn làm trẻ có ý thức về ngôn từ; việc tìm hiểu sự kiện hiện nay củng cố ký ức của trẻ; việc bị chọn riêng ra khiến trẻ nóng lòng muốn quay trở lại với tổ nhóm của mình hơn.

Ý tưởng này thật uyên bác, nhưng như thường lệ, ở Maycomb nó không đạt hiệu quả nhiều. Thứ nhất, ít có trẻ nông thôn tiếp cận được với báo chí, vì vậy gánh nặng của tiết học Các sự kiện hiện tại đổ hết cho bọn trẻ ở thị trấn, khiến những đứa trẻ đi xe buýt càng tin chắc rằng bọn trẻ ở thị trấn dù gì cũng dành được hết mọi sự chú ý quan tâm. Những đứa trẻ nông thôn nào có thể tham gia lại thường mang những mẩu được cắt ra từ cái mà chúng gọi là *The Grit Paper*, một thứ không đích thực là báo chí dưới mắt cô Gates, cô giáo của bọn tôi. Tại sao cô nhíu mày khi một đứa trẻ trích đọc từ *The Grit Paper* thì tôi không biết, nhưng ở một mức độ nào đó thì nó gắn liền với việc thích táy máy chân tay, ăn bánh quy ngọt thay thế bữa trưa, là một tín đồ nhảy múa[71], bài bát *Sweetly Sings the Donkey* và phát âm nó thành *dunkey*, tiểu bang đã trả lương cho các giáo viên để ngăn chặn những chuyện đó.

Dù vậy, ít đứa trẻ nào biết một sự kiện hiện tại là gì. Little Chuck Little, có trăm năm hiểu biết về bò và các thói quen của chúng, đang đọc nửa chừng một chuyện về Chú Natchell[72] thì cô Gates bảo nó dừng lại, "Charles, đó không phải là sự kiện hiện tại. Đó là mẩu quảng cáo mà."

Tuy nhiên Cecil Jacobs lại biết một sự kiện là gì. Khi đến lượt nó, nó đi đến trước lớp và bắt đầu, "Lão Hitler……"

"Adolf Hitler, Cecil," cô Gates nói. "Đừng bao giờ bắt đầu với từ Lão trước tên bất kỳ ai."

"Vâng, thưa cô," nó nói. "Lão Adolf Hitler đã truy tố người……"

"Ngược đãi Cecil…."

"Không, cô Gates, ở đây nói nè - lão Adolf Hitler đã lùng bắt mọi người Do Thái và bỏ tù họ và ông ta tịch thu tất cả tài sản của họ và ông ta sẽ không để cho bất kỳ ai trong số họ rời khỏi đất nước và ông ta tắm rửa tất cả bọn đần độn và……

"Tắm rửa bọn đần độn hả?"

"Phải thưa cô, em cho là họ không có đủ ý thức để tự tắm rửa, em cho là một tên ngốc không thể biết giữ cho mình sạch sẽ được. Dù sao thì Hitler cũng đã bắt đầu một chương trình tập trung tất cả những người lai Do Thái và ông ta muốn ghi họ vào sổ trong trường hợp họ có thể muốn gây bất cứ rắc rối nào cho ông ta và em nghĩ đây là một việc làm xấu và đó là sự kiện hiện tại của em."

"Rất tốt, Cecil," cô Gates nói. Thở phì phò, Cecil trở về chỗ ngồi.

Một bàn tay giơ lên ở cuối phòng. "Sao ông ta có thể làm điều đó?"

"Ai làm cái gì?" Cô Gates hỏi một cách kiên nhẫn.

"Ý em là làm sao Hitler có thể nhốt nhiều người vào một bãi rào kín như vậy, xem ra chính phủ sẽ ngăn ông ta lại," chủ nhân của cánh tay đó nói.

"Hitler là chính phủ," cô Gates nói và chớp lấy cơ hội này để làm việc giáo dục được mạnh mẽ hơn, cô đi lên bảng, viết in từ DÂN CHỦ bằng chữ to. "Dân chủ," cô nói. "Ai có thể định nghĩa được?"

"Em, em," một số đứa nói.

Tôi giơ tay, nhớ lại khẩu hiệu của một chiến dịch cũ mà bố Atticus đã có lần nói cho tôi nghe.

"Theo em nó nghĩa là gì, Jean Louise?"

"Quyền bình đẳng cho mọi người, không có đặc quyền cho bất cứ ai," tôi trích dẫn.

"Rất tốt, Jean Louis, rất tốt," cô Gates mỉm cười. Trước chữ DÂN CHỦ, cô viết in chữ, CHÚNG TA LÀ MỘT NƯỚC. "Bây giờ cả lớp cùng đọc to, 'Chúng ta là một nước dân chủ'."

Chúng tôi đọc theo. Sau đó cô Gates nói, "Đó là khác biệt giữa nước Mỹ và nước Đức. Chúng ta là một nước dân chủ và Đức là một nước độc tài. Chế độ độc-tài," cô nói. "Ở đây chúng ta không tin vào việc ngược đãi bất cứ ai. Sự ngược đãi bắt nguồn từ dân tộc có thành kiến. Thành kiến," cô phát âm một cách cẩn thận. "Trên thế giới không có dân tộc nào tốt hơn người Do Thái, và tại sao Hitler không nghĩ như thế vẫn còn là bí ẩn đối với cô."

Một đứa tò mò giữa lớp hỏi. "Theo cô tại sao họ không thích người Do Thái vậy, cô Gates?"

"Cô không biết, Herry. Họ đóng góp vào mọi xã hội mà họ sống, và họ là một dân tộc rất sùng đạo. Hilter đang cố thủ tiêu tôn giáo, nên có lẽ ông ta không thích họ vì lý do đó."

Cecil lên tiếng. "Em không biết chắc," nó nói, "họ được coi như làm việc đổi tiền hoặc cái gì đó đại loại như vậy, nhưng đó không phải là lý do để ngược đãi họ. Họ là những người da trắng, đúng không?"

Cô Gates nói, "Khi em lên đến trung học, Cecil, em sẽ học được rằng người Do Thái đã bị ngược đãi từ bình minh của lịch sử, thậm chí bị đuổi khỏi đất nước của họ. Đó là một trong những câu chuyện kinh khủng nhất trong lịch sử. Đã đến giờ học số học rồi, các em."

Vì không hề thích môn số học, nên tôi dành tiết này nhìn ra cửa sổ. Lần duy nhất tôi thấy bố Atticus cau có là khi bình luật viên Elmer Davis[73] đưa tin mới nhất về Hitler. Bố Atticus tắt ngay radio và nói,, “Hừm!” Có lần tôi hỏi tại sao bố Atticus bực bội với Hitler thì bố cười, “Bởi vì hắn là một tên điên khùng.”

Tôi ngẫm nghĩ, điều này không được rồi, trong khi cả lớp lo làm bài toán số học. Một tên điên khùng và hàng triệu người dân Đức. Tôi thấy đúng ra họ nên nhốt Hitler vào một bãi đất có rào thay vì để cho ông ta nhốt họ. Có một điều gì khác không ổn..... tôi sẽ hỏi bố tôi về chuyện này.

Tôi đã hỏi, và ông nói có lẽ ông không trả lời được câu hỏi của tôi vì ông không biết câu trả lời.

“Nhưng ghét Hitler là đúng phải không?”

“Không,” ông nói. “Không đúng khi ghét bất cứ ai.”

“Bố Atticus,” tôi nói, “có một điều gì đó con không hiểu. Cô Gates nói nó thật khủng khiếp, Hitler làm những gì ông ta làm, cô đỏ mặt tía tai về chuyện đó……”

“Bố nghĩ cô ấy sẽ như thế.”

“Nhưng….”

“Sao?”

“Không có gì, bố” tôi bỏ đi, không chắc mình có thể giải thích với bố Atticus những gì trong đầu tôi, không chắc tôi có thể làm sáng tỏ điều mới chỉ là cảm giác. Có lẽ Jem có câu trả lời. Jem hiểu những chuyện trong trường hơn bố Atticus

Jem mệt lử sau khi xách nước cả ngày. Có ít nhất mười hai vỏ chuối dưới sàn cạnh giường của anh, vứt quanh một chai sữa cạn. “Ngốn cả đống như thế để làm chi vậy?” Tôi hỏi.

“Huấn luyện viên nói nếu tăng thêm chục ký vào năm tới thì anh có thể chơi,” anh nói. “Đây là cách nhanh nhất.”

“Nếu anh không bị ói ra hết mớ đó, Jem,” tôi nói, “thì em muốn hỏi anh mấy chuyện.”

“Hỏi đi.” Anh đặt cuốn sách xuống và duỗi chân ra.

“Cô Gates thật dễ thương, đúng không?”

“Chắc chắn rồi,” Jem nói. “Hồi anh còn học cô, anh thích cô lắm.”

“Cô rất ghét Hitler….”

“Chuyện đó có gì sai đâu?”

“Bữa nay cô nói về chuyện ông ta cư xử tồi tệ mức nào với người Do Thái, thật không đúng khi ngược đãi bất cứ ai, phải không? Em muốn nói là có ý nghĩ xấu về bất cứ ai, đúng không?”

“Đương nhiên là không rồi, Scout. Em đang vòng vo chuyện gì vậy?”

“Bước ra khỏi tòa án đêm đó cô Gates - cô bước xuống bậc thềm ngay trước tụi mình, chắc anh không thấy cô - cô nói chuyện với cô Stephanie Crawford. Em nghe cô ấy nói đã tới lúc phải có ai đó dạy chho chúng một bài học, chúng đang vượt qua thân phận của chúng rồi đấy, và điều kế tiếp chúng nghĩ chúng có thể làm là cười chúng ta. Jem, làm thế nào anh có thể ghét Hitler dữ dội và suy nghĩ tồi tệ về một người khác ngay tại quê nhà….”

Jem chợt giận dữ. Anh phóng khỏi giường, chộp lấy cổ áo tôi và lắc. “Anh không bao giờ muốn nghe về phiên tòa đó nữa, không bao giờ, không bao giờ, không bao giờ, nghe không? Em nghe anh nói không? Đừng bao giờ nói một câu nào về chuyện đó với anh nữa, nghe không? Giờ thì xéo đi!”

Tôi quá ngạc nhiên đến độ không bật khóc được. Tôi lủi khỏi phòng Jem và đóng cửa nhẹ nhàng, e rằng tiếng ồn không đúng lúc lại khiến anh nổi khùng lên nữa. Chợt thấy mệt, tôi muốn có bố Atticus. Ông đang ngồi trong phòng khách, tôi đi đến bên ông và tìm cách leo lên đùi ông.

Bố Atticus mỉm cười, “Giờ con lớn qua rồi, bố chỉ bế được một phần của con thôi.” Ông ôm chặt tôi, “Scout,” ông nói dịu dàng, “đừng để Jem làm con mất tinh thần. Mấy ngày nay nó đang trải qua một giai đoạn bức bối. Bố nghe tiếng các con trong đó.”

Bố Atticus nói Jem đang hết sức cố gắng để quên đi một số chuyện, nhưng việc anh thực sự làm là tạm gác nó đi, chờ cho đủ thời gian trôi qua. Sau đó anh có thể nghĩ về nó và sắp xếp lại vấn đề. Khi có thể bình tĩnh nghĩ về nó, Jem sẽ lại là chính anh.

Chương 27

Mọi chuyện lắng xuống, theo một kiểu nào đó, như bố Atticus đã dự đoán. Vào tháng Mười, chỉ có hai việc nhỏ khác thường xảy ra với hai công nhân Maycomb. Không, ba việc chứ, chúng không trực tiếp liên quan đến chúng tôi – những người nhà Finch – nhưng theo một cách nào đó thì chúng có liên quan.

Việc thứ nhất là ông Bob Ewell kiếm được việc rồi lại mất việc chỉ trong vài ngày hầu như chắc chắn điều đó khiến ông ta trở thành người độc đáo trong biên niên sử thế kỷ mười chín: ông là người duy nhất tôi từng nghe bị sa thải khỏi chỗ làm WPA vì lười biếng. Tôi cho rằng sự bùng nổ danh tiếng ngắn ngủi của ông ta dẫn đến sự bùng nổ ngắn ngủi của công ăn việc làm, nhưng việc làm của ông ta chỉ kéo dài bằng tai tiếng của ông ta: ông Ewell nhận ra mình cũng bị lãng quên như Tom Robinson. Sau đó ông ta lại tiếp tục xuất hiện đều đặn hàng tuần tại văn phòng trợ cấp thất nghiệp để lãnh chi phiếu, và nhận nói với vẻ bất lịch sự giữa những tiếng lầm bầm trong miệng rằng bọn chó đẻ vốn nghĩ họ điều hành thị trấn này không chịu để cho một người lương thiện kiếm sống, Ruth Jones, người phụ trách trợ cấp, nói ông Ewell công khai buộc tội bố Atticus làm ông ta mất việc làm. Cô bực bội tới mức đi xuống văn phòng bố Atticus nói cho ông nghe. Bố Atticus bảo cô Ruth đừng quan tâm, rằng nếu Bob Ewell muốn thảo luận chuyện bố Atticus làm mất công việc của ông ta, thì ông ta biết đường đến văn phòng này.

Việc thứ hai xảy ra với quan tòa Taylor. Quan tòa Taylor không phải là người đi nhà thờ tối Chủ nhật. Mà là bà Taylor. Quan tòa Taylor thưởng thức buổi tối được ở một mình đêm Chủ nhật trong ngôi nhà to lớn của ông, và vào giờ đi nhà thờ ông chui vào phòng làm việc đọc các tác phẩm của Bob Taylor[74] (không có họ hàng nhưng quan tòa vẫn tự hào nhận là có). Một tối Chủ nhật nọ, chìm đắm trong những phép ẩn dụ lý thú và lối viết hoa mỹ, sự chú ý của quan tòa Taylor bị lôi khỏi trang giấy bởi những tiếng cào xước khó chịu. "Suỵt," ông là Ann Taylor, con chó mập mạp lờ đờ của ông. Rồi ông nhận ra mình đang nói với căn phòng trống trơn; tiếng cào xuất phát từ sau nhà. Quan tòa bước ra hiên sau để cho Ann ra ngoài và thấy cửa lưới mở toang. Ông thấy một bóng người trong góc nhà, ông chỉ thấy được có thế về người khách của ông. Bà Taylor từ nhà thờ về nhà và thấy chồng bà trên ghế, vẫn chìm đắm trong những văn phẩm của Bob Taylor, với khẩu súng săn gác ngang đùi.

Chuyện thứ ba xảy ra với Helen Robinson, vợ góa của Tom. Nếu ông Ewell đã bị lãng quên như Tom Robinson, thì Tom Robinson đã bị lãng quên như Boo Radley. Nhưng Tom Robinson không bị ông chủ Link Deas của

anh ta quên. Ông Link Deas tìm một công việc cho Helen. Ông không thực sự cần chị, nhưng ông nói ông cảm thấy không vui chút nào trước những việc xảy ra. Tôi không biết ai chăm sóc mấy đứa con của Helen khi chị vắng nhà. Calpurnia nói thật khó khăn cho Helen, vì chị phải đi bộ gần cả cây số theo đường vòng để tránh nhà Ewell, người, theo Helen, "chửi rủa chị," ngay lần đầu tiên chị đi theo đường chính. Sau cùng ông Link Deas nhận ra việc Helen đến làm việc mỗi sáng không từ hướng nhà chị ta và hỏi chị lý do. "Cứ để như vậy đi, ông Link, tôi xin ông," Helen van nài. "Tôi sẽ làm cho ra chuyện," ông Link nói. Ông bảo chị đến cửa hàng của ông buổi chiều đó trước khi chị ra về. Chị làm theo, và ông Link đóng cửa hàng, đội mũ cẩn thận lên đầu, và đi bộ cùng Helen về nhà. Ông đi với chị theo con đường ngắn, ngang nhà Ewell. Trên đường về, ông Link dừng lại ngay cánh cổng xiêu vẹo.

"Ewell?" Ông gọi. "Tao gọi Ewell!"

Các cửa sổ, thường đầy bọn trẻ, giờ trống trơn.

"Tao biết mọi người trong nhà mày ở trong đó, nằm dưới sàn nhà! Giờ thì nghe đây, Bob Ewell: nếu tao còn nghe cô Helen của tao than thở và không được đi con đường này tao sẽ cho mày vô tù trước khi mặt trời lặn!" Ông Link phun nước bọt và đi về nhà.

Sáng hôm sau Helen đi đến chỗ làm bằng đường chính. Chẳng có ai chửi rủa chị, nhưng khi chị đi khỏi nhà Ewell vài mét, chị quay lại và thấy ông Ewell đang đi sau lưng chị. Chị quay đi và tiếp bước và ông Ewell giữ khoảng cách y như vậy sau lưng chị cho đến khi chị đến nhà ông Link Deas. Suốt đường đi, Helen nói, chị nghe một giọng nho nhỏ sau lưng, âm ư những lời bẩn thỉu. Quá sợ hãi, chị điện thoại cho ông Link ở cửa hàng, ông Link thấy Ewell đang dựa vào hàng rào. Ông Ewell nói, "Đừng có nhìn tao, Link Deas, cứ như tao là bùn đất vậy. Tao không nhảy xổ vào con…."

"Việc đầu tiên mày có thể làm, Ewell, là lê cái xác thố tha của mày ra khỏi điền sản nhà tao. Mày đang dựa vào nó và tao không có tiền sơn mới cho nó đâu. Điều thứ hai mày có thể làm là tránh xa đầu bếp của tao nếu không tao sẽ cho mày ra tòa vì tội hành hung…."

"Tao không đụng vào nó, Link Deas, và cũng không định đi chung với một con mọi đen!"

"Mày không cần chạm vào cô ta, chỉ cần mày làm cô ta sợ, và nếu tội hành hung không đủ để mày bị giam một thời gian, tao sẽ cho mày đi tù theo Luật Quý bà[75], vì vậy hãy cút xéo khỏi mắt tao! Nếu mày không tin tao nói thiệt thì cứ quấy rầy cô ta nữa xem."

Rõ ràng ông Ewell nghĩ ông ta nói thiệt, vì không nghe Helen báo cáo rắc rối nào nữa.

"Tôi không ưa được, Atticus, không ưa được chuyện này chút nào," là đánh giá của bác Alexandra về những sự kiện ấy. "Gã đó có vẻ hận thù thường trực với mọi người liên quan đến vụ án. Tôi biết hạng người đó sẽ thanh toán thù hằn như thế nào, nhưng tôi không hiểu tại sao hắn phải nuôi dưỡng một………. hắn đã được điều hắn muốn ở phiên tòa rồi, đúng không?"

"Em nghĩ mình hiểu," bố Atticus nói. "Có lẽ bởi tận thâm tâm hắn biết rằng rất ít người ở Maycomb này thực sự tin lời bịa đặt của hắn và Mayella. Hắn nghĩ hắn sẽ trở thành anh hùng, nhưng tất cả những gì hắn nhận được cho nỗi đau của hắn là…là, được rồi, chúng tôi sẽ kết án tay da đen này nhưng hãy trở lại đống rác của anh đi. Hiện giờ hắn đã có thời gian vui thú với hầu hết mọi người rồi, vì thế hắn phải hài lòng. Hắn sẽ bình tĩnh lại khi thời tiết thay đổi."

"Nhưng tại sao hắn lại đột nhập vào nhà John Taylor? Rõ ràng hắn không biết John ở nhà nếu không hắn sẽ không mạo hiểm. Những ngọn đèn duy nhất John bật lên vào những tối Chủ nhật là ở hàng hiên trước và ở phía sau trong phòng làm việc của ông ấy…."

"Chị đâu biết có phải chính Bob Ewell cắt cửa lưới đó không, chị đâu biết ai là thủ phạm," bố Atticus nói. "Nhưng em có thể đoán. Em đã chứng tỏ hắn là một kẻ nói dối nhưng John làm hắn trông giống một tên ngốc. Tất cả những lần Ewell đứng trên bục nhân chứng, em không dám nhìn John và giữ bộ mặt nghiêm trang, John đã nhìn hắn cứ như hắn là con gà ba chân hoặc một quả trứng vuông. Đừng với với em là các quan tòa không cố tác động đến bồi thẩm đoàn," bố Atticus cười rúc rích.

Cho đến cuối tháng Mười, cuộc sống của chúng tôi đã theo nhịp quen thuộc gồm đến trường, chơi, học ở nhà. Jem có vẻ đã loại được khỏi đầu óc anh bất cứ thứ gì anh muốn quên và bạn học của chúng tôi đã tử tế để cho chúng tôi quên những hành động kỳ dị của bố chúng tôi. Có lần Cecil Jacobs hỏi tôi liệu bố Atticus có phải là người cấp tiến không. Khi tôi hỏi bố Atticus, bố Atticus cười khiến tôi hơi khó chịu, nhưng ông nói ông không cười với tôi. Ông bảo, "Con nói với Cecil là bố cấp tiến cỡ ngang với Cotton Tom Heflin[76]."

Bác Alexandra đang hào hứng, cô Maudie hẳn đã làm tắt tiếng cả hội truyền giáo chỉ bằng một đòn, vì bác tôi lại thống trị cả nhóm. Những bữa tiệc nhẹ nhàng của bác càng ngon lành hơn. Tôi biết được nhiều hơn về cuộc

sống xã hội của người Mruna tội nghiệp qua việc lắng nghe bà Merriweather: họ ý thức quá ít về gia đình đến độ cả bộ lạc là một đại gia đình. Một đứa trẻ có số cha bằng số đàn ông trong cộng đồng, có số bà mẹ bằng số phụ nữ ở đó. J. Grimes Everett đang làm hết sức mình để thay đổi tình trạng này và rất cần cho những lời cầu nguyện của chúng ta.

Maycomb lại trở về như cũ. Chính xác y như năm ngoái và năm kia, với chỉ có hai thay đổi nhỏ. Trước tiên, người ta đã gỡ khỏi các cửa kính cửa hàng và các xe hơi của họ những tấm dán có chữ NRA – CHÚNG TÔI LÀM PHẦN VIỆC CỦA CHÚNG TÔI . Tôi hỏi bố Atticus tại sao, và bố nói với cơ quan NRA đã chết. Tôi hỏi ông ai giết nó, ông nói: chính ông già[77].

Thay đổi thứ hai của Maycomb từ năm ngoái không phải là một thay đổi tầm cỡ quốc gia. Cho đến khi ấy, lễ hội Halloween ở Maycomb là một sự kiện hoàn toàn thiếu tổ chức. Mỗi đứa bé làm những gì nó muốn làm, với sự giúp đỡ của mấy thằng nhóc khác nếu cần di chuyển thứ gì đó, chẳng hạn như đặt một cỗ xe ngựa nhỏ lên nóc chuồng ngựa. Nhưng các bậc phụ huynh nghĩ mọi chuyện năm ngoái đã đi quá xa khi sự thanh bình của cô Tutti và cô Frutti bị phá vỡ.

Tutti và Frutti Barber là hai bà cô già không chồng, chị em ruột sống với nhau trong tòa nhà có tầng hầm duy nhất ở Maycomb. Hai bà Barber theo lời đồn là đảng viên Cộng hòa, đã di cư từ Clanton, Alabama, từ năm 1911. Với chúng tôi, cung cách của họ thật lạ lùng và tại sao họ cần một tầng hầm thì không ai biết, nhưng họ muốn có một cái và đã đào nó, và họ dành phần đời còn lại của họ để đuổi các thế hệ trẻ con ra khỏi đó.

Cô Frutti và Tutti (tên của họ là Sarah và Frances), ngoài những cung cách miền Bắc của họ, đều bị điếc. Cô Tutti phủ nhận chuyện đó và sống trong một thế giới im lặng, nhưng cô Frutti, không có ý định bỏ lỡ bất cứ điều gì, đã sử dụng một ống nghe quá lớn đến độ Jem tuyên bố nó là một cái loa phóng thanh từ một trong những quảng cáo cho Victrolas[78] đó.

Với những sự kiện này trong đầu và lễ Halloween trước mắt, một số đứa trẻ tai quái đã chờ cho đến khi các cô Barber say ngủ, lẻn vào phòng khách của họ (không ai trừ nhà Radley khóa cửa vào ban đêm,) lén lút lấy trộm mọi thứ đồ đạc bên trong, và giấu nó dưới tầng hầm. Tôi từ chối tham gia vào một trò như thế.

“Tôi nghe tiếng chúng!” Là tiếng la đánh thức hàng xóm của các cô Barber vào sáng sớm hôm sau. “Nghe chúng lái một chiếc xe tải đến cửa. Đi huỳnh huỵch loanh quanh như bầy ngựa. Bây giờ chúng ở tận New Orleans rồi!”

Cô Tuttin đoán chắc những người bán lông thú dạo vừa đi ngang thị trấn trước đó hai ngày đã ăn trộm đồ đạc của họ. “Bọn họ xấu,” cô nói. “Những tên Syria.”

Ông Heck Tate được gọi đến. Ông xem xét hiện trường và nói ông nghĩ đây là việc làm của dân địa phương. Cô Frutti nói cô nhận ra giọng Maycomb ở bất cứ đâu, và tối qua không có giọng Maycomb nào trong phòng khách đó….. chúng phát âm rất rõ chữ *r* khắp nơi trong nhà cô. Cần phải dùng bọn chó săn để xác định vị trí đồ đạc của họ, cô Tutti khẳng định, vì vậy ông Tate buộc phải đi cả chục cây số, mượn những con chó săn của hạt và chúng đi tìm dấu vết.

Ông Tate thả chúng ra tại mấy bậc thềm trước nhà cô Barber, nhưng tất cả những gì chúng làm là chạy vòng ra sau nhà và tru trước cửa hầm. Khi ông Tate cho chúng chạy ba lần, cuối cùng ông đoán ra sự thật. Trưa hôm đó khắp Maycomb không ai thấy bóng dáng một đứa trẻ chân trần nào và không đứa nào cởi giầy của mình ra cho đến khi bọn chó săn được trả về.

Vì vậy các bà Maycomb nói năm nay mọi việc sẽ khác. Hội trường của các trường trung học được mở cửa; sẽ có một hoạt cảnh lịch sử cho người lớn; trò tán láo, thi kẹo kéo, gắn đuôi cho lừa dành cho trẻ con. Cũng có một phần thưởng hai mươi lăm xu cho trang phục Halloween đẹp nhất, do người mặc nó tạo ra.

Cả Jem lẫn tôi đều rên rỉ. Không phải chuyện chúng tôi từng làm bất cứ chuyện gì và là chuyện nguyên tắc của sự vụ. Dù sao Jem cũng tự cho mình là quá tuổi tham dự Halloween. Anh nói sẽ không vướng vào trò gì đại loại như thế ở gần trường học. Được thôi, tôi nghĩ, bố Atticus sẽ dắt tôi đi.

Tuy nhiên tôi nhanh chóng biết được rằng tôi sẽ phải có mặt trên sân khấu tối hôm đó. Bà Merriweather đã sáng tác một hoạt cảnh lịch sử độc đáo nhan đề *Maycomb country: Ad Astra Per Aspera*[79], và tôi sẽ đóng vai một miếng giăm bông. Bà nghĩ sẽ rất hấp dẫn nếu một số đứa trẻ ăn mặc đại diện cho một số nông sản của hạt: Cecil Jacobs sẽ ăn mặc như một con bò; Agnes Boone sẽ là quả đậu trắng, một đứa khác sẽ là hạt lạc, và cứ thế cho đến khi sức tưởng tượng của bà Merriweather và nguồn cung cấp trẻ con cạn kiệt.

Nhiệm vụ của chúng tôi, trong chừng mực tôi có thể hiểu ra qua hai buổi diễn tập, là bước vào từ mé trái sân khấu khi bà Merriweather (không chỉ là tác giả mà còn là người dẫn chuyện) nhận dạng chúng tôi. Khi bà gọi to, “thịt heo” đó là ám chỉ tôi. Sau đó nhóm của tôi sẽ hát, “Hạt Maycomb, hạt Maycomb, chúng ta sẽ thủy chung với mi,” như tiết mục kết thúc của buổi biểu diễn và bà Merriweather sẽ trèo lên sân khấu phất lá cờ tiểu bang.

Trang phục của tôi không phải là một vấn đề lớn. Bà Crenshaw, thợ may địa phương, có trí tưởng tượng cũng mạnh như bà Merriweather. Bà Crenshaw lấy một số lưới thép mỏng và uốn cong nó thành hình dạng một miếng thịt muối. Bà phủ một lớp vải nâu, và sơn nó giống nguyên mẫu. Tôi có thể chui bên dưới và ai đó sẽ kéo vật này phủ xuống đầu tôi. Nó dài tới gần đầu gối tôi. Bà Crenshaw làm cho tôi hai cái lỗ mắt. Bà làm nó thật khéo. Jem nói tôi giống ý chang miếng thịt muối có hai chân. Dù sao cũng hơi khó chịu: nó nóng, nó chật khít; nếu mũi bị ngứa, tôi sẽ không gãi được, và một khi đã chui vào, tôi không thể tự chui ra.

Khi Halloween đến, tôi cho rằng cả nhà sẽ có mặt để xem tôi trình diễn, nhưng tôi thất vọng. Bố Atticus khéo léo nói rằng ông không nghĩ mình có thể chịu nổi một màn hoạt cảnh tối nay, ông đi họp suốt. Ông đã ở Montgomery suốt một tuần và chiều đó về nhà muộn. Ông nghĩ Jem có thể hộ tống tôi nếu tôi yêu cầu anh ý.

Bác Alexandra nói bác phải đi ngủ sớm, bác đã trang trí sân khấu suốt buổi chiều và mệt muốn chết….. Bác ngưng bặt ngay giữa câu nói. Bác ngậm miệng, rồi mở ra để nói một điều gì đó, nhưng không lời nào thoát ra.

“Có chuyện gì vậy, bác?” Tôi hỏi.

“Ồ, không có gì, không có gì,” bác nói, “ai đó vưa bước qua huyệt mộ của bác[80]”. Bác gạt bỏ bất cứ điều gì gây cho bác lo sợ, và gợi ý rằng tôi nên cho gia đình xem trước màn diễn của tôi trong phòng khách. Vì vậy Jem nhét tôi vào lớp trang phục của tôi, đứng tại cửa phòng khách, gọi to, “Thịt he-eo” đúng y như bà Merriweather sẽ làm, và tôi bước ra. Bố Atticus và bác Alexandra hài lòng.

Tôi lặp lại vai của tôi cho Calpurnia xem trong bếp và bà nói tôi thật tuyệt vời. Tôi muốn đi qua bên kia đường để trình diễn cho cô Maudie xem, nhưng Jem nói chắc cô đang ở chỗ chuẩn bị hoạt cảnh.

Rốt cuộc, họ đi hay không cũng chẳng quan trọng, Jem nói anh sẽ đưa tôi đi. Chuyến hành trình dài nhất của chúng tôi với nhau đã khởi đầu như vậy.

Chương 28

Thời tiết ấm khác thường đối với ngày cuối cùng của tháng Mười. Thậm chí chúng tôi không cần áo khoác. Gió thổi mạnh hơn, và Jem nói trời sẽ mưa trước khi chúng tôi về đến nhà. Không có trăng.

Đèn đường ngay góc hắt những chiếc bóng sắc nét lên nhà Radley. Tôi nghe Jem cười nhẹ. "Cá là không có ai quấy rầy họ tối nay," anh nói. Jem đang cầm bộ đồ giăm bông của tôi, hơi lóng ngóng vì nó khó ôm theo. Tôi nghĩ anh làm thế thì quả là lịch sự với nữ giới.

"Dù sao thì đó cũng là một nơi đáng sợ, đúng không?" Tôi nói. "Boo không có ý làm hại bất kỳ ai, nhưng em rất vui khi có anh đi chung."

"Em biết bố Atticus không để em đến trường một mình mà," Jem nói.

"Không hiểu sao bố nghĩ vậy, chỉ quẹo một ngã tư rồi băng qua một cái sân."

"Cái sân đó dài quá mức mấy cô bé băng qua vào ban đêm," Jem chọc tôi. "Em không sợ ma hả?"

Tụi tôi cười lớn. Ma, hồn nóng, những câu thần chú, những dấu hiệu mật, đã biến mất với năm tháng như sương mù dưới mặt trời. "Câu hồi xưa đó là gì nhỉ," Jem nói, "Thiên thần sáng láng, sống chết lộn nhau, rời khỏi đường này, đừng hút hơi tao."

"Thôi đi," tôi nói. Chúng tôi đang ở trước nhà Radley.

Jem nói, "Chắc Boo không có ở nhà. Nghe kìa."

Trên đầu chúng tôi trong bóng tối có một con chim nhại lẻ loi đang trút ra toàn bộ tuyệt kỹ nhái giọng của nó trong niềm vui sướng chẳng cần biết chủ của cái cây nó đang đậu là ai, nó đã chuyển từ tiếng kii kii chói tai của chim hướng dương đến tiếng qua-ack giận dữ của con giẻ cái, đến lời than vãn buồn bã của chim đớp mồi.

Chúng tôi quẹo góc phố và tôi vấp phải một rễ cây nhô lên trên đường, Jem cố giúp tôi, nhưng tất cả những gì anh làm là đánh rơi trang phục của tôi xuống đất. Dù sao thì tôi cũng không bị ngã và chúng tôi đi tiếp.

Chúng tôi rời khỏi đường chính và bước vào sân trường. Nó tối thui.

"Làm sao anh biết mình đang ở đâu, Jem?" Tôi hỏi, khi chúng tôi đã đi vài bước.

"Anh dám chắc mình đang ở dưới tán cây sồi to vì mình vừa đi qua một nơi mát lạnh. Bây giờ cẩn thận đó, coi chừng ngã nữa đấy."

Chúng tôi thận trọng đi chậm lại, và dò đường phía trước để không đụng vào gốc cây. Đó là cây sồi cổ thụ đơn lẻ; hai đứa bé không thể ôm hết vòng thân cây. Nó cách xa các giáo viên, các do thám của họ, và những láng giềng tò mò: nó gần khu đất nhà Radley, nhưng người nhà Radley không tò mò. Một khoảng đất nhỏ dưới tán cây là nơi diễn ra nhiều trận đánh lộn và những trò chơi nhảm nhí thầm lén.

Những ngọn đèn ở hội trường của trường trung học sáng rực từ xa, nhưng chúng chỉ tổ làm chúng tôi chói mắt. “Đừng nhìn đằng trước, Scout,” Jem nói. “Nhìn xuống đất không là ngã đó.”

“Đúng ra anh nên mang theo đèn pin, Jem.”

“Ai mà biết trước tối như vậy. Hồi nãy trời đâu có tối dữ vậy. Tại mày đó. Dù sao thì chút nữa sẽ hết.”

Ai đó nhảy xô vào chúng tôi.

“Chúa ơi!” Jem hét lên.

Một vòng ánh sáng bùng chiếu vào mặt chúng tôi, và Cecil Jacobs nhảy cẫng khoái chí sau luồng sáng. “Ha-a-a ngay chóc!” Nó hét lên. “Tao đã đoán tụi bay đi theo đường này mà!”

“Mày làm gì ở ngoài này vậy, nhóc? Mày không sợ Boo Radley hả?”

Cecil đã ngồi trên xe an toàn với ba mẹ nó tới hội trường, không thấy tụi tôi, nó mò mẫm tới tận đây vì nó biết rõ tụi tôi đi theo lối này. Nhưng nó cứ nghĩ bố Finch sẽ đi với tụi tôi.

“Có xa lắm đâu, chỉ quẹo cua này thôi mà,” Jem nói. “Ai mà sợ đi qua vòng cua này?” Dù sao chúng tôi cũng phải thừa nhận rằng Cecil giỏi. Nó đã làm chúng tôi một phen hoảng hồn, và nó có thể kháo chuyện này khắp trường, đó là đặc quyền của nó.

“Ê,” tôi nói, “tối nay mày không làm bò hả? Trang phục của mày đâu?”

“Để đằng sau sân khấu cơ,” nó nói. “Bà Merriweather nói chưa tới hoạt cảnh này đâu. Mày cứ để bộ đồ này phía sau sân khấu kế bộ đồ của tao, Scout, rồi tụi mình với mấy đứa kia.”

Đó là một ý tưởng tuyệt hay, Jem nghĩ. Anh cũng nghĩ thật hay khi tôi đi chơi với Cecil. Như vậy, anh sẽ được rảnh rang đi chơi cùng bạn bè cùng trang lứa của anh.

Khi bọn tôi tới hội trường, cả thị trấn đã có mặt ở đó trừ bố Atticus và các bà mệt lử vì trang trí, và những kẻ vô gia cư và những người thường ru rú ở trong nhà. Có vẻ như cả hạt đều ở đó: hành lang đầy dân trong hạt ăn

mặc chải chuốt. Trường trung học có một tiền sảnh tầng trệt rộng lớn. Người ta chen chúc quanh các quầy được lắp đặt dọc hai bên.

“Ôi, Jem. Em quên mang tiền rồi,” tôi thở dài khi tôi thấy khu này.

“Bố Atticus không quên,” Jem nói. “Ba mươi xu nè, em có thể chơi ở sáu quầy. Gặp lại sau nghen.”

“Rồi,” tôi nói, hoàn toàn hài lòng với ba mươi xu và Cecil. Tôi đi với Cecil tới phía hội trường, qua một cánh cửa bên hông và vào hậu trường. Tôi để bộ trang phục giăm bông tại đó và vọt lẹ, vì bà Merriweather đang đứng ngay bục phát biểu ngay hàng ghế đầu để sửa kịch bản lần cuối.

“Mày có bao nhiêu,” tôi hỏi Cecil. Cecil cũng có ba mươi xu, vậy là chúng tôi bằng nhau. Chúng tôi tiêu những đồng năm xu đầu tiên của mình ở Ngôi nhà kinh hoàng, vốn chẳng làm tụi tôi sợ chút nào, tụi tôi bước vào phòng lớp bảy đen thui và được dẫn đi loanh quanh bởi một con ma cà rồng tạm thời trong đó và được hướng dẫn rờ vào những món được cho là bộ phận cấu thành con người. “Đây là đôi mắt,” chúng tôi được nói cho biết khi chạm vào hai quả nho bóc vỏ để trên một cái đĩa. “Đây là trái tim,” vốn tạo cảm giác giống lá gan khi còn sống. “Những thứ này là bao tử và ruột,” và tay chúng tôi được nhét vào một đĩa mì sợi lạnh ngắt.

Cecil và tôi ghé qua vài quầy nữa. Bọn tôi mỗi đứa mua một gói kẹo tự làm của bà quan tòa Taylor. Tôi muốn chơi trò dùng răng cắn những quả táo trôi bập bềnh trong chậu, nhưng Cecil nói làm thế mất vệ sinh lắm. Mẹ nó nói nó có thể lấy một thứ gì đó từ đầu của người khác chui vào trong cùng một cái chậu. “Bây giờ trong thị trấn này không có thứ gì để bị lây đâu,” tôi phản đối. Nhưng Cecil nói mẹ nó bảo không hợp vệ sinh khi ăn sau người khác. Sau đó tôi hỏi bác Alexandra về chuyện này, và bác nói những người còn những quan điểm như thế thường là những kẻ bon chen trong xã hội.

Chúng tôi định mua một miếng kẹo bơ thì những tay đưa tin của bà Merriweather xuất hiện bảo chúng tôi đến hậu trường, đến lúc phải chuẩn bị rồi. Hội trường đang dần đầy nhóc người. Ban nhạc Trường trung học Maycomb đã tập hợp bên dưới ngay trước sân khấu; đèn rọi sân khấu đã bật lên và tấm màn nhung đỏ nhấp nhô do có người đi lại nhộn nhạo đằng sau đó.

Ở hậu trường, Cecil và tôi thấy lối đi hẹp đầy nhóc người; người lớn đội những cái mũ ba góc tự chế, mũ lưỡi trai của quân miền Nam, mũ thời Chiến tranh Mỹ-Tây Ban Nha, và mũ sắt thời Thế chiến. Trẻ em ăn mặc như những công nhân nông nghiệp khác nhau tụ tập quanh một ô cửa nhỏ.

“Ai giẫm nát trang phục của tao rồi,” tôi rên rỉ trong đau khổ. Bà

Merriweather phóng về phía tôi, sửa lại tấm lưới áo và đẩy tôi chui vào trong.

"Mày trong đó êm không, Scout?" Cecil hỏi. "Nghe tiếng mày xa lắc, cứ như ở tuốt bên kia đồi vậy."

"Tiếng mày nghe đâu có gần hơn chút nào đâu," tôi nói.

Ban nhạc đang chơi quốc ca, và chúng tôi nghe khán giả đứng lên. Rồi tiếng trống vang lên. Bà Merriweather, đứng đằng sau bục cạnh ban nhạc, xướng lên, "Maycomb Country. Ad Astra Aspera." Tiếng trống trầm vang lên lần nữa. "Điều đó có nghĩa là," bà Merriweather nói, dịch cho đám cư dân nông thôn hiểu, "từ bùn lầy lên những ngôi sao." Bà thêm, theo tôi là không cần thiết, "Một màn hoạt cảnh."

"Làm cứ như họ không hiểu nổi nó là cái gì nếu như bà ta không nói cho họ biết vậy," Cecil thì thào, lập tức bị nhắc giữ im lặng.

"Cả thị trấn này đều biết rồi," tôi nói nhỏ.

"Những dân nông thôn cũng tới," Cecil nói.

"Im hết coi," một giọng ra lệnh, và chúng tôi im lặng.

Trống trầm đánh lên theo mỗi câu bà Merriweather thốt ra. Bà nói lê thê về hạt Maycomb còn lâu đời hơn tiểu bang, rằng nó là một phần lãnh thổ của Mississippi và Alabama, rằng người da trắng đầu tiên đặt chân lên khu rừng nguyên sinh là cụ tổ năm đời của Quan tòa di chúc, người không bao giờ được nghe nhắc lại. Sau đó là đại tá Maycomb dũng cảm, người được lấy tên để đặt cho hạt này.

Andrew Jackson đã bổ nhiệm ông vào vị trí cầm quyền và sự tự tin không đúng chỗ và có ý thức định hướng kém cỏi của đại tá Maycomb đã mang đến tai họa cho tất cả những người chiến đấu cùng ông trong những cuộc chiến tranh với người Da đỏ Creck. Đại tá đã nỗ lực kiên trì biến khu vực này trở thành vùng an toàn cho một nền dân chủ, nhưng chiến dịch đầu tiên của ông cũng là chiến dịch cuối cùng. Những mệnh lệnh của ông được truyền tới qua một phái viên Da đỏ thân thiện và tiến về phía Nam. Sau khi nghiên cứu địa y của một thân cây để xác định hướng nào là hướng Nam, và bỏ ngoài tai lời khuyên của những thuộc cấp vốn đã mạo muội sửa sai ông, đại tá Maycomb thực hiện một chuyến hành trình cương quyết nhằm đánh tan kẻ thù và khiến binh lính của ông đi lạc về hướng Tây Bắc trong rừng nguyên sinh đến độ cuối cùng được những người khẩn hoang giải cứu khi họ đi sâu vào nội địa.

Bà Merriweather kể lể khoảng ba mươi phút về những chiến công của

đại tá Maycomb. Tôi phát hiện ra rằng nếu quỳ xuống tôi có thể nhét đầu gối vào trong trang phục của mình và sau cùng ngồi xuống được. Tôi ngồi xuống lắng nghe bài nói chuyện của bà Merriweather và tiếng trống trầm vỗ rồi ngủ hồi nào không hay.

Sau này họ nói rằng bà Merriweather đã dành hết tâm trí của bà vào màn cuối cùng tráng lệ này, rằng bà đã ngân nga, "Gi-ăm bô-ng," với một niềm tin hình thành khi thấy những cây thông và những hạt đậu đều ra sân khấu đúng thời điểm. Bà chờ vài giây rồi gọi, "Gi-ăm bô-ng?" Khi không có gì xuất hiện, bà gào lên, "Giăm bông!"

Hẳn tôi đã nghe tiếng bà trong giấc ngủ, hoặc ban nhạc chơi bài *Dixie* đánh thức tôi, nhưng khi bà Merriweather trèo lên trên sân khấu với lá cờ tiểu bang tôi mới quyết định bước ra. Quyết định này quả không đúng lúc khi nghĩ tốt hơn tôi nên bắt kịp những đứa khác.

Sau này họ nói với tôi rằng quan tòa Taylor đi ra phía sau hội trường và đứng đó vỗ đầu gối của ông mạnh đến độ bà Taylor phải mang cho ông một ly nước và một viên thuốc.

Có vẻ như bà Merriweather đã thành công, mọi người khen ngợi như thế, nhưng bà đã chộp lấy tôi ở hậu trường và nói tôi đã làm hỏng cả màn hoạt cảnh của bà. Bà làm tôi cảm thấy khó chịu, nhưng khi Jem đến để dẫn tôi về, anh rất thông cảm. Anh nói từ chỗ ngồi anh không thấy rõ trang phục của tôi. Làm thế nào anh biết tôi cảm thấy khó chịu dưới lớp trang phục thì tôi không biết, nhưng anh nói tôi diễn cũng tốt, tôi chỉ lên trễ có chút xíu, có vậy thôi. Jem đang trở nên tốt gần bằng bố Atticus trong việc làm bạn cảm thấy dễ chịu khi mọi việc bị trục trặc. Hầu như – Jem không chỉ có thể dẫn tôi đi qua đám đông đó, mà anh còn bằng lòng chờ ở hậu trường với tôi cho đến khi khán giả về hết.

"Em muốn cởi nó ra không, Scout?" Anh hỏi.

"Không, em muốn mặc nguyên vậy," tôi nói. Tôi có thể giấu nỗi xấu hổ của mình dưới lớp hóa trang đó.

"Mấy đứa có muốn quá giang về nhà không?" Ai đó hỏi.

"Không thưa ông, cám ơn," tôi nghe Jem nói. "Tụi cháu chỉ phải đi bộ một chút thôi."

"Coi chừng mà đó," giọng đó nói. "Tốt hơn nên bảo mấy con ma coi chừng Scout."

"Người ta về gần hết rồi," Jem nói với tôi. "Tụi mình đi thôi."

"Chúng tôi đi qua hội trường ra tiền sảnh, rồi xuống các bậc thềm. Trời

vẫn tối thui. Những chiếc xe hơi còn lại đậu bên kia tòa nhà, và đèn pha của chúng chẳng có tác dụng gì. “Nếu có chiếc nào đi theo hướng tụi mình thì tụi mình có thể thấy đường rõ hơn,” Jem nói. “Scout này, để anh giữ bộ trang phục cho. Em có thể mất thăng bằng đó.”

“Em thấy đường mà.”

“Đúng, nhưng em có thể mất thăng bằng.” Tôi cảm thấy một lực đè nhè trên đầu, và cho rằng Jem đã túm lấy đầu của khúc giăm bông. “Anh nắm em hả?”

“Ừ!”

Chúng tôi bắt đầu băng qua sân trường tối thui, căng mắt nhìn xuống bàn chân. “Jem này,” tôi nói, “em quên đôi giày, còn bộ ở đằng sau sân khấu.”

“Trở lại lấy đi,” nhưng khi chúng tôi vòng qua hội trường thì đèn đã tắt. “Để mai lấy cũng được,” anh nói.

“Nhưng mai là Chủ nhật,” tôi phản đối, khi Jem xoay tôi về nhà.

“Em có thể nhờ chú bảo vệ cho vào mà….. Scout!”

“Hả?”

“Không có gì.”

Anh nín lặng hồi lâu. Tôi tự hỏi anh đang nghĩ gì. Anh sẽ nói cho tôi hay khi nào anh muốn, chắc là khi tụi tôi về tới nhà. Tôi cảm thấy những ngón tay của anh ấn trên đầu trang phục của tôi, có vẻ quá mạnh. Tôi lắc đầu “Jem, anh đâu cần phải….”

“Im một chút coi, Scout,” anh nói, nhéo tôi.

Chúng tôi im lặng đi. “Hết một chút rồi,” tôi nói. “Anh nghĩ gì vậy?” Tôi quay sang nhìn anh, nhưng bóng dáng anh khó mà thấy rõ.

“Hình như anh nghe có cái gì đó,” anh nói. “Dừng lại chút đi.”

Chúng tôi dừng lại.

“Có nghe gì không?” Anh nói.

“Không.”

Chúng tôi đi chưa tới năm bước thì anh bảo dừng lại lần nữa.

“Jem, bộ anh tính nhát em đó hả? Anh biết là em đã quá lớn…..”

“Im nào,” anh nói, và tôi biết anh không đùa.

Đêm im ắng. Tôi có thể nghe rõ hơi thở của anh ngay cạnh tôi. Thỉnh

thoảng có một cơn gió nhẹ bất ngờ làm mát đôi chân trần của tôi, nhưng đó là tất cả những gì còn sót lại của một đêm hứa hẹn đầy gió. Đây là sự yên tĩnh trước một cơn bão. Chúng tôi lắng nghe.

"Chỉ có tiếng con chó già," tôi nói.

"Không phải nó," Jem đáp. "Anh chỉ nghe tiếng đó khi mình đi, nhưng khi dừng lại anh không nghe thấy nữa."

"Anh nghe tiếng trang phục của em kêu sột soạt chứ gì. Ôi, anh nhiễm Halloween rồi…."

Tôi nói vậy để trấn an tôi hơn là Jem, chắc là thế, khi chúng tôi bắt đầu đi tiếp, tôi nghe thấy tiếng động mà anh vừa nói. Nó không phải từ trang phục của tôi.

"Chắc chỉ là thằng quỷ Cecil," Jem nói ngay. "Nó không hù được mình nữa đâu. Đừng để nó nghĩ mình đang vội."

Chúng tôi đi chậm lại gần như bò. Tôi hỏi Jem làm sao Cecil có thể theo chúng tôi trong đêm tối thế này, rình chờ để hù chúng tôi từ sau lưng.

"Anh thấy được em mà, Scout," Jem nói.

"Sao được? Em đâu thấy anh."

"Mấy được sọc to của em thấy rõ lắm. Bà Crenshaw đã sơn chúng bằng chất gì đó lấp lánh để chúng nổi bật trên ánh đèn sân khấu. Anh có thể thấy em khá rõ và anh nghĩ rằng Cecil có thể thấy em đủ rõ để không đến quá gần."

Tôi sẽ cho Cecil thấy rằng chúng tôi biết nó ở sau lưng và đã sẵn sàng với nó. "Cecil là con g-à m-á-i ghẹ mắc mưa!" Bất ngờ tôi quay lại, gào lên.

Chúng tôi dừng lại. Không một lời đáp lại nào trừ tiếng con g-à m-á-i dội lại từ bức tường trường học đằng xa.

"Anh sẽ tóm nó," Jem kêu. "N-à-y!"

Này-à-này-à-này-à, bức tường trường học vọng lại. Không có vẻ Cecil cố tình trì hoãn lâu như vậy; một khi nó đã thắng đẹp một trò đùa nó sẽ lặp đi lặp lại vụ đó. Chúng tôi hẳn đã bị nó nhảy xổ vào người rồi. Jem ra dấu cho tôi dừng lại lần nữa.

Anh nói thì thào, "Scout, em có thể cởi cái áo đó ra không?"

"Em chắc được, nhưng em không mặc đồ nhiều bên trong."

"Anh có mang váy cho em đây."

“Em không mặc được nó ở chỗ tối hù như vậy.”

“Được rồi,” anh nói. “Đừng lo.”

“Jem, anh sợ hả?”

“Không. Chắc mình sắp tới chỗ cái cây rồi. Chừng vài thước nữa thôi, rồi mình sẽ ra tới đường. Lúc đó mình sẽ thấy đèn đường.” Jem nói bằng giọng đều đều, không gấp. Tôi tự hỏi anh sẽ giữ huyền thoại Cecil kéo dài bao lâu.

“Anh nghĩ mình phải hát lên hả, Jem?”

“Không. Im nữa coi, Scout.”

Chúng tôi không tăng tốc độ. Jem cũng như tôi biết rõ rằng khó đi nhanh mà không bị vấp đầu ngón chân, trượt trên đá sỏi, và những phiền phức khác, mà tôi lại còn đi chân không nữa chứ. Có lẽ đó là gió đang lùa trong hàng cây. Nhưng đâu có gió và cũng không có cây cối gì trừ cây sồi cổ thụ đó.

Người đồng hành với chúng tôi kéo lê chân của hắn như thể đang mang đôi giày nặng. Dù đó là ai thì hắn cũng mặc một quần vải dày, âm thanh mà tôi nghĩ là cây cối xào xạo chính là tiếng sột soạt của vải cọ vào vải, soạt soạt theo mỗi bước chân.

Tôi cảm thấy cát dưới chân tôi trở lạnh và tôi biết chúng tôi gần tới cây sồi già, Jem ấn đầu tôi. Chúng tôi dừng lại và lắng nghe.

Lần này tiếng chân lê không dừng lại theo chúng tôi. Quần y kêu sột soạt nhẹ nhàng và đều đặn. Rồi chúng dừng lại. Y đang chạy, chạy về phía chúng tôi không phải bằng những bước chân trẻ con.

“Chạy đi, Scout! Chạy! Chạy!” Jem gào lên.

Tôi bước một bước dài và thấy mình lảo đảo: hai cánh tay tôi vô dụng, trong bóng tối, tôi không thể giữ thăng bằng.

“Jem, Jem, cứu em, Jem!”

Có cái gì đó chạm mạnh vào lớp lưới thép mỏng bao quanh tôi. Kim loại chọc toạc kim loại và tôi té xuống đất lăn ra xa đến hết sức mình, vật lộn để thoát khỏi nhà tù lưới của tôi. Từ đâu đó gần bên tôi vang lên những âm thanh đá, âm thanh của những đôi giày và da thịt cọ sát vào đất và rễ cây. Ai đó lăn đụng vào tôi và tôi cảm giác đó là Jem. Anh đứng lên nhanh như chớp và lôi tôi theo anh nhưng, dù đầu và vai tôi đã thoát ra, tôi vẫn quá vướng víu nên chúng tôi không đi xa được.

Khi chúng tôi gần đến đường lộ thì tôi có cảm giác tay Jem rời khỏi tôi,

cảm thấy anh bị giật ngược ra sau đè xuống đất. Lại có xô xát, và có tiếng lụp cụp trầm đục và tiếng Jem rú lên.

Tôi chạy theo hướng tiếng rú của Jem và ập vào cái bụng mềm nhão của một người đàn ông. Chủ nhân của cái bụng đó kêu lên, “Hự!” và cố nắm hai cánh tay của tôi, nhưng chúng đã bị khóa chặt. Bụng y mềm nhưng hai cánh tay cứng như thép. Y từ từ ép chặt làm tôi ngạt thở. Tôi không nhúc nhích được. Bất ngờ y bị kéo ngược ra sau và bị vật xuống đất, gần như lôi cả tôi theo. Tôi nghĩ, đó là Jem.

Nhiều khi đầu óc con người hoạt động rất chậm. Choáng váng tôi đứng đó đờ đẫn. Tiếng vật lộn im hẳn, ai đó thở khò khè và đêm yên tĩnh trở lại.

Yên tĩnh trừ tiếng một người đàn ông thở nặng nhọc, thở nặng nhọc và lảo đảo. Tôi nghĩ y đi đến cây sồi và dựa vào đó. Y ho dữ dội, một cơn ho khàn đục, co giật cả người.

“Jem hả?”

Không có tiếng trả lời trừ tiếng thở nặng nhọc của người đó.

“Jem?”

Jem không trả lời.

Người đó bắt đầu di chuyển loanh quanh, như thể đang mò tìm cái gì. Tôi nghe y rên rỉ và kéo cái gì đó nặng lê dưới đất. Từ từ tôi nhận ra rằng hiện có tới bốn người dưới tán cây.

“Bố Atticus hả…?”

Người đàn ông bước nặng nhọc và lảo đảo về phía đường lộ.

Tôi đi đến chỗ tôi nghĩ ông ta đứng và điên cuồng mò mẫm dưới đất, quờ mấy ngón chân tìm. Rồi tôi chạm phải ai đó.

“Jem hả?”

Mấy ngón chân của tôi chạm phải cái quần, khóa thắt lưng, nút, một thứ gì đó mà tôi không xác định được, một cổ áo và một cái mặt. Những sợi râu lởm chởm trên cái mặt đó cho tôi biết không phải là Jem. Tôi ngửi thấy mùi rượu mạnh chua loét.

Tôi đi dọc theo phía mà tôi nghĩ là dẫn ra đường lộ. Tôi không dám chắc, bởi vì tôi bị quay tới quay lui quá nhiều. Nhưng tôi tìm ra nó và nhìn thấy đèn đường. Một người đàn ông đang đi qua dưới ánh đèn. Người đàn ông đang đi bằng những bước lịch bịch của một người đang mang một vật nặng quá sức mình. Ông ta đang quẹo góc đường. Ông ta đang vác Jem. Cánh tay

của Jem đung đưa dữ dội trước ngực ông ta.

Đến khi tôi tới góc đường thì người đó đã băng qua sân trước nhà tôi. Đèn từ cửa trước nhà tôi soi rõ bố Atticus trong tích tắc; ông chạy xuống những bậc thềm, và cùng người đó mang Jem vào nhà.

Tôi đến được cửa trước khi họ đi vào hành lang. Bác Alexandra chạy ra đón tôi. "Gọi bác sĩ Reynolds ngay!" Giọng bố Atticus đanh gọn từ phòng Jem. "Scout đâu?"

"Con bé đây," bác Alexandra đáp, lôi tôi theo bác đến điện thoại. Bác lo lắng kéo mạnh tôi. "Cháu không sao, bác," tôi nói, "tốt nhất bác nên gọi điện thoại."

Bác nhấc ống nghe khỏi giá và nói, "Eula May, gọi bác sĩ Reynolds, nhanh lên!"

"Agnes, ba cháu có nhà không? Chúa ơi, ông ấy đâu rồi? Làm ơn báo ông ấy đến đây ngay khi ông ấy về tới. Làm ơn, gấp lắm!"

Bác Alexandra không cần xưng bác là ai; mọi người ở Maycomb đều biết giọng của nhau.

Bố Atticus bước ra khỏi phòng Jem. Ngay khi bác Alexandra nói xong, bố Atticus đón lấy ống nghe từ tay bác. Ông vỗ vỗ giá điện thoại và nói, "Eula May, làm ơn gọi cảnh sát trưởng giùm tôi."

"Heck hả? Atticus Finch đây. Có người đuổi theo đám con tôi. Jem bị thương. Đoạn từ nhà tôi đến trường. Tôi không bỏ con trai tôi một mình được. Làm ơn chạy ra đó giùm tôi, và xem hắn còn loanh quanh ở đó không. Không chắc anh sẽ tìm ra hắn lúc này, nhưng tôi muốn gặp hắn. Đi ngay đi. Cám ơn Heck!"

"Bố Atticus, Jem chết rồi hả?"

"Không, Scout. Chị chăm sóc con bé giùm," ông gọi, khi đi ra hành lang.

Những ngón tay của bác run lên khi tháo lớp vải và miếng lưới sắt quanh người tôi. "Cháu có sao không, cục cưng?" Bác cứ hỏi mãi câu đó khi tháo lớp vải quanh tôi.

Quả là nhẹ nhõm khi được giải thoát. Hai cánh tay tôi bắt đầu tê và chúng đỏ ửng lên với những vết lục giác nhỏ. Tôi chà sát chúng và thấy đỡ hơn.

"Bác này, Jem chết rồi hả?"

"Không… không, cưng, nó chỉ ngất đi thôi. Mình chưa biết nó bị thương cỡ nào cho đến khi bác sĩ Reynolds tới. Jean Louise, chuyện gì xảy ra vậy?"

“Cháu không biết.”

Bác tạm ngưng ở đó. Bác mang cho tôi thứ gì đó để mặc vào, và đến lúc đó tôi nghĩ về nó, tôi hẳn sẽ không bao giờ để bác quên: trong cơn bối rối, bác đã mang cho tôi bộ áo liền quần. “Mặc vào đi, cưng,” bác nói, và đưa cho tôi bộ đồ mà bác ghét nhất.

Bác ào vào phòng Jem, sau đó chạy ra chỗ tôi ngoài hành lang. Bác vỗ nhẹ vào người tôi rồi trở vào phòng Jem.

Một chiếc xe hơi dừng ngay cửa nhà tôi. Tôi nhận tiếng bước chân của bác sĩ Reynolds rõ như tiếng bước chân của bố tôi. Ông đã đỡ đẻ cho tôi và Jem, và đưa chúng tôi vượt qua những bệnh tật hồi nhỏ mà con người thường mắc phải gồm cả lần Jem té từ ngôi nhà trên cây xuống và ông không bao giờ mất đi tình bạn của tụi tôi. Bác sĩ Reynolds nói, nếu chúng tôi thuộc loại dễ bị nổi nhọt thì mọi chuyện sẽ khác, nhưng chúng tôi không tin điều đó.

Ông bước đến cửa và nói, “Chúa ơi.” Ông bước về phía tôi và nói, “cháu vẫn đứng vững được,” và đổi hướng. Ông biết mọi căn phòng trong nhà này. Ông cũng biết ngay tôi có gặp tình trạng tệ hại hay không, và biết cả Jem nữa.

Sau mười phút dài đằng đẵng bác sĩ Reynolds trở ra. “Jem chết rồi hả?” Tôi hỏi.

“Còn lâu lắm,” ông nói, quỳ xuống cạnh tôi. “Cậu ấy bị một cục u trên đầu giống như cục u của cháu vậy, và gãy một cánh tay. Scout, nhìn hướng đó – không, đừng quay đầu, chỉ đảo mắt thôi. Bây giờ nhìn ra đằng kia. Cậu ấy bị gãy tay nặng lắm, giờ bác chỉ có nói là ngay khuỷu tay. Kiểu như ai đó đã cố ý bỏ tay cậu ấy…. Giờ thì nhìn bác nè!”

“Vậy anh ấy không chết hả?”

“Khô-ng!” bác sĩ Reynolds đứng lên. “Tối nay mình không làm gì được nhiều,” ông nói, “trừ việc làm cho cậu bé thoải mái hết sức. Mình sẽ phải chụp X quang cánh tay cậu ấy – chắc chắn cậu ấy phải treo cánh tay xa một bên hông trong ít lâu. Dù gì cũng đừng lo, cậu ta sẽ lành lại thôi. Con trai ở tuổi cậu ấy sẽ lành nhanh lắm.”

Trong khi nói, bác sĩ Reynolds nhìn tôi chăm chú, nhẹ nhàng rờ cục u trên trán tôi. “Cháu không thấy có chỗ nào bị sứt mẻ hết hả?”

Trò đùa nho nhỏ của bác sĩ Reynolds làm tôi cười. “Vậy cháu không nghĩ là anh cháu chết chưa hén?”

Ông đội mũ lên. “Bây giờ có thể bác sai, dĩ nhiên, nhưng bác nghĩ cậu ấy còn rất khỏe. Thể hiện được mọi dấu hiệu của sự sống. Vào thăm anh cháu đi, và khi bác quay lại mình gặp nhau rồi quyết định.”

Bước chân của bác sĩ Reynolds trẻ trung và nhanh nhẹn. Bước chân của ông Heck Tate thì không. Đôi ủng nặng nề của ông hành hạ hàng hiên và ông mở cửa một cách vụng về, nhưng ông nói y câu của bác sĩ Reynolds kh bước vào. Rồi ông thêm, “Cháu ổn chứ, Scout!”

“Ổn, thưa ông, cháu sẽ vào thăm Jem. Bố Atticus với mọi người đang ở trong đó.”

“Ta sẽ đi với cháu.” Ông Tate nói.

Bác Alexandra đã che đèn đọc sách của Jem bằng một cái khăn và phòng anh mờ mờ, Jem đang nằm ngửa. Có một vết xấu xí chạy dọc một bên mặt anh. Cánh tay trái của anh dang xa khỏi thân người; khuỷu tay hơi cong lại, nhưng theo một hướng kỳ cục. Jem đang nhíu mày.

“Jem…?”

Bố Atticus nói. “Anh con không nghe tiếng con đâu, Scout, anh bị ngất. Anh sắp tỉnh lại, nhưng bác sĩ Reynolds làm anh mê trở lại.”

“Vâng, thưa bố,” tôi rút lui. Phòng của Jem to và vuông. Bác Alexandra đang ngồi trên chiếc ghế đu cạnh lò sưởi. Người đàn ông cõng Jem đứng trong một góc, tựa lưng vào tường. Ông ta là một nông dân nông thôn nào đó tôi không biết, có lẽ ông ta có mặt tại buổi hoạt cảnh, và ở gần đâu đó khi sự việc xảy ra. Hẳn ông ta đã nghe tiếng rú của chúng tôi và chạy đến.

Bố Atticus đứng cạnh giường của Jem.

Ông Heck Tate đứng ngay khung cửa. Mũ ông trên tay, và chiếc đèn pin cộm lên trong túi quần. Ông đang mặc cảnh phục.

“Vào đây, Heck,” bố Atticus nói. “Anh có tìm thấy gì không? Tôi không nghĩ ra ai lại hèn mạt đến độ làm một chuyện như vầy, nhưng tôi hy vọng anh tìm ra hắn.”

Ông Tate khịt mũi. Ông nhìn sắc lẻm vào người đàn ông trong góc phòng, gật đầu với ông ta, rồi nhìn quanh phòng… vào Jem, vào bác Alexandra và vào bố Atticus.

“Ngồi xuống đi, ông Finch,” ông nói một cách thoải mái.

Bố Atticus nói, “Mình ngồi cả đi. Có cái ghế đó, Heck. Để tôi ra phòng khách lấy một cái nữa.”

Ông Heck ngồi xuống chiếc ghế ngay bàn của Jem. Ông chờ cho tới khi bố Atticus trở vào và ngồi xuống. Tôi tự hỏi sao bố Atticus không mang một cái ghế nữa cho người đàn ông trong góc, nhưng bố Atticus hiểu rõ cung cách của dân nông thôn hơn tôi nhiều. Một số thân chủ nông thôn của ông sẽ cột mấy con lừa tai dài của họ bên mấy cây đào ở sân sau, và bố Atticus vẫn thường trao đổi với họ ở ngay bậc thềm sau nhà. Người đàn ông này chắc chắn thoải mái hơn khi đứng ở đó.

"Ông Finch," ông Tate nói, "để cho tôi cho ông biết tôi đã tìm thấy gì. Tôi tìm thấy một cái váy của bé gái – nó ở ngoài xe tôi. Cái váy đó của cháu hả, Scout?"

"Phải, thưa ông, nếu đó là váy hồng có xếp nhiều nếp nhún," tôi nó. Ông Tate cư xử như đang ở trên bục nhân chứng. Ông thích kể mọi chuyện theo cách của riêng ông, không bị bên công tố hay luật sư cản trở, và đôi khi việc đó làm ông tốn thời gian.

"Tôi tìm thấy mấy miếng vải lấm bùn trông kỳ cục và…………"

"Đó là đồ hóa trang của cháu, ông Tate."

Ông Tate lần tay xuống đùi. Ông chà xát cánh tay phải và nghiên cứu bệ lò sưởi của Jem, rồi có vẻ ông quan tâm đến lò sưởi. Nhưng ngón tay của ông sờ lên sống mũi dài của ông.

"Có gì nữa vậy hả, Hate?" Bố Atticus hỏi.

Ông Tate mò xuống cổ và chà xát nó. "Bob Ewell nằm dưới đất dưới tán cây đằng đó với một con dao làm bếp cắm sâu vào sườn. Hắn chết rồi, ông Finch ạ."

Chương 29

Bác Alexandra đứng lên và với tay lên chỗ bệ lò sưởi. Ông Tate nhỏm dậy, nhưng bác từ chối sự giúp đỡ. Như một ngoại lệ trong cuộc đời ông, bản năng lịch sự của bố Atticus đã quên không thể hiện: ông ngồi ỳ tại chỗ.

Chả hiểu sao tôi chẳng thể nghĩ về điều gì ngoài việc ông Bob Ewell nói ông ta sẽ trả thù bố Atticus cho dù phải bỏ ra cả phần đời còn lại của ông ta. Ông Ewell hầu như đã trả thù được bố tôi, và đó là việc cuối cùng của ông ta.

"Anh chắc chứ?" Bố Atticus hỏi một cách ảo não.

"Hắn chết ngắc rồi," ông Tate nói. "Hắn chết rồi. Hắn không còn làm tổn thương bọn trẻ con được nữa."

"Tôi không có ý đó." Bố Atticus có vẻ như đang nói trong giấc ngủ. Tuổi tác của ông đã bắt đầu lộ ra, một dấu hiệu sự bối rối trong lòng ông, đường nét mạnh mẽ của quai hàm ông hơi chảy ra, người ta thấy rõ những nếp nhăn tối cáo tuổi tác hình thành bên dưới tai ông, người ta không nhận ra mái tóc đen huyền của ông mà chỉ thấy những vệt bạc ngày càng nhiều ở hai bên thái dương ông.

"Sao mình không ra phòng khách đi?" Cuối cùng bác Alexandra nói.

"Nếu bà không phiền," ông Tate nói, "tôi thích chúng ta ở lại trong này hơn nếu điều đó không làm tổn thương Jem thêm. Tôi muốn xem xét vết thương của nó trong khi Scout…… kể cho chúng ta nghe sự vụ này."

"Vậy tôi xin kiếu thì có phiền gì không?" Bác nói. "Tôi là người thừa ở đây. Tôi ở trong phòng nếu cậu cần tôi, Atticus." Bác Alexandra đi ra cửa, nhưng bác dừng bước và quay lại. "Atticus, tối nay tôi có linh cảm về chuyện này rồi…tôi….. đây là lỗi của tôi," bác tiếp. "Đúng ra tôi nên….."

Ông Tate giơ tay lên. "Bà cứ về phòng đi, bà Alexandra, tôi biết đây là cú sốc cho bà. Bà đừng tự trách móc mình vì bất cứ chuyện gì nữa… ôi, nếu lúc nào chúng ta cũng đi theo những linh cảm của mình, thì ta sẽ giống những con mèo đuổi theo đuôi của chúng vậy. Scout này, xem cháu có thể kể cho mọi người ở đây nghe những gì xảy ra, trong khi nó còn đậm nét trong đầu cháu không. Cháu kể được không? Cháu thấy hắn ta theo tụi cháu hả?"

Tôi đi đến bên bố Atticus và cảm thấy hai cánh tay ông vòng qua người tôi. Tôi vùi đầu vào lòng ông. "Tụi cháu bắt đầu về nhà. Cháu bảo Jem, em bỏ quên đôi giày rồi. Tụi cháu lật đật quay lại tìm thì đèn tắt. Jem nói để mai đến lấy………"

"Scout, nói lớn lên cho ông Tate nghe rõ," bố Atticus nói. Tôi bò lên đùi ông.

"Rồi Jem nói im một lát. Cháu nghĩ anh ấy đang suy nghĩ – anh ấy luôn luôn muốn làm người ta im lặng để anh ấy suy nghĩ – rồi anh ấy nói anh ấy nghe thấy gì đó. Tụi cháu nghĩ đó là Cecil."

"Cecil?"

"Cecil Jacobs. Tối nay nó đã hù tụi cháu được một lần, và tụi cháu nghĩ là nó. Nó trùm một tấm vải. Họ thưởng hai mươi lăm xu cho bộ trang phục đẹp nhất, cháu không biết ai giành được nó….."

"Cháu ở đâu khi cháu nghĩ đó là Cecil?"

"Mới ra khỏi trường một chút. Cháu hét một câu vào mặt nó…"

"Cháu hét cái gì?"

"Cecil là con gà mái ghẹ mập ú, cháu nghĩ vậy. Tụi cháu không nghe thấy gì….. sau đó Jem la to xin chào hay câu gì đại loại như vậy lớn đến độ đánh thức cả người chết…"

"Chờ chút, Scout," ông Tate nói. "Ông Finch, ông có nghe thấy chúng không?"

Bố Atticus nói ông không nghe thấy. Ông đang bật radio. Bác Alexandra cũng bật một cái khác trong phòng bác. Ông nhớ bởi vì bác bảo ông vặn nhỏ một chút để bác nghe được radio của bác. Bố Atticus mỉm cười, "Tôi luôn bật radio hơi lớn."

"Không biết những người láng giềng có nghe được gì không…." Ông Tate nói.

"Chắc không đâu, ông Heck. Hầu hết họ đều nghe radio hoặc đi ngủ cùng lúc với gà. Maudie Atkinson có thể còn thức, nhưng tôi không chắc."

"Nói tiếp đi, Scout," ông Tate nói.

"Rồi sau khi Jem hét to một tiếng tụi cháu lại đi tiếp. Ông Tate, cháu bị trùm trong bộ đồ hóa trang nhưng cháu vẫn nghe thấy. Ý cháu muốn nói tiếng bước chân. Nó đi theo khi tụi cháu đi và dừng lại khi tụi cháu dừng. Jem nói ông ta thấy được cháu vì bà Crenshaw có phết sơn chiếu sáng trên trang phục của cháu. Cháu là một miếng giăm bông."

"Cái đó là sao?" Ông Tate hỏi, giật mình.

Bố Atticus mô tả vai diễn của tôi cho ông Tate nghe, cùng cấu tạo của bộ đồ hóa trang. "Anh phải thấy con bé khi nó mới về tới mới hiểu được," bố

tôi nói, "nó bị rách tả tơi."

Ông Tate xoa xoa cằm. "Tôi tự hỏi sao thằng bé có những vết đó trên người. Hai tay áo nó bị lủng lỗ chỗ. Có một vài vết đâm nhỏ trên cánh tay nó trùng với những lỗ thủng. Cho tôi xem bộ trang phục đó đi."

Bố Atticus tìm và đem ra những gì còn lại của bộ trang phục của tôi. Ông Tate lật nó tới lui và uốn lại để nhận ta hình dạng ban đầu của nó. "Vật này chắc chắn đã cứu mạng cô bé," ông nói. "Nhìn nè."

Ông chỉ bằng ngón trỏ dài. Một lằn sáng rõ ràng nổi bật trên khung thép mờ xỉn. "Bob Ewell có ý đồ thật sự," ông Tate lầm bầm.

"Ông ta phát điên rồi," bố Atticus nói.

"Không thích cãi lại ông, ông Finch - không hề khùng, mà có ý định xấu xa. Tên đốn mạt đê hèn đã nốc rượu đủ để hắn có can đảm giết bọn trẻ. Hắn chưa từng gặp ông mặt đối mặt."

Bố Atticus lắc đầu. "Tôi không thể tưởng tượng một người mà….."

"Ông Finch, có hạng người mà ông phải bắn trước khi ông có thể nói câu xin chào với chúng. Thậm chí đến lúc đó chúng cũng không xứng đáng nhận viên đạn để dành bắn chúng nữa. Ewell thuộc vào loại đó."

Bố Atticus nói, "Tôi nghĩ ông ta có ý đồ này ngay từ ngày ông ta đe dọa tôi. Ngay cả nếu ông ta không hăm dọa, tôi vẫn nghĩ ông ta săn đuổi tôi."

"Hắn ta có đủ can đảm để quấy nhiễu một người phụ nữ da màu tội nghiệp, hắn đã có đủ can đảm để quấy nhiễu quan tòa Taylor khi hắn nghĩ trong nhà không còn ai khác, vậy mà ông nghĩ hắn sẽ đối mặt với ông giữa ban ngày hả?" Ông Tate thở dài, "Thôi chúng ta tiếp tục đi. Scout, cháu nghe tiếng hắn ta sau lưng cháu…"

"Vâng, thưa ông. Khi tụi cháu tới chỗ tán cây…."

"Làm sao cháu biết mình đang đứng dưới tán cây, ở ngoài đó cả sấm chớp cháu còn không thấy được mà."

"Cháu đi chân không và Jem nói đất dưới tán cây luôn luôn mát lạnh hơn."

"Mình phải đưa nó làm phụ tá cảnh sát trưởng mới được, nói tiếp đi."

"Sau đó có một cái gì đó bất ngờ chộp lấy cháu và dập nát trang phục của cháu….. cháu nghĩ mình chúi nhủi xuống đất…. nghe có tiếng vật lộn dưới tán cây kiểu như…….họ va đụng vào thân cây. Jem tìm thấy cháu và lôi cháu về phía đường lộ. Ai đó….ông Ewell vật anh ấy xuống, cháu cho là vậy. Họ ẩu đả dữ dội hơn rồi sau đó có tiếng động lạ lùng…. Jem thét

lên….” Tôi ngưng bặt, đó là cánh tay của Jem.

“Dù sao thì Jem thét lên và cháu không nghe tiếng anh ấy nữa rồi kế đó……. ông Ewell cố bóp cổ cháu, cháu nghĩ vậy….. rồi ai đó vật ông Ewell xuống. Chắc Jem đã đứng dậy, cháu đoán vậy. Cháu chỉ biết bấy nhiêu thôi….”

“Rồi sau đó?” Ông Tate nhìn tôi đăm đăm.

“Ai đó lảo đảo, thở hổn hển…. và ho dữ dội. Mới đầu cháu nghĩ đó là Jem, nhưng nghe tiếng không giống Jem vì vậy cháu tiếp tục mò dưới đất tìm Jem. Cháu nghĩ bố Atticus đã đến cứu tụi cháu và kiệt sức….”

“Đó là ai?”

“Ông ta đó, ông Tate, ông ta có thể nói cho ông biết tên mà.”

Khi nói điều đó, tôi nửa chỉ người đàn ông trong góc, nhưng vội hạ tay xuống vì sợ bố Atticus quở trách tội chỉ trỏ. Chỉ trỏ là bất lịch sự.

Ông ta vẫn tựa vào tường. Ông ta đã dựa tường khi tôi bước vào phòng, hai tay ông ta khoanh trước ngực. Khi tôi chỉ tay, ông thả hai cánh tay xuống và áp lòng bàn tay áp sát tường. Hai bàn tay đó trắng, trắng một cách bệnh hoạn vì chưa từng gặp ánh nắng mặt trời, quá trắng đến độ chúng nổi bật trước bức tường màu kem mờ xỉn trong ánh sáng lờ mờ của căn phòng Jem.

Tôi nhìn từ hai bàn tay ông ta đến chiếc quần kaki bạc màu; mắt tôi đưa dần lên thân hình gày gò đến chiếc áo sơ mi vải tả tơi của ông ta. Mặt ông ta trắng như bàn tay ông trừ một đốm đen trên chiếc cằm chìa ra của ông ta. Đôi gò má ông ta gầy đến mức hóp vào; miệng ông rộng, có những vết lõm nông, hầu như khó thấy trên hai thái dương ông ta, đôi mắt xám ông ta không màu đến độ tôi nghĩ ông ta mù. Tóc ông mỏng và thưa, hầu như lơ thơ trên đỉnh đầu.

Khi tôi chỉ vào ông, lòng bàn tay ông trượt nhẹ, để lại những vết mồ hôi nhờn trên tường, vì ông móc ngón tay cái vào thắt lưng. Một cơn co thắt nhẹ kỳ lạ lướt qua thân người, như thể ông nghe tiếng móng tay cào vào phiến đá, nhưng khi tôi hoang mang nhìn ông thì vẻ căng thẳng từ từ biến khỏi mặt ông. Đôi môi ông ta nở thành một nụ cười bẽn lẽn, và hình ảnh người hàng xóm của tôi mờ đi trong dòng nước mắt bất ngờ của tôi.

“Xin chào, ông Boo,” tôi nói.

Chương 30

"Ông Arthur chứ, cục cưng," bố Atticus nói, nhẹ nhàng sửa lời tôi. "Jean Louise, đây là ông Arthur Radley. Bố tin là ông ấy đã biết con."

Nếu bố Atticus có thể thản nhiên giới thiệu tôi với Boo Radley vào một thời điểm như bây giờ, ồ….. đó là bố Atticus.

Boo nhìn tôi chạy theo bản năng đến chiếc giường Jem đang nằm, vì chính nụ cười bẽn lẽn nở trên mặt ông. Quá mắc cỡ, tôi cố giấu mặt bằng cách chúi vào Jem.

"Ấy ấy, đừng đụng anh con," bố Atticus nói.

Ông Heck Tate ngồi nhìn Boo chăm chú qua cặp kính gọng sừng của ông. Ông định mở miệng nói thì bác sĩ Reynolds từ hành lang bước vào.

"Mọi người ra thôi," ông nói khi ông bước tới cửa phòng. "Chào buổi tối, Arthur, hồi nãy ở đây tôi không thấy ông."

Giọng của bác sĩ Reynolds vui tươi như bước chân của ông, như thể ông nói câu đó mỗi tối trong cuộc đời của mình, một thông báo gây sửng sốt cho tôi thậm chí còn hơn việc ở cùng phòng với Boo Radley. Dĩ nhiên…. tôi nghĩ, cả Boo Radley đôi khi cũng bị bệnh chứ. Nhưng mặt khác tôi không dám chắc.

Bác sĩ Reynolds mang một cái túi lớn quấn trong tờ báo. Ông đặt nó xuống bàn của Jem và cởi áo khoác ra. "Giờ hẳn cháu hoàn toàn hài lòng vì anh cháu còn sống rồi hả? Để bác nói cho cháu là làm sao bác biết. Khi bác khám cho cậu ta, cậu ta đã đá bác. Phải làm cho cậu ta mê đi mới đụng vào cậu ta được. Thôi ra ngoài đi," ông nói với tôi.

"Ừm…" Bố Atticus nói, liếc nhìn Boo. "Heck này, tụi mình ra hàng hiên trước đi. Ngoài đó có nhiều ghế lắm, mà trời vẫn còn ấm."

Tôi tự hỏi tại sao bố Atticus mời chúng tôi ra hiên trước mà không vào phòng khách, rồi tôi hiểu ra. Đèn phòng khách quá sáng.

Chúng tôi lần lượt đi ra, trước tiên là ông Tate – bố Atticus chờ ông ngay cửa để dẫn đường cho ông. Rồi ông đổi ý và đi theo sau ông Tate.

Người ta có thói quen làm những công việc hàng ngày ngay cả trong những điều kiện kỳ cục nhất. Tôi cũng không là ngoại lệ, "Đi nào, Arthur," tôi nghe mình nói, "ông không biết rõ ngôi nhà này. Cháu sẽ dắt ông ra hiên nhà."

Ông nhìn xuống tôi và gật đầu.

Tôi dẫn ông đi qua hàng lang và đi ngang phòng khách.

"Sao ông không ngồi, ông Arthur? Cái ghế bập bênh này êm và dễ chịu lắm."

Trí tưởng tượng nhỏ bé của tôi về ông ta sống lại lần nữa: ông sẽ ngồi trên hiên nhà… mình có mấy ngày đẹp trời liên tiếp, phải không, ông Arthur?

Phải, mấy ngày đẹp trời liên tiếp. Cảm giác có phần hư ảo, tôi dẫn ông đến chiếc ghế cách xa bố Atticus và ông Tate nhất. Nó nằm hoàn toàn trong bóng tối. Boo sẽ cảm thấy thoải mái hơn trong bóng tối.

Bố Atticus đang ngồi trên ghế xích đu, ông Tate ngồi trên một chiếc ghế cạnh ông. Đèn từ cửa sổ phòng khách rọi thẳng vào họ. Tôi ngồi cạnh Boo.

"Heck này," bố Atticus đang nói, "tôi đoán việc cần làm…. Chúa ơi, tôi đang mất trí nhớ…." Bố Atticus đẩy kính lên và chà xát mắt. "Jem chưa đến mười ba…không, nó mười ba rồi…. tôi không nhớ rõ. Nhưng dù sao chuyện cũng ra trước tòa án hạt…."

"Cái gì ra, ông Finch?" Ông Tate nhấc cái chân đang bắt chéo và chồm tới.

"Dĩ nhiên đó rõ ràng là trường hợp tự vệ, nhưng tôi sẽ phải đến văn phòng và tìm kiếm…."

"Ông Finch, ông nghĩ Jem đã giết Bob Ewell hả? Ông nghĩ vậy hả?"

"Ông nghe những gì Scout nói rồi đó, không còn nghi ngờ gì về chuyện này. Con bé nói Jem đứng dậy và lôi hắn ta ra khỏi con bé… chắc chắn bằng cách nào đó nó đã vớ được con dao của Bob Ewell trong bóng tối.. ngày mai chúng ta sẽ tìm ra."

"Ô-ng Finch, nghe nè," ông Tate nói. "Jem không hề đâm Bob Ewell."

Bố Atticus im lặng một lát. Ông nhìn ông Tate như thể ông đánh giá cao điều ông ấy nói. Nhưng bố Atticus lắc đầu.

"Heck, ông thật tử tế và tôi biết ông làm điều đó vì lòng tốt, nhưng đừng bầy ra bất cứ chuyện gì như vậy."

Ông Tate đứng dậy, và đi đến mép hàng hiên. Ông nhổ nước bọt vào bụi cây, rồi đút hai tay vào túi bên hông và đối diện với bố Atticus. "Như cái gì?" Ông hỏi.

"Tôi xin lỗi nếu tôi ăn nói thẳng thừng quá, Heck," bố Atticus nói một cách đơn giản, "nhưng, không ai bưng bít chuyện này. Tôi không sống kiểu đó."

"Chẳng ai bưng bít gì cả, ông Finch."

Giọng ông Tate thật ôn tồn, nhưng đôi giày của ông đặt quá vững chãi trên hàng hiên đến độ có vẻ như chúng mọc lên từ đó. Một cuộc ganh đua kỳ cục, mà bản chất của nó tôi không hiểu ra, đang phát triển giữa bố tôi và ông cảnh sát trưởng.

Đến lượt bố Atticus đứng dậy và đi tới mé hiên. Ông nói, "Hừm" và nhổ nước bọt xuống sân. Ông thọc hai tay vào túi và đối mặt với ông Tate.

"Heck, ông không nói nhưng tôi biết ông đang nghĩ gì. Cám ơn vì điều đó. Jean Louise…" Ông quay sang tôi. "Con nói Jem lôi ông Ewell khỏi con hả?"

"Vâng, thưa bố, con nghĩ vậy… con…"

"Thấy chưa, Heck? Tận đáy lòng tôi cám ơn ông, nhưng tôi không muốn con trai tôi bước vào cuộc đời với một điều gì đó như chuyện này trên đầu nó. Cách hay nhất để làm sạch bầu không khí là đưa mọi chuyện ra công khai. Hãy để cả hạt này đến và mang theo sandwich[81]. Tôi không muốn nó lớn lên với những tiếng xì xào về nó, tôi không muốn bất cứ ai nói, 'Jem Finch… bố nó đã đút lót rất nhiều tiền để gỡ nó ra khỏi vụ đó.' Chúng ta giải quyết chuyện này càng sớm càng tốt."

"Ông Finch," ông Tate nói một cách dửng dưng, "Bob Ewell té ngay trên con dao của hắn ta. Hắn ta tự giết mình."

Bố Atticus đi tới góc hàng hiên. Ông nhìn giàn đậu tía. Theo tôi hai người đều ương ngạnh như nhau. Tôi tự hỏi ai sẽ đầu hàng trước đây. Tính ương ngạnh của bố Atticus thì lặng lẽ và hiếm khi thể hiện rõ rệt, nhưng trong một số cách ông cố chấp như những người nhà Cunningham. Tính cố chấp của ông Tate thì không theo bài bản và lộ liễu, nhưng nó cũng ngang bằng với bố tôi.

"Heck này," bố Atticus quay lại. "Nếu việc này bi ỉm đi thì đối với Jem đó sẽ là sự phủ nhận thẳng thừng phương cách mà tôi đã cố công nuôi dạy nó. Đôi khi tôi nghĩ trong vai trò cha mẹ thì tôi đã thất bại hoàn toàn, nhưng tôi là tất cả những gì chúng có. Trước khi Jem nhìn vào bất cứ người nào khác, nó sẽ nhìn vào tôi, và tôi cố sống để tôi có thể thẳng thắn nhìn lại nó…..Nếu tôi đồng lõa với một chuyện như vầy, tôi không thể thẳng thắn nhìn vào mắt nó, và vào cái ngày tôi không làm được điều đó tôi biết tôi sẽ mất nó. Tôi không muốn mất nó với Scout, bởi vì chúng là tất cả những gì tôi có. "

"Ông Finch," ông Tate vẫn chôn chân trên sàn nhà. "Bob Ewell té trên

con dao của hắn. Tôi có thể chứng minh điều đó.”

Bố Atticus quay sang. Hay tay ông thọc vào túi. “Heck này, ông thậm chí không thể nhìn vụ này theo cách của tôi sao? Ông có con, nhưng tôi già hơn ông. Khi con tôi lớn tôi đã là một ông già nếu tôi còn sống, nhưng ngay bây giờ tôi là…….. nếu chúng không tin tôi, chúng sẽ không tin bất cứ ai. Jem và Scout biết chuyện gì đã xảy ra. Nếu chúng nghe ở thị trấn tôi nói một điều gì đó khác việc đã xảy ra….Heck, tôi sẽ không còn chúng nữa. Tôi không thể sống ngoài thị trấn theo kiểu này và sống ở nhà theo kiểu khác.”

Ông Tate lắc lư trên gót chân ông và nói một cách kiên nhẫn, “Hắn vật Jem xuống, hắn vấp và rễ cây và… nhìn nè, tôi có thể cho ông thấy.”

Ông Tate thọc tay vào túi bên hông và rút ra một con dao bấm. Khi ông ta làm thế, bác sĩ Reynolds bước ra cửa. “Đứa con trai… À, người chết dưới tán cây đó, bác sĩ, ngay bên trong sân trường. Có đèn pin không? Tốt hơn nên lấy cái này.”

“Tôi có thể lái xe tới rồi bật đèn xe lên,” bác sĩ Reynolds nói, nhưng vẫn lấy đèn pin của ông Tate. “Jem ổn rồi. Tôi nghĩ là tối nay cậu ấy không tỉnh dậy đâu, cho nên đừng lo. Đó là con dao đã giết ông ta hả, Heck?

“Không, thưa ông, nó vẫn còn cắm trong người hắn ta. Nhìn chuôi dao thì thấy giống loại dao làm bếp. Hiện giờ chắc Ken đã có mặt ở đấy với xe chở xác, bác sĩ, tạm biệt.”

Ông Tate bấm mở con dao, “Nó giống như vậy nè,” ông nói. Ông cầm con dao và giả bộ như bị vấp; khi ông chồm tới cánh tay trái của ông chõi xuống trước mặt ông. “Thấy chưa? Tự đâm mình xuyên qua lớp thịt mềm giữa các xương sườn. Toàn bộ sức nặng của hắn đổ lên nó.”

Ông Tate đóng con dao lại và nhét nó trở vào túi. “Scout tám tuổi,” ông nói. “Con bé quá sợ đến độ không biết chuyện gì xảy ra.”

“Ông sẽ phải ngạc nhiên đó,” bố Atticus nói một cách nghiêm khắc.

“Tôi không nói con bé bịa ra chuyện này, tôi nói con bé quá sợ đến độ không biết chính xác những gì đã xảy ra. Ngoài đó trời rất tối, tối đen như mực. Phải ai đó rất quen với bóng tối mới làm nhân chứng tốt được….”

“Tôi sẽ không chấp nhận chuyện đó,” bố Atticus nói một cách nhẹ nhàng.

“*Khỉ mốc, tôi không nghĩ đến Jem!*”

Giày của ông Tate giậm lên sàn nhà mạnh đến độ đèn trong phòng ngủ của cô Maudie bật sáng. Đèn của cô Stephanie Crawford cũng bật sáng. Bố

Atticus và ông Tate nhìn qua bên kia đường, rồi nhìn nhau. Họ chờ đợi.

Khi ông Tate nói tiếp giọng ông chỉ vừa đủ nghe. “Ông Finch, tôi ghét tranh cãi với ông khi ông giống vầy. Tối nay ông đã trải qua một chuyện căng thẳng mà không một người nào trải qua. Tôi không hiểu sao ông không dẹp chuyện này sang một bên, nhưng tôi biết rằng lúc này ông không cộng hai với hai lại được, và chúng ta phải giải quyết chuyện này tối nay bởi vì ngày ai là quá trễ. Bob Ewell lãnh một con dao làm bếp vào bụng hắn ta.”

Ông Tate nói thêm rằng bố Atticus không nên đứng đó và cứ cho rằng một đứa con trai cỡ như Jem với một cánh tay gãy lại còn đủ sức chiến đấu để khống chế và giết một người lớn trong đêm tối như hũ nút.

“Heck này,” bố Atticus bất chợt nói, “thứ ông đang cầm là một con dao bấm. Ở đâu ông có nó vậy?”

“Tước từ một tên say rượu,” ông Tate đáp một cách lạnh nhạt.

Tôi đang cố nhớ lại. Ông Ewell xấn vào tôi – rồi ông ta ngã xuống… Jem hẳn đã đứng dậy. Ít nhất tôi nghĩ….

“Heck này?”

“Tôi nói tôi tước nó từ một tên say rượu dưới thị trấn hồi tối. Ewell có lẽ vớ được con dao làm bếp đâu đó trong bãi rác. Mài nó và chờ cơ hội…. chỉ chờ có cơ hội.”

Bố Atticus bước tới cái ghế xích đu và ngồi xuống. Hai bàn tay ông buông thõng giữa hai đầu gối. Ông đang nhìn xuống sàn nhà. Ông cử động với vẻ chậm chạp y như trong cái đêm đó trước cửa nhà tù, khi tôi nghĩ sao ông gấp tờ báo và ném nó xuống ghế lâu đến thế.

Ông Tate đi nhẹ nhàng quanh hiên nhà. “Đó không phải là quyết định của ông, ông Finch, tất cả là của tôi. Nó là quyết định của tôi và trách nhiệm của tôi. Lần cuối, nếu ông không nhìn nó theo cách nhìn của tôi, ông chẳng thể làm gì được đâu. Nếu ông muốn thử, tôi sẽ gọi thẳng vào mặt ông rằng ông là kẻ nói dối. Con trai ông không hề đâm Bob Ewell,” ông nói chậm rãi, “tuyệt đối không hề làm được chuyện gì đại loại như thế và giờ ông biết mà. Nó chỉ muốn một chuyện là đưa nó và em gái về nhà an toàn.”

Ông Tate thôi đếm bước. Ông ngừng ngay trước mặt bố Atticus và quay lưng về phía chúng tôi. “Tôi không phải là người rất tốt, thưa ngài, nhưng tôi là cảnh sát trưởng hạt Maycomb. Đã sống ở thị trấn này cả đời và tôi gần bốn mươi ba tuổi. Biết mọi việc ở đây từ trước khi tôi ra đời. Có một chàng trai da đen chết chẳng vì lý do gì cả, và người đàn ông này chịu trách nhiệm cho cái chết đó. Lần này hãy để người chết chôn người chết. ông Finch. Hãy

đến người chết chôn người chết."

Ông Tate đi đến chỗ ghế xích đu và cầm mũ lên. Nó nằm cạnh bố Atticus. Ông Tate vuốt ngược tóc ra sau và đội mũ lên.

"Tôi chưa từng nghe nói rằng sẽ là phạm pháp nếu một công dân cố hết sức mình để ngăn không cho một tội ác xảy ra, và đó chính xác là điều anh ta đã làm, nhưng có thể ông cho rằng nhiệm vụ của tôi là phải nói cho cả thị trấn này biết chuyện và không được ỉm nó đi. Biết sau đó sẽ xảy ra chuyện gì không? Tất cả phụ nữ ở Maycomb này, kể cả vợ tôi, sẽ gõ cửa nhà anh ta mang theo bánh xốp. Theo tôi nghĩ, ông Finch, bắt giữ một người vốn đã giúp đỡ rất nhiều cho ông và cho cả thị trấn này rồi lôi anh ta ra cùng với cung cách rụt rè của anh ta trước công chúng… với tôi, đó là một tội ác. Đó là một tội ác và tôi không định chứa nó trong đầu tôi đâu. Nếu đó là bất cứ người đàn ông nào khác thì lại khác. Nhưng không phải người đàn ông này, ông Finch."

Ông Tate đang cố đào một cái lỗ trên sàn nhà bằng mũi giày của ông. Ông kéo mũ, rồi ông chà xát cánh tay trái. "Tôi chẳng là gì cả, ông Finch, nhưng tôi vẫn là cảnh sát trưởng hạt Maycomb và Bob Ewell đã té trên con dao của hắn. Chúc ngủ ngon, thưa ngài."

Ông Tate bước khỏi hàng hiên và băng qua sân trước. Cửa xe ông đóng sầm và ông lái xe đi.

Bố Atticus ngồi nhìn xuống sàn nhà hồi lâu. Cuối cùng ông cũng ngẩng đầu lên. "Scout," ông nói, "ông Ewell té trên con dao của ông, chắc con hiểu chứ?"

Có vẻ bố Atticus cần được cổ vũ. Tôi chạy đến bên ông, ôm ông và hôn ông tới tấp. "Vâng, thưa bố, con hiểu," tôi đoán chắc với ông. "Ông Tate nói đúng."

Bố Atticus nhẹ nhõm và nhìn tôi. "Ý con là sao?"

"Ơ, nó giống như việc bắn một con chim nhại vậy, đúng không bố?"

Bố Atticus úp mặt ông vào tóc tôi và xoa nó. Khi ông đứng lên bước qua hàng hiên vào chỗ bóng tối, bước chân trẻ trung của ông đã trở lại. Trước khi đi vào nhà, ông dừng lại trước mặt Boo Rayley. "Cám ơn vì những gì đã làm cho những đứa con của tôi, Arthur," ông nói.

Chương 31

Khi Boo Rayley loẹt xoẹt đứng dậy, ánh đèn từ các cửa sổ phòng khách chiếu lấp lánh trên trán ông. Mọi cử động của ông đều không chắc chắn như thể ông không bảo đảm tay và chân mình đặt đúng vào những thứ ông tiếp xúc. Ông ho một trận dữ dội đến độ ông phải lảo đảo ngồi xuống lại. Tay ông mò tìm trong túi bên hông, và ông lôi ra một chiếc khăn tay. Ông ho vào đó, rồi ông lau trán.

Đã quá quen với sự vắng mặt của ông, tôi thấy thật không thể tin được rằng ông đã ngồi bên tôi suốt thời gian đó. Ông không gây một tiếng động nào.

Ông lại đứng lên. Ông quay sang tôi và hất đầu về phía trước.

"Ông muốn chúc Jem ngủ ngon phải không, ông Arthur? Cứ vào đi."

Tôi dẫn ông đi theo hành lang. Bác Alexandra đang ngồi cạnh giường Jem. "Vào đi, Arthur," bác nói. "Nó còn ngủ. Bác sĩ Reynolds cho nó một liều an thần mạnh, Jean Louise, bố cháu trong phòng khách hả?"

"Vâng, thưa bác, cháu nghĩ thế."

"Để bác ra nói chuyện với bố cháu một lát. Bác sĩ Reynolds để lại một số…." giọng bác xa dần.

Boo đã tới góc phòng, ông đứng đó với cái cằm hếch lên, nhìn Jem từ xa. Tôi cầm tay ông, bàn tay ấm một cách kinh ngạc so với vẻ trắng bệch của nó. Tôi giật nhẹ ông, và ông để cho tôi dẫn đến giường Jem.

Bác sĩ Reynolds đã làm một thứ giống như cái lều bên trên cánh tay Jem, giữ cho chăn khỏi phủ lên nó, và Boo chồm tới nhìn qua đó, một vẻ tò mò hiện lên trên mặt ông ta, cứ như thể ông ta chưa từng thấy một cậu con trai. Miệng ông ta hé mở, và ông ta nhìn Jem từ đầu đến chân. Boo giơ tay ra, nhưng ông lại buông thõng nó xuống bên hông.

"Ông có thể nựng anh ấy, ông Arthur, anh ấy ngủ rồi. Nhưng ông không thể làm chuyện đó nếu ảnh thức, ảnh sẽ không để cho ông…" Tôi nhận ra mình đang giải thích. "Cứ tự nhiên đi."

Bàn tay Boo chờn vờn trên đầu Jem.

"Làm đại đi, ông, ảnh ngủ rồi."

Bàn tay ông ta đáp nhẹ xuống tóc Jem.

Tôi bắt đầu hiểu ra tiếng Anh bằng ngôn ngữ cơ thể của ông. Tay ông siết chặt tay tôi vào báo hiệu ông muốn cáo lui.

Tôi dẫn ông ra hiên trước, ở đó những bước chân dùng dằng của ông dừng lại. Ông vẫn cầm tay tôi và không tỏ dấu hiệu muốn buông ra.

"Cô sẽ đưa tôi về nhà chứ?"

Ông hầu như thì thào câu đó, với giọng điệu một đứa trẻ sợ bóng tối.

Tôi đặt chân lên bậc thềm cao nhất và dừng lại. Tôi có thể dẫn ông đi qua nhà tôi, nhưng tôi không thể dẫn ông về nhà.

"Ông Arthur, cong cánh tay ông xuống vầy. Đúng rồi, thưa ông."

Tôi đưa tay bám vào khuỷu tay khuỳnh ra của ông.

Ông phải khom xuống một chút để thuận tiện cho tôi, nhưng nếu cô Stephanie Crawford đang nhìn qua cửa sổ trên lầu nhà cô, cô sẽ thấy Arthur Radley đang hộ tống tôi đi dọc hè đường, như bất cứ trang nam tử nào sẽ làm.

Chúng tôi tới chỗ đèn đường ở góc phố và tôi tự hỏi bao nhiêu lần. Dill đã đứng đây ôm cây cột to tướng này, nhìn, đợi và hy vọng. Tôi tự hỏi đã bao nhiêu lần Jem và tôi thực hiện chuyến hành trình này, nhưng tôi đang bước vào cổng trước nhà Radley lần thứ hai trong đời. Boo và tôi đi trên những bậc thềm đến hiên nhà. Những ngón tay của ông tìm nắm đấm cửa trước. Ông nhẹ nhàng buông tay tôi, mở cửa, đi vào trong và đóng lại. Tôi không bao giờ gặp lại ông nữa.

Hàng xóm mang thức ăn đến khi nhà có tang và mang hoa tới khi có người bệnh và các thứ linh tinh vào những lúc khác. Boo là láng giềng của chúng tôi. Ông đã cho chúng tôi hai con búp bê bằng xà phòng, một đồng hồ có dây chuyền bị đứt, hai đồng hai mươi lăm xu may mắn, và cả mạng sống của chúng tôi. Nhưng láng giềng thì thường cho qua cho lại. Chúng tôi không bao giờ để lại cái cây đó những gì chúng tôi đã lấy ra, chúng tôi chẳng cho ông ta thứ gì cả và điều đó làm tôi buồn.

Tôi quay người trở về nhà. Đèn đường sáng suốt con đường tới thị trấn. Tôi chưa từng nhìn con phố của chúng tôi từ góc này. Kia là nhà cô Maudie, nhà cô Stephanie Crawford, đó là nhà của chúng tôi, tôi có thể thấy chiếc xích đu ở hàng hiên, nhà của cô Rachel đằng sau nhà tôi, hơi khuất. Thậm chí tôi có thể thấy nhà của bà Dubose.

Tôi nhìn đằng sau. Bên trái cánh cửa nâu là một cửa chớp dài. Tôi đi tới đó, đứng trước nó, rồi quay lại. Vào ban ngày, tôi nghĩ, bạn có thể nhìn thấy tận ngã tư bưu điện.

Ban ngày… trong đầu tôi, đêm đã tàn. Đã là ban ngày và hàng xóm bận rộn. Cô Stephanie Crawford băng qua đường để kể tin tức mới nhất cho cô

Rachel. Cô Maudie cúi người bên những bụi đỗ quyên khô của cô. Đó là mùa hè, và hai đứa trẻ chạy láu táu theo lề đường về phía người đàn ông ở xa đang tiến đến. Người đàn ông vẫy tay, và hai đứa trẻ đua nhau chạy đến bên ông ta.

Vẫn là mùa hè, và bọn trẻ đến gần hơn. Một cậu trai lê bước dọc lề đường lôi theo chiếc cần câu đằng sau. Một người đàn ông đứng đợi hai tay chống nạnh. Mùa hè, và bọn trẻ của ông ta chơi trong sân trước với bạn bè chúng, trình diễn một vở kịch nhỏ lạ lùng do chúng tự bịa ra.

Đó là mùa thu, và hai đứa con của ông ta đánh nhau trên lề đường trước nhà bà Dubose. Cậu con trai giúp em gái nó đứng dậy, và chúng đi về nhà. Mùa thu, con cái ông ta chạy lúp xúp tới lui góc đường, niềm vui sướng và buồn phiền của ngày hôm đó. Chúng dừng trước ngay cây sồi lớn, thích thú, lúng túng, sợ hãi.

Mùa đông, và bọn trẻ của ông ta run rẩy ở cổng trước, in bóng vào một ngôi nhà đang cháy. Mùa đông và một người đàn ông bước xuống lòng đường làm rớt kính của ông và bắn một con chó.

Mùa hè, và ông theo dõi trái tim tan vỡ của bọn trẻ con ông. Mùa thu lại về, và bọn trẻ của Boo cần ông.

Bố Atticus đúng. Có lần ông nói bạn không bao giờ thực sự biết một người cho đến khi bạn ở vào địa vị của họ và cư xử theo kiểu của họ. Chỉ đứng bên hàng hiên nhà Radley cũng đủ.

Đèn đường mờ đi dưới hàng mưa bụi đang rơi. Trên đường về nhà, tôi cảm thấy mình rất già, nhưng chỉ nhìn vào chóp mũi mình tôi có thể thấy những hạt sương tuyệt đẹp, nhưng hai mắt tập trung nhìn vào một chỗ quá gần làm tôi chóng mặt nên tôi bỏ trò đó. Trên đường về nhà, tôi nghĩ nói với Jem về chuyện này vào ngày mai mới hay làm sao. Anh sẽ tức điên lên vì bỏ lỡ nó đến độ anh sẽ không nói chuyện với tôi trong nhiều ngày. Khi đi về nhà, tôi nghĩ Jem và tôi sẽ lớn lên nhưng không còn nhiều điều gì cho chúng tôi học, có lẽ trừ môn đại số.

Tôi chạy lên những bậc tam cấp vào nhà. Bác Alexandra đã đi ngủ, và phòng của bố Atticus tối thui. Tôi sẽ xem Jem tỉnh lại chưa. Bố Atticus trong phòng của Jem, ngồi cạnh giường. Bố đang đọc một cuốn sách.

"Jem thức chưa?"

"Ngủ ngon lành. Tới sáng nó mới thức."

"Ô, bố ngồi suốt với anh ấy hả?"

"Chỉ một chút nữa thôi. Đi ngủ đi, Scout. Con đã trải qua một ngày dài

rồi.”

“Ơ, con muốn ở lại với bố một lát.”

“Tùy con,” bố Atticus nói. Chắc phải quá nửa đêm, và tôi bối rối bởi sự đồng ý dễ chịu của ông. Tuy nhiên ông khôn ngoan hơn tôi: ngay lúc ngồi xuống tôi đã cảm thấy buồn ngủ.

“Bố đọc gì vậy?” Tôi hỏi.

Bố Atticus lật qua cuốn sách. “Sách của Jem. Tên là *The Gray Ghost.*”

Tôi chợt tỉnh hẳn. “Sao bố lấy cuốn đó?”

“Cục cưng, bố không biết. Bố chỉ lấy đại. Một trong mấy thứ bố chưa đọc,” ông nói rõ ràng.

“Đọc lớn lên đi, bố Atticus. Nó thấy ghê lắm.”

“Không,” ông nói. “Bữa nay con sợ thế là đủ rồi. Truyện này quá….”

“Bố Atticus, con không sợ.”

Ông nhướn mày và tôi phản đối, “Ít ra cũng không cho đến khi con kể cho ông Tate nghe. Jem không sợ. Đã hỏi và nói anh ấy không sợ. Với lại, chẳng có gì thực sự đáng sợ trừ trong sách.”

Bố Atticus mở miệng định nói điều gì đó, nhưng ngậm miệng lại. Ông nhấc ngón tay ra khỏi chỗ giữa cuốn sách và lật trở lại trang đầu. Tôi xoay người qua và kê đầu vào gối ông. “Hừm,” ông đọc. “*Con ma xám* của Seckatary Hawkins, Chương một….”

Tôi quyết chí thức, nhưng mưa quá êm và căn phòng quá ấm và giọng của ông quá trầm và gối ông quá êm đến độ tôi ngủ mất.

Có vẻ như vài giây sau, giày ông thúc nhẹ vào sườn tôi. Ông đỡ tôi dậy và đi với tôi về phòng tôi. “Vẫn nghe từng chữ bố đọc…” tôi lầm bầm, “…. đâu có ngủ gì đâu, nó kể về một con tàu và Fred ba ngón và cậu trai của Stoner….”

Ông tháo móc bộ quần áo liền quần của tôi, dựa tôi sát vào ông, và kéo bộ áo ra. Ông vịn tôi một tay còn tay kia với bộ đồ ngủ của tôi.

“Phải, tất cả họ đều nghĩ chính cậu trai của Stoner đang quậy tung ngôi nhà của câu lạc bộ và rắc mực văng tứ tung và….”

Ông dẫn tôi tới giường và đặt tôi ngồi xuống. Ông giơ hai chân tôi lên và đắp mền cho tôi.

“Và họ đuổi theo cậu ta và không bao giờ bắt được cậu ta vì họ không

biết mặt mũi cậu ta trông ra sao, và bố Atticus này, khi cuối cùng họ thấy cậu ta, tại sao cậu ta không làm bất cứ chuyện gì trong những chuyện đó….. bố Atticus, cậu ta thực sự dễ thương.”

Hai tay ông ở dưới cằm tôi, kéo mền lên, dém nó lại quanh tôi.

“Hầu hết con người là vậy, Scout, khi cuối cùng con gặp được họ.”

Ông tắt đèn và đi sang phòng Jem. Ông sẽ ở đó suốt đêm, và ông sẽ ở đó khi Jem thức dậy vào ngày mai.

Hà Nội, mùa Đông 2008

---

[1] Andrew Jackson (sau này thành tổng thống thứ bảy của Mỹ), trong Cuộc chiến Creek (1813-14) đã xua người da đỏ Creek ra khỏi Alabama, Georgia và Mississippi để bảo vệ các khu định cư của dân da trắng.

[2] Trận Hasting (1066): trận đánh quyết định trong cuộc chinh phục Anh của người Norman (Pháp).

[3] John Weslay (1703-1791): mục sư, nhà thần học Anh, một trong những thủ lĩnh đầu tiên của giáo phái Giám lý (Methodist) của đạo Tin lành. Giáo phái này xuất phát từ Anh, lan qua Mỹ, thu hút giới lao động và nô lệ.

[4] Tội giết người không dự mưu trước nhưng không kèm tình huống gia trọng, theo luật Mỹ, nhưng định nghĩa này thay đổi ít nhiều tùy từng tiểu bang.

[5] Tên gọi thân mật của John

[6] Ám chỉ khủng hoảng kinh tế 1929-1933.

[7] Chẳng có gì để sợ ngoài chính nỗi sợ hãi: câu nổi tiếng trong diễn văn nhậm chức của Franklin Roosevelt, tổng thống thứ 32 của Mỹ (đắc cử năm 1932), người có công lớn trong việc đưa nước Mỹ vượt qua Khủng hoảng kinh tế. Ông đắc cử bốn kỳ bầu cử liên tiếp: 1932,1936,1940 và 1944.

[8] Merlin: nhà tiên tri, phù thủy và cố vấn của vua Arthur trong truyền thuyết Anh, ở đây hàm ý Dill là kẻ tài giỏi, tháo vát trong mọi chuyện.

[9] Nghĩa là *Con ma xám*

[10] Nghĩa là *Tazn và những người kiến.*

[11] Liên minh giữa các chủ đồn điền lớn với giới công nghiệp Alabama, chi phối nền chính trị của bang này, ủng hộ những chính sách bảo thủ.

[12] Ở đây Jem nói đùa với em gái dựa trên cuốn sách cậu đang đọc, cuốn *Bullfinch’s Mythology*(Thần thoại của Bulfinch), một tuyển tập các truyện thần thoại Hy Lạp phổ biến thời đó. Cách phát âm hai từ Bullfinch và Bulfinch tương tự nhau. Trong tiếng Anh, Bukk nghĩa là con bò.

[13] Lorenzo Dow(1777-1834): Nhà truyền giáo thuộc phái Giám lý từng đi khắp nước Mỹ, có tới Alabama.

[14] Phương pháp đánh số phân loại sách trong thư viện do Melvil Dewey lập ra. Jem lẫn lộn ông này với John Dewey, lý thuyết gia về giáo dục tiến bộ.

[15] Trong thời khủng hoảng kinh tế này, một ổ bánh mì giá 5 xu, vé xem phim giá 10 xu, một gallon xăng (3,8lit) giá 16 xu.

[16] Scrip stamp: phiếu thay tiền giấy có mệnh giá nhỏ, dưới 1 USD, được phát hành khi khẩn cấp. Trong cuộc khủng hoảng kinh tế, nhiều chính quyền địa phương cấp phát loại phiếu này cho dân thất nghiệp.

[17] Vụ sụp đổ thị trường chứng khoán năm 1929: sự kiện khơi mài cuộc khủng hoảng kinh tế Mỹ.

[18] Works Progress Administration-Sở quản lý tiến độ công trình: một trong nhiều cơ quan được thành lập để giải quyết nạn thất nghiệp trong khủng hoảng kinh tế. WPA ra đời năm 1935 để phát triển một chương trình công trình công cộng với kinh phí nhỏ cho vật tư và kinh phí lớn cho lương bổng.

[19] Thuốc để giảm axit trong bao tử, thúc đẩy tiêu hóa.

[20] Ngồi trên cột cờ là một trò biểu diễn kỳ quái nhưng phổ biến ở thập niên 1930

[21] Mũ giấy hình chóp, ngày xưa được đội như một hình phạt cho học sinh không làm bài tập.

[22] Đó là đồng một xu, một mặt đúc nổi hình đầu một người Da đỏ.

[23] Gia đình của một người: vở kịch truyền thanh nhiều kỳ bắt đầu từ tháng Tư năm 1932 kéo dài đến tháng Năm năm 1959 với 3.256 buổi phát thanh, cực kỳ ăn khách suốt ba thập niên. Vở này có cấu trúc nhân vật tương tự chuyện nhà Radley.

[24] Trận Marne thứ nhì, hoặc trận Reims: trận đánh mang tính bước ngoặt trong Thế chiến thứ nhất, diễn ra từ thứ tháng Bảy đến tháng Tám năm 1918, trong đó Đức đại bại trước Đồng minh. Trận này cũng mở đầu một loạt chiến thắng khác của Đồng minh và dẫn đến kết thúc chiến tranh.

[25] Tín đồ Baptist (Tẩy lễ) sùng đạo đến mức cho rằng mọi thứ đều tội lỗi, nhất là những gì đem lại niềm vui.

[26] Nguyên văn: Closed communion: giáo xứ có chủ trương chỉ làm nghi thức thánh thể (rước lễ) cho những người trong giáo xứ, chứ không cho những tín hữu vãng lai.

[27] Đây là loại cải bẹ xanh (collard), lá rộng và dài mọc lòa xòa ra hai bên, nên rất khó đi giữa hai liếp cải mà không gây loạt xoạt.

[28] Lò sưởi bằng sắt do Benjamin Franklin sáng chế.

[29] Ý nói hai đứa tung hứng rất khớp

[30] Jem bắt chước dáng điệu của người Ai Cập qua tranh vẽ của họ (trên tường, đồ gốm…) còn Atticus bảo Scoutt bỏ tính từ trong câu nói của Jem đi nghĩa là: người Ai Cập chế ra giấy (chứ không phải giấy vệ sinh) và thuật ướp xác (đương nhiên là vĩnh viễn).

[31] Đá Rosetta được phát hiện năm 1799 ở Ai Cập, Đá Rosetta là một khối phún xuất thạch lớn có khắc văn bia về một đạo luật được ban hành năm 196 trước Công nguyên. Được viết bằng ba thứ tiếng, tảng đá này đem lại cho giới khảo cổ nhiều manh mối về ý nghĩa của các văn bản bằng chữ tượng hình người Ai Cập.

[32] Appomattox là một ngôi làng xưa ở miền trung Virginia. Ngày 9/4/1865, tướng Robert E.Lee của miền Nam đầu hàng tướng Ullysses S. Grant của miền Bắc tại Pháp đình Appomattox, chấm dứt cuộc Nội chiến Mỹ.

[33] Lưỡng tịnh (tạm dịch chữ morphodite trong nguyên bản): Scout nghe nhầm lời cô Maudie, hẳn cô đã dùng chữ *hermaphrodite* (động thực vật lưỡng tính) để chỉ thằng người tuyết khi cô thấy nó có nét đàn ông lẫn đàn bà. *Morphodite* là một từ vô nghĩa do Harper Lee bịa ra nhưng sau này được nhiều tác giả Mỹ sử dụng lại.

[34] Bellingrath: gồm một dinh thự và nhiều khu vườn ở Mobile, Alabama, rộng 275.186m^2, mở cửa cho thăm quan từ 1932 và được xếp hạng di tích lịch sử quốc gia năm 1982.

[35] Hiệp ước dung hòa Missouri(1820) kết nạp Missouri vào liên bang mà vẫn được duy trì chế độ nô lệ ở bang này, nhưng quy định thêm rằng sẽ không cho phép có thêm tiểu bang có nô lệ nào nữa kể từ đường biên giới phía Nam Missouri trở lên phía Bắc.

[36] Stonewall Jackson (1824-1863): tướng miền Nam trong Nội chiến Mỹ, Ol’ Blue Light là biệt danh của ông.

[37] Dân miền Bắc nước Mỹ.

[38] Sân thượng có lan can trên nóc nhà(window’s walk, nghĩa đen, lối đi dạo cho quả phu) thường thấy ở những ngôi nhà ven biển, dành cho vợ của ngư phủ hoặc thủy thủ đứng ngóng tàu của chồng họ trở về.

[39] Huân tước Melborne(1979-1848): Thủ tướng đầu tiên của Nữ hoàng Victoria, cũng nổi tiếng là nịnh đầm

[40] Vào đêm trước khi bị đóng đinh trên thập giá, Jesus cầu nguyện rằng, “Lạy cha, nếu cha muốn, xin cất chén này xa con. Nhưng xin đừng theo ý con, một xin theo ý cha.” Khi xin “cất chén này xa con” Jesus mong có thể tránh được số phận của mình (trong tiếng Hy lạp, “chén” có nghĩa bóng là “số phận”). Ở đây, Jack hiểu anh mình không muốn chịu số phận là phải biện hộ cho Tom Robinson.

[41] Jew’s harp: nhạc cụ nhỏ xíu, gọn trong lòng bàn tay, được cầm trong miệng và tạo âm thanh bằng cách gẩy ngón tay vào một lưỡi gà kim loại.

[42] Touch foolball: một biến thể của dòng bầu dục nhằm làm cho nó ít bạo lực hơn bằng cách thay vì giành bóng thì người ta chỉ cần chạm vào bóng rồi chạy.

[43] Confederate States of America (Liên hiệp các tiểu bang Mỹ) tên gọi chính thức của phe miền Nam trong Nội chiến Mỹ.

[44] Cách đọc trại tên SirWalter Scout, tác giả tiểu thuyết Ivanhoe

[45] Biểu tình ngồi lì: một vũ khí hữu hiệu của giới công nhaanh ở thời Đại khủng hoảng kinh tế, họ ngồi tại xưởng, họ không làm việc và không cho ai khác làm việc, cho đến khi giới chủ chịu đàm phán với họ.

[46] Một trong ba người bị vua Nebuchadnezzar ném vào lò lửa, theo sách Daniel trong Cựu ước. Nhờ đức tin vào Thiên chúa, cả ba thoát nạn không chút hề hấn.

[47] Mardi Gras (gốc tiếng Pháp, nghĩa đen là thứ Ba béo): đợt lễ hội, vui chơi và diễu hành khi bước vào tuần chay mùa Phục sinh của người Công giáo, bắt đầu bằng thứ Tư lễ Tro.

[48] Nghĩa là món mua sắm đầu tiên.

[49] Nghĩa là: Ánh sáng của thế gian

[50] Kinh thánh tiếng Việt phiên âm thành Ghếtsêmani: nơi Jesus tới cầu nguyện vào đêm trước khi bị đóng đinh trên thập giá.

[51] Một trong những tác phẩm quan trọng nhất về luật pháp của Anh.

[52] Một liên minh Da đỏ gồm nhiều bộ tộc ở vùng Alabama, Georgia và Mississippi. Sau trận chiến 1813-14 họ bị người da trắng xua sang bờ Tây sông Mississippi.

[53] Reconstruction: thời kỳ trong khoảng 1867-1877, khi các bang miền Nam được tổ chức và xây dựng lại sau Nội chiến.

[54] Lydia E. Pinkham: nhà sản xuất những loại thuốc thông thường vào cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20. Hầu hết thuốc bào chế của Pinkham nhắm vào nữ giới, và phần lớn đều chứa một lượng cồn khá cao.

[55] Nghĩa là những suy ngẫm của Joshua S. St. Clair

[56] Đi săn dẽ giun: một trò đùa trong đó một nhóm dẫn một người đi săn chim dẽ giun trong rừng sâu, và khi người đó lo đi tìm giống chim đó thì cả bọn trốn về.

[57] Chỉ huy binh đoàn miền Tây của phe miền Nam trong Nội chiến, Bragg có binh nghiệp không lẫy lừng lắm và binh đoàn của ông cuối cùng đại bại.

[58] Câu trước của người ngồi xe là tục ngữ, câu sau của cô Maudie trích từ sách Châm ngôn (Cựu ước)

[59] William Jennings Bryan (1860-1925): luật sư, chính khách (từng ra tranh cử tổng thống ba lần) và là nhà hùng biện nổi tiếng. Diễn văn của ông thu hút rất đông người, nhất là ở miền Nam.

[60] Trong thời Cựu Ước, Ethiopia là một Vương quốc ở Đông Bắc châu Phi. Ngày nay, nó là một nước ở Đông Phi.

[61] Nghĩa là những kẻ ở không.

[62] Ám chỉ Robert Edward Lee (1807-1870) vị tướng lừng danh nhất của quân đội miền Nam trong Nội chiến.

[63] Nguyên văn: “counting his chickens,”Scout dùng nửa câu tục ngữ “Don’t count your chicken before they’re hatched” (Đừng đếm gà trước khi trứng nở) có nghĩa là đừng chắc chắn trước khi chuyện đó xảy ra. Vì Jem có vẻ chắc chắn rằng Atticus sẽ thắng, nên Scout nghĩ Jem quá tin chắc vào một chuyện chưa chắc xảy ra.

[64] Jingle: một nhân vật trong tiểu thuyết *The Pickwick Papers* của Charles Dickens, người thường bày tỏ ý kiến bằng những câu không trọn nghĩa.

[65] Đây là độ Fahrenheit, bằng khoảng 32 độ C

[66] Câu nói Atticus trích dẫn là từ Tuyên ngôn đọc lập của Mỹ do Thomas Jefferson soạn thảo. “Ngành hành pháp” ám chỉ tổng thống; ‘cánh nữ của ngành hàng pháp’ ám chỉ vợ tổng thống đương thời, bà Eleanor Roosevelt, người bị dân miền Nam chỉ trích gay gắt vì những quan điểm ủng hộ dân quyền của bà.

[67] Tức John D. Rockerfeller (1839-1937) vua dầu hỏa, một trong những người giàu nhất nước Mỹ thời đó.

[68] Bồi thẩm đoàn treo: (hung Jury): một bồi thẩm đoàn không thể nhất trí phán quyết trong một vụ xử.

[69] Anh em họ đôi (double cousin): khi hai chị em ruột lấy chồng là hai anh em ruột, con cái của hai cặp đó là anh em họ đôi, nghĩa là có họ theo bên nội lẫn bên ngoại. Scout đoán mò tầm bậy ý nghĩa của danh từ này.

[70] “Miệt trên” (Up there): ám chỉ miền Bắc, các tiểu bang ủng hộ giải phóng nô lệ, còn “miệt dưới” (Down there) ám chỉ các bang miền Nam, vốn chủ trương duy trì chế độ nô lệ. Bà Roosevelt tức Eleanor Roosevelt, vợ tổng thống Franklin Roosevelt. Năm 1939, bà tới Birmingham, một thành phố miền trung Alabama, để dự Hội nghị phía Nam về An sinh nhân dân. Bà đã thách thức chính quyền tiểu bang bằng cách ngồi ở lối đi, giữa hai hàng ghế phân biệt dành cho người da đen và người da trắng, sau khi cảnh sát bảo rằng bà đã vi phạm luật phân cách chủng tộc khi ngồi chung với người da đen.

[71] Tín đồ nhảy múa(holy-roller): thành viên của một cô giáo nhỏ, thường biểu lộ lòng sùng đạo bằng cách la hét và di

chuyển vòng quanh khi hành lễ.

[72] Natchell là nhân vật hí họa cho một loại phân bón có tên là Natural Chilean Nitrade of Soda. Nhiều mẩu quảng cáo cho sản phẩm này được làm dưới dạng truyện tranh. Little Chuck Little lầm tưởng những câu truyện này là sự kiện đương thời.

[73] Nhà báo và bình luân viên của đài CBS, sau đó phụ trách phòng thông tin chiến sự.

[74] Tức Robert love Taylor (bob là tên gọi thân mật của Robert) chính khách và nhà hùng biện cuối thế kỷ mười chín.

[75] Ladies' Law: bộ Hình luật Alabama, tập III, 1907, có ghi, "Bất cứ ai bước vào, hoặc đến đủ gần nơi cư trú của người khác, và trước sự hiện diện hoặc nghe thấy của gia đình người đó, hoặc bất cứ thành viên nào trong gia đình người đó, hoặc bất kỳ ai, trước sự hiện diện và nghe thấy của bất kỳ nữ giới nào, lại sử dụng ngôn từ tục tĩu, xúc phạm hoặc thô lỗ, nếu bị xác định có tội, sẽ bị phạt vạ tối đa 200 đô la, và có thể bị tù giam, hoặc lao động khổ sai cho hạt, tối đa sáu tháng."

[76] J. Thomas "Cotton Tom" Heflin là một chính khách và nhà hùng biện của đảng Cộng hòa. Ông là tổng trưởng ngoại giao của bang Alabama vào đầu thế kỷ 20, sau đó được bầu vào Quốc hội Mỹ (1905-1920) và Thượng viện (1921-1931). Khối ủng hộ Heflin chủ yếu là nông dân và thành viên khu Klux Klan.

[77] NRA-WE DO OUR PART: Khẩu hiệu của NRA, tức National Recovery Administration (Cơ quan phục hồi kinh tế quốc gia). NRA cũng là tên viết tắt của National Recovery Act (Đạo luật phục hồi kinh tế quốc gia) có mục đích tiến hành một loạt chương trình nhằm giúp nước Mỹ, nhất là các doanh nghiệp, phục hồi sau khủng hoảng kinh tế 1929-1933. Năm 1935 Tối cao Pháp viện Mỹ phán quyết luật này vi phạm hiến pháp. Atticus nói chính ông già giết chết NRA là ám chỉ chín thành viên của Tối cao Pháp viện.

[78] Dog Victrolas; ám chỉ biểu tượng quảng cáo của hãng RCA/ Victor, có hình một con chó "Nipper" đang nhìn vào loa của chiếc máy quay đĩa Victrolas.

[79] Tiếng latinh, nghĩa là: vượt qua khó khăn vươn tới các vì sao.

[80] Dân miền Nam nước Mỹ thường nói câu này (somebody just walked over my grave) khi họ bị một cơn ớn lạnh rùng mình.

[81] Atticus hàm ý cứ đem Jem ra xử trước tòa cho mọi người tới xem.